YÊN TỬ CƯ SĨ
TRẦN ĐẠI SỸ

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

# Mục lục


Chương 1: Mở đầu
Chương 2: Kỷ Tải Dực Trưng-vương
Chương 3: Anh hùng muôn năm cũ
Chương 4: Tình trong như đã
Chương 5: Thuận thiên cứu hùng
Chương 6: Thiên sứ tống triều
Chương 7: Thiền công việt , hoa
Chương 8: Thuận thiên hoàng đế
Chương 9: Khải thiên vương phi
Chương 10: Tay đã nhúng chàm
Chương 11: Khí hùng, trí dũng
Chương 12: Lĩnh nam bảo quốc hoà dân công chúa
Chương 13: Chính khí tộc việt
Chương 14: Bồ tát vô ngại
Chương 15: Sơn tĩnh cổ tự
Chương 16: Phế đế đinh triều
Chương 17: Lĩnh nam vũ kinh
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 1: Mở đầu

Lịch-sử tiểu thuyết

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

3 quyển - 30 hồi -1120 trang

ANH HÙNG TIÊU SƠN

Lịch sử tiểu thuyết

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

Chú thích của Thư Viện

Hướng dẫn độc giả đọc các tác phẩm của Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ

Các bộ lịch sử tiểu thuyết của Yên-tử cư sĩ được chia ra làm năm thời đại:

1. Thời đại Lĩnh-Nam (39-43 sau Tây-lịch)

Thuật cuộc khởi nghĩa của vua Trưng cùng 162 anh hùng, lập thành triều đại Lĩnh-Nam. Thời đại này chia làm ba giai đoạn.

Giai đoạn 1. Anh-hùng Lĩnh-Nam

- Về phương diện sử

Hình thành tinh thần, tức chủ đạo của người Việt sau một thời gian dài bị

Bắc thuộc, hai bà Trưng cùng các anh hùng chuẩn bị cuộc khởi nghĩa, 4 quyển, mang tên Anh-hùng Lĩnh-Nam. Gồm 40 hồi, mỗi quyển 10 hồi. Ôn lại tích xưa: Thuật lại sự tích thánh Gióng. Cuộc chiến giữa vua An-Dương và Triệu Đà, tích nẫy nỏ thần. Sự tích thánh Tản, thánh Chèm

- Về phương diện văn hoá

Cách làm ám cá, luộc gà. Sự nghiệp âm nhạc của Trương Chi. Cách chữa bệnh suyễn, cảm, cúm bằng dược học.

Giai đoạn 2. Động-đình hồ ngoại sử

- Về phương diện sử

Nối tiếp giai đoạn 1, Anh-hùng Lĩnh-Nam có hai khuynh hướng. Một khuynh hướng chủ chiến, muốn khởi nghĩa quét giặc Hán khỏi đất nước gồm hai bà Trưng và ông Đặng Thi Sách. Một khuynh hương muốn hòa giải, hợp tác với Hán, gồm Trần Tự Sơn, Đào Kỳ, Hoàng Thiều Hoa, giúp Hán đánh Thục, rồi xin được trả độc lập. Khuynh hướng chủ hòa thắng thế. Anh-hùng Lĩnh-Nam kéo quân giúp Hán diệt Thục. Thục sắp bị diệt thì Hán trở mặt bắt giam thủ lĩnh người Việt. Anh-hùng Lĩnh-Nam bèn hợp tác với Thục, đánh chiếm Trung-quốc, chia ba thiên hạ thành thế chân vạc Hán, Thục, Lĩnh-Nam. Lãnh thổ Lĩnh-Nam Bắc tới hồ Động-đình. Giai đoạn này gồm 3 quyển, 30 hồi từ hồi 41 tới hồi 70, mang tên Động-đình hồ ngoại sử.

- Về phương diện văn hoá

Nghệ thuật làm chả cá, nghệ thuật làm thuốc Lào.

Giai đoạn 3. Cẩm-khê di hận

- Về phương diện sử

Anh-hùng Lĩnh-Nam khởi nghĩa thành công, tôn Trưng Trắc lên làm vua. Vua Trưng cùng chư vị anh hùng kiến tạo thành triều đại Lĩnh-Nam. Triều đình Đông Hán Mã Viện, Lưu Long, Đoàn Chí thống lĩnh 14 đại tướng, đem quân nghiêng nước quyết diệt Lĩnh-Nam. Cuộc ra quân từ tháng 7 năm 39 sau Tây-lịch. Cuộc kháng chiến vĩ đại kéo dài đến tháng 2 năm 43. Tổng cộng 43 tháng. Cuối cùng vì dân Lĩnh-Nam ít, bị Hán dùng số đông đè bẹp, vua Trưng bị nội phản, tuẫn quốc tại Cẩm-khê. Giai đoạn này gồm 4 quyển, 40 hồi từ hồi 61 tới hồi 100, mang tên Cẩm-khê di hận.

- Về phương diện văn hoá

Rất phong phú: người Việt có văn tự là chữ Khoa-đẩu. Biết đúc trống đồng. Biết làm lịch không khác với lịch hiện đại (2001) làm bao. Triều đình soạn luật, soạn các sách sử.

Lời khuyên của viện Pháp-Á:

Quý độc giả nên đọc theo thứ tự:

Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử, Cẩm-khê di hận. Có như vậy mới thấu hiểu hết chi tiết về thời đại này.

2.Thời đại Tiêu-sơn (1010-1225)

Thuật giai đoạn thịnh trị bậc nhất của tộc Việt. Tiêu-sơn là tên ngọn núi nhỏ, nơi kết phát ngôi mộ của tổ tiên họ Lý, do đó Lý Công-Uẩn được lên ngôi vua. Tiêu-sơn cũng là tên ngôi chùa mà thủa thơ ấu, vua Lý Thái-tổ đã tu học. Vì vậy cổ văn học còn gọi thời gian triều Lý cai trị là thời đại Tiêu-sơn. Thời đại Tiêu-sơn là thời đại thịnh trị của tộc Việt: Nam bình Chiêm mở mang bờ cõi. Bắc đánh Tống.

Thời đại này chia làm 5 giai đoạn chính:

Giai đoạn 1. Anh hùng Tiêu-sơn

- Về phương diện sử

Thuật, bằng cách nào mà các Thiền-sư đã giáo huấn, rồi đưa một đệ tử tên Lý Công-Uẩn lên làm vua, tức vua Lý Thái-tổ. Hào kiệt hồi đó làm cách nào để có thể giảng hòa những tranh chấp quyền lực trong nước. Những người này là Anh-hùng Tiêu-sơn. Mặc dù phía Bắc, Tống luôn tìm cách tạo ra những mâu thuẫn trong nội bộ Đại-Việt. Giai đoạn này gồm 3 quyển, 30 hồi, từ hồi 1 đến hồi 30, mang tên Anh-hùng Tiêu-sơn. Anh-hùng Tiêu-sơn thiết lập kế hoạch đòi lại lãnh thổ tộc Việt cũ lên tới hồ Động-đình. Quân Việt vượt biên đánh Tống lần thứ nhất, nhưng có tính cách cục bộ. Đánh Chiêm lần thứ nhất (1020). Mượn lời các nhân vật, tác giả thuật lại cuộc khởi binh của bà Triệu, của Bố-cái đại vương.

- Về phương diện văn hoá

Lịch sử Thiền-tông Đại-Việt. Biện biệt sự khác nhau của Thiền-Hoa, ThiềnViệt. Thuật xuất hồn. Hành trạng các Thiền-sư đắc pháp thành Bồ-tát yêu nước chủ trương đem đạo pháp giúp dân tộc như La Quý-An, Vô-Ngại, Bố-Đại, Sùng-Phạm, Vạn-Hạnh, Minh-Không. Giải thích về Sấm ký. Giải thích thuật đoán giải mộng. Phương cách tế thời Lý. Thập đại danh hoa, thập đại danh hồng. Thuật nấu bún riêu. Phương thuốc kịch độc dùng luyện Chu-sa ngũ độc chưởng.

Giai đoạn 2. Thuận-thiên di sử.

- Về phương diện sử

Nối tiếp giai đoạn 1. Lý Công-Uẩn lên làm vua lấy hiệu là Thuận-thiên. Thuận-thiên hoàng đế (sau khi băng được tôn là Thái-tổ, sử gọi là vua Lý Thái-tổ). Bộ thứ nhì của thời đại Tiêu-sơn này mang tên Thuận-thiên di sử,

gồm 3 quyển, 30 hồi, từ hồi thứ 31 đến hồi thứ 60. Các Anh-hùng Tiêu-sơn giúp Thuận-thiên hoàng đế chống với cuộc chiến tranh lạnh của Tống, tiêu diệt một tôn giáo ngoại nhập, đã gây ra những cuộc chém giết khủng khiếp, nhất là mưu dâng nước cho Tống. Quân Việt vượt biên đánh Tống lần thứ nhì. Anh-hùng Tiêu-sơn liên kết với những nước thuộc tộc Việt cũ: Xiêm, Đại-lý, Lưỡng-quảng... trong mưu đồ đòi lại cố thổ.

- Về phương diện văn hoá

Ý nghĩa thập đại phong lan. Phong thủy Thăng-long. Cách làm chả cá. Giải thích Thập mục ngưu đồ trong Thiền-tông. Lịch sử Sex, Nga-sơn khoái lạc. Dùng phụ nữ trẻ làm Cây-thuốc để trường thọ. Hành trạng Đào Hà-Thanh, tổ sư Hát-nói hay Ca-trù hay hát Ả-đào.

Giai đoạn 3. Anh hùng Bắc-cương

- Về phương diện sử

Nối tiếp giai đoạn 2, gồm 4 quyển, 40 hồi từ hồi thứ 61 đến hồi thứ 100, mang tên Anh-hùng Bắc-cương. Bắt đầu đi vào giai đoạn hùng tráng. Nguyên giữa biên giới Hoa-Việt có 207 bộ tộc ít người, gồm các giống Thái, Nùng, Mèo, Lô-lô v.v. đó là di tích của chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng còn sót lại, sử gọi họ là Anh-hùng Bắc-cương. Vì theo chế độ cha truyền con nối, nên các động trưởng, trang trưởng có nhiều quyền hành. Các trang động này như hàng rào bảo vệ Đại-Việt. Khi quân Trung-quốc muốn đánh Đại-Việt, thì phải chiếm được các trang động này trước. Khi chiếm được các trang động này, thì dễ dàng chiếm vùng đồng bằng, đe dọa thủ đô Thăng-long. Vì triều Tống, khi thì đe dọa, khi thì lôi kéo, đem chức tước ra dụ dỗ các động trưởng, châu trưởng về với họ. Nhưng các trang động này cùng Anh-hùng Tiêu-sơn liên kết, lúc nào cũng trung thành với Đại-Việt. Cuộc chiến tranh lạnh diễn ra như thế nào?

- Về phương diện văn hoá

Phương pháp nấu rượu cúc, rượu tăm, rượu tắc kè.

Giai đoạn 4. Anh linh thần võ tộc Việt

- Về phương diện sử

Nối tiếp giai đoạn 3, gồm 4 quyển, 40 hồi từ hồi 101 đến hồi 140, mang tên Anh-linh thần võ tộc Việt. Đây là giai đoạn hùng tráng của tộc Việt. Tám vùng tộc Việt liên kết nhau đánh Tống lần thứ 3, giúp Nùng Trí Cao khởi binh, chiếm lại vùng Lưỡng-Quảng, lên tới Trường-sa, hồ Động-đình. Nùng Trí Cao xưng là Nhân-huệ hoàng đế, lập ra nước Đai-Nam.

- Về phương diện văn hoá

Tổ chức binh bị hồi đó khiến Tống phải học theo. Y học tiến tới chỗ cực thịnh.

Lời khuyên của viện Pháp-Á :

Quý độc giả nên đọc theo thứ tự từ hồi thứ 1 đến hồi thứ 140, tức đọc Anh-hùng Tiêu-sơn rồi tới Thuận-thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương. Cuối cùng là Anh-linh thần võ tộc Việt.

Giai đoạn 5: Nam-quốc sơn hà

- Về phương diện sử

Đây là giai đoạn cực kỳ hùng tráng của tộc Việt. Bấy giờ vua Tống Thần-tông dùng những cải cách về thuế khóa, canh nông, binh bị của Vương An-Thạch. Trung-quốc trở thành giầu có súc tích. Vua Tống chuẩn bị đem quân đánh chiếm Đại-Việt, đặt thành quận, huyện. Bên Việt bấy giờ vua Lý Nhân-tông mới 9 tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu phụ chính. Ngài thấy rằng ngồi

yên đợi giặc sao bằng tìm giặc mà đánh. Ngài sai Trung-thành vương Lý Hoằng-Chân, Tín-nghĩa vương Lý Chiêu-Văn, cùng Lý Thường-Kiệt, Tôn Đản đem quân đánh phá các kho tàng của Tống ở Hoa-Nam và chiếm các châu Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch rồi rút về. Tống đem quân nghiênh nước sang trả thù, nhưng bị quân Việt đánh bại. Bộ này mang tên Nam-quốc sơn hà, dài 50 hồi, 5 quyển, 2260 trang. Bộ này có thể đọc độc lập, không cần phải đọc trước 4 bộ trên.

- Về phương diện văn hoá

Rất đa dạng.

Trong trận đánh Ung-châu các anh hùng đã biến chế nỏ thần, pháo thăng thiên thành Lôi-tiễn, giống như đại bác ngày nay. Đây là tiền thân của thần công. Sau này người Trung-quốc học được của người Việt, rồi chế thành pháo binh cho Mông-cổ. Mông-cổ đánh châu Âu mang Lôi-tiễn sang, sau này người Đức chế thành hỏa tiễn V1-V2, và ngày nay thành phi đạn, thành phi thuyền.

Cải cách về nông nghiệp, thuế khóa, y học rực rỡ vô cùng.

3. Thời đại Đông-A.

Trong Hán tự, chữ Đông với chữ A ghép lại thành chữ Trần. Vì vậy sử gọi thời gian Trần triều cai trị là thời kỳ Đông-A. Thời đại Đông-a chia làm 2 giai đoạn.

Giai đoạn 1. Anh hùng Đông-A dựng cờ bình Mông

Việc thành lập Triều Trần, đánh Mông-cổ lần thứ nhất, mang tên Anh-hùng Đông-A dựng cờ bình Mông. Gồm 5 quyển, 50 hồi, 2566 trang.

Giai đoạn 2. Anh hùng Đông-A gươm thiêng Hàm-tử

Đánh Mông-cổ lần thứ 2 và 3. Mang tên Anh-hùng Đông-A gươm thiêng Hàm-tử, gồm 5 quyển, khoảng 2500 trang, chưa xuất bản.

Những nguồn tài liệu thời đại Tiêu-sơn

Độc giả đã đọc trên chín trăm trang phần đầu bộ Anh hùng Tiêu-sơn, mang tên Thầy tăng mở nước. Đối với các độc giả cao minh, bài viết dưới đây dường như vô ích. Tuy vậy tôi thấy cần phải viết, để độc giả trẻ tuổi, thời thơ ấu ở ngoài lãnh thổ Việt-nam hiểu rõ hơn những vấn đề trong sách. Ba vấn đề cần phải nói rõ hơn.

- Một là những nguồn tài liệu mà tôi dùng để sưu khảo, lấy làm chính yếu, rồi dựa vào đó, xây dựng tác phẩm.

- Hai là những người âm thầm cộng tác với tôi trong công cuộc biên tập này, dù những người đó không muốn nêu danh ra. Nhưng bổn phận tôi phải trình bầy.

- Ba là phân giải đôi điều với độc giả, chưa có duyên hiểu về những huyền bí trong Phật-giáo.

v Nguồn tài liệu

Trước hãy nói về nguồn tài liệu.

Chia làm hai rõ rệt.

I. Tài liệu Việt-nam.

Tài liệu này gồm ba nguồn. Thứ nhất, do tiền nhân tôi để lại. Hầu hết chép tay, hoặc in mộc bản. Nguồn thứ nhì do người Pháp sưu tầm, cất tại thư viện Paris. Nguồn thứ ba, người Trung-quốc cất giữ tại thư viện Thượng-hải, Bắc-kinh, Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quý-châu và Hồ-nam.

Đã có vị, sau khi đọc bộ Anh hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử, Cẩm-khê di hận phát biểu rằng: Tác giả chẳng có tài cán gì. May nhờ di sản ông cha để lại cho một kho tàng mà thôi . Tuy lời phát biểu của vị này đưa ra trong lúc thiếu bình tĩnh. Nhưng nó lại rất chân thực. Tôi đã trả lời : Đúng thế. Bất cứ ai đầu thai làm cháu của ông tôi, cũng có thể được giáo huấn như tôi. Cũng thụ lĩnh di sản khổng lồ của tiền nhân tôi để lại. Không chừng viết còn hay hơn tôi nhiều. Rất tiếc tài tôi hèn, sức tôi mọn, không xứng đáng với hoài vọng của ộng cha, nên chỉ làm được có thế. Cho nên tôi luôn nhận mình là đứa con bất hiếu Â».

Đấy là nói về thời đại Lĩnh-nam. Còn nói về thời đại Tiêu-sơn, tôi cần chỉ rõ :Bất cứ ai đầu thai làm con của thân phụ tôi cũng được bản sư Nam-hải Diệu-Quang, Thích Thanh-Yến, Thích Thanh-Lạp, Thích Chân-Thường phát tâm giảng về Thiền-sử Việt-Hoa kỹ càng. Không chừng ngộ tính cao, tường thuật hay hơn tôi gấp bội.

Vậy những tài liệu nào tôi căn cứ vào đó, viết bộ Anh hùng Tiêu-sơn? Dưới đây tôi xin liệt kê. Những bộ nào tôi kê trước, thì chính yếu hơn các bộ liệt kê sau.

1. Trước hết bộ Khâm-định Việt sử thông giám cương mục,do cụ Phan Thanh-Giản làm tổng tài. Nhóm sử thần bắt đầu biên tập niên hiệu Tự-Đức thứ 9 (Bính-thân, 1956). Hoàn thành niên hiệu Kiến-Phúc nguyên niên (Giáp-thân, 1884). Nội dung chia ra:

Â° Quyển đầu, chép các sắc chỉ, tấu chương, thể lệ , danh tính ban biên tập

Â° Tiền biên 5 quyển, chép từ Hồng-bàng đến Thập-nhị sứ quân.

Â° Chính biên, 47 quyển, chép từ Đinh Tiên-Hoàng đến Lê Mẫn-đế.

Trong đó bút tích ngoại tổ cùng phụ thân phát biểu ý kiến, phê chằng chịt khắp mọi trang. Năm 1973, sợ để trong nhà, có khi bị mất, bị cháy. Tôi tặng cho phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá. Đầu quyển nhất, tôi dành ra mười lắm trang đánh máy, chỉ rõ cho độc giả biết nguồn gốc bản này của gia đình tôi được lưu truyền như thế nào. Sau đó mỗi khi cần dùng, tôi lại tới mượn về sưu khảo. Từ năm 1975, tôi dùng bản của thư viện Paris. Trong bản này không thấy có những bút phê bên cạnh.

2. Bộ thứ nhì là Đại-Việt sử ký. Hàn lâm viện học sĩ, kiêm Quốc-sử viện giám tu, Bảng-nhãn đại khoa niên hiệu Thiên-ứng chính bình thứ 16 đời vua Trần Thái-tông (Đinh-mùi, 1247) Lê Văn-Hưu soạn, chép từ Triệu Đà đến Lý Chiêu-Hoàng. Bộ này hoàn tất vào tháng 6 niên hiệu Thiệu-long nguyên niên (Nhâm-thân, 1272), đời vua Trần Nhân-tông.

Niên hiệu Diên-ninh thứ nhì đời Lê Nhân-tông (Ất-hợi, 1455). Vua sai Quốc-sử bác-sĩ Phan Phu-Tiên chép sử. Phan Phu-Tiên chép nối tiếp bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văn-Hưu, tức từ niên hiệu Kiến-trung nguyên niên đời Trần Thái-tông (Ất-dậu 1225) đến khi quân Minh bị đuổi về nước (1428). Vì vậy bộ sau này được mang tên là Đại-Việt sử ký tục biên.

Niên hiệu Hồng-đức thứ mười (Kỷ-hợi, 1479), vua Lê Thánh-tông sai sử thần Ngô Sĩ-Liên biên soạn một bộ chính sử. Ông Ngô Sĩ-Liên tu bổ bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văn-Hưu, Đại-Việt sử ký tục biên của Phan Phu-Tiên, rồi chép thêm. Vì vậy bộ sử mới mang tên Đại-Việt sử ký toàn thư, chia làm 15 quyển. Từ Hồng-bàng đến Ngô sứ quân 5 quyển, gọi là Ngoại-kỷ. Từ Đinh Tiên-Hoàng đến Lê Thái-tổ 10 quyển, gọi là Bản-kỷ.

Bản của tiền nhân tôi để lại là bản do triều Tây-sơn in vào tháng chạp năm Canh-thân (đầu 1801).

Xét nội dung hai bộ của Lê, Ngô, tôi thấy:

Â° Ngô Sĩ-Liên hầu như chép lại bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văn-Hưu từ Triệu Đà đến Lý Chiêu-Hoàng.

Â° Ngô Sĩ-Liên thêm vào bộ của Lê Văn-Hưu hai thiên Hồng-bàng ngoại kỷ và Thục kỷ. Để viết hai thiên này, Ngô đã mượn các truyện thần thoại trong Việt điện u linh tập của Lý Tế-Xuyên và Lĩnh-Nam trích quái của Trần Thế-Pháp.

Bản của tiền nhân tôi có rất nhiều người phê bên cạnh. Phần châu phê, ông tôi bảo đó là của Dực-Tông Anh-hoàng đế (Tự-Đức). Lời châu phê Hồng-bàng thị kỷ như sau Â« Ngưu quỷ, xà thần. Bất nghi tín dã Â». Nghĩa là Ma trâu, đầu rắn, không nên tin.

Â° Ngô Sĩ-Liên chép tiếp tục từ Lý Chiêu-Hoàng đến Lê Thánh-tông.

Hồi 1962, trong khi tôi đi du học chưa về. Phụ thân tôi trao cho viện Khảo-cổ, rồi cụ phó bảng Nguyễn Sĩ-Giác mượn, để dịch thuật. Khi tôi trở về nước, thì không tìm lại được. Tôi đành cho chụp microfilm bản của thư viện Paris, và dùng bản này. Sau năm 1975, tôi lại dùng bản chính của thư viện Paris.

3. Bộ thứ ba mang tên Việt sử lược, của một tác giả vô danh. Căn cứ vào câu Kim vương Xương-phù nghĩa là đức vua hiện tại Xương-Phù. Tra trong sử, Xương-Phù là niên hiệu vua Trần Đế-Nghiện (Đinh-tỵ, 1377). Bộ này chép trong Tứ-khố toàn thư.

Tiền nhân tôi có bản này, nhưng khuyết mất mấy trang. Từ năm 1965, tôi dùng bản của Cẩm-chướng thư cục, do chính phủ Trung-hoa dân quốc tặng Đại-học văn khoa Sài-gòn. Sau năm 1975, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải.

4. Bộ thứ tư, tôi dùng đến là bộ Việt-điện u linh và Lĩnh-Nam chích quái.

Việt-Điện u linh, Lý Tế-Xuyên thường được coi là tác giả đầu tiên. Lĩnh-Nam chích quái, Trần Thế-Pháp cũng được coi như là tác giả biên tập đầu tiên vào niên hiệu Khai-hựu nguyên niên đời vua Trần Minh-tông (Kỷ-tỵ 1329).

5. Thứ năm, phải kể tới bộ Thiền-uyển tập anh, của một tác giả dấu tên, biên soạn năm Vĩnh-thịnh thứ mười một đời vua Lê Dụ-tông (Ất-mùi, 1715). Bản của tiền nhân tôi để lại là bản in vào thời vua Tự-Đức. Nội dung chép 62 tiểu truyện các thiền sư, cùng ghi lại 67 bài thơ, 98 đoạn thơ của các ngài. Bản của bổn sư Nam-Hải Diệu-Quang là bản chép tay. Tuy có đôi chút khác biệt. Nhưng đại thể vẫn giống nhau.

6. Tài liệu thứ sáu, là các văn bia thời Lý còn lại. Đa số những văn bia này, do học giả Hoàng Xuân-Hãn phát hiện, sao, dịch, chú giải. Tổng số dùng tới có sáu văn bia:

- Bia chùa Báo-ân.

- Bia chùa Sùng-nghiêm diên khánh.

- Bia Thập Sùng-thiện-diên-linh.

- Bia chùa Hương-nghiêm.

- Bia chùa Linh-xứng.

- Bia đền Ngọ-xá.

7. Tài liệu thứ bẩy là những tập Ngọc-phả tại đền thờ anh hùng dân tộc, được chép, gửi về bộ Lễ triều Nguyễn xin phong thần. Tài liệu này, tiền nhân tôi khi làm việc tại Quốc-sử quán triều Nguyễn đã sưu tầm để lại. Thư viện trung ương Paris cũng có một số bản khác nhau. Tôi dùng đến 101 bản Ngọc-phả.

8. Tài liệu thứ tám mà tôi dùng là bộ Yên-tử di sự lục. Gồm ba mươi sáu quyển. Sách chép tay, bản sư Diệu-Quang dùng để dạy tôi từ khi qui y (Ất-dậu, 1945) cho đến ngày tôi phải xa người (Giáp-Ngọ, 19-8-1945). Năm đó, khi nghỉ hè (7-6-1954) tôi lên chùa ở nghe người giảng dậy. Ngày 20 tháng 7 được tin Việt-Nam chia đôi. Ngày 29 tháng bẩy phụ thân cho gọi tôi về để theo gia đình di cư vào Nam. Bổn sư sai các sư cô Diệu-Hoà, Diệu-Đức, Diệu-Tịnh, Diệu-Minh ngày đêm sao cho tôi một bản.

Nội dung bộ sách gồm 36 quyển. Trong đó:

Â° Quyển 1 : chép tâm-ấn truyền phả. Tức biểu đồ thầy truyền cho trò. Truyền pháp tại Ấn-độ khởi từ đức Thích-Ca Mâu-Ni cho ngài Ma-ha Ca-Diếp, tới ngài Bồ-Đề Đạt-Ma 28 đời. Truyền pháp tại Trung-quốc từ Bồ-Đề Đạt-Ma tới Tăng-Sán 3 đời. Tổ Tăng-Sán truyền cho ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi. Cộng bốn đời. Truyền pháp từ tổ Tỳ-Ni Đa-lưu-chi cho đến ngài Tiêu-Dao tại Đại-Việt trải 18 đời. Từ ngài Tiêu-Dao lập ra phái Yên-tử, truyền đến bản sư gồm 25 đời. tới tôi là đời thứ 26. Từ :

Thích-ca Mâu-Ni 1

Ấn-độ 28

Trung-quốc 3

Tiêu-sơn 18

Yên-tử 25

Cộng chung 75

Â° Quyển 2 đến quyển 10, chép hành trạng các tổ từ khi ngài Tỳ-Ni Đa-lưu-chi đến Đại-Việt, cho tới Vạn-Hạnh thiền sư (1018). Cộng 45 truyện.

Â° Quyển 11 đến quyển 20, chép hành trạng các tổ từ sau Vạn-Hạnh cho đến ngài Huyền-Quang. Cộng 54 truyện.

Â° Quyển 20 tới 36, chép hành trạng các tổ từ sau Tam-tổ tới ngài Nam-Hải Diệu-Quang. Cộng 72 truyện.

Tổng cộng 171 truyện.

Bộ sách do nhiều người chép. Thường sau khi bản sư viên tịch, đệ tử sẽ chép hành trạng lại cho đời sau biết. Vì vậy số tác giả có lẽ tới 30 vị. Khi du học trở về Việt-nam (1966), tôi có ý dịch sang Việt-ngữ. Song vì bận rộn sinh nhai, lần lữa mãi tới năm 1970 vẫn chưa dịch xong phần đầu. Cư-sĩ Chánh-Trí Mai Thọ-Truyền mượn về đọc. Ông trao cho ba chuyên viên phủ Quốc-vụ khanh đặc trách văn hoá dịch. Sau biến cố 1975, tôi không rõ bộ này lưu lạc đâu? Tôi ngờ rằng nó vẫn còn ở Sài-gòn. Tuy vậy, trong thời gian viết Anh-hùng Tiêu-sơn, Anh-hùng Đông-a (1968-1975) tôi đã dùng bộ này để thuật về các Bồ-tát đắc pháp.

II. Tài liệu Trung-quốc.

Tôi dùng rất nhiều. Chỉ đơn cử ra một vài bộ chính.

1. Tống-sử

Do Thừa tướng Thoát-Thoát và A-lỗ-Đồ làm tổng tài. Cùng với bẩy người biên tập. Gồm 496 quyển. Đây là một trong 24 bộ chính sử Trung-quốc. Tiền nhân dùng cổ bản dạy tôi học. Khi rời Bắc vào Nam, tôi không mang theo được. Cho đến nay, tôi cũng không biết bản đó là bản in năm nào? Ai in? In ở đâu?. Từ năm 1965, tôi dùng bản trong Tứ-bộ bị yếu của Trung-hoa dân quốc tặng đại học Văn-khoa Sài-gòn. Sau 1975, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải. Bộ này in chữ nhỏ, nên số trang chỉ bằng một phần ba số trang cổ bản mà tiền nhân dạy tôi. Tổng cộng có 14.238 trang. Những quyển

quan trọng nhất là:

Â° Quyển 1-2-3, Thái-tổ bản kỷ. Trang 1 - 52.

Â° Quyển 4-5, Thái-tông bản kỷ. Trang 53 - 120.

Â° Quyển 6-7-8, Chân-tông bản kỷ. Trang 121 - 174.

Â° Quyển 9-10-11-12, Nhân-tông bản kỷ. Trang 175 - 252.

Â° Quyển 13, Anh-tông bản ký. Trang 253 - 262.

Â° Quyển 14-15-16 , Thần-tông bản kỷ. Trang 263 - 316.

Â° Quyển 290, Địch Thanh, Quách Quỳ liệt truyện. Trang 9.705 - 9.727.

Â° Quyển 318, Trương Phương-Bình liệt truyện. Trang 10.353 - 10.371.

Â° Quyển 320, Dư Tĩnh liệt truyện. Trang 10.397 - 10.413.

Â° Quyển 324, Phạm Trọng-Yêm liệt truyện. Trang 10.257 - 10.293.

Â° Quyển 327, Vương An-Thạch liệt truyện. Trang 10.541 - 10.560.

Â° Quyển 332, Lý Sư-Trung, Lục Sằn, Triệu Tiết liệt truyện. Trang 10.673 - 10.695.

Â° Quyển 334, Thẩm Khởi, Lưu Di, Hùng Bản, Tiêu Chú, Đào Bật liệt truyện. Trang 10.721 - 10.741.

Â° Quyển 336, Tư-mã Quang liệt truyện. Trang 10.757 - 10. 779

Â° Quyển 349, Yên Đạt, Diêu Tự liệt truyện. Trang 11.049 - 11.064

Â° Quyển 350, Vương Quân-Vạn, Hòa Mân, Lưu Trọng-Võ, Khúc Chẩn

liệt truyện. Trang 11.067 - 11.090.

Â° Quyển 446, Tô Giám liệt truyện. Trang 13.149 - 13.172.

Â° Quyển 480, Ngô-Việt Tiền-thị thế-gia. Trang 13.897 - 13.917.

Â° Quyển 481, Nam-hán Lưu-thị thế-gia. Trang 13.919 - 13.951.

Â° Quyển 485, Ngoại quốc truyện ,Hạ-quốc thượng. Trang 13.991 - 14.006.

Â° Quyển 486, Ngoại quốc truyện, Hạ-quốc hạ. Trang 14.007 - 14.034.

Â° Quyển 488, Ngoại quốc truyện, Giao-chỉ, Đại-lý . Trang 14.057 - 14.076.

Â° Quyển 489, Ngoại quốc truyện, Chiêm-thành, Chân-lạp, Bồ-cam. Trang14.077 -

Â° Quyển 495, Man-di truyện, Quảng-nguyên châu. Trang 14.214 - 14.220.

2. Tư-trị thông giám cương mục của Tư-mã Quang chép theo lối biên niên. Bộ này gồm 294 quyển. Mục lục 30 quyển, khảo dị 30 quyển. Khởi từ Chiến-quốc, Ngũ-đại, trải 1362 năm. Hồi nhỏ tiền nhân chưa giảng cho tôi bộ này. Hồi 1963, nhân giúp cho người bạn Hòa-lan soạn luận án tiến sĩ văn chương Phương pháp chép sử của người Trung-quốc. Tôi mới để ra hơn tháng nghiên cứu. Bản tôi nghiên cứu của Cẩm-chương thư cục Thượng-hải. Năm 1975 về sau, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải.

3. Tục tư trị thông giám trường biên của Lý Đào.

Chép theo lối biên niên. Khác với chính sử. Ở chính sử; các sử thần triều đại sau chép triều đại trước, nên có nhiều điểm không đúng sự thực. Lý Đào

chép ngay sự kiện đang diễn ra.

Bộ Tục tư trị thông giám trường biên chép từ Tống Thái-tổ lên ngôi vua, cho đến lúc nhà Tống phải dời đô xuống Lâm-an, trải 166 năm (960-1126). Tương đương với bên Đại-Việt, niên hiệu Ngô Xương-Văn (Canh-thân, 960), đến niên hiệu Xương-phù Duệ-vũ thứ bẩy đời Lý Nhân-tông ( Bính-ngọ, 1126). Thời gian này bao gồm tất cả bộ Anh hùng Tiêu-sơn. Tổng cộng có 4.400 sự việc của 9 đời vua Tống. Sách chia làm 520 quyển.

Khi ông tôi qua đời, tôi tiếp nhận số sách của người để lại có bộ này. Bấy giờ tôi mới mười lăm tuổi, chưa đủ kiến thức khảo cứu, thành ra chỉ đọc qua, thấy đó là mộc bản, chữ lớn. Khi di cư vào Nam, tôi không mang theo được. Đây là mối ân hận đeo đẳng suốt đời tôi. Vì trong đó ông tôi phê chẳng chịt khắp mọi trang.

Năm 1968, khởi sự viết lịch sử tiểu thuyết, tôi dùng bản của Trung-hoa dân quốc tặng đại học văn khoa. Từ sau năm 1975 tôi dùng bản của Trung-hoa thư cực Thượng-hải.

4. Ngoài ra tôi dùng rất nhiều sách khác, như:

Â° Đông-đô sự lược của Vương Xung.

Â° Lĩnh ngoại đai đáp của Chu Khứ-Phi.

5. Những năm 1976-1990, trong khi du hành sang Trung-quốc công tác y khoa cho nước Pháp, tôi sưu tầm được rất nhiều tài liệu chép trong địa phương chí, mộ bia, của những vùng biên giới Hoa-Việt, mà trước đây thuộc Việt. Những tài liệu này tôi sao chụp bằng scaner mang về.

Tại thư viện Thượng-hải, Bắc-kinh, Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Quý-châu, Hồ-nam, tôi tìm được không biết bao nhiêu tài liệu liên hệ đến lịch sử Hoa-Việt giai đoạn 1010-1225 tức thời đại Tiêu-sơn.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 2: Kỷ Tải Dực Trưng-vương

Kỷ tải dực Trưng-vương

Kỷ tải dực Trưng-vương, Tô tặc bình dư long tướng ấn.

Ngũ thôn chiêm thánh đức, Qui trang hóa hậu ngật thần từ.

(Câu đối ở đền thờ Nguyễn Thành-Công).

Nghĩa là:

Bao phen phù vua Trưng, sau khi dẹp tan giặc Tô Định, đeo tướng ấn rỡ ràng.

Năm thôn được nhờ đức lớn, đất Tân-qui hiển hóa, đền thờ cao đẹp linh thiêng.

oOo

Mặt trời ngả bóng về Tây. Ánh nắng vàng úa đổ xuống những ngọn cau dài bên đường. Một đám trẻ con trần truồng, đang tắm ở bờ ao. Chúng chia thành hai toán, dùng tay té nước vào nhau. Có đứa vừa la hét, vừa té. Có đứa lặn xuống dùng tay vốc bùn ném. Chợt một đứa kêu lên:

- Có người đến kìa. Ngừng lại. Dấu cò xuống dưới nước.

Một chiếc xe ngựa đang trên con đường cái quan tiến tới. Đứa khác nói:

- Lại khách đi lễ Bà-vương. Người ngồi trước là sư nữ chúng mày ạ. Người ngồi kế đó là con gái. Cô này mặc áo xanh. À cô ấy đánh xe ngựa. Lại có cả hai đứa trẻ gần bằng tuổi bọn mình nữa. Ồ một đứa con gái. Một đứa con trai.

Đứa khác kêu lớn:

- Mau dấu chim đi. Con gái nó nhìn thấy thì xấu hổ chết.

Bọn bẩy đứa trẻ thụp xuống nước, chỉ còn thò lên cái đầu. Đoàn người đã đến gần. Vị sư nữ vẫy tay, chỉ vào đám trẻ nói với cô gái áo xanh:

- Thanh-Mai! Con lại hỏi thăm bọn trẻ kia xem.

Thiếu nữ áo xanh xuống xe, tiến lại gần bờ ao hỏi vọng xuống:

- Các em ơi! Các em làm ơn cho chị hỏi thăm đường nào !

Một đứa trẻ lên tiếng:

- Thằng Đản. Mày lại trả lời đi.

Đứa trẻ tên Đản bơi gần vào bờ ao ven đừơng. Song nó vẫn ngâm mình dưới nước, ngửa cổ lên, tay chỉ về phía Tây:

- Chị có thấy trái núi vòng như tay ngai kia không. Ở giữa nhô lên một mỏm. Sau mỏm đó là đền thờ.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn vị sư nữ:

- Sư phụ. Tại sao bọn trẻ này lại biết chúng ta đi lễ đệ Tam-thánh?

Vị sư ni hỏi:

- Cháu ngoan. Tại sao cháu biết chúng ta đi lễ đền Lệ-hải Bà- vương2. Chúng ta chưa hỏi mà !

Đứa trẻ tên Đản thấy vị sư ni hỏi, vội kính cẩn khoanh tay đứng lên đáp. Nó quên mất mình đang cởi truồng:

- Bạch sư bà. Sắp tới ngày tế Bà-vương. Từ sáng đến giờ có không biết bao nhiêu người hỏi thăm đường. Vì vậy khi đệ tử thấy khách lạ thì đoán là đi lễ đền Bà-vương.

Đứa trẻ ngồi sau sư ni, thấy Đản trần truồng thì bưng miệng cười.

Một trẻ đứa dưới ao bốc bùn ném lên nói:

- Cười cái gì? Hai đứa chúng mày ỷ có người lớn, thấy bạn tao để cu ra, cho rằng xấu xa chăng?

Cục bùn bay vèo đến gữa mặt đứa con trai. Đợi cho cục bùn sắp tới nơi. Đứa con trai trầm người xuống tránh khỏi. Miệng chửi:

- Đồ mất dạy!

Đứa trẻ ném hụt tức qúa, bốc bùn lên nói:

- Câu mất dạy tao trả lại mày.

Cục bùn lại bay lên, song không trúng đứa trẻ lỡ miệng mà trúng thân cây bên đừơng. Bùn bắn tung tóe vào một chiếc xe ngựa vừa từ sau trờ tới. Đứa trẻ ngồi đánh xe, xổ ra một tràng âm thanh ộp ạp như ếch kêu.

Một trong đứa trẻ dưới ao cười lớn:

- Ê! Lãm! Mày cho nó ăn bùn. Nó là ếch hay sao ấy, nó kêu như con chão chuộc.

Thanh-Mai quay lại bảo đứa bé đi cùng:

- Tự-Mai, em mau xin lỗi đi. Người ta vì thủ lễ với sư phụ mà để lộ thân thể ra, đâu có gì xấu. Thế mà em lại cười, như vậy không xứng đáng đệ tử danh gia.

Đứa trẻ lỡ miệng, tên Tự-Mai vội vàng đến bên bờ ao chắp tay hướng vào thằng Đản:

- Thưa anh, tôi tên Trần Tự-Mai, vì không biết tự chế chỉ tâm thần, nhạo báng anh. Kính mong anh rộng lượng khoan thứ cho.

Đản chắp tay đáp lại:

- Tôi không dám đâu.

Nói xong cả bọn lên bờ, chui vào bụi cây mặc quần áo. Đản đến trước vị sư ni, kính cẩn chắp tay:

- Đệ tử Tôn Đản, pháp danh Tiểu Nhẫn xin kính cẩn ra mắt sư thái. Đệ tử không dám thỉnh pháp danh sư thái.

Vị sư ni thấy Tôn Đản, hành sự cẩn trọng, nói năng lễ phép, xưng hô đúng như một đệ tử nhà Phật, cũng chắp tay đáp lễ:

- A-Di-Đà Phật! Thì ra cháu cũng là Phật tử đấy. Hèn chi tư cách khác thường. Bần ni pháp danh Tịnh-Huyền. Chẳng hay bổn sư của cháu là ai?

Tôn Đản chưa kịp đáp thì bốp một tiếng, đứa trẻ đánh xe đã tát thằng Lãm một cái. Thằng Lãm bị ngã ngửa xuống đất.

Thằng nhỏ đánh xe, đắc thắng cười:

- Mày lém mùn vào tao. Tao chưa lính tội, thế mà mày còn ngạo tao là ếch

nhái. Cho mày cái tát để mày chừa lến già.

Đám trẻ bạn với thằng Lãm la hét ầm lên. Thì nhanh như chớp thằng nhỏ đánh xe đạp chân lên ngực thằng Lãm, quát lớn:

- Tất cả lứng im. Đứa nào xông vào, tao lạp vỡ ngực thằng lày liền.

Tự-Mai vọt người lên cao. Chân phải đá vào ngực, chân trái đá vào mặt thằng bé đánh xe. Thằng bé đánh xe vội lùi lại. Nó quát lên một tiếng lớn, trầm người xuống, hai tay bắt chân Tự-Mai. Tự-Mai co chân lại, uốn cong người đáp xuống cạnh thằng Lãm. Thằng bé đánh xe chỉ mặt Tự-Mai:

- Mày thực không biết điều. Tao với mày bị ló ném mùn. Tao lánh ló trả thù cho mày. Tại sao mày lại mênh ló?

Tự-Mai chắp tay từ tạ:

- Xin lỗi. Anh Lãm ném bùn chúng mình chẳng qua vui đùa với nhau, đâu phải trọng tội mà anh đánh anh ấy quá đau như vậy?

Thằng Lãm đã đứng dậy. Nó ngoạc mồm ra chửi:

- Con bà thằng chó Ngô cắn trộm. Có giỏi chơi lại keo khác?

Thằng bé đánh xe không trả lời. Nó vung tay phóng quyền vào mặt Lãm. Nó xuất thủ nhanh qúa, Lãm bị ngã bật về sau. Cả bọn đi trên chiếc xe ngựa cùng cười ồ lên. Lão râu dài ngồi sau xe lên tiếng:

- Thấy thằng Việt cẩu thách đấu với Quách Quì. Ta cứ tưởng nó có bản lĩnh. Nào ngờ chỉ là cái bị thịt.

Tôn Đản đến trước xe hỏi lão râu dài:

- Thưa ông, ông là người Hán. Chúng tôi gọi ông là Hán. Hà cớ gì ông gọi

ngươi Việt chúng tôi là chó?

Quách Quỳ cười:

- Tụi bay là chó thì sư phụ tao gọi là chó. Không lẽ bọn bay là chó mà lão nhân gia lại gọi

là người sao?

Nói dứt câu đó, Quách Quỳ cười khoái trá. Nụ cười chưa dứt thì bốp, bốp. Nó đã bị Tôn Đản tát hai cái. Quách Quì quát lên một tiếng phát quyền phản công. Quyền pháp của Quách Qùi rất vững, tỏ ra được huấn luyện cẩn thận. Còn Tôn Đản dường như chỉ có mấy chiêu. Song chiêu nào đánh ra, y như Quách Quì bị trúng đòn.

Đấu đươc trên 20 chiêu. Bỗng Quách Quì bị tát hai cái thực mạnh. Mặt nó sưng vù lên.

Lão già râu dài nói với trung niên nam tử ngồi cạnh:

- Thằng bé là ai? Có lẽ nó người vùng này thì phải. Tại sao nó lại biết xử dụng quyền pháp phái Tản-viên? Phái Tản-viên tuy thế lực lớn thực, song đâu có thể đến Cửu-chân?

Tuy lão nói nhỏ, nhưng Thanh-Mai, Tự-Mai đều nghe rõ. Còn vị sư ni thì lơ đãng nhắm mắt lần tràng hạt.

Thình lình Tôn Đản quát lên tiếng lớn, tay nó đánh ra một quyền rất quái dị. Quách Quì bị trúng quyền giữa ngực đến binh một tiếng. Nó loạng choạng lui lại. Trung niên nam tử từ trên xe phóng người xuống, vung tay trái nắm tóc Tôn Đản nhấc bổng lên. Tay phải tát nó một cái thực mạnh. Tôn Đản co hai chân lại, uốn cong người như con tôm, đá vào mặt đối thủ. Trung niên nam tử vội liệng nó vào thân cây gần đấy. Mọi người kêu thét lên, nhắm mắt

lại, không dám nhìn cảnh nó bị tan xương nát thịt.

Chỉ thấy bóng xanh thấp thoáng. Thanh-Mai đã di chuyển thân mình, nàng chụp áo Tôn Đản, đặt nó xuống đất. Trung niên nam tử bật thành tiếng kêu:

- Đông-a thân pháp! Cô nương. Chẳng hay cô nương với phái Đông-a có quan hệ gì không? Tại hạ Triệu Huy không dám thỉnh phương danh cô nương.

Thanh-Mai mỉm cười:

- Không dám. Tiểu nữ họ Trần, tên Thanh-Mai. Đa tạ Triệu đại hiệp đã nhẹ tay với thiếu niên này. Tiểu nữ mắt kém, không biết cao danh quý tính của các vị đây thế nào?

Quách Quỳ chỉ lão già râu dài:

- Vị này là sư phụ của tại hạ. Họ Triệu tên Anh.

Nó chỉ vào một trung niên nam tử béo mập:

- Vị này là nhị sư thúc. Họ Ngô tên Tích.

Nó chỉ vào Triệu Huy:

- Còn vị này là tam sư thúc của tại hạ.

Thanh-Mai lớn tiếng:

- Thì ra các vị đây là cao đồ phái Thiếu-lâm, bên Hà-nam, Trung- quốc, có biệt danh Tung-sơn tam kiệt. Thực hân hạnh.

Triệu Huy cười:

- Vừa rồi cô nương xử dụng thân pháp phái Đông-a. Còn Tự-Mai xử dụng võ công phái Đông-a. Không biết cô nương với đại hiệp Trần Tự-An là chỗ thế nào?

Thanh-Mai lễ phép:

- Không dám! Tiểu nữ là con gái của người.

Mặt Triệu Huy tái như gà cắt tiết. Y nhắc bổng Quách Quì, vọt mình lên xe, hướng Thanh-Mai xá một xá:

- Hậu hội hữu kỳ. Tại hạ cam thất lễ.

Rồi y ra roi cho ngựa lên đường. Tôn Đản đến trước Thanh-Mai kính cẩn chắp tay:

- Đa tạ cô nương cứu mạng. Không biết lệnh tôn là người thế nào, mà bọn chệết nghe đến tên, phải cụp đuôi bỏ chạy.

Đứa con gái ngồi cạnh Thanh-Mai đáp:

- Bố tôi thích giết bọn ác bá. Mấy thằng ác bá này nghe đến tên bố tôi, thì hồn phách bay phơi phới.

Tự-Mai giới thiệu:

- Đây là em út tôi tên Thanh-Nguyên.

Tôn Đản cùng đám trẻ nhìn nhau như hội ý một điều gì. Một đứa chạy ra sau Thanh-Mai, Tự-Mai quan sát. Thanh-Mai hỏi:

- Em thấy chị có gì kỳ lạ không mà ngắm vậy?

Đứa trẻ mập tròn nói:

- Cả vùng này ai cũng sợ Hồng-hương thiếu niên hết. Thế nhưng bọn Hồng-hương đều truyền khẩu rằng:

Thiên-lôi không kinh,

Dám khinh quỷ sứ.

Không dám sinh sự,

Trần-Tự Đông-a,

Nhật-Hồ Hồng-thiết.

Mặt nó nghiêm trọng:

- Bọn Hồng-hương thiếu niên giải thích rằng: chúng không sợ Thiên-lôi, cũng chẳng ngán quỷ sứ. Nhưng chúng không dám sinh sự với những người có tên Trần Tự thuộc phái Đông-a cùng bọn đệ tử của Nhật-Hồ lão nhân của Hồng-thiết giáo. Bọn chúng còn nói, chọc bọn Nhật-Hồ thì bị chết bản thân. Còn đụng vào phái Đông-a với Trần Tự thì bị giết cả nhà, cùng chó, mèo, gà vịt. Em có hỏi chúng ông Trần Tự là người thế nào? Chúng bảo ông là người sừng sỏ nhất nước Việt mình.

Nó cười:

- Nghe chị nói là con ông Trần Tự-An, anh kia là em chị tên Trần Tự-Mai. Cho nên bọn em nhìn đầu chị xem có sừng có sỏ không?

Thanh-Nguyên cười:

- Anh tôi thì không có sừng đâu. Còn chị tôi có sừng dài lắm, đến hai gang tay cơ. Nhưng năm trước bị người ta vặn mất ở Trường-yên rồi.

Nói xong nó với Tự-Mai cười khúc khích.

Thanh-Mai muốn biết người ta đồn đại về gia đình mình. Nàng hỏi tiếp:

- Hồng-hương thiếu niên là gì vậy?

Tôn Đản đáp:

- Họ là Phật-tử thuộc chùa Sơn-tĩnh, đệ tử của Nguyên-Hạnh thiền sư. Mỗi làng, mỗi xã đều có một đội. Họ giúp quan quân canh phòng trộm cướp, kiểm soát quân gian. Dù trộm cướp khét tiếng họ cũng không sợ. Họ đặt ra bài hát trên, tỏ rằng dù Thiên-lôi, quỷ sứ họ cũng dám bắt. Nhưng họ không dại gì đụng vào phái Đông-a với Hồng-thiết giáo.

Vị sư thái hỏi:

- Hồng-thiết giáo vùng này mạnh lắm sao?

Đứa trẻ mập tròn đáp:

- Nguyên hồi Thập-nhị sứ quân, vùng này do hai đại tướng khét tiếng trấn đóng. Một người tên Nguyễn Chí, một người tên Lê Ba. Họ là đệ tử của Nhật-Hồ lão nhân, giáo chủ Hồng-thiết giáo. Hai ông này giết người không gớm tay. Khi vua Đinh dẹp loạn sứ quân, hai ông đó biến mất. Gần đây đức hoàng đế ban chỉ ân xá thiên hạ, Hồng-thiết giáo cũng được ân xá. Giáo chúng dần dần tụ tập lại. Ai đụng chạm với họ thì họ giết chết liền.

Thanh-Mai vuốt tóc Tôn Đản:

- Em họ Tôn phải không? Em đừng nghe họ đồn nhảm. Thân phụ chị chỉ giết những tên ác bá, chứ không hại bất cứ người lương thiện nào? Em học võ với ai vậy? Nhà em ở đâu?

Tôn Đản lễ phép đáp:

- Em học võ với bố em. Em không có nhà. Bố em làm ông từ giữ đền thờ

đức ông.

Thanh-Mai đưa mắt hội ý với Tự-Mai rồi bảo Tôn Đản:

- Em dẫn chị đến đền thờ đức ông. Chị muốn lễ đức Ông.

Đản kính cẩn:

- Kính mời sư thái và các vị .

Thằng Lãm hô lên một tiếng:

- Đi!

Bấy giờ đã sang tháng hai, nhưng khí hậu vẫn còn hơi lạnh. Hoa soan trên cành nở tỏa mùi hương thơm ngát. Thôn trang, chỗ nào hoa cũng rực rỡ. Thanh-Mai mơ màng ngắm những bông hoa ngát hương thơm. Bất giác nàng buông tiếng thở dài não nuột. Sư-thái Tịnh-Huyền đi cạnh, khẽ đập vào vai nàng:

- Những gì con được hưởng hôm nay, là tập hợp muôn vàn kiếp trước lại. Những gì con phải chịu kiếp này, là những nghiệp quả từ bao đời đến. Khi nghiệp quả đến, thì phải nhẫn nại chịu đựng. Chứ nghiệp quả đến, mà chống lại, thì sao tiêu trừ được!

Thanh-Mai nói sẽ:

- Đa tạ sư phụ chỉ dạy. Nhưng đệ tử tu đạo chưa lâu, e khó thực hiện được.

Tuy sư phụ đã khuyên, đã giảng giáo lý cao siêu của Phật pháp, nàng đang đi cạnh sư phụ, mà những hình ảnh cũ lại hiện ra. Thanh-Mai xuất thân là con gái yêu của đại hào kiệt Trần Tự-An, chưởng môn phái Đông-a. Phái Đông-a người nhiều, thế lực mạnh. Ông lại là một trong Lĩnh-nam ngũ long, võ công,

đạo đức nức tiếng thiên hạ. Năm mười lăm tuổi, thân mẫu nàng qua đời, để lại bốn con thơ. Trên nàng còn một người anh. Tự-Mai là đứa em kế nàng. Thanh-Nguyên là em út. Nàng được bố cưng chiều rất mực. Đại hiệp Trần Tự-An dồn hết tâm tư dạy con về võ học, về lịch sử dân tộc. Cũng như các thiếu nữ khác, tới tuổi mười lăm, mươi sáu, nàng dệt không biết bao nhiêu mộng mơ. Nàng mơ màng có một tình quân như xưa kia công-chúa Gia-Hưng có người tình là Trấn-nam vương Vương Phúc. Sau đó thành vợ chồng. Hai người đeo kiếm thống lĩnh hạm đội Lĩnh-nam đuổi quân Hán trên biển Nam-hải. Đôi khi nàng lại mơ mộng có người yêu ngang tàng, mà đầy lãng mạn như Đào Hiển-Hiệu.

Năm trước đây, trong dịp Tết, nàng cùng với Tự-Mai xin phép bố cho thăm núi Dục-thúy, núi Hoa-lư cùng kinh đô Trường-yên thời Đinh, thời Lê. Khi qua một vườn trăm hoa đua nở. Nàng dừng ngựa lại, cùng em vào dạo chơi. Thuận tay nàng hái không biết bao nhiêu hoa kết thành vòng, đội lên đầu em, cùng cài lên mái tóc. Nàng còn bẻ một cành đào đầy hoa mang theo. Giữa lúc chị em đang vui đùa thì một thiếu niên xuất hiện, trêu ghẹo. Đối với Thanh-Mai, nàng đã được đạy rằng làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta theo. Nàng chỉ mỉm cười. Không ngờ thanh niên tưởng nàng thuận tình, tỏ ý bờm xơm. Y bị Tự-Mai đánh hai cái tát. Anh ta bỏ đi, một lát, dẫn đến ba người lính, định bắt chị em Thanh-Mai. Thanh-Mai cùng em không chịu để lính bắt. Hai người chống lại. Tuy võ công cao cường, nhưng một là hai chị em dùng tay không đấu với bốn người dùng vũ khí. Hai là chị em nàng không muốn đả thương quan binh. Vì vậy trận đấu kéo dài.

Giữa lúc hai bên đang đấu, thì một thanh-niên trẻ tuổi, dáng người hùng vĩ xuất hiện. Chàng khoanh tay đứng nhìn.

Thanh-Mai bảo em:

- Thôi, chúng ta phá vòng vây mà chạy. Nhớ không được đả thương binh lính của đức vua.

Tự-Mai đánh liền ba chưởng, mấy người lính dãn ra. Hai chị em bỏ chạy. Nhưng Tự-Mai vấp phải viên đá, ngã lăn ra. Binh lính bắt trói lại. Thanh-Mai nói với mấy người lính:

- Các người không được trói em ta. Chúng ta sẵn sàng đến cửa quan.

Mấy người lính định trói Thanh-Mai, thì thanh niên công tử đứng quan sát trận đấu lạnh lùng nói:

- Không được trói người. Đi chỗ khác ngay. Tại sao các người thấy ta hiện diện từ nãy đến giờ mà không chịu ngừng tay?

Mấy người lính thấy thanh niên công-tử nói vậy, thì bỏ chạy. Thanh-niên công tử đến trước Thanh-Mai xá một xá:

- Dường như cô nương cùng chú em đây đang xem hoa thì bị mấy người này phá quấy. Bây giờ họ đã đi rồi. Nếu cô nương muốn thưởng hoa xin cứ tiếp tục.

Thanh-Mai chỉ mấy khóm Thủy-tiên nói:

- Nhà tôi cũng trồng Thủy tiên. Những năm trước, mẹ tôi còn sống, cứ Tết về người gọt Thủy-tiên. Hoa nở đẹp lắm. Từ ngày mẹ tôi qua đời, thì tết đến chúng tôi không được thưởng hoa nữa. Hôm nay qua đây, thấy vườn này nhiều hoa thơm, cỏ lạ. Thủy-tiên ở đây có phần đẹp, lớn hơn Thủy-tiên nhà tôi, nên chị em chúng tôi dừng lại ngắm hoa.

Thanh-niên công tử giọng trầm buồn:

- Thì ra thân mẫu cô nương đã qua đời rồi đấy. Thực đáng buồn. Trong vườn này, tại hạ trồng được hơn trăm chậu Thủy-tiên, nếu cô nương thích, tại hạ xin bán cho.

Mắt Thanh-Mai mở to:

- Thực nhé. Công tử bán cho tôi nhé.

- Vâng, tôi xin chở đến quí trang hầu cô nương.

- Công tử bán bao nhiêu một chậu?

- Tại hạ trồng, chỉ mong có người thưởng thức. Nay gặp cô nương là giới phong lưu, xin kính cẩn dâng lên. Đâu dám nói đến tiền bạc.

Thanh-Mai không dám nhận, trong khi công tử cứ ép. Tự-Mai xen vào:

- Này anh. Chị tôi không giám nhận, thì tôi nhận. Tôi đem về để trong vườn. Hễ mỗi lần chị tôi đi qua, tôi bắt nhắm mắt lại không được ngắm, lấy giấy nhét vào mũi không được ngửi hương thơm.

Thanh-Mai tát nhẹ em một cái. Tự-Mai để cho chị đánh. Nó cười:

- Hơi tý là đánh. Bà chằng tinh!

Thanh niên công tử mỉm cười:

- Dường như cô nương với em từ Thiên-trường tới đây thì phải?

Thanh-Mai mỉm cười, đáp bằng cái gật đầu.

Thanh-niên công tử gọi người nhà, đem xe chở mười khóm Thủy-tiên đủ loại cho Tự-Mai. Từ đấy, cứ mười lăm ngày, người nhà thanh niên công tử lại chở Thủy-tiên đến thay khóm cũ. Sau Thủy-tiên, chàng gửi nào hoa Lan, Hồng, Cúc, Mẫu-đơn, Tường-vi, Dạ-hương, Lưu-ly-thảo, Uất-kim-cương...tùy theo mùa.

Được tám tháng sau, việc đó tới tai thân phụ nàng. Ông gọi hai chị em lên

cật vấn chi tiết. Thanh-Mai cứ sự thực trình bày. Người kế mẫu không ngớt cay đắng, chế diễu nàng có hành động lãng mạn. Nghe một vài lần, thân phụ nàng bỏ qua. Nghe đến lần thứ tư, ông đổ quạu:

- Người ta đem hoa dâng cho, thì có gì đáng trách đâu, mà bà cứ lèo nhèo mãi. Tôi muốn từ nay bà không được xen vào truyện của con Thanh.

Bà kế mẫu vốn tính nhỏ mọn, bị chồng cấm, mụ không chịu thôi. Đợi người đem hoa tới, mụ thay chồng viết bức thư chửi thanh niên công tử tàn tệ, rồi trao cho người nhà công tử chuyển giao. Từ đấy hoa không đến nữa...nhưng hình ảnh công tử đã in sâu vào tâm thức nàng.

Đầu năm vừa qua, nàng mượn cớ muốn gần sư phụ học đạo, xin bố cho nàng cùng Tự-Mai, Thanh-Nguyên đi lễ đền các anh hùng dân tộc nhân đầu xuân. Khi đi qua Hoa-lư, nàng cùng hai em viếng vườn hoa năm trước. Thủy-tiên vẫn nở khoe sắc tươi thắm, nhưng không thấy thanh niên công tử đâu. Tự-Mai hiểu tâm sự chị, nó ngâm sẽ:

Nhớ ai dạ những bồi hồi,

Như đứng đống lửa, như ngồi đống rơm.

Bị em trêu, Thanh-Mai bẹo cánh tay nó. Nó kêu lên tiếng ái. Nó chạy lại cây đào năm trước, mà hai chị em hái môt cành, để rồi bị lính vây bắt. Bây giờ là tháng hai, hoa đào đã tàn, kết thành những trái còn nhỏ. Nó chỉ vào gốc cây, bị tước mất vỏ, lộ thân mầu trắng:

- Chị xem kìa! Dường như người ta tước vỏ, viết chữ lên thì phải.

Hai chị em chạy lại xem. Quả nhiên có người đề trên đó một bài thơ, nét mực còn tươi, dễ thường, cách đây không lâu. Tự-Mai đọc:

Khứ niên, kim nhật thử viên trung,

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.

Nhân diện bất tri hà xứ khứ,

Đào hoa y cựu tiếu Xuân phong.

Thanh-Nguyên hỏi:

- Anh Tự-Mai! Thơ chữ Nho à? Họ nói gì vậy?

Tự-Mai nhận ra nét bút của thanh niên công tử năm trước. Nó giảng:

- Bài thơ này của Thôi Hiệu đời Đường. Nguyên đời Đường, thi hào Thôi Hiệu nổi danh khi còn trẻ tuổi. Vào một ngày mùa Xuân. Ông dạo chơi xem hoa nở. Khi qua một trang, trồng toàn hoa đào. Hoa đang độ Xuân, khoe sắc rực rỡ. Ông đến trước cổng trang giật chuông xin nước. Một cô gái nhan sắc diễm lệ ra mở cổng, đem nước cho ông uống. Vừa uống, ông vừa nhìn má cô gái phản chiếu dưới hoa, tươi đẹp ánh mầu hồng. Thế rồi ông bỏ đi, tương tư cô gái suốt một năm. Năm sau ông trở lại, giật chuông xin nước, nhưng người cho nước lại không phải cô gái năm xưa. Buồn rầu, ông đề ở cổng bài thơ này.

Thanh-Nguyên hỏi:

- Ý nghĩa mấy câu thơ ra sao? Em chưa học chữ Nho, chẳng hiểu gì hết.

Tự-Mai giảng cho em, nhưng mục đích trêu chị:

- Nguyên văn Tích niên, kim nhật thử môn trung nghĩa là bằng giờ năm ngoái, cũng ngày này, trong cánh cửa này. Nhưng người đề thơ trên thân đào kia đổi chữ môn là cửa thành chữ viên là vườn. Câu thơ có nghĩa khác đi: ngày rầy, năm trước, trong vườn này. Tạm dịch thành Bằng giờ năm trước, cũng nơi đây.

Nó nhìn Thanh-Mai, nheo mắt một cái rồi tiếp:

- Nhân diện đào hoa tương ánh hồng nghĩa là má hồng trên gương mặt ai cùng phản chiếu với hoa đào. Tạm dịch thành . Rực ánh đào hoa trên má ai. Câu thứ ba Nhân diện bất tri hà xứ khứ. Nghĩa là năm nay, ta đến nơi này, thì má ai không biết đi mô? Ở tê! Câu cuối, Đào hoa y cựu tiếu Xuân phong nghĩa là Hoa đào năm ngoái còn cười gió Xuân .

Thanh-Nguyên thích quá, nó hỏi tiếp:

- Thế rồi sau Thôi Hộ với cô gái đó có gặp nhau nữa không?

__ Có! Sau khi đề thơ năm ngày, Thôi Hộ nhớ người con gái năm trước, lẩn thẩn đến chỗ đề thơ, thấy trong cổng có tiếng khóc thảm thiết. Thôi Hộ giật chuông. Một ông lão ra hỏi : Â« Phải cậu là Thôi Hộ không? Â». Đáp Â« Phải Â». Ông lão khóc : Â« Con gái tôi đọc thơ của cậu. Nghĩ rằng cậu không trở lại nữa. Nó nhịn ăn mà chết sáng nay Â». Thôi Hộ xin vào điếu. Ông khóc mấy tiếng, cô gái tỉnh dậy. Hai người thành vợ chồng. Sau Thôi Hộ thi đậu tiến sĩ. Một lần được phong Lĩnh-nam tiết độ sứ .

Ghi chú

Trần-trọng-Kim dịch như sau:

Hôm nay, năm ngoái cửa cài,

Hoa đào ánh với mặt người đỏ tươi.

Mặt người chẳng biết đâu rồi,

Hoa đào năm ngoái còn cười gió Xuân.

Thanh-Nguyên reo lên:

- Như vậy ông ấy sang cai trị xứ mình.

Thế ông ấy có tốt không?

- Rất tốt! Vì không vơ vét của dân, thiếu vàng ngọc hối lộ cho các quan trong triều, thành ra chỉ ở được hai năm.

Đến đây nó ngửa mặt lên trời cười:

- Anh xem bói, thấy rằng hồi Xuân năm trước, có người thiếu nữ đẹp như hoa đến đây hái hoa đào, rồi một chàng công tử trông thấy. Chàng say mê nàng, hàng tháng gửi hoa tặng nàng. Rồi năm nay tưởng nhớ người xưa, chàng đến đây mong tìm hình bóng cũ, nhưng không thấy. Chàng mượn thơ Thôi Hộ đề vào thân đào. Nhưng tiếc rằng người đẹp năm xưa lại chẳng chịu nhịn ăn.

Thanh-Mai bị em trêu, nhưng nàng chỉ thở dài.

Mải nghĩ, Thanh-Mai bị vấp vào tảng đá. Nàng giật mình trở về thực tại... đang theo Tôn Đản vào thôn trang.

Bọn trẻ dẫn đường. Tôn Đản đi cạnh Tự-Mai. Hai đứa cao súyt soát bằng nhau. Chúng truyện trò thân mật rất tương đắc. Sau khi rẽ vào con lộ nhỏ, Tôn Đản chỉ ngôi nhà ngói xa xa ẩn hiện dưới những hàng cây xanh mướt:

- Kia là đền thờ đức ông.

Tự-Mai hỏi:

- Đền thờ đức ông nào vậy?

- Đức Ông thời vua Bà.

Thanh-Nguyên bỗng bật lên tiếng kêu aí chà hỏi:

- Anh Đản này! Thời vua Bà có rất nhiều đức ông. Vậy đức Ông này là đức Ông nào?

Tôn Đản đáp:

- Tôi cũng không biết tên ngài là gì. Chỉ nghe bố tôi nói, đức ông tổng trấn thành Mê-linh. Khi vua Bà tuẫn quốc rồi, đức ông đem quân phá vòng vây, định vào Cửu-chân cùng với Đô đại vương. Song quân ít. Thế giặc mạnh, ông vưa đánh vừa chạy. Quân tan, ông bị thương, đến đây thì hóa.

Sư bà Tịnh-Huyền gật đầu:

- Như vậy thì đức ông họ Nguyễn húy Thành-Công.

Thanh Mai á lên một tiếng.

Trời đã mầu tím. Từng đoàn cò trắng từ các nơi bay về đậu trên những khóm tre, nô đùa với nhau. Chúng kêu lên ríu rít, xôn xao. Đoàn người đến trước cổng đền. Đền tọa lạc trên một thửa đất khá rộng. Trước cổng có cái hồ trồng sen. Hoa sen đang giữa mùa Xuân, chỉ có mấy cái lá nhỏ . Trên bờ hồ trồng toàn thông. Gió thổi, thông reo lên thành bản nhạc vi vu liên miên bất tận. Cổng có ba cửa. Cửa giữa lớn. Hai cửa hai bên nhỏ. Chỉ có một cửa nhỏ mở.

Trong ánh sáng mờ ảo của buổi chiều tàn, trên cổng hiện ra 4 chữ lớn:

Tương-liệt đại vương linh từ.

Hai bên cột lớn có đôi câu đối:

Kỷ tải dực Trưng vương, Tô tặc bình dư long tướng ấn,

Ngũ thôn chiêm thánh đức, Qui-trang hóa hậu ngật thần từ.

Thanh-Mai hỏi đám trẻ:

- Thôn này là thôn Tân-qui phải không? Dường như xung quanh đây có tới năm thôn thờ đại vương. Cả năm thôn đều thuộc Tống-sơn. Đền thờ dường như được dựng vào thời Lệ-hải Bà-vương khởi binh, thì phải?

Tôn Đản ngạc nhiên hỏi:

- Chị giỏi thực! Hồi nãy chị còn hỏi thăm đường. Thế mà bây giờ chị đã biết hết mọi truyện. Chị là thầy bói chắc?

Thanh-Mai cười:

- Chị không phải là thầy bói, chị đọc sách mà biết. Truyện đức ông tuấn quốc có chép trong sách rằng: Â« Đức ông chạy về đến Tống-sơn thì hóa. Tất cả vùng Tống-sơn đều dựng đền thờ Â».

Tôn Đản cười:

- Thì ra chị nhớ những điều ghi trong sách. Còn thực tế thì chưa từng đi qua. Chị từ Thăng-long vào đây, hắn qua đèo Ngang, Phố-cát. Sau đó qua đò. Qua đò, bên trái đi Nga-sơn. Tại đó có đền thờ Nga-sơn công chúa thời vua Bà rồi mới đến đây. Chỉ cần đi một quãng nữa tới núi Sơn-trang. Ở đó có đền thờ Lệ-hải Bà-vương. Lăng Bà-vương lớn lắm.

Ông từ đã được bọn trẻ báo trước. Ông chạy ra cửa đón khách:

- A-di-đà Phật. Đệ tử thực có duyên, hôm nay mới được đón tiếp sư thái và quí khách. Đa tạ Trần cô nương đã cứu mạng cháu Đản.

Tịnh-Huyền sư thái chắp tay:

- Phúc đức! Hôm nay bần ni cùng các đệ tử được lễ đức ông.

Ông từ đi trước dẫn đường. Từ cổng, vượt qua cái sân gạch khá rộng, đến thềm đền. Thềm có bốn bậc bằng gạch. Qua thềm, ông từ đẩy cửa bước vào trước, rồi mở rộng ra. Cánh cửa bằng gỗ lim dầy nặng. Song ông chỉ đẩy hời hợt, hai cánh từ từ mở lớn.

Đèn nến đốt lên sáng chưng. Rất thành thạo, Đản gióng chuông, thằng Lãm đánh trống. Sư thái Tịnh-Huyền cùng bọn Thanh-Mai, Tự-Mai qùi xuống lễ. Lễ tất. Ông từ kéo màn đỏ trên bàn thờ, lộ ra pho tượng lớn như người thực. Tượng đúc bằng đồng, mặc quần áo lụa, ngang lưng đeo kiếm. Mặt trông rất uy nghiêm. Tự-Mai hỏi ông từ:

- Thưa bác, tượng của đức ông, do ai đúc và đúc từ bao giờ ? Cháu đọc sách thấy nói đức ông được phong Tương-liệt đại vương, giữ chức Đại-tư không, tức là quan văn. Sách cũng nói đức ông tuy võ công cực kỳ cao thâm, song tướng người mảnh khảnh. Còn tượng đức ông đây trông quá uy vũ, e không giống.

Ông từ mỉm cười:

- Tượng này đúc vào thời vua Đinh. Còn hình dạng đức ông thì do truyền thuyết kể lại, rồi theo đó mà đúc.

Thanh-Mai móc trong bọc ra một nén vàng, hai tay cung kính đưa ông từ:

- Sư phụ chúng tôi nhân đi hội đền thờ Lệ-hải bà vương, duyên may qua đây, được lễ đền thờ đức ông. Đức ông xưa kia là đại công thần của vua Bà. Chúng tôi là đệ tử phái Mê-Linh, thì đức ông cũng là một tổ sư của chúng tôi vậy. Xin kính cẩn gửi chút ít làm hương đèn.

Ông từ không e ngại. Hai tay tiếp vàng:

- Trời đã về đêm. Xin sư thái cùng các vị nghỉ tại đây. Mai hãy lên đường. Tôi đã bảo nhà bếp làm cơm chay cúng dàng.

Ông dẫn mọi người xuống nhà ngang, pha trà mời khách. Sư thái Tịnh-Huyền hỏi:

- Hồi chiều, thấy cháu Đản xử dụng võ công Tản-viên. Bọn khách qua đường cũng như chúng tôi đều ngạc nhiên không ít. Vì phái Tản-viên tuy lớn thực, song không có chi phái nào ở trong này. Bây giờ mới biết ông ẩn ở đây để giữ đền đức ông. Xin ông cho biết đại danh.

Ông từ xua tay:

- Chúng tôi có học được mấy cái múa của đức ông để lại. Song không phải là đệ tử phái Tản-viên. Xin sư thái đừng dạy quá lời.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Ông từ ơi! Chúng tôi là người học võ công Đại-Việt, nên rất quý trọng những gì liên quan đến thời Lĩnh-Nam. Cứ như thánh tích còn để lại, thì đức ông về đến đây, ngài đã mệt kiệt sức. Khi dân chúng biết, tri hô lên. Đức ông chỉ nói được một câu, rồi qui tiên. Thế thì làm sao đức ông có thể truyền thụ võ nghệ lại?

Mặt ông từ hơi tái đi:

- Không phải như thế đâu. Người về đến đây, ngồi nghỉ một lúc, thì viên tiểu hiệu của người cũng theo kịp. Viên tiểu hiệu đó họ Tôn. Chính là tổ tiên chúng tôi. Tổ tiên chúng tôi theo hầu đức ông lâu ngày, học được mấy cái múa, lưu truyền cho con cháu, không bõ làm trò cười cho sư thái với các vị.

Thanh-Mai biết ông từ nói dối, song mình là khách, không muốn cật vấn. Nàng hỏi Tôn Đản.

- Trong bẩy em ở đây, chị biết tên có em với Lãm. Vậy còn năm em tên gì?

Lãm chỉ tay vào thiếu niên béo tròn trùng trục:

- Thằng này họ Lê tên Thuận-Tông. Ngoại hiệu là Tông mập.

Lại chỉ tay vào ba thiếu niên khác:

- Ba đứa này là anh em ruột. Vì chúng mồ côi nên bác từ đem về nuôi. Chúng nó có tên Mạnh, Trọng, Qúi, chúng họ Tôn cả. Còn thằng cao nghệu kia họ Trần tên Anh. Nhà nó cũng gần đây. Vì chúng em ưa phá, nên trong làng gọi chung là bẩy con qủi.

Trần Anh ít nói, bây giờ mới lên tiếng:

- Chị Thanh-Mai ơi. Chị là người trong võ lâm. Vậy chị có thể kể truyện đức ông cho chúng em nghe được không?

Ông từ cũng nói:

- Phải đấy, nhân có sư thái cùng các cao đồ phái Mê-Linh ở đây. Xin các vị đừng tiếc công dạy dỗ cho bọn trẻ này.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn sư thái Tịnh-Huyền. Ý nàng muốn cải chính rằng nàng chỉ thọ giới với sư phụ. Còn võ công, nàng học từ phụ thân. Song sư thái Tịnh-Huyền bảo nàng:

- Con thuật về hành trạng của đức ông cho các em nghe đi.

Thanh-Mai hắng giọng một tiếng,rồi hỏi:

- Có em nào biết truyện vua Bà khởi binh đánh đuổi giặc Hán, lập lại Lĩnh-nam không nào?

Hà Thiện-Lãm nói:

- Ở làng này, ai cũng biết truyện đó cả. Vua Bà nguyên là công chúa trên thượng giới giáng sinh, để cứu dân Việt khỏi bị Hán hóa. Ngài cùng 162 tướng khởi binh. Trong một tháng chiếm lại 65 thành, tái lập Lĩnh-nam. Hết hạn bị lưu đày. Ngọc-Hoàng thượng đế gọi về trời. Ngài cùng em là Trưng Nhị đến sông Hát-giang, thì bay lên thiên cung.

Tôn Mạnh nói:

- Mày kể còn thiếu. Đúng lý ra Ngọc-Hoàng thượng đế cho vua bà cai trị cả Lĩnh-nam lẫn Trung-quốc. Nhưng vì công chúa Phật-Nguyệt đánh trận hồ Động-đình giết quân Hán thây lấp sông Trường-giang, oán khí bốc lên đến trời. Ngọc-Hoàng thượng đế nổi lôi đình truyền phạt dân Lĩnh-nam phải chịu người Hán cai trị trong bẩy trăm năm.

Tôn Trọng tiếp:

- Công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa đánh trận Tượng-quận, giết quân Hán trên 20 vạn. Xác ngập bến Bồ-lăng. Ngọc-Hoàng thượng đế phạt vua bà giảm thọ một kỷ. Đúng ra vua Bà sống tới 80 tuổi. Vì vậy chỉ còn 70 tuổi.

Hà Thiện-Lãm hỏi:

- Thế tại sao vua Bà về trời mới có trên 30 tuổi?

Tôn Qúi xì một tiếng:

- Thì đã hết đâu. Sau này công chúa Thánh-Thiên đánh trận Nam-hải, giết quân Hán trên bốn mươi vạn. Thây rải suốt từ Thường-sơn đến Phụng hoàng. Lại còn đại tướng Đào Nhất-Gia dùng hổ, báo, rắn, ong, voi, sói, ưng, khỉ ăn thịt quân Hán hàng mấy vạn. Ngọc-Hoàng thượng đế lại truyền phạt vua Bà giảm thọ hai kỷ nữa, còn có 50 tuổi.

Trần Anh tỏ vẻ hiểu biết hơn:

- Trong trận Lãng-bạc. Công chúa Gia-Hưng đốt quân Hán hơn mười vạn. Oán khí ngất trời. Ngọc-Hòang thượng đế truyền bắt vua Bà về trời tức thì. Còn cái tội giết người nhiều của các tướng Lĩnh-Nam, Ngọc-Hoàng thượng đế truyền dân Việt phải chịu nạn vong quốc bẩy trăm năm.

Nguyên sau khi vua Trưng tuẫn quốc. Dân chúng Lĩnh-Nam chịu không biết bao nhiêu đau khổ do bọn tham quan người Hán gây ra. Vì vậy, họ thường huyền thoại hóa những di tích cũ, hầu dậy con cháu dừng quên tổ tiên. Cho nên những truyện tường thuật ngày càng phong phú, mỗi nơi một khác. Các anh hùng thời vua Trưng hầu hết đi vào huyền-sử. Đám trẻ này được phụ huynh kể cho nghe, rồi chúng tin là thực. Hôm nay nhân có người lạ, chúng thi nhau kể, để tỏ cái hiểu biết của mình.

Thanh-Mai để cho bọn trẻ bầy tỏ hết kiến thức rồi nàng mới chậm chạp kể:

- Đức ông họ Nguyễn húy Thành-Công, xuất thân phái Tản-viên. Ngài là sư thúc của vua Trưng. Niên hiệu Lĩnh-Nam thứ 3 (43 sau TL), tháng chạp, sau khi công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đại phá Mã Viện tại hồ Lãng-bạc. Mã Viện đem đại quân định tràn ngập thủ đô Mê-linh. Triều đình thể theo kế hoạch của Cửu-chân vương Đô Dương, phân tán quân đội, ẩn vào rừng kháng chiến như thời Âu-lạc đánh quân Tần. Vua Trưng cùng triều đình rút về Cẩm-khê. Ngài truyền đức ông ở lại tổng trấn Mê-linh. Ngày mồng 8 tháng 2, vua Trưng cùng triều đình bị bọn Lê Đạo-Sinh phục kích, tuẫn quốc ở Cẩm-khê. Ngày mồng chín, Bắc-bình vương Đào Kỳ, cùng vương phi Nguyễn Phương-Dung đem quân từ Long-biên lên cứu viện, nhưng đã trễ. Ngày mồng 10, Mã Viện đem đại quân vây Mê-linh.

Thanh-Mai ngừng lại. Đám trẻ ngơ ngác hỏi:

- Rồi sao nữa? Đức ông có chạy thoát không?

- Không, đức ông không chạy. Mã đem quân vây đánh suốt 3 tháng không được. Y sai sứ vào thành thuyết đức ông. Mã hứa nếu đức ông hàng, sẽ được giữ nguyên chức tước cũ.

Thằng bé Trần Anh ngồi im từ đầu đền cuối bỗng lên tiếng:

_ Tên Mã Viện thực xảo quyệt. Nó đánh Đông dẹp Bắc cũng chỉ được phong Tân-tức hầu, làm sao nó có thể tâu xin vua Hán phong cho đức ông tước Vương?

Ghi chú

Theo Hậu-hán thư quyển 24 Mã Viện liệt truyện trang 827-867 thì Viện được phong Tân-tức hầu. Song khi Viện tử trận, ấn bị thu, chức tước bị bãi. Đời sau các vua Hán mới thương tình tái truy phong.

Tôn Đản hỏi:

- Thế đức ông có đầu hàng không?

Thanh-Mai hỏi đám trẻ:

- Nếu các em là đức ông. Các em sẽ hành động ra sao? Vì giữ thì không nổi, bởi triều đình bị đánh tan. Còn đánh thì quân ít, lương tuyệt.

Hà Thiện-Lãm vung tay:

- Em chặt đầu sứ giả, rồi thủ thành. Một mặt cầu cứu với các nơi khác.

Tôn Đản lắc đầu:

- Không ổn! Đánh như vậy chỉ tổ chết hết quân, mà giặc vẫn lấy được

thành. Chi bằng giả kế đầu hàng. Một mặt dặn dò binh sĩ chuẩn bị tác chiến. Chờ đêm giặc không phòng bị, bất thần đổ quân ra phá vòng vây vào rừng kháng chiến.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Đức ông không làm thế. Các em thử nghĩ xem, còn cách nào nữa không?

Trần Anh nói:

- Em giả đầu hàng. Thế nào Mã Viện cũng đãi tiệc ăn mừng, thình lình bóp cổ cho nó chết.

Thanh-Mai cười:

- Đức ông hành động như em nghĩ. Đức ông hẹn hôm sau sẽ đem quân ra ngoài thành đầu hàng. Mã Viện tưởng thực, tiếp đón đức ông cực kỳ chu đáo. Y tiến quân vào tiếp thu thành trì, kho tàng, sau đó bầy tiệc ăn mừng. Trong tiệc Mã hỏi đức ông kế sách làm thế nào để đánh vùng Cửu-chân. Đức ông ậm ừ một lúc rồi nói:

- Hàng tướng, văn không thông, võ không giỏi, đâu còn giám mở miệng bàn đại kế?

Mã Viện nghĩ được một kế độc. Y định sai đức ông đi tiên phong, đem bản bộ quân mã tiến chiếm Cửu-chân. Đức ông ngần ngại một lúc rồi nhận lời.

Lê Thuận-Tông vỗ đùi một cái suýt xoa:

- Mưu kế hay thực. Thế Mã Viện có bị trúng kế không?

- Bị.

Tôn Mạnh hỏi:

- Mưu kế gi?

Lê Thuận-Tông cười:

- Thế này nhé: Thằng Mã Viện là con cáo già. Nếu Đức-ông tỏ vẻ ta đây giỏi, bầy kế nọ, mưu kia, ắt Mã Viện nghi ngờ. Vì vậy Đức-ông phải làm bộ ra vẻ chán đời. Tuy vậy đã hết đâu. Mã còn sai Đức-ông đem người Việt đánh người Việt. Nếu Đức- ông hoan hỉ đi ngay, hầu thoát nạn, ắt Mã nghi ngờ. Vì thế Đức-ông làm bộ ngần ngại không muốn mình đem người Việt giết người Việt. Mã không nghi ngờ, càng ra sức ép Đức-ông.

Thanh Mai tiếp:

- Đức-ông mật cho chim ưng liên lạc với Đô đại vương, để khỏi bị ngộ nhận. Đô đại vương hẹn rằng: Khi Mã đem quân vào đánh Cửu-chân. Đêm Đô đại vương đem quân cướp trại. Đức-ông mở cổng trại cho quân Cửu-chân vào. Mã Viện để Lê Đạo-Sinh cùng đám đệ tử ở lại vây Long-biên. Y cùng Đức-ông tiến quân. Mặt biển Lưu Long đem chiến thuyền, chở quân đổ bộ lên biển Nghi-sơn, Biện-sơn.

Thanh-Mai ngừng lại. Hà Thiện-Lãm hỏi:

- Rồi sao nữa?

---

Ghi chú :

1) Câu đối trên đây chép ở đền thờ anh hùng Nguyễn Thành-Công. Hiện còn nhiều nơi thờ ngài. Hai nơi quan trọng nhất:

- Quê hương của ngài tại năm thôn Tư-đình, Nha-thôn, Sài-đồng, Trạm-

thôn, Ô-cách thuộc xã Gia-thụy. Nay thuộc xã Gia-thụy, Long-biên, huyện Gia- lâm, tỉnh Hà-nội.

- Tại nơi ngài tuẫn quốc thuộc xã Tân-qui, huyện Tống-sơn tỉnh Thanh-hóa.

2) Sử không chép bà Triệu tuẫn quốc hay chết năm nào. Huyền sử kể rằng khi Lữ Đại đem quân vây hãm thành Cửu-chân (Thanh-hóa), bà cùng 300 đệ tử rút lên núi Chung-chinh. Lữ Đại hao binh tổn tướng không biết bao nhiêu mà lên núi không được. Lữ vây hơn năm, lúc lên được núi, thì chỉ thấy doanh trại điêu tàn, người không một bóng.

Sau dân chúng nhớ công đức xây hai ngôi lăng tượng trưng. Một trên núi Chung-chinh. Lăng này bị Trương Phụ phá hủy hồi 1408. Còn lăng ở núi Sơn-trang, nay vẫn còn, cùng với đền thờ. Dân chúng gọi núi này là núi Gai hay núi Tùng, thuộc xã Phú-điền, nay là xã Triệu-lộc huyện Hậu-lộc, tỉnh Thanh-hóa.

Độc giả có thể tham khảo tài liệu viết về bà, các sách viết bằng chữ Hán :

Â° ĐVSKTT, Ngoại kỷ 4.

Â° KĐVSTGCM, Tiền biên 3.

Â° Các tỉnh địa dư chí.

Â° Ái-châu bi ký.

Â° Thanh-hóa tỉnh chí.

Â° ĐNNTC.

Â° Đối liên thị văn tạp biên.

Ngày hai mươi mốt tháng hai là ngày diễn ra trận đánh cuối cùng của bà với Lữ Đại. Nhân đó dân chúng lấy làm ngày giỗ.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 3: Anh hùng muôn năm cũ

Anh hùng muôn năm cũ

Thanh-Mai uống một hớp nước trà, rồi tiếp:

- Đêm, quân Cửu-chân thình lình cướp trại. Quân Mê-linh mở tung cửa trại ra. Hai bên cùng nổi lửa đốt trại Hán. Quân Hán tan vỡ. Mã Viện vội vàng lên ngựa bỏ chạy. Chạy tới Linh-trường lại bị trúng phục binh của quốc công Chu Bá. Mã kinh hoảng bỏ chạy thục mạng, chỉ còn một người một ngựa. Tới Kẽm-trống, y ngừng lại để thở, xuống suối vục nước uống. Thình lình có tiếng chân ngựa phi. Y nhìn lên thì thấy Đức-ông. Không còn hồn vía nào nữa. Y nhủi vào bụi rậm trốn. Đức-ông đuổi đến nơi, thấy ngựa Mã, mà không thấy người. Đức-ông cho rằng hắn đã đổi ngựa chạy trốn. Thôi, chị để Tự Mai kể. Chị là con gái kể không được.

Cả bọn trẻ nhao nhao:

- Sao? Tại sao chị kể không được?

Trần Tự-Mai cười lớn:

- Có gì lạ đâu. Đức-ông đuổi Mã lâu qúa. Ngài mắc tè. Ngài vạch quần tè ngay vào bụi cây có Mã Viện núp. Nước tiểu của ngài tưới lên mặt Mã, mà Mã không dám động đậy, cứ phải ngồi im chịu trận. Giữa lúc đó một đạo quân của Phùng Đức kéo đến. Đức-ông lên ngựa bỏ chạy. Bấy giờ Mã mới chui ở bụi rậm ra. Đức-ông tuy bỏ chạy, nhưng còn nhìn về sau, thấy Mã Viện từ trong bụi chui ra. Đức-ông bật cười quay trở lại, hỏi y:

- Phục-ba tướng quân. Thế nào, người uống nước đủ chưa?

Mã Viện tuy đã hoàn hồn. Nhưng chân tay vẫn còn run. Y ra lệnh cho Phùng Đức:

- Phùng tướng quân. Mau giết chết tên Nam man kia cho ta.

Phùng Đức không hiểu gì. Y hỏi lại:

- Thành-Công đã đầu hàng triều đình, lại vô tội. Tại sao đem giết đi?

Mã Viện đã lấy lại được bình tĩnh:

- Nó trá hàng. Vì vậy ta bị bại. Tiền quân tan nát hết rồi.

Phùng Đức chợt hiểu. Y phóng chưởng tấn công đức ông. Phùng là chú, là sư phụ của Phùng Dị. Võ công Phùng Dị vốn cao hơn Đức-ông. Huống hồ sư phụ y. Đấu được hơn 20 chiêu. Đức-ông yếu thế bỏ chạy. Mã Viện xua quân đuổi theo. Đức-ông vừa đánh vừa lui. Khi về đến đây thì kiệt lực. Ngài nằm dài trên mỏm đá mà ngủ. Rồi hóa.

Ông từ giữ đền tiếp:

- Sự thực như thế này. Sau khi Đô đại vương cả phá quân Hán, ra lệnh thu quân. Điểm lại tướng sĩ thấy thiếu Đức-ông. Đại vương cho lệnh quân sĩ tìm Đức-ông. Đức ông có viên tiểu hiệu họ Tôn tên Trung-Thành. Viên tiểu hiệu phi ngựa tìm chúa tướng. Khi ông tới đây thì gặp Đức-ông. Đức-ông mệt quá, chỉ dơ tay ra hiệu, dặn dò đôi truyện rồi hóa. Ông tiểu hiệu đó là tổ tiên chúng tôi.

Sư thái Tịnh Huyền hỏi:

- À thì ra thế. Bần ni có một điều muốn thỉnh. Chẳng hay ông có thể cho biết chăng?

- Xin sư thái cứ dạy.

- Lúc biết vận nước sắp nguy kịch. Vua Bà lệnh cho Bắc-bình vương Đào Kỳ, Tể-tướng Nguyễn Phương-Dung, Đại-tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa họp nhau lại chép tất cả bí quyết võ công các phái Lĩnh Nam thành bộ Lĩnh-nam võ kinh. Lại sai chép tất cả học thuật của phái Sài-sơn như: phép trồng cấy, thiên văn lịch số, cùng bộ Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên. Sau đó sao cho mỗi phái một bản. Bản của phái Sài-sơn, do công chúa Nguyệt-đức giữ, bị cháy trong trận đánh cuối cùng với quân Hán. Bản của phái Long-biên do Tể-tướng Phương-Dung giữ thì trao cho sư đệ Đào Nhị-Gia, đem theo cùng với hai người con của ngài là Đào Tử-Khâm và Đào Tường-Qui. Đào Nhị-Gia tuyệt tích từ sau trận Long-biên. Bản của phái Cửu-chân thì bị thất lạc khi đại tướng quân Trần Dương-Đức tuẫn quốc trong thành Cẩm-khê. Bản của phái Hoa-lư cũng bị thất lạc sau khi chưởng môn là quốc công Cao Cảnh-Sơn tuẫn quốc trận Hát-giang. Chỉ có bản của phái Tản-viên hy vọng còn. Bản này do Đức-ông cất giữ. Không biết khi Đức-ông hóa, thì bản đó còn hay không?

Tôn Đản hỏi:

- Em nghe nói, cuối bộ Lĩnh-Nam vũ kinh còn ghi chú nơi cất dấu hai kho tàng lớn bậc nhất lịch sử cổ kim. Không biết kho tàng, vũ kinh có thực hay không, mà suốt gần nghìn năm nay trong võ lâm nổi lên không biết bao nhiêu phong ba, bão táp. Vùng này khốn khổ vô cùng, người ta đổ xô đến tìm những thứ đó. Chị Thanh-Mai, sự thực ra sao?

- Vũ-kinh đương nhiên có rồi. Còn kho tàng, sử ghi đàng hoàng. Hồi nhà Thương cai trị dân, bốn phương chư hầu tiến cống, châu báu kể sao cho siết. Chu diệt Trụ, kho tàng đó thuộc Chu. Chu phong tám trăm chư hầu. Hàng năm chư hầu tiến cống. Vua Chu cất vào với bảo vật đời Thương. Chu trải tám trăm năm, nhà Chu tích lũy báu vật chư hầu lại cùng với tích kim nhà

Thương, biết bao nhiêu mà kể. Tần diệt Chu, lấy kho tàng đó. Tần thanh toán bẩy nước, thống nhất thiên hạ, thu vàng ngọc về tích ở Hàm-đan với kho tàng Thương-Chu thành kho Thương-Chu-Tần. Hán Cao-tổ vào Hàm-dương đầu tiên chiếm trọn vẹn kho tàng Thương-Chu-Tần, đem về chôn ở gầm điện Vị-ương. Các vua Hán đi cướp các nước xung quanh, hợp với kho tàng trên gọi là kho tàng Tần-Hán. Vương Mãng cướp ngôi Hán. Y biết mình không chính nghĩa, khó giữ ngôi vua. Y đào kho tàng Tần-Hán chôn ở hồ Động-đình. Thời Lĩnh-nam, Trưng Nhị, Trần Năng, Hồ Đề, Phật-Nguyệt đem quân đánh Trường-sa, biết nơi dấu kho tàng. Niên hiệu vua Trưng thứ nhất (39 sau TL), ngài sai công chúa Yên-lãng, Nghi Hòa đào lên đem về Giao-chỉ. Khi công chúa Yên-Lãng chở đến Khúc-giang, gặp đoàn cao thủ Mã thái hậu đuổi theo đánh cướp. Công chúa đem chôn cất tại đây.

Tôn Đản chau mày:

- Đây mới là kho thứ nhất. Kho thứ nhì ở đâu?

__ Kho thứ nhì gồm tích sản 88 đời vua Hùng, vua An-Dương và Triệu Đà. Thời Lĩnh-nam, sau trận đánh Bạch-đế, kho tàng này về tay Thiên-ưng lục tướng. Trưng Nhị sai đại tướng Hồ Hác cùng Thiên-ưng lục tướng chôn ở núi Tản-viên. Bản đồ cả hai kho tàng đều chép vào cuối bộ Lĩnh-nam vũ kinh. Hơn nghìn năm qua, võ lâm thi nhau tìm bộ kinh thư này, bởi muốn trở thành anh hùng vô địch cũng có, muốn đoạt hai kho tàng cũng có. Vì vậy phong ba nổi lên không ngừng.

Ghi chú,

Tất cả những biến cố này, tôi đã thuật trong bộ Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử và Cẩm-khê di hận, do Nam-á Paris xuất bản.

Mặt ông từ hiện ra những nét kì dị khó hiểu.

Trời dần về khuya. Ông từ sai vợ thỉnh sư thái Tịnh-Huyền đi ngủ. Tôn Đản cùng các em nhường phòng ngủ của mình cho Thanh-Mai, Tự-Mai. Chúng ngủ ở phòng khách. Tự-Mai nói sẽ vào tai chị:

- Chị Thanh ơi! Em dám qủa quyết bộ Lĩnh-Nam vũ kinh với bộ Dụng-binh yếu chỉ, Đức-ông trao cho tổ tiên ông từ. Hiện ông từ còn lưu giữ. Vì hồi chiều em thấy Tôn Đản xử dung võ công Tản Viên. Về sau đổi sang Cửu-chân, Quách Quỳ mới bị bại.

- Đúng! Em nói đúng. Đối với võ công Lĩnh-nam, thì võ công Tản-viên đứng đầu. Còn đối với võ công Trung-nguyên, bị võ công Cửu-chân khắc chế, nên chỉ vài chiêu Tôn Đản thắng Quách Quỳ.

- Có một điều em không hiểu: Tại sao

ông từ giữ tất cả kho tàng võ công Lĩnh-nam trong tay, mà chỉ dạy Tôn Đản có mấy chiêu. Vì vậy Tôn Đản tuy thắng Quách Quì, mà thắng rất khó khăn!

Thanh-Mai bẹo má em:

- Thằng chó này, nói trước quên sau. Bố chả từng dạy rằng: Khi chép võ kinh, binh thư, bao giờ người chép cũng dùng những thuật ngữ đặc biệt. Để lỡ ra khi di thư lọt vào tay người khác phái thì bí quyết mới không bị truyền ra ngoài. Sau đó người chép mới làm một bài ca khuyết, giải thích các thuật ngữ đó. Bài ca khuyết chỉ truyền khẩu cho con, cháu, đệ tử mà thôi.

Tự-Mai reo lên:

- Em nhớ ra rồi. Hồi xưa khi Vạn-tín-hầu Lý Thân chép bộ Văn-lang vũ kinh đã dùng cách đó. Bởi vậy Bắc-bình vương Đào Kỳ tìm thấy di thư trong cây gậy đồng mà không hiểu gì. Sau nhờ đại hiệp Nguyễn Phan dạy cho bài ca khuyết mới hiểu hết bí quyết của kiếm pháp Long-biên.

Thanh-Mai thở dài:

- Học thuật thời Lĩnh-nam được chép trong bộ di thư vĩ đại. Tiếc thay, đến nay không tìm ra. Sau khi vua Bà tuẫn quốc, các tướng lãnh ẩn vào dân chúng thu nhận đệ tử, truyền lại sở học. Song mỗi người chỉ nhớ được một phần nhỏ mà thôi. Ông từ họ Tôn chắc chắn có di thư trong tay. Nhưng ông không có khẩu quyết, vì vậy ông luyện tập không có kết qủa.

Tự-Mai chợt nhớ ra điều gì, nó Â« á Â» lên một tiếng:

- Có thể như thế.

Thanh-Mai hỏi:

- Cái gì?

- Người đứng chủ biên bộ sách ấy là công-chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa. Vậy chắc chắn bà chép bằng văn tự Khoa-đẩu của mình. Ông từ không biết văn tự đó nên không hiểu.

Thanh-Mai gật đầu:

- Có thể như thế.

Nhớ ra điều gì, Tự-Mai hỏi chị:

- Hôm nay là ngày mười bốn tháng hai. Ngày hai mươi mốt là ngày giỗ Lệ-hải Bà-vương. Khi chị em mình đi, bố không dặn bao giờ về, vậy chúng mình cứ theo sư phụ vân du khắp nơi cho sướng.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Em tưởng. Đi như vậy, khi về, bố đánh què chân.

- Mình đổ thừa tự sư phụ chưa cho phép về. Mình theo sư phụ học hỏi, chứ đâu có đi chơi? Cứ đem sư phụ ra, là bố không bao giờ trách phạt bọn mình đâu mà sợ. Mình đi đến ngày mười sáu tháng tám, thế nào sư phụ cũng về Thăng-long dự giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Bấy giờ trước mặt sư phụ, đời nào bố mắng.

Thanh-Mai thấy em nói có lý, nàng bẹo má nó:

- Thằng này, mới tý tuổi mà đã nổi máu giang hồ rồi. À này, giỗ Bắc-bình vương năm nay chị e có đổ máu, chứ không giản dị đâu? Không biết bố sẽ về phe nào? Hôm trước sư phụ lo nghĩ về truyện này không ít. Người sợ bố đứng về phe phù Lê . Chứ không về phe ủng Lý .

- Truyện này em chưa nghe qua. Phù Lê với ủng Lý khác nhau thế nào, mà ngày giỗ Bắc-bình vương lại có đổ máu?

Thanh-Mai nói nhỏ:

- Từ khi vua Đinh thống nhất sơn hà, thì gần như trong nước mình, mọi quyết định do võ lâm ngồi lại với nhau. Võ lâm Đại-Việt mình hiện có các phái Mê-linh, Tiêu-sơn, Tản-viên, Sài-sơn, Tây-vu và Đông-a nhà mình. Ngoài ra còn ba mươi sáu trang, động cũng đỉnh lập ra một phái, song thế lực họ còn nhỏ, họ phải dựa vào phái lớn, nên không đáng kể. Khi vua Đinh bị giết, Lê Hoàn dùng hành vi dâm đãng, tư thông với vợ của chúa, rồi cướp ngôi con thơ. Các phái đều căm hận. Ấy vậy mà khi giặc Tống sắp qua, chưởng môn phái Tiêu-sơn là Vạn-Hạnh thiền sư triệu tập anh hùng trên núi Tiêu-sơn bàn kế đối phó. Bấy giờ phái Mê-linh, Sài-sơn, Tản-viên đều chống Lê Hoàn. Ông nội mình làm chưởng môn phái Đông-a, nêu ngọn cờ chính nghĩa giết giặc ngoài trước rồi hô hào võ lâm đánh Tống. Vì vậy các phái Sài-sơn, Mê-linh, Tản-viên đành tuân theo quyết định chung của ba phái kia, tha tội cho Lê Hoàn, cùng đứng lên dẹp giặc. Do đó Lê Hoàn thắng Tống lập ra nhà Lê.

Tự-Mai hiểu ra:

- Rồi mới đây, Lý Công-Uẩn lại dùng lối đó, cướp ngôi nhà Lê, lập ra triều Lý. Võ lâm thiên hạ không phục. Họ hẹn nhau nhân dịp giỗ Bắc-bình vương năm nay ở Thăng-long, bắt Lý Công-Uẩn thoái vị, trả ngôi về cho nhà Lê. Nhưng không biết phái nào bênh Lê, phái nào bênh Lý?

- Phái chống quyết liệt là Sài-sơn. Phái bênh Lý đương nhiên là Tiêu-sơn, vì Thuận-thiên hoàng đế Lý Công-Uẩn là đệ tử phái này. Phái Tây-vu, theo Lý, vì chưởng môn hiện là phò mã Thân Thừa-Qúi. Phái Mê-linh thì chưa biểu lộ ý kiến. Phái Tản-viên tùy theo thái độ phái Đông-a nhà mình.

- Thế ý kiến bố ra sao?

- Khó biết lắm. Bố với các sư thúc tuyệt đối im lặng. Vì vậy sợ rằng nếu bố chống Lý phò Lê, thì nhất định kéo theo phái Tản-viên... Trong trường hợp đó, võ lâm sẽ chém giết nhau ghê lắm. Lại còn cái vạ Hồng-thiết giáo nữa, không biết chúng thuộc phe nào?

Tự-Mai kinh ngạc:

- Hồng-thiết giáo, có phải bọn quỷ ăn thịt người không?

- Bậy nào! Hồng-thiết là một tôn giáo, từ Tây-vực Trung-quốc truyền vào Đại-Việt mấy chục năm trước. Hồi Thập-nhị sứ quân, hai trong sứ quân là đệ tử của họ. Họ chủ trương xoá bỏ hết Trời, Phật, tiên, thánh. Không thờ cả anh hùng dân tộc. Việc cúng giỗ tổ tiên cũng không. Trai gái tự do luyến ái, không cần mai mối, cưới xin. Không được có kẻ giầu, người nghèo. Ai cũng phải làm mới có ăn. Vì vậy dân nghèo theo họ rất đông. Khi vua Đinh diệt mười hai sứ quân, họ cũng bị diệt luôn. Thời nhà Lê, giáo chúng nổi lên mấy lần, đều bị diệt hết. Sau đức hoàng đế bản triều ban chỉ đại xá, cho họ hoạt động trở lại. Tuy vậy hành tung của họ rất bí mật. Giáo chủ là Nhật-Hồ lão

nhân, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Dưới ông có mười trưởng lão, người nào võ công cũng kinh thế hãy tục.

- Thế võ công của mười trưởng lão này so với bố thì ra sao?

- Suýt soát nhau, một mười, một chín.

Tự-Mai á lên một tiếng:

- Như vậy Hồng-thiết giáo mạnh bằng phái Đông-a nhà mình rồi. Mười trưởng lão là những ai vậy?

- Không ai biết mặt mũi họ thế nào, mà chỉ nghe danh vài người như Vũ Nhất-Trụ, Nguyễn Chí, Lê Ba. Người ta đồn đại rằng mười trưởng lão đó, không phải ai đâu xa lạ, mà chính là các đại cao thủ danh môn chính phái.

Chợt Thanh-Mai sụyt sẽ một tiếng, nàng ghé mệng vào tai Tự-Mai:

- Có người đang đi lại phía phòng mình.

Hai chị em yên lặng, lắng tai nghe. Tiếng chân đến sát cửa phòng rồi ngừng lại nghe ngóng. Một lát có mùi hương xông vào mũi. Thanh-Mai bảo em:

- Nín thở. Chúng ta bị xông thốc mê.

Nàng chỉ vào lỗ chó chui, bảo em:

- Em nhỏ người, chui ra trước đi. Còn chị ghé mũi vào khe cửa thở cũng được rồi.

Lỗ chó chui khá rộng, Tự-Mai nhanh nhẹn chui ra khỏi phòng. Trong khi đó Thanh-Mai cảm thấy đầu óc choáng váng. Nàng muốn lên tiếng gọi em, mà miệng mở không ra. Còn Tự-Mai yên tâm chị mình ghé mũi vào lỗ chó

chui thở, nó không quan tâm gì nữa.

Tự Mai đưa mắt quan sát xung quanh. Tính tò mò, nó lần theo hàng hiên đi về phía cổng, núp vào bụi hoa mẫu đơn, phóng mắt nhìn vườn hoa phía trước. Nó nhận ra dưới gốc cây, có hai người núp. Một người chính là gã Triệu Anh đi trên xe ngựa hồi chiều. Một người là Quách Quỳ.

Nó suy nghĩ:

- Trong xe còn một người khỏang 25-26 tuổi tên Triệu Huy. Một người nữa khỏang 40 tuổi mà Quách Quỳ giới thiệu là Ngô Tích. Hai người này không có đây, chắc đang đánh thuốc mê. Bọn chúng là ai? Bề ngòai là khách trú. Võ công khá cao, chúng đánh thuốc mê, hẳn không phải để ăn trộm, mà mưu đồ gì khác.

Không phải chờ lâu, lát sau Triệu Huy từ trong nhà mở cửa bước ra. Y lên tiếng gọi:

- Xong rồi.

Triệu Anh ra lệnh:

- Ta với Quỳ lục soát đền thờ. Còn nhị đệ, tam đệ lục soát khắp nhà xem sao?

Chúng không úy kị gì, đốt đuốc lên sáng lòa, chia nhau đi lục xét. Tự-Mai men dọc các bụi hoa theo Triệu Anh lên phía nhà thờ. Hai người mải mê, đâu biết nó đang theo bén gót. Nó núp vào dưới bệ con ngựa gỗ, đưa măt nhìn.

Triệu Anh với Quách Quỳ lục lọi từ bát hương, cho tới ngai thờ, không bỏ sót một chỗ nào. Quách Quỳ hỏi:

- Sư phụ! Tại sao chúng ta đã có biết bao nhiêu sách binh thư. Nào là Lục-

thao, nào là Tam-lược, nào là Tôn-Ngô. Tại sao chúng ta phải mất công lặn lội sang đây tìm cái đó?

Triệu Anh đáp:

- Con không biết đó thôi. Bộ Dụng binh yếu chỉ này cực kỳ tinh vi. Bọn Việt nhờ nó, cho nên thời Lĩnh-nam, dân chỉ bằng một phần trăm dân Trung-nguyên, thế mà vua Quang Vũ dốc binh nghiêng nước, phải bao phen lao đao mới chiếm được. Nhà Hán hao tốn hàng trăm vạn binh, hàng mấy chục ngàn dũng tướng. Chúng ta cần bộ võ kinh đó. Trước chiếm đất Giao-chỉ làm căn bản. Sau đánh đuổi bọn Tây-liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn, Đại-lý.

Hai người vừa lục vừa nói truyện. Bỗng Quách Quỳ lật áo của pho tượng, la lên:

- Lưng tượng có vết hàn. Chắc tượng rỗng ruột.

Triệu Anh rút con dao trủy thủ ra, cậy vào vết hàn một lúc, rồi đẩy mạnh. Choang một tiếng, miếng đồng trên lưng pho tượng rơi xuống. Y thò tay vào trong moi ra hai cuốn sách. Y đưa sách vào ánh đuốc coi.

Ghi chú,

Hồi quân Minh sang đánh nhà Hồ, chúng nấu tượng Tương-Liệt đại vương ra đúc súng. Trong khi phá tượng, chúng tìm ra trong bụng tượng có ba quyển sách, chữ như con nòng nọc. Đó là văn tự Khoa-đẩu.

Bỗng binh binh hai tiếng, một người từ mái ngói nhảy xuống. Tay trái xỉa vào mặt Triệu Anh, tay phải đoạt sách. Nhanh như chớp, y bỏ sach vào túi. Rồi chuyển tay đánh thẳng vào hạ bàn Triệu Anh. Triệu Anh vung chưởng đỡ. Hai chưởng chạm nhau đến binh một tiếng, y bật lui mấy bước, quát lớn:

- Mi là ai? Tại sao lại can thiệp vào việc của chúng ta?

Người bị mặt không trả lời. Tay vẫn ra chiêu đều đặn. Tự-Mai nhận ra người bịt mặt xử dụng võ công Trung-nguyên, nhưng khác phái với Triệu Anh. Triệu Anh vừa đánh, vừa lùi dần ra cửa. Người bịt mặt cười khì, rồi vọt mình lên cao. Tay trái y bám lấy xà nhà. Tay phải phát chưởng hướng mái ngói. Rầm một tiếng mái ngói vỡ tung. Người đó vọt mình ra ngoài. Y vừa đặt chân lên mái ngói, thì hai luồng kình phong tạt vào mặt. Triệu Huy, và Ngô Tích đón lại. Triệu Anh cũng đã lên mái ngói. Ba người vây tròn người bịt mặt vào giữa. Người bịt mặt không coi bọn Triệu Anh vào đâu. Y vừa đấu vừa cười:

- Tung-sơn tam kiệt, mà ba người đánh một. Võ đạo Thiếu-lâm cao thực.

Qua mấy chục chiêu người bịt mặt có vẻ núng thế.

Triệu Huy nói:

- Người là ai? Tại sao lại can thiệp vào việc này chúng ta? Người mau mau trao quyển sách đó trả chúng ta. Chúng ta sẽ để cho người rời khỏi nơi đây.

Người bịt mặt không trả lời. Chưởng phong đánh ra vù vù. Song chỉ một lúc sau người ấy đã yếu thế lắm rồi. Triệu Anh quát lên một tiếng, cả ba sư huynh đệ cùng phát ra một chưởng mãnh liệt. Người bịt mặt, vòng tay một vòng. Chưởng lực bốn người chạm nhau kêu lên một tiếng bùng lớn. Ba anh em Triệu Anh bật lui một bước. Còn người bịt mặt lảo đảo muốn ngã.

Bỗng Triệu Anh lui lại. Y hô lên một tiếng lớn:

- Tất cả ngừng tay!

Ba người lui lại. Triệu Anh hỏi người bịt mặt:

◹Cứ như bản lãnh của ngươi thực hiếm có trong thiên hạ. Hà cớ gì phải

bịt mặt?

Người đó cười gằn:

- Ta bịt mặt vì không muốn gây hấn với phái Thiếu-lâm, chứ ta có coi Tung-sơn tam kiệt là cái quái gì? Thôi ta đi đây.

Người ấy hú rền vang không gian, rồi vọt mình vào đêm tối. Triệu Anh quát lớn:

- Đuổi mau.

Ba người hú lên một tiếng đuổi theo.

Trần Tự-Mai thấy ba cao thủ đi rồi. Nó phóng người ra chụp lấy Quách Quỳ. Quách Quỳ trầm người tránh. Nhưng không kịp, nó bị khống chế. Tự-Mai lấy dây lưng trói Quách Quỳ lại, dùng dẻ nhét vào miệng, túm áo bỏ vào bụi hoa gần đó. Nó cầm đuốc xuống nhà ngang, dùng tay gõ cửa phòng:

- Chị Thanh, mở cửa cho em mau.

Không có tiếng trả lời. Nó dùng vai huých mạnh. Cánh cửa bật tung ra. Nó đánh lửa lên, thấy Thanh-Mai nằm bên lỗ chó chui. Nó hiểu điều gì đã xẩy ra. Nó vội dùng khăn ướt lau mặt cho Thanh-Mai. Thanh-Mai tuy bị xông thuốc mê, nhưng nhờ công lực cao thâm, chân tay nàng không cử động nổi, chứ đầu óc còn minh mẫn lắm. Vừa cử động được, nàng bảo Tự-Mai:

- Chúng ta mau cứu tỉnh mọi người.

Hai chị em chạy vào phòng sư phụ, thì không thấy sư thái Tịnh-Huyền đâu. Còn bà Tôn Luận với Thanh-Nguyên đã tỉnh. Nhưng cả hai đều không cử động được.

Thanh-Nguyên hỏi:

- Chị Thanh, sư phụ đâu?

- Chị không biết nữa.

Quách Quỳ đổ quạu:

- Không ngờ tôi đang ngồi trước mặt một vị hùng tài đại lược hơn cả Tôn-tử. Họ Quách này xin rửa tai nghe Tôn công tử dạy dỗ.

Tôn Mạnh cười nhạt:

- Về điều thứ nhất, Hầu đã nhìn sai rồi. Quân Đại-Việt tuy không kinh nghiệm chiến đấu. Song nước Việt lúc nào cũng bị nạn ngoại xâm đe dọa. Vì vậy quân lính luyện tập không ngừng. Đó là một điều Hầu sai lầm. Điều thứ nhì Hầu cho rằng với 20 vạn quân, thêm 30 vạn dân phu. Trong khi Đại-Việt chỉ có 10 vạn. Hầu tưởng với lực lượng như vậy, có thể đè bẹp quân Đại-Việt. Hầu đâu biết khi quân xâm lăng tới, thì trai cũng như gái, già cũng như trẻ đều trở thành chiến sĩ. Điều thứ ba, Hầu cho rằng Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, gian dâm với Dương Vân-Nga là trái đạo lý. Song đạo lý đó là đạo lý Khổng Mạnh, ảnh hưởng nhiều bên Trung-nguyên. Trong khi bên Đại-Việt Phật giáo mới ảnh hưởng sâu đậm vào quần chúng. Việc của Lê Hoàn tuy có bị chê trách, nhưng võ lâm Đại-Việt không nhìn vào lỗi đó, mà chỉ nhìn vào công cuộc bảo vệ đất nước. Y lại cũng không ngờ đến việc thiền sư Vạn-Hạnh đứng ra triệu tập anh hùng thiên hạ chống giặc Tống.

Tôn Đản tiếp tục hỏi cung Quách Qùy:

- Quách công tử. Công tử kể tiếp cho.

Suy nghĩ một lúc, Quách Quỳ đáp: Nguyên-súy Hầu Nhân-Bảo tâu tiếp Â« Thần chỉ sợ một điều, là võ công Giao-chỉ từ thời Tần, Hán vốn đã sáng chói hơn Trung-nguyên. Sau này có thời bị lu mờ. Song trong mấy trăm năm

qua lại hưng thịnh lên. Vì vậy thần xin bệ hạ viện cho mấy đại cao thủ Â».

Tống Thái-tông cũng nhận thấy thế. Ngài đáp : Â« Trẫm lo lắng chỉ có điều đó. Thời Tần Thủy Hoàng, một kiếm khách Lĩnh-nam sang Trung-nguyên, thắng khắp anh hùng thiên hạ. Nhân đấy y ghi chép tất cả võ công Trung-nguyên rồi về nghiên cứu ra phá cách. Bởi vậy sau đó Đồ Thư anh hùng biết mấy, mà bị chôn thây ở Ma-tần-lĩnh cùng 50 vạn quân. Lại đời Đông Hán, Sầm Bành, Phùng Dị võ công vô địch, mà chết dưới tay Đào Kỳ. Hoài-Nam vương nổi tiếng Thái-sơn thần kiếm, bị bại dưới tay Phật-Nguyệt. Tuy nhiên trẫm nghe võ công thời Lĩnh-nam hiện đã thất truyền. Nay nhà ngươi là đương kim vô địch trong các tướng của triều đình. Ngoài ra Tôn Toàn-Hưng, Trần Khâm-Tộ, Lưu Trừng đều là đại tướng vô địch bản triều, không lẽ trong thiên hạ còn có người võ công cao hơn nữa chăng Â». Hầu nguyên soái tâu : Â« Tuy bọn thần võ công cao thực, song còn thua hai người là Triệu Phụng-Huân và Quách Quân-Bảo. Hai vị ẩn sĩ cao nhân này võ công cao không biết đâu mà lường. Triệu thuộc phái Võ-đang, kiếm thuật thần thông. Quách thuộc phái Thiếu-lâm, chưởng lực vô song Â». Vì vậy tổ phụ tôi được vua Thái-tông sai sứ giả thỉnh, theo cuộc Nam chinh.

Tôn Trung-Luận ngắt lời:

- Trần cô nương, tôi chưa hề nghe đến tên hai tướng Quách Quân-Bảo, và Triệu Phụng-Huân. Họ theo đạo quân nào sang đánh Đại-Việt?

Thanh-Mai gật đầu:

- Có. Triệu theo đạo Hầu Nhân-Bảo. Quách theo đạo thủy quân. Tin tức về sáu đại cao thủ Trung-nguyên cầm quân sang đánh Đại-Việt khiến thiền sư Vạn-Hạnh lo lắng không ít. Đương thời võ lâm Đại-Việt chỉ có năm đại cao thủ thuộc loại đệ nhất. Một là thiền sư Vạn-Hạnh chưởng môn phái Tiêu-sơn, hai là sư đệ của người là thiền sư Lý Khánh-Vân. Ba là chưởng môn phái Đông-a Trần Trí-Đức, bốn là chưởng môn phái Mê-linh sư thái Hoa-Minh,

năm là chưởng môn phái Tản-viên Đặng Đại-Sơn.

Tôn Trung-Luận hỏi:

- Thế còn phái Sài-sơn, Tây-vu, hai phái đó không tham dự sao?

- Có chứ. Nhưng chưởng môn phái Sài-sơn là sư thái Đàm-Nhẫn tuổi qúa cao, mà người vai dưới, công lực không đủ. Trong khi đó thì cao thủ Trung-nguyên kéo sang Đại-Việt có hàng ngàn. Trước hoàn cảnh đó, đại tướng Phạm Cự-Lượng đề nghị dùng chiến pháp Â« phân, hợp Â» của công chúa Thánh-Thiên khi xưa đánh trận Nam-hải.

Quách Quỳ nghe đến tên Thánh-Thiên, sắc mặt y tái nhợt trông thực khó coi. Y hỏi:

- Tôi nghe bộ Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên đã thất truyền. Không ngờ vẫn còn truyền tụng.

Thanh-Mai tiếp:

- Thiền-sư Vạn-Hạnh đồng ý. Ngài cùng Lê Hoàn, Phạm Cự-Lượng bàn định kế sách. Cả ba đồng ý rằng đạo quân châu Ung, Liêm tiến sang là chính binh. Đạo Bạch-đằng là kỳ binh. Vì vậy dùng hai vị sư thái Hoa-Minh, Đàm-Nhẫn theo trợ giúp Phạm Cự-Lượng chặn đạo quân do Tôn Toàn-Hưng, Triệu Phụng-Huân từ châu Liêm tiến sang. Thiền sư Vạn-Hạnh cùng đại hiệp Đặng Đại-Sơn theo trợ giúp Lê Hoàn ngăn đạo quân từ châu Ung tiến sang do Hầu Nhân-Bảo, Trần Khâm-Tộ chỉ huy. Cả hai đạo đánh cầm chừng. Đợi cho thiền sư Lý Khánh-Vân với đại hiệp Trần Trí-Đức diệt xong dạo kỳ binh của Lưu Trừng với Quách Quân-Bảo, rồi sẽ lên tiếp viện với hai đạo trên.

Quách Quỳ gật đầu:

- Thì ra là thế. Khi khởi binh, vua Thái-tông truyền lệnh giữ thực bí mật

về kế sách. Dùng thủy-binh làm đạo chính binh, mà không lấy thủy binh ở châu Khâm, châu Liêm, vì sợ bị lộ, mà lấy thủy quân vùng Chương-châu, Tuyền-châu làm như chỉ có bộ binh, kị binh đánh Giao-chỉ, không dùng thủy quân. Không biết bằng cách nào mà bên Đại-việt biết rõ mưu kế của đại Tống. Thì ra tổ tiên tôi bại vì không bảo toàn cơ mật.

Thanh-Mai cười:

- Thủy quân của Lưu Trừng tiến vào sông Bạch-đằng, dự định đánh bọc hậu hai đạo quân Đại-Việt đang nghênh chiến ở vùng Chi-lăng, Đông- triều. Hai đạo quân bị tiền hậu thọ địch, chắc chắn tan vỡ. Hạm đội Tống chờ đêm đến mới tiến vào cửa sông, bất thần đổ bộ, chiếm một lúc năm ải ven sông dễ dàng. Quân Đại-Việt chống đỡ lấy lệ, rồi bỏ chạy. Lưu Trừng mừng rỡ, tưởng rằng kế hoạch thành công mỹ mãn. Y cho toàn bộ quân sĩ đổ bộ. Người ngựa sau hơn tháng hành trình mệt mỏi, giờ đây tha hồ chạy nhảy cho dãn gân, dãn cốt. Dưới mỗi chiến thuyền chỉ để một hai thủy thủ canh gác. Thình lình nửa đêm, nước chảy siết. Các chiến thuyền bị đứt dây cột trôi về hạ lưu. Lúc đầu Lưu Trừng, Quách Quân-Bảo tưởng thuyền bị đứt dây. Y hô kị mã men theo bờ sông đuổi theo. Đuổi một lúc y mới bật ngửa ra rằng không phải. Vì trên 500 chiến thuyền, Â« trôiÂ» giữa giòng, chứ không quay tròn, tỏ ra có người lái. Thì ra đại hiệp Trần Trí-Đức đã dùng một đám đệ tử giỏi bơi lội, từ bên kia sông bơi qua, âm thầm leo lên giết chết thủy thủ giữ thuyền, cắt dây, cho thuyền trôi đi. Việc làm êm đềm, thần không biết, quỉ không hay. Khi quân canh trên bờ phát giác ra thì không còn kịp nữa.

Tôn Trọng khoan khoái trong lòng:

- Thế là cánh quân thủy tan vỡ. Vì khi thủy quân đã lên bờ thì không còn uy lực. Hơn nữa, nào lương thảo, nào vũ khí, nào quần áo đều để trên thuyền. Nay thuyền mất, thì không cần đánh, một ngày là phải hàng.

Thanh-Mai tiếp:

- Thế là quân Tống sau hơn tháng trời trên biển mệt mỏi, vừa thiếp đi, lại bị đánh thức dậy. Sáng hôm sau chiến thuyền Tống theo nước thủy triều tiến lên. Trên chiến thuyền kéo cờ Đại-Việt. Quân dân Đại-Việt gươm giáo sáng ngời. Các chiến thuyền bỏ neo ở giữa sông, phất cờ đánh trống. Hễ quân Tống định di chuyển, thì quân Việt lại chèo vào bờ định đổ bộ. Trước hoàn cảnh đó, Lưu Trừng đành cho quân lính đi vào thôn ấp gần đó cướp lương thảo. Không ngờ hết toán này đi, đến toán khác đi đều không thấy trở về. Y nổi giận cho một tướng dẫn hơn ngàn quân đi tìm lương, đến chiều đem về được nào trâu, nào lợn, nào gạo, nào rau. Y truyền quân sĩ giết trâu, mổ lợn nấu cơm ăn. Suốt ngày hôm đó quân Đại-Việt không tấn công. Đêm hôm ấy y truyền quân sĩ không được cởi giáp trụ, thay nhau canh gác. Không ngờ đến sáng, quân Đại-Việt vẫn bất động. Nhưng sáng hôm sau y khám phá ra quân Tống hầu hết bị đau bụng, tiêu chảy. Thì ra đại hiệp Trần Trí-Đức truyền quân sĩ lấy thuốc độc pha trong nước rồi đem rau, đậu nhúng vào, đưa cho quân Tống cướp đi. Chúng ăn phải, bị tháo dạ hết. Bấy giờ quân Đại-Việt mới từ các xóm làng tấn công. Thủy quân đổ bô. Quân Tống không còn sức chiến đấu, đành đầu hàng. Lưu Trừng, Quách Quân-Bảo không chịu đầu hàng. Cả hai nhất quyết cùng các tướng tử chiến. Thiền sư Lý Khánh-Vân không nỡ để các tướng Tống, Việt chết thảm, ngài đề nghị bên Tống cử ra ba người, bên Đại-Việt cử ra ba người đấu. Nếu Tống thắng hai, thì ngài sẽ tha cho các tướng ra về. Còn nếu Việt thắng hai thì, các tướng Tống phải đầu hàng.

Quách Quỳ gật đầu:

- Cô nương thuật đúng. Tổ phụ của tôi đấu với thiền-sư Lý Khánh-Vân. Sau 400 hiệp thì yếu sức, bị bắt. Còn đô đốc Lưu Trừng đấu với Trần Trí-Đức. Trí-Đức dùng một thứ võ công kỳ lạ hơi giống võ công Tiêu-sơn, sau 300 hiệp, Lưu đô đốc cùng với Trí-Đức hòa, vì sức cùng lực kiệt. Lưu đô đốc được thư thả ra về.

Tự-Mai cười:

- Sai rồi. Sau khi đấu được trên trăm chiêu, Lưu Trừng bị bại, cũng bị bắt. Bấy giờ cánh quân của thiền sư Lý Khánh-Vân cùng đại hiệp Trần Trí-Đức dùng chiến thuyền Hán tiến ra khơi, đổ bộ lên Tây-kết tiếp chiến với đạo quân của đại tướng Phạm Cự-Lượng cùng hai vị sư thái Hoa-Minh, Đàm-Nhẫn. Khi hai đạo quân bắt tay được với nhau. Đại-tướng Phạm Cự-Lượng đề nghị tha một số tướng Tống về, để Tôn Toàn-Hưng, Triệu Phụng-Huân biết đạo quân thủy đã tan, thì không cần đánh, đạo này cũng vỡ. Thiền-sư Khánh-Vân đồng ý. Ngài truyền thả Lưu Trừng cùng 20 tướng khác về bên Tống. Quả nhiên Tôn Toàn-Hưng thấy Lưu Trừng cùng các tướng đạo hải quân được tha về hồn phi phách tán. Nửa đêm y truyền lệnh rút quân. Bấy giờ đại tướng Phạm Cự-Lượng mới tung quân đuổi theo. Trận đánh Tây-kết kéo dài hai ngày hai đêm, trên một tuyến hơn 50 đặm. Tôn Toàn-Hưng, Triệu Phụng-Huân bị bắt. Đạo lục quân bị diệt trọn vẹn. Sau khi diệt đạo quân này, đại tướng Phạm Cự-Lượng đem đại quân đánh phía sau, trong khi đạo quân Lê Hoàn đánh phía trước. Giữa trận đại chiến, đại hiệp Trần Trí-Đức giết chết Hầu Nhân-Bảo. Trần Khâm-Tộ chạy thoát về Trung-nguyên.

Tôn Mạnh giật mình hỏi:

- Phải chăng thiền sư Khánh-Vân là sư phụ của đức Thuận-thiên hoàng đế bản triều?

- Đúng đấy.

Tôn Đản nhắc Quách Quỳ:

- Thôi chúng ta ngừng nói truyện xưa ở đây. Quách công tử, người cho chúng tôi biết tại sao người lại sang Đại-Việt. Những người đi với công tử là ai vậy?

Quách Quỳ thở đài:

- Kể từ khi đức Thái-tổ khải-vận lập cực anh võ duệ văn thần đức thánh công chí minh đại hiếu hoàng đế lập ra Đại-tống. Tiếp theo đức Thái-tông thần công thánh đức văn võ hoàng đế kiến tạo sự nghiệp, trước diệt bọn ngụy Bắc-hán, Nam-Đường, sau chinh phục man di, hiển hách vô cùng. Nào ngờ, đến nay bị bốn phương uy hiếp. Sĩ dân thiên hạ cùng cảm thấy cay đắng.

Y ngừng lại một lúc rồi tiếp:

- Cách đây ba năm. Phương-trượng chùa Thiếu-lâm là Thanh-Lạc đại sư cùng với chưởng môn nhân các đại môn phái có sáng kiến tổ chức đại hội anh hùng hầu tìm lấy phương sách cứu nước. Sau 10 ngày bàn luận, không ai tìm ra được điều gì. Cuối cùng nghị hội kết luận rằng sở dĩ các nước Liêu, Tây-Hạ, Đại-lý hùng mạnh vì vua, tôi một lòng. Còn nhà Đại-Tống trong thì vua hôn ám, đại thần chỉ biết hối lộ, đầu hàng Liêu. Tướng sĩ ngoài biên cương không biết mình chiến đấu cho ai? Chiến đấu rồi cũng đến chết uổng mà thôi. Trong khi quần hào thất vọng thì một vị đại hiệp cụt tay phải tên Triệu Thông đứng lên phát biểu ý kiến.

Thanh-Mai hỏi:

- Có phải Triệu Thông xuất thân phái Võ-đang không?

- Vâng! Sao cô nương biết? Triệu đại hiệp kiếm pháp thần thông thuộc phái Võ-đang. Hồi tòng quân giữ chức Chinh-di đại tướng quân. Trong lần trấn giữ thành Ung bị quân Đại-Việt tiến đánh, mất một cánh tay. Vì vậy sĩ dân đều kính trọng.

Tôn Trung-Luận hỏi Thanh-Mai:

- Cô nương! Làm gì có truyện đó?

Thanh-Mai tính đốt ngón tay:

- Có, nhất định có. Việc này vang lừng thiên hạ. Trong lúc trấn thủ Ung thêm Giác-Minh thiền sư, thủ tọa Đạt-Ma đường chùa Thiếu-lâm, cùng với Duyên-Hoa sư thái của phái Nga-mi. Cả ba đại cao thủ cùng bị các cao thủ Đại-Việt đánh bại.

Tự Mai vỗ tay reo:

- Em nhớ ra rồi. Việc này xảy ra vào niên hiệu Thuận-Thiên năm thứ 13 bản triều. Bấy giờ bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Càn-hưng nguyên niên đời vua Tống Chân-tông (1022, Nhâm-Tuất) mới cách đây mấy năm. Bấy giờ bọn quan trấn thủ biên giới Tống là Đại Nguyên-Lịch thường thả quân tràn qua biên giới cướp bóc, giết hại dân vô tội. Vua sai em là Dực-thánh vương đem quân phòng thủ. Đại Nguyên-Lịch quen thói cũ cho quân cướp phá. Dực-thánh vương phản công, đuổi tràn qua đất Tống đến chân thành Ung. Sự việc này trùng hợp với việc đại hội võ lâm Lĩnh-nam. Nguyên từ thời vua Ngô Quyền, các võ phái Lĩnh-nam ấn định mỗi năm đại hội mỗt lần, để chư đệ tử hiểu nhau, hầu tránh đụng chạm. Trong 7 môn phái, cứ mỗi môn phái đứng ra tổ chức một kỳ. Năm đó đến lượt phái Tây-vu tổ chức. Chưởng môn phái Tây-vu là phò-mã Thân Thừa-Quý đứng ra triệu tập. Nơi đại hội là châu Quảng-nguyên. Châu Quảng-nguyên giáp giới với Trung-Nguyên. Võ lâm Trung-nguyên cho rằng Đại Việt định đem quân tấn công. Họ cũng tổ chức đại-hội ở Ung-châu đề phòng. Gữa lúc đó, đoàn quân Tống trấn giữ biên cương tràn sang cướp phá. Võ lâm Đại-Việt, trợ giúp quân của Dực-thánh vương, vượt biên giới đuổi theo tới thành Ung-châu. Võ lâm Trung-nguyên xuất thành bên quân Tống. Vì vậy xẩy ra cuộc huyết chiến.

Tôn Trung-Luận hỏi:

- Cuộc chiến diễn ra như thế nào?

Tự-Mai khoan thai kể:

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 4: Tình trong như đã

Tình Trong Như Đã

- Phía bên Trung-quốc có hơn ngàn cao thủ. Phía bên Việt cũng gần 500. Minh-Không đại sư thấy, nếu xẩy ra cuộc đại chiến thì cả hai bên tổn thất không ít. Ngài đề nghị mỗi bên cử ra ba cao thủ đấu với nhau. Hễ bên nào thắng hai cuộc, coi như thắng. Nếu bên Việt thắng, thì bên Tống phải bắt đám binh lính bên họ thả những người dân Việt bị bắt. Ngược lại bên Tống thắng, bên Việt phải rút lui.

Quách Quỳ gật đầu:

- Đúng thế. Võ lâm Trung-nguyên do Giác-Minh đại sư, thủ tọa Đạt-Ma đường chùa Thiếu-lâm thống lĩnh. Phía Đại-Việt do quốc sư Minh-Không chưởng môn phái Tiêu-sơn thống lĩnh. Trận đầu Đại-Việt cử Nghi-Hòa sư thái thuộc phái Mê-linh đấu với Duyên-Hòa sư thái thuộc phái Nga-mi.

Nói đến đây nó đưa mắt nhìn Tôn Đản một cái. Tôn Đản cười:

- Tất nhiên trận này bên Đại-Việt thắng.

Tự-Mai ngạc nhiên:

- Này anh Đản, anh biết rộng đấy nhỉ.

Tôn Đản lắc đầu:

- Tôi đoán vậy thôi. Vì kiếm pháp phái Mê-linh gốc từ vua Bà. Kiếm pháp

này vô địch. Khởi thủy do Vạn-Tín hầu Lý Thân tức thánh Chèm chế ra. Thánh Chèm dùng biết bao tâm não, nghiên cứu tất cả kiếm pháp Trung-nguyên, rồi tìm ra nguyên tắc khắc chế. Vì vậy thời Lĩnh-nam không một cao thủ Trung-quốc nào địch nổi kiếm pháp này.

Quách Quỳ hỏi:

- Thời Lĩnh-nam nhiều người biết xử dụng kiếm pháp này lắm ư?

Tôn Đản cười:

- Chỉ có bốn người. Đầu tiên đại hiệp Nguyễn Phan dạy cho Bắc-bình vương Đào Kỳ. Vương dạy lại cho vương phi là tể tướng Nguyễn Phương-Dung. Ngòai ra sau khi ra khỏi nhà tù, đại hiệp Nguyễn Phan còn thu nạp một nữ đệ tử là Bồ-tát Phật-Nguyệt... Kiếm pháp Mê-linh xuất phát từ thời vua Bà vì vậy tôi mới đoán rằng Duyên-Hòa sư thái bị bại.

Quách Quỳ cười:

- Thế nhưng trận đầu bên Lĩnh-nam không thắng. Hai vị sư thái đấu đươc 200 hiệp, rồi cả hai cùng bị gẫy kiếm. Coi như hòa.

Tôn Đản lắc đầu:

- Tôi không tin.

Tự-Mai gật đầu:

- Đúng, trận đó hòa. Vì kiếm pháp Mê-linh hiện không còn đầy đủ. Nguyên sau khi vua Bà tuẫn quốc, Bắc-bình vương cùng vương phi tử chiến ở thành Long-biên. Nữ vương Phât-Nguyệt tuyệt tích. Vì vậy kiếm pháp ảo diệu đó lưu truyền thì có, nhưng yếu quyết biến hóa bị thất truyền.

Tôn Đản không chịu:

- Nhất định phải có. Bằng chứng là sau này Lệ-hải Bà-vương còn xử dụng đánh quân Ngô những trận trời long đất lở.

Thanh-Mai gật đầu:

- Đúng! Nguyên trước khi đánh trận Lãng-bạc, vua Bà truyền chép tất cả bí quyết võ công, cùng văn minh thời Lĩnh-nam, trong đó có bộ Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên, rồi sao cho mỗi phái giữ một bản. Chắc chắn Lệ-hải Bà-vương học được kiếm pháp trong di thư ấy. Đều khiến chúng ta phải tìm hiểu xem Lệ-hải Bà-vương học ở đâu?

Quách Quỳ hỏi:

- Lệ-hải Bà-vương là ai vậy?

Trung-Từ đáp:

- Là bà Triệu. Bà Triệu quê ở Cửu-chân, cùng anh là Triệu Quốc-Đạt khởi binh vào niên hiệu Diên-hy năm thứ 11 (248). Bà cùng anh chỉ có 300 chiến sĩ. Mà đánh chiếm được cả vùng Cửu-chân trong vòng năm ngày. Sử nói rằng bà đi đến đâu, đầu quân Ngô rơi đến đấy. Vì vậy người Ngô làm thơ ca tụng bà. Thơ đó nay hãy còn lưu truyền.

Quách Quỳ đọc lớn:

- Cửu Chân thị địa linh.

Hùng khí tải thiên niên.

Diên-hy xuất nhất nữ.

Trí dũng thực vô biên.

Nam nhi bất khả cập. Thế thế nhân nhân truyền.

Hoành giáo đương hổ dị.

Đăng sơn đối Bà nan.

Ghi chú

Tôi không biết tác giả bài này là ai? Cũng chẳng thấy chép trong sử Trung-quốc, Việt-Nam. Tôi ghi theo trí nhớ trong tập sách chép tay bằng chữ Hán, dạy Nam-sử cho thiếu niên Việt tên "Nam-sử cương yếu" mà tôi được học vào năm bẩy tuổi.

Tôn Mạnh hừ một tiếng:

- Thơ chữ Hán, khó hiểu quá.

Thanh-Mai dịch:

- Cửu-chân là đất thiêng,

Hùng khi trải bao năm,

Diên-hy sinh một nữ (3) Trí dũng thực vô biên,

Nam nhi không sánh kịp.

Đời đời miệng người truyền:

Cầm giáo chống hổ dễ,

Lên núi đối bà nan.

Ghi chú

Diên-hy là niên hiệu của Hậu-chúa, năm bà Triệu khởi binh nhằm niên hiệu Diên-hy thứ mười một (248 sau Tây-lịch).

Tự-Mai khen:

- Quách công tử thực không uổng xuất thân danh gia. Thơ văn nào cũng thuộc làu.

Quách Quỳ nói:

- Không hẳn thế đâu. Trước khi sang đây. Tôi phải học nói tiếng Việt cùng lịch sử, văn học Đại-Việt. Để tôi tiếp. Trận thứ nhì thì Huyền-Thanh đạo trưởng, chưởng môn phái Võ-đang đại diện Trung-quốc. Đại hiệp Trần Tự-An đại diện Đại-Việt.

Thanh-Mai, Tự-Mai đều bật lên tiếng ồ một lúc. Quách Qùy hỏi:

- Có gì lạ không?

Thanh Mai lắc đầu:

- Không.

Song trên mặt ba chị em hiện lên nét kỳ dị. Vì Trần Tự-An chưởng môn phái Đông-a chính là thân phụ chị em Thanh-Mai. Tuy hai người từng nghe bố kể về trận đấu này nhiều lần rồi, thế nhưng nay nghe người ngoài kể, hai người không khỏi có nhiều điều tự hào.

Quách Quỳ tiếp:

- Hai bên đấu được trên trăm hiệp, thì đi đến đấu nội lực. Khoảng nhai dập miếng trầu, đạo trưởng Huyền-Thanh yếu thế. Ai cũng kinh ngạc. Vì nội công phái Võ-đang đứng đầu Trung-nguyên. Mà đạo trưởng lại chuyên về luyện khí. Trần công tử, người có biết tại sao không?

Tự-Mai mỉm cười:

- Điều này hơi rắc rối, nên bên Trung-nguyên không hiểu là phải. Nguyên trong trận đánh Bạch-đằng, ông nội tôi bắt được cuốn phổ của phái Võ-đang. Người đem về nghiên cứu một tháng thì tìm ra rằng giữa nội công Đông-a với Võ-đang có nhiều điều trái ngược, nhiều điều tương đồng. Nhân đó người sửa đổi nội công Đông-a trở thành khắc chế với nội công Võ-đang. Vì vậy khi đệ tử Đông-a đấu với bất cứ đệ tử nào của Võ-đang, cũng thắng dễ dàng.

Quách Quỳ buồn rầu:

- Thì ra thế. Công tử là con của đại hiệp

Tự-An mà tôi quên mất.

Tôn Đản nói móc:

- Quách công tử. Người đần thật. Vậy mà cũng đòi đi ăn trộm, đến nỗi bị Tự-Mai bắt được. Hồi chiều sư phụ người nghe chị Thanh-Mai xưng là con gái đại hiệp Trần Tự-An. Ông ta sợ té đái vãi phân ra bỏ chạy mất tích. Bấy giờ công tử đứng bên cạnh không lẽ không biết? Chị Thanh-Mai là con đại hiệp Tự-An. Mà Tự-Mai là em chị Thanh-Mai, thì đương nhiên cũng là con đại hiệp Tự-An chứ còn gì nữa mà phải hỏi?

Quách Quỳ lờ đi như không nghe lời châm biếm của Tôn Đản. Nó nói tiếp:

- Triệu Thông là đệ tử của đạo trưởng Huyền-Thanh, lĩnh chức chinh di đại tướng quân tổng trấn thành Ung, xua quân tràn ra ngoài thành. Võ lâm Đại-Việt phải rút chạy. Đến gần biên giới, thì quân Đại-Việt cũng tràn ra cứu trợ bên mình. Cuộc chiến diễn ra thực kinh thiên động địa. Lúc đầu thì lực lượng hai bên ngang nhau. Sau chưởng môn phái Tây-vu cho đạo quân mấy

triệu con ong xuất trận. Quân Tống bị ong đốt bỏ chạy tán loạn. Các cao thủ bên Trung-nguyên chết gần hết. Thủ tọa Đạt-Ma đừơng, La-Hán đường phái Thiếu-lâm. Chưởng môn phái Võ-đang, Nga-mi. Lục vị trưởng lão phái Không-động. Tứ kiệt phái Hoa-sơn đều tuẫn quốc... Triệu Thông bị mất một tay.

Tôn Mạnh cười:

- Cái ông Triệu Thông còn sống sót đó bây giờ hẳn có nhiều kinh nghiệm. Chắc ông ta bầy kế cứu nước hay lắm.

Quách Quỳ bị Tôn Mạnh nói mỉa. Nhưng nó không hiểu tiếng Việt, nên tưởng là lời khen. Nó gật đầu:

- Triệu đại hiệp nói rằng: muốn cứu nước phải dùng đến hai biện pháp. Thứ nhất tìm ra cho được bộ Lĩnh Nam võ kinh viết thời vua Trưng bên Đại-Việt. Như vậy nhà Đại-Tống sẽ có bộ Dụng binh yếu chỉ . Bộ binh pháp này nhiệm mầu hơn bộ Vũ-kin của Tôn Võ nhiều. Thứ nhì là toàn bộ võ công Lĩnh-nam. Như vậy các cao thủ Liêu, Tâ-hạ làm sao địch nổi?

Thanh Mai gật đầu:

- Ý kiến đó thực hay. Rồi sao?

- Quần hào đều cho là ý kiến xác đáng. Cuối cùng đưa ra đề nghị ba điều: một là dù vua Tống hôn ám, không nên đánh đổ nhà Tống. Đánh đổ nhà Tống lúc này chỉ khiến nội loạn chém giết nhau. Rồi ngoại bang tràn vào cướp nước. Ngược lại, cần trợ giúp Tống triều. Đại hội cử phái đòan yết kiến hoàng đế Thiên-thánh (Tống Nhân-tông), bầy tỏ ý đó. Thứ nhì cử nhiều cao thủ sang Đại- Việt tìm di thư. Thứ ba, hô hào võ lâm thống nhất hành động chống ngoại bang. Thiên-thánh hoàng đế không tiếc tiền, cử nhiều phái đoàn sang Đại-Việt dò la. Nhưng vô hiệu. Di thư không có manh mối nào khả dĩ

lần ra.

Tự Mai cười:

- Thế thì công tử cũng ở trong một phái đoàn. Không biết phái đoàn của công tử do ai cầm đầu? Phái đoàn có bao nhiêu người?

- Cầm đầu phái đoàn là hoàng đệ Triệu Thành tước phong Bình-nam vương lĩnh phụ quốc thái úy. Năm nay khỏang 35 tuổi, văn võ kiêm toàn. Người không ra mặt, mà ẩn vào làm một nhân viên trong sứ đòan đến Đại-Việt. Sứ đòan đến Đại-Việt chỉ là bề ngoài. Nhưng thực ra để liên lạc với bốn đoàn do thám khác. Người sai sư phụ tôi cùng với hai sư thúc lên đường đi Cửu-chân, dò xét trong đại hội tại đền thờ Lệ-Hải bà vương, hy vọng tìm được di thư. Nào ngờ ban ngày xẩy ra cuộc chiến giữa tôi với Đản. Sư phụ tôi nhận xét rằng Đản xử dụng võ công Tản-viên pha lẫn với Cửu-chân. Vì vậy người đoán rằng sư phụ của Đản ắt có di thư trong tay. Song luyện tập thiếu chuyên cần. Bằng không, Đản đâu đến nỗi bị tam sư thúc bắt dễ dàng?

Thanh-Mai hỏi:

- Vì vậy, sư phụ người mới đánh thuốc mê chúng ta. Cuối cùng lục kiếm được di thư phía sau tượng đức ông. Ai ngờ trời bất dung kẻ gian. Giữa lúc đó, bị người khác đọat mất.

Tôn Trung-Luận cười:

- Cuốn sách để trong tượng đức ông không phải di thư đâu. Chẳng qua đó là cuốn phổ chép tiểu sử của ngài mà thôi.

Tự-Mai ra hiệu cho mọi người im lặng:

- Sứ đoàn của công tử đã làm được những gì?

- Tuy chưa tìm được di thư, nhưng đoàn của tôi đã tìm ra được một manh mối quan hệ hơn, đó là bắt liên lạc được với hai người, nguyên là đệ tử bang Nhật-Hồ Trung-quốc, do Khu-mật viện gửi sang. Lại cũng liên lạc được với ít nhất ba trưởng-lão của Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

Thanh-Mai hỏi:

- Công tử có biết tên ba vị đó không?

- Không! Tôi chỉ biết trong ba vị ấy, có một vị nguyên là đại tướng Tống, tước phong hầu, được gửi về Đại-Việt, âm thầm tổ chức người Hoa thành đội ngũ, để khi quân Thiên-triều sang, thì nổi lên làm nội ứng.

- Còn hai người nguyên là đệ tử bang Nhật-Hồ Trung-quốc, họ là ai?

- Tôi chỉ nghe lỏm rằng hai người là vợ chồng. Họ cải danh. Vợ làm thầy thuốc. Còn chồng thì cạo đầu đi tu. Tuy vậy đêm đêm họ vẫn âm thầm gặp nhau.

Thanh-Mai tỏ ra rất chú tâm đến Hồng-thiết giáo. Nàng hỏi:

- Người ta nói Nhật-Hồ lão nhân là giáo chủ Hồng-thiết giáo Đại-Việt cũng là sư phụ của Đông-Nhật lão nhân, nguyên giáo chủ Hồng-thiết Trung-Quốc. Không biết có đúng không?

- Truyện này tôi nghe biết lờ mờ mà thôi. Đông-Nhật lão nhân chính là Lưu Trí-Viễn, trước đây lên làm vua. Sau khi người chết thì Hồng-thiết giáo Trung-quốc bị diệt. Cô nương! Dường như cô nương biết nhiều về giáo phái này thì phải?

- Dĩ nhiên. Vì Hồng-thiết giáo rất tàn bạo. Họ ăn bào thai để luyện công. Hồi Thập-nhị sứ quân, suýt nữa họ chiếm được nước. Sau khi Thập-nhị sứ quân bị diệt, họ vẫn bí mật hoạt động. Hôm trước phụ thân tôi có lên Bắc-

biên chơi, thì được biết phái Tây-vu đang truy lùng giáo chúng Hồng-thiết dữ lắm. Bởi họ mới nổi loạn.

Quách Quỳ hỏi:

- Khi còn ở bên Trung-nguyên, tôi nghe nói Tây-vu là một nước riêng không thống thuộc Đại-Việt. Chúa Tây-vu là đàn bà. Nước Tây-vu gồm nhiều nước nhỏ như Lạng-châu, Quảng-nguyên, Vĩnh-an, Tô-mậu, Thất-nguyên, Bảo-lạc. Không ngờ Tây-vu lại là một môn phái.

Thanh-Mai đáp:

- Quách công tử, người lầm rồi. Hồi Lĩnh-nam, Tây-vu bao gồm nhiều sắc dân vùng núi rừng giáp giới giữa Giao-chỉ với Nam-hải, Tượng-quận. Công chúa Hồ Đề thống nhất lại thành phái Tây-vu. Trải đến đời đức Thuận-thiên hoàng đế (Lý Thái-tổ) lên ngôi, họ gồm 207 trang động thống nhất. Cứ năm năm bầu lấy một vị lãnh đạo. Theo truyền thống, vị lãnh đạo bao giờ cũng là phụ nữ. Bấy giờ họ không tìm ra được một phụ nữ lãnh đạo, đành cho Thân Thiệu-Anh giữ quyền làm vua. Thân Thiệu-Anh được đức hoàng đế gả em gái là công-chúa Hồng-Châu cho. Con trai Thân Thiệu-Anh là Thân Thừa-Qúy lại được hoàng đế gả nhị công chúa cho. Trong kỳ đại hội mới đây, nhị công chúa được 207 động chủ tôn làm vua. Vua Tây-vu vẫn thần phục bản triều.

Trời dần sáng. Vừng kim ô ló dạng tỏa ánh sáng ban mai xuống những chòm cây xanh bóng. Chim thức giấc hót líu lo, chào mừng một ngày đang tới. Đám trẻ bạn của Đản đã trở lại. Đản đem truyện đêm qua kể cho đám bạn nghe. Hà Thiện-Lãm chửi thề:

- Thế là cái đéo gì. Nó sang đây ăn cắp di thư. Cũng như quân cướp nước. Đã là quân cướp nước thì còn gì là tử tế nữa. Đem nó chém ra làm mấy khúc, liệng xuống sông nuôi cá cho rồi. Từ xưa đến giờ bọn Tống hèn yếu, bị vua

Lê Đại-Hành đánh cho nghiêng ngửa. Bắc bị Liêu. Tây bị Tây Hạ. Nước Việt mình cũng nên đem quân sang chiếm lại đất cũ, tái lập Lĩnh-nam. Chẳng biết sao triều đình không làm thế?

Bỗng có tiếng nói êm đềm từ bụi hoa gần đó:

- A-Di-Đà Phật! Không nên! Không nên. Quách tiểu thí chủ không phải là đầu mối vụ này. Vả lại, tội trộm cần giao cho quan nha xét xử. Chúng ta không thể giết người.

Thanh-Mai, Tự-Mai cùng chạy lại:

- Sư phụ! Thì ra sư phụ ở đây! Bọn con tìm khắp nơi mà không thấy.

Tịnh-Huyền sư thái đứng dậy nói:

- Đêm qua sư phụ thấy có nhiều tiếng chân người đến ngôi đền này. Bước chân trầm mà không tiếng động, thì biết nhiều cao thủ phái Thiếu-lâm gía lâm. Vì vậy sư phụ ra bụi hoa này ngồi thiền. Mọi truyện không có gì đáng ngại.

Bà hỏi Quách Qùy:

__ Tiểu thí chủ! Sư phụ của tiểu thí chủ là đệ tử phái Thiếu-lâm, đệ nhất danh môn chính phái Trung-quốc. Tại sao lại dùng độc khí Xích Trà Luyện của Hồng-thiết giáo, xông chúng ta?

Quách Quỳ nhăn nhó:

- Tiểu bối hoàn toàn không biết gì về vụ này.

Thanh-Mai hỏi Tịnh-Huyền:

- Độc chất Xích Trà Luyện là loại gì mà sức mạnh kinh khủng. Đệ tử thò

đầu ra ngoài, thế mà hít phải một chút, chân tay không cử động được nữa.

Tịnh-Huyền giảng giải :

_ Xích Trà Luyện là tên của vị giáo chủ đời thứ nhì thuộc Hồng-thiết giáo Tây-dương. Người chế ra một thứ độc chất, gồm hai thứ nước khác nhau, đựng trong một bình hai ngăn. Khi đập vỡ bình, thì hai chất gặp nhau, phát nổ, cháy, bốc thành khói bay mịt mờ. Ai ngửi phải thì chân tất tê liệt trong vòng hai giờ. Còn người nào uống thuốc giải trước thì vô sự. Độc chất này do Nhật-Hồ lão nhân mang về Trung-quốc, Đại-Việt.

Thanh-Mai gật đầu:

- Thế thì đúng rồi.

Quách Quỳ nói :

- trong đám gian tế Tống, có ba trưởng lão Hoàng-thiết giáo. Chắc ba người này trao độc chất Xích Trà Luyện cho sứ đoàn Trung-quốc chứ không sai.

Đến có có tiếng ồn ào, rồi một đoàn thiếu niên mười người, lưng đeo mã tấu tiến vào. Họ đều mặc quần áo nâu, cổ quàng khăn đỏ.

Người trưởng toán hỏi Tôn Trung-Luận:

- Bác từ! Nghe nói đêm qua có bọn trộm đến viếng đền thờ đức Ông phải không? Sự thể ra sao?

Chợt anh ta thấy Tịnh-Huyền, vội chắp tay:

- Đệ tử Đoàn Chi xin kính cẩn tham chiến sư thái.

Tịnh-Huyền đáp lễ:

- Phúc đức! Các vị đến vừa đúng lúc.

Tôn Trung-Luận thấy họ thì mừng rỡ lắm đứng dậy:

- Anh Chi! Tôi mong anh quá.

Ông giới thiệu Tịnh-Huyền và chị em Thanh-Mai với Đoàn Chi, rồi chỉ toán thiếu niên:

- Bạch sư thái đây là toán thiếu niên Hồng-hương thuộc thôn Tân-qui. Thôn này được an ninh là nhờ anh em đây.

Nói rồi ông thuật sơ lược nội vụ cho Đoàn Chi nghe. Đoàn Chi nói:

- Như vậy Quách Quỳ phạm tội trộm. Theo luật bản triều thì người lớn bị phạt lao dịch mười ngày. Trẻ con thì trao trả bố mẹ, hương chức dạy dỗ.

Tịnh-Huyền chắp tay:

- A-Di-Đà Phật! Thanh-Mai con mau cởi trói cho tiểu công tử, rồi đưa lên quan nha.

Đoàn Chi nói:

- Để tôi giải lên huyện. Từ đây lên huyện cũng không xa làm bao. Xin bác từ theo sau làm chứng.

Tôn Đản nói với bố:

- Thưa bố, duyên may gặp gỡ, con được sư thái dạy dỗ từ qua tới giờ khá nhiều. Nhân sư thái lên đường dự lễ đền thờ Lệ-Hải Bà-vương. Xin bố cho con đưa đường, để được học hỏi thêm.

Tôn Trung-Luận gật đầu:

- Gửi con vào cửa Phật là điều ai cũng ước vọng. Con theo gót Bồ-tát của sư thái. Hãy cố học lấy tư cách của danh gia đệ tử như anh Tự-Mai.

Hà Thiện-Lãm, Lê Thuận-Tông đến trước sư thái Tịnh-Huyền quì gối:

- Xin sư thái mở tâm Bồ-tát cho chúng con theo dự đại lễ với.

Sư thái Tịnh-Huyền phất tay, một kình lực nhu hòa đỡ hai đứa trẻ dậy:

- Các con muốn theo bà, để học đạo đức Thế Tôn, thực chúng ta có tiền duyên vậy. Nào lên đường.

...Một sư bà dẫn một thiếu nữ, bốn đứa trẻ cùng trên con đường. Con đường đọng đầy sương mai. Cỏ nở hoa thơm ngát. Nắng vàng đổ lên đồng ruộng mênh mông. Sư thái Tịnh-Huyền vừa đi vừa giảng về cuộc khởi nghĩa oanh liệt xưa kia của bà Triệu. Bà chỉ vào dãy núi xa xa:

- Các con hãy nhìn dãy núi kia. Xưa là căn cứ của bà Triệu. Lúc đầu chỉ có 300 tráng sĩ, mà khiến cho Lữ Đại mất ăn, mất ngủ. Đại phải rút quân từ Nhật-nam, Giao-chỉ, Quế-lâm các nơi về tiếp viện. Cuối cùng tràn ngập được căn cứ nghĩa quân. Khi y lên núi, doanh trại thì còn, nhưng một bóng người cũng không thấy. Tổ tiên ta anh hùng như thế đó.

Thiện-Lãm lắc đầu:

- Bà giảng như vậy, làm sao con hiểu được. Xin Bà thuật tỷ mỉ, họa may con mới thông hết.

Sư thái Tịnh-Huyền bảo Trần Tự-Mai:

- Con thuật cho các bạn nghe đi.

Lê Thuận-Tông lên tiếng:

- Trời nắng gắt quá, xin bà cho chúng con ngồi dưới gốc cây kia một lát. Bọn con mỏi chân lết không nổi rồi.

Sư thái Tịnh-Huyền gật đầu:

- Ừ, bà quên mất rằng các con chưa học võ. Nội lực không làm bao.

Cả đoàn đến ngồi đưới gốc cây đa cổ thụ. Thanh-Mai chỉ cây đa nói:

- Cây đa này cao thực, tới ba gốc. Không biết tại sao lại có sự kỳ lạ thế nhỉ?

Hà Thiện-Lãm tỏ ra sành sỏi:

- À, truyện giản dị thôi. Đầu tiên cây chỉ có một gốc. Cành mọc chĩa ra xa. Cây đa vốn có nhiều rễ từ các cành túa xuống. Rễ chạm đất, lập tức bén mầu, mọc chui xuống càng ngày càng sâu. Rễ ấy lớn dần lên, lâu năm to bằng gốc mẹ. Thế là thành một gốc mới. Vì vậy cây đa này mới có tới ba gốc.

Dưới gốc đa, có mấy cái ghế bằng gỗ đơn sơ. Ý hẳn, dân làng làm, để du khách đi qua tiện chỗ nghỉ chân. Đợi mọi ngươi ngồi xuống xong. Tự-Mai hắng rặng một tiếng rồi kể:

- Chúng ta đã biết tường tận về truyện vua Trưng đuổi giặc Hán, lập triều đình Lĩnh-nam, làm rung động Trung-nguyên. Sau khi vua Bà tuẫn quốc ở Cẩm-khê. Các vị anh hùng như Đào Kỳ, Phương-Dung, Chu Bá, Đô Dương quân ít, thế cô dần dần cũng bị diệt. Vua Quang-Vũ nhà Hán truyền lệnh Mã Viện phải tiến chiếm từng trang, từng châu. Các trang đều tử chiến. Mã phải trải hai năm mới chiếm hết. Mỗi khi vào được trang nào. Trong trang điêu tàn, chỉ còn một số ít đàn bà trẻ con. Dân chúng chết la liệt. Bởi vậy, Hán tuy chiếm được đất Lĩnh-nam, mà không chiếm được dân Lĩnh-nam. Dân số Lĩnh-nam hồi đó trên 10 triệu người. Trừ hai triệu người Hán ra. Dân Việt tới tám triệu. Sau khi bình định xong. Mã Viện kiểm tra dân số, còn không quá

ba triệu. Chính vì vậy, mà trên 200 năm. Người Việt không đủ sức vùng dậy.

Tự-Mai ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Cuối thời Đông-Hán. Trung-quốc bị phân ra làm ba nước. Sử gọi là thời Tam-quốc. Bắc thuộc Ngụy, do con cháu Tào Tháo cai trị. Vùng Hán- trung, Ích-châu do giòng dõi của nhà Hán là Lưu Bị cai trị. Phía Đông và Nam sông Trường-giang do Tôn Quyền cai trị gọi là Đông-Ngô. Ba nước đem quân đánh lẫn nhau.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Bấy giờ bên Việt mình bị nước nào cai trị?

- Không nhất định. Niên hiệu Kiến-an thứ năm thời Hán Hiến-đế (201 sau tây lịch). Hán cử Trương Tân làm thứ sử Giao-chỉ. Được sáu năm Trương Tân bị một kiếm khách giết chết.

Tôn Đản ngắt lời:

- Y bị giết trong trường họp nào? Kiếm khách đó tên là gì?

- Trương Tân mới sang. Y truyền khắp Giao-chỉ phải tạc tượng, làm đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang. Tại Long-biên, đích thân y điều động xây ngôi đền thực lớn. Lại sai thợ tìm một cây mít to hơn người ôm. Y sai đẵn gỗ mít, tìm người thợ khéo, tạc tượng Tích Quang. Bốn người thợ làm việc trong hai tháng, thì xong pho tượng, lớn bằng người thực. Tượng Tích-Quang có tư thế ngồi vuốt râu, tay cầm sách đọc. Y truyền lệnh dân chúng khắp nơi tụ tập về đúng ngày rằm tháng hai, để làm lễ yểm tâm. Pho tượng được đặt lên bệ, trùm một tấm vải mầu vàng. Đợi đúng giờ Ngọ, y sẽ đến chủ tọa buổi lễ. Chính tay y gỡ tấm vải ra.

Tự-Mai ngửa tay hướng về phía Thiện-Lãm:

- Khát nước qúa. Cho xin một hớp mới đủ hơi kể truyện.

Thiện-Lãm mở bầu nước rót ra bát làm bằng nửa cái gáo dừa, hai tay bưng đưa cho Tự-Mai:

- Xin thầy đồ xơi nước, rồi kể truyện.

Tự-Mai bưng bát nước uống cạn, tiếp:

- Giờ Ngọ. Các quan tề tựu đầy đủ. Dân chúng bị bắt về dự có hàng mấy vạn. Sau hồi hồi chiêng trống. Y trịnh trọng lên đài cao gân cổ kể công ơn Tích Quang là người đầu tiên đem lễ nghĩa Khổng, Mạnh sang giáo hóa dân Việt. Dạy dân Việt cách trồng cấy ngũ cốc. Rồi y tiến vào đền, leo lên bệ, thân gỡ tấm vải phủ trên pho tượng. Khi tấm vải gỡ ra. Tất cả mọi người đều kinh ngạc đến ngẩn người, tròn mắt. Đố biết cái gì đã xẩy ra nào?

Mọi người ngừng lại, đưa mắt nhìn về phia trước. Trên đường, năm người cỡi năm con ngựa đang tiến tới. Họ cùng xuống ngựa, ngồi trên các mỏm đá dưới gốc đa nghỉ chân. Người thứ nhất khoảng 27-28 tuổi, cực kỳ uy vũ, trang phục theo lối quý phái. Người thứ nhì là một hòa thượng gầy như que củi. Người thứ ba là một thanh niên, béo tròn béo trục. Người thứ tư trang phục như một đạo sĩ. Còn ngươi thứ năm da trắng môi hồng, tuổi khoảng 17-18. Họ đưa mắt nhìn đoàn người của sư thái Tịnh-Huyền. Tất cả cùng chắp tay xá ba xá miệng niệm:

- A-Di-Đà Phật.

Sư thái Tịnh-Huyền vẫy cả bọn cùng đứng lên:

- A-Di-Đà Phật.

Thanh-Mai, Tự-Mai nhận ra thanh niên công tử chính là người chị em nàng đã gặp năm trước tại cố đô Hoa-lư, sau đó được chàng tặng hoa mấy

mùa. Tự-Mai hướng thanh-niên công tử:

- Thì ra anh!

Thanh niên công tử cười rất tươi:

- Cứ có duyên, thì thế nào anh em mình cũng gặp lại nhau. Thế nào chú vẫn khỏe chứ. Hồi này lớn quá rồi.

Chàng hướng Thanh-Mai:

⬔Trần cô nương. Dung nhan cô nương ngày càng đậm đà. Không biết chú em có bắt cô nương bịt mũi, nhắm mắt khi qua những chậu hoa tại hạ tặng không?

Tự-Mai cười:

⬔Anh biết không, hoa anh cho đẹp hơn hoa trong vườn nhà em nhiều. Mỗi lần hoa đến, chị Thanh dành tưới, cắt tỉa. Chị ấy còn đem về phòng riêng, không cho em thưởng nữa.

Thanh-Mai dơ tay đánh gió em một cái. Tự-Mai lượn mình tránh khỏi. Thanh niên công tử dơ tay vẫy đám trẻ mỉm cười. Đám trẻ thấy tư thái thanh niên công tử đường bệ, thanh cao, nhẹ nhàng. Chúng cũng gật đầu đáp lại.

Tự-Mai nhớ đến bài thơ Thôi Hộ đề ở gốc đào. Nó ngâm:

Tích- niên kim nhật thử viên trung,

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng,

Nhân diện chí kim tại thử địa,

Đào hoa thành quả, khiếm Xuân phong.

Nó đổi hai câu cuối đi. Trước kia là: nhân diện bất tri hà xứ khứ, đào hoa y cựu tiếu Xuân phong có nghĩa: mặt hoa nay không biết ở đâu, hoa đào năm ngoái còn cười gió Xuân thành ra mặt hoa nay hiện nơi đây, nhưng hoa đào đã thành trái, mà thiếu gió Xuân.

Thanh niên công tử cùng Thanh-Mai, mặt nhìn mặt. Gió hiu hiu thổi. Hai người như lạc vào chốn Bồng-lai hoang vu. Họ đều xuất thần, quên mất rằng xung quanh có bao nhiêu người.

Thanh-Mai nghĩ thầm:

- Mình tưởng kiếp này không gặp lại chàng nữa, thì chẳng hoá ra một cuộc tình đoạn trường ư? Không ngờ hôm nay gặp chàng đây? Không biết chàng là ai? Liệu có phải là người trong võ lâm không? Mình phải làm một cái gì để phá sự yên lặng này mới được, bằng không thằng em ranh ma nó nói toẹt ra thì xấu hổ chết.

Thanh-Mai đến trước hòa thượng chắp tay hành lễ:

- Bạch hòa thượng. Chị em chúng con đang dở truyện. Không biết có làm phiền sự yên tĩnh của hòa thượng không?

Hòa thượng nở một nụ cười từ ái:

- Cô nương không nên đa lễ. Chính bọn bần tăng làm rộn sư thái và quý vị. Chúng ta là con dân Đại-Việt cả mà?

Nghe đến câu con dân Đại-Việt bọn trẻ gật đầu nhìn nhau tỏ vẻ suy nghĩ.

Thanh-Mai nói:

- Thôi chúng ta tiếp tục. Các em trả lời Tự -Mai đi.

Nàng đưa mắt nhìn công tử. Bốn mắt gặp nhau, cả hai như cùng uống một

chén rượu nồng, men làm đỏ mặt lên.

Thiện-Lãm không chú ý đến bọn mới tới. Nó nói với Tự-Mai:

- Tượng bị thích chữ vào mặt.

Tự-Mai lắc đầu.

Thuận-Tông nói:

- Tượng bị cắt mất tai.

Tự-Mai cũng lắc đầu.

Tôn Đản ngơ ngác:

- Tượng bị khoét mắt.

Tự-Mai lắc đầu hỏi:

- Nếu các anh muốn phá Trương Tân. Các anh sẽ làm gì?

Thiện-Lãm cười:

- Khắc con chim cu vào mặt.

Tôn Đản nhăn nhó:

- Cấm nói tục. Chúng mình với nhau nói tục thì được. Ở đây có quí khách, có sư phụ, có chị Thanh. Nói tục là vô phép.

Thiện-Lãm cãi:

- Vô phép thì vô phép thực. Song hoàn cảnh phải nói đến cái đó.

Thuận-Tông xua tay lắc đầu:

- Tôi không làm thế. Tôi viết vào mặt tượng hàng chữ: Tên lưu manh cướp nước, giả nhân gĩa nghĩa.

Tôn Đản đáp:

⬔Tôi soạn một bài hịch kể tội Tích Quang, Nhâm Diên mưu đồng hóa dân Việt. Chính hai tên này bắt dân Việt học chữ Hán, cấm học chữ Khoa Đẩu của ngươi Việt. Khi người Việt không đọc được chữ của mình. Thì bao nhiêu tư tưởng, lịch sử, văn minh, văn học không còn nữa... Bấy giờ một là người Việt biến thành bọn mọi rợ ngu dốt, hai là học sách vở ngoại lai. Dân Việt vĩnh viễn thành dân Hán. Hồi ấy bên đất Việt mình văn minh, tư tưởng, học thuật có phần trội hơn Trung-quốc. Võ học nhất định hơn rồi. Vì sử sách còn ghi Vạn-tín hầu thắng hết các cao thủ triều Tần Thủy-Hòang. Về thiên văn lịch số càng hơn. Bằng cớ vua Hùng sai tặng vua Chu con rùa lớn. Trên lưng khắc rõ phép làm lịch. Vua Chu sai chép lấy, gọi là Qui-lịch. Nguồn gốc lịch Trung-quốc từ đất Việt truyền qua. Sau này có sửa đổi đôi chút song căn bản vẫn giữ nguyên. Về y học, bộ Nội-kinh của họ chỉ có tính cách đại cương. Trong khi đó bộ Nạn-kinh của người Việt mình phân tích ra đến 81 nạn. Tỷ mỉ rõ ràng.

Người thanh niên công tử mới tới xen vào:

- Này em bé, em nói thế thực không phải. Trung-quốc là gốc văn minh thiên hạ. Văn minh Trung-quốc đi đến đâu, mọi văn minh khác bị lu mờ hết.

Chàng mỉm cười tiếp:

- Em phải biết rằng bên Trung-quốc vào thời Đông-Chu, Chiến-quốc văn hóa rực rỡ biết là bao. Các đại tư tưởng gia như Khổng-tử, Lão-tử, Tuân- tử, Mặc-tử. Họ trứ tác hàng vạn, hàng triệu sách thuộc loại kinh học, sử học, thi

tập, cùng tư-tưởng học . Sau gọi chung là kinh, sử, tử, tập. Khổng-Tử nói: Â« Chu đại úc úc hồ văn tai. Ngô tòng Chu dã Â». Nghĩa là thời nhà Chu văn học rực rỡ thay. Ta theo nhà Chu. Thế mà em dám chê ư?

Tôn Đản cười:

- Này công tử. Em có chê văn minh Trung-quốc đâu? Em chỉ muốn nói rằng thời này văn minh học thuật Đại-Việt cũng rực rỡ như Trung-quốc.

Tự-Mai không chịu:

- Tự cổ chúng ta có chữ Khoa-đẩu. Mấy nghìn năm văn minh Lĩnh-nam đều chép bằng chữ này. Cho đến thời kỳ vua An-dương dựng nước là thịnh nhất. Khi lên làm tể tướng, Phương-chính hầu Trần Tự-Minh lập bốn viện Kinh-dương, Lạc-long, Âu-cơ, Bách-tộc để sưu tầm, nghiên cứu, cùng truyền bá tư tưởng đó.

Thanh niên công tử đưa mắt nhìn vị hoà thượng, rồi hỏi:

- Bốn viện đó khác nhau thế nào?

- Viện Kinh-dương chuyên về kinh. Viện Lạc-long chuyên về triết. Viện Âu-cơ chuyên về văn. Viện Bách-tộc chuyên về sử. Ngoài ra còn Thiên-văn, coi về lịch số. Y học viện coi về y học. Viện Thần-nông coi về canh nông, chăn nuôi. Thời Triệu Đà, y vốn là người Hán. Y không cấm học chữ Khoa-đẩu, nhưng dùng chữ Hán làm văn tự chính thức. Hoá cho nên văn học, tư tưởng trải mấy trăm năm suy thoái. Tuy vậy sách vở cũng không bị mai một làm bao.

Nó ngừng lại, nhìn chị với thanh niên công tử, rồi ngửa mặt lên trời cười tủm:

- Đến thời vua Trưng, công chúa Phùng Vĩnh-Hoa làm bản thống kê còn

được bẩy mươi tư nghìn, chín trăm tám mươi tám bộ. Bà cũng chia ra bốn lọai là kinh, triết, văn, sử. Kinh thì có các bộ Bách-tộc, Kinh-dương, Lạc-long, Thiên-huấn, Địa-nghĩa. Triết thì ôi thôi nhiều vô kể. Văn thì có hàng hai chục ngàn bộ. Sử thì chỉ có chín mươi chín bộ mà thôi. Những sách chép về y học, thiên văn học, lịch số học, cùng hàng nghìn bộ môn lặt vặt. Có thể nói, đương thời, văn minh hai nước Hoa, Việt ngang nhau. Khi Mã Viện chiếm nước ta, y ra lệnh thu hết sách chở về Lạc-dương, cấm học chữ, tàng cất sách bằng văn tự Khoa-đẩu. Vì vậy nay chúng ta không biết đâu mà mò.

Thanh niên công tử cười:

- Xin lỗi các em, anh nghe lầm. Các em cứ tiếp tục câu truyện đi.

Tự-Mai không chú ý đến thanh niên công tử nữa. Nó nói:

- Tất cả đều đoán không đúng. Pho tượng bị cụt đầu.

Đám trẻ cùng cười ồ lên, đầy vẻ khoái trá. Tự-Mai tiếp:

- Trương Tân nổi giận la hét. Nhưng nào biết ai đã làm truyện đó? Y truyền lệnh thu tất cả nồi, bát, xanh bằng đồng. Bắt dân chúng đúc pho tượng khác. Rồi tổ chức một buổi lễ thứ nhì. Lần này cẩn thận hơn. Y cắt cử một toán quân canh gác. Đến ngày lễ. Y cũng trịnh trọng gỡ tấm vải che tượng ra. Một lần nữa tất cả mọi người đều trợn tròn mắt.

Thanh niên công tử hỏi:

- Cái gì đã xẩy ra?

Tự-Mai cười:

- Trong tấm vải không phải là pho tượng. Pho tượng biến mất. Thay vào đó là một người. Người ấy quát lên một tiếng, đưa lưỡi kiếm. Đầu Trương

Tân rơi xuống đất. Kiếm khách ấy vọt người lên, đục thủng mái đền, rồi biến mất. Đám võ sĩ hộ vệ Trương Tân không kịp trở tay.

Thanh niên công tử hướng sư thái Tịnh-Huyền xá một xá:

- Thực đúng thầy nào, trò đó. Em nhỏ này, mới có bấy nhiêu tuổi mà kiến thức sâu xa hiếm người bằng. Xin phép sư thái để chúng tôi được tạ thầy đồ tí hon một lễ vật. Không biết sư thái có cho phép không?

Sư thái Tịnh-Huyền chắp tay:

- A-Di-Đà Phật. Công tử quá khen. Tự-Mai, con mau tạ ơn công tử đi.

Công tử phất tay không cho Tự-Mai hành lễ, rồi tháo trên cổ ra chuỗi tràng hạt bằng ngọc mầu xanh, đeo vào cổ cho Tự-Mai:

- Món quà này không xứng đáng với những kiến thức về anh hùng Đại-Việt của em.

Mọi người đều kinh ngạc đến ngẩn người ra. Vì không ngờ công tử tặng món quà quá lớn. Trong khi chỉ mới biết nhau.

Tự-Mai đinh từ chối. Sư thái Tịnh-Huyền vẫy tay:

- Con đa tạ sư huynh đi. Con phải nhớ. Duyên pháp nhà Phật không phải một lát mà có. Ngọc sư huynh tặng con không thể quí bằng vật mà công tử dùng hàng ngày. Vật công tử dùng hàng ngày không gì quí bằng tràng hạt.

Tự-Mai chắp tay :

- Đa tạ công tử tặng quà.

Rồi nó liếc mắt nhìn chị, nháy mắt, méo mồm một cái.

Thanh niên hỏi:

- Thế sau khi Trương Tân chết rồi thì ai thay thế y cai trị Giao-chỉ? Võ lâm Việt có giết thứ sử nữa không?

Tự-Mai đáp:

- Sau khi Trương Tân bị giết. Quan lại Trung-quốc cai trị Giao-chỉ, Nhật-nam, Cửu-chân, Quế-lâm kinh tâm động phách. Triều Hán cử nhiều người sang thay thế. Nhưng họ đều sợ hãi không giám đáo nhậm. Cuối cùng triều Hán cử Sĩ Nhiếp kiêm nhiệm.

Tôn Đản hỏi:

- Thế Sĩ Nhiếp là người tốt hay xấu?

Thiện-Lãm cười khì:

- Đản ơi! Mày lẩm cẩm quá đi. Đã là quân Hán sang đất mình kiếm ăn thì làm gì có đứa nào tốt nữa.

Tự-Mai cười:

- Không hẳn vậy đâu. Y cũng có cái tốt. Cái tốt của y xuất phát từ tham vọng. Y muốn nhân thời thế loạn lạc, mưu đồ lập nghiệp lớn. Tạo dựng một triều đình riêng như Triệu Đà khi xưa.

Thuận-Tông chửi thề:

- Con mẹ nó. Cũng một loại muốn ngồi lên đầu lên cổ dân mình.

Tự-Mai tiếp:

- Tổ tiên nhà họ Sĩ vốn người đất Lỗ vùng Sơn-Đông. Thời Vương Mãng

cướp ngôi nhà Hán, bỏ quê hương, đến Lĩnh-nam lập nghiệp ở Thương-ngô thuộc Nam-hải. Trải sáu đời, đến cha Sĩ Nhiếp là Sĩ Tứ, làm thái thú Nhật-nam cai trị dân Việt mình.

Thiện-Lãm cau mặt:

- Lại một thứ tham quan. Chắc trước khi đến cai trị, hắn y đã nghe tin thái thú đời trước là Nhâm Diên bị giết?

Tự Mai tiếp:

- Sĩ-Tứ cho con là Sĩ Nhiếp sang kinh đô Lạc-dương theo học. Y đỗ Hiếu-liêm được bổ làm thượng thư lang. Chỉ ít lâu thì bị cách. Y tiếp tục học, thi đậu Mậu-tài. Vừa lúc đó Sĩ Tứ bị giết.

Tôn Đản hỏi:

- Ai giết?

- Không rõ tên họ, gốc tích. Chỉ biết đó là một thiếu niên mười hai, mười ba tuổi như bọn mình. Nguyên Sĩ Tứ thấy dân chúng Nhật-nam thờ kính đại anh hùng Đô Dương thời Lĩnh-nam. Họ còn bịa đặt ra lời phán của Đô đại vương bằng cách mời ngài về đồng. Ngài chuyên phán phải làm thế này, thế kia. Mà những điều đó toàn hướng về phản Hán phục Việt. Một hôm Sĩ Tứ sai bắt giam hai bà đồng tra tấn bắt phải khai rằng Đô đại vương không linh thiêng gì cả, chẳng qua bọn mưu phản bịa đặt ra mà thôi. Sĩ Tứ nhân đó truyền phá bỏ tượng Đô đại vương, bắt thờ Nhâm Diên. Dân chúng họp nhau làm đơn kêu nài rằng Đô đại vương rất linh thiêng. Sĩ Tứ truyền lệnh rằng : Â« Cho phép hầu đồng Đô đại vương một lần nữa, rồi cấm hẳn Â». Một mặt y chuẩn bị trong lúc Đô đại vương về đồng. Y sẽ bắt ông đồng đánh một trận, chứng tỏ Đô đại vương không nhiều phép tắc bằng y.

Tự-Mai ngừng lại hỏi công tử:

- Thưa công tử. Nếu công tử là dân chúng hồi đó. Công tử sẽ đối phó ra sao?

Công tử cười:

- Anh sẽ phao rằng Đô đại vương bận đi phó hội với vua Bà. Ngài nhập mộng cho biết phải hơn năm sau mới về. Đợi cho Sĩ Tứ phá tượng Đô đại vương thờ Nhâm Diên, rồi bí mật đập tượng Nhâm, nói rằng Đô đại vương sai âm binh đập.

Tự-Mai gật đầu:

- Mưu trí của anh tuyệt vời. Tiếc rằng hồi đó, nghĩa sĩ Nhật-nam lại không làm thế. Vì vậy mới khiến cho hàng ngàn dân chúng chết oan. Đúng ngày dân chúng tổ chức hầu đồng Đô đại vương. Ông đồng vừa ngồi vào chiếu, thì một thiếu niên trợn mắt quát lớn lên rằng : Â« Ta là Cửu-chân vương Đô-Dương đây. Dù thế nào chăng nữa ta, cũng là Đô đình hầu, tước phong thái thú Phù-phong. Ta cũng đã từng theo vua Quang-Vũ lập đại công. Hà cớ gì thằng ôn con Sĩ Tứ giám phá đền ta? Â». Nói rồi nhảy múa lung tung. Sĩ Tứ bật cười cho rằng thằng bé con được người lớn sai ra dọa y. Y không cho binh lính bắt nó, mà chính y nhảy vào túm áo đứa bé. Y dơ tay định tát, ra cái điều y tát cả Đô đại vương. Nào ngờ, thiếu niên chuyển tay một cái phóng chỉ vào giữa trán Sĩ Tứ. Y bị lủng sọ, ngã vật xuống giữa chiếu chết liền. Còn thiếu niên nọ bồi thêm hai chỉ, giết quân hầu rồi phóng mình vào đêm tối.

Bọn trẻ khoái trá reo lên:

- Tuyệt. Hay tuyệt. Con cháu Phù-đổng Thiên-vương mà.

Thiện-Lãm hỏi Thanh-Mai:

- Chị Thanh ơi. Em nghe nói thời Lĩnh-nam, Khất-đại-phu Trần Đại-Sinh với Bắc-bình vương Đào Kỳ đã chế ra chỉ này, với tên là Lĩnh-nam chỉ, có

đúng không?

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 5: Thuận thiên cửu hùng

Thuận thiên cửu hùng

Thanh-Mai gật đầu:

- Đúng đó. Song tiếc rằng nay đã thất truyền. Thôi Tự-Mai thuật tiếp đi.

Tự-Mai tiếp:

- Triều đình nhà Hán thấy vậy, mới phong cho Sĩ Nhiếp làm thứ sử Giao-chỉ, vì Sĩ Nhiếp biết nói tiếng Việt. Sĩ Nhiếp thấy nhà Hán đã suy đồi lắm rồi. Y có ý chiếm cứ đất Lĩnh-nam cũ, thành lập một giang sơn riêng như Triệu Đà xưa. Khi sang đến nơi, y không truy tầm đến thủ phạm đã giết cha. Y nghĩ rằng muốn giảm làn sóng chống Hán, cần tiêu diệt học thuật Lĩnh-nam. Muốn tiêu diệt học thuật Lĩnh-nam không gì bằng khuyến khích truyền bá Nho-học. Nhờ vậy làn sóng phản Hán phục Việt giảm đi nhiều. Y xin đổi Giao-chỉ làm Giao-châu. Y phúc trình rằng các vùng Nhật-nam, Cửu-chân, Giao-chỉ, Quế-lâm, Tượng-quận, Nam-hải, Thương-Ngô vốn là đất Lĩnh-nam cũ, dân chúng quật cường, muốn khôi phục cố thổ. Y đề nghị cho anh em mình trấn nhậm, để giữ vững biên cương. Triều Hán chấp thuận.

Thanh niên công tử ngửa mặt nhìn những sợi tơ trời bay, nói bâng quơ:

- Tự-Mai được giáo huấn rất chính xác về lịch sử Việt. Nguyên vì những thư tịch cổ của mình bị mất, rồi người Tầu họ muốn chép láo chép lếu thế nào, đâu ai biết mà chỉnh đốn. Trong bộ Hậu-Hán thư của Phạm Việp, y chép rằng dân Việt vốn không biết lễ nghĩa. Chính Sĩ Nhiếp là người đầu tiên dậy

dân học chữ Hán, dạy lễ nghĩa. Thế mà ngày nay, nhiều người Việt coi bộ sách này làm khuôn vàng, thước ngọc để tra cứu sử Việt.

Thiện-Lãm chửi thề:

- Tiên sư cha thằng Sĩ Nhiếp giả nhân giả nghĩa. Nó khôn thực. Thế là anh em nó chiếm cứ gần hết lãnh thổ đất Lĩnh-nam. Chắc triều Hán phải phong chức lớn cho Nhiếp. Thế thì trên thực tế nó đã làm vua Lĩnh-nam rồi còn gì nữa?

Tự Mai gật đầu:

- Đúng thế. Triều Hán phong cho y chức Tuy-nam trung lang tướng thống lĩnh bẩy quận. Niên hiệu Kiến-an thứ mười đời Hán Hiến-đế (207 sau tây lịch). Giữa lúc Tào Tháo đem quân đánh Nam-bì, đại chiến với Viên Đàm. Sĩ Nhiếp cùng anh em y gửi thư về bày tỏ lòng trung thành với Tào Tháo. Y cho thủy thủ tải về 300 thuyền đầy gạo, cá khô cùng ba ngàn con ngựa chiến. Tào Tháo ép Hiến-đế, phong cho Sĩ Nhiếp chức An-viễn tướng quân, tước Long-đệ đình hầu.

Thanh-niên béo mập xen vào:

- Kể ra Sĩ Nhiếp cũng đáng gọi là trung quân. Y trung thành với triều Hán, dù biết vua Hán chỉ là mộc vị của Tào Tháo.

Vị hoà thượng lắc đầu:

- Không phải như vậy đâu. Đó chẳng qua y muốn yên thân. Vì thế lực của Đông-Ngô bấy giờ chưa có gì đáng kể. Con nên nhớ rằng phàm con người có hiếu, mới có trung. Y tham danh đến độ quên thù cha, thì còn hy vọng gì tử tế với ai nữa?

Thanh niên béo mập chắp tay:

- Đa tạ sư phụ chỉ dạy.

Tôn Đản hỏi:

- Như vậy coi như hồi ấy Đại-Việt mình thuộc Hán.

Tự-Mai lắc đầu:

- Không hoàn toàn. Niên hiệu Kiến-an thứ mười ba (208 sau Tây- lịch) Tôn Quyền đại phá Tào Tháo ở Xích-bích. Sĩ Nhiếp hoảng sợ, sai con là Sĩ Huy vào Ngô làm con tin, xin qui phục Ngô. Chúa Ngô là Tôn Quyền vẫn để cho Sĩ Nhiếp thống lĩnh bẩy quận. Song sai Bộ Chất làm thứ sử Giao-Châu. Quyền phong Nhiếp tước Long-biên hầu. Tuy bề ngoài thì vậy, chứ thực sự Sĩ Nhiếp tự xưng là Sĩ-vương. Niên hiệu Hoàng-vũ thứ năm của Tôn Quyền (226 sau Tây lịch) Sĩ Nhiếp chết. Con là Sĩ Huy lên thay. Nhà Ngô sai bọn Lữ Đại, Đái Lương, Trần Thì sang chia nhau trấn nhậm. Sĩ Huy mang quân ra chống lại. Sau khi đại chiến một trận, Lữ Đại bị bại. Y dụ Sĩ Huy về hàng Ngô, sẽ được giữ chức tước cũ của cha. Sĩ Huy đem năm anh em ra hàng. Lữ Đại giết hết.

Tự-Mai thở dài:

- Mãi đến niên hiệu Xích-ô thứ 11 của nhà Ngô ( 248 sau Tây- lịch). Bấy giờ người Việt mới ngóc đầu dậy được. Các võ phái lại xuất hiện. Đại hội võ lâm ở núi Tản-Viên bàn truyện phục quốc. Song các đại tôn sư không đồng ý với nhau. Cuối cùng Triệu Quốc-Đạt thuộc phái Long-biên được bầu làm thủ lĩnh, liên lạc với quần hùng, chuẩn bị khởi nghĩa.

Tôn Đản lắc đầu:

- Hỏng rồi! Mưu khởi nghĩa mà đại hội đã là điều không ổn. Lại còn bầu một người liên lạc với quần hùng. Việc ồn ào như thế tránh sao khỏi tai mắt của giặc. Giặc Hán thời Lĩnh-nam là thứ giặc lâu năm không đánh nhau. Bộ

máy chiến tranh kém cỏi. Còn giặc Hán thời Tam-Quốc là thứ giặc bao năm chiến tranh. Quan lại được cử từ Trung-quốc qua. Đám quan lại quen với đàn áp... Nó biết, nó chặt đầu ngay từ khi chưa khởi sự.

Tự-Mai gật đầu:

- Đúng thế. Đã vậy còn bị nội thù nữa chứ.

Thiện-Lãm hỏi:

- Lại cái nạn như Lê Đạo-Sinh thời vua Bà?

- Không! Kẻ thù trong nhà mới đau chứ?

Thuận-Tông ngơ ngác:

- Sư huynh, sư đệ của Triệu Quốc-Đạt chăng?

Tự-Mai thở phào ra một tiếng:

- Vợ của Triệu Quốc-Đạt!

Mọi người đều kêu lên tiếng kinh ngạc. Tự-Mai thản nhiên:

- Sự thực như thế đó.

Thanh niên công tử kinh ngạc:

- Em ơi! Không nên bịa đặt ra truyện kỳ quái quá đáng. Vợ của Quốc-Đạt có thể ngoại tình, giết chồng. Chứ không thể phản chồng trong việc phục quốc. Bởi Quốc-Đạt mưu truyện vá trời. Nếu thất bại, sẽ đưa đến cả nhà bị giết. Vợ Quốc-Đạt phản chồng, thì bà phải biết rằng mình cũng chết. Thà để chồng mưu phục quốc, may mắn thành đại nghiệp thì danh thơm muôn thủa. Chứ có đâu theo giặc? Không lẽ bà tự tử.

Tự-Mai thản nhiên:

- Khổng-tử nói rằng: "Con giết cha không phải một lúc mà đến. Vợ phản chồng không phải một ngày mà xẩy ra". Vụ này có uyên nguyên rất sâu xa. Nguyên Triệu Quốc-Đạt cùng em gái là Triệu Quốc-Trinh xuất thân phái Long-biên. Bản lãnh cả hai đều luyện đến chỗ cao thâm vào bậc nhất thời bấy giờ. Tiếng tăm vang dội truyền đến tai Đinh Trọng-An, một trong Tản-viên tam kiệt. Ông có ba con. Hai gái lớn sinh đôi. Một trai út. Gái lớn tên Đinh Nữ-Hoàn, nhỏ tên Đinh Nữ-Vĩ. Con trai út tên Đinh Tú-Mi. Cả ba con đều được ông dạy cho bản lĩnh thượng thừa. Nữ-Hoàn, Nữ-Vĩ có nhan sắc nghiêng thành đổ núi. Ông thường tự hào rằng con ông là loài rồng loài phượng trên thế gian. Nghe tiếng Triệu Quốc-Đạt võ công tuyệt luân, lại có khí hùng, trí dũng. Ông đánh tiếng gả con gái cho. Gia đình Quốc-Đạt đem lễ vật đến hỏi.

Thanh niên công tử ngạc nhiên:

- Ta nghe phái Long-biên vốn chịu ảnh hưởng nặng của Lĩnh-nam thánh tổ kiếm pháp Nguyễn Phương-Dung, trước đây giữ chức tể tướng thời vua Bà. Triệu Quốc-Đạt là cao thủ phái Long-biên ắt phải giữ môn qui. Tuân theo luật một vợ, một chồng. Có đâu cưới hai cô một lúc.

Tự-Mai cười:

- Công tử nóng nảy quá. Quốc-Đạt chỉ cưới có một người thôi. Khi cha mẹ Quốc-Đạt tới hỏi con gái Đinh Trọng-An. Ông cho hai con gái cùng ra chào khách. Ý muốn để cha mẹ Quốc-Đạt chọn một trong hai cô. Không ngờ hai cô giống nhau quá. Ông bà không biết ai mà lựa. Cuối cùng ông sai lấy của mỗi cô một cái khăn choàng cổ, đưa cho Quốc-Đạt lựa. Hễ Quốc-Đạt chọn cái của cô nào, thì gả cô đó. Quốc-Đạt chọn đúng cái của Nữ-Vĩ. Thế là Nữ-Vĩ thành vợ Quốc-Đạt.

Đạo sĩ đi với công tử thở dài:

- Lấy khăn mà chọn người là điều tối kỵ trong hôn nhân. Cuộc hôn nhân này sau ắt đầy nước mắt.

Tự Mai gật đầu:

- Đúng thế. Sau đám cưới của Quốc-Đạt, thì người vợ Hán của thái thú Cửu-chân là Tiết Kính-Hàn chết. Kính-Hàn muốn học gương của Lĩnh-nam vương Trần Tự-Sơn thời trước, cưới vợ Việt trong giới võ lâm để dễ cai trị. Y đem lễ vật tới hỏi Đinh Nữ-Hoàn làm kế thất. Đinh Trọng-An không muốn con gái làm một thứ Mị-Châu, một loại vợ thằng Ngô. Ông định từ chối. Song chính Triệu Quốc-Đạt khuyên ông nên gả. Vì với tư cách phu nhân của thái thú. Đinh Nữ-Hoàn có nhiều tin tức, thế lực che chở cho võ lâm phục quốc. Vì vậy Đinh Trọng-An quyết định cho Nữ-Hòan làm vợ Tiết Kính-Hàn.

Thanh niên béo mập đi theo công tử hỏi:

- Thế Kính-Hàn có mắc mưu không?

- Có. Khi mới cưới Nữ-Hoàn, y nghĩ tình anh

em rể, cử Quốc-Đạt làm huyện lệnh huyện Vô-biên. Cử em trai vợ là Đinh Tú-Mi làm chức phó đô sát. Bấy giờ Triệu Quốc-Đạt gần như công khai hoạt động. Ông sai Triệu Quốc-Trinh vào núi Chung-chinh lập doanh trại, kết nạp nam nữ thanh niên các nơi về luyện tập. Bọn quan lại người Hán có thắc mắc gì thì ông trả lời rằng huấn luyện sĩ tốt gửi sang cho vua Ngô đánh Ngụy. Động Xuân-đài biến thành nơi luyện thép làm vũ khí.

Thiện-Lãm nghe đến đây thì bật lên tiếng kêu lớn:

- Núi Chung-chinh với động Xuân-đài à? Kìa là núi Chung-chinh. Phía

sau núi là sông Mã. Tôi đã đến đó chơi nhiều lần, thuộc làu địa thế. Còn động Xuân-đài thì không biết ở đâu. Suốt bao năm nay, cả vùng này muốn điên lên vì cái động Xuân-đài.

Hòa thượng đi theo công tử hỏi:

- Tiểu thí chủ có biết động Xuân-đài ở đâu không?

Thiện-Lãm lắc đầu:

- Bạch thầy, cả vùng này bọn chúng con nhẵn chân hết, mà chưa từng nghe, từng biết động Xuân-đài ở đâu. Dân quanh đây, khổ về cái động Xuân-đài, Đông-đài này quá lắm.

Thiếu niên đi theo công tử hỏi:

- Em cho anh biết tại sao đi!

Tiếng nói của y trong, ngọt như cam thảo. Thiện-Lãm thấy vui vui. Nó đáp:

- Không biết từ đời nào, truyền tụng rằng có động Xuân-đài, bà Triệu luyện quân. Sau bị Ngô truy tầm. Bà trốn trong đó. Hồi ấy quân Ngô có hàng vạn người lên núi Chung-chinh, vạch từng ngọn cỏ, bới từng cành cây. Mà tìm cũng không ra. Thế nhưng hàng năm, sắp đến ngày giỗ Bà-vương, thì y như là có nhiều người đến đây tìm động Xuân-đài. Họ bỏ tiền ra mướn dân chúng dẫn đường. Bọn em được họ cho không biết bao nhiêu tiền, để đưa đường lên núi Chung-chinh. Hàng ngày chúng em leo núi, bắt chim, hái trái, riết rồi thuộc từng mỏm đá, từng gốc cây. Mà nào có thấy động Xuân-đài ở đâu?

Hòa thượng có vẻ quan tâm tới việc này. Ông hỏi:

- Tiểu thí chủ đã từng dẫn nhiều người lên núi tìm động. Vậy họ là những loại người nào?

Thiện-Lãm tính đốt ngón tay:

- Họ từ các nơi xa đến. Việt có, Chàm có, Hán có. Nam có, nữ có. Tăng có, tục có. Gần đây có đến bốn, năm toán người Hán đến. Họ cất lều ở trên núi hàng tháng. Rồi cũng thất vọng ra đi.

Nó nhăn mặt suy nghĩ, rồi tiếp:

- Cách đây hơn tháng, Nguyên-Hạnh đại sư ở chùa Sơn-tĩnh phái ba trăm thiếu niên Hồng-hương lên núi ở luôn mười ngày liền. Họ vạch từng viên đá, từng gốc cây trước sau ba chục lần, cũng chẳng tìm ra tông tích gì. Từ đấy người treo tấm bảng cấm không cho bất cứ ai lên núi. Bằng trái lệnh thì thiếu niên Hồng-hương bắt giải quan. Sau đó mới bớt cái nạn đi tìm động Xuân-đài. Ai cũng tưởng Nguyên-Hạnh đại sư muốn cho dân chúng yên tĩnh, ngăn cản người lạ đến làm rối loan di tích lịch sử. Nhưng theo cháu...

Thiếu niên công tử hỏi:

- Em cho rằng Nguyên-Hạnh ngăn cấm người ta với mục xích khác chăng?

- Không phải như vậy. Theo em nghĩ đại sư Nguyên-Hạnh cấm người ta lên núi ắt có chủ kiến riêng. Tuần trăng trước chúng em lên núi chơi, thì thấy đại sư cùng với một số người bịt mặt lên tìm kiếm khắp các hang hốc. Rút cuộc cũng chẳng thấy động Xuân-đài. Cho nên núi Chung-chinh chỉ có thiếu niên Hồng-hương là được tự do lên mà thôi. Tuy vậy bọn em có nhiều ngách khác lên núi, mà bọn họ không biết.

Tôn Đản nghe Hà Thiện-Lãm tường thuật, khuôn mặt nó thay đổi luôn như suy nghĩ một điều gì, nó định nói vài câu, rồi lại thôi.

Thanh niên béo mập nghe nói đến Hồng-hương thiếu niên, chàng hỏi:

- Hồng-hương thiếu niên là những người tốt hay xấu?

Lê Thuận-Tông đáp không suy nghĩ:

- Họ là những người rất tốt. Ban ngày họ làm việc, tối về canh phòng trộm cắp. Ai có việc khó khăn, họ giúp đỡ tận tình. Họ không sợ bất cứ thế lực nào, ngoài trừ đệ tử Hồng-thiết giáo và đệ tử phái Đông-a.

Nói rồi nó đưa mắt nhìn chị em Thanh-Mai.

Lý Long mỉm cười:

- Đệ tử phái Đông-a đã đụng chạm với thiếu niên Hồng-hương từ bao giờ?

- Em không rõ sự thực ra sao. Có một anh Hồng-hương nói nhỏ với bọn em rằng đại hiệp Trần Tự-An gọi đại sư Nguyên-Hạnh là lão thầy chùa ăn thịt chó. Thế mà đại sư cũng phải nín.

Thanh-Mai hỏi hoà thượng:

- Bạch đại sư! Đệ tử thấy dáng di của đại sư thì đoán chắc đại sư là cao tăng phái Tiêu-sơn. Xin đại sư cho đệ tử biết đại sư Nguyên-Hạnh là người tốt hay xấu?

Hoà thượng mỉm cười:

- Cô nương thực tinh mắt, thực không hổ là đệ tử danh gia. Bần tăng quả thuộc phái Tiêu-sơn. Còn truyện sư thúc Nguyên-Hạnh thì bần tăng không rõ, vì bần tăng với sư thúc xa nhau lâu quá rồi. Có lẽ sư thúc bần tăng vô phép với đại hiệp Tự-An, nên người mới mắng mỏ, cô nương chẳng nên lưu tâm làm gì.

Lý Mỹ-Linh hỏi:

- Hồng-thiết giáo ở vùng này mạnh lắm sao?

- Trước kia họ ẩn hiện không chừng. Từ khi có chiếu chỉ ân xá. Họ hoạt động công khai. Ít ai dám động đến họ. Động đến họ, thì mất mạng như chơi.

Nghe đến Hồng-thiết giáo, chị em Thanh-Mai đều tỏ ý quan tâm. Trong nhà nàng đã xẩy ra một thảm cảnh mà chị em nàng tin rằng do Hồng-thiết giáo gây ra.

Nguyên vùng Thiên-trường, ảnh hưởng của phái Đông-a rất mạnh. Khắp vùng không có người của môn phái khác. Phải vượt qua trăm dặm tới cố đô Trường-yên, mới có đệ tử của phái Hoa-lư cũ, nay nhập lại thành đệ tử phái Mê-linh.

Từ khi Thuận-thiên hoàng đế lên ngôi vua, ban chiếu đại xá thiên hạ. Hồng-thiết giáo do đó được hoạt động khắp nơi. Một phụ nữ tên Đặng-thị Anh, gốc người Thiên-trường. Hồi dậy thì, mụ cũng có nhan sắc. Sau gả về làm vợ một lương y tên Trần Tấn-Khang. Vì vậy người ta gọi mụ bằng danh tự Trần phu nhân. Hay Anh-Trần. Mụ bí mật nhập Hồng-thiết giáo, do trưởng lão Đặng Trường, kết nạp. Sự thực hai bên họ Đặng, nhưng giữa Đặng Trường với mụ không có chút máu mủ nào. Để che mắt chồng cùng chúng nhân, mụ gọi Đặng Trường bằng chú. Mụ lấy giáo danh là Vũ Lâm.

Hồng-thiết giáo chủ trương phá bỏ mọi kỷ cương luân lý Đại-Việt, tạo một lớp người mới, chỉ biết giáo chủ, giáo qui, cùng nguyên tắc Hồng-thiết kinh đưa ra.

Vì vậy ngay khi nhập giáo, Anh-Trần được Đặng Trường thuyết phục tình nguyện làm cây thuốc cho y luyện công. Nàng không hiểu danh tự cây thuốc có ý nghĩa gì. Một lần tò mò hỏi sư thúc Vũ Anh, ông gạt đi: Â« Cháu cứ

tưởng tượng đây là những gì dơ bẩn nhất của con người Â».

Mụ ta bị ma tính Hồng-thiết kinh làm u mê, công khai ăn nằm với đủ mọi loại người kể cả sư ông Thiện-Báu trong vùng. Lương y Trần Tấn-Khang khuyên bảo thế nào, mụ cũng không nghe. Không nghe thì chớ, mụ ngồi lê đôi mách khắp nơi, bịa truyện bêu xấu chồng. Một lần mụ ăn nằm với thằng hủi mốc trong vùng, bị làng bắt được, đem ra chợ đánh ba mươi roi, cạo đầu sơn vôi.

Việc này xẩy ra, Đặng Trường không những không trách mắng, còn khen mụ, thăng mụ lên chức quản giáo huyện. Đặng khuyên mụ nên qui tụ giáo chúng lập ấp riêng để sống. Khắp vùng Thiên-trường, con em gia đình tử tế đều theo học phái Đông-a. Muốn chiêu dụ người theo giáo, mụ cùng một số giáo chúng tìm khu đất hoang, lập trang mới. Trang này tên Yến-vĩ. Vì trang gần một đầm sen hoang vu, luôn có sương mù. Vì vậy trang này được gọi bằng mỹ tự Yến-vĩ sương sen . Tất cả bọn du thủ du thực, đầu trộm đuôi cướp, bọn vong mạng, bọn trốn chúa lộn chồng, bọn đĩ bợm bị làng xua đuổi, đều đến trang xin nhập xã tịch.

Hồi trang mới thành lập, nhiều người đến xin phái Đông-a đứng ra chủ trì công đạo, đuổi bọn chúng đi. Mụ Anh-Trần rất khôn ngoan. Mụ đến xin yết kiến Trần Tự-An, khóc dập đầu xuống đất, xin hoàn lương. Năm đó mụ sáu mươi tuổi. Để chứng tỏ mình đã cải tà qui chánh, mụ xin hầu hạ một đệ tử ngoại đồ phái Đông-a tên Thúy Thập Thiên. Nhờ Thập Thiên cầu xin, Trần Tự-An lờ đi cho trang Yến-vĩ sương-sen được tồn tại. Vả lại các quan chức trong vùng cũng xin Tự-An nhắm mắt để bọn trộm cướp, đĩ điếm có chỗ dung thân.

Vì vậy hầu hết người trong trang tuổi đều trên bốn mươi lăm. Không người đàn ông trong trang nào có vợ. Chẳng người đàn bà trong trang nào có chồng. Mụ Anh-Trần xây một căn nhà, chia làm ba gian. Mỗi gian ngăn cách nhau bằng một bức tường, có cửa thông với nhau. Hàng tháng mụ tổ chức hội

Vu-sơn hai lần vào ngày rằm, mùng một.

Hội Vu-sơn là gì? Vu-sơn là lối hành lạc tập thể của Tây-dương giáo chủ Hồng-thiết giáo Xích Trà Luyện phát minh ra. Sau khi học tập nghiên cứu, mụ Anh-Trần thực hiện ở trang Yến-vĩ sương-sen. Mụ chọn ba mươi người đàn ông, cho vào gian bên Đông. Ba mươi người đàn bà cho vào gian bên Tây. Gian giữa đóng kín, không một tia sáng lọt vào. Sau ba tiếng trống, cửa mở. Đàn ông, đàn bà đều ùa vào gian giữa. Trong bóng tối, nam, nữ ôm lấy nhau, lọan xà ngầu khoảng nửa ngày. Cuối cùng, sau ba tiếng trống, nam sang gian Tây, nữ sang gian Đông. Ai đã làm với ai, nào có biết.

Sau khi mẫu thân Thanh-Mai qua đời vì trúng Chu-sa độc chưởng. Người anh cả của Thanh-Mai tên Thông-Mai cho rằng bọn hại mẹ mình ắt ẩn thân ở trang Yến-vĩ sương-sen. Chàng âm thầm dọ thám. Vụ này lộ ra, bà kế mẫu của nàng biết. Không hiểu sao, bà gây gổ với Thông-Mai liên miên. Thông-Mai phẫn chí, bỏ nhà đi tu, hẹn chỉ trở về trần khi tìm ra kẻ sát hại mẫu thân. Thông-Mai bỏ đi đã hơn hai năm không tin tức. Chị em Thanh-Mai lấy cớ theo sư phụ hành hương Lệ-Hải bà vương, nhưng thực ra để tìm tung tích anh cả. Cho nên mỗi khi nhắc đến Hồng-thiết giáo, Thanh-Mai lại cảm thấy đau xót trong lòng.

Tiếng Lý Long kính cẩn nói với Tịnh-Huyền, làm Thanh-Mai trở về thực tại:

- Kẻ hậu học lớn gan kính thỉnh sư thái cùng quý cao đồ viếng di tích xưa kia của Lệ-hải Bà-vương. Không biết sư thái có thuận không.

Sư thái Tịnh-Huyền chắp tay:

- Thực là đại duyên.

Đường đi Chung-chinh tuy xa, song vừa đi, Tự-Mai vừa thuật truyện, vì

vậy, không ai cảm thấy mệt mỏi. Tôn Đản hỏi thanh niên công tử:

- Công tử cứ lên ngựa mà đi. Bọn chúng em đi chân quen rồi. Công tử đi chân, e mệt chết.

Thanh niên công tử cười:

- Đi cùng đường với nhau, viếng thăm di tích anh hùng của tổ tiên, cần phải xóa bỏ sự cách biệt. Dù què chân anh cũng đi bộ với em.

Công tử nói với sư thái Tịnh-Huyền:

- Bạch sư thái. Hậu học xin kính cẩn giới thiệu bọn anh em với sư thái.

Chỉ vào lão hòa thượng gầy, công tử nói:

- Vị này là sư phụ của tại hạ pháp danh Huệ-Sinh.

Thanh-Mai reo lên:

- Thực vạn hạnh. Bạch đại sư, nhân gian đồn rằng đại sư đắc đạo thành Phật rồi. Ai được gặp đại sư là phúc lớn lắm. Như vậy đại sư là sư huynh của đức Thuận-thiên hoàng đế? Dường như đại sư có nguyện lớn lắm.

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Đúng vậy! Bần tăng cùng sư huynh là Minh-Không hồi còn trẻ đã có tâm nguyện rằng Â« Dùng trọn đời để lập một nước Việt, đem phúc cho dân. Nếu kiếp này chưa hoàn tất thì kiếp sau. Â»

Trên mặt sư thái Tịnh-Huyền thoáng hiện một nét kỳ dị rồi biến mất. Công tử chỉ thanh niên béo tròn:

- Vị này là sư đệ của tại hạ. Họ Tạ tên Đức-Sơn, thường gọi tắt là Tạ Sơn,

hay Tạ Đức.

Chỉ vào đạo sĩ, công tử tiếp:

- Vị này là đạo sư Nùng-Sơn tử.

Cuối cùng, công tử chỉ vào thanh niên da trắng môi hồng:

- Vị này là cháu gọi tại hạ bằng chú tên Mỹ-Linh. Còn tại hạ họ Lý tên Long.

Thanh-Mai hỏi:

- Thì ra công tử cùng các vị đây là hoàng thân, quốc thích đấy. Hèn gì tư cách khác thường.

Tạ Sơn lắc đầu:

- Trần cô nương! Cô nương lầm rồi. Sư huynh tôi họ Lý, song chỉ có quốc tính thôi, chứ không phải hoàng thân, quốc thích.

Thanh-Mai giới thiệu bên mình sơ qua một lượt. Thanh niên công tử nói với sư thái Tịnh-Huyền:

- Giữa đường gặp gỡ, thông cảm với nhau trong biến cố lịch sử anh hùng đất Việt. Xin sư thái thuận cho tại hạ kết bạn với các em này. Không biết có được không?

Sư thái Tịnh-Huyền mỉm cười:

- Vạn hạnh. Cùng là con rồng, cháu tiên, ai cũng là anh em cả. Thí chủ muốn kiết bạn với đám trẻ nhỏ này, thực là duyên, là phúc cả. Bây giờ hãy lấy ngày sinh, so tuổi. Ai lớn thì làm anh, làm chị. Ai nhỏ thì làm em.

Từ lúc gặp Tịnh-Huyền, trong lòng Lý Long nảy ra những tình cảm rất lạ lùng. Bảo rằng thân thiết thì cũng thực thân thiết. Bảo rằng thương cảm thì cũng thực thương cảm. Nhất là tiếng nói của Tịnh-Huyền, chàng nghe như quen thuộc từ lâu, mà nhất thời chàng đoán không ra đã gặp bà tại đâu bao giờ. Chàng thấy mình cảm tình với bà như với mẹ đẻ. Cho nên chàng mới nảy ra ý kết thân với đám đệ tử của bà.

Thiện-Lãm thích quá. Nó reo lên:

- Ở đây lớn tuổi nhất là bà, rồi đến thầy, sau đến đạo sư Nùng- Sơn. Cả ba đều thuộc lọai cha, mẹ thì không chơi với bọn chúng mình. Còn lại chín người chúng ta, kết làm anh em. Đặt tên sao cho đẹp mới được.

Thanh-Nguyên lên tiếng:

- Kỷ niệm kết bạn trên núi Chung-chinh, đặt tên là Chung-chinh cửu hiền. Như vậy mới tuyệt.

Thuận-Tông thêm:

- Hay đặt tên là Xuân-đài cửu kiệt.

Lý Long phất tay:

- Kiệt, hiền thế nào được. Chúng ta phải làm những truyện kinh thiên động địa như các anh hùng thời Lĩnh-nam. Hay ít ra cũng bằng Ngô Quyền, Lê Hoàn. Năm nay là niên hiệu Thuận-thiên thứ mười bẩy (1027) của đức hoàng đế Đại-Việt. Vậy chúng ta tự xưng Thuận-thiên cửu hùng để ghi nhớ.

Đám trẻ reo hò vui mừng, tưởng như mình thành anh hùng thực sự rồi.

Sau khi so tuổi, Lý Long nói:

- Tất cả các em cùng anh kết thân, cứ theo tuổi mà xếp thứ tự. Duy Mỹ-

Linh là cháu anh. Anh với Mỹ-Linh vẫn là chú cháu. Còn các em, theo thứ tự tuổi. Tục lệ Đại-Việt mình khi kết bạn phải quay mặt về hướng Đông tuyên thệ. Ai thề câu gì thì phải giữ suốt đời.

Thiện-Lãm hỏi:

- Tại sao lại quay mặt về phương Đông?

- Vì khi xưa, Quốc-tổ dẫn 50 người con

xuống biển. Mà biển ở phía Đông. Vì vậy phải quay mặt về phương Đông, để Quốc-tổ chứng kiến cho.

Trời đã về trưa. Nắng càng gay gắt. Gió núi thổi, làm cây cỏ bật lên những tiếng xào xạc. Đâu đó tiếng quốc kêu não nùng, khắc khoải văng vẳng.

Lý Long chỉ vào bãi cỏ tươi:

- Nào! Chúng ta hãy quì xuống đây mà thề. Theo thứ tự.

Lý Long chắp tay:

- Hôm nay là ngày mười bốn tháng hai năm niên hiệu Thuận-thiên thứ mười bẩy của Đại-Việt (1027). Chúng con là chín người, tuy không cùng cha mẹ, song cùng gốc từ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Chúng con nguyện kết làm người thân. Kể từ hôm nay, chúng con coi nhau như ruột thịt. Có phúc cùng hưởng. Có họa cùng chịu. Chúng con nguyện đem hết tâm trí, bảo vệ đất Đại-Việt trường tồn mãi mãi. Theo thứ tự tuổi tác, thứ bậc mỗi người có lời thề riêng. Con lớn tuổi nhất, đứng đầu. Con xin thề : Dùng tất cả cuộc đời, để nối chí vua Trưng. Tạo dựng hạnh phúc cho dân. Đòi lại đất Tổ đã bị mất. Xây dựng đất Đại-Việt thành một nước hùng mạnh.

Lý Long quay lại nói:

- Các em thề đi.

- Con là Tạ Sơn, xin thề như anh cả Lý Long. Con xin cam kết suốt đời trung thành với anh cả, trung thành với chí hướng của anh ấy.

- Con là Trần Thanh-Mai. Con xin thề theo chí hướng của anh cả. Dù trong bất cứ phong ba nào cũng không từ nan.

Tiếp đến Lý Mỹ-Linh:

◥Con là Lý Mỹ-Linh, con xin thề suốt đời tuân theo mệnh lệnh chú hai, theo chí hướng của chú hai. Kính chú hai như thầy, như bố.

Tôn Đản, Trần Tự-Mai, Hà Thiện-Lãm, Lê Thuận-Tông, Trần Thanh-Nguyên đều thề như Lý Long.

Sư thái Tịnh-Huyền mỉm cười :

- Bần ni chúc mừng công tử cùng các em kết nghĩa. Hy vọng sau này công tử cùng tám người em hoàn thành chí nguyện.

Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử cũng đưa lời chúc mừng.

Thiện-Lãm nhìn trời nói:

- Mặt trời đứng bóng, dễ thường Ngọ rồi đấy. Nấu cơm ăn thì vừa.

Thanh Mai chỉ vào cái bao đeo trên lưng:

- Sáng nay ông từ đền thờ đức Ông lấy mo cau nắm cho mấy nắm cơm. Lại có cả muối vừng nữa. Khỏi nấu cơm.

Một người nông dân gánh hai thúng khoai đi qua. Lý Long hỏi:

- Này anh ơi! Anh có bán khoai không?

Anh nông dân gật đầu:

- Có chứ. Công tử muốn mua bao nhiêu cân?

Thiện-Lãm nói:

- Anh cả. Theo tục lệ người Việt mình, thì anh chỉ phải làm việc gì khi bọn em không làm được. Việc mua khoai này, để bọn em. Khoai mới bới lên phải nướng mới ngon.

Nó đếm người, rồi chọn khoai. Lý Mỹ-Linh cũng ngồi chọn khoai với Lãm. Chàng vừa chọn được hai củ, Lãm cầm lấy bỏ trả. Nó nói:

- Anh Tư ơi. Anh không quen ăn khoai rồi. Để em giảng cho anh nghe. Dù ăn luộc, hay ăn nướng, thì cũng nên chọn củ vừa phải thôi. Chứ củ lớn quá khi luộc bên ngoài nứt, nhão ra mà bên trong cũng chưa chín. Còn ăn nướng, e nướng bên ngoài cháy thành than, mà bên trong ăn còn sượng. Phải chọn củ nào vừa vừa thôi. To bằng cổ tay em thì tốt.

Nó chỉ vào mấy củ khoai, bên ngòai có vết chấm li ti:

- Bên ngoài có vết như vầy là khoai bị hà. Ăn vào vừa cay, vừa đắng. Củ nào da mịn, thì trong ruột mới ngon.

Lãm, Tông, Đản cùng chọn khoai. Tạ Sơn móc tiền trả. Chàng hỏi:

- Bây giờ ăn nướng hay ăn luộc?

Tôn Đản bàn:

- Ở đây có hòa thượng, có sư bà. Chúng ta nên ăn chay. Cơm nắm cứ để dành đó. Lỡ ra chiều không về kịp còn có cái gì bỏ bụng. Chúng ta nướng

khoai mà ăn.

Lý Mỹ-Linh thắc mắc:

- Anh không biết nướng khoai. Các em biết nướng thì nướng đi.

Thiện-Lãm nắm lấy tay Lý Mỹ-Linh:

- Anh tư này! Em nói một câu, anh đừng bắt lỗi nghe. Tướng anh trông như con gái. Da trắng tươi lại mịn. Môi hồng, mắt phượng. Em sợ công chúa cũng không đẹp bằng. Tiếng nói của anh trong, ngọt như cam thảo... À quên, để em nói về cách nướng khoai cho chị tư nghe.

Lý Mỹ-Linh khẽ đập vào vai Thiện-Lãm:

- Cậu bẩy này, hay đùa qúa.

Cử chỉ của chàng dịu dàng như con gái. Thiện-Lãm bảo Tôn Đản:

- Anh năm. Đem khoai xuống suối rửa với em.

Tôn Đản, Tự-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Tông đem khoai xuống suối rửa. Huệ- Sinh nhìn theo đám trẻ, nói:

- Những thiếu niên Việt đầy tự hào dân tộc này. Nếu biết hướng đẫn, mai sau sẽ trở thành tuấn kiệt cho đất nước. Công tử thực thông tuệ khác thường, nên kết bạn cùng chúng.

Rửa khoai xong, đám trẻ chia nhau. Đứa nhặt củi, cỏ khô. Đứa đào hố. Tôn Đản giảng:

- Nướng khoai phải nướng bằng than. Nào đốt lửa lên.

Ngọn lửa bốc cháy. Khói nghi ngút tỏa lên nền trời xanh, không gợn chút

mây tơ. Lãm gọi Mỹ-Linh:

- Chị tư lại đây xem nướng khoai. Chị thấy không? Phải để cho cỏ cháy hết. Chỉ còn tro hồng rực lửa. Bây giờ em vùi khoai vào. Phía trên đống tro, phải để than củi. Bởi tro than mau tàn. Còn nướng bằng than không, thì than nóng qúa, khoai bị cháy.

Chỉ lát sau, một mùi thơm nhẹ nhàng xông vào mũi mọi người. Lý Long khịt mũi, hỏi:

- Mùi gì thơm quá vậy?

Thuận-Tông cười khúc khích:

- Em chắc đây là lần đầu tiên anh cả đi ra ngoài quá. Chắc anh là con quan, hay con nhà giầu, cho nên không được ăn khoai nướng bao giơ.

Huệ-Sinh, Nùng-Sơn Tử đưa mắt nhìn Lý Long. Cả ba cùng thoáng qua nét kỳ dị. Tạ Sơn đáp:

- Không phải. Anh cả không là con quan. Cũng chẳng phải con nhà giầu.

Thuận-Tông càng thắc mắc:

- Vậy anh cả làm quan lớn chắc, nên mới đi ngựa chứ?

Lý Long cười:

- Anh là ai chăng nữa, thì cũng là anh cả. Anh là anh, thì em quí anh. Chứ anh là quan, là vua, chưa chắc đã được ngồi ăn khoai nướng với các em.

Sư thái Tịnh-Huyền bật lên tiếng:

- A- Di- Đà Phật.

Tôn Đản hô lớn:

__ Khoai chín rồi. Đớp thôi.

Chợt nhớ lại chư đớp thực vô phép. Nó chữa:

- À để cúng dàng đại sư Huệ-Sinh với sư bà đã.

Nó bới khoai khỏi đống than. Tay hái mấy lá cây, nhặt ba củ vỏ dộp lên, khói bốc nghi ngút. Nó bưng đến trước mặt sư thái Tịnh-Huyền, hòa thượng Huệ-Sinh:

- Con kính cẩn cúng dàng.

Trong khi đó Thuận-Tông, Thiện-Lãm đem khoai đến cho Nùng-Sơn tử là những người trên vai. Còn lại từ Lý Long trở xuống đều bóc vỏ khoai ăn. Thiện-Lãm dặn Lý Mỹ-Linh:

- Anh cẩn thận nghe. Ăn từ từ thôi. Ăn miếng to bị nghẹn ngay đấy.

Từ xa, một đòan bốn kị mã phi đến như gió. Thoáng một cái đã lướt qua. Bụi bay mịt mù. Thiện-Lãm tinh mắt kêu lên:

- Đản! Bọn ăn cắp.

Tôn Đản cũng ngạc nhiên:

- Bọn khách trú có tên Tung-sơn tam kiệt. Hôm qua chúng đuổi theo người cướp di thư, rồi không thấy trở lại. Chỉ có Quách Quỳ bị bắt. Bố tôi giải lên quan. Không hiểu sao nay chúng lại đi đường này.

Thanh-Mai suy nghĩ một lúc rồi nói:

- E rằng quan trên không có bằng cớ,

tha chúng ra chăng? Không lẽ. Vì Quách Quỳ cung khai đầy đủ mà? Được để lúc về, chúng ta hỏi thân phụ Đản thì biết.

Huệ-Sinh hỏi:

- Cái gì vậy?

Tự-Mai tóm lược mọi truyện kể cho bọn Lý-Long nghe. Nùng Sơn-Tử kêu lên:

- Tôi sợ bọn chúng vượt ngục. Mau đuổi theo.

Lý Long phất tay:

- Không cần đuổi theo. Tôi khắc có biện pháp đối phó. Bây giờ chúng ta tiếp tục lên đường.

Tôn Đản ra lệnh:

- Ở đây Thanh-Nguyên nhỏ quá. Cho miễn. Còn năm đứa con trai, mỗi đứa phải dắt một con ngựa. Chứ không lẽ bọn mình đi tay không, để vai chú, vai bác, vai anh, vai chị dắt ngựa?

Thế là năm con ngựa được trao cương cho Lý Mỹ-Linh, Tôn Đản, Tự-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Tông. Thanh-Nguyên hỏi Lý Long:

- Anh cả ơi. Cho em cỡi ngựa được không?

Lý Long vỗ sẽ vào vai nó:

- Được chứ. Để anh đỡ em lên ngựa.

Thanh-Nguyên không chịu:

- Để em tự lên ngựa một mình. Mười tuổi rồi đâu có còn nhỏ nữa? Dù có còn nhỏ bẩy tuổi như Phù-đổng thiên-vương, cũng phải biết cỡi ngựa đánh giặc.

Nó nhún chân vọt mình một cái, đáp lên lưng ngựa, miệng cười:

- Anh cả coi được không?

Lý Long vỗ lưng Thanh-Nguyên:

- Thức phi thân Gia-Hưng xuất giang trong Đông-a thân pháp đẹp thực. Em mới ngần này tuổi mà bản lĩnh đã vào hàng hiếm có rồi đấy. Khi em bằng tuổi anh chắc không thua gì công chúa Gia-Hưng thời vua Trưng.

Thanh-Nguyên lắc đầu:

- Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc lĩnh ấn đô đốc thời Lĩnh-nam. Năm hai mươi ba tuổi định đánh chiếm Lạc-dương, lật đổ nhà Hán. Em làm sao mà bằng được?

Sư thái Tịnh-Huyền dường như không bao giờ lên tiếng. Bỗng nhiên bà ngắt lời Thanh-Nguyên:

- Không được nói thế. Con phải biết lẽ biến động của trời đất. Bắc-bình vương học võ công Văn-lang, rồi bản lĩnh hơn cả thánh Tản-viên. Tể tướng Nguyễn Phương-Dung học kiếm thuật của thánh Chèm, rồi bản lãnh hơn thánh Chèm. Ta học võ từ sư phụ, rồi hơn sư phụ. Con học võ từ bố con, rồi phải hơn bố. Nếu cứ lý luận người sau thua người trước thì chẳng mấy chốc đất Việt trở thành cùng đường. Con phải nói: Â« Cảm ơn anh quá khen. Em sẽ cố gắng để bằng công chúa Gia-Hưng, rồi một mai hơn hẳn ngài Â».

Thanh-Nguyên chắp tay xá Tịnh-Huyền sư thái:

- Đa tạ sư phụ dạy dỗ.

Rồi nhắc lại nguyên văn lời sư phụ dạy.

Lý Long bảo Tự-Mai:

- Nào thầy đồ, tiếp tục thuật truyện Lệ-Hải Bà-vương khởi nghĩa đi chứ!

Tự-Mai hỏi Tôn Đản:

- Anh năm. Hồi trưa em kể đến đâu rồi.

- Đến chỗ Triệu Quốc-Đạt sai em gái là Triệu Quốc-Trinh vào núi Chung-chinh và hang Xuân-đài lập căn cứ huấn luyện tráng đinh, nấu thép chế vũ khí.

Tự-Mai tiếp:

- Ngoài Bắc, nhạc phụ là Đinh Trọng-An bí mật tuyển tráng đinh gửi vào. Sau khi huấn luyện thuần thục võ nghệ, phép tác chiến, xung phong, hãm trận. Quốc-Trinh cho tráng đinh về bắc. Đinh Trọng-An lại gửi toán khác vào.

Tạ Sơn hỏi:

- Tiết Kính-Hàn có biết kế hoạch của Triệu Quốc-Đạt không?

- Không. Y tưởng Quốc-Đạt huấn luyện dân đinh cho mình. Y mừng lắm.Chỉ có đô úy Đổng Thừa nghi ngờ. Song y không dám nói ra. Một là sợ mối liên hệ anh em bạn rể giữa Quốc-Đạt với thái thú. Hai là y tự biết võ công thua xa cả sư đệ của Quốc-Đạt là Lý Hoằng, Lý Mỹ. Vả lại việc tuyển tráng đinh, luyện quân là nhiệm vụ của y. Nay y tuyển binh, không ai ứng lời gia nhập. Y đang lo sợ không làm tròn chiếu chỉ của Ngô chúa Tôn Quyền phải cung cấp mỗi tháng 500 người sang Trung-quốc dự chiến. Nay Quốc-

Đạt làm dùm. Vì vậy y xu phụ theo Quốc-Đạt. Chẳng bao lâu, Cửu-chân có đạo quân toàn người Việt, khỏe mạnh, thiện chiến tới hơn ngàn người, do hai sư trưởng Lý Hoằng, Lý Mỹ, sư đệ của Quốc-Đạt chỉ huy.

Nùng-Sơn tử hỏi:

- Cháu này! Việc làm khá ồn ào. Tuy thái thú không nghi ngờ. Song trên thái thú còn có thứ sử. Thứ sử Giao-châu bấy giờ là ai? Y đóng ở đâu?

- Là Lục Dận, y đóng ở Long-Biên. Lục Dận kiêm cả ba quận Nhật-nam, Cửu-chân, Giao-chỉ. Năm Mậu-thìn (248 sau tây lịch) nhằm niên hiệu Xích-Ô thứ 11 của Ngô chúa Tôn Quyền, có tin Ngô chúa muốn triệu hồi Lục Dận về triều. Tiết Kính-Hàn cảm thấy thế lực mình mạnh hơn thái thú ba nơi kia.

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Chắc y tưởng quân sĩ do anh em Triệu Quốc- Đạt tuyển mộ là của mình? Ngu thực.

- Tiết Kính-Hàn muốn làm thứ sử Giao-châu. Rồi củng cố thế lực, mưu tách khỏi Trung-quốc, biên thùy một cõi như Triệu Đà. Hay ít ra cũng như Sĩ Nhiếp. Nghĩa là chỉ tiến cống Ngô chúa. Y sai vợ mang vàng, bạc, châu báu về kinh đô Kiến-nghiệp nhà Ngô hối lộ các quan. Không ngờ sắc đẹp của Nữ-Hoàn làm rúng động triều Ngô. Người này đòi gian dâm với thị. Thị thỏa mãn, thì người khác lại đòi. Các quan nhà Ngô tranh dành nhau hỗn loạn. Cuối cùng đến Ngô chúa là Tôn Quyền cũng đòi. Ngô chúa kêu y thị vào yết kiến. Nhưng y đã già qúa, chỉ nhìn mặt, tiếc rẻ, rồi cho về. Thế là Tiết Kính-Hàn vừa mất cả tiền lẫn tình, mà chẳng được cái gì.

Lý Mỹ-Linh thở dài:

- Đinh Nữ-Hoàn dù sao cũng là đệ tử danh gia. Võ công, võ đạo để đâu mà chịu làm truyện gian dâm như vậy?

Thanh-Mai trả lời thay cho em:

- Để chị giảng cho Mỹ-Linh nghe. Từ khi xẩy ra cái án Mị-Châu, Trọng-Thủy thì trong tộc Việt chúng ta khinh ghét những người con gái lấy chồng Trung-quốc. Vì vậy khi một người đàn bà lấy chồng ngoại tộc, tự trong tâm khảm của họ cho mình bị đồng bào khinh ghét. Khi người ta mặc cái áo sạch, tất nhiên phải giữ gìn. Khi người ta mặc cái áo vừa cũ, vừa rách, vừa dơ bẩn, người ta không cần giữ nữa, vì nghĩ rằng, đã dơ thì còn giữ làm chi? Nữ-Hoàn cũng ở trong hòan cảnh đó. Trên thực tế, nếu con gái Việt lấy chồng đừng làm bại hoại gia phong, đừng làm hại đất nước thì có ai phiền trách đâu? Thời vua Bà, công chúa Gia-Hưng chẳng từng lấy chồng người Hán đấy ư? Thế mà hậu thế lại thờ kính bà.

Tự-Mai tiếp:

- Sau khi Đinh Nữ-Hoàn đi Trung-quốc về, ở nhà mọi việc hoàn tất. Triệu Quốc-Đạt chuẩn bị đánh úp Cửu-chân. Kế hoạch dự trù như sau: Nhân ngày sinh nhật của Tiết. Nữ-Hoàn làm tiệc mời tất cả quan khách tới dinh thái thú ăn tiệc. Một nghĩa quân giữ chân đầu bếp bỏ thuốc độc vào thức ăn. Giữa lúc tất cả quan lại trúng độc, thì Đinh Tú-Mi lấy quyền thống lĩnh tế tác, nắm quyền quân sự. Một mặt ra lệnh đóng cổng thành. Một mặt bắt trói hết quan lại. Trong khi đó Triệu Quốc-Đạt dẫn quân bản bộ ở huyện Vô-Biên tiến về thành Cửu-chân. Đinh Tú-Mi sẽ mở cổng thành cho vào.

Mỹ-Linh khen:

- Kế hoạch hay.

- Triệu Quốc-Trinh thống lĩnh nghĩa binh, mang lệnh phù của đô úy Đổng Thừa, tiến về huyện Nga-sơn, Tống-sơn. Hai tướng Lý Hoằng, Lý Mỹ mang lệnh phù, đánh chiếm huyện Hoằng-tín, Vạn-sơn. Cứ tiếp tục như thế trong suốt đêm đánh chiếm hết chín huyện thuộc Cửu-chân. Sau khi chiếm Cửu-

chân, thì Nhật-nam cô lập. Các anh hùng trong ấy đã chuẩn bị chờ đợi. Bấy giờ mới nổi lên. Khốn nhưng giữa lúc đó một truyện rắc rối xẩy ra.

Tôn Đản hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đinh Tú-Mi thường tiếp xúc với Triệu Trinh-Nương. Y đem lòng thầm yêu. Y nhờ hai chị đứng ra hỏi Trinh-Nương cho. Không ngờ khi Nữ-Hoàn, Nữ-Vĩ ngỏ lời với Quốc-Đạt. Ông không dám quyết định. Ông vào núi Chung-chinh nói với Trinh-Nương.

Thiện-Lãm ngắt lời:

- Khó đấy nhé. Nói sao cho hợp lý bây giờ?

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 6: Thiên sứ tống triều

Thiên sứ Tống triều

Thanh-Mai gật đầu:

- Quả thực khó nói. Ông thuyết rằng Â« Âm dương là đạo của trời đất. Từ đời vua Hùng, đều đặt kỷ cương rằng, trai mười tám, gái mười sáu phải lập gia đình. Sau khi bố mẹ bị bọn Hán giết đến giờ, anh em mình bên nhau, mưu đại sự, trước đền nợ nước, sau trả hận nhà. Anh đã cưới vợ mấy năm rồi. Bây giờ em cũng phải thành gia thất mới phải đạo. Â» Trinh Nương phản đối : Â« Tại sao thành gia thất mới phải đạo? Chúng mình đang làm nhiệm vụ vá trời đó mới là đạo lý dân tộc, đạo lý của vua Hùng, vua Trưng. Trong lúc phải dồn hết tâm trí vào e còn không xong. Thế mà anh bảo em yên phận sao? Em muốn đạp sóng lớn, cỡi cá kình, vượt biển Đông, tuốt ba thước gươm trả thù nhà, đền nợ nước, phục hồi Lĩnh-Nam, chứ không chịu khom lưng làm tỳ thiếp người ta. Trước kia Trưng-Nhị, Thánh-Thiên, Phùng Vĩnh-Hoa cho đến khi tuẫn quốc vẫn còn con gái. Mà ngày nay dân Việt thờ cúng, có ai chê trách đâu? Thôi được! Chuyện vợ chồng xin anh để sau khi đất nước sạch bóng quân thù đã. Â»

Tạ Sơn, Lý Mỹ-Linh, Thanh-Nguyên vỗ tay:

_ Câu nói bất hủ. Muôn ngàn năm sau sẽ còn được truyền tụng.

Đạo sĩ Nùng-Sơn tử gật đầu:

- Trong lúc hăng say vá trời, Trinh-Nương trả lời như vậy là phải. Nhưng

nếu Quốc-Đạt khéo léo một chút, khích Tú-Mi bằng một lời hứa bâng quơ rằng: hãy gắng sức, sau khi khởi binh sẽ gả Trinh-Nương cho. Có phải tốt đẹp không? Thế sau khi Trinh-Nương đáp lời, Quốc-Đạt phản ứng ra sao?

- Quốc-Đạt thuyết Trinh-Nương Â« Tuy em không đồng ý bây giờ, nhưng sau này thì sao?. Â» Trinh-Nương trả lời : Â« Em đồng ý làm vợ Tú-Mi, nhưng dẫn cưới bằng ba thành Cửu-chân, Long-biên, Quế-lâm. Â» Quốc-Đạt thuật lại cho Tú-Mi. Y im lặng suy nghĩ. Nhưng sau đó y cứ theo sát Trinh-Nương, lải nhải cầu cạnh, làm Trinh-Nương đôi phen nổi nóng.

Đạo sĩ Nùng-Sơn tử hỏi:

- Thế mặt trận ngoài Bắc do ai cầm đầu?

Tự-Mai đáp:

- Thưa đạo trưởng, chính là Tản-viên tam kiệt. Kế hoạch do Đinh Trọng-An thiết lập. Trọng tâm chính là đánh chiếm thủ phủ thứ sử, đóng ở Long-biên. Đúng đêm ấy, ngoài Bắc, phái Long-Biên, phái Tản-Viên đột nhập Long-biên giết chết thứ sử Lữ Đại, chiếm thành. Ngày hôm sau, đạo quân Cửu-chân tiến ra hợp nhau, chiếm nốt các huyện còn lại. Như vậy ta đã có ba vùng Nhật-nam, Cửu-chân, Giao-chỉ... gồm toàn thể lãnh thổ Đại-Việt bây giờ, tức lãnh thổ Âu-lạc xưa. Sau đó liên kết với Thục, Ngụy, cùng đánh Ngô. Khi quân Thục, Ngụy khởi binh. Ta ở gần, nhanh tay chiếm lại Quế-lâm, Tượng-quận, tái lập Lĩnh-nam. Nhưng...

Mọi người như cùng dừng bước, chờ đợi. Tự-Mai thở dài:

- Tiết Kính-Hàn cãi nhau với vợ về vụ đi Ngô không thành công. Nữ-Hoàn chửi rủa Kính-Hàn tham danh, bắt thị cực khổ. Kính-Hàn phải dụ dỗ cho qua. Y kể vì muốn làm thứ sử, rồi biên thùy một cõi, lập lên nghiệp đế như Triệu Đà khi xưa. Bấy giờ Nữ Hoàn đương nhiên thành hòang hậu. Y sẽ

phong cho Đinh Trọng-An làm Cửu-chân vương. Phong cho Đinh Tú-Mi làm Long-biên công, kiêm thứ sử Giao-châu. Việc vợ chồng cãi nhau, lọt vào tai Đinh Tú-Mi. Tú-Mi đem truyện đó nói với Nữ-Vĩ. Nữ-Vĩ nghe truyện, tin thực. Y thị cùng Tú-Mi bàn với Triệu Quốc-Đạt bỏ ý định khởi binh. Ngược lại đem hết lực lượng giúp Kính-Hàn bằng cách trợ Ngô, đánh Ngụy. Đợi thắng một trận. Ngô chúa nhất định hài lòng, phong cho Kinh-Hàn làm thứ sử. Khi Kính-Hàn thành thứ sử, đựng cờ uy nghi, có phải hơn việc khởi binh, mạo hiểm, mà khó thành công. Triệu Quốc-Đạt, Triệu Trinh-Nương phản đối quyết liệt, viện dẫn, dù Kính-Hàn lên ngôi vua, cũng vẫn không hơn Triệu Đà. Người Hán cai trị đất Việt. Muôn ngàn lần, dân chúng, võ lâm Lĩnh-nam bất phục. Cãi nhau, nổi nóng quá đi đến chỗ dụng võ. Nữ-Hoàn đấu với Quốc-Đạt. Quốc-Trinh đấu với Tú-Mi. Từ trước đến giờ bản lĩnh Tú-Mi vẫn hơn Quốc-Trinh một bậc. Không hiểu sao nay kiếm pháp của bà kỳ diệu biến ảo khôn lường. Được hơn năm mươi hiệp Tú-Mi lâm nguy. Đinh Nữ-Vĩ nhảy vào trợ chiến bênh em. Quốc-Trinh vẫn đàn áp được cả hai. Tú-Mi hô bộ hạ bao vây hai anh em Triệu. Chỉ chốc lát cả hai anh em đều bị bắt. Bộ hạ Tú-Mi chết hơn trăm người.

Lý Long thở dài:

- Thế là hỏng đại cuộc.

- Đúng thế. Nữ-Vĩ biết sự thể không lùi được. Cần phải báo cho Kính-Hàn biết ngay mọi âm mưu. Nếu không nghĩa binh, võ lâm sẽ tràn vào cứu anh em Quốc-Đạt thì mọi truyện không ổn. Mà thả anh em Quốc-Đạt ra, ắt hai người không dung chị em họ Đinh. Giữa lúc đó hai người từ nóc nhà nhảy xuống. Vung kiếm đánh lui chị em họ Đinh, đưa kiếm cắt đứt dây trói Quốc-Đạt, Quốc-Trinh. Hai người đó chính là Lý Hoằng, Lý Mỹ. Bốn người tiêu diệt đám bộ hạ Tú-Mi. Quốc-Trinh biết vì anh em mình nương tay, mới bị chị em họ Đinh hại. Nàng nghĩ ra một kế, bảo Quốc-Đạt với hai sư đệ họ Lý lấy ngựa lên núi Chung-chinh trước. Mình cản hậu cho. Ba người vội lên ngựa ra

đi. Đợi anh đi rồi, Quốc-Trinh mới dở bản lĩnh chân thực ra. Một chiêu đánh rơi kiếm Nữ-Vĩ. Một chiêu nữa đánh rơi kiếm Tú-Mi. Nàng dí kiếm vào cổ y đe dọa, ra lệnh cho y bắt thủ hạ buông vũ khí. Không ngờ Nữ-Vĩ tưởng Quốc-Trinh giết Tú-Mi. Bà nhảy vào đứng chắn trước mặt em. Quốc-Trinh không kịp thu chiêu. Một kiếm đâm suốt qua lưng y thị. Quốc-Trinh kinh hoàng, rút kiếm ra, cứu chị dâu, thì mụ đã chết. Lúc bà định thần lại, tìm Tú-Mi không thấy đâu. Y đã trốn mất. Bà khẩn cướp ngựa chạy về núi Chung-chinh.

Mỹ-Linh thở dài:

- Thế mà người Tầu chép sử rằng vì chị dâu đanh ác, bà Triệu giết di, rồi vào núi làm giặc.

Lý Long thở dài:

- Thế là đại cuộc hỏng rồi. Tất nhiên chị em Tú-Mi phải nghiêng về phía Tiết Kính-Hàn. Nội bộ nghĩa quân Việt chia làm hai. Nếu tôi là Kính-Hàn tôi không làm gì cả. Cứ ra lệnh cho Đổng Thừa lờ đi như không biết. Tự nhiên Tú-Mi phải xuất lĩnh lực lượng mình thanh toán lực lượng Quốc-Đạt. Ngoài Bắc dĩ nhiên Đinh Trọng-An xót tình máu mủ. Y theo phe con mình. Hai phe nghĩa quân tự đánh nhau. Mình ôm gối ngồi cao. Đợi cuộc chiến ngã ngũ, tung mẻ lưới bắt hết.

Tự-Mai lắc đầu:

- Quốc-Trinh không để cho Tiết Kính-Hàn trở tay. Về đến núi Chung-chinh. Bà đốc quân tiến đánh Nga-sơn, Biện-sơn, Linh-trường, Vô-biên ngay. Dù lúc đó Kính-Hàn đươc Tú-Mi thông báo cho đầy đủ tin tức. Triệu Quốc-Đạt biết Tiết Kính-Hàn có tập trung được quân cũng mất một ngày. Vì vậy ông tung các cao thủ đón đường giết hết bọn lưu tinh truyền tin. Một mặt ra quân. Chỉ hai ngày chiếm bốn huyện, rồi tập trung quân tiến về thành Cửu-

chân. Bấy giờ Đổng Thừa đã chỉnh bị nhân mã cố thủ. Một mặt gửi thư cầu cứu với thứ sử Giao-châu là Lục Dận. Lục Dận được tin cấp báo. Y khẩn ra lệnh đề phòng. Một mặt truyền võ sĩ bảo vệ quan lại. Một mặt báo động khắp nơi. Vì hệ thống thông tin ra Bắc nằm trong tay Tú-Mi. Tú-Mi phản rồi, thành ra võ lâm Cửu-chân không tuân lệnh y nữa. Do vậy y không báo tin cho cha biết. Các thủ lĩnh ngoài Bắc nào ngờ kế hoạch bị lộ. Cứ thi hành như dự trù. Vì vậy Tản-viên tam kiệt bị trúng phục binh chết khi vừa nhập thành Long-biên. Lục Dận cho thiết kị bao vây tổng đừơng phái Tản-viên, Long-biên. Các đệ tử hai phái tử chiến đến người cuối cùng. Quân Hán tổn hại không ít. Hầu hết các tướng bị giết.

Nùng-Sơn tử gật đầu:

- Ít ra phải như vậy. Mình chết một, chúng phải chết trăm. Cho hả cơn giận.

- Lục Dận không đủ quân tiếp viện cho Kính-Hàn. Y tung toàn lực đánh truy lùng bắt giết gia đình những người ứng nghĩa. Gặp đường cùng, võ lâm đều nổi dậy. Song không thống nhất. Lại lâm vào nạn chia bè, kéo cánh. Vì vậy Lục Dận đàn áp dễ dàng. Phải mất hơn ba tháng, tình hình ngòai Bắc mới ổn định. Trong khi đó thì quần hào nổi dậy chiếm được Nhật-nam. Vùng Cửu-chân, chỉ còn thủ phủ của Tiết Kính-Hàn. Quần hào quyết định để Triệu Quốc-Đạt vây thành Cửu-chân. Còn Triệu Trinh-Nương tiến quân ra Bắc. Tới núi Dục-thúy đựơc phái Hoa-lư nổi lên tiếp ứng. Trinh-Nương chém chết Chinh-nam đại tướng quân bên Ngô là Cam Du. Quân Ngô rúng động, tan vỡ.

Huệ-Sinh thắc mắc:

- Này thầy đồ, tôi nghe Cam Du là con trai đại tướng quân Cam Ninh bên Đông-Ngô, anh hùng vô địch. Khi y sang Lĩnh-nam, không ai địch nổi y. Đến Đinh Trọng-An cũng chỉ chịu đựơc có năm mươi chiêu, rồi mất mạng. Trinh-

Nương làm sao giết được y?

Tự-Mai cười:

- Bạch thầy, đó là điều bí mật võ lâm. Chính vì vậy, bọn Triệu Huy, Quách Quỳ mới có mặt ở vùng này. Đêm qua xẩy ra cuộc đại chiến ở đền thờ đức ông Tương-liệt đại vương, cũng do đấy mà có.

Huệ-Sinh ngơ ngác:

- Nghĩa là?

- Người người truyền tụng rằng Trinh-Nương đã tìm được bộ Lĩnh-nam vũ kinh, luyện thành Long-biên kiếm pháp. Từ sau khi Trinh-Nương khuất bóng, trong giới giang hồ võ lâm nổi lên những trận phong ba. Người ta đổ xô đi tìm bộ vũ kinh. Cho nến nay, trải hơn tám trăm năm người ta vẫn còn kiên gan đi tìm. Nguyên do chỉ vì muốn được bộ Lĩnh-nam vũ kinh, cùng bản đồ kho tàng Tần-Hán, Âu-Việt.

Tôn Đản không hiểu:

- Thầy đồ nói rõ hơn một chút đi.

Tự-Mai gật đầu, nói thực chậm:

- Từ trước đến giờ bản lĩnh của Trinh-Nương còn thua sư huynh Lý Hoằng, Lý Mỹ một bậc. Khi ra quân Lý Hoằng chỉ chịu được có bốn mươi hiệp đã lạc bại đưới kiếm của Cam Du. Đạo quân của Lý Hoằng phải lui lại. Vừa lúc đó quân Trinh-Nương tới. Đi trước là lá cờ đề bốn chữ Nhụy kiều tướng quân . Bà cỡi trên con voi trắng, mặc quần áo lụa vàng. Cam Du thấy một thiếu nữ mặt tươi như hoa, dáng diệu khoan thai, thì bật cười hỏi: Phải chăng nàng là Triệu Quốc-Trinh thuộc phái Long-biên?. Trinh-Nương ngồi trên bành voi lễ phép : Không dám, tiểu nữ xin tham kiến đại tướng quân.

Đối đáp một lúc, đưa đến Trinh-Nương thách Cam Du độc đấu. Hai bên thỏa thuận cho quân nghỉ, hôm sau đấu. Hai bên ước hẹn nếu Trinh-Nương thua phải đầu hàng. Còn Cam Du thua, y phải rời bỏ Giao-châu về Ngô.

Nùng-Sơn tử than:

- Trinh-Nương bạo gan quá, dám đem đại cuộc ra hơn thua trong một trận. Lỡ thua thì sao?

Tự-Mai gật đầu:

- Lý Mỹ thấy xưa nay Trinh-Nương hành sự cẩn trọng, mà lại bỏ lề lối cũ, ắt có mưu kế gì đây. Nên ông không cản. Trở về trại, Trinh-Nương dặn hai sư huynh suốt đêm đem quân vòng núi Hồi-hạc. Một người vòng núi Cánh-diều phục sẵn. Khi bà giết chết Cam Du, tàn quân Ngô ắt chạy trở về Bắc. Nếu gặp quân Ngô gốc Hán, chúng sẽ tử chiến, không hàng đâu, cứ giết thẳng tay. Còn ngược lại gặp quân Ngô gốc Việt cần chiêu dụ chúng hàng... Sáng hôm sau Trinh-Nương y hẹn cùng Cam Du dàn quân tại Trường-yên. Quân sĩ ở phía sau 3 lằn tên. Chỉ hai chúa tướng đơn đấu. Cam Du nhường Trinh-Nương ra chiêu trước. Trinh-Nương từ bành voi vọt ngươi lên cao. Bà lộn ba vòng trên không, người tà tà hướng về phía Cam Du. Cam Du cũng vọt nười khỏi mình ngựa đưa kiếm gạt. Hai kiếm đụng nhau trên không. Trinh-Nương bay trở về bành voi. Cam Du bay trở về mình ngựa. Quân sĩ hai bên la hoảng. Còn Cam Du mặt tái nhợt.

Tạ Sơn ngạc nhiên:

- Cái gì vậy?

- Trinh-Nương dùng kiếm pháp Long-biên. Trong khi hai kiếm đụng nhau, người bà bật lại. Bà xử dụng một chiêu trấn môn, cắt đứt đai áo của y. Y tần ngần nhìn đai áo, lòng kinh hoảng. Y hỏi: Ta tưởng từ khi Đào Kỳ,

Nguyễn Phương-Dung, Phật-Nguyệt qua đời đến giờ thì tám mươi mốt thức trấn môn Long-biên kiếm pháp thất truyền. Không ngờ cô nương cũng biết xử dụng. Tuy vậy tự tin bản lĩnh mình. Y tiếp tục giao chiến. Đánh được khỏang 200 hiệp y khám phá ra rằng Trinh-Nương mới học kiếm pháp trấn môn Long-biên, vì vậy chưa thuần thục. Bằng không y mất mạng ngay từ chiêu đầu. Càng đánh y càng kinh hoàng. Thình lình Trinh-Nương quát lên một tiếng, người bà quay tròn như con quay, lăn vào làn kiếm quang của Cam. Choảng một tiếng kiếm của y bay bổng lên trời. Tiếp theo đầu y rơi xuống đất. Trinh-Nương chỉ tay một cái, nghĩa quân Việt tiến lên. Quân Ngô đông gấp bội, lại kinh nghiệm chiến đấu. Chúng tử chiến cướp xác chủ tướng. Nhưng phó tướng của Cam lại bị Trinh-Nương giết chết. Chúng kinh hoảng bỏ chạy. Nghiã quân đuổi theo. Chúng chạy được nửa buổi, không thấy bóng voi trắng của Trinh-Nương, tưởng yên. Thình lình trúng phục binh của Lý Hoằng, Lý Mỹ. Thế là đại quân tan rã. Đến đây có hai đường lối hành động. Em đố anh cả biết đó là đường lối nào?

- Dễ thôi. Một là thừa lúc giặc đang mất nhuệ khí, tiến lên như sét nổ vây Long-biên. Hai là dừng quân chỉnh đốn lực lượng, tổ chức nền nội trị gây cơ sở rồi chia quân chiếm các thôn xóm, cô lập, tuyệt lương thảo địch. Sau đó đánh chiếm Long-Biên.

Huệ-Sinh hỏi:

- Chủ nhân, nếu chủ nhân là Trinh-Nương. Chủ-nhân chọn đường lối hành động nào?

Lý Long kính cẩn đáp:

- Thưa sư phụ, đệ tử chọn đường lối thứ nhất. Giặc là người Ngô. Thua một trận, tướng sĩ đã nghĩ đến bỏ chạy tháo thân. Vì vậy cần đánh như sét nổ để rút ngắn thời gian.

Thanh-Mai gật đầu:

- Ý nghĩ của những bậc anh hùng trong thiên hạ thường giống nhau. Trinh-Nương qủa đã hành động như anh cả. Bà truyền thúc quân tiến ra Long-biên. Thứ sử Lục Dận nghe tin Cam Du tử trận. Đại quân tan vỡ. Y truyền rút quân ở các vùng lân cận về giữ thành Long-biên. Quân trong thành lên đến mười vạn. Trong khi quân của Trinh-Nương gồm ba nghìn nghĩa binh. Dọc đường thu dụng thêm một vạn của Cam Du, tuyển bốn vạn tân binh. Tổng cộng chỉ có gần sáu vạn. Trinh-Nương đóng ngoài thành Long-biên, ngày đêm đánh trống khua chiêng cướp tinh thần địch, cùng chiêu binh, mua ngựa, luyện quân. Vây hơn nửa tháng,thì có nhiều tướng sĩ gốc người Việt trong thành, gửi thư ra xin Trinh-Nương tiến công. Họ nguyện làm nội ứng. Trinh-Nương mừng lắm, tiến quân công thành. Quả nhiên tướng Ngô, gốc Việt mở cổng thành cho nghĩa binh tràn vào. Binh tướng Ngô trong thành đầu hàng hết. Lục Dận trốn mất. Trinh-Nương sai ngưa lưu tinh báo về cho Triệu Quốc-Đạt biết. Một mặt bà tiến quân đánh chiếm các vùng còn lại của Giao-châu. Thôi để Tự-Mai thuật tiếp.

Tự-Mai cầm bầu nước tu một hơi rồi tiếp:

- Tin chiến thắng Long-biên đưa về. Triệu Quốc-Đạt truyền viết thư hiệu triệu tướng sĩ trong thành Cửu-chân hãy mở của qui hàng. Việt được ân xá, cho giữ chức tước cũ. Hán thì cho về Ngô cùng với vợ com của cải. Một số tướng sĩ gốc Việt cùng với Tú-Mi mưu mở cửa thành cho nghĩa quân vào bị bại lộ. Tú-Mi bị bắt giam. Mấy tướng leo thành ra hàng. Hàng tướng tiết lộ cho Quốc-Đạt biết có một đường hầm từ ngoài vào trong thành. Họ tình nguyện đi trước dẫn đường. Quốc-Đạt mừng lắm. Một mặt tấn công. Một mặt cho các cao thủ theo đường hầm đột kích.

Thiện-Lãm than:

- Trúng kế giặc rồi!.

Tạ Sơn ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Tú-Mi phản quốc, y tự biết không thể được dung tha. Đời nào với một bức thư hiệu triệu mà y đổi lòng? Hơn nữa trước kia y coi về tế tác, oai quyền biết mấy. Bây giờ hai chị bị giết. Y thù Quốc-Đạt, Quốc-Trinh đến gân, đến tủy. Đời nào y hàng để rồi bị nhục nhã. Còn các tướng ra hàng, càng vô lý. Bọn tham danh, tham tiền bán rẻ lương tâm theo giặc chẳng qua vì tiền. Vì vợ con. Nay đời nào chúng dám bỏ vợ con, ra hàng một mình. Chẳng qua đây là kế của Tiết Kính-Hàn mà thôi.

Mọi người đều gật đầu công nhận lý luận của Lãm xác đáng. Tự-Mai tiếp:

- Đúng thế. Các cao thủ đột nhập thành, đều bị bắt hết. Bên trong Tú-Mi cho nổi lửa, mở cửa thành. Quốc-Đạt tiến quân vào, bị phục binh bắn như mưa. Ông trúng ba mũi tên chết tức khắc. Song nghĩa quân mạnh như thác đổ, tràn vào. Hai bên giáp chiến suốt đêm. Đến sáng, phần thắng về phía quân Ngô. Giữa lúc đó, quân Trinh-Nương xuất hiện, cứu viện. Tiết Kính-Hàn, Đổng Thừa, Tú-Mi đều bị bắt.

Lý Mỹ-Linh phản đối:

- Vô lý. Từ Long-biên, nay là Thăng-long, vào đến Cửu-chân phải mất ít ra một ngày, một đêm. Trinh-Nương làm sao cứu viện mau như vậy đượ̛c? Họa chăng có cánh.

Tự-Mai cười:

- Nguyên khi chuẩn bị đánh thành Cửu-chân, Quốc-Đạt sai người phi ngựa ngày đêm ra báo tin cho Trinh-Nương biết. Trinh-Nương nhìn ra chỗ gian dối. Bà không kịp sai người viết thư cản anh. Đích thân điều động đội thiết kị phi suốt đêm về Cửu-chân cứu viện. Hôm sau, bà sai phanh thây Tiết

Kính-Hàn, Đổng Thừa, Tú-Mi tế Quốc-Đạt. Anh chết rồi Trinh-Nương chỉ còn biết xua quân tiến chiếm Cửu-chân. Việc hoàn tất thì có thư của chưởng môn phái Tản-viên xin tha cho Tú-Mi. Trinh-Nương viết thư phúc đáp rằng việc đã lỡ. Tú-Mi bị giết trước khi thư tới. Các cao thủ phái Tản-viên cho rằng Trinh-Nương khinh thường họ. Họ tự ly khai với Cửu-chân. Thế là ngoài Bắc diễn ra cuộc tương tàn. Giữa lúc đó Ngô chúa sai Lữ Đại đem đại quân sang đánh. Thủy bộ hơn hai mươi vạn. Chỉ một tháng Lữ Đại chiếm lại được Giao-chỉ. Các anh hùng đất Bắc phần bị giết. Phần đầu hàng. Lữ Đại đem quân vào Cửu-chân. Trinh-Nương chỉ còn lực lượng không đầy hai vạn. Bà phải rút lên núi Chung-chinh kháng chiến. Lữ Đại đem quân vây núi, nhưng không thể tiến lên. Vì vậy chúng mới làm bài thơ. Trong đó có câu:

"Hoành giáo đương hổ dị.

Đăng sơn đối bà nan".

Lý Long hỏi:

- Về sau ra sao?

- Không thấy sử nói rõ. Chỉ biết sau ba năm vây núi. Lữ Đại cho quân tiến lên, thì thấy trang trại hoang vu. Không một bóng người, một bóng ngựa. Còn Trinh-Nương có thuyết nói bà ẩn thân hành hiệp. Có người nói bà sang Kiến-nghiệp, giết chết Ngô chúa là Tôn Quyền. Việc này xẩy ra vào niên hiệu Diên-hy thứ 15 Hậu-Hán. Hậu-chúa nhằm năm Nhâm-Dần ( 252 sau Tây lịch). Con Quyền là Tôn Lượng lên thay cải niên là Kiến-hưng.

Lý Long thẫn thờ nói:

- Cứ như truyền thuyết thì khi biết không còn hy vọng gì nữa, bà Triệu cho anh em nghĩa quân vượt núi trốn đi. Chỉ để lại một nghĩa quân thân tín nhất. Bà vào động Xuân-đài, rồi sai nghiã quân đó lấp đá. Vì vậy đời sau

không ai biết động Xuân Đài ở đâu.

Sư thái Tịnh-Huyền nói:

- Từ bao năm nay, võ lâm Lĩnh-nam mơ ước tìm ra động Xuân-đài. Vì họ nghĩ rằng Trinh-Nương đã học được kiếm pháp Long-biên ở đó. Họ đi đến kết luận rằng Trinh-Nương tìm được bí quyết trấn môn phái Long-biên trong động Xuân-đài. Chắc trong động còn cất nhiều bí quyết võ công thời Lĩnh-nam. Vì vây, đời nào, phái nào cũng có người tìm động này. Chỉ có chúng ta là muốn đến hành hương đất cũ mà thôi.

Hà Thiện-Lãm:

- Như thế thì bà Triệu chết năm nào không ai biết. Vậy tại sao lại có lăng của bà trên núi Chung-chinh rồi trên núi Sơn-trang?

Tự-Mai đáp:

- Sau này dân chúng xây lăng tượng trưng để thờ kính. Chứ cho đến nay không ai biết bà mất ở đâu, mất bao giờ, thì làm sao có xác để chôn.

Tôn Đản hỏi Tự-Mai:

- Anh nghe nói bà Triệu có cặp vú dài đến rốn. Viêc này đúng hay sai?

Lý Long cười:

- Sau đó người Ngô bịa truyện ra nói xấu bà Triệu. Theo quan niệm người Hán. Đàn bà vú dài là người dâm đãng. Bà Triệu vú dài ắt là người dâm đãng vậy. Cứ y học mà suy thì đủ biết. Tỳ chủ khí, chủ về bắp thịt. Khi người tập võ, thì chân khí phải mạnh, bắp thịt cứng rắn. Bà Triệu có võ công cao như vậy, bắp thịt phải cứng lắm. Bắp thịt cứng thì làm sao vú dài được?

Đoàn người đã đến chân núi Chung-chinh. Thiện-Lãm chỉ ngọn núi nói:

- Kia là sông Mã. Con sông linh của đất Cửu-chân. Cả một vùng đất mênh mông, ngổn ngang hàng trăm ngọn đồi hoang vu. Trên đồi cỏ mọc lên dãy núi đá lớn. Địa thế hùng vĩ thế kia, hơn nghìn năm trước là nơi đóng quân, luyện quân của Lệ-Hải Bà-vương. Em chỉ biết có vậy. Còn hang Xuân-đài đâu thì em chịu.

Đoàn người dạo khắp núi. Trời xế chiều Thanh-Mai bàn:

- Bây giờ chúng ta xuống núi kiếm nhà trọ qua đêm. Ngày mai sẽ trẩy hội.

Tôn Đản bàn:

- Đêm nay trăng sáng qúa. Hay là chúng ta qua đêm trên núi này chẳng thú vị ư?

Sư thái Tịnh-Huyền gật đầu:

- Con bàn thực phải. Chúng ta chỉ ngắm núi ban ngày, sao tưởng tượng được cảnh huyền bí xưa kia bà Triệu đã luyện quân trong đêm?

Huệ-Sinh nhìn Lý Long như hỏi ý kiến. Lý Long nói:

- Phải đấy.

Tôn Đản điều khiển Tự-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Tông, Thanh-Nguyên kiếm cỏ trải thành nệm cho Tịnh-Huyền, Huệ-Sinh, Lý Long, Tạ Sơn, Lý Mỹ-Linh, Thanh- Mai. Nó nói:

- Người lớn thì chúng ta phải trải nệm cho. Còn bọn nhóc mình, tự lo lấy. Đó là lễ nghi Đại-Việt.

Nó nói với Lý Long:

- Chúng ta tạm ăn cơm nắm chiều nay. Ăn cơm nắm muối vừng xót ruột chết. Để em kiếm ít rau, ăn cho mát ruột. Vùng này nhiều rau dền lắm. Em thấy có cả rau dền tía nữa.

Thiện-Lãm hát:

Rau dền, chấm với mắm tôm,

Chết đi sống lại, ăn còn thấy ngon.

Bọn trẻ hái rau dền. Chợt Tôn Đản la lớn:

- Anh Mỹ-Linh ơi. Chắc anh chưa thấy rau dền bao giờ thì phải. Có hai loại dền. Nhưng chỉ có một loại rau. Cả hai loại dền từ hình dáng đến lá, hoa đều giống nhau. Chỉ khác ở điểm rau thì không có gai. Còn dền thì có gai. Hái dền thì hái cả ngọn lẫn lá. Phải cẩn thận, lá dền rít, nên dễ bị lông, tóc quấn vào. Khi hái không cẩn thận, ăn cả tóc thì khốn... Anh không phân biệt đựơc hai thứ dền, e hái cả dền gai.

Thiện-Lãm than:

- Tiếc qúa ở đây không có mỡ, mắm tôm. Có hai thứ đó, làm dấm chấm ăn ngon tuyệt.

Lý Long hỏi:

- Này chú Lãm, món này anh chưa ăn qua. Dấm chấm rau dền làm thế nào?

- Dễ thôi. Bỏ ít tóp mỡ xào với cà chua. Đợi cà chua nát hết thì cho mắm tôm vào với nước. Đun sôi lên, đem ra chấm rau dền luộc thực tuyệt cú con mèo già. Nhưng dù ở đây có mắm tôm cũng không làm thế được, vì sư bà, với thầy ăn chay. Nấu mắm tôm lên ô uế, các ngài chịu sao nổi.

Ăn xong, sư thái Tịnh-Huyền nhắm mắt nhập thiền. Tôn Đản nháy Lý Long nói:

- Anh cả, chúng mình xuống bờ sông chơi đi.

Lý Long biết đứa trẻ này hành sự khác thường. Chàng theo nó xuống bờ sông. Tôn Đản hỏi:

- Anh có dám xuống âm phủ chơi không?

- Âm phủ?

- Ừ âm phủ. Anh biết không, bọn em thường lên núi Chung-chinh chơi, rồi nhảy xuống sông tắm, bắt cá. Có lần bọn em lặn xuống sâu qúa, thấy cái hang, lần mò bơi vào trong tối om. Lặn một vào sâu lúc nữa thấy có ánh sáng. Bọn em nhô lên, thì ra âm phủ. Ghê lắm. Trong đó có nhiều xương người, búa, gươm, đao không thiếu thứ gì.

- Em tìm thấy từ bao giờ?

- Mấy năm rồi. Trở về em báo cho bố em biết. Bố em đem theo bổi, đá lửa, rồi lặn xuống vào hang xem... Võ công bố em dạy em học là bắt chước những đồ hình trong hang đấy chứ.

Chợt Lý Long suỵt một tiếng. Chàng ghé tai Tôn Đản:

- Có người nghe trộm gần đây.

Chàng lên tiếng:

- Cao nhân phương nào xin xuất hiện tương kiến.

Nói rồi chàng phóng về bụi cây phía sau một chưởng. Bụi cây bật tung lên, hiện ra một người tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu, trang phục

theo lối dân quê. Chàng biết người này nội lực không tầm thường, mới chịu được chiêu Phi vân chưởng của mình.

Hà Thiện-Lãm la lớn:

- Anh cả! Người này tên Triệu Anh. Y là một trong Tung-sơn tam kiệt thuộc phái Thiếu-lâm. Hôm qua y định giết em. Rồi đêm đến đột nhập đền thờ đức ông Tương-liệt đại vương ăn trộm. Anh cả mau bắt y nộp quan trừng trị.

Lý Long nghiêm trang hỏi Triệu Anh:

- Các hạ là người Hán, sang Đại Việt từ bao giơ. Thẻ bài nhập cảnh của các hạ đâu, xin cho tại hạ được xem.

Triệu Anh cười gằn:

- Ta có thẻ bài nhập cảnh hay không, cũng không đến cái thứ mặt mi được xét hỏi.

Lý Long quát:

- Đất nước Đại-Việt. Con dân Đại-Việt nào cũng phải bảo vệ. Ta là con dân của đức hoàng đế, đương nhiên có bổn phận kiểm sóat gian nhân nhập nội làm điều phi pháp.

Triệu Anh cười gằn:

- Ta không đưa thẻ bài thì mi làm gì ta?

Nói rồi y nghênh ngang bước đi. Nhưng y vừa quay bước thì suýt chạm phải một ngươi. Y kinh hoàng nhảy lùi hai bước. Song người đó như bóng với hình theo sát y. Biết gặp đối thủ lợi hại. Y lộn về sau hai vòng, kiếm đường thoát thân. Nhưng khi chân y chạm đất, thì người kia vẫn đứng sát bên

y. Nghĩ không thể chạy khỏi, y đứng lại, chửi thề:

- Con mẹ nó. Mi giết ta thì giết đi cho rồi. Mi làm trò gì thế. Ta giận vì học nghệ không tinh... Ta... ta chịu thua mi rồi.

Người đó dùng tay trái túm ngực Triệu Anh nhấc bổng y lên. Tay phải vung một sợi dây. Sợi dây cuộn tròn Triệu Anh lại như cuốn một bó cỏ. Bấy giờ Thiện-Lãm mới nhận ra người ấy là đạo sĩ Nùng-Sơn tử. Nó reo lên:

- Hay quá! Đạo trưởng giỏi thực. Ước gì cháu học đựơc một phần trăm bản lĩnh của đạo trưởng... Ha ha... tên chó Ngô hết hung hăng nhé.

Nói dứt lời, nó đến trước đạo trưởng Nùng-Sơn tử quỳ xuống lậy liền bốn lạy, miệng nói:

- Trăm lạy đạo trưởng, nghìn lạy đạo trưởng. Xin đạo trưởng mở rộng lòng từ bi, nhận cháu là đệ tử.

Nùng-Sơn tử đưa mắt nhìn Lý Long:

- Xin chủ nhân dạy cho ít lời.

Lý Long lên tiếng:

- Mong đạo trưởng chiếu cố đến đứa em thứ bẩy của tôi.

Đạo sĩ Nùng-Sơn tử nâng Hà Thiện-Lãm dậy:

- Ta nhận con làm đệ tử bắt đầu từ lúc này. Con phải hướng vào chủ nhân của ta thề đúng như sau: Kể từ hôm nay, tôi nguyện rằng sẽ trung thành với nghĩa huynh tôi. Nếu tôi ăn ở hai lòng, thì trời chu, đất diệt, bị chết dưới muôn ngàn đao kiếm.

Thiện-Lãm quỳ xuống thề như Nùng-Sơn tử dạy, rồi nó hướng vào Nùng-

Sơn tử kêu lên tiếng sư phụ . Tôn Đản vỗ vai Lãm:

- Mừng cho chú bẩy được một minh sư chỉ dạy. Cố gắng luyện tập, để trở thành bản lĩnh vô địch, đạo hạnh xuất chúng.

Thình lình có tiếng cười khành khạch:

- Vô địch! Vô địch! Đến lão đạo sĩ kia luyện tập cả đời cũng không thành vô địch được. Huống hồ tên ôn con mất dạy.

Lý Long nhìn lên, thì một hàng sáu người dàn ra. Đứng giữa là một thanh niên tuổi khoảng ba mươi lăm, mặt thóp lại như cái lưỡi cày, lưng đeo kiếm. Bên phải y là một nhà sư mặc áo cà sa đại hồng, tuổi khoảng năm mươi. Bên trái là một nho sinh, tuổi khỏang ba mươi. Phía sau là Ngô Tích, Triệu Huy, Quách Quỳ.

Nùng-Sơn tử chắp tay xá một xá:

- Bần đạo mắt kém, không nhận ra các vị đây là ai? Các vị giá lâm hồi nào, bần đạo không biết mà tiếp đón, thực có tội.

Gã trung niên nam tử mặt lưỡi cày hất hàm hỏi Lý Long:

- Có phải hồi nãy nhà ngươi đòi thẻ bài nhập cảnh của Triệu Anh không? Được, được ta cho người coi cái này, để người vỡ mật.

Nói rồi y đưa cho Quách Quỳ một cái túi gấm. Quách Quỳ cung cung, kính kính đỡ lấy, đưa lại cho Lý Long. Lý Long cầm túi mở ra xem. Bên trong có tấm thẻ bài bằng ngọc xanh. Chàng đưa ra ánh sáng nhìn. Thình lình chàng liệng tấm thẻ ngọc xuống đất, kêu lớn:

- Thẻ ngọc có chất độc.

Tên mặt lưỡi cầy cười:

- Tên Lý Long kia. Người mau quỳ xuống lạy ta một trăm lạy, miệng kêu lớn Xin ông nội tha cho cái mạng kiến ruồi này. Từ nay con nguyện làm thân trâu ngựa theo hầu ông nội . Ta sẽ ban thuốc giải cho.

Nùng-Sơn tử vọt người tới, tay phát một chiêu long trảo chụp tên mặt lưỡi cày. Nho sinh đứng cạnh phát chưởng đánh thẳng vào giữa ngực Nùng-Sơn tử. Nùng-Sơn tử biến trảo thành chưởng. Hai chưởng gặp nhau kêu đến Bùng một tiếng. Cả hai cùng lùi lại. Gã nho sinh cười nhạt:

- Tưởng Thăng-long song hùng bản lĩnh nghiêng trời lệch đất thế nào. Hóa ra chỉ có vậy thôi sao?

Nói dứt lời y phát chưởng thứ nhì. Chưởng chưa tới, mà đã thấy hơi nóng bốc ra. Nùng-Sơn tử xuất chiêu chống. Binh một tiếng lớn. Cả hai lảo đảo lùi lại, gườm gườm nhìn nhau.

Có tiếng nói vọng từ xa lại:

- A-Di-Đà Phật! Thái cực chưởng của phái Võ-đang quả danh bất hư truyền.

Sư thái Tịnh-Huyền, cùng mọi người từ đỉnh đồi đi xuống. Huệ-Sinh chạy lại bên Lý Long hỏi:

- Chủ nhân, có sao không?

Tay Lý Long sưng vù, tím bầm. Chàng lắc đầu:

- Không sao cả.

Chàng nghiến răng chịu đau, lên tiếng:

- Thì ra các vị đây là đại cao thủ Trung-nguyên cả. Không biết các vị giá

lâm Đại-Việt này có việc gì? Xin cho biết cao danh qúi tính.

Nho sinh cười:

- Để ta giới thiệu cho người biết cũng không sao.

Y chỉ vào hòa thượng mặc ào cà sa đại hồng:

- Vị này là Minh-Thiên đại sư, thủ tọa Đạt-Ma đường chùa Thiếu-lâm.

Thanh-Mai gật đầu:

- A-Di-Đà Phật. Tiểu nữ nghe danh đại sư nổi danh về môn La-Hán chỉ, Kim-cương chưởng. Không ngờ hôm nay Phật giá cũng tới Đại-Việt này.

Minh-Thiên mỉm cười, chỉ vào nho sinh:

- Vị này là đệ nhất cao thủ phái Võ-đang, họ Vương tên Duy-Chính.

Thanh-Mai gật đầu:

- Thì ra Vương tiên sinh. Tiểu nữ nghe tiên sinh thi văn đỗ tiến sĩ. Mà võ công vào bậc nhất thiên hạ. Dường như tiên sinh đang giữ chức Chuyển-vận-sứ vùng Quảng-tây thì phải.

Gã mặt lưỡi cầy gật đầu đầy vẻ tự đắc:

- Trần cô nương. Không ngờ một giai nhân sắc nước hương trời như cô nương mà kiến thức rộng quá nhỉ. Chắc phải cất nhà vàng cho cô nương ở mới xứng đáng. Chức quan đâu đáng giá, vì Vương tiên sinh là danh sĩ bên Đại-tống.

Thanh-Mai chỉ vào gã mặt lưỡi cày:

- Còn đại gia đây cao danh quý tính là gì?

Vương Duy-Chính cười:

- Ta không thể nói ra được. Vì nếu ta nói ra, e tất cả bọn bay sẽ vỡ mật mà chết.

Lý Long cười nhạt:

- Ta không ngờ một vị chân tu, thủ toạ Đạt-Ma đưng chùa Thiếu-lâm, một vị chuyển vận sứ nhà Tống, mà lại chịu cúi đầu làm tôi tớ cho bọn bang Nhật-Hồ?

Gã mặt lưỡi cầy cười nhạt:

- Ta không biết Nhật-Hồ, nguyệt hồ là cái quái gì cả. Ta là đệ tử chùa Thiếu-lâm. Mi đừng nói láo.

- Chất độc mi bôi vào tấm thẻ ngọc vừa rồi chẳng là độc phấn của bọn Nhật-Hồ đó ư? Còn mi, mi là ai?

Tên mặt lưỡi cầy cười ha hả:

- Ta là ai, không đến cái thứ như mi được quyền hỏi.

Thiện-Lãm cười nhạt:

- Mi không nói. Ta cũng biết rồi.

Quách Quỳ nói:

- Nếu mi nói được tên chủ nhân của ta. Ta sẽ gọi mi bằng ông nội.

Hà Thiện-Lãm cười:

- Người có biết không? Năm ngoái con chó mực nhà ta đẻ ra hai con. Một con bị rơi xuống ao chết đuối. Một con bị quạ tha sang phương Bắc. Con chó ấy lớn lên, hóa ra chủ nhân mi.

Trên từ sư thái Tịnh-Huyền xuống đến Thanh-Nguyên đều cười ồ lên. Gã mặt lưỡi cày nhảy đến chụp Thiện-Lãm. Thanh-Mai thấy Thiện-Lãm nhục mạ gã mặt lưỡi cầy, nàng đã chuẩn bị sẵn, vung tay gạt chiêu của y. Gã biến chiêu thần tốc. Từ trảo thành chưởng. Thanh-Mai cũng biến cái gạt thành chưởng đỡ. Bùng một tiếng. Thanh-Mai ung dung đứng nguyên. Còn gã mặt lưỡi cày lảo đảo lùi lại. Mặt gã đỏ lên:

- Cô nương. Phải chăng cô nương là người của phái Đông-a? Chiêu Phong ba hợp bích của cô nương hay tuyệt. Tại hạ là khách, cô nương là chủ. Xin nhường cô nương chiêu đầu.

Thanh-Mai biết y mới dùng có năm thành công lực. Nàng thấy nội công của y là Thiền-công nhà Phật, chính đại quang minh, chứ không phải nội công của Hồng-thiết giáo. Nàng mỉm cười:

- Đa tạ công tử nhẹ tay.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 7: Thiền công việt , hoa

Thiền công Việt , Hoa

Sư thái Tịnh-Huyền đến bên Lý Long. Bà cầm lấy tay chàng xem xét qua rồi nói sẻ:

- Không sao. Thí chủ an tâm. Độc chất này không làm hại được thí chủ đâu. Trong một vài giờ nữa mới nguy kịch. Thí chủ cảm thấy thế nào?

Lý Long bình tĩnh:

- Đa tạ sư thái. Tiểu bối chỉ cảm thấy ngứa ngáy khó chịu thôi.

Tịnh-Huyền ghé tai chàng:

- Thí chủ nạp khí vào trung đơn điền. Sau đó thổ khí truyền từ phế vào Thủ-thái-âm phế kinh rồi dẫn khí tới huyệt Liệt-khuyết, chuyển sang Thủ dương-minh đại trường kinh. Cái ngứa ngáy tự nhiên hết.

Bà nói đến đâu, Lý Long vận chân khí theo đến đó. Bàn tay chàng tiết ra mùi tanh hôi nồng nặc, cực kỳ khó chịu. Cảm giác ngứa ngáy, đau nhức theo chất độc mà giảm dần. Sau khi thổ nạp trên mười tức, chàng cảm thấy nhẹ nhàng. Sư thái Tịnh-Huyền sẽ để bàn tay lên lưng Lý Long. Một kình lực nhu hòa êm dịu truyền khắp người chàng. Mồ hôi phát ra như tắm. Chàng cảm thấy khoan khóai không bút nào tả siết. Sư thái Tịnh-Huyền nói sẽ vào tai chàng bằng giọng ôn nhu như mẹ hiền nói với con:

- Nguy nan qua rồi. Con hãy đứng dậy.

Chàng ung dung đến đối diện với bọn Vương Duy-Chính. Tự-Mai thấy anh bị hại. Nó lườm lươm nhìn tên mặt lưỡi cầy:

- Bọn mi là người Hán, sang Đại-Việt ta làm truyện đạo tặc, lại còn bang bạnh, dùng sức áp chế người ư?

Vương Duy-Chính quát lớn:

- Mi có biết chủ nhân ta là ai không, mà mi dám hỗn láo?

Trần Tự-Mai là đệ tử danh gia. Tuy nhỏ tuổi, nhưng nó có cái học rất uyên thâm về luật lệ, về đạo lý, về văn chương. Nó hướng vào Vương Duy-Chính hỏi:

- Vương tiên sinh. Tiên sinh đã từng đỗ tiến-sĩ, hẳn phải biết nhà có chủ. Đất có vua. Trung-quốc có vua Tống. Liêu có vua Liêu. Đại-Việt tôi có hoàng đế, có luật lệ. Luật Đại-Việt định rằng, bất cứ người ngoại quốc nào, muốn vào trong nước phải có thẻ bài nhập cảnh. Thấy tiên sinh cùng các bạn là người Hán. Anh cả tôi lễ phép hỏi thẻ bài để phân biệt người ngay với kẻ gian. Thế mà chủ nhân của tiên sinh lại dùng dộc chất hại anh tôi là đạo lý gì vậy?

Thấy bọn chúng im lặng, nó tiếp:

- Kinh tởm hơn nữa độc chất các vị dùng là của bọn Hồng-thiết giáo, một giáo phái qui tụ những kẻ vong mạng, trộm cướp, điên khùng, khắp nước tôi đều muốn tru diệt.

Nó chỉ vào bọn Triệu Anh:

- Huống hồ những người này, hôm qua đột nhập vào đền thờ anh hùng

nước tôi ăn trộm. Quách Quỳ đã bị giải lên quan.

Quách Quỳ cười:

- Quan của bọn mi không giám giữ ta. Y còn phải lậy chủ nhân ta về cái tội mi bắt trói ta nữa. Mi không tin ư. Mi cứ về hỏi bọn quan của mi thì biết. Ta nói cho mi rõ, tất cả đất nước này đều thuộc sở hữu chủ của chúng ta. Cho nên chủ nhân ta không cần cái thẻ bài chó má của bọn Việt nhà mi.

Chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, tiếp theo hai tiếng bốp, bốp. Quách Quỳ bị Thanh-Mai tát cho hai cái nảy lửa. Nó bưng mặt lùi lại. Thanh-Mai mắng:

- Này Quách công tử. Hôm qua, em ta bắt đươc công tử vào đền thờ Đức Ông ăn trộm. Giá như chúng ta cho công tử một nhát dao, rồi báo quan, thì liệu cái tính mệnh công tử có còn không? Lại như vừa rồi, nếu ta lấy tính mệnh công tử, thì giờ này công tử chỉ còn là cái xác không hồn. Công tử nhục mạ giòng giống Việt của chúng ta là chó. Nếu ta nhục mạ giòng giống Hán của công tử như vậy, công tử có chịu không?

Nho sinh hướng vào Nùng-Sơn tử:

- Lão đạo sĩ kia. Người có mau thả Triệu Anh ra, rồi xin lỗi y ngay không. Nếu chậm trễ tính mệnh tên chủ nhân của mi nguy trong chốc lát. Vì y bị trúng độc. Còn bọn mi sẽ không có đất mà chôn.

Hà Thiện-Lãm quát lên:

- Không bao giờ. Không bao giờ thả bọn ăn trộm. Các người có bản lĩnh gì thì cứ dở ra.

Tên mặt lưỡi cầy hướng Thanh-Mai:

- Trần cô nương. Tại hạ chỉ muốn đối thoại với cô nương thôi. Để giữ hòa

khí giữa hai bên. Mong cô nương thả Triệu Anh ra. Chúng ta cùng cười xòa một tiếng, rồi bỏ qua hết. Cô nương nghĩ sao?

Thanh-Mai liếc nhìn Nùng-Sơn tử, rồi đáp:

- Cũng được. Song công tử phải trao thuốc giải cho anh cả tiểu nữ trước đã. Này công tử, người vẫn chưa cho chúng tôi biết cao danh quí tính đấy.

Gã mặt lưỡi cày hướng vào Vương Duy-Chính:

- Người cho cô nương biết ta là ai đi.

Vương Duy-Chính rút trong bọc ra một cuộn giấy, đưa cho Thanh-Mai:

- Trần cô nương. Cô nương cứ mở ra đọc sẽ biết chủ nhân tôi là ai?

Thanh-Mai định tiếp cuộn giấy, thì Tự-Mai la lớn:

- Chị Thanh, cẩn thận, coi chừng trúng độc.

Gã mặt lưỡi cầy cười:

- Cậu em ơi. Sao cậu đần lắm vậy. Chị cậu là trang quốc sắc thiên hương, dù kẻ ngu phu ngu phụ trông thấy, hồn phách cũng bay phơi phới. Huống hồ bọn ta? Vương tiên sinh là văn nhân, đỗ tiến-sĩ, đời nào nỡ hại chị cậu. Hơn nữa, Vương tiên sinh là người theo hầu ta. Chị cậu đã lọt mắt ta. Tiên sinh có gan bằng trời cũng không giám với vô phép với nàng.

Thanh-Mai mở trục giấy ra. Hai bên vẽ hai con rồng bằng thiếp vàng lóng lánh. Hai con rồng chầu vào nhau trong tư thế tranh viên ngọc đỏ chói. Dưới có hàng chữ :

Thừa thiên hưng vận, Thiên-thánh hoàng đế (1) chỉ dụ chọ hoàng thúc là Bình-nam vương Triệu Thành, lĩnh phụ quốc thái úy thay mặt trẫm kinh lý

các vùng Mân-Quảng để phủ dụ khê động, man di. Bách quan văn võ phải nhất nhất tuân lệnh điều động.

Ghi chú,

(1) Thoát-Thoát, Tống-sử, quyển 9-10-11-12, Nhân-tông bản kỷ, Trung-hoa thư cục Thượng-hải xuất bản 1977, trang 175-253: Thiên-thánh, niên hiệu của vua Nhân-tông nhà Tống gồm tám năm (1023-1030). Sau khi chết, vua Nhân-tông được suy tôn là Nhân-tông, thể thiên pháp đạo, cực công toàn đức, thần văn thánh vũ, duệ triết, minh hiếu hoàng đế

Thanh-Mai cười nhạt:

- Thì ra Bình-nam vương nhà Đại-Tống giá lâm Đại-Việt. Này vương gia. Trong chiếu chỉ hoàng đế Đại-Tống ủy thác cho vương gia kinh lý Mân, Việt. Tại sao vương gia lại vào Đại-Việt của chúng tôi.

Triệu Thành cười:

- Trong chiếu chỉ nói rõ phủ dụ khê động, man di. Giao-chỉ là đất man di. Nên cô-gia phải lặn lội sang, hầu đạy dỗ. Vua đất Giao-chỉ của cô nương là Lý Công-Uẩn được bản triều phong tước Giao-chỉ quận-vương. Lãnh địa Giao-chỉ chẳng qua là một quận của thiên tử. Cô-gia đường đường là Thái-úy phụ quốc. Cô gia phải đến tra xét, thì có chi là lạ. Cô nương nên biết cô gia không chỉ giữ chức Phụ- quốc thái úy.

Nghe Triệu Thành nói, Lý Long tỉnh ngộ. Chàng chửi thầm:

- Hôm trước được tin tin báo Phụ-quốc thái úy, hoàng thúc của vua Tống mượn đường Đại-Việt, cầm đầu sứ đoàn sang Chiêm. Ta cứ tự hỏi nước Chiêm nhỏ bé. Xưa nay Tống chỉ cử chức quan ở biên giới Hoa-Việt đi là đủ. Nay sao có sự lạ đời như vậy. Thì ra đi sứ chẳng qua là lá chắn bề ngoài. Bên trong còn nhiều việc trọng đại nữa.

Minh-Thiên đại sư dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai chàng:

- Chủ nhân phải cẩn thận. Tên Triệu Thành là nhân vật kiệt hiệt bậc nhất Tống triều. Mưu trí của y hiếm ai theo kịp. Y lại là người tinh minh mẫn cán, biết thu phục nhân tâm. Y sang đây với niềm kiêu hãnh. Ta hãy làm như không biết y là ai gây cho y một ít thất bại. Khi y hết kiêu hãnh, ta tìm cách đưa y lên. Như vậy y thành bạn của ta. Y đã thân Đại-Việt, ít ra ta có mươi năm thanh bình. Sau mươi năm, dân ta giầu, binh ta mạnh. Ta không sợ Tống nữa.

Lý Long dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Thanh-Mai:

- Tam muội! Phải cẩn thận. Khi chưa có ý kiến của anh, tuyệt đối không nên khinh thường bọn này. Tam muội hãy nhắc lại nguyên văn những gì anh nói vào tai tam muội để đưa bọn này vào bẫy.

Rồi chàng rót vào tai Thanh-Mai.

Thanh-Mai thản nhiên:

- Rừng nào, cọp ấy. Giang sơn nào, anh hùng ấy. Tiểu nữ biết vương gia còn nhận nhiều chức tướng khác, kể ra dài đến trăm chữ.

Triệu Thành tươi nét mặt:

- Nếu cô nương nói được rõ cô gia là ai. Cô gia xin cúi đầu tôn cô nương làm sư mẫu.

Thanh-Mai hướng vào Minh-Thiên, Vương Duy-Chính:

- Ở đây có thủ toạ Đạt-Ma đường chùa Thiếu-lâm cùng Vương chuyển-vận sứ làm chứng cho cuộc đánh đố này. Cứ như Triệu vương gia nói, nếu tiểu nữ nói rõ chân tướng của vương gia. Vương gia sẽ tôn tiểu nữ làm sư

mẫu. Có phải thế không?

Minh-Thiên, Duy-Chính đồng nói:

- Đúng thế. Chúng tôi xin làm chứng cho vương gia. Còn cô nương, ai sẽ làm chứng cho cô nương?

Thanh-Mai hướng vào Minh-Thiên:

- Xin đại sư làm chứng cho đệ tử.

Minh-Thiên gật đầu. Nàng lại hướng vào Tịnh-Huyền:

- Xin sư phụ làm chứng cho đệ tử.

Tịnh-Huyền cũng gật đầu.

Thanh-Mai dơ tay lên:

- Nếu như tiểu nữ không nói được chân tướng vương gia. Tiểu nữ nguyện làm tỳ nữ cho vương gia cả đời. Còn như tiểu nữ nói được hết cuộc đời vương gia ra, tiểu nữ đâu đủ tài đức gì mà dám làm sư mẫu vương gia. Bởi sư phụ vương gia là đại sư Minh-Thiên, đạo cao đức trọng ai bì. Tiểu nữ ngồi cao bằng người, không tổn thọ mà chết thì sư phụ, phụ thân cũng đánh què.

Triệu Thành hỏi:

- Vậy cô nương muốn cô gia làm gì?

- Tiểu nữ chỉ xin vương gia làm cho ba điều. Những điều đó không làm hại đến quốc thể Thiên-triều, cũng không trái với luân lý Hoa, Việt.

Vương Duy-Chính thấy Thanh-Mai dám nhận đánh cuộc cả đời người. Y chột dạ, đưa mắt cho Triệu Thành, ý muốn bảo y lui đi là hơn. Nhưng Triệu

Thành tin rằng trừ những người trong triều Tống, không ai biết rõ chân tướng của y, nên y im lặng chờ đợi.

Thanh-Mai hắng rặng một tiếng, rồi nói:

- Vương gia họ Triệu thì đúng. Song tên không phải Thành. Vương gia ơi, vương gia nên về cách chức cái ông Vương Tăng (2) về tội làm việc quân quốc trọng sự mà quá hồ đồ đi.

Ghi chú

(2) Sách đã dẫn (1), quyển 310, trang mười nghìn một trăm tám mươi hai đến trang mười nghìn một trăm tám mươi sáu (10.182-10.186), Vương Tăng liệt truyện.

Triệu Thành nghe đến tên Vương Tăng, thì giật mình:

- Tại sao lại cách chức y?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Chết thực! Năm trước đây, thời vua Chân-tông, chấm đậu gần hai nghìn tiến sĩ. Nhân tài như lá trên rừng, mà sao lại dùng gã Vương Tăng hồ đồ thế nhỉ? Tiểu nữ nghe, niên hiệu Càn-hưng nguyên niên, tháng hai, ngày Mậu-Ngọ (1022). Vua Chân-tông băng, được con là Thiên-thánh hoàng đế tôn làm Ứng phù kê cổ, thần công tuyên đức, văn minh, vũ định, chương thánh nguyên hiếu hoàng đế. Vừa lên ngôi tháng hai, tháng bẩy, ngày Tân-Mùi phong Vương Tăng làm Trung thư thị lang, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Tập-hiền viện đại học sĩ . Có đúng không?

Triệu Thành gật đầu. Thanh-Mai tiếp:

- Như vậy chiếu chỉ vừa rồi do y soạn, tâu Thiên-thánh hoàng đế kiểm

thự. Y soạn chiếu chỉ như thế thực dốt hết chỗ nói !

- Vương đại-học sĩ có chỗ nào dốt đâu?

- Sao lại không. Trong chiếu chỉ y viết Hoàng thúc Triệu Thành là dốt rồi!

Vương Duy-Chính lắc đầu:

- Xin cô nương nói rõ hơn.

- Này nhé, Thái-tông có mười hoàng tử. Khi

đặt tên cho các con, vua Thái-tông đều tìm chữ có bộ nhân đứng bên cạnh. Vậy khi y viết chiếu chỉ đặt cho vương gia cái tên mới, cũng phải tìm chữ có bộ nhân đứng mới đúng chứ? Có đâu lại đặt tên Thành, với bộ ngôn bên cạnh? (3).

Ghi chú,

(3) Sách đã dẫn (1), Liệt truyện đệ tứ, Tông thất truyện 2, quyển 245, trang tám nghìn sáu trăm chín mươi ba đến trang tám nghìn bẩy trăm mười tám (8.693-8.718).

Triệu Thành gật đầu:

- Cho rằng Vương đại-học sĩ sơ xuất. Song cô nương đã biết gì về cô gia đâu?

Tự-Mai cười khúc khích:

- Vương gia ơi! Chỉ nguyên những chi tiết nhỏ, cùng ngày tháng diễn ra trong triều Tống, phái Đông-a nhà tôi cũng hay. Hỏi rằng biến cố lớn hơn núi Trường-sơn rằng vương gia là ai, không lẽ chúng tôi không biết. Chị Thanh, nói mau đi.

Sự thực câu này Huệ-Sinh dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Tự-Mai xui nó. Nguyên văn ông ví lớn hơn núi Thái-sơn như người Trung-quốc hay ví von. Vì núi Thái-sơn thực ra không lớn, nhưng vì nó lớn nhất trong các núi ở quê hương Khổng-tử. Tự-Mai được bố giáo dục yêu nước, nó không thích ví von kiểu Tầu, mà đổi lại ví von theo người Việt. Nói đổi chữ Thái-sơn thành chử Trường-sơn là tên rặng núi dài ở Nam Cửu-chân.

Thanh-Mai ngước mắt nhìn trời. Ánh trăng chiếu trên khuôn mặt thanh tú của nàng đẹp vô cùng. Nàng tiếp:

- Thiên-thánh hoàng đế gọi vương gia là hoàng thúc. Như vậy vương gia là con vua Thái-tông. Vua Thái-tông có mười hoàng tử. Vua Chân-tông đứng thứ ba. Con cả tên Nguyên-Tá, tước phong Hán vương. Ông này bị bệnh khật khùng, chắc không phải vương gia.

Vương Duy-Chính gật đầu tỏ vẻ công nhận lời Thanh-Mai nói đúng.

- Con thứ nhì tên Nguyên-Hy làm thái tử bị ám toán chết. Khi chết vẫn chẳng có chức tước gì. Không cần bàn đến. Con thứ ba là vua Chân-tông. Vua Chân-tông mới băng hà năm năm trước. Chắc vương gia không phải ngài.

Minh-Thiên thấy Thanh-Mai mới mười tám, mười chín, đã biết dùng lý luận loại suy, tìm chân tướng Triệu Thành. Ông gật đầu tỏ ý khâm phục trong lòng:

- Mình nghe chưởng môn phái Đông-a khét tiếng thiên hạ, quả không sai. Một thiếu nữ nhỏ tuổi thế kia, mà y huấn luyện đầy một đầu kiến thức. Như vậy đủ thấy y bác học đến chừng nào?

Minh-Thiên đâu ngờ những gì Thanh-Mai nói, đều do Lý Long rót vào tai nàng cả.

- Con thứ tư tên Nguyên-Phận tước phong Thương-vương. Ông này không biết võ công, chắc chắn chỉ luẩn quẩn ở Biện-kinh, không thể là vương gia. Con thứ năm tên Nguyên-Kiệt tước phong Việt vương. Việt vương đang trấn thủ Đàm-châu. Hiện Việt vương dồn hết khả năng tổ chức đại hội văn nhân danh sĩ, đâu có thời giờ sang Đại-Việt. Vương gia chẳng có thể là Việt vương.

Vương Duy-Chính gật đầu công nhận lý luận của Thanh-Mai đúng.

- Con thứ sáu tên Nguyên-Súc, tước phong Trấn vương. Trấn vương hiện đang trọng nhậm vùng Bắc biên, đối đầu với Liêu. Vương gia không thể là Trấn vương được. Con thứ bẩy tên Nguyên-Xứng tước phong Sở vương. Cái ông Sở vương chỉ thích thanh sắc. Một ngày không nghe đàn ngọt hát hay, e ông ta buồn đến chết được. Đời nào ông ta dám bỏ cung điện đến hoang sơn Đại-Việt làm chi. Vương gia càng không thể là Sơ vương.

Đến đây, vì Lý Long chưa nói tiếp được. Thanh-Mai đành ngừng lại, nàng nhìn trăng, nói bâng khuâng:

- Anh hùng thiên hạ đâu có nhiều. Tại sao họ không ngồi bên nhau, cùng tạo hạnh phúc cho dân Hoa, Việt nhỉ?

Nhìn trăng, nhìn Lý Long, Triệu Thành rồi nàng tiếp:

- Con thứ tám tên Nguyên-Nghiễm tước phong Kinh vương. Ông này tiểu nữ không biết nhiều cho lắm. Xin bỏ trống. Con thứ chín chết yểu, chẳng bàn làm chi. Con thứ mười tên Nguyên-Nhượng, tước phong Sùng vương. Sùng vương vốn yếu đuối, là con rể đại thần Khấu Chuẩn, có hiềm khích với Lưu quốc trượng, thân sinh Lưu thái hậu. Từ khi Lưu hậu thính chính, bà cách chức Khẩu Chuẩn hai lần. Ông này phẫn uất quá mà chết. Như vậy Sùng vương hiện bị nghi ngờ, đâu có được nắm binh quyền, mà sang Đại-Việt. Vương gia không thể là Sùng vương.

Nghe Thanh-Mai đọc vanh vách tên, chức tước của các anh, em của chủ nhân ra, Duy-Chính kinh hãi. Nhưng y vẫn nói cứng:

- Các vị vương, thiên hạ ai không biết tên huý cùng tước phong. Thế chủ nhân tại hạ là ai?

- Còn ai nữa! Chủ nhân của Vương đại nhân là con thứ tám của vua Thái-tông.

Cả bọn Triệu Thành cùng bật lên tiếng:

- Giỏi.

- Theo luật triều Tống, các hoàng tử đến tuổi mười hai, mười ba đều được phong chức tước, cho mở phủ đệ riêng. Duy vương gia được phụ hoàng yêu thương đặc biệt, cho hầu bên cạnh. Năm hai mươi tuổi vẫn chưa cho mở phủ đệ. Vì vậy trong cung gọi là Nhị thập bát thái bảo. Ý chỉ con thứ tám, hai mươi tuổi chưa ở riêng. Chính vì được hầu cạnh vua phụ hoàng. Vương gia thu thập được biết bao kinh nghiệm về tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Có thể nói trong triều Tống, cả hoàng thân quốc thích lẫn văn thần, võ tướng không ai có thể so sánh được với vương gia.

Triệu Thành muốn biết nhận xét của hào kiệt Đại-Việt về mình. Y hỏi:

- Không thể so sánh về phương diện gì, thưa cô nương?

- Võ, vương gia không thể bằng Minh-Thiên đại sư, cùng Vương, đại nhân, cũng như Hoa-sơn tứ lão, cùng các vị võ trạng nguyên, bảng nhản, thám hoa. Văn không thể bằng Tư-đồ kiêm thị trung, thượng thư tả bộc xạ Đinh Vị. Lại không thể bằng Tư-không kiêm thị trung, Khu-mật viện sứ, thượng thư hữu bộc xa Phùng Thừa. Càng không thể so sánh với Thượng-thư tả bộc xạ kiêm thị trung Tào Lợi-Dụng. Tài dùng binh kém xa Khấu Chuẩn, nguyên Tư-mã Đạo-châu. Tinh minh, mẫn cán, ngồi trong trướng quyết thắng

ngoài vạn dăäm không hơn Phạm Trọng-Yêm. Nhưng...

Triệu Thành hồi hộp:

- Nhưng sao?

- Bàn về phương diện nhai văn nhấm chữ, vương gia không bằng các vị văn quan. Luận về nội lực, chiêu số võ công, vương gia thua các cao thủ nhiều lắm. Song bỏ cái hào nháng của vương tước, khuất thân cầu hiền, vương gia có thể so sánh với Tiên-chúa Lưu Bị, hay ít ra cũng không thua Chu-công. Ngồi trong màn, quyết thắng ngoài ngàn dậm, giúp chúa an định thiên hạ, vương gia có thể so sánh với Trương Lương đời Tây-Hán, Nghiêm Tử-Lăng thời Đông-Hán. So về tài dùng binh, e Hàn Tín, Tào Tháo khó hơn. Chỉ một người có thể so sánh với vương gia là...

- Là ai?

- Gia-cát Khổng Minh.

Cả bọn Triệu Thành đều bật lên tiếng ồ.

Duy-Chính gật đầu công nhận. Triệu Thành thấy như vậy là y thua cuộc. Y hỏi ngược lại:

- Đó là cô nương đoán mò. Cô gia đâu phải Nhị thập bát thái bảo ?

Thanh-Mai tiếp:

- Vương gia không phải Nhị thập bát thái bảo thì là ai? Này vương gia ơi, khi vua Chân-tông lên ngôi, phong cho vương gia làm Kiểm hiệu thái bảo, tả lãnh vệ thượng tướng quân. Tào quốc công . Năm sau gia tăng Bình hải vương tiết độ sứ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự. Kiểm hiệu thái phó. Tước Quảng-lăng quận vương . Mấy năm sau thăng Kiểm-hiệu thái-úy. Chỉ

vì truyện duyên tình lôi thôi, bị cách hết chức tước đến nỗi phải đi ở nhờ phò mã đô úy Thạch Bảo-Cát.

Duy-Chính kinh hãi:

- Rồi sao nữa?

Như vậy y công nhận Triệu Thành là con thứ tám Nhân-tông.

- Sau có lần gặp vua Chân-tông. Vương gia khóc lóc, anh em hòa lại với nhau. Vua Chân-tông phong vương làm An-hóa quân tiết độ sứ, Bành vương được cử làm Thái-phó dạy thái tử. Khi Thái- tử lên ngôi vua, tức Thiên-thánh hoàng đế, vương gia được trọng dụng, tước phong cực phẩm Thái úy, thượng thư lệnh, kiêm trung thư lệnh, quản Khu-mật viện , tước phong Yên vương, rồi Định vương. Bây giờ thêm Bình-Nam vương khi vào triều được đeo kiếm lên điện vua. Phàm tấu trình khỏi xưng tên. Tấu chương cũng không cần viết tên.

Thanh-Mai hỏi Triệu Thành:

- Chị tôi nói có sai câu nào chăng?

Triệu Thành buột miệng:

- Không.

Tự-Mai hô:

- Như vậy vương gia thua cuộc rồi. Triệu Nguyên-Nghiễm, mau quỳ xuống bái kiến sư mẫu đi chứ? Sau đó bái kiến mỗ làm sư thúc!

Triệu Thành cãi chầy:

- Cô gia là thầy của Thiên-tử. Thiên-tử là cha Thiên-hạ. Như vậy cô gia

cao hơn Trần cô nương hai bậc. Trần cô nương thắng cô gia, chỉ hơn cô gia một bậc. Nếu trừ đi. Cô gia vẫn cao hơn Trần cô nương mà. Đất nước này vẫn thuộc thẩm quyền cô gia.

Thanh-Mai vẫy tay cho em im lặng:

- Giữ lời hứa hay không tùy vương gia. Dù sao tôi cũng là đứa con gái quê mùa. Còn vương gia, uy trấn Thiên-hạ. Vương gia đối xử sao cho vạn dân ngước nhìn bậc tể phụ đấy thì làm.

Triệu Thành móc trong bọc ra cái túi gấm. Y đổ trong túi gấm ra ba cái thẻ bài bằng ngọc, mầu đỏ như máu:

- Ba cái thẻ này, nguyên của Tiên-đế ban cho cô gia. Khắp Trung-nguyên ai nhìn thấy cũng phải kính như kính cô gia. Vậy cô nương cầm lấy. Sau này cô nương muốn cô gia phải làm một điều gì thì đưa ra.

Thanh-Mai trịnh trọng đỡ lấy bỏ vào túi trước ngực. Tim Triệu Thành đập loạn lên. Y nói trong hơi thở dồn dập:

- Mong rằng cô nương không quên được chủ của viên ngọc.

Thanh-Mai nghe y nói, nàng chợt tỉnh ngộ đưa mắt nhìn Lý Long :

- Mình với chàng tuy chưa mai mối, lễ nghi,

nhưng tình trong như đã ước hẹn trăm năm, chẳng nên để cho chàng phải buồn. Nghĩ vậy nàng ngửa mặt nhìn trăng, ngâm bài thơ thơ bình dân Việt:

Â« Trèo lên cây bưởi hái hoa,

Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,

Em có chồng anh tiếc lắm thay! Â»

Â« Ba đồng một mớ trầu cay,

Sao anh không hỏi những ngày còn không?

Bây giờ em đã có chồng.

Như chim vào lồng, như cá cắn câu.

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ?

Chim vào lồng biết thủa nào ra? Â»

Triệu Thành tuy học tiếng Việt, nhưng mấy câu ca dao trên y tỏ ra không hiểu hết ý. Y đưa mắt hỏi Tự-Mai:

- Chú em có thể dịch bài hát vừa rồi sang Hoa văn cho cô gia nghe được chăng?

Tự-Mai lắc đầu:

- Tôi không đủ khả năng dịch. Song tôi có thể đọc bài thơ của một thi hào đời Đường. Dường như thi hào này biết tiếng Việt. Ông dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hoa. Thi hào đó tên Trương Tịch.(4)

Nói rồi nó đọc lớn lên:

Quân tri thiếp hữu phu,

Tặng thiếp song minh châu.

Cảm quân triền miên ý,

Hệ tại hồng là nhu.

Thiếp gia cao lâu liên uyển khởi,

Lương nhân chấp kích Minh-quang lý.

Tri quân dụng tâm như nhật nguyệt,

Sự phu, thệ nghĩ đồng sinh tử.

Hoàn quân minh châu song lệ thùy,

Hận bất tương phùng vị giá thì.(5)

Ghi chú

(4) Trương Tịch, thi hào thời thịnh Đường. Tự Văn-Xương, giỏi thơ cổ phong, nhạc phủ. Làm quan tới chức Quốc-tử tư nghiệp. Cùng xướng hoạ với Bùi Độ, Lệnh-hồ Sở, Bạch Cư-Dị, Nguyên Chẩn.

(5) Trần Trọng-Kim dịch như sau:

Chàng hay thiếp có chồng rồi,

Còn đem cho thiếp một đôi ngọc lành.

Cảm lòng quyến luyến khôn đành,

Thiếp đeo vào áo lót mình mầu sen.

Vườn kia, nhà thiếp kề bên,

Lang quân chấp kích trong đền Minh-quang.

Biết chàng bụng sáng như gương,

Thờ chồng thề quyết đá vàng chẳng phai.

Gạt châu, trả ngọc chàng thôi,

Tiếc không gặp gỡ đương thời còn son.

Triệu Thành không thể ngờ Thanh-Mai với Long-Bồ có tình ý. Y nghĩ nàng đã được bố mẹ hứa gả nơi nào đó. Bất giác y thở dài:

- Uy quyền của cô gia trùm Thiên-hạ. Không ngờ vô lực ở đất Giao-chỉ này. Giao-chỉ chẳng qua một quận Nam-thùy, trong khi cô gia ngồi ôm Thiên-hạ.

Huệ-Sinh thấy đưa Triệu Thành lên cao như vậy đã đủ. Ông muốn hạ y xuống một chút, hầu y tự biết đất Việt không thiếu hào kiệt. Ông dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Hà Thiện-Lãm.

Hà Thiện-Lãm cười:

- Tên Triệu Thành kia, mi nói thối đếch chịu được. Từ mấy ngàn năm nay, cương thổ nam, bắc có khác, tiếng nói, phong tục chẳng đồng. Đại-Việt tiến cống Trung-nguyên chẳng qua là muốn giữ tình hòa hiếu. Mi đừng mơ tưởng đất nước này là của họ Triệu nhà mi. Sông Bạch-đằng hai phen chưa hết mùi máu tanh. Ải Chi-lăng xương khô còn đó. Mi đến Đại-Việt ta, mà không có thẻ bài. Chúng ta là con dân Đại-Việt, phải bắt gian.

Bọn thủ hạ Triệu Thành thấy Thanh-Mai, Tự-Mai tâng bốc chủ mình. Nay Thiện-Lãm vô phép, chúng định tấn công Thiện-Lãm. Song chúng thấy nó đứng cạnh sư thái Tịnh-Huyền, nên chỉ gườm mà thôi. Triệu Thành cười nhạt:

- Này cậu bé. Ta nể mặt Trần cô nương. Bằng không ta lấy tính mệnh chú rồi.

Thanh-Nguyên ngây thơ hỏi:

- Thế nghĩa là thế nào?

Vương Duy-Chính cười:

- Nghĩa là chị của cô sẽ thành vương phi của chủ nhân ta. Tức là chủ mẫu ta. Ta đâu dám vô phép.

Lý Long cười nhạt:

- Em ta là con rồng cháu tiên. Không bao giờ lấy chồng ngoại tộc. Các người đừng mơ tưởng hão. Ăn mày còn đòi xôi vò.

Triệu Thành hú lên một tiếng, y phóng chưởng nhằm vào đỉnh đầu Lý Long. Chưởng vừa phát ra, gió lộng ào ào. Lý Long ung dung lùi lại hai bước, đẩy ra một chưởng nhẹ nhàng. Chưởng của chàng chạm vào chưởng đối thủ, êm đềm, xùy một tiếng. Chưởng của y mất tăm mất tích. Y ngẩn người ra, lùi ba bước mặt tái mét.

Thiền sư Minh-Thiên bật lên tiếng úi chà, đầy vẻ kinh ngạc,rồi lên tiếng:

- Lý thí chủ. Chẳng hay thí chủ với Minh-Đức sư huynh có liên hệ gì?

Lý Long lắc đầu:

- Bạch thiền sư, tiểu bối chưa từng nghe nói đến đại sư Minh-Đức bao giờ cả. Phải chăng thiền sư Minh-Đức thuộc phái Thiếu-lâm?

Minh-Thiên đáp:

- Người là sư huynh của bần tăng. Lý thí chủ, vậy Kim-cương chưởng thí chủ học ở đâu? Trong thế gian này, ngoài sư huynh bần tăng là Minh-Đức ra, không lẽ còn có người thứ nhì biết xử dụng Kim-cương chưởng. Thí chủ nên biết Kim-cương chưởng lấy yếu chỉ trong kinh Kim-cương, là một tuyệt kỹ vô song của bản phái. Trong lịch đại mấy chục đời, chỉ có khoảng năm người

xử dụng được. Từ chín đời qua, mới có mình sư huynh tại hạ luyện thành mà thôi. Bần tăng biết Lý thí chủ có cơ duyên được người truyền thụ chưởng pháp bản phái. Thí chủ là đệ tử Thiếu-lâm, thấy sư thúc không chịu ra mắt ư?

Lý Long chỉ vào Huệ-Sinh:

- Tất cả bản lĩnh của tại hạ đều do ân sư truyền dạy. Ân sư của tại hạ pháp danh Huệ-Sinh. Hiệu Long-thành đại hiệp.

Cả bọn Minh-Thiên lẫn sư thái Tịnh-Huyền đều bật lên tiếng kinh ngạc. Sư thái Tịnh-Huyền hỏi:

- Long thành đại hiệp. Bần ni nghe nói đại hiệp ngộ đạo gác kiếm qui ẩn đã lâu. Thuận-thiên hoàng đế của bản triều ba lần khẩn cầu đại hiệp xuống núi, trao việc lớn làm tể tướng, mà đại hiệp từ chối. Không ngờ hôm nay đại giá cũng đến chốn hoang sơn này.

Huệ-Sinh chỉ vào Lý Long:

- Tại hạ đã theo về chủ nhân đây rồi. Nên không thể nhận lời của đức kim thượng được.

Bỗng Triệu Thành run lập cập, lảo đảo, muốn ngã. Minh-Thiên chao người một cái đỡ gã dậy:

- Chủ nhân, cái gì vậy?

Triệu Thành xòe bàn tay ra, bàn tay y tím bầm, sưng vù. Y nói lắp bắp:

- Tên Lý Long dùng độc chưởng.

Sư thái Tịnh-Huyền lắc đầu:

- Không phải thế đâu. Lý thí chủ đây thân phận không tầm thường, lại là

danh môn đệ tử. Đời nào hạ thể dùng độc chưởng.

Minh-Thiên chỉ tay Triệu Thành:

- Thế tại sao Bình-nam vương gia của bần

tăng lại trúng độc?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Minh-Thiên đại sư. Chẳng lẽ đến đại sư mà cũng không nhận ra sự việc hay sao? Chủ nhân của đại sư dùng chất độc hại anh cả của tiểu nữ. Rồi hai bên giao nhau một chưởng. Công lực chủ nhân đại sư thấp hơn, chất độc từ tay anh cả của tiểu nữ nhập vào tay người. Chứ anh cả của tểu nữ đâu có biết dùng độc chưởng!

Minh-Thiên không chịu:

- Cô nương nói lạ. Kim-cương chưởng của bản phái đặt cơ sở trên nội công nhà Phật, chỉ hóa giải chất độc chứ không biết đẩy chất độc vào người đối thủ.

Thanh-Mai định trả lời. Lý Long dơ tay vẫy:

- Trong tâm đại sư cứ nghĩ rằng chưởng của tại hạ là Kim-cương chưởng của phái Thiếu-Lâm, nên từ lầm lẫn này đại sư sang lầm lẫn khác. Đại sư ơi, chưởng tại hạ vừa xử dụng là Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng. Không liên quan gì với Kim-cương chưởng Thiếu-lâm cả.

Minh-Thiên vung tay, hướng vào ngực Lý-Long đẩy một chưởng. Chưởng chưa phát ra hết, Lý-Long đã cảm thấy nghẹt thở. Chàng hít một hơi, xử dụng chiêu Như huyễn bất thành trong Tiêu-Sơn chưởng pháp. Bộp một tiếng, chàng cảm thấy như trời long đất lở. Mặt mày choáng váng. Chàng phải lùi

đến năm bước mới hóa giải được kình lực. Chàng biết Minh-Thiên không có ác ý. Y chỉ vận có năm thành công lực. Chàng chắp tay:

- Đa tạ đại sư nhẹ tay.

Minh-Thiên thấy chưởng lực của mình bị hóa giải mất tăm mất tích. Còn chưởng của Lý Long bao hàm nội lực âm nhu, chính đại quang minh của nhà Phật, giống như Kim-cương chưởng phái Thiếu-lâm. Song trong Thiếu-lâm chưởng chỉ hóa giải kình lực đối phương mà thôi. Còn chưởng của Lý Long bao hàm sát thủ khủng khiếp. Ông gật đầu:

- Bần tăng lầm. Chưởng của Lý thí chủ qủa khác với Kim-cương chưởng Thiếu-lâm. Song có đôi phần giống nhau ở chỗ cùng xuất phát từ thiền công. Thiếu-lâm Kim-cương chưởng thì nhẹ nhàng. Còn Tiêu-sơn chưởng trong cái nhẹ nhàng có cái nặng nề. Trong cái hòa giải, có cái tấn công rất hung dữ. Bần tăng chưa hiểu nổi.

Lý Long nhìn sư phụ, chờ sự giải thích. Huệ-Sinh cũng lắc đầu. Vương Duy-Chính cười:

- Tại hạ hiểu rồi. Chắc trước đây có người Việt nào đó học lén võ công Thiếu-lâm rồi về thêm thắt đôi chút vào, thành Tiêu-sơn chưởng pháp. Giản dị quá.

Thanh-Mai cười nhạt:

- Vương tiên sinh! Tiên sinh nên biết rằng ở đây lực lượng chúng tôi mạnh hơn tiên sinh. Triệu Anh lại bị bắt. Tiên sinh cần liệu lời mà nói, mới hy vọng trở về Trung-thổ. Chứ tiên sinh cứ cái giọng miệt thị người Việt như vậy, anh cả chúng tôi có đại lượng mấy cũng không tha cho các vị đâu.

Vương Duy-Chính nghĩ rất nhanh. Nếu động thủ ra, thì Minh-Thiên khó thắng được sư thái Tịnh-Huyền. Y không thể địch nổi Nùng-Sơn tử. Còn lại

Ngô Tích, Triệu Huy càng không phải đối thủ của Thanh-Mai, Lý Long. Trong khi đó còn Huệ-Sinh, Tạ Sơn. Y chữa:

- Nếu không phải vậy, thì sao hai thứ võ công giống nhau đến thế?

Sư thái Tịnh-Huyền lên tiếng:

- Để bần ni giải thích cho Vương thí chủ rõ. Võ công của Thiếu-lâm phát xuất từ Thiền-công nhà Phật. Trong khi võ công Tiêu-sơn cũng phát xuất từ nhà Phật, thì giống nhau là sự thường.

Vương Duy-Chính lắc đầu:

- Không phải. Võ công Thiếu-lâm phát xuất từ Đạt-Ma tổ sư. Ngài đến Tung-sơn, diện bích chín năm, rồi đắc đạo. Ngài truyền thụ Thiền công cho đệ tử. Từ đó Thiền công truyền sang Giao-chỉ. Chính sử sách quý quốc còn ghi.

Thanh-Mai thắc mắc:

- Xin tiên sinh dạy cho tiểu nữ biết đó là sử nào, sách nào?

Vương Duy-Chính gật đầu:

- Dường như qúi quốc có một thiền sư pháp danh La Quí-An ,được phong quốc sư. La Qúi-An đại sư đã vân du Trung-nguyên, hành hương chùa Thiếu-lâm, để lại một bài ký mang tên Â« Đăng Tung-sơn, du Thiếu-lâm ký Â». Bài ký này văn chương uẩn súc. Khắp Trung-nguyên đều truyền tụng. Tại hạ vì hâm mộ, đọc nhiều lần nên cũng thuộc. Trong bài ký trên, đại sư La Quý-An khẳng định rằng Thiền-tông Đại-Việt xuất phát từ Thiền-tông Trung-nguyên. Tại hạ xin đọc nguyên văn để cô nương nghe.

Vương Duy-Chính cất cao giọng đọc. Bài ký viết bằng Hán văn. Thiện-

Lãm ít học, không hiểu. Nó hỏi Tự-Mai:

- Này anh Sáu. Nó đọc gì mà ộp ạp như ếch kêu vậy.

Tự-Mai ghé vào tai Lãm dịch cho nó nghe:

Â« ...Bồ-tát Tỳ-ni-đa Lưu-chi được truyền pháp từ tam tổ Tăng Sán, đến Đại-Việt hoằng dương đạo đức Thế-tôn, đến nay trải đã mấy trăm năm.. Â»

Vương Duy-Chính ngừng lại cười:

- Cô nương, điều này có thực chăng?

Thanh-Mai ngơ ngác đưa mắt hỏi ý kiến sư phụ. Tịnh-Huyền định lên tiếng thì, Tự-Mai xua tay:

- Vương tiên sinh ơi, tại hạ còn nhỏ tuổi, phải xin lỗi tiên sinh trước khi trả lời câu hỏi trên. Chết thật, tiên sinh nổi tiếng văn tự uyên bác, mà lại lầm lẫn đến thế ư. Tiên sinh cần phải phân biệt Thiền-học với Thiền-công không phải là một. Thiền-học cực kỳ cao qúy, đưa đến giải thoát con người khỏi vòng sinh, lão, bệnh, tử. Còn Thiền-công là luyện nội lực, hầu áp dụng vào việc xử dụng võ công. Để tại hạ nói cho tiên sinh rõ hơn một chút. Như chị em tại hạ đây đều là đệ tử phái Đông-a. Học võ công Đông-a.

Nghe nói đến chữ Đông-a mặt Triệu Thành nhăn nhó lại thực khó coi, y đưa mắt nhìn Minh-Thiên. Cả hai im lặng nghe Tự-Mai nói.

Nó chỉ vào Tịnh-Huyền:

- Trong khi đó chị em tại hạ lại xin qui y Tam-bảo với người. Tuy người là cao nhân phái Mê-Linh, nhưng người chỉ đạy chị em tại hạ về Thiền- học cao quí mà thôi. Bồ-tát Tỳ-ni-đa Lư-chi được tổ Tăng Sán truyền pháp là điều đương nhiên, quý báu không gì sánh. Chứ tổ Tăng Sán không truyền Thiền-

công chẳng lấy gì làm quý cho ngài.

Vương Duy-Chính ngắt lời Tự-Mai:

- Này em bé. Thiền-công của nhà Phật quí biết dường nào. Thế mà em bảo chẳng lấy gì làm quí, chẳng hóa ra khinh mạn thái quá ư?

Tự-Mai cười nhạt:

- Vương tiên sinh lại lầm lẫn nữa rồi. Trong Phật giáo, thì không gì quí báu bằng pháp. Pháp tức là triết lý đi đến giải thóat cho mình, cho người, cho chúng sinh. Còn Thiền-công bất qúa là phương tiện giúp cho phật tử luyện tập cơ thể khỏe mạnh, hầu tránh ma nghiệp từ muôn kiếp trước đến quấy nhiễu mà thôi. Thiền-công thì nhất thời. Còn pháp môn Thiền-học thì không có đầu, cũng không có cuối. Bất diệt, bất cải. Thế thì không qúi sao được???

Tự-Mai nói đến đâu thì Minh-Thiên, Tịnh-Huyền gật đầu đến đó. Trong khi từ Vương Duy-Chính cho đến Quách Quỳ ngơ ngơ ngác ngác. Tự-Mai thở dài:

- Thôi được, tại hạ xin vì Vương tiên sinh mà nói về nguồn gốc Thiền-tông của Trung-quốc, Đại-Việt vậy. Không biết tiên sinh có nghe không?

Vương Duy-Chính định lắc đầu, thì gã mặt lưỡi cầy đã cướp lời:

- Nghe, nghe. Em bé, thực em không hổ là đệ tử danh gia. Chẳng điều gì mà không biết.

Tự-Mai chắp tay kính cẩn nói:

- Đầu tiên tại hạ xin nói về nguồn gốc dòng Thiền tông ở Tây-trúc. Đạo Phật có vô tận pháp môn. Các pháp môn coi thì nhiều, song thu về chỉ có một mối. Người tu học cao như Minh-Thiên đại sư hoặc sư phụ của tại hạ thuyết

pháp thì lại không qúi bằng kẻ thô lỗ vô học. Thiền-tông ra đời từ khi Phật còn tại thế. Thiền-sử kể rằng: Â« Một ngày Phật Thích-ca Mâu-ni lên tòa thuyết pháp ở Linh-sơn. Đức Phật im lặng không nói gì. Ngài cầm một bông hoa đưa ra trước pháp hội cho mọi người xem. Lúc ấy thính chúng đông hàng mấy trăm vạn. Song đều ngơ ngác không ai hiểu ý Phật. Chỉ có Ma-ha Ca-diếp hiểu. Ông mỉm cười đáp lại. Đức Phật nói: Â« Ta có nhãn tàng chính pháp, diệu tâm bồ đề, vô thực vô tướng. Nay truyền cho Ma-ha Ca-diếp Â». Đó là cuộc truyền tâm ấn đầu tiên. Từ đấy Thiền-tông do thầy truyền cho trò cho đến nay. Thiền-tông không thuyết pháp. Người tu theo Thiền phải trực chỉ chân tâm. Muốn trực chỉ chân tâm, cần hiểu yếu chỉ kinh Kim-cương, kinh Lăng-già. Giáo lý Thiền-tông thu vào mấy câu sau:

Giáo ngọai biệt truyền.

Bất lập văn tự.

Trực chỉ chân tâm,

Kiến tính thành Phật.

Tự-Mai nhìn Minh-Thiên:

- Chính vì vậy mà Minh-Thiên thiền sư cũng như bổn sư tại hạ đều thuộc nằm lòng hai kinh Lăng-già, Kim-cương, coi việc luyện võ chẳng qua để đuổi ma nghiệp khỏi cơ thể mà thôi.

Triệu Huy hỏi Tự-Mai:

- Này cậu em. Cậu để Minh-Thiên thiền sư lên trên sư phụ mình phải chăng vì gốc Thiền-tông Giao-chỉ từ Trung- quốc?

Tự- Mai lắc đầu:

- Những vị tu hành chân chính thì tứ đại giai không. Minh-Thiên cũng thế. Cục phân bò cũng vậy. Tịnh-Huyền so với con chó, con mèo cũng như nhau.

Ngô Tích quát lên:

- Thằng Tự-Mai kia. Mày thực vô lễ. Mày gọi sư phụ mày là chó, là mèo, mặc mày. Bộ mày không muốn sống nữa hay sao mà giám ví sư bá của tao với cục phân?

Trong khi chị em Tự-Mai cười khúc khích, thì Minh-Thiên phất tay ra hiệu cho Ngô Tích im lặng:

- Sư điệt, con lầm rồi. Tiểu thí chủ đây nói đúng đó. Phật pháp cao siêu không cùng. Bỏ ra ngòai cái ta thì tự nhiên chẳng còn cái người. Đã không có cái người thì không có nhiều người. Không có nhiều người thì tất cả trở thành không. Sư thúc là không. Cục phân cũng là không. Sư thúc quả không quý hơn cục phân.

Tự-Mai tiếp:

- Giòng Thiền-tông truyền ở Thiên-trúc, trải tám đời. Vị tổ thứ tám là Tôn-gỉa Nan-đà đến Đại-Việt. Bấy giờ gọi là Lĩnh-nam.

Minh-Thiên cắt ngang:

- Tiểu thí chủ có lầm không? Vị tổ thứ hai mươi tám là Đạt-Ma Tổ sư đến Trung thổ đầu tiên chứ?

Tự-Mai quả quyết:

- Bạch đại sư, tiểu bối nói có sách. Mách có chứng đàng hoàng. Phía Nam hồ Động-đình có hai ngôi chùa. Một tên Kiến-pháp, một tên Linh-sơn. Hai ngôi chùa này xây từ đời Tam-quốc. Có đúng không?

- Đúng.

- Trước mỗi ngôi chùa đều có tấm bia. Tấm bia ở chùa Kiến-pháp do Tư-mã Trường-sa sọan năm Trinh-phù thứ mười lăm đời vua Đương Thái-tông (641 sau Tây lịch). Tấm bia ở chùa Linh-sơn do Hàn lâm đại học sĩ Chu Anh sọan năm Thái-bình Hưng-quốc thứ mười đời vua Thái-tông nhà Tống. Trong hai ngôi chùa đều thờ nữ vương Phật-Nguyệt. Cả hai tấm bia cùng nói rằng nữ vương đượ c Tôn-gỉa Nan-đà truyền tâm ấn, đắc pháp thành Phật. Mà nữ vương Phật-Nguyệt nguyên là tướng tổng trấn Trường-sa, hồ Động-đình hồi vua Trưng. Văn bia nói rõ nữ vương đợc truyền tâm ấn niên hiệu Kiến-vũ thứ mười sáu đời vua Quang-Vũ nhà Đông-Hán. So với Lĩnh- nam năm đó là niên hiệu Trưng hoàng (39 sau Tây-lịch) đế nguyên niên. Vậy kết lại Thiền-tông, Thiền-công truyền vào Đại-Việt cách nay là chín trăm chín mươi năm.

Tự-Mai nhìn Triệu Thành,mỉm cười:

- Còn Đạt-Ma tổ sư, thuộc thế hệ thứ hai mươi tám giòng Thiền-tông Tây-trúc. Ngài đến Trung thổ năm Canh-Tý, nhằm niên hiệu Phổ-thông nguyên niên, đời vua Lương Vũ-Đế (520 sau Tây lịch). Như vậy ngài tới sau Tôn-gỉa Nan-Đà đến hơn bốn trăm tám mươi mốt năm. Như thế có nghĩa là Thiền-tông, Thiền-công Đại-Việt có trước Trung-nguyên gần năm trăm năm. Còn Đạt-Ma tổ sư, trước khi đến Trung-thổ, ngài đã đến Đại-Việt trước. Điều này có chép trong Â« Cao tăng truyện Â» do chính văn gia đời Tống Thái-tông sọan. Trong đó ghi rõ Â«Sơ tiên Tống cảnh Nam Việt. Mạt hựu tỷ độ chí Ngụy Â» nghĩa là đầu tiên đến Nam-Việt thuộc nhà Tống, sau đó mới tới nước Ngụy. Bởi bấy giờ đất Việt thuộc Tống.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 8: Thuận thiên hoàng đế

Thuận Thiên Hoàng Đế -

Tôn Đản hỏi:

- Còn phái Mê-Linh thành lập từ bao giờ?

- Sau khi vua Bà tuẫn quốc. Mã Viện biết rằng muốn Lĩnh-nam yên, cần tiêu diệt các phái võ. Một mặt y tróc nã các cao thủ, cấm dạy võ. Một mặt y ra lệnh thu hết sách vở viết bằng chữ Khoa-đẩu đem về Trung-nguyên. Song các tôn sư võ học vẫn ẩn thân, chép bí quyết võ học, để lại cho con cháu. Y tấu về xin chỉ dụ của vua Quang-Vũ nhà Hán ra lệnh cấm học chữ Khoa-đẩu. Như vậy đừng nói võ học, đến tư tưởng, học thuật mấy ngàn năm của Lĩnh-nam nếu có còn gĩư được trong các sách vở cũng vô ích. Vì không ai đọc được. Tuy vậy các phái vẫn bí mật truyền thụ nhận đệ tử. Cho nên đến thời Tam-quốc, bà Triệu thuộc phái Long-Biên khởi binh một lần nữa.

Lê Thuận-Tông cắt lời Thanh-Mai:

- Em nghe vua Lý Nam-đế cũng thuộc phái Cửu-chân, có phải không? Còn Dương Diên-Nghệ, Ngô Quyền thuộc phái nào?

- Đúng. Lý Nam-Đế thuộc phái Cửu-chân, vì vậy khi lên ngôi ngài phong tặng cho bà Triệu là Lĩnh-nam đệ tam thánh. Vì đệ nhất thánh là vua Trưng. Đệ nhị thánh là Trưng Nhị. Bà là đệ tam thánh đất Lĩnh-nam. Còn Dương Diên-Nghệ thuộc phái Cửu-chân. Ngô Quyền là con rể, cũng là đệ tử Dương Diên-Nghệ.

Thiện-Lãm bàn:

- Chị Thanh để em bàn xem có đúng không nghe. Sau này Đinh Tiên-Hoàng chắc chắn thuộc phái Hoa-Lư. Thập đạo tướng quân của ngài là Lê-Hoàn thuộc phái Tiêu-Sơn. Thế phái Mê-linh được thành lập từ bao giờ?

- Vào năm Mậu-thìn, niên hiệu Đinh Tiên-Hòang đế nguyên niên (968). Bấy giờ võ lâm Lĩnh-nam phân hóa cùng cực. Trong nước chia thành mười hai sứ quân, mang quân đánh lẫn nhau. Các đại tôn sư người theo sứ quân này. Kẻ theo sứ quân nọ, tàn sát nhau khủng khiếp. Chưởng môn nhân phái Long-biên là Hoa-Minh thần ni. Ngài mời tôn sư bẩy đại môn phái thời Lĩnh-nam tới họp. Trong đại hội, luận bàn xem sứ quân nào có đức độ nhất thì giúp, hầu thống nhất thiên hạ. Các đại tôn sư đều đồng ý giúp sứ quân Đinh Bộ-Lĩnh. Vì ngài là chưởng môn phái Hoa-Lư. Sau khi thống nhất đất nước. Các phái Tản-viên, Hoa-lư, Sài-sơn vẫn giữ nguyên. Còn hai phái Cửu-chân, Long-biên, đều đồng ý hợp nhất thành một phái, lấy tên thủ đô thời Lĩnh-nam là Mê-linh cho môn phái mới.

Thanh-Mai nói đến đâu, Tôn Đản gật đầu tỏ vẻ hiểu biết tới đó. Nó hỏi:

- Cứ như cuộc luận bàn hồi nãy gữa người Tống với chúng mình, thì dường như phái Tiêu-sơn thành lập từ khi Bồ-tát Tỳ-ni-đa Lưu-chi sang ta. Còn phái Đông-a thì do phái Tiêu-sơn mà ra. Em nghe, đức hoàng-đế bản triều họ Lý, húy Công-Uẩn, xuất thân phái Tiêu-sơn. Vì vậy suốt trong thời gian qua, vị chưởng môn phái Tiêu-sơn trở thành quốc sư. Có đúng không?

Thanh-Mai gật đầu. Tự-Mai hỏi Lý-Long:

- Anh cả này. Hiện nay võ học Đại-Việt đang thịnh. Trong khi đó bên Tống vua thì hôn ám. Quan lại hèn hạ, nhũng lạm. Dân chúng đói khổ. Bắc có nước Liêu. Tây có Tây-hạ. Nam có Thổ-Phồn. Tại sao mình không họp nhau với Chân-lạp, Xiêm-la, Đại-lý, Chiêm, Lào, thống nhất đem quân hội

với Liêu, Tây-hạ, diệt Tống chiếm lại đất Quảng-đông, Quảng-tây cũ? Tại sao mình cứ phải cúi đầu thần phục bọn hèn nhà Tống? Để thỉnh thoảng nó sai mấy tên ngu muội sang phong chức này, tước nọ? Mỗi khi đọc sử đến giai đọan công chúa Gia-hưng Trần Quốc định đem quân chiếm Lạc- dương, lật đổ nhà Hán, em lại tiếc hùi, tiếc hụi. Giá hồi ấy vua Trưng truyền lệnh cho công chúa Phật-Nguyệt vượt Trường-giang theo ngả Kinh-châu đánh về Lạc-dương. Như vậy ắt Ngô-Hán phải rút quân từ Thục về cứu viện. Công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa tái chiếm Thành-đô, Lưỡng Xuyên... không chừng thành công.

Tự-Mai mơ màng:

- Lại như thời vua Lê Đại-Hành, quân Tống hùng hùng, hổ hổ sang đánh, thế mà cũng chỉ ba trận, trên hai mươi vạn người bỏ xác. Anh cả ơi, chúng mình là con rồng cháu tiên, không tham vọng chiếm đất của người Hán. Song mình cũng cần đòi lại đất tổ. Em nghĩ, nhất định anh cả với chúng em phải làm việc đó.

Lý Long chắp tay hướng Thanh-Mai, Tự-Mai:

- Đa tạ các em dạy dỗ. Chí của các em lớn thực. Các em không thua gì vua Trưng, hay Bắc-bình vương Đào Kỳ khi xưa.

Nói rồi chàng ôm lấy đầu Trần Tự-Mai. Hai

anh em lặng đi giờ lâu. Tự-Mai hỏi:

- Liệu trong triều, đức hoàng đế cùng triều thần có nghĩ như anh em mình không?

Lý Long không trả lời. Chàng xuất thần nhìn lên mặt trăng, mơ mơ, màng màng.

Sư thái Tịnh-Huyền gật đầu:

- Có đấy con ạ. Song không phải ai cũng muốn làm anh hùng.

Bà ngửa mặt nhìn trăng nói với Lý Long:

- Cứ như bần ni xét, thì bản triều tuy mới lập chính thống, nay nảy ra được một thiếu niên khí hùng, trí dũng. Lại biết khuất thân cầu hiền tài. Một hai mưu khôi phục cố thổ. Nhân sĩ, võ lâm không ai mà không phục. Song bần ni lấy làm lo nghĩ, vì triều đình bây giờ không phải như triều đình thời Lĩnh-Nam. Ai cũng an phận. Thí chủ chí thì có, tài thì dư. Chỉ còn mong chữ thời nữa mà thôi.

Lý Long thất kinh hồn vía, hỏi:

- Thì ra sư thái biết cả rồi ư?

Sư thái Tịnh-Huyền mỉm cười móc trong bọc ra một cái túi nhỏ:

- Thí chủ cứ coi cái túi này thì rõ.

Lý Long cầm túi mở nút. Dưới ánh trăng hiện ra một tượng Phật bằng ngọc đỏ chói. Chàng ngẩn người, kính cẩn hỏi:

- Thưa sư thái, ngọc thì đúng. Song thực hư khó phân. Đệ tử không tin.

Thanh-Mai cười:

- Anh cả ơi! Hiện trên đất Việt các thiếu niên đồng tuổi với anh cả, hiếm có người văn võ kiêm toàn như anh cả. Bây giờ anh cả đang là vị vương. Mai này anh cả về triều, nghị sự cùng thiên-tử, đại hội anh hùng thiên hạ, chỉ cờ lên phương Bắc, thống nhất Việt tộc liên kết Liêu, Tây-Hạ, ta đòi đất cũ. Còn giang sơn nhà Tống chia cho các nước kia, thì cái sự nghiệp như vua An-Dương, vua Trưng đâu có thể không thành? Anh cả phải có cái nhìn sắc bén

chứ? Một người tứ đại giai không như sư phụ của em, không lẽ lại muốn hơn thua một chút danh hão thế tục? Không lẽ lão nhân gia ở địa vị tối cao phái Mê-Linh, còn muốn mạo xưng một địa vị nhỏ bé???

Tự-Mai cũng xen vào:

- Khi anh cả cùng đại sư Huệ-Sinh đạo trưởng Nùng-Sơn gặp chúng em ở đưới gốc đa xã Cổ-linh. Sư phụ dùng thần công Lăng không truyền ngữ dặn chúng em rằng Bất cứ anh cả nói gì mà sư phụ không ngăn cản cũng phải tuân theo như tuân lệnh sư phụ . Tại sao? Tại vì sư phụ biết anh cả là ai. Thương anh cả cả vì tình máu mủ thì ít. Mà giúp cái chí anh cả thì nhiều. Vì vậy anh cả đề nghị kết anh em. Chúng em phải tuân ngay.

Vua Lý Thái-Tổ xuất thân hàn vi. Bố chết sớm, mẹ nghèo khó, phải gửi ngài lên ở chùa làm mướn độ nhật. Nhờ thông minh, ngài được sư Lý Khánh-Vân nhận là con nuôi, vì vậy ngài mang họ Lý. Sau được thiền-sư Vạn-Hạnh nhận làm đệ tử. Trong khi đó thân mẫu cùng em trai, em gái phải đi ở đợ. Năm mười tám tuổi, nhờ tài học, nhờ sư phụ làm quân sư cho triều đình nhà Lê, ngài được cử làm quan võ. Ngay khi làm quan, ngài tìm mẹ và em đem về nuôi dưỡng. Năm Đinh-dậu, nhằm niên hiệu Ứng-thiên thứ tư đời vua Lê Đại-Hành (997). Vua đem quân đánh Chiêm-thành. Ngài được cử là tiên phong. Sau khi thắng giặc, vua thu thập không biết bao nhiêu vàng, ngọc châu báu. Trong đó có hai tượng phật bằng hồng ngọc. Vua thấy ngài xuất thân là cư-sĩ Phật-gíao, đệ tử phái Tiêu-sơn, ban cho ngài. Ngài đem một tượng tặng cho em gái. Năm Kỷ-dậu (1009), khi mới lên ngôi vua, ngài truy phong cho cha làm Hiển-Khánh đại-vương. Phong cho mẹ tước thái hậu Minh-Đức. Lập con trai là Phật-Mã làm thái tử, bấy giờ mới có mười tuổi. Phong cho em gái làm công chúa Hồng-Châu. Các con đều được phong tước Hầu, mười ba con gái đều được phong công chúa. Ngài nói với các con : Â« Bình sinh ta chỉ có một em gái. Ta theo đạo Phật. Đạo Phật không phân biệt nam nữ như đạo Nho. Vì vậy các con phải coi cô như ta. Ta có hai tượng Phật

bằng ngọc. Ta giữ một. Trong các con đứa nào có đức ta truyền ngôi cho, thì sẽ được giữ tượng ngọc. Một ta tặng cho cô. Sau này các người thấy tượng cũng như thấy ta, phải kính cô như ta Â».

Hồi công chúa Hồng-Châu đến tuổi trưởng thành, bấy giờ vua Lý Thái-Tổ là tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ. Thấy em gái không nghĩ đến phú qúi, mà chỉ say mùi đạo, nhất tâm nhất trí tìm đường giải thoát khỏi cảnh luân hồi. Mẹ, anh khuyên sao cũng không được. Ngài quá thương em, khuyên răn, lại bị công chúa thuyết pháp ngược lại. Khuyên không được, ngài dùng quyền, ép công chúa lấy Lạc-hầu Lạng-châu, là người em kết nghĩa, đã từng giúp ngài rất nhiều trong thời gian lập nghiệp tên Thân Thiệu-Anh.

Sư thái vẫy Lý Long lại gần, thình lình bà chìa ngón tay trỏ chĩa vào người chàng phát một chỉ. Lý Long kinh hãi, nhảy lui lại hai bước. Chỉ đó phóng trúng đất chỗ chàng đứng, kêu xùy một tiếng. Cát bụi bay mịt mờ. Tịnh-Huyền lại dùng ngón tay giữa phóng một chỉ vào ngực chàng. Lý Long nhảy vọt lên cao tránh khỏi. Cứ như thế, Tịnh-Huyền phong liên tiếp ba mươi sáu chỉ, rồi ngừng lại mỉm cười.

Lý Long cung cung, kính kính qùi gối trước sư thái lạy liền tám lạy:

- Thần nhi kính cẩn ra mắt cô-mẫu. Xin cô mẫu rộng dung, vì thần nhi cách xa cô mẫu từ hồi còn thơ, trí nhớ không được làm bao.

Hòa thượng Huệ-Sinh, đạo trưởng Nùng-Sơn, Lý Mỹ-Linh, Tạ Sơn đồng qùi xuống rập đầu trước sư thái Tịnh-Huyền. Sư thái phất tay, không cho hòa thượng Huệ-Sinh cùng đạo trưởng Nùng-Sơn hành lễ. Bà nói:

- Xin đại sư, cùng đạo trưởng miễn cho những lễ nghi của thế tục.

Bà kéo Lý Mỹ-Linh ngồi xuống bên cạnh:

- Công chúa giả trai vụng về quá. Tiếng nói trong trẻo, êm đềm, khuôn

mặt sáng như trăng, mà giả trai thì không qua mắt được chúng nhân đâu. Dường như năm nay công chúa 16-17 tuổi rồi thì phải.

Lý Mỹ-Linh kính cẩn đáp:

- Bạch thái cô mẫu, vâng. Năm nay thần nhi đúng mười sáu tuổi. Thì ra ở chốn thanh cao cực lạc thái cô mẫu vẫn không quên việc của triều đình.

Thiện-Lãm hỏi Thanh-Mai:

- Chị Thanh. Cái gì vậy. Em muốn vỡ đầu ra vì ngạc nhiên rồi đây. Sư bà với anh cả đấu võ, rồi mọi người quỳ lạy sư bà, em không hiểu.

Thanh-Mai nói sẽ vào tai nó:

- Sư phụ của chị trước đây là công chúa Hồng-châu, em gái đức hòang đế. Nguyên hồi mới khởi nghiệp, đức hòang đế rất sủng ái sư-phụ. Đi đâu ngài cũng dẫn theo. Sư phụ đã từng theo hoàng đế chính chiến bao phen. Hoàng đế cùng sư phụ chế ra một thứ chỉ pháp đặc biệt, gọi là Đại từ, đại bi chỉ. Vì chỉ đánh trúng ai, không làm cho người ấy đau khổ, ngược lại làm cho khoẻ mạnh khoan khóai. Chỉ này được truyền tụng trong hoàng cung. Vì sư phụ là cô ruột anh cả, mà anh cả không biết mặt, nên không tin. Sư phụ dùng chỉ pháp để chứng minh thân phận.

Thiện-Lãm hỏi:

- Anh Mỹ-Linh là con gái hay sao mà sư bà lại gọi là công chúa? Còn anh cả là vương-gia à? Vương gia, công chúa là con đức vua phải không? Con vua thì phải ở trong cung, có kẻ hầu người hạ. Hà cớ gì lại đi ngủ trong rừng với chúng mình? Bọn mình đã kết anh em với vương gia, công chúa. Vậy mình cũng thành em vua, con vua cả sao?

Thanh-Mai gật đầu:

- Ừ! Em không thấy sao. Lúc mới gặp chị đã nhận ra Mỹ-Linh là gái giả trai. Này nhé tiếng nói trong, cử chỉ mềm mại. Đi đứng uyển chuyển. Nếu trên đời này con trai đều đẹp như Mỹ-Linh cả thì ra chúng ta đang ở cõi tiên sao?

Sư thái vẫy tay ra hiệu cho Tôn Đản im lặng. Bà ngơ ngẩn nhìn trời.

Thiện-Lãm hỏi:

- Chắc bà sắp giảng kinh Kim-cương cho bọn con nghe. Có phải đọc kinh Bát-nhã trước không?

Hỏi dứt câu, nó tự biết không phải. Vì sư thái đã nói cho nó nghe rằng mỗi khi thuyết pháp, phải đốt hương lên. Mùi hương thơm, thanh tĩnh, khiến cho người nghe dễ thư hái. Nay không thấy sư thái truyền đốt hương, thì đâu có đọc kinh.

Sư thái ngẫm nghĩ một lúc, bà bảo Thanh-Mai:

- Con nhập đề trước đi.

Thanh-Mai chắp tay vái sư phụ môt vái

rồi nói:

- Thưa các vị, sư phụ của tiểu nữ nguyên là công chúa Hồng-Châu em của đức Đại-Việt hoàng đế. Từ nhỏ sớm ngộ đạo đức Thế-tôn. Người muốn bỏ hết phú quí gỉa tạo, đi tu, pháp đanh Tịnh-Huyền.

Tôn Đản, Thiện-Lãm, Thuận-Tông ngạc nhiên đến ngẩn người ra:

- Trời ơi. Bà cũng là công chúa sao? Không, bà là bà. Bà từ bi, bà là Bồ-tát. Bà không phải công chúa.

Thanh-Mai tiếp:

- Song hoàng thượng không cho lão nhân gia đi tu. Lão nhân gia đành lập đàn thờ Phật trong cung, ăn chay, tu đạo. Một lần theo thái hậu hành hương chùa Lục-tổ. Lão nhân gia được diện kiến thái sư phụ.

Lý Mỹ-Linh hỏi:

- Thái sư phụ là???

- Thượng Duyên, hạ Tịnh .

Lý Long, Huệ-Sinh, Nùng-Sơn đều bật lên tiếng Úi chà. Nguyên Duyên-Tịnh sư thái là một đại ni sư đắc đạo rất sớm. Thế gian tương truyền ngài thành Phật. Ngài bay đi khắp nơi cứu độ chúng sinh. Năm ba mươi tuổi được truyền chức chưởng môn phái Mê-Linh. Uy tín ngang với Quốc-sư Vạn-Hạnh. Mỗi khi anh hùng võ lâm Đại-Việt hội họp, thường cử ngài chủ tọa. Ngài nói gì, không ai mà không nghe.

Thanh-Mai mặc cho mọi người kinh ngạc. Nàng tiếp:

- Thái sư phụ không nói gì, chỉ đưa tay vỗ vào sau lưng sư phụ ba cái. Sư phụ biết thái sư phụ muốn dặn đêm nay canh ba, ta sẽ gặp con ở sau vườn. Đêm sư phụ ra sau vườn gặp thái sư phụ. Thái sư phụ nhận làm đệ tử. Từ đấy cứ đêm đêm thái sư phụ vượt tường hoàng thành vào cung giảng kinh, truyền thụ võ công cho sư phụ. Cho đến năm sư phụ mười tám tuổi. Hoàng-thượng bấy giờ là Tả-thân vệ điện tiền chỉ huy sứ, cương quyết gả chồng. Lão nhân gia vẫn một mực từ chối, tâu rằng âm dương là đạo trời đất. Song nếu chỉ tìm lấy phúc ấm trước mặt, mà luẩn quẩn trong vòng hồi, thì mai sau về già cũng chết, rồi lại đầu thai. Hoàng thượng vẫn không đổi ý. Ngài truyền gả sư phụ cho lạc hầu Thân Thiệu-Anh ở Lạng-Châu. Sư phụ đang lúc gặp việc cùng đường ấy, thì thái sư phụ xuất hiện. Thái sư phụ dặn rằng cứ tuân chỉ vu quy.

Trên đường vu qui thái sư phụ khắc có biện pháp đối phó. Đố anh cả biết cái gì sẽ xẩy ra nào?

Lý Long đáp:

- Tuân chỉ vu qui. Đợi ít năm, rồi tạ từ phu quân đi tu cũng được. Phật tổ Như-Lai chẳng tu bán thế ư? Việc này xảy ra hồi anh mới có mấy tuổi, trí nhớ không làm bao. Anh chỉ biết rằng hồi còn nhỏ, cô mẫu thương yêu anh rất mực. Thình lình cô mẫu vu qui. Từ đấy không gặp người nữa. Sau được tin người qui tiên, khắp hoàng cung không ai mà không thương tiếc.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Thái sư phụ thương đệ tử vô cùng. Đời nào người chịu cho đệ tử mình lăn vào chốn bụi trần? Người dạy sư phụ dùng kế thế thân. Trong lúc rước dâu từ Thăng-long về Lạng-châu, sư phụ ủy thác cho một cung nữ xinh đẹp giả làm sư phụ, lên kiệu vu quy. Còn sư phụ gỉa làm cung nữ. Khi về đến Lạng- châu, công chúa giả lấy quyền chủ, truyền tỳ nữ đi tu thay mình cầu phúc cho phụ hoàng. Thế là cung nữ trở thành phu nhân của lạc hầu Lạng-châu, còn sư phụ nghiễm nhiên theo thái sư phụ đi tu.

Lý Long gật đầu:

- Bạch thái cô mẫu. Bây giờ con mới hiểu. Trước con nghe nói, thái cô mẫu vu qui được năm năm, thái hậu nhớ cô mẫu qúa, truyền Trung-thành hầu đưa cô mẫu về Thăng-long thăm thái hậu, thì được tin cô mẫu đau nặng không về được. Thì ra Trung-thành hầu không biết cô mẫu ở đâu, đành nói dối. Sau một năm thì được tin cô mẫu qua đời. Thái hậu khóc lóc thảm thiết, sinh bệnh nặng, không lương y nào trị được. Một đêm kia, tiên nữ hiện xuống chữa bệnh cho thái hậu, chỉ nắn bóp mấy huyệt mà khỏi bệnh.

Thanh-Mai gật đầu:

- Tiên nữ đó chính là sư phụ. Người lẻn vào cung thăm thái hậu, kể nể rõ sư tình. Thái hậu thấy sư phụ còn sống, mừng quá, khỏi bệnh ngay.

Tịnh-Huyền hỏi Lý Long:

- Hài nhi! Con với Mỹ-Linh đi ra ngoài thế này, để làm gì vậy? Ta nghe con đang trấn nhậm vùng Trường-yên kia mà?

Trần Tự-Mai à lên một tiếng:

- Anh cả, thì ra anh là Khai-quốc vương, đệ nhị thái tử của hoàng đế. Võ lâm Lĩnh-nam nghe danh đều cúi đầu bái phục. Anh nổi tiếng Lĩnh-nam về võ công, về văn học. Võ lâm ai nghe đến tên cũng phải tấm tắc khen ngợi . Giang hồ truyền tụng rằng những ai chưa gặp Khai-quốc vương thì chưa thể gọi là anh hùng được. Không ngờ bọn em gặp anh cả từ năm trước mà không biết.

Tôn Đản hỏi đạo sĩ Nùng-Sơn tử:

- Thế là thế nào? Đệ tử không hiểu truyện gì cả. Xin đạo trưởng chỉ dạy cho.

Đạo-sĩ Nùng-Sơn tử thở dài:

- Được để ta kể cho cháu nghe. Đương kim thiên tử mồ côi cha từ nhỏ, được thiền sư Lý Khánh-Vân thuộc phái Tiêu-sơn nhận làm con nuôi. Vì vậy ngài mang họ Lý. Thủa nhỏ đã có dấu hiệu sau này lên ngôi vua.

Tự-Mai gật đầu:

- Cháu biết truyện này rồi. Luật ở chùa Tiêu-sơn là cứ sau giờ Tuất, thì mọi người phải đi ngủ. Một đêm ngài nô đùa với các sư huynh, sư đệ không chịu đi ngủ, sư phụ là thiền-sư Vạn-Hạnh đi qua. Ngài vội giả vờ nằm ngủ,

song không kịp duỗi chân ra. Thiền sư bắt tội, bảo nếu làm được bài thơ tự biện hộ, sẽ tha tội. Ngài ứng khẩu rằng:

Thiên vi khâm chẩm, địa vi chiên,

Nhật nguyệt đồng song đối ngã miên.

Dạ thâm bất cảm trường thân túc,

Chỉ khủng sơn hà, xã tắc điên.

Dịch:

Trời làm chăn gối, đất làm chăn,

Trời đất nhìn ta ngủ dưới song,

Đêm khuya chẳng dám dang chân duỗi.

Chỉ sợ sơn hà xã tắc nghiêng.

Thiền sư thấy lời thơ rõ ra khẩu khí bậc đế vương. Từ đấy dốc tâm truyền thụ võ công. Trong triều Lê, ngài làm tới chức Tả Thân-vệ điện tiền chỉ huy sứ. Tương đương với ngày nay là Phụ-quốc thái-úy ; lại được vua Lê gả công chúa cho. Khi vua Lê Ngọa-Triều chết, ngài được triều thần tôn làm vua, lập ra triều Lý. Chính ngài cho dời đô ra thành Đại-la. Trong khi thuyền sắp tới nơi, thấy một con rồng vàng bay lên. Vì vậy thành Đại-la đổi thành Thăng-long.

Nùng-Sơn tử tiếp:

- Đức hoàng đế lên ngôi, lo tổ chức chính sự, khuyến khích văn học, khiến Đại-Việt trở thanh giầu mạnh. Ngài có năm thái tử. Lớn nhất húy Phật-Mã, được phong tước Khai-thiên vương. Thứ nhì là chủ nhân tôi tước phong

Khai-quốc vương tổng trấn Trường-yên. Thứ ba Đông-chinh vương trấn thủ Phong-châu. Thứ tư Vũ-đức vương trấn thủ Đằng-châu. Còn một mới có mấy tháng, chưa có chức tước gì. Cả bốn vị học văn, học võ đều xuất chúng. Các vương hằng ngày bàn luận, định làm công việc của vua An-Dương, vua Trưng, đòi lại cố thổ. Ngoài ra ngài còn phong cho anh làm Vũ-uy vương, em làm Dực-thánh vương, tài trí cũng không tầm thường.

Tôn Đản suýt xoa:

- Tuyệt. Sáu vị vương mà hợp sức, thì chắc chắn thành công. Đức hoàng-đế có mười công chúa. Cho đến nay ngài đã gả chồng hết rồi. Chị Mỹ-Linh năm nay mười sáu tuổi phải không? Chị là con thứ mấy của đức vua?

Mỹ-Linh mỉm cười:

- Chị không phải là con của đức kim thượng. Chị là con gái thứ nhì của Khai-thiên vương. Đúng ra cứ tuổi mười lăm là gả chồng. Song chị ỷ được thúc phụ thương yêu, lần lữa xin phụ vương khoan cho mấy năm.

Tạ Sơn mỉm cười:

- Đức kim thượng có mười ba công chúa, đều gả chồng sớm. Công chúa Bình-dương đây là con trưởng Khai-thiên vương, nhưng vương mẫu qua đời sớm, công chúa không hợp với kế mẫu. Cách đây mấy năm Khai-thiên vương định gả công chúa cho con trai út của Đô-nguyên soái Đàm Can. Tên là Đàm An-Hoà. Nhưng công chúa không muốn lấy cậu công tử vô tài bất đức này. Khai-thiên vương nổi giận, vì vậy Khai-quốc vương mới nhận làm con nuôi, đem về Trường-yên nuôi dạy.

Thanh-Mai cười:

- Mỹ-Linh này, em chưa biết mặt Đàm An-Hòa. Y cũng chưa biết mặt em. Em thử gặp y một lần. Biết đâu y chẳng đẹp trai?

- Đẹp mà làm gì? Thanh niên cần có đạo đức, tài năng. Chứ cái vỏ đẹp, không làm lên cái gì hết. Thôi anh hai, nói tiếp về Đàm Can cho Thanh-Mai nghe đi.

Tạ Sơn tiếp:

- Còn Đàm Can ư? Vào hồi nhà Lê ông ta giữ chức Hữu-thân vệ điện tiền chỉ huy sứ, chỉ thấp hơn hoàng đế bản triều một bậc tương đương với hiện nay là Thống-lĩnh Thiên-tử binh. Vì vậy khi các quan họp nhau tôn hoàng thượng lên làm vua, ông ta đóng vai chủ yếu. Võ công ông ta cao không biết đâu mà lường. Khi hoàng thượng lên làm vua, phong cho ông chức võ quan cao nhất là Đô Nguyên-soái, lĩnh chức Thái-úy phụ quốc, kiêm quản Khu-mật viện. Con gái là Đàm Thụy-Châu được tiến cung, phong Tây-cung quý phi. Năm trước đây Tây-cung quý phi sinh hoàng nam. Em trai quý phi là Đàm Toái-Trạng nhờ đó tuy không tài cán gì cũng được phong Tuyên-vũ sứ Thanh-hoá. Nội ngày mai, y sẽ xuất hiện đón công chúa.

Thanh-Mai cau mày:

- Anh hai này! Bố em nói rằng căn cước Đàm Can không rõ ràng! Dường như y là trưởng lão Hồng-thiết giáo thì phải?

Tạ Sơn gật đầu:

- Đúng thế. Nhưng y là khai quốc công thần, vì vậy hoàng thượng phải tri ân y. Gần đây hoàng thượng phong cho y chức cực cao, trao chức Phụ-quốc thái úy quản Khu-mật viện cho vương gia đây.

Tự-Mai hỏi Mỹ-Linh:

- Chị tư này, như vậy con trai Đàm Can đâu có hèn hạ, mà chị không chịu?

Mỹ-Linh dơ tay khẽ đánh vào vai Tự-Mai:

- Có hai điều chị không thuận, một là vương mẫu qua đời chưa đoạn tang. Hai là cái chết của vương mẫu có liên hệ tới anh em họ Đàm. Thôi để Nùng-Đạo trưởng tiếp.

Nùng-Sơn tử tiếp:

- Nhưng than ôi, trời không chiều Đại-Việt. Niên hiệu Thuận-thiên thứ ba (1012) hoàng đế cho lập cung Long-đức ngoài thành để thái tử Phật-Mã ở, hầu có dịp tiếp xúc với dân, sau này biết những gì lợi cho dân mà làm. Trong bốn vị thái tử, thì chủ nhân của tôi là người nhã lượng, cao trí, luôn luôn khuất thân cầu hiền tài. Vì vậy trong triều có nhiều người ghen tỵ. Họ tìm cách chia rẽ chủ nhân của tôi với Khai-thiên vương.

Sư thái Tịnh-Huyền trầm ngâm một lúc, hỏi Lý Long:

- Chí khí của các con lớn lắm. Khởi đầu do ai khởi xướng? Phụ hoàng con có biết hay không?

Lý Long buồn rầu:

- Lúc đầu do con khởi xướng, âm thầm khuất thân cầu hiền tài, trọng đãi bậc trung-lương, khuyến khích các thiếu-niên học tập. Sau thế lực trở thành lớn quá, phụ-hoàng cho triệu hồi về kinh hỏi tự sự.

Tịnh-Huyền lắc đầu:

- Như vậy là hỏng rồi. Tài, chí con có. Song con thiếu khôn khéo. Phàm tôi mà uy tín hơn vua thì có hai việc xẩy ra: Tôi lật vua, hoặc vua giết tôi. Mới đây Lê Hoàn lên ngôi vua, phong vương cho mười một con đẻ, một con nuôi, mỗi người trấn nhậm một nơi. Khi Lê Hoàn chết, các con là Ngân-Tích, Long-Kính đem binh đánh thái-tử Long-Việt. Cả hai bị Long-Việt giết. Long-

Việt lên ngôi vua, nhưng chỉ ba ngày bị Long-Đĩnh giết chết. Cuộc nội loạn diễn ra trong tám tháng liền. Vì vậy phụ hoàng thấy con chiêu mộ anh hùng, sỉ dân, đương nhiên người phải nghi ngờ. Anh con cũng nghi ngờ là lẽ đương nhiên.

Lý Long tiếp:

- Con đang chuẩn bị hồi kinh, thì thình lình phụ hoàng cùng Phật-Mã đang đêm dẫn đạo Ngự-long tới Trường-yên.

Thanh-Mai gật đầu:

- Như vậy là phụ-hoàng cùng Khai-thiên vương không phải nghi anh, mà tin đích thực anh làm phản. Nên đương đêm mới đem quân tập kích. Nhưng em chắc không thành công.

Mỹ-Linh hỏi:

- Sao chị biết?

- Chị đoán ra mà thôi. Này nhé, anh hùng thiên hạ đương thời tập trung về Trường-yên có đến chín phần mười. Họ tập trung về không phải vì ham miếng cơm manh áo như khi xưa hào kiệt theo Mạnh Thường Quân. Họ tập trung về như anh hùng thời Lĩnh-nam tụ về Mê-linh, mưu truyện vá trời. Tất nhiên họ giúp anh cả tổ chức võ bị cực kỳ chu đáo. Dù hoàng-thượng, dù Khai-thiên vương, đương đêm đem quân đến, họ phải ngăn cản, rồi mới thỉnh mệnh anh cả.

Nùng-Sơn tử nói với vẻ kiêu ngạo:

- Đúng thế. Khi đạo quân Ngự-long tiến đến địa phận Trường-yên, tướng tuần phòng là Ngô An-Ngữ, giữ chức Sùng-ban lang tướng cản lại. Đúng qui luật hành quân bản triều thì tướng chỉ huy đạo quân Ngự-long phải cho quân

ngừng tiến, tiếp xúc với Ngô An-Ngữ. Không ngờ y cho lệnh giao chiến liền. Quân của Trường-yên là quân kiêu dũng, tuy chỉ có năm trăm người, mà đánh lui đạo Ngự-long. Hay ở chỗ không làm đổ một giọt máu nào. Tướng chỉ huy đạo Ngự-long bị Ngô An-Ngữ bắt sống.

Tịnh-Huyền gật đầu:

- An-Ngữ giỏi. Trước đây, khi chưa đi tu, bần ni đã theo huynh trưởng chinh chiến bao phen. Phàm khi đem quân qua địa phận trấn nhậm của đạo quân khác, người chỉ huy hành quân phải cho ngựa lưu-tinh báo trước để tranh ngộ nhận. Lỡ hai đạo quân tao ngộ bất thường, hai tướng phải cho quân lui mười lằn tên rồi gặp nhau. Như vậy tướng chỉ huy đạo Ngự-long có lỗi. Theo luật bản triều, phải tội chém đầu. Y là ai?

Mỹ-Linh đáp:

- Y tên Mai Hựu. Con y hiện là thứ thiếp của phụ vương. Võ công y khá cao. Y xuất thân phái Hoa-lư.

Thanh-Mai rất quan tâm đến truyện này, nàng hỏi Nùng-Sơn tử:

- Rồi sao?

- Ngô An-Ngữ bắt sống Mai Hựu rồi hô quân hai bên ngừng chiến. Giữa lúc đó hoàng thượng phi ngựa tới. Người nhìn quân phong, quân thế của Trường-yên, đã hiểu nội vụ. Ngô An-Ngữ hô lớn : Â« Kẻ mặc giáp trụ không thể hành đại lễ. Kính mong hoàng thượng đại xá. Không biết đêm khuya thế này hoàng thượng ngự giá tới đây có việc gì? Â». Hoàng-thượng hỏi: Â« Khai-quốc vương đâu? Â» Ngô An-Ngữ tâu : Â« Chúa công hạ thần hiện ở trong thành, vì không biết hoàng thượng giá lâm nên không ra đón Â». Hoàng thượng định vào thành. Ngô An-Ngữ cản lại nói: Â« Luật của hoàng thượng định rằng dẫu là hoàng đế, là thái-hậu, khi qua vùng trấn nhậm của

một tướng cũng phải chờ lệnh mới được cho vào. Chúa công hạ thần trị quân rất nghiêm. Hạ thần xin vào trình trước Â». Sau đó Ngô An-Ngữ cho ngựa vào thành báo. Chủ nhân tại hạ mặc giáp trụ phát pháo, mở cửa thành đón hoàng thượng. Vào trong thành, hoàng thượng thở dài than : Â« Ta trọn đời ngồi trên mình ngựa mà không bằng con. Con tổ chức giáp binh như vậy, thì e rằng đến Bắc-bình vương Đào Kỳ, công chúa Thánh-Thiên thời Lĩnh-nam cũng không hơn. Người ta đồn con làm phản, sắp kéo quân về Thăng-long giết Phật-Mã cùng ta. Ta bất thần tổ chức kiềm chế con trước. Không ngờ đạo Ngự-long là đạo thiện chiến nhất của ta, mà không bằng một lữ của con Â». Ngài tiếp : Â« Bây giờÌ¬ ta mới biết con bị dèm pha. Nếu con định làm phản, thì ngay khi ta nhập thành, con có thể bắt ta rồi Â» .Thế rồi cha con, anh em hòa thuận.

Mỹ-Linh tiếp:

- Khi ông nội thấy trong đám hào kiệt Trường-yên có cả đạo trưởng Nùng-Sơn tử với sư phụ. Người kinh ngạc vô cùng. Vì trước đây người đã dùng đại lễ mời sư phụ với đạo-trưởng hạ sơn giúp triều đình, mà cả hai đều không nhận lời. Bây giờ cả hai đều ở Trường-yên. Sư phụ tâu rằng : Â« Bệ hạ dùng chiếu chỉ tuyên triệu bần tăng, giao cho chức tể-tướng thì bần tăng không giám. Còn vương gia đây mời bần tăng xuống giúp cho công cuộc đòi lại đất tổ thời Lĩnh-Nam, bần tăng vì cái chí của vương gia mà tới Â».

Tịnh-Huyền vuốt tóc Lý Long:

- Hài nhi, ta biết anh ta cực kỳ linh mẫn. Dù hài nhi làm gì chăng nữa rồi người cũng tìm ra sự thực. Song ta sợ là sợ triều đình mà thôi. Anh con hiền thì có hiền. Phải một tội hay nghe lời tiểu nhân. Ta sợ một mai anh ta qui tiên rồi giữa con với anh con có sự tranh chấp.

Bà ngừng lại tiếp:

- Anh ta được tôn lên làm vua, tạm thời thế cho họ Lê. Anh hùng võ lâm định rằng ngày giỗ Bắc-bình vương năm nay, sẽ xét lại vấn đề này. Ta thấy phe ủng Lê gồm có phái Đông-a, Sài-sơn, Tản-viên. Còn phe ủng Lý có Tiêu-sơn, Tây-vu. Trung lập có Mê-linh. Lực lượng chống đối mạnh nhất là phái Đông-a. Anh ta thường nói: trong các con và em, ai có thể hoá giải được mũi dùi Đông-a, Tản-viên thì sẽ nhường ngôi cho. Phái Tản-viên đã có Nùng-Sơn tử giúp con. Phái Đông-a thì ta có thể thuyết phục Trần đại hiệp được. Ta chỉ sợ khi con được anh hùng ủng hộ, thì bị Phật-Mã chống đối, rồi chém giết nhau.

Lý Long chắp tay:

- Bạch cô mẫu, con nghĩ điều này khó xảy ra. Con muốn làm một Khất đại-phu thời Lĩnh-nam. Khi đại nghiệp thành rồi, ngao du sơn thủy, thì làm sao có sự tranh chấp được?

Thanh-Mai hỏi:

- Anh cả, sau khi biết mình lầm rồi, thì hoàng thượng có ban chỉ dụ gì cho anh không?

- Người truyền đem Mai Hựu ra xử tử vì phạm quân luật, và trọng thưởng cho Ngô An-Ngữ. Anh phải hết sức can gián, y mới được tha. Người truyền cho anh tổng trấn từ Trường-yên vào đến biên giới Chiêm-thành. Nội trong một tháng phải về kinh giữ chức Phụ-quốc thái-úy, tổng đốc quân mã. Trước khi về kinh. Anh về lĩnh trọng trách được hơn năm rồi.

Tịnh-Huyền hỏi:

- Phụ hoàng và các cháu lập chí đòi lại cố thổ, triều thần có những ai biết?

- Bọn hài nhi lập chí, rồi tâu với phụ hoàng. Triều thần rất ít người biết. Tuy nhiên nếu họ biết, thì mười người đến chín người không đồng ý.

Tự-Mai gật đầu:

- Lẽ đương nhiên như vậy. Nếu họ là võ quan cấp nhỏ, họ sẽ tán thành. Còn họ là quan văn, hoặc quan võ cấp lớn. Họ sẽ ngăn cản. Không chừng họ còn hại anh cả là khác nữa.

Nùng-Sơn tử ngạc nhiên:

- Này cháu bé. Năm nay dường như cháu mới mười bốn mười lăm tuổi thì phải. Nghe cháu kể truyện lịch sử, rất uyên bác, thì ta tin rằng cháu được phụ huynh giáo huấn đặc biệt mà có. Còn như cháu ứng khẩu kiến giải sự việc... ta có cảm tưởng cháu đã nghe ai nói, rồi nhắc lại chăng?

Tự-Mai kính cẩn:

- Thưa đạo trưởng, cháu là đệ tử phái Đông-a. Chắc đạo trưởng đã nghe võ đạo phái Đông-a trọng nhất tình huynh đệ, tình bằng hữu. Cháu đã kết anh em với anh cả. Không đời nào cháu dấu anh cả cháu điều gì... Về vụ anh cả lập chí, dường như chỉ có sư phụ, có đạo trưởng và có chị Mỹ-Linh biết. Hôm nay thêm chúng cháu. Thế thì người ngoài làm sao biết mà bàn luận, để rồi cháu nghe lỏm, nhắc lại?

Nùng-Sơn tử thở phào một cái. Ông hỏi:

- Sự việc đúng như cháu nói. Tại sao cháu biết rõ như người trong cuộc vậy?

Tự-Mai thở dài:

- Cứ lý mà suy. Kể từ khi hoàng-thượng lập ra triều Lý đến giơ. Trong tổ chức nội trị, ngòai trấn man di. Giặc cướp tuy có, nhưng không phải dùng đến đại binh. Việc giáp binh tuy có. Song chỉ để giữ nhà, cùng đuổi trộm bắt cướp. Các tướng soái sở dĩ lên địa vị cao, nhờ khéo được lòng trên, hoặc

thuộc hoàng thân quốc thích. Chứ những tướng thực sự do chiến công mà lên thì không có. Bây giơ nếu xẩy ra chiến tranh. Họ lo sợ ,vì không đủ tài. Họ còn sợ những tướng cấp nhỏ lập công, rồi vượt họ. Cho nên họ chống.

Tự-Mai nói đến đâu, Lý Long gật đầu đến đó. Tự-Mai tiếp:

- Còn quan văn. Họ chống thì đương nhiên rồi. Họ nhờ khoa cử, rồi do ngọn bút, leo lên địa vị lớn. Bây giờ vạn nhất xẩy ra chiến tranh. Quyền sẽ vào tay quan võ. Họ phải chống chiến tranh, tức chống cái chí của anh cả. Họ chống đối để tự tồn, chứ không phải họ muốn hại anh.

Sư thái Tịnh-Huyền hỏi:

- Hiện ai là tể tướng? Ý của tể tướng thế nào?

Lý Long đáp:

- Thưa, Lý Đạo-Nghĩa. Thần nhi chưa dò ý tể tướng. Nghĩa tuổi đã lớn, do văn xuất thân. Tính cần cù mẫn cán. Chỉ có thể giữ vững được những gì đã có. Chứ chí lớn thì không. Vả lại phụ hoàng còn trẻ, mọi quyết định do phụ hoàng cả.

Sư thái Tịnh-Huyền gật đầu:

- Ngày hai mươi mốt này, các gia, các phái võ sẽ tề tựu ở núi Sơn-trang, tế lăng Lệ-hải Bà-vương. Bần ni không xuất hiện đâu. Hài nhi cứ tự tiện. Phải cẩn thận lắm mới được. Bọn Tống ắt sẽ trà trộn vào dò la. Tốt hơn hết hài nhi làm ra vẻ nhã lượng cao trí, thu dụng nhân tâm. Chớ có lộ cái chí của mình ra mà mang họa.

Đến đó bà nhắm mắt nhập thiền. Lý Long vẫy mọi người lùi dần đến phía bờ sông. Tự-Mai hỏi:

__ Này anh cả. Chí của anh thì lớn thực. Song em không hiểu anh cả đã làm được những gì. Ở đây toàn người tâm phúc của anh. Anh có thể cho biết được không?

Lý Long đáp:

- Trước kia học sử Đại Việt, anh chỉ biết ấm ức trong lòng. Sau này gặp sư phụ. Anh ngỏ ý ấy với người. Chính người khuyến khích anh biến từ tư tưởng thành hành động. Rồi anh được gặp đạo trưởng đây. Phụ hoàng vừa mừng, vừa ngạc nhiên không ít. Anh có ý định đến Thiên-trường yết kiến chưởng môn phái Đông-a là phụ thân hiền đệ. Nhưng phải đợi sau khi tế Lệ-hải Bà-vương đã. Nhưng phái Đông-a vốn chống triều đình, dễ gì thân phụ hiền đệ tiếp anh.

Tự-Mai chỉ chị:

- Tiếp Khai-quốc vương thì không chắc người tiếp. Còn tiếp cái chí của anh thì người cầu mà không được. Cái chìa khóa là chị Thanh. Trong Thiên-trường ngũ kiệt, thì chú Trần Kiệt là cái túi khôn, chú nói gì bố em cũng nghe. Mà chú là sư phụ của chị Thanh. Chú yêu chị Thanh lắm. Bọn em được đi thế này là nhờ chú xin cho đấy.

Huệ-Sinh hỏi Thanh-Mai:

- Cô nương với Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An là chỗ thế nào?

- Bạch thầy người là thân phụ của con.

Huệ-Sinh gật đầu:

- Khi mới gặp cô nương. Bần tăng thấy dáng dấp hơi quen. Thì ra cô nương là con của người bạn cố tri năm xưa. Thế nào nghĩa đệ của ta vẫn khỏe chứ?

- Đa tạ sư bá, thân phụ cháu vẫn mạnh, người nhắc đến sư bá luôn. Thì ra sư bá là bạn của bố cháu đấy.

Nàng chắp tay lại hành lễ.

Nàng nói với Lý Long:

- Anh cả ạ. Phái Tiêu-sơn thì đã có thầy ở đây lo cho rồi. Phái Mê- linh, thì sư phụ em nói một tiếng thì xong. Phái Tản-viên, đã có Nùng đạo trưởng. Phái Đông-a, em tin rằng bố em sẽ giúp anh. Chỉ còn phái Sài-sơn với phái Tây-vu nữa là xong. Khi sáu đại môn phái cùng hết sức giúp anh thì lo gì đại sự không thành?

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Không giản dị như cháu tưởng đâu. Đại-Việt ngũ long mà còn chưa ngồi lại với nhau được, thì nói chi đến võ-lâm.

Tôn Đản ngơ ngác:

- Đại-việt ngũ long là gì vậy, thưa đạo trưởng?

- Họ là năm đại tôn sư võ học, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Đó là Hồng-sơn lão nhân Lê Huy chưởng môn phái Sài-sơn.

Tôn Đản ngắt lời:

- Dường như ông còn có hiệu là Nam-thiên thánh-y thì phải. Cháu nghe năm trước đây vua Tống Thái-tông sai sứ sang mời ông chữa bệnh cho một phi tần mà vua rất sủng ái. Không những ông không chịu đi, mà còn muốn giết sứ giả. Ông chữa bệnh với ba điều kiện, một là không chữa cho người họ Lý. Hai là không chữa cho người Hán. Ba là chỉ chữa những bệnh mà trên thế gian này không ai chữa được.

Lý Long gật đầu:

- Đúng thế. Đó là một khó khăn, ông ta thù hận với họ Lý nhà anh, thì làm sao ông chịu hợp tác với chúng ta trong việc trọng đại này? Ông lập ra Vạn-thảo sơn-trang, thu dụng hơn ba nghìn đệ tử, gửi đệ tử đi khắp nơi cứu dân độ thế. Vì vậy ơn nghĩa trải khắp Việt, Hoa.

Nùng-Sơn tử tiếp:

- Người thứ nhì là Tây-sơn đại hiệp Đặng Đại-Khê. Ông giỏi võ đã đành, ông còn tinh thông tướng số, phong thủy. Ông làm chưởng môn phái Tản-viên người nhiều thế mạnh. Ông không phục bản triều vì lý do đức hòang đế xuất thân từ cửa Thiền, mà ông thì ông không có đạo nào cả. Ông chủ trương một tôn giáo thờ anh hùng đất Việt mà thôi.

Nùng-Sơn tử nhìn Thanh-Mai:

- Trong năm người, thì người thứ ba quan trọng nhất. Võ công cao là điều đương nhiên. Ông là người bác-học, đa-năng, thiên-văn, địa-lý, binh-pháp, không môn nào mà không thông. Đệ tử của ông rất nhiều, toàn những tay quái kiệt đương thời. Tiếng tăm vang dậy, đến vua Tống còn phải ra lệnh cho Khu-mật-viện bằng mọi giá phải chiêu mộ cho được. Vua Tống gửi sứ giả sang mời ông giữ chức Phiêu-kỵ đại tướng quân là chức võ quan cao nhất, giao cho ông lĩnh ấn Chinh-tây đại nguyên súy đánh Tây-hạ. Ông từ chối. Đức hòang đế bản triều sai sứ giả mời ra giữ chức Thái-úy phụ quốc, quản Khu mật viện ông cũng từ chối. Người đó là Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An.

Thanh-Mai thở dài:

- Bố cháu thề không cộng tác với triều đình, chứ không thù hận nhà Lý.

Nùng-Sơn tử:

- Ta cho rằng bố cháu cao ngạo thì đúng hơn. Ra làm quan để làm gì? Để có vàng bạc ư? Bố cháu giầu có ức vạn đâu cần đến. Để có danh ư? Danh bố cháu lẫy lừng hơn cả hoàng đế. Cũng như ta với đại-sư Huệ-Sinh vậy. Triều đình mời ra thì chối. Song vương gia đây đem cái chí, kéo cao ngọn cờ Lĩnh-nam thì chúng ta ra.

Tôn Đản cười:

- Cháu nghĩ mời Côi-sơn đại hiệp không khó!

Lý Long ngạc nhiên:

- Em cho biết lý do!

- Chỉ cần anh cả lấy lễ đến cầu người ra giúp cho cái chí của anh, em nghĩ người ra liền.

Tự-Mai vỗ vai Tôn Đản:

- Giỏi. Anh Đản giỏi. Anh hiểu được bố em.

Tôn Đản cười:

- Cứ lý mà suy, đâu có gì khó hiểu đâu? Người đời thường vẽ rắn thêm chân, tìm cái xương trong quả trứng gà, rồi cho rằng đại hiệp Tự-An khó. Anh thấy ông dễ là khác. Ông không dễ, đời nào cho con trai, con gái đi ra ngoài loạn lên thế này. Dù đi với bản sư.

Nó hỏi Nùng-Sơn tử:

- Thưa đạo trưởng còn hai người nữa?

- Hai người này, trái lại, nhất tâm nhất trí với triều đình. Một người là chưởng môn phái Tiêu-sơn, là sư huynh của đức hòang đế, tức Minh-Không

quốc sư.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 9: Khải thiên vương phi

Khải Thiên Vương Phi -

Vi Bản cẩn thận hỏi lại:

- Xin Triệu đại nhân nhìn kỹ xem có đúng không? Bởi tăng ni tiểu quốc từ khi Thuận-thiên hoàng đế lên ngôi đến giờ đều đạo đức. Không thể có người làm đạo tặc.

Triệu Huy quả quyết:

- Đúng hoàn toàn. Ta biết rõ tên của từng đứa một. Mụ ni cô kia có tên Tịnh-Huyền. Đứa con gái kia tên Trần Thanh-Mai. Tên hòa thượng gầy kia tên Lâm Khu pháp danh Huệ-sinh. Lão đạo sĩ kia tên Nùng-Sơn-tử.

Vi Bản hướng vào Thanh-Mai:

- Cô gái kia, Triệu đại nhân nói có đúng không?

Thanh-Mai mỉm cười hỏi Triệu Huy:

- Triệu tiền bối. Tung-sơn tam-kiệt đến Đại-việt ăn trộm, bị bắt qủa tang, rồi bây giờ lại vu hãm cho người ư?

Nàng nói với Vi Bản:

- Vi tướng quân. Không rõ vị tiền bối Triệu Huy này thân thế ra sao, mà lại có quyền ra lệnh cho tướng quân bắt chúng tôi.

Vi Bản đáp:

- Sáng nay ngài Tuyên-vũ-sứ Cửu-chân lộ, Đàm đại tướng quân nhận được lệnh của ngài chánh sứ Thiên-triều rằng liên tiếp hai ngày đòan tùy tùng của ngài bị bọn gian phi, trong đó có Tôn Trung-Luận ăn cướp bảo vật. Đàm đại tướng quân lệnh cho bản nhân đem quân vây đền thờ Tương-Liệt đại vương khám xét. Quả bắt được vàng bạc, tín vật cuả thiên sứ. Vì vậy bổn nhân bắt y về xét hỏi... Còn các người cũng là đồng bọn. Tội không nhỏ.

Y vẫy tay một cái. Đoàn quân vây mọi người vào giữa, rồi nói:

- Hòa thượng, đạo sĩ, ni cô, đều là người dân Đại-việt. Phải tuân theo phép nước. Hãy theo bản nhân về trình diện Đàm tướng quân để ngài xét xử.

Mỹ-Linh vẫy tay gọi Vi Bản:

- Vi tướng quân. Ngườihãy lại đây nghe ta dạy.

Mỹ-Linh dù giả trang làm thường dân song cũng vẫn không mất vẻ quyền quí. Dáng người Mỹ-Linh thanh nhã, tiếng nói trong trẻo mà uy nghiêm, khiến Vi Bản cảm thấy mất hết vẻ hách dịch của viên tướng. Y hỏi lại:

- Cô nương nói sao? Cô có biết ta là ai không mà dám nói lời trịch thượng như vậy?

Mỹ-Linh nhắc lại:

- Ta biết người là Vi Bản. Người ở dưới quyền của Tuyên-vũ sứ lộ Cửu-chân tên Đàm Toái- Trạng. Người không muốn ra mắt ta thì thôi. Vậy người về gọi Đàm Toái-Trạng đến đây nghe ta dạy bảo.

Triệu Huy cười:

- Vi tướng quân có thấy không. Con nha hoàn này đứmg trước một vị

tướng quân với đoàn giáp sĩ, mà nó còn dám phách lối như vậy. Thử hỏi với người khác, y thị sẽ hống hách tới đâu?

Y chưa dứt câu, thì chỉ thấy thấp thoáng một cái. Tiếp theo hai tiếng bốp, bốp. Y bị hai cái tát, ngã lăn xuống ngựa. Mọi người nhìn lại, thì ra Tạ Sơn xuất thủ. Tạ Sơn mắng:

- Cho bọn chó Ngô quen miệng hống hách bài học. Mi tưởng đất Đại-Việt ta không người sao? Mi mau đến quì lạy chủ nhân ta. Bằng không ta lấy tính mệnh mi ngay tức khắc.

Kể ra bản lãnh Triệu Huy cũng không đến nỗi chỉ một chiêu đã lạc bại. Song trong khi nói, lòng tràn đầy đắc ý, không đề phòng. Tạ Sơn lại ra tay quá thần tốc. Y mới bị trúng đòn, lộn cổ xuống chân ngựa. Miệng ứa máu.

Vi Bản kinh ngạc đến đờ người ra. Vì trong khi vây bắt Tôn Trung-Luận. Y bị ông phản đối không cho khám đền, rồi đi đến động thủ. Y đấu với Trung-Luận ba mươi chiêu thì lạc bại. Triệu Huy phải nhảy vào tiếp viện. Y chỉ đánh có mười chưởng, Trung-Luận bị ngã liền. Thế mà nay thanh niên trẻ tuổi này xử dụng võ công, chiêu số gì, hoàn toàn y không biết, mà chỉ một chiêu, Triệu Huy bị khống chế. Vi Bản hỏi:

- Vị huynh đệ này là ai? Tại sao dám đánh, rồi nhục mạ tùy tòng của Thiên-sứ?

Tạ Sơn đáp:

- Vi tướng quân về mời Đàm đại tướng quân đến đây ra mắt chủ nhân ta.

Vi Bản thấy dường như trong vụ này còn có nhiều điều bí ẩn. Cứ như con mắt của y, thì Tịnh-Huyền, Lâm Khu, Nùng-Sơn không thể là đạo tặc. Ngược lại Triệu Huy lại sợ hãi bọn người mà y bảo là trộm cướp. Trước mặt y ngoài những vị tu hành ra, còn Tạ Sơn, võ công cao thâm không biết đâu mà lường.

Thế mà Tạ Sơn còn kêu vị hòa thượng bằng sư phụ. Thì địa vị hòa thượng không nhỏ. Còn hai cô gái sắc nước hương trời. Một cô có lời lẽ uy nghiêm, dám gọi tên tục của chủ tướng y ra đã là một điều ghê gớm. Cô còn bảo gọi chủ tướng đến ra mắt . Vậy thì địa vị cô phải cao lắm. Không chừng là tiểu thư con quan tại triều. Hoặc quận chúa cũng nên. Tuy vậy y cũng cẩn thận dặn Ta ïSơn:

- Tiểu huynh đệ. Tôi coi huynh đệ cũng còn trẻ. Võ công huynh đệ cao thâm bỏ xa tôi. Song tôi tuân lệnh Tuyên-vũ sứ, tức thi hành luật pháp của đức hoàng đế. Huynh đệ là con dân Đại-Việt ăn cơm, mặc áo của đất Việt, phải tuân phép nước.

Tạ Sơn gật đầu:

- Nếu không tuân phép nước, thì tôi e đến mười lần quân sĩ này cũng không chống nổi vị đạo trưởng kia chứ đừng nói thêm sư phụ tôi. Lại còn sư thái kia nữa.

Vi Bản chỉ Triệu Huy:

- Triệu đại nhân đây là tùy tùng của ngài khâm sứ đại nhân Thiên-triều, sang nước ta kinh lược. Huynh đệ không nên vô lễ với người.

Tạ Sơn cười:

- Y là quân trộm cướp, bị bắt quả tang. Không hiểu bằng cách nào y lại nói đen làm trắng. Y bảo ai trộm cướp thì được. Chứ bảo vị sư thái với chủ nhân của tôi là trộm cướp, thì y là tùy tòng Thiên-sứ. Chứ y là Thiên-sứ cũng bị chặt đầu.

- Thế chủ nhân của huynh đệ thân thế ra sao?

Tạ Sơn chưa kịp nói. Mỹ-Linh đã gạt:

- Không cần biết thân thế ta ra sao. Chỉ một điều y là quân trộm cướp, mà lại tố ngược chúng ta là trộm cướp cũng đủ trừng phạt rồi.

Thuận-Lãm từ trên xe ngựa, bước xuống cạnh Tôn Trung-Luận, hỏi truyện:

- Bác Luận. Việc gì đã đẩy ra?

Trung Luận đáp:

◥Từ lúc cháu theo sư thái đi rồi. Ta đem Quách Quỳ giải lên quan. Trong khi quan đang hỏi cung thì sứ giả của Tuyên-vũ sứ tới cùng với ba người. Trong đó có vị Triệu đại nhân. Sứ giả nói rằng hôm qua có ba vị đại nhân, cùng một công tử trên đường vân du Cửu-chân, ngủ trọ tại đền thờ Tương-Liệt đại vương, bị một bọn cướp lấy hết vàng bạc, cùng bắt cóc Quách công tử. Ba vị đại nhân đến dinh Tuyên-vũ sứ truyền truy nã bọn cướp. Thế là bác bị sứ giả sai đóng gông, dẫn trở về đền lục soát. Họ lục soát thì được, song họ còn đòi chẻ tượng Đức-ông ra. Ta không cho. Cuối cùng ta với Vi tướng quân động thủ... Rồi Triệu Huy can thiệp. Ta bị bắt.

Dù Trung-Luận không nói hết. Mọi người cũng hiểu rằng Vi Bản bị Trung-Luận đánh bại. Sau Triệu Huy nhập cuộc, Trung-Luận yếu thế nên bị bắt.

Trung-Luận tiếp:

- Đền thờ bị lục lọi không thiếu chỗ nào. Cuối cùng họ chỉ vào cái trống đồng trên bàn thờ bảo rằng đó là bảo vật của họ. Bao nhiêu nữ trang của vợ ta, họ bảo của họ hết.

Sư thái Tịnh-Huyền bảo Mỹ-Linh:

- Con nhớ nhé. Trên toàn đất Đại-Việt này, kể cả hoàng đế cũng không

được phạm đến đền thờ các vị anh hùng thời Lĩnh-nam. Ai phạm đến đều phải trị tội thực nặng.

Mỹ-Linh kính cẩn:

- Hài nhi tuân chỉ dụ của thái cô.

Vi Bản nghe đến chữ chỉ dụ y phát hoảng. Bởi chử chỉ dụ dành cho lời nói của hòang đế, hoàng hậu, thái tử, công chúa mà thôi. Bất giác y liếc mắt nhìn Mỹ-Linh rồi nói:

- Bất cứ các vị là ai. Phải về trình diện Tuyên-vũ sứ đã.

Y vẫy tay. Đoàn giáp sĩ siết chặt vòng vây lại. Tịnh-Huyền bảo Mỹ-Linh:

- Linh nhi. Dầu sao chúng ta cũng không nên dụng võ với giáp sĩ Đại-Việt. Nào, chúng ta hãy về gặp Tuyên-vũ sứ.

Bà ra lệnh cho xe ngựa đi theo đoàn giáp sĩ. Bà hỏi Mỹ-Linh:

- Tuyên-vũ sứ là người xuất thân thế nào?

Mỹ-Linh đáp:

- Y là em ruột của Đàm quí phi. Năm nay tuổi khoảng hai mươi ba. Y xuất thân trong gia đình trung lương, văn võ toàn tài. Lúc đầu lĩnh chức võ quan trong đội túc vệ. Sau đổi ra cầm quân. Năm trước đây qúi phi sinh con trai. Phụ vương gia phong chức tước cho cả giòng họ qúi phi. Y chính là Đàm Toái-Trạng con trai Đàm Can mới được thăng lên chức Tuyên-vũ sứ lộ Cửu-chân, Trấn-tây đại tướng quân.

Vi Bản nghe đến chữ phụ vương . Trong lòng y phát run. Y than thầm:

- Thôi, chắc đây là công chúa rồi. Y đưa mắt nhìn sư thái Tịnh-Huyền

trong lòng nghĩ rất nhanh:

- Ta nghe nói đức kim thượng sai Khai-quốc vương Bồ cùng công chúa Bình-dương đến trấn Thanh-hóa tế Lệ-hải Bà-vương. Vị cô nương này chắc là công chúa Lý Mỹ-Linh đây. Ta tuân lệnh Tuyên-vũ sứ tháp tùng Triệu Huy khám xét đền thờ Tương-Liệt đại vương. Không ngờ Triệu Huy làm bậy, phá phách đền thờ. Đừng nói đức Kim-Thượng truy tội ta, mà chỉ nguyên anh hùng võ lâm tính tội, ta cũng không còn đất sống. Ta phải làm sao bây giờ? Ta có nên hỏi lại thiếu nữ này thực sự là công chúa Bình-dương không?

Y định lên tiếng hỏi, thì một thiếu niên mặt phì nộn, da sần xùi, trong y phục võ quan phi ngựa ngược lại. Vi Bản nhận ra người đó là quốc cữu Đàm An-Hòa, em trai của Tuyên-vũ sứ Đàm Toái-Trạng cũng là em trai qúi phi Đàm Thụy-Châu. Y nghĩ thầm:

- Ta lờ đi như không biết những người này, để đổ lỗi lên đầu họ Đàm. Dù sao y cũng có chị làm quí phi che chở.

Y phi ngựa lên trước đón đường:

- Quốc cữu. Tiểu nhân Vi Bản xin ra mắt quốc cữu.

Tạ Sơn dùng lăng không truyền ngữ nói với mọi người:

- Tên này là Đàm An-Hòa, định hỏi công chúa Bình-dương đây. Cũng may y không biết mặt công chúa cùng chúng ta.

Đàm An-Hòa hất hàm hỏi:

- Đám trộm cướp đây phải không? Tại sao không đóng gông?

Vi Bản định lên tiếng phân trần. Đàm An-Hòa hô lớn:

- Quân bay đâu. Trói bọn trộm cướp này lại.

Tạ Sơn rút kiếm đứng bên Mỹ-Linh:

- Các người không được vô phép. Bắt trộm phải có chứng cớ. Các người động vào chủ nhân của ta, thì cả ba họ sẽ bị phanh thây.

Huệ-Sinh ra hiệu cho Tạ Sơn:

- Không được dụng võ với quan, quân. Chuyện đâu còn đó.

Quân sĩ tiến đến trói tất cả mọi người lại. Sư thái Tịnh-Huyền mỉm cười:

- Khi nghiệp quả đã diễn ra. Ta cần trấn tĩnh đón nhận. Nếu ta chống trả, không biết bao giờ mới hết.

Bà đưa tay cho quan binh trói lại. Đàm An-Hòa nhìn Thanh-Mai, Mỹ-Linh mỉm cười:

- Trời ơi! Tại sao lại có người đẹp đến thế này?

Gã đưa tay bẹo má Mỹ-Linh. Mỹ-Linh co chân định đá y. Thì sư thái Tịnh-Huyền lắc đầu:

- Không được dùng võ.

Bà bảo Đàm An-Hòa:

- Tiểu tướng quân. Dường như tiểu tướng quân là quốc cữu thì phải. Quốc cữu không được phép đụng đến con gái lương gia.

Lời nói uy nghiêm của bà khiến khuôn mặt khả ố tắt ngay nụ cười. Gã nhìn qua mọi người rồi ruổi ngựa dẫn đầu.

Đoàn quân lên đường, đi được quãng nữa thì gặp một đoàn người ngựa,

cờ xí rợp trời đang tiến ngược chiều. Dẫn đầu, một lá cờ lớn bay phất phới, có hàng chữ Cửu-chân Tuyên-vũ sứ . Một lá khác đề Bình-Tây đại tướng quân Đàm .

Tạ Sơn nói với Huệ-Sinh:

- Sư phụ. Người đi đầu là Đàm Toái-Trạng. Năm trước đây y ở dưới trướng của đệ tử. Cuối năm ngoái được thăng lên chức Tuyên-vũ sứ lộ Cửu-chân. Nếu y thấy đệ tử, hẳn mọi truyện hết rắc rối.

Đàm An-Hòa phi ngựa lên trước đón đường, nói vói Đàm Toái-Trạng mấy câu. Hai bên truyện trò một lát. Đàm Toái-Trạng thủy chung không nhìn tới đám người bị bắt. Y nói nhỏ vào tai Đàm An-Hòa. Đàm An-Hòa trở lại truyền lệnh:

- Vi tướng quân. Tuyên-vũ sứ truyền tướng quân giam bọn này vào ngục. Hôm nay sứ gia phải đến núi Sơn-trang chuẩn bị đón Khai-quốc vương, công chúa, thay mặt đức vua cùng hoàng hậu, tế Bà-Vương.

Gã quay lại nói với Triệu Huy:

- Triệu đại nhân. Huynh trưởng tôi kính thỉnh đại nhân cùng lên đường dự lễ cho vui. Mong đại nhân không từ chối.

Gã cùng Triệu Huy đi rồi. Vi Bản nói:

- Nào, chúng ta về thành.

Vào thành, Vi Bản gọi quan giữ ngục tới. Y nói:

- Đây là một số tội nhân, đại tướng quân truyền giam lại. Chờ ngài về lấy cung. Người tên gì. Hãy báo danh đi.

Gã giữ ngục, có khuôn mặt tròn trĩnh như trái dưa. Mắt lồi ra ngoài như

mắt cá quả. Gã cung kính nói:

- Tiểu nhân họ Vương tên Dương.

Gã vẫy tay một cái, đám cai ngục ào ra dẫn mọi người vào ngục, đẩy ngồi xuống trước cái bàn Vương Dương. Vương Dương đập bàn một cái:

- Bọn bay nghe ta hỏi. Đứa nào nói láo, ta sẽ đập vào xác.

Gã chỉ Tạ Sơn:

- Người khai họ tên đi.

- Tôi họ Tạ tên Sơn, hai mươi ba tuổi.

- Tại sao lại đi ăn cướp?

Tạ Sơn cười nhạt:

- Này Vương chủ ngục. Người chỉ có bổn phận giữ bọn ta. Chứ không có quyền hỏi cung. Ta khai tên họ là đủ. Người không có quyền hỏi gì khác.

Gã họ Vương đưa mắt cho tên cai ngục. Tên này co chân đá Tạ Sơn một cái. Chỉ nghe đến vù một tiếng. Gã bị bay bổng ra sân, rơi xuống đất, nằm ngửa như con chó phơi nắng. Vương Dương kinh hoàng hỏi:

- Cái gì vậy?

Gã cai ngục lồm cồm bò dậy, mặt nhăn nhó:

- Không hiểu nữa.

Vương Dương trở vào. Hắn vung tay tát Tạ Sơn một cái. Tạ Sơn không tránh, cũng không đỡ. Chàng vận công chịu đòn. Bốp một tiếng. Gã kêu lên:

- Úi chà.

Tay hắn sưng đỏ. Mặt nhăn nhó, hắn nhìn Tạ Sơn để tìm hiểu. Tạ Sơn không kiềm chế được nữa. Chàng quát lên một tiếng chuyển động chân tay mấy cái dây trói đứt hết. Nhanh tay, chàng túm tóc gã cai ngục liệng xuống đất. Tay kia chụp Vương Dương ném đè lên trên. Chàng quát:

- Ta vì tuân phép nước đến đây để quan điều tra. Dù biết mình không tội. Các người ỷ làm lại giữ ngục, đánh đập ta ư?

Bọn cai ngục hơn mười đứa ào vào. Tạ Sơn chụp từng đứa một liệng xuống đất. Lạ thay chàng chỉ liệng nhẹ nhàng, mà không đứa nào ngồi dậy được.

Chàng dậm châm lên lưng chúa ngục, và một tên cai ngục:

- Nếu ta đạp mạnh một cái. Hai đứa chúng bay dập ngực chết ngay. Chúng bay có biết không???

Vương Dương rên rỉ:

- Trăm lạy đại vương, nghìn lạy đại vương. Xin đại vương sinh phúc tha cho tiểu nhân. Tiểu nhân có năm vợ, mười tám đứa con. Nếu đại vương tha cho tiểu nhân. Tiểu nhân xin tuân lệnh đại vương. Hàng ngày tiểu nhân dâng cơm gà cá gỏi đại vương xơi. Xin đại vương đừng bỏ đi. Tuyên-vũ sứ sẽ giết tiểu nhân.

Tạ Sơn nói:

- Người mau đem nước trà lên dâng cho các vị tu hành, cùng chủ nhân ta. Cơm nước, phải dâng cơm chay. Bằng không ta giết cả nhà mi.

Nói xong chàng vận thiền công phóng vào cái bàn đánh vù một cái. Chiếc

bàn bị chặt đứt một góc. Vương Dương kinh hòang, dẫn mọi người vào ngục. Y không giám đóng gông, cũng không giám cùm.

Huệ-Sinh lắc đầu:

- Sơn con. Con làm như vậy thì sao giải nghiệp của chúng ta được?

Tạ Sơn chắp tay:

- Sư phụ. Đệ tử chưa đủ ngộ tính để tự chế. Mong sư phụ tha tội.

Nói rồi chàng cởi trói cho mọi người, tháo gông cho Tôn Trung-Luận. Nùng-Sơn tử nói:

- Chúng ta chịu khó ở trong ngục này mấy giơ. Giỏi lắm chiều nay tế Bà-vương xong, thế nào Đàm Toái-Trạng cũng gặp vương gia. Bấy giơ y phải xử lý vụ bọn Tống sang Đại Việt ăn cắp di thư. Tôi chỉ xin một điều, là mong công chúa đại xá cho bọn quan, quân, vì họ không biết.

Lý Mỹ-Linh nói:

- Tha thì dĩ nhiên muội tha cho họ. Song không thể tha tội cho tên Đàm An-Hòa được. Muội phải trừng trị y ngay. Bằng không y còn dở thói man rợ với phụ nữ lương gia.

Nàng nói với Tạ Sơn:

- Xin nhị-ca thử thám thính xem bọn chúa ngục có thực tình hay chăng? Không chừng chúng dở trò ma, trò qủi gì cũng nên.

Lê Thuận-Tông cười:

- Chị Mỹ Linh này. Chị đã ở lầu son gác tía, ăn không biết bao nhiêu miếng ngon vật lạ. Bây giờ nhờ bọn Triệu Anh, chị mới biết nhà ngục như

thế nào. Chị phải cảm ơn bọn hắn mới đúng.

Nó hỏi:

- Này anh hai. Tại sao chị tư gọi anh là Điện -súy?

Tạ Sơn đáp:

- Vì anh lĩnh chức Điện -tiền chỉ huy sứ của triều đình.

- Điện-tiền chỉ huy sứ là chức gì? Lớn không?

Mỹ-Linh đáp thay:

- Không lớn bằng Thượng-thư, Tam-công, Tể- tướng. Nhưng là chức vụ tín cẩn. Anh hai chỉ huy hết tất cả vệ sĩ cùng ngự lâm quân, bảo vệ an ninh hoàng cung. Như khi phụ hoàng cần bắt một chức quan triều đình phạm tội, thì sai anh hai.

Thuận-Tông nghĩ một lát rồi nói:

- Bây giờ anh hai xuất hiện, nói rằng có chiếu chỉ hoàng đế truyền bắt bọn Triệu Anh. Như vậy có giản dị không.

Thanh-Mai tát yêu Thuận-Tông:

- Không được. Nếu anh hai lạm xưng giả chiếu chỉ, sẽ bị tội chặt đầu. Không cần đức kim thượng, chỉ cần anh cả hay cô tư cũng có quyền ra lệnh bắt giam chúng. Song giang sơn nào anh hùng đó. Anh hai chỉ có quyền điều động vệ sĩ, cùng Ngự-lâm-quân. Còn đây thuộc thẩm quyền của trấn Thanh-hóa, lộ Cửu-chân. Chỉ có Tuyên-vũ sứ đủ thẩm quyền sai phái binh lính mà thôi.

Hà Thiện-Lãm hỏi Mỹ-Linh:

- Em hỏi một câu, chị có hứa nói thực với em không?

Mỹ-Linh vuốt tóc Lãm:

- Chúng ta không cùng cha mẹ. Cũng không cùng làng, cùng xóm, chẳng cùng thầy. Giữa đường gặp gỡ, kết làm anh chị em. Chúng ta có tin nhau, mới kết nghĩa. Tại sao em hỏi câu đó? Em nghi ngờ à?

Thiện-Lãm lắc đầu:

- Không hẳn thế. Em hơi thắc mắc mà thôi. Chúng em là những đứa trẻ nhà quê, không tài, chẳng đức. Được sư bà cho đi cùng, chúng em không thắc mắc tý nào. Vì trước mặt các vi tăng ni đắc đạo, thì không còn vua chúa, quyền qúi nữa. Chỉ có tâm bồ đề thôi. Như vậy còn có lý. Chứ chị là công chúa, cành vàng lá ngọc, thay mặt đức vua tế Lệ-hải Bà-vương. Giữa đường gặp bọn em, mà hạ thể kết chị em. Vì vậy em thắc mắc.

Huệ-Sinh hỏi Lãm:

- Tiểu thí chủ mới gần sư thái có mấy ngày mà đã đến ngưỡng cửa Bồ-đề rồi. Lời nói của thí chủ vừa qua, chứng tỏ thí chủ nghe ít mà giác ngộ nhiều. Để bần tăng trả lời thay cho công chúa Bình-dương.

Thiện-Lãm đang nằm, ngồi nhổm dậy:

- Thưa thầy. Thầy dậy sao? Chị Mỹ-Linh còn có tên là Bình-dương nữa sao?

- Đúng. Lý là họ. Khuê danh Mỹ-Linh. Lý Mỹ-Linh chỉ là một cộ gái thôi, chứ không có công chúa Mỹ-Linh. Lý Mỹ-Linh được phong làm Bình-dương công chúa. Như sư phụ của thí chủ tục danh là Phạm Văn-Viết. Đi tu đạo hiệu là Nùng-Sơn tử. Vì vậy chỉ có đạo sư Nùng-Sơn tử chứ không có đạo sư Phạm Văn-Viết... À còn việc kết anh em, như thế này. Nguyên trong phái

Tiêu- sơn, đến đời thứ mười nảy sinh ra bốn vị tổ, từ đạo hạnh cho đến võ công đều siêu việt. Đó là các vị La Qúy-An, Pháp-Thuận, Vô-Ngại và Ma-Ha-Kỳ-Vực. Bốn vị đều thông kinh Tượng-đầu, và Tổng-trì. Các ngài thường xuất hồn đi cứu độ chúng sinh. Phàm khi luyện Thiền-công để xuất hồn, phải qua giai đọan thần thức phiêu tưởng. Tức nửa tỉnh, nửa mơ.

Lê Thuận-Tông gật đầu.

- Bạch thầy, tuy con chỉ mới quy y tam bảo. Chưa từng ngồi thiền. Mà đôi khi cũng ở trong hoàn cảnh đó. Hồn bay đi khắp nơi, thấy nào cảnh, nào người như ngòai đời. Như vậy có phải con có hạnh Bồ-đề không?

- Đúng như thế. Bốn vị tổ nghiên cứu rộng ra dạy đệ tử. Song ít người đạt được tới xuất hồn. Ngược lại, mọi người đều có thể tập để nhập mộng. Trong giấc mộng, người ta biết tất cả những biến cố sắp xẩy ra xung quanh mình. Từ đấy, các đệ tử Tiêu-sơn đều có thể luyện tập, rồi tối đến, muốn biết những gì sắp xẩy ra, chỉ việc vận thức Thiền-công nhập mộng là biết ngay.

Ông ngừng một lúc rồi nói:

- Một số người, có hạnh Bồ-tát từ các kiếp trước. Tuy không tập Thiền-công Tiêu-sơn, cũng như tụng kinh Tượng-đầu, Tổng-trì mà khi ngủ vẫn nhập mộng, biết trước sự kiện xẩy ra.

Thanh-Mai hỏi:

- Bạch thầy. Ngược lại người thường trong khi ngủ, cũng mộng. Tục ngữ Việt mình nói Đố ai nằm ngủ không mơ. Song mộng chẳng qua là mộng, chứ không báo trước một điềm gì. Có phải thế không?

- Phải. Trần thí chủ nhận xét đúng. Một vài trường hợp ngọai lệ. Trong quyến thuộc mình có người linh thiêng lại không chịu đi đầu thai. Khi mình gặp hung hiểm, họ nhập mộng báo cho biết trước.

Thiện-Lãm ngồi ngay ngắn lại:

- Vậy chắc hôm trước anh cả ngồi Thiền nhập mộng, đã thấy bọn chúng con sau này có thể giúp anh phất cờ đánh Tống, đòi lại đất tổ thời Âu- lạc, thời Lĩnh-nam. Vì vậy anh cả mới kết bạn với bọn con.

Ai cũng tưởng Lãm đùa. Không ngờ Huệ-Sinh gật đầu:

- Hôm ấy bần tăng cũng như anh cả đều mộng giống nhau.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Thầy thấy gì? Anh cả thấy gì?

Huệ-Sinh trầm tư như nhập vào cõi mộng. Ông nói:

- Hôm đó bần tăng cùng mọi người qua đêm ở chùa Báo-ân. Trước khi đi ngủ, bần tăng hành Thiền khoảng nửa giờ thì xuất hồn. Hồn đi ra ngoài, gặp một vị quan nhân xưng là Đô Dương trước đây làm Cửu-chân vương thời Lĩnh-nam. Ông hành lễ với bần tăng.

Thanh-Mai tỏ vẻ hiểu biết:

- Như vậy thầy gặp ma rồi.

- Sao cô nương biết?

- Vì Đô Dương, trước đây theo Nghiêm Tử-Lăng, đầu quân cho vua Quang-Vũ nhà Đông-Hán. Đô lập nhiều công lớn, được phong tước Đô-Đình hầu, lĩnh chức thái-thú Phù-phong. Khi anh hùng Lĩnh-nam nổi dậy đánh đuổi giặc Hán, Đô bỏ quan tước, trở về phục quốc. Đại nghiệp thành, được vua Trưng giao cho trấn nhậm vùng Cửu-chân, tước phong Cửu-chân vương. Khi vua Bà tuẫn quốc, Đô đại vương còn kháng chiến mấy năm, đánh cho Mã Viện nhiều trận nghiêng ngửa. Niên hiệu Thuận-Thiên thứ 10 (1011), đức

kim thượng cầm quân đánh giặc Cử-long, có làm bia ghi lại chiến công oanh liệt của Đô đại vương.

Huệ-Sinh gật đầu:

- Không ngờ người bạn cũ của bần tăng đạy con giỏi thực. Đến bản văn bia ở trấn Thanh-hóa này mà cô nương cũng biết gốc tích... Trở lại truyện Đô đại vương, người cho bần tăng biết, người được chỉ dụ của vua Trưng dạy phải trợ giúp, phò tá Khai-quốc vương.

Huệ-Sinh ngừng một lát rồi tiếp:

- Sau đó bần tăng tiếp tục xuất hồn bay lơ lửng đến đền thờ Tương-Liệt đại vương. Bần tăng nhìn thấy trong đền rất đông người. Giữa những người đó, một người có luồng hào quang ngũ sắc sáng chói, thì biết đây là vị Bồ-tát đắc đạo. Xung quanh luồng hào quang ngũ sắc, có mấy luồng hồng khí, thì biết đây là những thiếu niên phước khí vô cùng.

Thanh-Mai hỏi:

- Bạch đại sư. Tiểu nữ có một thắc mắc. Khi hồn đại sư bay lơ lửng như vậy, đại sư có biết rằng hồn mình đã rời xác, đang bay đây đó. Hay đại sư trong giấc mơ, tưởng sự vật trong giấc mơ như mình đang tỉnh?

- Cô nương hỏi thực phải. Thiền công xuất phát từ kinh Tương-đầu và Tổng-trì nguyên chỉ có một. Khi hành Thiền đến trình độ cao, bỏ ra ngoài Nhân, ngã tứ tướng, trong lòng sạch trơn như không khí ban mai, bấy giờ xuất hồn được. Trạng thái đó là đắc pháp, đắc qủa, thoát khỏi xác phàm, đi vào Niết Bàn, không chịu vòng luân hồi sinh tử nữa. Nguồn gốc xuất hồn này tromg Mật-tông nhà Phật. Khi Bồ-tát Tỳ-ni-đà Lưu-chi sang Đại-Việt (560 sau tây lịch) truyền cho tổ Pháp-Hiền cũng chỉ có thế. Các tổ về sau hợp Thiền-tông, Mật-tông làm một. Thành ra đệ tử bản phái tập Thiền-công,

không đắc qủa cũng đến hai trình độ. Một là xuất hồn trong giấc mơ, thấy cảnh, thấy sự vật như ngoài đời. Hai là khi mơ, thấy cảnh, thấy sự vật. Song cảnh, sự vật không giống thực tế, phải giải đoán.

Lê Thuận-Tông mừng quá:

- Bạch thầy như vậy thầy đắc qủa thành Phật rồi phải không? Xin thầy xuất hồn tìm anh cả xem anh ấy ở đâu?

Huệ-Sinh nở nụ cười từ ái:

- Ngay khi vương gia cùng Tự-Mai, Tôn Đản ra đi, bần tăng đã xuất hồn theo. Hiện tất cả đều ở trong một nơi thanh tĩnh vô cùng. Phải sáu tháng nữa, chúng ta mới gặp người. Tuy bần tăng xuất hồn được, nhưng không muốn nhập diệt. Bàn tăng muốn ở lại thế, giúp dân Việt dựng lại quốc thể như hồi vua Hùng, vua Trưng.

Thiện-Lãm hỏi:

- Bạch thầy. Thế anh cả và chị tư đã tập Thiền-công Tiêu-sơn đến trình độ nào?

- Vương gia đang ở giữa trình độ xuất hồn trong giấc mơ. Còn công chúa chỉ mới ở trình độ Ăn chay nằm mộng. Trong giấc mộng thấy gì, phải giải đoán mới biết được.

Thanh-Nguyên ghé tai Mỹ-Linh hỏi:

- Trước đêm gặp bọn em. Chị mộng thấy gì?

- Chị ngủ sớm. Trong giấc mộng thấy thái thượng hoàng. Người vui cười cho chị một tượng Phật bằng vàng. Đi theo người còn có hai con phượng và bốn con chó. Bốn con chó cứ quấn lấy chị mà mừng. Chị ôm lấy chúng

không muốn rời. Giữa lúc đó có một đàn rắn cắn chị. Mấy con chó xủa ầm lên, đuổi đàn rắn đi mất.

Tạ Sơn giải thích:

- Khi công chúa ra đời thì thái thượng hoàng đã băng hà. Thế mà mộng thấy, hẳn phải có nguyên do. Trong Thiền-công Tiêu-sơn, khi mộng thấy ông bà, cha mẹ, anh chị. Đó là điềm được che chở, được hưởng phúc ấm tổ tiên. Công chúa mơ thấy thái thượng hoàng cho tượng Phật, ứng vào gặp một vị chân tu đắc đạo. Vị chân tu đó trong huyết tộc. Tức sư thái đây.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Thế con phượng, con chó, con rắn tượng trưng cho cái gì?

Tạ-Sơn cười:

__ Con phượng tượng trưng cho nữ nhân quyền qúy, tài hoa. Hai con phượng ứng vào Thanh-Mai, Thanh-Nguyên. Như vậy tương lai tiến trình Thanh-Mai, Thanh-Nguyên không nhỏ. Trong giấc mơ thấy chó là điềm tốt, cũng là điềm xấu. Thấy chó xủa, cắn mình, hoặc gầm gừ là bị phản bội, bị hại . Còn thấy chó mừng, vẫy đuôi là gặp bạn hữu, ngươi dưới trung thành. Bốn con chó ứng vào Tự-Mai, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Tôn Đản. Còn trong giấc mơ thấy rắn, thường là gặp kẻ thù. Nếu bị rắn cắn là bị kẻ thù hãm hại. Còn giết rắn, là thắng kẻ thù. Trong giấc mộng công chúa gặp đàn rắn, tức bọn người Tống. Rồi mấy con chó đánh đuổi rắn, ý chỉ những người trung thành đánh đuổi bọn Tống.

Thiện-Lãm, Thuận-Tông đưa mắt nhìn nhau, rồi bất thần mỗi đứa nắm một tay Mỹ-Linh cắn mạnh. Mỹ-Linh nhăn mặt kêu lên tiếng ái:

- Đồ chó. Hai đứa cắn chị hả?

- Thì anh hai giải đoán bọn em là chó. Chó thì phải cắn chứ?

Mỹ-Linh sinh trưởng trong cung. Từ bé, nàng được phụ vương cưng chiều rất mực. Muốn gì cũng được. Xung quanh nàng lúc nào cũng đầy cung nga, thái giám hầu hạ. Vì vậy nàng không có bạn. Từ hôm theo sư phụ với anh ra ngòa, hôm nay nàng mới được mấy người bạn thực tình. Thiện-Lãm đã dạy nàng mua khoai, dạy nướng khoai. Được ăn khoai nướng, mà nàng cảm thấy ngon hơn sơn hào hải vị nhiều. Hôm nay hai đứa em kết nghĩa cắn nàng, biểu lộ chân tình. Nàng cảm thấy hạnh phúc tràn đầy, dù đang ngồi trong lao. Nàng đưa tay bẹo má chúng.

Huệ-Sinh tiếp:

- Sau đêm mộng. Nùng đạo huynh giải đoán rằng trên đường đi thế nào cũng gặp một chân tu, hai thiếu nữ và bốn thiếu niên. Những người này sau đều là rường cột quốc gia, giúp thái tử tạo sự nghiệp vua Hùng vua An-dương, vua Trưng. Vì vậy khi gặp sư thái, cùng các thí chủ. Bần tăng đề nghị thái tử, công chúa kết anh em với các thí chủ.

Tịnh-Huyền nói với Huệ-Sinh:

- Đại-sư, đêm qua bần ni mạn phép dạy Mỹ-Linh mấy chiêu kiếm mong đại-sư lượng thứ.

Huệ-Sinh chắp tay:

- Mỹ-Linh được sư thái dạy Long-biên kiếm pháp, ắt sau này có nhiều chỗ dùng đến.

Tịnh-Huyền bảo Mỹ-Linh:

- Con mau lấy cây gậy kia làm kiếm, diễn lại những chiêu kiếm bà dạy xem, có thuộc chưa nào.

Mỹ-Linh tuân lệnh đứng dậy, nàng cầm gậy bái tổ hành lễ rồi diễn lại những gì đã học. Nàng diễn không sai một chiêu nào. Tịnh-Huyền mừng lắm:

- Như vậy con chỉ việc luyện tập mấy tháng nữa thì thuần thục. Bây giờ con lại đây ta giảng cho con một số yếu quyết nữa là xong.

Theo qui củ võ lâm, khi sư phụ dạy võ cho đệ tử, thì người ngoài phải tránh xa. Nhưng trong ngục chật hẹp, bà dẫn Mỹ-Linh lại góc ngục, nói nhỏ vào tai nàng:

- Long-biên kiếm pháp hiện còn có phần căn bản. Còn bẩy mươi hai thức biến hóa trấn môn bị thất lạc. Cứ như diễn biến của những gì xẩy ra tại đền thờ Tương-Liệt đại vương thi thì còn có hy vọng tìm lại được. Bộ Lĩnh-nam vũ kinh chắc chắn ở trong tay ông Tôn Trung-Luận. Nhưng võ kinh chép bằng thuật ngữ đặc biệt, ông tuy có trong tay mà luyện không có kết quả là thế. Pho Long-biên kiếm pháp có ba trăm sáu chục thuật ngữ, ta dạy cho con. Hầu sau này có cơ duyên tìm được bộ võ kinh, con có thể luyện Long-biên kiếm pháp.

Thế rồi bà dùng thần công Lăng-không truyền ngữ nói như rót vào tai Mỹ-Linh. Sau mấy giờ nàng đã thuộc hết. Tịnh-Huyền cẩn thận bắt nàng nhắc đi, nhắc lại mấy lần rồi mời thôi.

Thấy Tịnh-Huyền ngừng dạy Mỹ-Linh, Thanh-Mai hỏi:

- Mỹ-Linh này, em đang là công-chúa, tại sao không ở Thăng-long, lại theo thúc phụ ra ngoài thế này?

Mỹ-Linh nghe hỏi, gương mặt đang tươi, bỗng xịu lại, nước mắt chảy quanh. Tịnh-Huyền ngạc nhiên:

- Tại sao con không trả lời chị, mà lại khóc.

Mỹ-Linh gục mặt vào ngực Tịnh-Huyền, nức nở:

- Tại vì vương mẩu con qua đời rồi.

- Qua đời rồi? Mẹ con chết bao giờ. Tại sao bà không biết?

Nguyên vua Lý Thái-tổ kén vợ cho các con trên ba điều kiện. Một là phải thuộc giòng dõi danh gia, con các trung thần có huân công với xã tắc. Hai là phải xinh đẹp, nết na, có văn học. Ba là phải qua một cuộc tuyển lựa hết sức khó khăn, như tiếng nói có thanh tao không? Người có tiếng nói ồ ồ thì là lọai thô tục. Tiếng nói nhỏ quá, nghe không rõ thì là lọai bần tiện, hay cắn ngầm. Người phải cao ráo, chân dài, ngón tay thon. Lọai người mình dài chân ngắn là thứ thô tục đê tiện. Tóc phải óng mượt, chảy như tóc mây. Chứ tóc khô, vàng úa là thứ người khô kiệt tinh huyết, khó có con. Nếu sinh con cũng là hạng bệnh hoạn, ngu xuẩn. Lưng phải tròn như lưng ong. Lưng bề bề như cánh phản, là lọai người lười biếng, dâm đãng. Khuôn mặt, da mặt phải tươi hồng, nhưng hồng sẫm, lại hơi ướt là hồng diện đa d*m thủy. Sau đó là tướng đi. Tướng đi phải khoan thai, chững chạc. Tướng đi như úp sấp mặt xuống là tướng bần tiện. Ngược lại tướng đi như ngửa mặt lên là người nóng nảy thô tục. Cuối cùng, người phải tiết hương thơm của trinh nữ. Chứ người hôi hám là thứ chồn cáo.

Thân phụ Mỹ-Linh tên thực là Đức-Chính, còn có tên là Phật-Mã, con trưởng của Lý Thái-tổ. ông sinh ra đời trong thời gian phụ hoàng còn làm tướng cho triều Lê. Vua Lý Thái-tổ xuất thân từ chùa Tiêu-sơn. Vì vậy ngài đem con lên chùa xin sư phụ là Vạn-Hạnh thiền-sư dạy dỗ. Vạn-Hạnh thiền sư giao Đức-Chính cho đệ tử mình là Minh-Không dạy. Cho đến khi vua Lý Thái-tổ lên ngôi vua, mới đem con từ chùa Tiêu-sơn về Thăng-long, giao cho các Nho-thần dạy văn. Năm đó (1009) Đức-Chính được phong làm thái-tử. Mãi ba năm sau (1012) thái-tử Phật-mã được phong làm Khai-thiên vương, cho mở phủ đệ riêng. Vua Lý Thái-tổ kén vợ cho con. Nhà vua tuyển một lúc năm thiếu nữ trong 127 thiếu nữ con các quan, làm phi tần cho Khai-thiên

vương. Nhưng vẫn không chịu chọn người nào làm chính-phi. Gia đình năm vị phi bắt đầu một cuộc chiến tranh lạnh, tranh dành ảnh hưởng, làm thế nào cho con em mình được làm chính phi, tương lai sẽ là hoàng-hậu, mẫu-nghi thiên hạ. Người thì cầu cúng để con gái mình được sủng ái. Người thì lấy lòng thái giám, tỳ nữ hầu vua, hoàng hậu, để họ nói tốt cho con mình.

Trong khi đó, hồi nhỏ, thái tử sống cạnh cô ruột là công chúa Hồng-Châu. Một thiếu nữ luyện tập võ công từ bé, dáng người thanh nhã mà tươi hồng khỏe mạnh, quyết đoán mau lẹ, giám phát biểu ý nghĩ, sáng kiến của mình. Lại nữa, Thái-tử cực kỳ kính yêu hai người chị gái. Một là công-chúa An-quốc, được gả cho Trung-nghĩa hầu Đào Cam-Mộc. Hai là Lĩnh-Nam bảo quốc hòa dân công chúa được gả cho lạc hầu Lạng-châu Thân Thừa-Quý. Nói rằng gả chứ thực ra được vua Lý Thái-tổ phong cho làm vua quản trị 207 khê động vùng biên giới Tống-Việt. Hai bà chị đã cùng thái-tử bàn việc quốc sự, từng cùng nhau phi ngựa trên cánh đồng trăng sáng, đấu kiếm. Khi bàn quốc sự, thấy ý kiến không đúng, dù là ý kiến của vua cha, hai công chúa cũng thẳng thắn bác bỏ. Thái-tử mơ có người vợ như vậy. Mà ông chỉ được cưới cho những thiếu nữ xinh đẹp, cúi đầu hầu hạ, vâng dạ.

Thế rồi vào ngày rằm, Thái-tử lên chùa Tiêu-sơn viếng thăm sư-phụ. Giữa lúc đó, một phái đoàn phái Mê-linh cũng đến Tiêu-sơn. Một buổi chiều Thái-tử dạo chơi trong rừng, thấy một thiếu nữ mảnh mai, đẹp tuyệt trần, đẹp hơn tất cả năm phi tần của mình. Thái-tử đứng ngây người ra nhìn. Thiếu nữ thấy đàn ông lạ mặt nhìn, không những không sợ hãi, mà còn thản nhiên hái hoa rừng chơi. Thái-tử không đừng được, đến gần làm quen. Thiếu nữ nghiêm mặt hỏi:

- Người là ai, hãy tránh xa. Bằng không xin đừng trách.

Thái-tử vẫn đứng im. Thiếu nữ bực mình, cầm bông hoa trà ném vào Thái-tử. Thái-tử nghe tiếng bông hoa bay đến kêu lên tiếng vi vu, thì biết thiếu nữ công lực không tầm thường. Ông vận sức vào tay bắt bông hoa.

Không ngờ bông hoa bay sắp đến tay ông thì ngừng lại rợi xuống. Nhanh như chớp thiếu nữ vọt người tới tát ông hai cái. Đúng ra với bản lĩnh của ông, thì ông tránh dễ dàng. Tự nhiên ông có ý tưởng muốn để nàng tát mình. Bốp, bốp hai cái, ông mỉm cười:

- Đa tạ cô nương nhẹ tay.

Thái-tử biết thiếu nữ này công lực không tầm thường, nhưng nàng không vận sức, nên hai cái tát nhẹ nhàng. Thiếu nữ tỏ vẻ thương hại:

- Tại sao người không tránh. Người có đau lắm không?

Thái-tử thấy nàng ngây thơ, ông muốn trêu:

- Đau chứ sao lại không đau. Nhưng được cô nương tát thì còn gì sung sướng bằng.

Thiếu nữ bực mình:

- Ta không có thời giờ đùa với người. Ta đi đây.

Thế rồi nàng dùng khinh công chạy về chùa.

Chiều hôm đó, trong khi sư thái Tịnh-Tuệ thảo luận với quốc-sư Minh-Không, bà cho gọi hai nữ đệ tử bái kiến quốc sư. Bấy giờ Thái-tử mới biết nàng có tên Liên-Phương, là đệ tử phái Mê-linh. Còn Liên-Phương biết người bị mình đánh đòn là thái-tử.

Sau buổi hội, thái tử bị tiếng sét ái tình, ra ngẩn vào ngơ, đau yếu đến hơn tháng, thuốc thang gì cũng không khỏi. Tin này đến tai thiền-sư Minh-Không. Ngài từ Tiêu-sơn về Thăng-long thăm đệ tử . Minh-Không là bồ tát đắc đạo. Chỉ nhìn sắc diện đệ tử, ngài đã hiểu nguyên do. Thế nhưng, ngài biết sư đệ mình là Thuận-Thiên hoàng đế rất khó khăn với mối tình như vậy. Ngài chỉ

thở dài không nói gì. Nhà vua tưởng con mình lâm nguy, ngài xin với Minh-Không bằng mọi giá cứu đệ tử. Minh-Không cười:

- Sư đệ ơi, trên thế gian này chỉ có mình sư đệ trị được bệnh cho Phật-Mã được mà thôi.

- Sư huynh dạy rõ hơn chút nữa.

- Chỉ cần sư đệ hứa cho Phật-Mã vượt ra ngoài một luật lệ, thì ta chữa được.

Vua Lý Thái-tổ nghe sư huynh dạy, ngài mừng lắm, nói:

- Tiểu đệ xin hứa.

Minh-Không vỗ vai sư đệ, cười:

- Thái-tử vốn có tiền duyên với một người. Vì nay đến hạn gặp nhau, mà hai người bị xa cách, nên bị đau yếu mà thôi.

Nhà vua kinh hãi:

- Nếu sư huynh biết là ai, xin làm cách nào cho đôi trẻ gặp nhau. Đệ xin đa tạ. Đệ xin để huynh lo liệu dùm việc này.

Thế rồi quốc-sư Minh-Không nhân danh hoàng đế đứng ra hỏi Liên-Phương cho thái-tử Phật-Mã. Lễ cưới thực linh đình chưa từng có. Một bên là đệ tử của quốc sư Minh-Không. Một bên là đệ tử của chưởng môn phái Mê-Linh. Cuộc hôn nhân thực là đẹp đẽ. Liên-Phương được phong là chính phi ngay từ khi về Thăng-Long. Năm sau nàng sinh Mỹ-Linh nay được phong công chúa Bình-dương. Tiếp theo, hai quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh và một hoàng nam. Từ khi có Liên-Phương, Khai-thiên vương không còn biết đến các phi tần khác. Ông cùng Liên-Phương như đôi chim liền cánh. Cuộc

đời thực em đẹp biết bao.

Cách đây ba năm, trong lúc Khai-thiên vương được lệnh cầm quân chinh tiễu giặc vắng nhà, thích khách đột nhập cung Long-đức của vương. Võ công thích khách rất cao. Hơn chục vệ sĩ bị đánh ngã. Vương-phi Liên-Phương bị bốn thích khách bịt mặt vây đánh. Bà hết sức chống cự, chờ đạo quân Ngự-long tiếp viện. Song quân chưa đến, bà đã bị trúng một chưởng vào lưng thương thế cực nặng. Theo đúng luật, người chỉ huy thị vệ đêm đó bị xử tử, nhưng y chính là Đàm Toái-Trạng, em trai qúi phi Đàm Thụy-Châu, người phi được nhà vua cực kỳ sủng ái. Y đã không bị tội, còn được bổ làm Tuyên-vũ sứ trấn Cửu-chân.

Thế rồi từ đấy, Liên-Phương bị bệnh nặng. Cứ mỗi ngày vào giờ Thân thì lên cơn, đau đớn cực kỳ. Mọi người đều biết vương phi bị trúng Chu-sa Nhật-Hồ độc chưởng.

Vương biết rằng việc này do đệ tử Hồng-thiết giáo ra tay. Khi đệ tử giáo phái này muốn thu dụng ai vào trong giáo, trước tiên họ khống chế bằng cách đánh một chưởng Chu-sa Nhật-Hồ vào người. Người bị đánh phải khuất phục tuân theo mệnh lệnh của họ, thì họ cho thuốc giải. Rồi mỗi năm đến ngày Đông-chí lại được cho thuốc giải. Nếu không tuân mạng lệnh họ, thì đau đớn khủng khiếp trong bốn mươi chín ngày, rồi chết. Vương gạn hỏi ai ra điều kiện, ra điều kiện gì, vương phi lắc đầu từ chối, chỉ nói vắn tắt họ muốn hại vương. Vì vậy vương phi thà chịu chết chứ không muốn hại vương. Sau bốn mươi chín ngày, vương phi chết.

Vụ án vừa yên, thì một đêm kia, đến lượt em trai Mỹ-Linh bị thích khách ám toán hụt. May giữa lúc đó chú nàng là Khai-quốc vương có mặt ở Thăng-long. Ông đích thân điều tra. Cuộc điều tra ra manh mối, có liên quan tới Đàm quý phi, thì Thuận-Thiên hoàng đế truyền ngừng. Để an ủi Khai-thiên vương, ngài phong cho Mỹ-Linh làm công chúa Bình-dương, ngụ ý sẻ truyền ngôi cho vương. Cuối cùng Khai-quốc vương đề nghị gửi em trai Mỹ-Linh

vào cho Thuận-Thiên hoàng đế nuôi. Còn Mỹ-Linh, vương xin anh cho mang về Thiên-trường để dạy dỗ .

...

Có tiếng gõ cửa. Chúa ngục cùng đám cai ngục vào. Chúng bưng theo hai mâm cơm chay thịnh soạn. Chúa ngục nói:

- Thưa các vị Phật gia, các vị đại vương, luật lệ đức hoàng đế cấm đem miếng ngon vật lạ cho tù ăn. Song hôm nay tiểu nhân đành phá lệ. Tiểu nhân xin lui, để các vị xơi cơm.

Nói rồi y đóng cửa, cài then đi ra. Thiện-Lãm, Thuận-Tông xới cơm ra mời Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử, Tịnh-Huyền, rồi nó hô:

- Nào anh chị em mình đớp.

Tuy hô vậy, nó cũng xới cơm cho Tạ Sơn, Thanh-Mai, Mỹ-Linh. Thiện-Lãm không úy kị, nó ăn uống xụp xoạp. Ăn được hai bát cơm. Bỗng Thiện-Lãm, Thuận- Tông ôm bụng bụng kêu lớn:

- Ối đau quá.

Huệ-Sinh hô lên:

- Ngừng lại. Cơm có thuốc độc.

Ông nói:

- Phải ngồi tĩnh tọa vận công mửa thực phẩm ra.

Tất cả mọi người làm theo. Riêng Tông, Lãm chưa học võ. Hai đứa ngã vật ra, mắt trợn ngược, chân tay co giật. Huệ-Sinh túm áo hai đứa đặt chúng ngồi dựa vào vách tường. Ông móc trong túi ra cái hộp bằng bạc, mở hộp lấy

kim. Ông châm vào huyệt Nhân-Trung, Trung-Xung. Châm xong rút kim ngay. Hai đứa từ từ mở mắt ra, chân tay ngừng co giật. Ông lại châm vào huyệt Kiên-tĩnh trên vai, dặn chúng:

- Hai cháu ngoan, ngồi im. Nếu thấy buồn mửa thì phải hít hơi vào rồi mửa hết đồ ăn ra.

Khoảng ba chục tiếng tập tim, mặt hai đứa tái xanh, rồi mửa ra. Mửa ba lần thì hết. Huệ-Sinh bảo chúng:

- Các cháu nằm xuống.

Ông lại dùng kim châm vào các huyệt Công-tôn, Nội-quan, Túc-tam-lý.

Trong bằng ấy người. Chỉ có Tạ Sơn, Thanh-Mai là kinh lịch giang hồ. Nàng nói sẽ:

- Hiện không biết ai đánh thuốc độc. Bây giờ tất cả giả vờ ôm bụng mê man. Tự nhiên địch thủ xuất hiện.

Mọi người làm theo. Một lát sau cánh cửa mở rộng. Đàm An-Hòa cùng Triệu Huy xuất hiện. Triệu Huy nói:

- Lấy dây trói chúng lại, rồi đem ra xe cho ta.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 10: Tay đã nhúng chàm

Tay đã nhúng chàm -

Sư thái Tịnh-Huyền dùng thần công Lăng-không truyền ngữ nói vào tai mọi người:

- Cứ để cho chúng trói, xem chúng dở trò gì. Như vậy mới biết rõ kẻ gian người ngay. Hễ có gì nguy hiểm thì Tạ thí chủ ra tay được rồi.

Vương Dương cho lệnh đám cai ngục trói tất cả mọi người xong, thì Đàm An-Hòa từ ngoài vào. Hắn nói:

- Đem chúng lên một cái xe lớn. Nhớ che cẩn thận không cho người ngoài nhìn thấy.

Hắn cười đắc chí, nói với Triệu Huy:

- Tôi đã làm tròn lệnh của thiên sứ. Mong đại nhân nói với thiên sứ về tâu lên với thiên triều, phong cho tôi tước hầu như lời hứa.

Triệu Huy gật đầu:

- Mọi sự tốt đẹp, thiên tử ắt phong cho ngươi tước công là ít. Nhất định thiên tử sẽ cắt một giải đất Thanh-hóa phong cho người tước Cửu-chân quốc công. Đời đời hưởng lộc thiên triều. Bây giờ người phải đi theo ta.

Trong xe Lý Mỹ-Linh nghe Đàm-an-Hòa nói, nàng phát rùng mình:

- Từ khi ông nội nhà ta dựng nghiệp, tuy có nhiều phen người Tống sang dụ dỗ, song không bao giờ có người Việt theo họ. Nay anh em họ Đàm, tuổi còn trẻ, được dự vào hàng quốc thích. Thế mà không tự biết, còn đi cầu một chứ tước của triều Tống. Thì ra việc khám đền, không phải do An-Hòa vô tình. Mà y cố ý.

Càng nghĩ, nàng càng kinh sợ:

- Cha của An-Hòa là Đàm Can, trước đây lĩnh chức hữu thân vệ điện tiền chỉ huy sứ đời vua Lê Ngoạ-triều, chỉ thấp hơn ông nội ta có một bậc. Vì vậy khi lên ngôi vua, ông nội ta đã phong cho y làm Đô-nguyên soái, quản Khu-mật viện. Tước Sơn-nam hầu . Như thế là cực phẩm. Con gái được phong Tây-cung quý phi, năm trước sinh hoàng nam. Cả nhà phú quý cực điểm, mà lại phản dân, theo Tống thì thực còn trời đất nào nữa không?

Một tên đội trưởng đi cạnh An-Hòa nói vào tai y:

- Quốc cữu! Hôm qua bà Anh-Tần mới từ Thiên-trường tới đây. Đi theo bà còn có một người tên Nguyễn Qúy-Toàn. Tối nay họ sẽ khai hội Vu-sơn ở dưới chân núi Ông. Bà ngỏ lời mời quốc cữu tới dự.

Trong xe, Thanh-Mai nghe đến tên mụ Anh-Tần, đại hội Vu-sơn, làm nàng lắng tai theo dõi. An-Hoà hỏi:

- Có bao nhiêu người tham dự Vu-sơn chiều nay?

- Bà Anh-Tần định rằng nam hai chục, nữ hai chục. Không người nào quá ba mươi tuổi.

- Người biết chương trình có gì đặc biệt không?

- Nghe đâu bà Anh-Tần biểu diễn những

màn ngậm sâm cùng thổi ống đu đủ.

- Cái gì mà là ngậm sâm, thổi ống đu đủ. Ta không hiểu. Người đã được xem màn nay bao giờ chưa?

- Năm trước tiểu nhân đến trang Yến-vỹ sương-sen xem bà Anh-Tần giảng dạy hai pháp này. Tuyệt lắm. Tối nay quốc cữu đến coi sẽ biết. Bà Anh-Tần nói, mục đích chuyến đi Cửu-chân này để tìm người đem về cho các trưởng lão làm cây thuốc.

- Cây thuốc là cái gì?

Nghe đến tiếng cây thuốc, Thanh-Mai ngồi nhỏm dậy. Tiếng viên đội trưởng tiếp:

- Cây thuốc tức nữ nhân. Tuổi từ mười ba đến bốn mươi lăm. Nghiã là phải ở trong thời kỳ có kinh. Hàng ngày các trưởng lão dùng những nữ nhân này coi như thứ thuốc trợ giúp luyện công. Như bang Mãng-xà dùng nọc rắn luyện công, thì Hồng-thiết giáo dùng nữ nhân luyện công.

- Màn này hay đấy. Phép luyện như thế nào?

- Người luyện công cần một phụ nữ tuổi hành kinh. Cứ sáng dậy ghé miệng vào âm hoa nữ nhân, hút lấy nước tiểu, uống vào bụng, rồi ngồi luyện công cho đến khi nào nước tiểu trong bụng lẫn vào máu hết mới thôi. Ngoài ra, tối tối, phải nằm ngược chiều với người nữ. Hai người ôm nhau, hấp khí của nhau. Nhưng tối quan trọng của phép luyện công, phải thuộc thời kỳ nữ nhân có kinh.

- Sao vậy?

- Khi nữ nhân có kinh, người luyện công ghé miệng vào âm hoa, mút lấy kinh, nuốt đi, rồi vận khí. Khi nuốt hết tất cả kinh chất tiết ra trong một kỳ

kinh, được gọi là một thành Vu-sơn.

- Khiếp, kinh tởm quá.

Viên đội trưởng lắc đầu:

- Tự quốc cữu không quen đấy thôi, chứ quen rồi sẽ thấy khoan khoái là khác. Bà Anh-Tần tuyển đâu được hơn chục nữ nhân hôm nay đang hành kinh. Tối sẽ cho tên Nguyễn Quý-Toàn mút hết hơn chục người, biểu diễn cho giáo chúng coi.

- Tên Toàn là người thế nào?

- Văn cực kỳ dốt. Võ càng không biết. Thế mà nó sang xứ Lão-qua, cưới được cô vợ xinh đẹp, thùy mị, lại học giỏi. Một tay bà ta tần tảo buôn bán, nhà trở lên giầu. Thế nhưng tên Nguyễn Quý-Toàn, lại theo mụ Anh-Tần, mút kinh hàng trăm nữ nhân.

Chiếc xe chuyển bánh.

Tên đội trưởng với An-Hoà rời nhau. Trước xe, Triệu Huy, Đàm An-Hòa cỡi ngựa đi theo. Trong xe, Thuận-Tông ngồi sát tấm ván che cửa. Nó ghé mắt nhìn ra ngòai. Cảnh vật vùng này nó đã thuộc làu. Nó nhận ra chiếc xe đi về phía Tống-sơn. Nó nói vào tai Tôn Trung-Luận:

- Dường như chúng đi về phía nhà mình.

Xe đi một lát, gặp đoàn người ngựa chờ bên đường. Thuận-Tông nhận ra bọn đụng độ đêm hôm trước. Nó nói nhỏ vào tai sư thái Tịnh-Huyền:

- Thưa bà, không thiếu tên nào cả. Từ tên mặt lưỡi cày cho đến Quách Qùy.

Triệu Thành hỏi Triệu Huy:

- Thế nào Triệu thống chế (1). Tốt đẹp cả chứ?

Ghi chú

(1) Thống chế là ấp võ quan của triều Tống, không nên lầm với chức Thống-chế của quân đội Pháp dịch từ chữ Maréchal ra.

Huy kính cẩn:

- Thưa chủ nhân, chỉ thiếu tên Lý Long, Trần Tự-Mai, Tôn Đản.

Triệu Thành hài lòng:

- Thôi thế cũng đủ. Chúng ta lấy khẩu cung chúng, xem chúng là ai đã. Nào, chúng ta lên đường.

Thanh-Mai giật mình:

- Thì ra tên Triệu Huy giữ chức thống chế của triều Tống. Theo quan chức triều Tống, thì thống-chế ngang với An-vũ-sứ. Vậy việc bọn này sang đây qủa có chỉ dụ của Tống-đế. Nguy thực.

Đoàn người ngựa lại tiếp tục lên đường. Khoảng nhai dập miếng trầu, xe ngừng lại. Triệu Thành phất tay một cái. Triệu Anh, Ngô Tích, Triệu Huy xuống ngựa, mở cửa xe. Chúng thấy mọi người tỉnh dậy, ngồi ngay ngắn trong xe. Triệu Huy nói với Thanh-Mai:

- Trần cô nương. Kể ra chủ nhân chúng tôi mời cô nương cùng các vị như thế này thực không phải. Mong cô nương xá tội. Song đối với ái nữ của chưởng môn phái Đông-a thì dù mang xích sắt mà khóa cũng không yên tâm. Võ lâm Trung-nguyên thường truyền tụng Gây hấn với Diêm-vương còn yên ổn hơn gây hấn với phái Đông-a. Nào mời các vị xuống xe.

Y ngạc nhiên khi thấy khí sắc mọi người tỏ ra không sợ hãi gì. Kể cả Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Tôn Trung-Luận nhận ra xe đậu trước cửa đền thờ Tương-Liệt đại vương. Xung quanh đền có nhiều giáp sĩ canh gác. Vợ con ông bị trói ngồi cả ở giữa sân.

Triệu Huy dồn mọi người ngồi chung với vợ con Tôn Trung-Luận. Bà Trung-Luận hỏi chồng:

- Ông có sao không?

- Không sao. Việc ở nhà thế nào?

- Họ lục soát tất cả. Họ bảo nếu không đưa di thư ra, họ đánh mềm xương. Ông ơi, nhà mình không có di thư gì, thì đưa đại cuốn sách nào đó cho họ. Miễn xong truyện thì thôi. Chứ nhà cửa tan nát hết rồi, còn gì đâu!

Tôn Trung-Luận cười nhạt:

- Cứ yên tâm. Mọi chuyện đâu còn đó.

Triệu Thành bảo Triệu Anh:

- Chu tiên sinh. Bây giờ nên lục soát lại một lần nữa. Không bỏ sót chỗ nào.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn Tạ Sơn, ý nói thì ra tên này họ Chu. Còn tên Triệu Anh chắc là giả. Triệu Anh nói với Đàm An-Hòa:

- Xin Đàm hiệu úy cho lục soát lại một lần nữa.

Đàm An-Hòa dẫn binh lính cùng bọn Triệu Anh bắt đầu lục soát. Chúng lục không thiếu một chỗ nào. Lục cho đến khi mặt trời đứng bóng mới ngừng lại. Đàm An-Hòa nói với Triệu Thành:

- Thưa Thiên-sứ đại nhân. Tiểu nhân nghĩ, chỉ còn cách khảo đả bọn này mới hy vọng tìm ra manh mối. Trong những tên có mặt ở đây, thì tên Tôn Trung-Luận cần khảo mà thôi. Còn những tên khác không cần, nên tha cho chúng đi.

Triệu Huy cười nói nhỏ vào tai Đàm An-Hòa. Nhưng trừ bọn Thiện-Tông, Thuận-Lãm, mọi người đều có nội công cao, nghe rất rõ:

- Đàm huynh đệ, ngươi không hiểu gì cả. Chúng ta nhờ người bầy kế bắt bọn này chỉ vì chúng biết hành tung của Thiên-sứ với chúng ta. Điều thứ nhất người phải khảo Tôn Trung-Luận để tìm cho ra di thư. Điều thứ nhì giết hết bọn này để bảo tòan cơ mật. Điều thứ ba Thiên-sứ để ý tới con nhỏ Thanh-Mai, ta phải để nó sống. Chúng ta đem tên Luận vào trong nhà mà khảo.

Đàm An-Hòa đến bên Tôn Trung-Luận. Y quát:

- Tên đầu trộm này. Hãy theo ta.

Huệ-Sinh nói với Trung-Luận:

- Thí chủ cứ theo Đàm hiệu-úy. Bề nào cũng còn có luật pháp của Đại-Việt.

Tôn Trung-Luận đứng lên theo An-Hòa, Triệu Anh vào nhà. An-Hòa hỏi:

- Ông Tôn Trung-Luận. Tôi biết ông thuộc giòng dõi trung thần thời Lĩnh-nam. Vì vậy tôi phải nói thực với ông. Thiên tử Đại-Tống, cần có bộ Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên, để chống với quân Liêu cẩu, Tây-hạ. Ngài phái Thiên-sứ sang Đại-Việt hỏi. Đức Đại-Việt hoàng đế truyền các nơi phải tìm bộ sách ấy cống Thiên-triều. Tôi biết bộ đó trong tay ông. Vậy ông nên trình ra.

Tôn Trung-Luận cương quyết:

- Đàm hiệu úy nói thế, thì ra cuộc khám đền thờ đức ông từ qua đến giờ để tìm di thư, chứ không phải vì Thiên-sứ bị trộm. Nếu tìm di thư, thì chỉ cần An-phủ sứ ra lệnh. Chứ có đâu đổ cho chúng tôi tội trộm. Còn bắt thêm bao nhiêu người?

Đàm An-Hòa đuối lý. Y cãi bướng:

- Đó là hai việc khác nhau. Bọn Tịnh-Huyền, Nùng-sơn tử trộm bảo vật của Thiên-sứ là truyện đương nhiên. Thiên-sứ gặp Tuyên-vũ sứ truyền chỉ của Thiên-triều tìm di thư, rồi biết rõ được ông chứa chấp bọn trộm cướp. Bây giờ ông đưa di thư ra. Tôi hứa tha cho ông hết mọi tội. Bằng không sẽ bị chém đầu cả nhà.

Trung-Luận nhăn mặt:

- Hiệu úy nói lạ. Luật của bản triều khác với luật Tống. Luật Tống đặt trên cơ sở pháp trị. Còn luật của bản triều đặt trên căn bản từ ái của đạo Phật. Một người mang tội trộm, thì trong làng đem đánh 20 roi, rồi bắt ra đình làng lễ thành hoàng, tạ tội. Ví dù bọn sư thái Tịnh-Huyền có trộm, thì chỉ bị phạt trượng. Chứ có đâu chém cả nhà tôi?

Triệu Anh quát lên:

- Mi cãi bướng phải không. Nếu không có di thư dâng lên Tống thiên tử, chác chắn ngài nổi giận truyền đem quân đánh Giao-chỉ. Bấy giờ Giao-chỉ quận vương sẽ tru di tam tộc cả nhà ông.

Trung-Luận cười:

- Triệu tiên sinh nói sai rồi. Nước tôi tuy nhỏ, dân tôi tuy thưa. Song đời nào cũng có anh hùng giữ nước. Nếu Tống triều mang quân sang ắt phải qua nuí Cấm (2). Ở đó có oan hồn 50 vạn quân Tần cùng với hồn ma Đồ Thư đang chờ. Hồ Động-đình uy danh nữ vương Phật-Nguyệt chưa tan (3). Biển

Nam-hải, công chúa Gia-Hưng chém Đoàn Chí, gươm thiêng chưa khô máu (4). Sông Bạch-đằng máu vẫn còn tươi (5). Ải Chi-lăng (6) xương khô còn hơn mười vạn bộ. Triệu tiên sinh đừng dọa tôi vô ích.

Ghi chú

(2) Núi Cấm hiện ở Bắc Lạng-sơn. Sâu vào bên kia biên giới Trung-quốc hơn trăm cây số. Nơi đây Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung đốt cháy năm mươi vạn quân Tần, giết Đồ Thư và thời vua An-dương.

(3) Phật-Nguyệt đánh trận Trường-giang, hồ Động-đình, giết hơn hai mươi vạn quân Hán. Nay họ còn truyền tụng đôi câu đối:

Tích trù Động-đình uy trấn Hán,

Danh lưu thiên cổ lực phù Trưng.

Nghĩa là: Trước đây trận hồ Động-đình oai rung động triều Hán. Danh để ngàn sau, nhờ sức phò vua Trưng. Xin đem Cẩm-khê di hận, cùng tác giả.

(4) Công-chúa Gia-Hưng Trần Quốc đánh trận Nam-hải thời vua Trưng, diệt hạm đội Hán, chém Nam-an hầu Đoàn Chí. Xin xem Cẩm-khê di hận.

(5) Trong lịch sử Việt có ba trận Bạch-đằng. Trận thứ nhất do Ngô vương phá Nam-hán. Trận thứ nhì do Lê Đại-Hành phá quân Tống. Trận thứ ba, Hưng-Đạo vương phá Mông-cổ.

(6) Trận Chi-lăng do vua Lê Đại-Hành đánh Tống, phá hai mươi vạn binh tại đây.

Triệu Anh bị Trung-Luận mỉa mai. Mặt y tím ngắt, chưa biết phải đối đáp ra sao. Y đưa mắt nhìn Đàm An-Hòa.

Tôn Trung-Luận hỏi Đàm An-Hòa:

- Việc tìm di thư cống Tống do chỉ dụ của Thiên-tử. Vậy chiếu chỉ đâu? Hay ít ra cũng có lệnh của Lý tể tướng. Xin đại nhân cho tôi xem một chút được chăng?

Triệu Anh hỏi:

- Như vậy là ông có giữ di thư phải không?

Tôn Trung-Luận lắc đầu:

- Tôi không giữ, nhưng biết có người giữ. Nếu có chiếu chỉ của đức Kim-thượng, người đó mới chịu đưa ra.

Đến đây Trung-Luận thấy trên nóc nhà có tia nắng chiếu xuống. Ánh nắng khi có, khi không. Ông biết chắc có người núp nghe trộm. Ông nghĩ rất nhanh:

- Hôm qua bọn Triệu Anh đã trộm di thư. Không ngờ chúng mắc mưu ta, chỉ lấy được cuốn phổ. Rồi bị người lạ mặt cướp đi. Tên phục trên mái nhà chắc là phe người lạ mặt, không biết bọn này từ đâu đến? Bọn Tống dùng quyền lực tra khảo, mà ta không nói, thì chúng đánh cho thiệt thân. Chi bằng ta đánh lừa cho hai bọn cướp đánh nhau chơi.

Thấy ông không nói tiếp, Triệu Anh hỏi gấp:

- Ai? Ai giữ di thư ?

Trung-Luận gật đầu:

- Như vậy tôi không có tội phải không? Xin cởi trói cho tôi đã.

Triệu Anh cúi xuống cởi trói cho Trung-Luận. Ông nói:

- Xin Triệu đại nhân ghé tai vào đây. Tôi nói cho mình đại nhân nghe mà thôi. Tôi nói lớn sợ có người thứ ba nghe trộm thì nguy.

Triệu Anh ghé sát tai vào miệng Trung-Luận. Trung-Luận nghĩ:

- Đã vậy mình nói câu to câu nhỏ, để khích động sự thèm muốn của tên trên nóc nhà.

Ông nói :

- Triệu đại nhân nhớ nhé. Đây là bộ sách binh pháp có một không hai trên thế gian. Với bộ sách này thời Lĩnh-nam công chúa Phật-Nguyệt chỉ có 7 vạn binh, đánh tan 30 vạn quân Hán trên hồ Động-đình. Công chúa Trần Quốc giết đại đô đốc nhà Hán là Đoàn Chí trên biển Đông, thừa thắng tiến về Lạc-dương. Công chúa Thánh-Thiên thắng trận Phụng-hoàng, Thường-sơn...

Ông thở dài:

- Sau này Triệu Trinh-Nương chỉ có 300 đệ tử, đánh tan năm vạn người của Ngô Tôn-Quyền. Lê Đại-Hành hoàng đế thắng trận Bạch-đằng. Bây giờ có chiếu chỉ của Đại-Việt hoàng đế, tôi phải đem ra.

Ông đứng dậy biểu diễn sáu thế võ. Triệu Anh, Đàm An-Hòa đều kêu lên kinh ngạc. Triệu Anh nói:

- Đây là sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Võ công trấn môn của phái Tản-Viên. Tôi tưởng thất truyền, hóa ra vẫn còn trên thế gian. Dường như sáu chiêu vừa rồi là âm nhu thì phải. Tôi đọc sử thấy nói Hán-trung vương Đào Kỳ khi xưa oai trấn Trung-nguyên, Lĩnh-nam, Cao-ly nhờ có 36 chiêu Phục-ngưu thần chưởng cương lẫn nhu. Ngài lại giết chết anh hùng vô địch thời Đông-hán như Phùng Dị, Sầm Bành.

Trung-Từ không trả lời, ông đánh tiếp sáu chiêu nữa. Triệu Huy càng kinh

ngạc:

- Võ công Cửu-chân.

Cứ như thế ông biểu diễn hết võ công các phái Khúc-giang, Quế-lâm, Hoa-lư, Sài-sơn, Long-biên. Cuối cùng ông ngừng lại:

- Tôi tuy giữ di thư trong tay, song không có căn bản, thành ra luyện tập nhiều, mà không thành công. Nay tôi đem di thư tiến thiên tử để cống Đại-Tống. Tôi đau xót trong lòng. Song tôi có ước vọng.

Ông nghĩ thầm:

- Mình phải làm bộ như tham danh mà bán gia phả, chúng mới tin.

Trong khi Trung-Luận đang suy nghĩ, thì Triệu Thành đứng sau từ nãy đến giờ, bỗng lên tiếng:

- Ông muốn gì, cứ nói. Bổn nhân sẵn sàng chu toàn.

Trung-Từ gật đầu:

- Việc này nếu Thiên-sứ hứa giúp thì dễ như trở bàn tay. Nguyên tổ tiên tôi bao đời nay đều giữ chức từ đền, không có đường tiến thân. Bây giờ nếu Thiên-sứ giúp...

Triệu Thành cười:

- Ta hiểu rồi. Ông muốn chức quan phải không? Khi ta rời Trung-nguyên, Thiện-thánh hoàng đế ủy thác ta, được quyền ban thưởng cho con dân Đại-Tống có công, tước từ hầu trở xuống. Chức từ Tri-châu. Vậy ông muốn đực chức tước gì? Đây, bằng ban chức, đức hoàng đế cho ta mang theo, tên để trống. Ta điền tên ông vào là xong.

Trung-Luận than thầm:

- Dã tâm bọn Tống ghê thực. Địa vị tên này cũng không nhỏ. Chắc không là hòang tử cũng là vương tử, mới có quyền phong tước hầu. Coi bộ ta khai giả chúng tin rồi đây. Ta phải làm tiếp nữa mới xong.

Ông nói:

- Tôi chỉ muốn làm lý dịch trong xã này mà thôi. Tôi hỏi thực đại nhân đừng chấp. Đây thuộc lãnh địa Đại-Việt. Chỉ hoàng đế Đại-Việt mới có quyền ban chức tước. Còn đại nhân là sứ thần Trung-quốc làm sao có thể phong chức tước cho tôi?

Triệu Anh cười:

- Ông Tôn Trung-Luận này. Ông ngây thơ quá đi. Từ xưa đến giờ, khắp thiên hạ đâu không là con dân hoàng đế Trung-quốc. Đất Giao-chỉ này là một quận của Trung-quốc. Thiên-thánh hoàng đế phong chức tước cho ông, thì oai biết bao.

Y móc trong túi ra tập sách nhỏ, đưa cho Tôn Trung-Luận:

- Đây là bộ giản sử chép tất cả nhhững liên hệ giữa Giao-chỉ với Đại-Tống. Ông cứ đọc sẽ rõ.

Trung-Luận cầm lên đọc:

Â« Niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ ba đời Chân-tông, Ứng-phù, Kê-cổ, Thần-công, Tuyên-đức, Văn-minh, Võ-định, Chương-thánh, Nguyên-hiếu hòang-đế. Phong cho Lý Công-Uẩn đất Giao-chỉ tươc Tĩnh hải tiết độ sứ, quan sát sứ, xử trí xứ, An-Nam đô hộ phủ, Ngự sử đại phu, Thượng trụ quốc, Giao-chỉ quận vương, thực ấp tam thiên (3000) hộ, thực phong nhất thiên (1000) hộ, suy thành thuận hóa công thần. (1010) Niên hiệu Thiên-thánh

nguyên niên, gia phong cho Uẩn lên tước Kiểm hiệu thái sư (1022)

Trung-Luận trả sách. Triệu Thành nói:

- Cái chức lý dịch nhỏ quá, sao xứng với công của ông. Ta ban cho ông hàm Cung bị khố phó sứ, giữ chức tri châu Tống-sơn .

Y liếc nhìn trên án thư của Trung-Luận có nghiên bút. Y cầm mực mài, rồi lấy ra trong bọc cuộn giấy in thiếp vàng hình con rồng nhả châu, có ấn son đỏ chói. Y viết lên cuộn giấy rồi nói:

- Tôn Trung-Luận, hãy quì xuống nghe chiếu chỉ.

Trung-Luận không ngờ mình đùa, mà tên mặt lưỡi cày tin thực. Một liều, ba bẩy cũng liều. Ông chửi thầm:

- Đ.m. thằng hoàng đế Thiên-thánh. Ông bố mày là con rồng, cháu tiên. Vì hòan cảnh phải qùi nhận chức sắc của mày.

Rồi ông quì xuống. Triệu Thành cầm trục giấy đọc:

Â« Thừa thiên hưng vận. Thiên-thánh hoàng đế phong cho tên Tôn Trung-Luận thuộc đất Giao-chỉ chức tước như sau Cung bị khố phó sứ, tri châu Tống-sơn, ở trấn Thanh-hóa. Â»

Trung-Luận hướng về Bắc giả lạy tạ. Ông cầm sắc phong, rồi ghé tai tên mặt lưỡi cày nói thực nhỏ:

- Di thư không để ở trong đền. Cũng không để trong phạm vi của đền. Đời ông nội tôi nhân xây đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang, đã cất ở đấy. Song tôi không biết đích xác chỗ nào. Còn chiêu thức tôi học là học từ bố tôi. Tôi không giữ di thư.

Nhân ghét Nhâm Diên, Tích Quang. Tôn Trung-Luận muốn mượn tay

người Tống phá đền thờ hai tên này. Ông mới bịa truyện như thế. Không ngờ ông bịa đặt ra, mà sau này gây thành núi xương, sông máu. Ông nhìn nét mặt tên Triệu Anh. Thấy mắt y có vẻ gian. Ông cười thầm:

- Thôi rồi, tên Triệu Anh muốn độc chiếm võ công. Mà ta không nói cho y nghe. Sau này y tìm đến ta mà hạch hỏi. Ta sống không yên với nó. Ta phải liệu trước mới được.

Ông chợt nhớ cách ông ba đời, một thầy địa lý đến vùng này nghiên cứu, đã vẽ tất cả các thế đất linh, rồi tặng cho ông nội ông. Trong bản đồ ghi chú chằng chịt. Hy vọng đánh lừa tên này. Ông lật đưới tráp ra tờ giấy cũ vàng úa đưa cho tên mặt lưỡi cày. Vì cố ý. Ông nói thực lớn, để tên Triệu Anh, tên trên mái nhà nghe:

- Đây là bản đồ vẽ nơi cất di thư. Thiên sứ theo đó mà tìm. Tôi tuy có bản đồ. Song ngặt vì tư chất dốt nát. Nên không tìm ra.

Triệu Thành cầm tờ giấy, tần ngần đọc. Thì Bình một tiếng, mái ngói vỡ tan. Một người quần áo đen từ trên đáp xuống như con đại bàng. Tay phóng chưởng hướng Triệu Thành tấn công. Triệu Anh quát lên một tiếng vung chưởng đánh người mặc quần áo đen, cứu chủ. Hai chưởng chạm nhau đến bình một tiếng. Triệu Anh bật lui ba bước, ọe một tiếng, miệng y phun máu tươi. Người đó khoằm khoằm tay như hổ vồ mồi, chụp Triệu Thành. Triệu Thành bản lĩnh không tầm thường. Y xuống trung bình tấn, tay trái gạt tay người kia. Tay phải phóng chỉ trả đòn. Người kia dùng chân trái quét ngang định đánh ngã Triệu Thành. Hai tay đẩy một chưởng về trước. Triệu Thành vọt lên cao tránh đòn. Thoáng một cái hai người đã chiết với nhau trên mười chiêu. Đến chiêu thứ mười một, trong khi Triệu Thành vọt lên cao. Người kia chụp vào ngực y. Xọac một tiếng áo y bị xé rach. Tay người kia cầm miếng vải. Miếng vải đó chính là cái túi đựng tấm bản đồ dấu di thư. Người kia cười gằn một tiếng. Y vọt người lên cao. Tay bám xà nhà, theo lỗ phá vỡ chui ra. Y vừa ra ngòai, đã nghe sức gió tạt vào mặt. Có tiếng người nói:

- Hãy đỡ chưởng của ta.

Bình, bình, bình. Hai người đấu với nhau ba chiêu. Người mặc áo đen bật lui lại mấy bước, nhận ra kẻ tấn công mình là một nho sinh. Y vận chưởng phản công. Dưới sân, Tạ Sơn hỏi Thanh-Mai:

- Này cô ba. Cô là danh gia đệ tử. Cô thấy trận đấu thế nào?

Thanh-Mai đáp:

- Vương Duy-Chính dùng võ công Võ-đang. Bản lĩnh y vào hàng thượng thừa. Còn người kia dùng võ công vùng Liêu-đông, tuy cục mịch song rất hung hiểm. Hiện khó có thể biết ai thắng, ai bại.

Triệu Thành ra lệnh:

- Xin Minh-Thiên đại sư lên tiếp với Vương tiên sinh.

Y quay lại nói với Đàm An-Hòa:

- Tôn Trung-Luận bây giờ là mệnh quan của thiên triều. Vậy hiệu úy hãy cởi trói cho tất cả những người này.

Đàm An-Hòa hỏi lại:

- Thưa đại nhân. Tha những người này ư?

- Phải. Tôn Trung-Luận bây giờ là Cung bị khố phó sứ, tri châu Tống sơn của thiên triều. Ta yêu cầu hiệu úy thả những người này ra. Từ nay không được gây sự với tri châu nữa. Người nên biết chức Cung bị khố phó sứ lớn ngang với Cấm quân hiệu úy của đức hòang đế Thiên-triều. So với chức tước Giao-chỉ, đươc coi ngang bằng An-vũ-sứ. Người chỉ là hiệu-úy của Tuyên-vũ-sứ huyện Cửu-chân, thì còn thua xa. Người mau đem xe, ngựa trả cho sư

thái. Nhớ đem theo hai con nữa tặng cho Tôn tri-châu.

Đàm An-Hòa không hiểu những gì đã xẩy ra. Mới cách đây hơn giờ, Tôn Trung-Luận bị trói. Bị coi như con chó ghẻ. Bây giờ lại là mệnh quan triều Tống. Chức tước lớn hơn y nhiều. Y cảm thấy uất nghẹn, vì mới hôm qua, chính tên thiên-sứ đã hứa với y đủ truyện rằng chúng sẽ về tâu lên thiên tử phong cho y tước công, thực ấp vùng Thanh-hóa. Thế mà bây giờ chúng đã trở mặt phong chức tước cho Tôn Trung-Luận, rồi sai y như sai tên hầu hạ hèn mạt.

Y đành sai cởi trói cho mọi người. Trong khi đó trên nóc nhà người mặc quần áo đen với Vương Duy-Chính vẫn đấu quyết liệt. Thanh-Mai chợt nhớ Tự-Mai kể cho nàng nghe đêm hôm trước, bọn Triệu Huy trộm được cuốn phổ sau lưng tượng Tương-Liệt đại-vương, thì bị một mgười lạ mặt cướp mất. Ba anh em Tung-sơn tam-kiệt đấu với người đó, mà phải khó khăn mới thắng. Không biết có phải người này không? Nàng lên tiếng hỏi Triệu Huy:

- Triệu thống-chế. Phải chăng người mặc quần áo đen, đã từng đấu với thống-chế đêm trước?

Triệu Huy không muốn trả lời. Song y liếc nhìn thấy chủ nhân đang đứng sau nàng. Y đành liên tiếng:

- Đúng đấy. Chúng tôi không biết y là ai.

Triệu Thành nói với hòa thượng Minh-Thiên:

- Không thể giữ đạo lý giang hồ với quân đạo tặc. Xin đại sư thu thập tên hắc y dùm.

Minh-Thiên dạ một tiếng, rồi vọt mình lên nóc nhà. Ông hô lớn:

- Ngừng tay.

Vương Duy-Chính, người bịt mặt cùng nhảy lùi lại, đứng thủ thế. Minh-Thiên nói:

- Thí chủ. Bần tăng pháp danh Minh-Thiên thuộc phái Thiếu-lâm xin ra mắt thí chủ. Cứ như bản lãnh thí chủ, thực khó kiếm trên đời. Song thí chủ không phải đối thủ của bần tăng đâu. Thí chủ mau trả tấm bản đồ lại cho chủ nhân bần tăng. Bằng không bần tăng phải ra tay.

Người kia còn đang lưỡng lự, thì Minh-Thiên vung tay phát chưởng. Chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Đến nỗi những người đứng dưới sân còn cảm thấy nghẹt thở. Người bịt mặt lùi lại bốn bước, rồi vung chưởng đỡ. Bình một tiếng. Người y bật lùi liền ba bước, chân lảo đảo. Y ọe một tiếng miệng khạc ra một ngụm máu tươi. Y nói:

- Đại hòa thượng. Bản lĩnh tôi không bằng hòa thượng. Nhưng nếu hòa thượng bức bách quá. Tôi nhất định hủy tấm bản đồ này rồi chết, chứ không chịu trao cho hòa thượng.

Triệu Thành nhảy lên nóc nhà. Y hỏi người bịt mặt:

- Vậy điều kiện nào người mới chịu trao trả ta?

Thình lình người bị mặt hú lên một tiếng. Y chuyển động thân hình, đã chụp được gã Triệu Thành. Y nhảy lùi liền ba bước hô lớn:

- Tất cả ngừng tay. Bằng không ta giết tên này liền.

Bọn Minh-Thiên, Vương Duy-Chính cùng la hoảng. Song không dám ra tay. Người bịt mặt nói:

- Tôi yêu cầu đại sư Minh-Thiên đứng nguyên. Còn gã Triệu Anh theo tôi. Khi rời khỏi đây mấy đặm. Tôi sẽ tha chủ nhân của đại sư.

Triệu Thành nói:

- Tất cả không được dụng võ.

Người bịt mặt cặp gã Triệu Thành nhảy xuống nóc nhà rồi hướng vào khu đồng rộng phi thân. Triệu Anh theo y bén gót. Minh-Thiên, Duy-Chính cùng cả bọn chạy theo xa xa. Đàm An-Hòa hô bộ hạ lên xe bỏ đi. Thanh-Mai hỏi Tôn Trung-Luận:

- Tôn tiền bối. Tiền bối làm cách nào mà thay đổi đại cuộc mau vậy?

Trung-Luận đáp:

- Tôi trao bản đồ cất di thư cho gã bịt mặt. Thì ra gã là sứ giả của vua Tống sang Đại-Việt. Hèn chi trên từ An-vũ sứ cho đến tên hiệu úy đều sợ oai y.

Rồi ông kể chi tiết biến chuyển cho mọi người nghe. Có điều ông kể trẹo đi rằng ông trao bản đồ thực cho gã mặt lưỡi cầy. Thanh-Mai nhìn sắc diện Trung-Luận. Nàng biết ông nói dối. Song nàng không nói ra. Nàng nới với Trung-Luận:

- Gã mặt lưỡi cày là em ruột của đương kim thiên-tử nhà Tống, tước phong Bình-nam vương. Hiện giữ chức Thái-úy, trông coi tất cả binh mã Trung-nguyên. Y được lệnh đi sứ sang Đại-Việt.

Tịnh-Huyền đưa mắt nhìn Mỹ-Linh như muốn hỏi điều gì. Mỹ-Linh đáp:

- Khi thần nhi rời Thăng-long lên đường, không nghe nói có sứ đòan nào sắp sang cả. Dường như sứ đoàn này mới đến, và đến bất thường để tìm di thư chăng?

Tôn Trung-Luận nói với Mỹ-Linh:

- Công chúa. Vì sự bất đắc dĩ tôi phải nhận chức tước của triều Tống. Chứ tôi vẫn là con dân Đại-việt. Xin công chúa đừng để tâm.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Tôn lão tiền bối. Tôi tuy là công chúa. Nhưng đã kết chị em với Đản. Nếu tôi ở hoàn cảnh của tiền bối, tôi cũng phải tùng quyền. Vả lại, các sứ thần Đại-Việt sang tiến cống triều Tống, vua Tống thường hay phong chức tước cho. Họ cũng phải nhận vậy. Tống-sơn là châu nhỏ. Để tôi thưa với thúc-phụ, đưa tiền bối nhận một chức tước thực của triều đình. Tiền bối là người văn võ toànn tài. Cứ để trong bóng tối như vậy chẳng phí hòai tài năng ư?

Đàm An-Hòa đã mang đủ ngựa xe đến. Trung-Luận cho kiểm điểm lại xe, ngựa cẩn thận. An-Hòa giao xe, ngựa rồi lẳng lặng ra đi. Đợi cho Đàm An-Hòa ra đi rồi, Huệ-Sinh nói với Mỹ-Linh:

- Vương gia không thể dự lễ Lệ-Hải Bà-vương được. Bây giờ công chúa phải xuất hiện, đứng ra làm chủ tế. Ngày mai là hai mươi mốt rồi. Vậy bây giờ công chúa xuất hiện đi thì vừa.

Thanh-Mai hỏi Mỹ-Linh:

- Trong trường hợp chúng ta đang tế Lệ-hải Bà-vương, mà bọn Tống xuất hiện gây rối, thì phải đối phó như thế nào?

Mỹ-Linh nhìn Tạ Sơn ngụ ý hỏi chàng. Tạ Sơn cương quyết:

- Ta sẽ tiếp họ như khách. Trường hợp họ gây rối, thì binh lực trong tay, ta không thể để họ làm nhục quốc thể.

Mỹ-Linh hỏi Tịnh-Huyền:

- Thái cô! Thần nhi chờ chỉ dụ của thái cô mẫu.

Tịnh-Huyền nói:

- Tạ điện tiền chỉ huy sứ lấy triều phục mặc vào. Con cũng phải mặc triều phục. Ta với con đi trên xe, ngồi trong màn. Còn ngoài màn thì Lãm quen đường ngồi đánh xe. Còn lại tất cả đi ngựa. Mọi việc để Tạ sứ điều động.

Tạ Sơn gọi Thuận-Tông lại gần đưa cho nó cái thẻ bài dặn:

◥Trước đây hoàng thượng đã ban mật chỉ cho đạo cấm quân Ngự-long theo hộ vệ thái tử. Cả hai đạo này ta dặn phải tới đóng ở chân núi Sơn-trang từ sớm hôm nay. Vậy hiền đệ cùng Trần Anh dùng ngựa lên đường trước, báo cho họ biết chúng ta sắp tới. Hiền đệ cứ đưa thẻ bài của ta ra, là hiệu úy phải tin ngay.

Thuận-Tông hỏi:

- Anh hai vừa nói đạo quân Ngự-long. Vậy tướng chỉ huy đó là ai vậy?

Tạ Sơn cười:

- Để ta nói cho em nghe. Quân cấm vệ của thiên tử đều tuyển trai tráng trong số con các quan. Họ được luyện tập, rất giỏi võ, thiện chiến, do ta thống lĩnh. Còn lại tất cả đều gọi là thiên tử binh. Thời trước đây, các đạo mang tên Quảng-thánh, Quảng-vũ, Ngự-long, Bổng-nhật, Đằng-hải. Vì có tả đạo, hữu đạo thành ra mười đạo . Mỗi đạo 12.500 người, thành ra Thiên-tử binh có 125.000 người. Tất cả đều do một thái tử thống lĩnh. Đạo Ngự-long không dưới quyền ta, nhưng được đặt dưới sự chỉ huy của ta trong vụ tế Bà-vương. Tướng chỉ huy đạo Ngự-long trước đây là Mai Hựu, sau khi xẩy ra vụ Trường-yên, y bị cách chức. Song y là cha đẻ của thứ phi thái-tử Phật-Mã, nên được khoan miễn. Tướng chỉ huy hiện thời là Nguyễn Khánh.

Thuận-Tông, Trần Anh lên ngựa đi liền. Đường đất vùng này hai đứa thuộc như trên bàn tay. Chúng ra roi cho ngựa phi như bay. Trước đây, nhà Thuận-Tông, Tôn Trung-Luận có ngựa. Bọn chúng thường tập đã quen. Song ngựa ấy là ngựa rừng, phi không nhanh. Còn ngựa của Lý Long với Tạ Sơn là chiến mã, dễ điều khiển, phi nhanh như bay.

Tạ Sơn hỏi Mỹ-Linh:

- Theo đúng luật bản triều thì anh em họ Đàm phạm tội đáng phải tru di tam tộc, không cần xét xử, cũng không được hưởng trường hợp Bát-nghị. Vậy sau lễ Lệ-hải Bà-vương, công chúa truyền bắt hai anh em họ Đàm đem chém đầu, rồi cho ngựa lưu tinh mang biểu tâu về triều, để bắt Đàm Can cùng cả ba họ giết sạch.

Mỹ-Linh nhăn mặt:

- Đúng luật thì thế. Nhưng ông nội tôi sủng ái Đàm quý phi vô cùng. Chi bằng ta cứ im lặng, đợi gặp chú hai, để chú hai quyết đoán.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 11: Khí hùng, trí dũng

Hà Thiện-Lãm, Trần Anh ngồi trên lưng ngựa hướng mắt nhìn xuống con đường dẫn tới chân núi. Bên cạnh nó, Nguyễn Khánh cũng nhìn theo.

Nguyễn Khánh hỏi:

- Này cậu. Tôi thấy cậu còn nhỏ tuổi. Chắc không phải bạn hữu của quan Điện-tiền chỉ-huy-sứ. Khuôn mặt cậu cũng không giống người, chắc chẳng phải anh em ruột. Tại sao cậu lại gọi người bằng anh hai?

Hà Thiện-Lãm cười:

- Anh thắc mắc cũng phải. Nguyên chúng tôi gồm chín người kết thành huynh đệ, đặt tên là Thuận-thiên cửu hùng. Anh Tạ Sơn đứng hàng nhì. Vì vậy tôi gọi anh là anh hai.

Nguyễn Khánh nhăn mặt:

- Thuận-thiên cửu hùng nghe kêu thực. Tạ chỉ huy sứ thì hùng nghe được. Còn các cậu nhỏ quá, xưng hùng nghe không ổn tý nào cả. Thế chín người là những ai?

Thiện-Lãm cười nhạt:

- Tướng-quân khinh chúng tôi nhỏ tuổi không đáng gọi là anh hùng hẳn? Thế tôi hỏi tướng-quân câu này nhé. Theo tướng-quân thế nào mới gọi là anh hùng?

- Thì nam nhi đại trượng phu, làm những truyện kinh thiên động địa tức là anh hùng.

Trần Anh hừ một tiếng:

- Sai, vừa sai vừa bậy. Tướng-quân bảo muốn thành anh hùng phải có hai điều kiện. Một, phải là nam nhi đại trượng phu. Hai phải làm truyện kinh thiên động địa. Thế vua Trưng, Lệ-hải bà-vương có là nam nhi đâu? Thế mà các ngài vẫn là anh hùng! Còn tướng-quân bảo chúng tôi còn nhỏ không đáng gọi anh hùng. Thế Phù-đổng Thiên-vương mới có mấy tuổi, đánh giặc Ân không là anh hùng sao? Điều tướng-quân hỏi chúng tôi chín người là những ai ư? Để tôi kể tên cho tướng-quân nghe. Anh cả tôi họ Lý tên Long-Bồ.

Nguyễn Khánh nghe đến chữ Long-Bồ, y kinh khiếp:

- Cậu không được nói đến tên húy đó. Chỉ nên dùng danh xưng vương-gia hay Khai-quốc vương là được rồi.

Nguyên vào thời Lý, ảnh hưởng của Nho-giáo tương đối gần bằng đạo Phật, chứ không còn thuần túy Việt như hồi Lĩnh-nam nữa. Tục lệ kiêng húy cũng theo các văn gia ảnh hưởng đến đời sống, luật lệ. Trong gia tộc khi một đứa trẻ sinh ra, muốn đặt tên phải mở gia phả phía nội, phía ngoại, xét xem tên định đặt có trùng với tên của tổ tiên không? Tất cả những tên đó, con cháu phải kiêng không được nói tới, gọi là húy. Buột miệng gọi tới là phạm húy. Như trong nhà có ông cố tên Minh thì con cháu muốn nói đến tiếng Bình minh phải nói trệch đi là Bình manh hay Bình mênh. Húy như vậy gọi là húy gia. Khi đặt tên con cũng phải xét xem có phạm húy đến chức sắc trong làng, trong tổng không.

Quan trọng hơn khi nói, cũng như khi đặt tên con phải kiêng húy các vị vua, thái hậu, hoàng hậu, phi tần, hoàng tử, công chúa. Phạm phải thì bị tội nặng. Ngày xưa đi thi cũng phải kiêng húy. Trong khi làm bài, lỡ có tiếng

trùng âm, trùng tên với các vị thánh trong làng Nho như Khổng-tử, Mạnh-tử, cùng 72 vị tiên-hiền, hoặc tên vua, chúa, cung điện, thái hậu, hoàng-hậu v.v. phải viết chữ nhỏ hơn, thiếu một nét và đề bên cạnh câu kính khuyết nhất bút. Ngay đến hồi thuật giả còn niên thiếu, trước năm 1954 tục này vẫn còn. Trong khi nói truyện lỡ miệng gọi Hưng-đạo vương là Trần Quốc-Tuấn, lập tức bị phụ huynh mắng ngay, bắt phải gọi là Đức thánh Trần hay Hưng-Đạo vương. Nói đến Phạm Ngũ-Lão phải gọi là Phạm phò mã.

Thiện-Lãm kể tiếp, đến Lý Mỹ-Linh, Nguyễn Khánh không biết là ai. Y ngơ ngác, thì Trần Anh nói:

- Chị tư còn có tên là Bình-Dương.

Nguyễn Khánh à lên một tiếng. Y trố mắt nhìn hai đứa trẻ, trong đầu y nghĩ không biết hai đứa làm thế nào mà kết anh em với hoàng tử, người hiện là chúa tướng của y, có thể chặt đầu y bất cứ lúc nào. Y làm hiệu úy bấy lâu, cũng chưa từng được nhìn mặt hai người, chứ đừng nói được tiếp truyện. Mà nay hai thiếu niên này lại kết anh em với vương gia, công chúa, ắt chúng là con vương công, đại thần chứ không tầm thường. Nguyễn Khánh không dám coi thường chúng nữa.

Vừa lúc đó từ xa xa xuất hiện một cỗ xe hai ngựa kéo. Thiện-Lãm chỉ tay nói:

- Kìa, xa giá công chúa đến kìa.

Nguyễn Khánh cầm tù và rúc lên hai hồi. Từ trên đền thờ Bà-vương, một hàng người mũ, áo rực rỡ đi xuống. Thiện-Lãm chú ý thấy gần đủ mặt quan văn võ tại trấn Thanh-hóa. Trong đó có cả An-vũ sứ Đàm Toái-Trạng. Các quan văn vũ đứng xếp hàng hai bên đường, dưới cổng chào kết hoa. Một người đến bên Thiện-Lãm, Trần Anh hỏi:

- Hai thằng quỷ con ăn trộm sao dám đến dây?

Thiện-Lãm nhận ra Đàm An-Hòa. Nó cười nhạt:

- Ta đến đây vì theo lệnh Điện-tiền chỉ huy sứ.

Đàm An-Hòa vung tay định tát Thiện-Lãm. Tay y vung lên, nhưng không hạ xuống được. Tiếp theo một giọng nói uy nghiêm:

- Không thể vô phép.

Đàm An-Hòa quay lại nhìn, thì ra Nguyễn Khánh dùng roi ngựa quấn lấy tay y. Từ lâu An-Hòa ỷ thế cha làm đại thần, chị được tuyển vào cung làm qúi phi. Y rong chơi, học võ không thành, học văn không thông. Suốt ngày lêu bêu ở Thăng-long, ăn quỵt, nói láo. Mãi năm trước đây, nhân anh ruột là Đàm Toái-Trạng đang từ chức Chiêu-thảo-sứ thăng bổ làm An-vũ sứ Cửu-chân. Y được anh cho chức hiệu-úy. Tuy chức hiệu-úy nhỏ bé. Song y ỷ thế anh, hết đe dọa dân chúng lại trêu ghẹo con gái nhà lành.

Bấy giờ đang thời thịnh trị triều Lý, xã hội có kỷ cương, quan lại công bằng. Vì vậy An-Hòa tuy có dựa thế cha, anh, chị song không dám càn rỡ qúa độ. Mấy hôm trước y được lệnh anh, tháp tùng sứ bộ Tống điều tra vụ sứ bộ bị trộm cướp. Sau khi điều tra, y biết sứ bộ không hề bị mất trộm. Trái lại họ sang Đại-Việt ăn trộm di thư thời Lĩnh-nam. Biết thế, nhưng An-Hòa vẫn nhắm mắt tuân theo lệnh sứ bộ. Y sẵn sàng làm công việc gian manh, hy vọng sứ bộ tâu lên vua Tống, ban cho y chức tước.

Song việc chưa đi đến đâu. Sứ bộ đã trở mặt phong chức tước cho kẻ mới trước đó mấy giơ còn là tội nhân. Sứ bộ làm ngược, coi y như một thứ tôi mọi ngu hèn. Y cảm thấy cay đắng, vì bị vắt chanh, bỏ vỏ. Giữa lúc cay đắng. Y gặp lại Trần Anh, Hà Thiện-Lãm là hai đứa trẻ trong trấn, y đã vì tuân lệnh thiên sứ bắt trói như con chó ghẻ... đang đứng giữa đường. Y trút tất cả bực

tức lên đầu hai đứa, vung tay tát, thì bị Nguyễn Khánh tung roi ngựa cản lại.

Hồi còn làm công tử ở Thăng-long, nhiều lần phạm tội. Y đã bị đạo cấm quân bắt giam. Sau nhờ chị gái can thiệp được thả ra. Người bắt y chính là Nguyễn Khánh. Nay thấy Nguyễn Khánh, y như gà phải cáo.

Y hỏi:

- Nguyễn vũ-vệ đại-tướng quân xin đại-tướng quân, bắt giam hai thằng này ngay lập tức. Chúng nó là quân trộm cướp.

Nguyễn Khánh cười nhạt:

- Đàm công tử. Người là cái gì mà truyền lệnh cho ta? Người có biết lý lịch hai vị tiểu công tử này không, mà dám vô phép? Người liệu mà giữ cái mồm. Nếu không ta e mất chỗ đội nón.

Đàm An-Hòa định hỏi nữa, thì cỗ xe từ xa đã đến gần. An-Hòa trố mắt nhìn. Y đưa tay dụi mắt. Không biết y trông lầm hay trong giấc mơ... kìa là hòa thượng Huệ-Sinh, kìa là đạo sĩ Nùng-Sơn tử, kìa là Tạ Sơn, kìa là Tôn Trung-Luận đang cỡi ngựa đi cạnh xe. Trên xe rõ ràng Lê Thuận-Tông đang ngồi đó. Phía sau còn Trần Thanh-Mai nữa. Chẳng thiếu ai cả. Y lại bên Đàm Toái-Trạng nói nhỏ:

- Anh ơi, coi chừng bị lầm. Bọn trộm cướp mà em nói với anh, chính là bọn đi cạnh xe công chúa. Chỉ còn thiếu mụ sư Tịnh-Huyền, hai con bé Thanh Nguyên, Mỹ-Linh. Còn tên Tôn Đản, Trần Tự-Mai, Lý Long-Bồ trốn mất từ hôm trước.

Nguyễn Khánh chỉ mặt Đàm An-Hòa:

- Đàm hiệu úy. Người liệu giữ mồm. Người dám gọi tên của vương-gia, công chúa ra, đã là một tội đáng chém đầu. Người còn dám bảo Tạ chỉ huy sứ

với sư phụ của thái tử là đạo tặc ư?

Đàm An-Hòa đưa mắt nhìn anh. Thấy anh quắc mắt đầy vẻ nghiêm khắc.Y kinh hoảng đến ngẩn người ra. Y đoán chắc có điều gì bí ẩn. Trong đầu óc y, y cho rằng bọn Mỹ-Linh giả công chúa đánh lừa mọi người. Chi bằng cứ để cho chúng mạo xưng. Lát nữa y sẽ đứng ra tố cáo bắt trói cả bọn chém đầu, lập công lớn.

Xe đã tới nơi. Đàm Toái-Trạng hô lớn:

- Bọn hạ thần là bá quan văn võ trấn Thanh-hóa kính cẩn khấu đầu trước công chúa điện hạ.

Mọi người đều qùi xuống hành lễ. Có tiếng thanh thoát từ trong xe vọng ra:

- Miễn lễ.

Hơn trăm nhạc công cử nhạc.

Cứ như sử sách ghi, nhạc đời Lý không bị ảnh hưởng của nhạc Tống. Cũng chưa thấm mùi yếm thế của nhạc Chiêm-thành. Nhạc đầu đời Lý bắt nguồn từ chiến thắng Bạch-đằng thời tiền Lê, cùng hùng khí trong các lần chinh phục Chiêm-thành. Trống, chiêng, sáo, đàn, nhị truyền những âm thanh hùng tráng vang vang đi khắp núi rừng.

Lý Mỹ-Linh khoan thai bước xuống xe giữa hàng trăm ngàn tiếng hoan hô, chúc tụng của bá quan văn võ, của dân chúng. Trời nắng chang chang. Dân chúng chen chúc hai bên con đường. Có người leo lên cây để chiêm ngưỡng dung nhan công chúa.

Gió hây hây thổi, quần áo nàng bay nhè nhẹ. Nắng chiếu xuống làn da trắng mịn, làm da nàng trở thành hồng tươi. Nàng lễ phép đứng tránh sang

bên cạnh, chờ sư thái Tịnh-Huyền xuống.

Đạo Phật là quốc giáo đời Lý. Tăng-ni được đức hoàng đế độ cho, mới được đi tu. Nghĩa là ai muốn đi tu phải được nhà vua cho phép, chứ không phải cứ cạo đầu, vào chùa rồi đòi làm thầy người ta, rồi nhân danh cái này, cái nọ mà lên mặt. Vì vậy tăng ni được kính trọng đặc biệt. Hôm nay dân chúng thấy công chúa thiên kim lễ phép theo sau một vị ni sư. Họ cho rằng nàng là đệ tử, không dám đi trước sư phụ. Nào ngờ Tịnh-Huyền là thái-cô, trước đây là công chúa. Đừng nói Mỹ-Linh, đến thân phụ của nàng là thái-tử Phật-Mã tước phong Khai-thiên vương cũng không giám đi trước bà.

Quan tổng trấn Thanh-hóa Đinh Ngô-Thương hỏi Tạ Sơn:

- Tạ chỉ huy sứ. Trong chiếu chỉ hoàng thượng dạy rằng Khai-quốc vương cùng công chúa gía lâm. Sao nay chỉ có công chúa?

Tạ Sơn nói sẽ vào tai Đinh Ngô-Thương:

—Quan tổng trấn nói sẽ thôi. Vương gia có việc cơ mật, không thể xuất hiện. Người giả dạng dân chúng, thăm dân cho biết sự tình.

Câu nói của Tạ Sơn làm Đinh Ngô-Thương kinh hỏang. Y có con gái được tuyển làm thứ phi của thái-tử Phật-Mã vì vậy được cử vào vào tổng trấn vùng Thanh-hóa. Uy quyền của y như ông vua con. Y dùng tiền bạc đút lót các quan trong triều hầu che dấu những điều tồi tệ xẩy ra. Nay đích thân thái tử đi điều tra, thì sao y dấu được. Y biết, thái-tử thứ nhì tước phong Khai-quốc vương, mới được cử lĩnh chức thái-úy, thống lĩnh quân quốc trọng sự, kiêm nhiệm tổng trấn từ Trường-yên cho tới biên giới Chiêm-thành. Quốc-vương Bồ là người tài kiêm văn võ, trị quân rất nghiêm. Y cảm thấy lo lắng không nguôi.

Một cỗ kiệu, do tám thiếu nữ trong y phục mầu xanh, dây lưng vàng hạ

trước Lý Mỹ-Linh. Đinh Ngô-Thương kính cẩn:

- Khải tấu công chúa điện hạ. Mời công chúa điện hạ lên kiệu.

Mỹ-Linh ngoắt tay ra hiệu:

- Cảm ơn Đinh tổng trấn. Tôi không cần kiệu.

Nói rồi nàng thoăn thoắt theo Tịnh-Huyền lên núi. Đi đón công chúa có đủ mặt mệnh phụ phu nhân. Các bà cho rằng công chúa ắt liễu yếu đào tơ. Nay thấy Mỹ-Linh leo núi nhẹ nhàng. Không những leo núi dễ dàng. Nàng còn dừng lại thăm hỏi dân chúng đang đứng chào hai bên đường. Nàng đi đứng nhanh nhẹn, phiêu hốt như một thiên tiên. Dân chúng những tưởng phen này sẽ được thấy một công chúa trong y phục sang trọng. Nào ngờ, họ chỉ thấy Mỹ-Linh mặc quần lụa đen, với chiếc áo tứ thân mầu mỡ gà. Nàng lại không mang một món nữ trang nào, ngoài bông hoa nhài trắng mà Thuận-Tông đã cài lên mái tóc nàng hồi trưa. Các mệnh phụ phu nhân quần áo, son phấn lòe loẹt, người đeo đầy nữ trang, tự nhiên cảm thấy ngượng ngùng.

Bá quan cũng như dân chúng đều cảm thấy ở vị công chúa này tàng trữ những tình cảm ấm áp, dễ thân cận. Cạnh Mỹ-Linh họ thấy Thanh-Mai, một thiếu nữ ẻo lả, có sắc đẹp tươi hồng, nhưng bước đi nhẹ nhàng, thân thể nẩy nở cân đối. Họ càng ngạc nhiên khi thấy bọn Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Trần Anh là những thiếu niên nổi tiếng nghịch ngợm ở trấn Thanh-Hóa đi cạnh công chúa.

Lăng bà Triệu khá lớn. Phía trước là cổng bằng đá. Hai bên có cột đề đôi câu đối. Phía sau cổng, trải ra sân với một hàng tượng đá. Từ ngòai vào, hai tượng hổ, rồi tới hai tượng voi. Cuối cùng hai tượng rồng chầu. Ở giữa là tấm bia. Tấm bia này được dựng vào thời kỳ vua Ngô Quyền còn trấn tại đây. Qua một lần cổng nữa mới tới lăng. Phía sau lăng là đền thờ.

Lăng đã được làm cỏ sạch sẽ. Cây cối cắt xén gọn gàng. Tượng đá lau chùi bóng loáng. Từ cổng, chiếu hoa trải dài vào trong. Hơn 10 cái bàn phủ vải đỏ chói. Trên bàn bầy đồ tế. Bởi cuộc tế bà Triệu do hoàng tử, công chúa đại diện đức Đại-Việt hoàng đế đứng chủ. Lễ vật do ba nơi đến. Một là do công nho trấn Thanh-hóa đài thọ. Một phần do hội Lệ-hải Bà-vương mua sắm. Một phần do thập phương dâng lễ. Hơn hai mươi cái rạp, cột gỗ, mái tranh mới được cất lên theo hình chữ phẩm . Trong mỗi rạp, có mười hàng ghế bằng tre. Các cột rạp kết bông, lá rất đẹp.

Mỹ-Linh được mời ngồi vào chiếc ghế bọc gấm đặt giữa rạp chính. Cạnh nàng là sư thái Tịnh-Huyền, hòa thượng Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử. Phía sau là Thanh-Mai, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Thanh-Nguyên. Còn Tạ Sơn điều khiển đám thị-vệ bao vây quanh lăng.

Theo đúng chương trình đã được duyệt trước, lễ tế Lệ-hải bà vương có ba phần chính. Phần đầu tuyên đọc sắc phong của Thuận-thiên hoàng đế (Lý Thái-tổ), phần thứ nhì là lễ nghi tôn giáo, tế Bà-vương. Phần thứ ba cực kỳ quan trọng, Khai-quốc vương, lĩnh Thái-úy phụ quốc, thống lĩnh quân quốc trọng sự đại diện hoàng đế tiếp đại diện các gia, các phái võ bàn truyện giữ nước.

Cứ như bộ Việt-sử lược của một tác giả vô danh viết đời Trần, và bộ Tư-trị Thông-gíam trường biên của đại sử gia Lý Đào đời Tống thì vào các vua đầu triều Lý, triều đình dùng đạo Phật cai trị dân, được dân kính trọng tuyệt đối. Trên cao, vua lấy đức từ bi, hỉ xả của đạo Phật ban ân cho dân. Các quan thì thanh liêm hết lòng hết dạ thương yêu trăm họ. Vì vậy sĩ dân thiên hạ với triều đình như một. Triều đình xướng xuất điều gì, khắp nước đều răm rắp tuân theo. Phần trên đã thuật lời của các nhân vật, nhân bàn về xuất thân của vua Lý Thái-tổ. Những lời đó, được đời sau huyền thọai hóa đi. Thực sự chính nhà vua lại không hề tủi hổ về đường xuất thân của mình. Có thuyết nói ngài là con hoang, mẹ sợ không chồng mà chửa, bị làng bắt phạt, đem con bỏ

ngòai chùa rồi nhà sư Lý Khánh-Vân đem về nuôi.

Sự thực, cho đến nay,sử không cho biết đích xác thân phụ ngài là ai. Chỉ biết ngài sinh ngày 12 tháng 2 năm Giáp-tuất ( 8-3-974), băng hà ngày 3 tháng 3 năm Mậu-thìn (31-3-1028). Về nguồn gốc của ngài rất mơ hồ. Sử chỉ cho biết rằng, ngài có anh trai, em trai, em gái. Anh em mồ côi cha từ nhỏ, mẹ không đủ sức nuôi, đem ngài lên ở chùa. Nhà sư Lý Khánh-Vân thấy ngài thông tuệ khác thường nhận làm con nuôi, vì vậy ngài mang họ Lý. Ngài còn được thiền-sư Vạn-Hạnh thu làm đệ tử.

Vạn-Hạnh thiền-sư là người hô hào sĩ dân Đại-Việt bỏ qua thù hận việc Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, cùng đứng dậy chống quân Tống. Sau khi đuổi giặc Tống, ngài được tôn làm Quốc-sư. Lý Công-Uẩn là đệ tử của ngài, nên đường tiến thân mau chóng. Hơn nữa được gả công chúa, mà thành phò mã. Dưới thời Lê Ngọa-triều, Lý làm tới Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ. Tương đương với ngày nay là Tổng Tư-lệnh quân đội. Khi Lê Long-Đĩnh chết, tức em vợ ông. Ôâng được người sư điệt Đào Cam-Mộc là Vũ-vệ đại tướng quân, tương đương với ngày nay là Tư-lệnh lục quân hô hào triều thần tôn lên làm vua.

Việc đầu tiên của Lý Công-Uẩn khi mới lên ngôi vua, là tôn sư phụ Vạn-Hạnh làm Quốc-sư, dùng niên hiệu Thuận-thiên tỏ ý rằng ngài thuận theo mệnh trời mà lên làm vua. Ngài phong cho mẹ làm Thái-hậu Minh-đức, truy phong cha làm Hiển-khánh đại vương. Phong cho em gái làm công chúa Hồng-Châu. Phong cho anh làm Vũ-uy vương, phong cho em là Dực-thánh vương. Phong cho em con chú các chức đô thống, tổng-quản, tướng-quân. Như vậy ngài biết rõ cha là ai, mình họ gì. Song là người biết ơn nghĩa, ngài không trở về họ mình, mà vẫn giữ họ của nghĩa-phụ.

Xuất thân con nuôi một vị sư, được một vị sư thu làm đệ tử, nhờ thế lực Phật-gíao lên làm vua. Ngài tự biết mình có tài, nhưng không phải là vua đựng nước bằng chiến công như vua An-Dương, lại càng không thể sánh

bằng vua Trưng. So với tiền Lý, Dương Diên-Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Tiên-Hòang, dựng nghiệp bằng chiến công đuổi ngọai xâm. Đến vua Lê Đại-Hành, tuy dựng nghiệp bằng đường lối xấu xa, nhưng cũng có chiến công che lấp. Ngài dựng nghiệp hơi giống Lê Đại-Hành, mà không có công lao gì. Bởi vậy ngài lấy việc chăm lo hạnh phúc cho dân làm gốc.

Mạnh-Tử nói Nhân chi sơ tính bản thiện. Con người ta không bao gìơ xa được cái giáo dục hồi thơ ấu. Thơ ấu của Lý Thái-tổ là gì? Mồ côi cha, được nuôi trong chùa. Chùa ở Việt-Nam, Trung-quốc, Nhật-bản, tuy có đời sống đạm bạc, song cung cách đối xử cực kỳ thanh nhã, khoan hòa, từ ái. Người đã sống trong khung cảnh một ngôi chùa từ nhỏ, sau này không thể nào bỏ được nếp sống đó (Trừ những người đi tu phá giới). Cho nên trong suốt 19 năm trị vì, ngài không bao giờ quên nhiệm vụ một Phật-tử, là luôn hoằng dương đạo pháp: truyền in kinh sách, xây chùa, cùng trùng tu chùa.

Về cuối đời, bị ảnh hưởng của các con, ngài đồng ý cho các vị hoàng-tử phát triển kinh tế, huấn luyện thanh niên, mưu đòi lại phần đất bị Trung-nguyên chiếm mất từ thời Lĩnh-nam. Người chủ xướng là hòang-tử thứ nhì, tước phong Khai-quốc vương. Chứ ngài, thì ngài chủ trương cần giữ lấy mảnh đất Đại-Việt là đủ rồi. Gây chiến tranh, chỉ thêm núi xương, sông máu, mà có đòi lại được đất cũ cũng khó giữ.

Thanh-Mai hỏi Nùng-Sơn tử:

- Đại sư bá, chí hướng đòi lại đất tổ của anh cả khởi nguồn từ đâu? Và từ bao gìơ?

Nùng-Sơn tử nói sẽ vào tai nàng:

- Bắt đầu vào niên hiệu Thuận-thiên thứ 4 (1013) tức năm Qúi-Sửu, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ 6 (đời vua Tống Thần-tông). Vương gia được 13 tuổi. Nhân quan thái-phó giảng Bắc-sử,

Nam-sử cho các hoàng tử nghe, với sự chứng kiến của hoàng-thượng. Khi giảng đến đọan vua An-dương sai Trung-tín hầu cầm quân, diệt 50 vạn quân Tần, giết Đồ Thư ở Thiên-cấm-sơn. Các hoàng-tử khác không nói gì. Chỉ riêng Vương-gia đặt câu hỏi : Tại sao sau khi thắng giặc, vua An-Dương không nhân đó chiếm lại vùng Tượng-quận, Nam-hải, Hợp-phố? . Hoàng-thượng nhân đó hỏi các con : Nếu các con là vua An-dương, các con sẽ làm gì? . Thái-tử Phật-Mã đáp : Con hành động như vua An-dương, giữ vững phần đất còn lại, vỗ về trăm họ. Các thái tử khác im lặng không có ý kiến. Riêng Vương-gia, người khảng khái : Trung-nguyên với Lĩnh-nam vốn phân cương giới từ thời vua Đế-Minh, lấy Ngũ-lĩnh làm mốc. Trung-nguyên trải qua Hoàng-đế, Hạ, Thương, Chu, Tần. Lĩnh-nam trải qua triều Hồng-Bàng, Thục. Tiếng nói, văn tự, phong tục, cho đến ăn uống, y phục khác nhau. Tần Thủy-Hoàng thống nhất Trung-nguyên còn chưa cho là đủ. Y muốn xâm lăng Lĩnh-nam. Nếu cứ nhường nhịn mãi, rồi một ngày kia nước không còn. Nếu con là vua An-dương, con sẽ chỉnh bị binh mã, thừa thắng, tiến lên đuổi giặc Tần đòi lại đất cũ .

Thanh-Mai gật đầu:

- Tuyệt! Thế hoàng thượng phán gì?

—Ngài gật đầu khen : Khí hùng, trí dũng. Tiếc rằng vua An-dương không làm thế . Tiếp đến khi quan thái-phó giảng tới thời Lĩnh-nam, đến đoạn công-chúa Gia-Hưng đem quân định diệt nhà Hán, cai trị Trung-nguyên. Vương-gia suýt xoa khoan khoái trong lòng. Hoàng thượng lại hỏi ý kiến các con. Thái-tử Phật-Mã khen vua Trưng có quyết định sáng suốt là rút quân về. Vương-gia lại không đồng ý. Người nói Nếu con là vua Trưng, con truyền lệnh cho công chúa Nguyệt-đức từ Tượng-quận hợp với Vương Nguyên từ Thục đánh ra ngả Trường-an. Công chúa Phật-Nguyệt vượt Trường-giang đánh chiếm Kinh-châu. Thời trước, Triệu-Đà chẳng từng đem quân đánh Nam-quận, Trường-sa đó sao? Còn đại-tư-mã Đào Kỳ, tể-tướng Phương-

Dung đem quân theo tiếp viện. Công chúa Thánh-Thiên vượt Nam-hải đánh vào vùng Triết-giang. Như vậy chắc chắn Quang-Vũ phải bỏ Lạc-dương mà chạy. Ta chia Trung-nguyên làm ba. Phần phía Tây trả cho Thục. Phía Đông giao cho Hợp-phố lục hiệp. Trung-nguyên chia làm ba đánh nhau. Lĩnh-nam ta yên ổn. Chỉ cần mười năm, bấy giờ Trung-nguyên có thống nhất ta không sợ họ nữa .

Thanh-Mai lắc đầu:

- Không được rồi. Chắc chắn vương gia với anh cả sẽ cãi nhau lớn.

Nùng-Sơn tử ngạc nhiên:

- Sau cháu biết?

- Cháu đoán vậy thôi. Thái-tử Phật-Mã như tên mang, với lòng dạ nhân từ của Phật-tử, chắc chắn sẽ không chấp nhận đường lối chiến tranh. Hơn nữa Thái-tử Phật-Mã sợ phụ hoàng chấp nhận đường lối của anh cả. Khi đường lối đó được thi hành, đương nhiên anh cả sẽ là người cầm quân. Dù thái-tử có tin anh cả mấy chăng nữa, thì cái gương sau khi Lê Hoàn chết, Long-Đĩnh giết anh tranh ngôi vua cũng làm cho thái-tử sợ rằng em nắm quyền, ngôi vua của mình lung lay.

- Đúng thế. Nghe em phát biểu, mặt thái-tử nhợt nhạt, tỏ ý không vui. Cháu nên biết tất cả vua Trung-quốc cũng như Đại-Việt, đương thời trị vì, đều chỉ định trừ quân, sau kế nghiệp. Trừ quân được gọi là thái tử. Song Thuận-thiên hoàng đế không làm thế. Tất cả các con trai của ngài đều được phong thái tử. Ngài còn ban dụ trong các em cũng như con, ai tỏ ra có tài trị quốc, thu phục được nhân tâm ta sẽ truyền ngôi cho . Vì vậy giữa các vương có sự tranh đấu quyết liệt để được chỉ định là trừ quân.

- Thế các vương nào đã được hoàng-đế chú ý?

- Khai-thiên vương tỏ ra là người nhân từ, rất được lòng các bà hoàng hậu cùng thứ phi. Dực-thánh vương võ công cao cường, tài kiêm văn võ, hiện được giữ quyền Đại-đô đốc thống lĩnh thủy quân, thành ra các quan đều có ý tôn người làm trừ quân. Vũ-đức vương lại là Binh-bộ thượng thư, tướng soái nể phục. Đông-chinh vương là Lại-bộ thượng thư, cai trị dân bằng đạo đức.

- Hiện chức tước các vương ra sao?

- Lớn tuổi nhất anh ruột của hoàng thượng được phong Thái-phó, trung thư thị lang, bình chương sự, Đăng-châu tiết độ sứ, Vũ-uy vương . Vương rất hiền lành, không tranh dành với ai. Thứ đến em hoàng thượng, được phong Thái bảo, Trung thư lệnh, Đại Đô-đốc, thống lĩnh thủy quân, Dực-thánh vương . Vương nhiều mưu, lắm mẹo, thân với Tống triều.

- Như vậy về võ chức, cấp bực Dực-thánh vương cao hơn Vũ-uy vương. Còn về văn, Dực-thánh thấp hơn Vũ-uy một bậc.

- Đúng thế. Thái tử trưởng Phật-Mã được phong Thái phó, thượng thư lệnh, bình chương sự, Long-thành tiết độ sứ, Khai-Thiên vương . Thái tử thứ nhì là chủ nhân bần đạo mới được phong Thái-úy, Thượng-trụ quốc, chưởng quản Khu-mật viện, Phụ-quốc đại tướng quân, Tổng-đốc binh mã, Khai-quốc vương .

Thanh-Mai hiểu ra:

- Như vậy anh cả tiểu nữ được phong chức lớn nhất. Văn chỉ thua Thái-sư. Võ người lên tới Phụ-quốc đại tướng quân, tức tột đỉnh. Đã vậy còn lĩnh Khu-mật viện. Hà, quan trọng đấy. Còn ý kiến các quan về việc lập trừ quân?

- Tạ Sơn lĩnh Nội-điện chỉ huy sứ, Khu-mật viện sứ, thống lĩnh Ngự-lâm quân, chỉ biết có vương gia. Quan Tư-đồ, kiêm thị trung Tả Bộc-xạ Trần Nam-Sơn đứng giữa. Quan Tư-không kiêm Thị- trung, thượng thư Hữu Bộc-

xạ Đào Kiến thân Khai-Thiên vương. Quan Thái-sư Trần Phương thân Vũ-đức vương. Đô nguyên-soái Đàm Can thống lĩnh thập đạo Thiên-tử binh thân với Dực-thánh vương.

- Như vậy cho đến giờ phút này hoàng thượng vẫn chưa quyết định đấng trừ quân?

- Nguyên do, như cô nương đã biết. Đến tháng tám này, các đại tôn sư võ học hội nhau ở Thăng-long, quyết định việc phù Lê, phù Lý. Cái nguy nhất của hoàng thượng là phái Đông-a, phái Sài-sơn. Cho nên hoàng thượng truyền chỉ cho các thái tử, rằng ai thu phục được, hoặc hoá giải được hai mũi dùi này, ngài sẽ truyền ngôi cho.

Ông ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Vương gia rất hào phóng, người đem hết của cải riêng tư bán đi, dùng tiền đó tu bổ đền thờ các anh hùng thời Lĩnh-nam. Theo luật của bản triều, khi các thái tử mười ba tuổi được mở phủ đệ riêng, tuyển vương phi. Thái-tử Phật-Mã năm mười hai tuổi đã tuyển bẩy bà chính-phi, hai mươi bốn phi-tần, hơn trăm mỹ-nữ. Khi hoàng thượng tỏ ý kén vương-phi cho vương-gia. Vương-gia không muốn vướng víu thê nhi sớm. Người hỏi ý kiến đại-sư Huệ-Sinh. Đại-sư đồng ý với Vương-gia. Hôm sau vào chầu hoàng-thượng với hoàng-hậu, vương-gia tâu : « Con sinh ra được cái may mắn hơn phụ hoàng, vì đã là con vua. Phụ-hoàng thì mồ côi, nghèo khổ. Nếu nay con vội say mùi phú qúi, rồi mai một chí khí đi. Vì vậy con luôn nhớ đến việc phụ hoàng lập nghiệp gian lao. Con xin phụ hoàng cho con khoan việc thê nhi ít năm đã. Vả hiện con đang luyện Thiền-công, nếu sắc dục vào, thì còn đâu công lực nữa. » Hoàng-thượng không ngớt khen ngợi vương-gia.

- Nhưng đêm ấy hoàng-hậu Tá-Quốc tâu rằng : Vương-gia dối cha lừa mẹ. Vì vương-gia tuy tập Thiền-công Tiêu-sơn thực, song chưa đến trình độ phải kiêng nữ sắc.

Thanh-Mai hỏi:

- Hoàng-hậu thiên vị con trưởng hại con thứ sao?

- Không phải thế. Hoàng-thượng có ba hoàng-hậu. Hoàng-hậu Tá-Quốc sinh ra Khai-Thiên vương. Còn hoàng-hậu Lập-Nguyên sinh ra vương-gia. Hoàng hậu Tá-quốc là công chúa của vua Lê Đại-hành.

Nùng-Sơn tử ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

- Khi nghe tâu như vậy, hoàng-thượng giận lắm. Đang đêm triệu vương-gia vào. Ngài không nói không rằng ra chiêu Phổ-quang chưởng đánh vào vai vương-gia. Vương-gia vận công chịu đòn.

Thanh-Mai ngạc nhiên:

- Thế nghĩa là gì?

- Võ nghệ của vương-gia đều do hoàng thượng dạy. Võ công của hoàng-thượng gốc từ Tiêu-sơn. Nguyên trước đây việc dạy nội công cho tục gia đệ tử và Phật-gia đệ tử hoàn toàn giống nhau. Đến đời tổ thứ tám, là ngài Vô-Ngại, thì có sự thay đổi. Tục gia đệ tử tập Thiền-lực, áp dụng vào việc tập võ. Còn Phật-gia đệ tử học Thiền-tuệ làm chính, Thiền-lực làm phụ. Vì Thiền-tuệ để đi vào con đường giải thoát. Hoàng-thượng chỉ được dạy Thiền-lực thì không kiêng nữ sắc. Bây giờ nghe Vương-gia nói tập Thiền-công kiêng nữ sắc, rồi nghe hoàng hậu Lập-Quốc tâu vậy, ngài mới ra chiêu, để thử công lực vương-gia. Khi chưởng đánh xuống, một kình lực nhu hòa làm tiêu tan công lực hoàng thượng. Ngài mỉm cười hỏi vương-gia : « Thực là đại phúc. Con định đi tu chăng? Cao nhân nào trong bản phái đã thu con làm đệ tử . » Vương-gia nói thực là đại-sư Huệ-Sinh. Hoàng thượng nghe vậy thì tươi nét mặt phán : « Đại sư huynh ta gớm thực, nhận con làm đệ tử mà dấu ta. Đại phúc, ta đông con, mong có người đi tu mang phúc về cho giòng họ. Không

ngờ con là người ta ước nguyện. Tuy vậy, con phải ở trần thế một thời gian, cứu dân, độ nước đã, rồi hãy hạc nội mây ngà . » Hôm sau hoàng thượng ban chỉ cho vương-gia trấn nhậm vùng Trường-yên.

Thanh-Mai nghe đến đây, lòng nàng nổi lên cơn bão táp. Nàng tự hỏi:

- Như vậy anh cả đi tu chăng? Nếu định đi tu, sao còn theo đuổi ta ở Trường-yên, gửi hoa tặng mấy tháng liền? Rồi chàng đề thơ ở gốc đào tỏ ý thương nhớ ta? Rồi hôm rồi, trên núi Chung-chinh, đã cùng ta tâm tình gần trọn đêm. Ta phải dò mới được.

Thanh-Mai hỏi tiếp tục :

- Thì ra thế. Từ qua đến giờ cháu cứ thắc mắc tại sao anh cả tuổi đã hai mươi bẩy mà chưa tuyển phi-tần. Ai ngờ anh cả vượt ra ngoài đời sống thế tục. Không biết anh cả cháu đã thụ giới tỳ-kheo chưa?

- Vương-gia muốn, mà đại-sư Huệ-Sinh chưa cho. Đại-sư muốn Vương-gia trả hiếu cha mẹ, trả hiếu đất nước đã.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 12: Lĩnh nam bảo quốc hoà dân công chúa

Lĩnh Nam Bảo Quốc Hoà Dân Công Chúa --

Đến đó cuộc đối thoại của hai người tạm ngừng, vì có nhiều tiếng pháo nổ, tiếng người vỗ tay. Thì ra Đinh Ngô-Thương tổng-trấn Thanh-hóa đứng ra chúc tụng Mỹ-Linh. Y đến trước Mỹ-Linh cung kính hành lễ. Y nói thực lớn:

- Hạ thần, Đinh Ngô-Thương, tổng trấn Thanh-hóa kính cẩn ra mắt công chúa điện hạ. Kính chúc công chúa điện hạ thánh thể an khang, tâm thường an lạc.

Sau đó Đinh Ngô-Thương ê a kể lể công việc cai trị trong trấn, toàn những kết qủa tốt đẹp. Sau Đinh Ngô-Thương đến các quan, lần lượt đến bái yết công chúa, dâng lễ vật. Đợi cho các quan bái yết xong, Mỹ-Linh vận nội lực nói lớn:

- Tuân chỉ dụ của đức Thuận-thiên hòang đế. Hôm nay tôi tới đây để cùng các vị dự lễ tế Bà-vương. Như các vị đã biết, kể từ khi lập quốc đến giờ, vùng Thanh-hóa của ta thời nào cũng nảy sinh ra các bậc anh tài phò vua, cứu nước. Thôn nào, xóm nào cũng có bậc hiền tài làm gương cho dân chúng. Chịu gian lao suốt đời, mưu cứu nước như anh hùng Đào Thế-Kiệt, Đinh Đại, Đào Thế-Hùng. Lập đại công với quốc gia, khảng khái tuẫn quốc như Đào Kỳ, Đào Hiển-Hiệu, Đào Phương-Dung, Quách Lãng. Cũng đất này, anh hùng Đô Dương, Chu Bá, Nguyễn Thành-Công tử thủ chống giặc Hán. Thế rồi, hai trăm lẻ năm năm sau, các anh hùng Cửu-chân lại cùng Triệu Trinh-

Nương, nổi dậy đánh giặc Ngô. Sự tuy không thành, song khí tiết anh hùng, muôn đời không phai. Hôm nay chúng ta cùng tụ lại đây để tưởng nhớ công lao các bậc tiền nhân. Hoàng đế có ban sắc chỉ gia phong cho các anh hùng tuẫn quốc đồng thời với Triệu Trinh-Nương.

Lê Thuận-Tông ngồi sau đạo-sư Nùng-Sơn tử. Nó hỏi:

- Sư phụ. Đức hoàng đế ban sắc chỉ phong thần cho bà Triệu cùng các tướng của bà, đây là lần đầu tiên trong lịch sử hay vốn có từ trước?

Nùng-Sơn tử, sẽ vỗ tay vào vai đệ tử:

- Con hỏi câu đó thực phải. Để thầy nói cho con nghe về điển lệ Đại-Việt. Chắc con biết Quốc-tổ, Quốc-mẫu lập quốc ra sao rồi chứ?

- Thưa thầy con biết.

Nùng-Sơn tử tiếp:

- Khi đức hoàng đế bản triều vừa lên ngôi (1010), ngài nghĩ ngay đến việc phong thần cho các anh hùng dựng nước, qui luật đã định rõ ràng. Đầu tiên là những vị được tôn phong. Tôn phong khác với tấn phong. Tôn có nghĩa là những bậc có địa vị qúa cao, hơn hẳn hoàng đế. Hoàng đế chỉ dám Â« tôn Â» chứ không dám phong tặng. Đó là các vị được tôn lên hàng quốc tổ như Phục-hy, Thần-nông, Hùng-vương (gồm các vua Hùng từ Kinh-dương vương, Lạc Long-Quân trở xuống), An-dương vương. Triều đình truyền xây đựng đền thờ khắp nơi. Hằng năm các ngày giỗ, ngày đản sinh, tổ chức hội rất lớn. Tại Thăng-long chính hoàng đế đứng chủ lễ. Tại địa phương, thì quan chức cao nhất đứng chủ tế. Mọi chi phí do công qũi đài thọ. Lọai thứ nhì là các bậc thánh. Thánh có thánh Gióng tức Phù-đổng Thiên-vương, thánh Chèm tức Vạn-Tín hầu Lý Thân, Nhị Thánh tức hai bà Trưng. Sau, Lão-học ngày càng ảnh hưởng rộng, thêm hai vị thánh nữa là Chử Đồng Tử và Tiên-

Dung . Thứ ba đến các thần. Thần chia làm năm bậc khác nhau. Bậc cao nhất là các anh hùng dựng nước, có huân công với dân tộc như Đào Kỳ, Phương-Dung, Thánh-Thiên, Phùng Vĩnh-Hoa, Đàm Ngọc-Nga, Triệu Trinh-Nương, Ngô Quyền v.v. Bậc thứ nhì là các thần hiển linh, giúp đỡ, che chở cho dân chúng, được gọi là phúc thần. Các quan địa phương theo thỉnh nguyện của dân chúng dâng biểu về triều. Bộ lễ có bổn phận cứu xét, rồi tâu lên hoàng đế ban sắc phong. Bậc thứ ba, là những vị có công với thôn xóm. Khi chết dân chúng thờ cúng. Những vị đó dù không hiển linh cũng vẫn được phong. Thứ tư là những vị thần trong truyền kỳ, như thần sông, thần núi, thần sấm, thần sét. Những lọai thần này nếu hiển linh giúp dân. Quan địa phương theo thỉnh nguyện của dân chúng, dâng biểu về triều. Bộ lễ cứu xét một lần nữa, nếu có gì nghi hoặc, bộ cho điều tra lại, rồi thượng biểu lên hoàng đế, ban sắc phong.

Ông ngừng lại cho học trò theo kịp, rồi tiếp :

__ Đối với bà Triệu, hồi tiền Lý. Vua Lý Nam-Đế đã ban sắc phong cho bà vào năm Giáp-tý (544 sau Tây-lịch). Đến thời Lý lại một lần nữa ban chỉ dụ tu bổ đền thờ cùng lăng bà. Tuy các đời trước chỉ phong bà là thần, hoặc công chúa hoặc linh thần. Song dân chúng vẫn gọi bà là Lệ-hải Bà-vương. Hôm nay công chúa đem sắc chỉ của Thuận-thiên hoàng đế đến tế lăng bà Triệu, truy phong bà cùng các vị anh hùng theo bà khởi nghĩa.

Nghi lễ tế bắt đầu.

Hà Thiện-Lãm, Trần Anh đến ngồi cạnh Thanh-Mai. Thanh-Mai hỏi:

- Nãy đến giờ hai em đi đâu?

- Bọn em tuân lệnh anh ba Tạ Sơn theo dõi một bọn Tầu. Chúng ẩn ẩn hiện hiện đó vẻ gian dối. Anh Sơn dặn bọn em báo cho chị biết, phải tối cẩn thận. E chúng ám sát chị Mỹ-Linh.

Thanh-Mai gật đầu:

- Em yên tâm.

Từ hồi có trí nhớ, Lãm, Tông từng xem tế nhiều lần. Chúng xem chỉ để mà xem, tuyệt không hiểu những động tác đó ra sao. Bây giờ bên cạnh chúng có Thanh-Mai. Trong tâm tưởng, chúng cho rằng cái gì Thanh-Mai cũng biết, chúng tha hồ mà hỏi.

Thiện-Lãm hỏi Thanh-Mai:

- Thông thường tế các thần khác, tam sinh gồm trâu, dê, lợn. Hôm nay tế bà Triệu lại thay trâu bằng nai. Em đố chị biết tại sao đấy?

- Chắc hồi còn sống bà thích ăn thịt nai?

- Không phải. Đương thời, bà Triệu cấm giết trâu, bò, hầu giữ hai con vật này, dùng cầy cấy.

- Nai thì làm sao tĩnh sinh được?

Thiện-Lãm nhăn mặt:

- Tĩnh sinh là gì vậy?

- Em không biết à? Trước khi tế một ngày, chủ tế phải làm lễ cáo yết, dắt tam sinh ra khám xét xem chúng có thực khỏe không? Có béo tốt không? Có sạch sẽ không. Sau khi biết chắc tam sinh thực tốt, ông cầm chén rượu đổ vào đầu chúng. Sau đó người ta mới giết chúng. Lễ đổ rượu có tên tĩnh sinh.

Thiện-Lãm hiểu được ý nghĩa đổ rượu vào đầu tam sinh. Nó sướng quá, hỏi:

- Mọi năm, trước khi tế một ngày, ban trị sự mặc áo thụng, đem kiệu đến

nhà vị làm văn tế, rước bản văn về. Người viết văn tế cũng phải đội mũ, mặc áo thụng đi theo. Tới đền, ông chủ tế ra đón vào. Sao năm nay không có lệ đó?

Thanh-Mai bẹo má nó:

- Hai thằng giặc này! Hôm qua Mỹ-Linh nói rồi, không nhớ sao?

- Ừa nhỉ! Năm nay quan đại học sĩ trong triều làm văn tế. Bản văn rước từ Thăng-long về đây được mấy ngày rồi. À, em hỏi, ngoài Bắc tế có giống như ở đây không?

- Giống! Việc tế tự tối quan trọng. Vì vậy thời vua Đinh, đã ban hành bộ Quốc-triều điển lệ , ấn định rõ phương thức tế tự, thờ cúng. Vì vậy cả nước tế giống nhau.

Thời Lý, việc tế ấn định như sau: đầu tiên phải có một người chủ tế. Chủ tế có thể chọn một vị đạo cao đức trọng, hoặc một vị khoa bảng. Khi tế những anh hùng, thường chọn những vị có chức tước cao nhất. Bốn người bồi tế. Bồi tế đứng sau chủ tế năm bước. Bồi tế cứ theo chủ tế. Chủ tế làm gì, cũng làm như vậy.

Ngoài sân, các quan viên tế đã đứng vào chỗ. Thiện-Lãm nhận ra các chức sắc, nó nói:

- Ông chủ tế họ Đinh tên Ngô-Thương, hiện làm tổng trấn vùng Thanh-hoá. Bốn ông bồi tế gồm Tuyên-vũ sứ Đàm Toái-Trạng, còn ba ông kia thuộc kỳ hào vùng này.

Thanh-Mai hỏi:

- Hai ông Đông xướng, Tây xướng kia là ai?

- Ông Đông xướng là Đề-đốc thủy quân. Còn ông Tây xướng coi kị binh trấn này.

Nó hỏi Thanh-Mai:

- Tại sao lại có hai ông đứng quay mặt vào bên phải, bên trái chủ tế vậy?

Thanh-Mai nhắc sẽ:

- Hai ông đó có tên nội tán hầu nhắc chủ tế phải làm gì.

- Như vậy tức nhiên hai ông tán ra lệnh cho chủ tế phải không? Còn hai mươi ông đứng hai bên kia để làm gì?

- À, họ có tên chấp sự lát nữa sẽ dâng hương, dâng rượu, hoặc chuyển đọc chúc văn. Nghĩa là làm những việc lặt vặt.

Đến đó quan viên tế đều vào chỗ, áo thụng như đại triều, mũ cánh chuồn, đai ngọc. Người đồng văn cầm dùi đánh ba hồi trống tế mở đầu. Ông Đông xướng hô lớn:

- Khởi chung cổ!

Hai ông chấp sự đi hai bên, vào chỗ giá để chiêng trống. Một ông đánh trống, một ông đánh chiêng. Cứ một tiếng trống, tiếp theo đến tiếng chiêng. Sau ba hồi chiêng trống, đánh tiếp ba tiếng dõng dạc, rồi vái ba vái lui ra.

Ông Đông xướng lại hô:

- Nhạc sinh tựu vi...i...ị...ị!

Phường bát âm tấu nhạc. Nhạc tế bà Triệu không hiểu ai đề nghị, và đề nghị từ bao giờ, mà tấu các bản : Động-đình ca để mở đầu, tiếp theo tấu nhạc thiết triều đời vua Hùng. Nhạc cực kỳ hùng tráng.

Tiếp theo các ông xướng thi nhau xướng, chủ tế kiểm điểm tế vật xem có đầy đủ, thanh khiết không. Thiện-Lãm kể:

- Chị biết không, hàng năm trong trấn cử ra ba người có tâm huyết phụ trách nuôi tam sinh tế bà. Năm nay cả ba người nuôi nai, lợn, dê đều thuộc làng em lĩnh vinh dự. Chị xem con nai có béo không? Con lợn kia to kém gì con nghé? Con dê lớn hơn con lợn nhiều. Lệ tế ở đây để nguyên tam sinh. Nai, dê thui cả con. Lợn phải luộc chín.

Thanh-Mai hỏi:

- Tại sao lại có tới mai mươi mốt con lợn lớn nhỏ khác nhau trên hai dẫy bàn thờ kia vậy?

- À đó là lợn của các xã, các hội, cùng các quan văn võ trong trấn. Khắp vùng này, ai cũng mong đến ngày hôm nay, để được quỳ gối lễ Bà.

Đến đó tiếng xướng cực lớn, làm Thanh-Mai, Thiện-Lãm phải ngừng lại:

- Nghênh thần cúc cung bái!

Tất cả chủ tế, bồi tế v.v. đều xuống gối.

- Hưng!

Tất cả lên gối.

- Bái!

Tất cả xuống gối.

Sau khi lên gối, xuống gối lễ đủ tám lễ. Tiếp theo lễ dâng rượu, dâng hoa quả xong, lại có tiếng xướng:

- Bình thân, phục vị!

Mọi người về chỗ mình. Tiếng xướng:

- Nghệ độc chúc văn.

Tức độc văn tế. Tiếng xướng rõ ràng, tuân chỉ hoàng đế, người soạn văn tế là Hàn lâm học sĩ, kiêm thị trung Lý Nhân . Nhưng người đọc lại là một chức quan ở Cửu-chân. Vị Đông-xướng cất cao giọng:

- Phụng chỉ Đại-Việt hoàng đế, người đọc văn tế là Thự mẫn thư lang, quản câu ngự phủ, đồng trung thư kiện biên tu, kiêm thủ Thanh-hóa trại, Cửu-chân huyện, cộng sự Vũ Anh-Thông .

Vũ Anh-Thông tiến đến trước bàn thờ quỳ gối, mở trục giấy ra. Ông đằng hắng một tiếng rồi cất cao giọng đọc. Văn tế thời Lý còn ảnh hưởng của thời Lĩnh-nam. Thể văn dùng thường là văn xuôi, chứ không dùng lối văn biền ngẫu như đời Lê, đời Nguyễn sau này. Bài văn tế khá dài. Sau đọan mở đầu nói về việc dựng nước của vua Hùng, vua An-dương, tiếp đến đọan ca tụng cuộc khởi binh của vua Trưng. Đoạn ca tụng Lệ-hải Bà-vương như sau:

Â« ...Trải hơn 200 năm, dân Việt do phương Bắc cai trị. Người Việt bị coi như trâu như chó. Muốn cam phận trâu ngựa cũng không yên, sống không nổi, chết cũng không xong.

... Hào kiệt bao phen nổi lên, ngặt vì thế nước chông chênh, mà giặc Bắc đông người, nhiều của, nên đành nuốt hận. Uất khí tụ lại thành căm gan, tím mật.

...Đất Cửu-chân, địa linh nhân kiệt, anh hùng đã nhiều, nữ kiệt cũng lắm. Giặc Ngô ngày càng hung bạo, bắt dân trói lại từng xâu, đưa sang Kiến-nghiệp làm lính đánh Ngụy. Lương gạo bị thu, trâu bò không còn đủ để cầy bừa. Dân chúng căm hận, nguyền rủa chó Ngô... Â»

Bỗng nghe tiếng kêu véo inh tai nhức óc. Vũ Anh-Thông đang quỳ, bị bật tung lên cao, rồi ngã vật ra. Đầu vỡ làm đôi, óc, máu bầy nhầy.

Biến cố xẩy ra đột ngột, cao thủ tham dự có hàng trăm, mà không ai ngờ tới. Véo, véo hai tiếng nữa, chỉ thấy bóng xanh thấp thoáng, Thanh-Mai đã đứng trước Mỹ-Linh, nàng rút kiếm gạt đánh choang, choang hai tiếng. Mỹ-Linh kinh hoàng nhìn lại thì ra hai qủa phi trùy ám toán nàng. Nếu không có Thanh-Mai ra tay nhanh thì nàng đã chết rồi.

Trong sân rối lọan cả lên. Tạ Sơn từ phía sau vọt lên trước. Chàng vung tay chụp một người quần áo rách rưới ngồi lẫn trong đám dân chúng. Người này bật tung một cái, vọt lên cao, tránh cái chụp chụp của Tạ Sơn. Tạ Sơn biến chiêu thần tốc từ cái chụp biến thành chưởng hướng lên trời. Người kia từ trên cao phóng xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau đến Bùng một tiếng, cát bụi bay mịt mờ. Người kia bay lên cao. Ở trên cao, y đá gío một cái, người bay vọt về phía bàn thờ. Tạ Sơn vọt theo đánh lên một chỉ. Người đó còn ở trên cao, tay rút kiếm khoa một vòng. Y đã đáp xuống đất. Y cười khì:

- Tưởng võ công Giao-chỉ thế lào, hóa ra tầm thường thôi.

Giọng nói của y lơ lớ, thì ra y là người Hán.

Trong khi hai người đấu với nhau, thì đạo quân Ngự-long vây kín khu lễ đài, trong tư thế chuẩn bị tác chiến. Tạ Sơn đã rút kiếm ra cùng người kia giao chiến. Kiếm pháp của Tạ Sơn là kiếm pháp Tiêu-sơn, đường đường, chính chính, rõ ràng là kiếm pháp con nhà Phật. Còn kiếm pháp người kia khi nhanh, khi chậm, điêu luyện. Hai ngươi đầu với nhau được trên năm mươi hiệp. Lý Mỹ-Linh đứng quan sát trận đấu, nàng hỏi Nùng-Sơn tử:

- Thưa đạo trưởng, kiếm pháp của người này thuộc môn hộ nào vậy?

Nùng-Sơn tử đáp:

- Kiếm-pháp Hoa-sơn. Hoa-sơn là một phái võ ở vùng Giang-tô. Phái võ được thành lập trên hai trăm năm. Võ công cực kỳ ảo diệu. Có thời phái Hoa-sơn đã lấn át cả phái Thiếu-lâm, Võ-đang. Cách đây mấy năm, nhân võ công nước Đại-lý trở thành vô địch thiên-hạ, làm cho Tống triều lo lắng không ít. Hồi đầu năm qua, vua Tống cho mở võ đài ở Biện-kinh, tuyển anh hùng vô địch. Võ đài tuyển trong một tháng, kết quả, đệ tử phái Hoa-sơn là Địch Thanh đoạt chức vô địch, giật giải trạng nguyên. Đệ tử phái Thiếu-lâm giật giải bảng nhãn. Còn đệ tử phái Võ-đang chỉ đoạt được giải Thám-hoa.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Thưa sư phụ, tại sao anh Sơn chưa thắng được tên ăn mày kia?

Nùng-Sơn tử giảng:

- Có hai lý do. Tạ chỉ-huy sứ tuổi còn trẻ, công lực không được làm bao. Trong khi tên Hán kia đã già, công lực cao thâm khôn lường. Điều thứ nhì là võ công Tiêu-sơn xuất phát từ Thiền-công, tinh kỳ thì có, nhưng căn bản vẫn không hung dữ để có thể đàn áp được đối thủ dễ dàng. Nếu người đấu với tên Hán thuộc phái Đông-a thì tên Hán kia chịu sao nổi.

Tạ Sơn đang đấu với tên người Hán, chàng dùng hết sức mình mà không hạ được đối thủ. Trong khi chàng là Điện-tiền chỉ huy sứ, thống lĩnh toàn bộ Ngự-lâm quân, thì còn gì là thể thống? Nghe Nùng-Sơn tử nói, chàng tỉnh ngộ. Chàng chưa học kiếm pháp Đông-a, nhưng đêm trước đã cùng Thanh-Mai trao đổi mấy chiêu. Chàng nghe sư phụ dặn Kiếm pháp Đông-a với Tiêu-sơn cùng nguồn gốc. Chỉ khác ở điểm kiếm pháp Đông-a đánh ngược lại với Tiêu-sơn . Tạ Sơn định đánh chiêu Mã qúa Hằng giang , theo đúng kiếm pháp Tiêu-sơn thì kiếm từ dưới vung lên, rồi biến chiêu đưa vào ngực đối thủ. Chàng đổi thành từ dưới tạt ngang, đưa vào chân đối thủ. Kiếm đáng lẽ vòng

sang phải, chàng vòng sang trái. Xoẹt một tiếng, tên ăn mày bị trúng đầu gối. Y nhảy vọt lên chửi thề:

- Con mẹ nó tên Nam-man dữ qúa.

Y đánh liền mười chiêu, với lối đánh như cả hai cùng chết. Tạ Sơn chiết với y mười chiêu, rồi chàng lại đổi ngược kiếm pháp Tiêu-Sơn. Choảng một tiếng, hai kiếm chạm nhau, chàng cảm thấy cánh tay tê chồn.

Tạ Sơn đổi chiêu thình lình thắng đối thủ dễ dàng. Chàng đổi thêm chiêu nữa, tay y trúng kiếm. Kiếm rơi xuống đất. Chàng dí kiếm vào cổ y nói:

- Quỳ xuống, bằng không ta lấy mạng mi.

Từ phía dân chúng có tiếng cười khanh khách:

- Tưởng võ công Giao-chỉ thế nào, hóa ra hai người đánh một.

Ba người bước ra. Họ trang phục theo lối khách trú. Một người to béo, tuổi khoảng ba mươi. Một người dáng dấp như thư sinh, tuổi khoảng hăm ba hăm bốn, và một đạo sĩ tuổi khá già. Tên thư sinh vung tay bắt kiếm của Tạ-Sơn.

Tạ Sơn lượn kiếm một vòng, đẩy vào ngực y. Y không coi kiếm chàng vào đâu, dùng hai ngón tay kẹp cứng thanh kiếm Tạ Sơn. Y rung tay một cái, kiếm Tạ Sơn gẫy làm mấy mảnh. Y cười ha hả.

Tạ Sơn bật một chưởng, đẩy mấy mảnh kiếm gẫy vào người thư sinh. Thư sinh vọt người lên cao tránh khỏi. Tạ Sơn không nhân nhượng, đánh ngược lên một chưởng. Thư sinh đá gió một cái, bật người ra xa hơn hai trượng, rơi xuống đất. Tạ Sơn tấn công y bằng hai chưởng liền. Y cười nhạt một tiếng, vung tay đỡ. Bình, bình hai tiếng. Tạ Sơn bật lui ba bước, khí huyết trong người chạy nhộn nhạo.

Nguyễn Khánh truyền đạo Ngự-long vây bọn này đến bẩy tám vòng. Y quát:

- Các người là ai?

Thư-sinh nói:

- Tại hạ họ Địch tên Thanh.

Y vừa lên tiếng, khắp quảng trường bật lên tiếng ồ...

Mặt trời ngả về tây. Nắng chiều chiếu chụp xuống núi rừng xanh tươi mầu vàng úa. Thỉnh thoảng có đám mây trắng trôi lững lờ về vùng núi xanh xa xa. Người dân Cửu-chân dự hội tế Bà-vương có cảm tưởng như Bà đang ngự trên đám mây nhìn xuống dương gian.

Tướng-quân Nguyễn Khánh cầm cờ đỏ chỉ một cái, hơn trăm Thiên-tử-binh bao vây ba người vào giữa, cung dương thẳng. Chỉ cần một hiệu lệnh nhỏ, là buông tên.

Mười đội thiếu niên Hồng-hương, gươm đao sáng ngời đứng vây vòng ngoài. Lại còn ba đội giáo chúng Hồng-thiết giáo cung tên đứng sau, sẵn sàng nhảy vào vòng chiến.

Địch Thanh cười nhạt:

- Ta từ Trung-quốc sang đây muốn nói truyện với võ-lâm Giao-chỉ, chứ không muốn nói truyện với đám binh lính này.

Một đạo trưởng Hồng-thiết giáo bước ra cười nhạt:

- Ta, Hoàng Can thủ lãnh Hồng-thiết giáo trấn Thanh-hóa. Chúng ta là người võ lâm. Người muốn nói gì?

Địch Thanh vẫn bình tĩnh:

- Hồng-thiết giáo bọn mi chẳng qua là bọn cướp, uống máu người. Ta không nói truyện với mi.

- Thế thì được.

Hoàng Can vẫy tay, giáo chúng Hồng-thiết cầm ống tiêu thổi lên điệu nhạc âm thanh ma quái, như từ cõi âm vọng về. Lập tức, từ trong cái xe đậu gần đó, hàng trăm con rắn từ từ bò ra, vây xung quanh thầy trò Địch Thanh. Địch Thanh kinh hoảng, vung tay phát chưởng hướng vào đàn rắn. Thì lập tức bốn con rắn vọt lên quấn quanh người y. Vung tay chụp, thì mấy con rắn trườn xuống chân, rồi lên cổ. Y chụp con trên cổ, thì con khác luồn vào bụng. Y nhảy nhót, chụp một lúc, thủy chung vẫn không chụp được con nào.

Đông-Sơn lão nhân thấy đệ tử lâm nguy, lão nghĩ:

- Phải khống chế tên Hoàng Can này, mới hy vọng cứu Địch Thanh.

Lão nhảy vèo đến, tay xử dụng cầm-long công, bắt Hoàng Can. Nhưng tay lão vừa chạm vào cổ Can, thì bốn con bọ cạp sắc xanh mướt không hiểu đã bám trên tay lão từ hồi nào. Lão kinh hoảng, dùng tay trái búng mấy con bõ cạp khỏi tay phải. Nhưng tay trái vừa vung lên, thì bốn con bọ cạp chui vào trong tay áo lão.

Hoàng Can nói lớn:

- Sao? Địch trạng nguyên. Người có muốn nói truyện với Hồng-thiết giáo ta không?

Chợt Địch Thanh ngoạc mồm ra đọc một tràng tiếng quái dị:

Ta pha tà ka la.

Sa sa thanh thí u tơ lơ ma.

Củng thiên chi ha ha.

Đạo ta cà mạ mạ thì di hu.

Hoàng Can nghe Địch Thanh đọc chú, gương mặt y cực kỳ kho coi. Y hú lên một tiếng, bao nhiêu rắn, rời Địch Thanh trườn xuống đất, rồi chui về xe. Can đến trước Đông-Sơn lão nhân thu mấy con bọ cạp về. Y chắp tay:

- Xin tiên sinh thứ tội, tiểu nhân không biết.

Rồi lùi về chỗ giáo chúng.

Tạ Sơn thấy bọn Hồng-thiết đang hùng hùng hổ hổ, mà Địch Thanh đọc có mấy câu chú, lập tực rút lui, thì không hy vọng gì vào chúng nữa. Chàng phất tay ra hiệu cho binh đội lui lại. Chàng hỏi Địch Thanh:

- Người tên Địch Thanh? Phải chăng người là đệ tử phái Hoa-sơn, vừa mới đây người đoạt chức vô địch trong trận đấu võ đài vùng Biện-kinh?

Địch Thanh cười rất thanh nhã:

- Tạ huynh quả không hổ với chức Điện-tiền chỉ-huy-sứ. Kiến văn Tạ huynh rộng mênh mông. Truyện vừa mới xẩy ra ở Trung-nguyên mà Tạ huynh đã biết. Tại hạ qủa không xứng với chức vô địch Trung-nguyên. Sở dĩ tại hạ đạt được giải Hoàng-long, do anh hùng bốn biển nhường cho đó thôi.

Địch Thanh chỉ vào người béo tròn:

- Vị này là đại-sư huynh tại hạ. Họ Dư tên Tĩnh.

Trong khi Tạ Sơn không biết Dư Tĩnh là ai, thì Địch Thanh chỉ vào đạo-sĩ:

- Vị này là Đông-sơn lão-nhân, sư phụ của tại-hạ.

Cả quảng trường cùng bật lên tiếng ồ . Vì Hoa-sơn tứ lão khét tiếng võ lâm trên 20 năm qua. Họ mang tên Đông, Tây, Nam, Bắc. Lão này mang tên Đông cho nên trang phục mầu xanh. Dư luận đồn Hoa-sơn tứ lão võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Chỉ nguyên đệ tử của Đông-sơn lão nhân là Địch Thanh đoạt chức vô địch võ đài Biện-kinh thì đủ biết võ công sư phụ Địch còn cao thâm biết là dường nào?

Lê Thuận-Tông hỏi Nùng-Sơn tử:

- Sư phụ. Gã Địch Thanh được vua phong anh hùng vô địch hay võ lâm bầu lên?

Nùng-Sơn tử ngơ ngác không hiểu nhìn Thanh-Mai. Thanh-Mai đáp:

- Nguyên khi vua Tống Chân-tông băng vào niên hiệu Càn-hưmg nguyên niên, để di chiếu cho con thứ 6 là thái tử Trinh lên nối ngôi, bấy giờ mới 13 tuổi. Thái-tử Trinh sinh ngày 14 tháng 4 năm Canh-Tuất (1010) mẹ là Lý thần-phi. Nhân Chương-hiến hòang hậu họ Lưu không con, nuôi Trinh làm con nuôi. Vua Chân-tông để di chiếu cho cho Lưu hòang hậu được quyền buông rèm nghe việc nước. Bấy giờ bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Thuận-thiên thứ 13 đương kim Thiên-tử (1022). Lưu hậu hay nghe lời dèm pha của bọn hoạn-quan, gây lắm truyện rắc rối, làm người trong nước không phục. Việc đầu tiên Lưu thay thế các tể-thần, phong Đinh Vị giữ chức tư-đồ kiêm thị-trung thượng-thư tả bộc-xạ. Phùng Thừa giữ chức tư-không kiêm thị-trung, khu-mật-viện-sứ, thượng-thư hữu bộc-xạ. Tào Lợi-Dụng được phong thượng-thư tả bộc-xạ kiêm thị-trung. Lại biếm chức danh sĩ Khấu Chuẩn đang là tư-mã Đạo-châu làm tham-quân Lôi-châu. Khấu Chuẩn buồn qúa, thành bệnh mà chết. Thấy vua còn nhỏ, Lưu hậu vốn thất học, quyết định việc nước hồ đồ, dân chúng không phục, mùa màng mất liền hai năm, tình hình Trung-nguyên rối lọan, các nước Tây-hạ, Thổ-phồn, Đại-lý, Liêu đều tự xưng

đế, không nạp cống tế, đem quân vào xâm lấn.

Thanh-Mai liếc nhìn bọn Địch Thanh rồi tiếp:

- Năm năm sau, Thiên-thánh hoàng đế đã đến tuổi trưởng thành, có ý khôi phục đế nghiệp như thời vua Thái-tổ, Thái-tông. Nhà vua rất ham tập võ. Các quan hiến kế rằng muốn cho nước mạnh, phải có nhiều võ tướng dũng mãnh. Nhà vua nảy ra ý lập võ đài ở Biện-kinh, tuyển các võ sĩ phong làm tướng cầm quân. Thể lệ đặt ra như sau: Người nào vô địch sẽ được lĩnh giải Hoàng-long, vua ban cho con rồng bằng vàng, được lĩnh bằng trạng-nguyên. Kế đó là hai người về nhì được lĩnh giải Bạch-phụng, vua ban cho con phụng bằng ngọc trắng, được lĩnh bằng bảng nhãn. Tiếp theo bốn người được ban giải Hắc-hổ, mỗi người sẽ lĩnh một đầu hổ bằng ngọc đen, được bằng thám-hoa. Bảy người kế tiếp được phong Thiên-thánh thất ưng. Thiên-thánh là niên hiệu của đương kim thiên-tử nhà Tống. Ngòai ra nhà vua còn tuyển thêm 18 anh hùng nữa gọi là Thập bát anh hùng. Tất cả được lĩnh đồng Tiến-sĩ. Tổng cộng 32 người đều được bổ là tướng cầm quân. Kể từ khi Tống Thái-tổ cầm quyền, đây là lần đầu tiên võ lâm Trung-nguyên từ tay trắng, phút chốc giữ địa vị trọng yếu. Phong trào luyện võ sôi nổi khắp Trung-quốc. Các nước Tây-hạ, Đại-lý, Thổ-phồn hqảng kinh, vội sai người tiến cống tỏ ý qui phục. Ngoại trừ Liêu vẫn đem quân quấy rối biên giới. Nhất là phương Nam, Đại-việt tuy vẫn cống hiến đầy đủ, song hễ có đụng chạm ở biên giới là xua quân đánh tràn qua.

Đến đó Thanh-Mai phải ngừng lại vì tiếng nói của Địch Thanh.

Địch Thanh vận nội lực vào đơn điền mói thực lớn:

- Tại hạ Địch Thanh, trước đây là một thôn phu vùng Hoa-sơn. Bản lĩnh võ công có, võ đạo có. Nhiều khi muốn đem tài ra, trước tuốt ba thước gươm hầu báo đáp hoàng ân, sau mang ấn phong hầu về làm rạng tổ tông, sư môn. Nhưng đường tiến thân vào binh nghiệp thực gian nan. Trước phải đầu quân,

rồi mới từ từ thăng quan. Trong khi đó thì con các vương hầu, sinh ra đã được phong làm tướng làm sóai. Vì vậy tại hạ đành tiêu dao với cỏ cây. Không chịu tòng quân.

Đến đó y ngừng lại để quan sát cử tọa. Hầu như quân binh, dân chúng đều đồng ý với y. Y tiếp:

- Năm trước đây, thánh thiên tử đã nhìn thấy nhiều anh hùng, có tài, có đức, cứ phải chôn vùi cuộc đời với cỏ cây. Người cho tổ chức thi võ. Bên Đại-tống có văn trạng-nguyên, bảng-nhãn, thám-hoa, tiến-sĩ, thì cũng có võ trạng, võ bảng-nhãn, võ thám-hoa và võ tiến-sĩ. Hồng-ân ban xuống lấy một trạng-nguyên, hai bảng-nhãn, bốn thám-hoa, bẩy hòang-giáp, và mười tám tiến-sĩ, tổng cộng 32 người.

Quảng trường im phăng phắc không tiếng động. Địch Thanh tiếp:

- Tất cả 32 người đều được trọng dụng. Mới buổi sáng còn là thôn phu, buổi chiều bảng vàng ghi tên, được triều kiến long nhan, nhận ấn nguyên soái, ruổi ngựa đuổi giặc. Khi tại hạ được phong trạng-nguyên, tự cảm thấy tủi hổ khi nhìn về Lĩnh-nam. Đất Lĩnh-nam nghìn xưa vốn là nơi rồng nằm hổ phục, anh tài như lá trong rừng. Trước đây Vạn-tín-hầu Lý Thân chả từng được vua Thủy-hòang nhà Tần phong nguyên nhung ruổi ngựa khắp Vạn-lý trường-thành đuổi Hung-nô lên tận miền tuyết phủ đó sao? Dù sau khi hầu qua đời, Hung-nô nghe danh còn khiếp đảm. Ngày nay phái Mê-linh chẳng là đồ tôn của người đó sao? Lại như thời Đông-hán, Đào Kỳ của đất Cửu-chân, thắng khắp anh hùng Trung-nguyên, cầm quân đánh Thục, được phong Hán-trung vương.

Dân chúng, võ lâm hiện diện nghe một võ-trạng nguyên Trung-quốc ca tụng anh hùng người Việt đều mát lòng hả dạ, vỗ tay vang trời. Địch Thanh tiếp:

- Thiên-thánh hoàng đế coi con dân trong Thiên-hạ đều như nhau. Tống, Liêu, Việt, Hạ, Thổ đều là con dân cả. Ngài xuống chiếu truyền mở Anh hùng đại hội vào 15 tháng 3 năm tới tại Biện-kinh. Ngài truyền cho tất cả nam, nữ, Hán, Việt, Liêu, dù già, dù trẻ đều được tham dự. Tổng số lấy một trạng, hai thám, bốn bảng, bẩy hoàng gíap và 32 tiến-sĩ. Tất cả đều được phong chức từ tiết-độ-sứ tới chiêu-thảo-sứ.

Địch Thanh cất cao giọng:

- Nào các anh hùng võ lâm con cháu Vạn-tín-hầu, Bắc-bình-vương. Hãy mau mau lên đường đi Biện-kinh tham dự Anh hùng đại hội. Tại hạ sẽ thân hành gửi thư mời đến từng gia, từng phái sau.

Địch Thanh vừa ngừng, cử tọa vỗ tay vang dội, hết tràng này, đến tràng khác.

Nguyễn Khánh cầm roi chỉ vào mặt thầy trò Địch Thanh:

- Các người sang đây với tư cách võ lâmTrung-quốc, thăm võ lâm Đại-Việt hay do chiếu chỉ của Tống đế?

- Nếu với tư cách võ lâm thì sao? Do chiếu chỉ thì sao?

Nguyễn Khánh cười rung quảng trường:

- Nếu là võ lâm, thì thẻ bài nhập cảnh đâu? Có gì làm bằng rằng người là Địch Thanh? Luật lệ Đại-Việt cũng như Tống định rằng dân hai nước Hoa, Việt, muốn từ nước nọ sang nước kia phải có thẻ bài?

Dư Tĩnh cười nhạt:

- Luật lệ đó có từ bao giờ mà tại hạ không hề biết?

Chợt một âm thanh rất quen thuộc dùng lăng không truyền ngữ nói như

rót vào tai Thanh-Mai. Nghe tiếng nói, nàng mừng run lên, vì chính là tiếng của sư thúc nàng tên Trần Kiệt. Như vậy phái Đông-a nhà nàng đã có mặt tại đây. Trần Kiệt giảng giải cho nàng một lúc, rồi dặn:

- Xuất hiện đi thôi!

Thanh-Mai bước khỏi khán đài, chắp tay hướng quần hùng hành lễ, rồi chỉ tay vào mặt Dư Tĩnh:

- Thưa các vị anh hùng Đại-Việt, vị này họ Dư tên Tĩnh. Trước đây thi đậu tiến sĩ, lại là cao thủ phái Hoa-Sơn. Dư tiên sinh hiện là biên cương trọng thần nhà Đại-Tống, giữ chức an-vũ sứ Quảng-tây lộ, tức điều động binh mã vùng biên giới Tống-Việt. Dư tiên sinh hằng tự hào rằng hàng ngày bên Đại-Việt có người đẻ thêm đứa trẻ, hay một ông già mới chết Khu-mật viện Quảng-đông cũng biết. Dư tiên sinh trực tiếp điều khiển nhiều toán tế tác sang Đại-Việt. Thế mà tiên sinh bảo không biết gì về luật lệ hai nước, thì quả khinh người quá.

Dư Tĩnh bị Thanh-Mai lột mặt nạ, y kinh hoảng:

- Cô nương là ai?

- Tiểu nữ là một con dân Đại-Việt. Này Dư tiên sinh, theo luật Tống khi một dân Tống muốn sang Đại-Việt, phải có thẻ bài, cùng giấy kiểm thự của quan trấn thủ biên giới Tống, rồi phải được quan trấn thủ Đại-Việt cho phép. Vậy những thẻ bài, cùng giấy của tiên sinh đâu?

Dư Tĩnh cười ha hả hỏi lại:

- Cô nương là ai? Ta có thẻ bài hay không, dễ thường phải trình cho cô nương chắc?

Tạ Sơn tiến lên chắp tay hướng Dư Tĩnh:

- Dư an vũ sứ! Tại hạ Tạ Sơn, điện tiền chỉ huy sứ Đại-Việt, xin thỉnh tiên sinh cho xem thẻ bài. Nếu tiên sinh không có thẻ bài, tại hạ đành vô phép với tiên sinh. Tiên sinh thử nghĩ coi, nếu như một tên trộm trâu, trộm bò cũng đến đây xưng là an vũ sứ sao?

Giữa lúc đó, có đoàn người từ dưới đồi đi lên. Dẫn đầu là một thớt voi khí thế cực kỳ hùng tráng. Phái đoàn đông đến hơn trăm người. Họ trang phục rất kỳ lạ. Sau bành voi phất phới lá cờ có chữ Lạc-hầu Lạng-châu, phò mã Thân cạnh đó có lá cờ mầu xanh, trên thêu hàng chữ Lĩnh-nam Bảo-quốc, hòa dân công chúa . Một trung niên nam tử thân thể hùng vĩ, cằm vuông, mắt hổ, da hồng hào, cỡi trên con cọp trắng nõn. Trên bành voi là một thiếu phụ trẻ, mặc áo lụa vàng, giây lưng mầu hồng nhạt, quần đen, nhan sắc cực kỳ diễm lệ.

Mỹ-Linh xa chú mới hai ngày, nàng cảm thấy cô đơn, lo sợ viển vông, dù có thái-cô Tịnh-Huyền bên cạnh. Nay thấy thiếu-phụ. Nàng rời ghế ngồi, chạy đến trước ngựa cung cung kính kínhh hành lễ:

- Thần nhi Mỹ-Linh kính cẩn ra mắt cô-mẫu.

Nàng chưa kịp hành lễ với trung niên nam tử, thì thiếu-phụ phóng một chiêu cầm-long trảo. Người Mỹ-Linh không tự chủ được, bay vọt lên cao. Nàng đã ngồi trước bành voi với thiếu phụ.

Tạ Sơn đến trước voi, cung kính chắp tay hành lễ:

- Hạ thần Tạ Sơn, lĩnh điện-tiền chỉ-huy-sứ xin tham kiến công-chúa điện hạ và phò-mã.

Các quan văn võ trấn Thanh-hóa đồng cúi đầu hành lễ. Thiếu-phụ ôm Mỹ-Linh đáp xuống đất. Nàng tát yêu Mỹ-Linh hai cái rồi mỉm cười:

- Con bé hay nhè của cô, bây giờ đẹp quá rồi.

Thiếu phụ với tay ôm đầu Mỹ-Linh vào ngực, nàng ghé miệng trái đào cắn lên má Mỹ-Linh. Người ngoài không biết liên hệ cô cháu. Cứ nhìn tướng mạo hai người giống nhau cũng đoán ra cùng nguồn gốc huyết tộc. Hai cô cháu giống nhau như hai giọt nước. Có điều ở thiếu-phụ thì đôi mắt sáng cực kỳ tinh anh. Nước da nàng trắng hồng, khuôn mặt trái soan, tóc để dài xuống lưng thon. Còn Mỹ-Linh thì da trắng trong, khuôn mắt dịu hiền, bàn tay trắng dài, dáng đi yểu điệu. Thiếu-phụ đó là con gái thứ nhì của Thuận-thiên hoàng đế. Nguyên hoàng đế có mười ba con gái. Năm 1009, khi lên ngôi, phong cho các con gái làm công chúa. Con gái đầu lòng được phong An-Quốc công-chúa gả cho sư điệt của ngài là Đào Cam-Mộc. Đào Cam-Mộc là học trò của sư-huynh nhà vua. Đào có công phò trợ nhà vua trong lúc dựng nghiệp. Lại gả con gái thứ nhì sắc phong Lĩnh-nam Bảo-quốc hòa dân công-chúa cho lạc-hầu Lạng-châu là Thân Thừa-Quý. Người đương thời thấy tên Lĩnh-nam bảo-quốc hòa-dân công-chúa dài qúa, mới gọi tắt là công-chúa Bảo-Hòa.

Gió chiều chạy qua đồi, mơn trớn da thịt, làm quần áo của thiếu-phụ với Mỹ-Linh bay nhè nhẹ. Quảng trường im lặng, để nhìn hai tiên nữ nói chuyện với nhau.

Hà Thiện-Lãm hỏi Nùng-Sơn tử:

- Sư phụ, hai vị đó là ai vậy.

Nùng-Sơn tử giảng:

- Nguyên hồi mới lập quốc, nước Văn-lang chia làm 100 vùng khác nhău. Mỗi vùng do một lạc-hầu coi về hành chính, kinh-tế; một lạc-tướng coi về quân sự. Chế độ này kéo dài trong mấy nghìn năm. Đến thời Lĩnh-nam, sau khi vua Bà tuẫn quốc, Mã Viện tâu về triều xin hủy bỏ chế độ lạc-hầu, thay vào đó bằng chế độ làng xã. Tuy vậy, khi Viện bị triệu-hồi. Dân chúng vẫn trở lại chế độ cũ. Sau này, trải qua thời đại Bắc thuộc dài gần nghìn năm, hầu hết miền đồng bằng đã trở thành quận huyện. Trừ miền núi, ảnh hưởng bởi

phái Tây-vu vẫn giữ nguyên. Các trang, động dần dần thống nhất thành châu. Nay còn hơn 20 châu chia làm hơn trăm trang, động. Tuy vậy chỉ có 7 châu lớn gọi là Bắc-địa thất châu là Vĩnh-an, Tô-mậu, Lạng-châu, Thất-nguyên, Quảng-nguyên, Bảo-lạc và Thiên-long. Khi đức Đại-Việt hoàng-đế mới lập nghiệp, gả em gái là công-chúa Hồng-Châu cho lạc-hầu Thân Thiệu-Anh. Nào ngờ công-chúa tìm người thế thân đi tu, tức là sư thái Tịnh-Huyền. Sau đức Kim-thượng lại gả công-chúa Lĩnh-nam Bảo-quốc hòa dân công-chúa thường gọi tắt là công-chúa Bảo-Hòa cho con trai Thân Thiệu-Anh là Thân Thừa-Quý, tức vị to lớn như Hộ-pháp kia.

Đến đó Nùng-Sơn tử phải ngừng lại, vì có nhiều tiếng quát tháo của phò-mã Thân Thừa-Quý và tiếng cãi vã của Đông-sơn lão-nhân.

Phò-mã Thân Thừa-Quý nghiêm nghị hỏi Đông-Sơn lão nhân:

- Người đường đường là một trong bốn đại cao thủ bậc nhất Trung-nguyên. Hà cớ gì vượt biên vào Đại-Việt ta làm truyện ám muội. Như vậy chẳng hóa ra tự mình làm hại thanh danh mình ư?

Đông-Sơn lão nhân cười khành khạch:

- Ta không ngờ một vị phò-mã văn võ kiêm-toàn như Thân lạc-hầu mà cũng không thông thế tục. Ta sang đất Giao-chỉ một cách đường đường chính chính, sao lại bảo rằng mất tinh thần võ-đạo Hoa-sơn?

Đàm Toái-Trạng bước ra chỉ mặt Đông-Sơn:

- Người là ai? Tên gì? Đến trấn Thanh-hóa của ta ăn nói vô phép. Bộ người chê gươm ta không sắc sao?

Nói xong, Trạng hô lớn:

- Quân bay, chuẩn bị cung nỏ.

Hơn trăm cung thủ hướng vào nhóm người Địch Thanh. Địch Thanh cười nhạt:

- Ta tưởng đến Cửu-chân sẽ gặp được nhiều nhân vật kỳ vĩ võ-lâm Giao-chỉ. Không ngờ chỉ gặp bọn hèn hạ, dùng binh đội đàn áp người.

Đàm Toái-Trạng cười nhạt:

- Bản-nhân là an-vũ-sứ trấn Thanh-hóa. Bản nhân chỉ biết luật pháp của đức hoàng-đế Đại-Việt chứ không cần biết luật lệ võ-lâm. Bản nhân có bổn phận bắt gian nhân. Bọn mi đến đây quấy rối trong trấn. Bản nhân hãy bắt để xét xử. Các ngươi có chịu buông vũ khí chịu trói hay không? Bằng không bản nhân hạ lệnh buông tên.

Địch Thanh cười khinh khỉnh:

- Chúng ta là tùy tùng của sứ đòan Thiên-triều, mượn đường qua đây để vào Chiêm-quốc. Người chẳng qua là một tên an-vũ-sứ của đất Giao-chỉ, mà cũng dám hỗn láo với chúng ta ư?

Đàm Toái-Trạng cười nhạt:

- Thì ra các vị là khâm sai Thiên-triều đấy. Xin các vị cho bản nhân được coi thẻ bài.

Địch Thanh luống cuống:

- Chúng ta không có.

Đàm Toái-Trạng nạt lớn:

- Quân bay đâu, gô cổ chúng nó lại.

Đông-Sơn lão nhân hỏi

- Xin an-vũ-sứ cho biết chúng tôi phạm tội gì?

Toái-Trạng nói:

- Thứ nhất, bọn mi nhập bản quốc không có thẻ bài của quan tổng-trấn Bắc-cương. Ta phải bắt mi điều tra xem mi đến bản quốc với mưu đồ gì. Thứ nhì, mi đến giữa hội tế Bà-vương gây hỗn loạn, đó là tội đại-bất kính. Chiếu luật Đại-Việt, phải tội phanh thây.

Toái-Trạng chỉ vào gã ăn mày bị bắt trói:

- Huống hồ tên này cùng bọn với mi. Y giết mệnh quan triều đình trong khi thi hành sắc chỉ của hoàng-đế, lại mưu sát công-chúa. Hai tội ấy đều phải lăng trì.

Đông-sơn lão-nhân đưa mắt cho Địch Thanh hỏi ý kiến. Địch Thanh dáo dác nhìn khắp nơi như muốn tìm ai. Song nhìn mãi cũng không thấy. Suy nghĩ một lát y nói:

- Sư phụ. Mình cứ chịu trói đi, rồi tính sau. Khổng-tử còn chịu buông xuôi để tránh tai nạn tại nước Trần mà.

Toái-Trạng ra lệnh cho Thiên-tử-binh trói ba người lại.

Cuộc tế lại tiếp tục. Một văn quan được chỉ định thay thế người đã chết đọc văn tế. Cuộc tế chấm dứt.

Vừa lúc đó, có tiếng tù và thổi, rồi một kỵ binh tay cầm cờ phi như bay lên đồi. Quân canh phòng tránh dạt sang hai bên. Mọi người đều biết rằng đó là ngựa lưu-tinh chạy trạm.

Thời Lý dùng phương tiện truyền tin giống như thời Lĩnh-nam. Trên đường từ các huyện về trấn, đều có những trạm thông tin. Như tại huyện có

tin tức, thư tín khẩn, muốn trình về quan tổng-trấn, dùng phương tiện này. Một viên kỵ binh, đeo cái túi vải trước ngực. Trong túi đựng công văn khẩn, rồi phi ngựa từ huyện tới trạm thứ nhất. Tới nơi, trao túi cho viên kỵ binh thứ nhì. Viên này lại phi tới trạm thứ ba. Cứ như thế cho tới trấn. Bất cứ quan, quân, dân lớn nhỏ thấy ngựa lưu tinh đều phải tránh xa. Ai không tránh, phạm tội ngăn trở việc quốc-gia đại sự, phải tội chém.

Viên kỵ binh xuống ngựa đến trước Đàm Toái-Trạng kính cẩn trình lên cái túi trước ngực. Đàm Toái-Trang mở túi ra, lấy công-văn đọc. Y đọc xong đến trước Mỹ-Linh, cúi rập người xuống:

- Khải tấu công chúa điện-hạ, có văn thư khẩn của Khu-mật-viện nói rằng Thiên-tử triều Tống là Thiên-thánh hoàng đế (Tống Nhân-tông) gửi một sứ-đòan sang Chiêm-thành. Sứ đòan sẽ qua trấn Cửu-chân. Khu-mật-viện còn ban lệnh rằng, các quan trấn thủ dọc đường phải cung ứng mọi nhu cầu cần thiết như nhà ở, người hầu, lương thực, cùng sai binh tướng hộ vệ. Lệnh này trái với lệnh cách đây nửa tháng. Cách đây nửa tháng, lệnh nói rằng: sứ đoàn mượn đường qua Chiêm-thành. Không cần hộ vệ, cung ứng nhu cầu ẩm thực cùng tiếp đãi . Tiểu nhân thực không hiểu.

Lý Mỹ-Linh vẫy tay gọi Đinh Ngô-Thương, Đàm Toái-Trạng tới cạnh. Nàng nói nhỏ:

- Khu-mật-viện đổi lệnh, tức là hoàng-thượng đã biết rõ sứ-đòan giả mượn đường để do thám cùng ăn cắp di-thư. Như thế Khu-mật-viện muốn chúng ta thù tiếp, hộ vệ, tức là canh gác họ.

Đàm Toái-Trạng ngơ ngác:

- Truyện mới xẩy ra hai ngày. Bọn hạ thần chưa tấu về triều, sao hoàng-thượng đã biết?

Phò-mã Thân Thừa-Quý nói:

- Vậy chắc chắn sứ-đoàn không có bọn Đông-sơn lão nhân rồi. Vì cách đây hơn tháng, ta với công-chúa được tin báo có bọn gian phi Tống đột nhập vào lãnh địa các khê-động, thuyết phục các động-chủ, trang chủ phản Việt đầu Tống. Ta lập tức cho người theo dõi. Thì ra chúng có đến ba đòan. Ta đánh đuổi hai đòan về Ung-châu. Còn bọn mới tới là bọn này đây. Võ công bọn chúng rất cao cường. Chúng ta âm thầm theo chúng từ Lạng-châu tới Thăng-long. Song chúng không ở lại Thăng-long, mà khẩn cấp lên đường đi Trường-yên. Tại Trường-yên chúng dò thám phủ Khai-quốc vương. Phủ Khai-quốc vương canh phòng cực kỳ chu đáo. Chúng vừa lọt vào đã bị bại lộ. Cao thủ trong phủ Khai-quốc đông như vậy, mà cũng không bắt được chúng.

Đàm Toái-Trạng vừa định lên tiếng hỏi, thì từ dưới đồi, một đòan người ngựa đi lên. Dẫn đầu là Triệu Thành, phía sau còn có bọn Triệu Huy, Vương Duy-Chính. Tay Triệu Huy cầm cây cờ lớn, trên đề chữ Sứ đòan Đại-Tống . Triệu Huy hô lớn:

- Bách quan trấn Cửu-chân, thuộc Giao-chỉ mau mau tiếp sứ thần Thiên-triều.

Sứ đoàn Bình-nam vương Triệu Thành đến Đại-Việt bằng đường Khâm-châu, chứ không bằng đường Ung-châu như thường lệ. Sự thực một bộ phận phụ do bọn Địch Thanh, Đông-Sơn lão nhân theo đường Ung-châu vào dò thám vùng Quảng-nguyên, Lạng-châu. Không ngờ bọn này bị công chúa Bảo-Hòa và phò mã Thân Thừa-Quý khám phá ra, theo dõi rất gắt.

Thủ tục ngọai-giao thời Lý-Tống như sau: Khi sứ đoàn Trung-quốc tới biên giới, báo cho quan trấn-thủ. Quan trấn-thủ có bổn phận tiếp đón cung cấp chỗ ăn, ở, cùng người hầu, kể cả người tắm ngựa, cỏ, cho ngựa ăn. Sau đó cho ngựa lưu-tinh báo về triều. Triều đình cử quan lên bên giới tiếp dẫn sứ-gỉa đến Thăng-long. Thường là lễ-bộ thượng-thư. Khi sứ đoàn tới nơi, thì

thái-tử hoặc hoàng đệ sẽ mở cửa thành ra đón. Thành Thăng-long có các cửa Tường-phù, Quảng-phúc, Đại-hưng và Diệu-đức. Thông thường thì thái-tử mở cửa Đại-hưng ra đón sứ đoàn. Sứ đoàn được hướng dẫn tới cư ngụ ở điện Long-an. Ngày đầu, thái-tử chiêu đãi, trao đổi quà tặng. Ngày thứ nhì chánh, phó sứ vào yết kiến vua ở điện Kiền-nguyên, đọc chiếu chỉ của vua Tống sắc phong cho vua Lý. Song lần này sứ đoàn Bình-nam vương Triệu Thành không đến Đại-Việt, mà chỉ mượn đường sang Chiêm. Vì vậy triều đình cử Dực-thánh vương, em trai của vua hoàng đế lên châu Vĩnh-an đón, hương dẫn về tới Thăng-long, đãi tiệc tặng quà. Bình-nam vương Triệu Thành tự giới thiệu là người trong võ-lâm, không muốn những nghi thức phiền toái. Thành xin Dực-thánh vương để cho sứ đoàn tự tại. Thành xin triều đình sức giấy cho các trấn dọc đường giúp đỡ phương tiện khi được yêu cầu là đủ. Khu-mật-viện lập tức đạt giấy đi khắp nơi.

Nào ngờ Bình-nam vương Triệu Thành, dùng cái vẻ bề ngoài là võ-lâm, không cần nghi-thức, để dễ bề do thám, và nhất là tìm di thư thời Lĩnh-nam. Ngay khi rời Thăng-long lên đường đi Chiêm-quốc, Thành chia sứ đoàn làm hai. Một do Triệu Anh, Ngô Tích, Triệu Huy, Quách Quỳ lên đường đi Cửu-chân trước. Còn một do Triệu Thành dẫn Minh-Thiên, Vương Duy-Chính đi vòng sang Thiên-trường dò thám khu vực ảnh hưởng của phái Đông-a.

Ghi chú:

Công-chúa Lĩnh-Nam Bảo-quốc hòa dân tại chùa Kiến-sơ thuộc xã Phù-đổng, huyện Gia-lâm, Hà-nội. Chùa xây năm 820, ngay cạnh đền thờ thánh Gióng (Phù-đổng Thiên-vương)

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 13: Chính khí tộc việt

Chính Khí Tộc Việt --

Phái đoàn Triệu Huy đã dò la ra tông tích bộ Lĩnh-nam võ-kinh rồi xẩy ra cuộc dụng võ ở đền thờ Tương-liệt đại vương. Quách Quỳ bị bắt. Sau khi bọn Triệu Anh tìm thấy cuốn phổ trong bụng pho tượng. Y tưởng đó là di thư... thì bị người bịt mặt cướp mất. Bọn y đuổi theo, đánh nhau suốt đêm, người bị mặt quẳng trả bọn y cuốn phổ. Bọn y mở ra coi, thất vọng ê chề. Khi trở về tìm Quách Quỳ, thì Quỳ bị bắt giải lên tri huyện. Bọn y bàn với nhau rằng phải vu cáo cho Tôn Trung-Luận ăn trộm châu báu của sứ đoàn. Mưu kế đã định, bọn Triệu Huy tìm đến dinh an-vũ-sứ Đàm Toái-Trạng. Đàm Toái-Trạng sai em là Đàm An-Hòa điều tra. Đàm An-Hòa bị Triệu Anh dụ nên bí mật làm việc với Thiên-sứ, sẽ được phong chức tước lớn. Vì vậy y không cần cứu xét đến luật pháp, yêu cầu huyện lệnh tha Quách Quỳ, rồi chính y trói Tôn Trung-Luận, giải trở về đền Tương-liệt đại-vương. Trong khi đi đường, gặp đoàn của công chúa Bình-dương.

Còn phái đoàn Triệu Thành đến Thiên-trường, không dò được tin tức gì của phái Đông-a. Bọn chúng lên đường đi Cửu-chân. Dọc đường gặp đoàn của Triệu Anh. Triệu Anh cho biết di thư đã hé lộ một chú ánh sáng. Thế là cả hai nhập làm một lên núi Chung-chinh, đụng độ với Khai-quốc vương. Trong khi đi đường, chúng được biết ngày hôm sau có buổi lễ tế Lệ-hải Bà-vương. Vương Duy-Chính cho Triệu Thành biết rõ rằng triều đình nhà Lý phong thần, tổ chức tế Lệ-hải Bà-vương, rõ ràng khuyến khích sĩ dân thiên hạ chống Trung-quốc. Sứ đoàn nên tìm cớ đến đó, may ra tìm được thêm chi tiết nào về di thư chăng. Thế rồi bọn chúng cùng theo Đàm An-Hòa trở lại đền

thờ Tương-liệt đại vương, rồi xẩy ra cuộc đụng chạm với người bịt mặt. Triệu Thành bị người bịt mặt bắt đi, rồi được thả ra. Chúng tuyệt vọng, tìm Tôn Trung-Luận,thì được tin ông đã đi dự lễ tế Lệ-hải Bà-vương. Bọn Thành kéo lên dự lễ đúng lúc bọn Địch Thanh bị bắt.

Đàm Toái-Trạng tới trước ngựa Triệu Thành:

- An-vũ-sứ trấn Thanh-hóa nước Đại-Việt, xin tham kiến Bình-nam vương, Thiên-sứ Đại-tống.

Triệu Thành chỉ bọn Địch Thanh:

- Cô-gia lĩnh chỉ Thiên-tử sang phủ dụ man dân phía nam. Hôm qua đã bị bọn trộm cướp cản đường. Hôm nay tùy tòng của cô-gia lại bị các người bắt trói làm nhục. Thì ra các người không coi Thiên-triều vào đâu cả.

Triệu Thành nói lớn:

- Chúa người là Lý Công-Uẩn, trước đây cướp nghiệp của họ Lê, thực đáng ghét. Song Thiên-triều lờ đi cho, tưởng rằng chúa người hết tâm hết sức phủ dụ dân chúng, diệt cướp, bắt trộm. Nào ngờ?

Y hỏi Vương Duy-Chính:

- Vương chuyển-vận-sứ, những chức tước đã phong cho Lý Công-Uẩn ra sao?

Vương Duy-Chính kính cẩn đáp:

- Niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ 3 (1010) đời vua Chân-tông bản triều đã phong cho chức Kiểm-hiệu thái-phó, Tĩnh-hải tiết-độ-sứ, quan-sát-sứ, xử-trí-xứ, An-nam đô-hộ, Ngự-sử đại-phu, Thượng-trụ-quốc, Giao-chỉ quận- vương, suy-thành thuận-hóa công-thần . Cũng năm đó thêm Đồng-

bình-chương-sự . Đến niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ 5 (1012) lại thêm cho Khai-phủ nghi-đồng tam-ti, dực đái công-thần .

Duy-Chính ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ 7 (1014) lại thêm cho mỹ-tự Bảo-tiết thủ-chính công-thần . Sang niên hiệu Đại-trung Tường-phù thứ 10 (1017) lại gia phong Nam-bình vương . Sang niên hiệu Thiên-hy nguyên-niên (1018) gia phong Kiểm-hiệu thái-úy . Niên hiệu Càn-hưng nguyên-niên (1022) gia phong lên tột đỉnh Kiểm-hiệu thái-sư .

Triệu Thành thở dài:

- Thiên-triều không ngớt thăng quan cho chúa người. Chúa người trọng dụng người, ban cho chức an-vũ-sứ coi trấn Thanh-hóa, người lười biếng, để trộm cướp tụ tập. Đến ngay sứ đoàn mà chúng không từ. Hỏi rằng đối với dân chúng, trộm cướp còn hòanh hành tới đâu?

Tạ Sơn đến trước mặt Triệu Thành nói lớn:

- Này Bình-nam vương gia. Vương-gia là sứ-giả Thiên-triều, đến nước tôi. Ở ngôi chủ nhân, chúng tôi nhường nhịn vương-gia thực, song nhường nhịn cũng có giới hạn. Tống Thiên-tử truyền Vương-gia mượn đường nước tôi sang Chiêm, chứ không sai vương-gia sang nước tôi ăn trộm. Hôm trước đây bọn Triệu Anh, Ngô Tích, Triệu Huy, Quách Quỳ vào đền thờ Tương-Liệt đại-vương ăn trộm, bị bắt qủa tang. Thế mà họ còn vu cáo cho kẻ bắt trộm ăn cướp vàng bạc của họ.

Dân chúng nghe Triệu Thành nói năng hỗn láo, tức muốn cành hông, mà không biết phải biện-minh như thế nào cho phải. Nay nghe Tạ Sơn hạch tội bọn Thiên-sứ, họ hả hê trong lòng, cùng vỗ tay vang dội.

Tạ Sơn tiếp:

- Nước tôi với qúi quốc, từ mấy nghìn năm đã phân cương vực, tiếng nói, phong tục. Chúa tôi phải nhận sắc phong của qúi quốc chẳng qua là muốn tránh chiến tranh mà thôi. Chứ sĩ dân chúng tôi há sợ Trung-nguyên sao? Sông Bạch-đằng hết hai lần thây người Hán lấp nghẹt chưa đủ sao?

Tổng-trấn Thanh-hóa lĩnh chức tiết-độ-sứ Đinh Ngô-Thương cũng nói:

- Thiên-sứ mượn đường qua nước tôi, rồi làm truyện đạo-tặc đó là điều sai quấy không dung thứ. Dù cho chúa tôi có là quan triều Tống chăng nữa, như Vương Duy-Chính vừa nói: Triều Tống phong cho chúa tôi tước Nam-bình vương, kiểm-hiệu thái-sư, Khai-phủ nghị đồng tam-tư... Chức tước chúa tôi cao hơn Vương-gia nhiều. Thế mà Vương-gia kêu tên tục chúa tôi ra mà mạ lị. Xin Vương-gia nhớ rằng gươm chúng tôi để trong bao lúc nào cũng sắc.

Vương Duy-Chính cười nhạt:

- Đinh tiết-độ-sứ muốn đe dọa chúng ta ư?

Đinh Ngô-Thương cười nhạt:

- Tôi chỉ đem lý ra mà nói. Về vụ trộm cướp trong trấn, không do Đàm an-vũ-sứ trách nhiệm, mà do tôi. Tôi Đinh Ngô-Thương, lĩnh tiết-độ-sứ, Tổng- trấn Thanh-hóa, tôi có bổn phận điều tra vụ trộm ở đền thờ Tương-Liệt đại vương.

Đinh Ngô-Thương chỉ vào bọn Địch Thanh:

- Người tùy-tòng của Thiên-sứ can tội trộm, còn phá phách đền thờ anh hùng nước tôi. Tôi có thể vì thể diện của Thiên-sứ mà bỏ qua. Còn bọn này, không có tên trong danh sách tùy-tòng sứ-đoàn. Chúng can tội nhập cảnh không phép, do thám quân tình. Tội nặng không tha thứ là chúng giết mệnh quan của chúa tôi giữa lúc đang đọc văn tế.

Địch Thanh tỏ vẻ quật-cường chỉ vào tên ăn mày bị trói:

- Giao-chỉ vốn là quận huyện của đại Tống. Hoa nhân, Việt nhân cũng thế. Vậy mà trong bài văn tế, các người không ngớt mạt sát người Hoa. Rõ ràng Vũ Anh-Thông đọc bọn chó Ngô . Vì vậy vị huynh đệ của ta là Lý Tự mới tung phi trùy giết y.

Công-chúa Bảo-Hòa chỉ mặt Địch Thanh:

- Này trạng-nguyên họ Địch. Người đường đường là đệ nhất cao thủ Trung-quốc. Người lại là đệ tử của một trong Tứ đại thần kiếm phái Hoa-sơn, mà nói năng như vậy ư? Tên ăn mày này rõ ràng tung ba mũi phi trùy. Hai mũi định giết chết cháu Bình-dương của ta. Một mũi giết Vũ Anh-Thông. May đâu có Trần Thanh-Mai nữ hiệp vung kiếm cứu cháu ta. Còn Vũ Anh-Thông vốn là quan văn nên bị giết chết. Như vậy mà người dám nói rằng tên ăn mày kia nổi giận vì lời văn tế ư?

Triệu Thành biết sự không ổn. Y tỏ vẻ ôn hòa:

- Được, cô-gia nhận lỗi vì không quản cố thuộc hạ, để chúng phạm tội. Theo luật bản triều, khi nha thuộc của vương hầu phạm tội, thì trả lại, để chủ trừng trị. Cô gia xin an-vũ-sứ, tiết-độ-sứ vì cô-gia tha cho bọn Địch Thanh và Lý Tự.

Đinh Ngô-Thương đến trước công-chúa Bảo-Hòa trình:

- Xin công-chúa điện hạ ban chỉ dụ.

Bảo-Hòa suy nghĩ không biết giải quyết ra sao thì có tiếng nói nhỏ như muỗi kêu rót vào tai:

- Nếu nay mình bắt giam bọn Địch Thanh, ắt Triệu Thành chạy về Thăng-long xin triều đình tha bọn chúng, chắc chắn triều đình sẽ ban lệnh ân xá. Chi

bằng mình tha chúng tại đây cho giản dị. Như vậy chúng tưởng ta vô dụng. Chúng sẽ hành động không úy kị gì. Trong khi đó ta tung người theo dõi, khắc biết rõ hành tung của chúng.

Báo-Hòa không biết tiếng của ai, song tiếng nói rất quen thuộc, thân ái, ấm áp vô cùng, rõ ràng là tiếng nói phụ nữ. Nàng thấy người này đưa đề nghị hợp lý, bèn bảo Đinh Ngô-Thương:

- Thôi chúng ta cũng nên vị nể Bình-nam vương, giao bọn tội phạm cho người trừng trị.

Đinh Ngô-Thương truyền cởi trói cho bọn Địch Thanh. Đinh vừa truyền lệnh, thì Đông-Sơn lão nhân chuyển động thân mình, bao nhiêu dây trói đứt hết. Địch Thanh quát lên một tiếng, giật mạnh hai tay, dây trói đứt tua tủa. Mọi người đều kinh hoàng về công lực của thầy trò Đông-Sơn. Triệu Thành cười lớn:

- Cô-gia cần tỏ cho các người biết: thuộc-hạ của cô gia không dễ gì các người bắt được. Sở dĩ họ để cho các người trói, vì cô gia dặn họ khi đến Giao-chỉ thì mình là khách, phải tôn trọng chủ nhân mà thôi. Các người cứ nhìn đó mà coi.

Địch Thanh tỏ vẻ nhũn nhặn, y tiến tới trước công-chúa Bảo-Hòa:

- Thân phu nhân. Địch Thanh này kiến thức thô lậu, mong phu-nhân chỉ dạy cho một vài điều.

Công-chúa Bảo-Hòa gật đầu:

- Được, Địch trạng-nguyên cứ nói.

Địch Thanh kính cẩn:

- Chúng tôi là thần tử nhà Đại-tống. Thân hầu là chưởng-môn phái Tây-vu, lại làm vua một cõi. Thân hầu cùng phu nhân có hàng trăm việc ích lợi cho dân, cho võ lâm. Hà cớ gì hai vị bỏ phí thời giơ theo cản trở sư-phụ cùng sư-huynh tại hạ. Hơn tháng nay, người của phái Tây-vu không ngớt theo chọc phá bọn tại hạ. Cuối cùng đích thân quân-hầu cùng phu nhân theo bọn tại hạ tới đây? Bọn tại hạ không thù, cũng không hề có điều chi sai quấy với qúi phái, với Lạng-châu.

Thân Thừa-Quý đáp:

- Người bảo không có lỗi gì với phái Tây-vu ư? Ta hỏi người nhé: Mấy tháng nay người âm thầm vượt biên giới đến các khê, động thuộc quyền của ta làm gì chẳng lẽ người không tự biết ư? Ngày rằm tháng trước, người tới tổng-đàn của phái Tây-vu lục lọi không còn thiếu gì. Đến ngay tượng của Hồ tiên-cô người cũng lật lên. Tượng của Thiên-ưng lục tướng, người cũng không tha. Như vậy mà người bảo rằng không vô lễ ư?

Đến đó, một cặp nam nữ thiếu niên leo lên đồi. Nam cực kỳ hùng vĩ tuổi khoảng mười tám. Nữ thì thanh nhã tuổi khỏang mười sáu, mười bẩy. Nam cỡi trên lưng một con cọp lông đen nhánh. Nữ cỡi con ngựa mầu đỏ như máu. Điều lạ là cả hai con vật đều không cương. Họ rời thú, xuống đất. Hai con thú thủng thỉnh theo sau. Hai người đến đứng sau Thân Thừa-Quý.

Địch Thanh trông thấy đôi nam nữ thiếu niên, y nổi giận lôi đình:

- Thằng khốn nạn! Con nha đầu kia! Ta phải bắt mi lột da, nấu thịt ăn cho hả giận mới được.

Y chuyển động thân mình, tay phải xử dụng hổ trảo. Tay trái xử dụng ưng trảo chụp thiếu nữ. Thiếu nữ dường như không để ý đến hai thế trảo của Địch Thanh. Nàng cười ha hả. Chỉ chậm một chút, trảo của Địch đã bao trùm người nàng.

Tạ Sơn đứng gần, thấy vậy vội phát một quyền đánh vào lưng Địch Thanh. Chàng hy vọng, y phải thu tay về đỡ thế quyền của chàng, thì thiếu nữ có thời giờ phản kích. Không ngờ Địch Thanh biến trảo trái thành chưởng, đỡ quyền của Tạ-Sơn. Tay phải tiếp tục chụp thiếu nữ. Binh một tiếng, Tạ Sơn bật lui đến ba bước, khí huyết chạy nhộn nhạo, tai chàng kêu lên những tiếng vo vo không ngớt. Chàng cảm thấy khí từ ngực đưa lên cổ. Oẹ một tiếng, chàng mửa ra búng máu.

Địch Thanh cười nhạt:

- Xin lỗi Tạ chỉ huy sứ. Tại hạ mới vận có ba thành công lực.

Tạ Sơn biết y nói thực. Chàng muốn nhảy đến giải cứu cô bé, mà vô lực.

Mọi người kinh hoảng, thấp thoáng một cái, có bóng nâu rơi vào giữa Địch Thanh với thiếu nữ. Bóng đó chụp thiếu nữ nhảy lùi hai bước. Địch Thanh nhảy theo, tay trái y phát quyền đánh vào vai bóng nâu. Bóng nâu tung quyền đỡ. Bộp một tiếng, cả hai đều bật lui lại.

Bấy giờ mọi người mới thấy bóng nâu là một nhà sư. Mặt nhà sư trơ như gỗ, rõ ràng ông đeo mặt nạ da người, lộ đôi mắt sáng loáng. Địch Thanh kinh hãi tự nghĩ:

- Ta tưởng với bản lĩnh mình, hiện vô địch thiên hạ. Tại sao nhà sư này lại đỡ được quyền của ta? Trông y dường như còn trẻ thì phải?

Địch Thanh cười nhạt:

- Nam nữ thụ thụ bất tương thân. Tiểu sư phụ động lòng trần, ôm thiếu nữ trong tay thế kia, thanh qui để đâu?

Nhà sư không nói không rằng, nhảy lui một bước, vô tình ông tới trước Dư Tĩnh. Dư Tĩnh phóng một chưởng cực kỳ hùng hậu vào nhà sư. Nhà sư

xuất chưởng đỡ. Bùng một tiếng. Cả hai lùi lại. Nhà sư tung thiếu nữ ra xa, đỡ chưởng thứ nhì của Dư Tĩnh, thì Địch Thanh đã chụp được thiếu nữ.

Mọi người đều kinh ngạc tự hỏi:

- Bản lĩnh điện tiền chỉ huy sứ đâu phải tầm thường? Thế sao chỉ một chiêu hời hợt của Địch Thanh, đã phun máu miệng. Như vậy công lực y ắt cao thâm khôn lường! Thế nhưng nhà sư là ai? Dáng người còn trẻ thế kia, mà coi bộ không thua gì Dư Tĩnh, Địch Thanh. Lại nữa, giữa chốn đông người, nhà sư dám ôm thiếu nữ, thực là điều không tưởng tượng nổi.

Nhà sư vọt người theo tấn công Địch Thanh, thiếu nữ nói:

- Đa tạ tiểu sư phụ. Tên này không hại được tiểu nữ đâu. Tiểu sư phụ khỏi mất công dạy dỗ y.

Nhà sư khoanh tay nhìn Địch Thanh.

Từ lúc nhà sư xuất hiện, trong lòng Thanh-Mai nảy ra những tình cảm nao nao trong dạ, khó hiểu. Dáng dấp nhà sư rất thân ái, rất quen với nàng, mà tuyệt nàng không nhớ gặp ông ở đâu?

Địch Thanh nhấc bổng thiếu nữ lên rồi hỏi:

- Suốt một tháng qua, người theo dõi ta làm gì? Anh em người trêu ghẹo ta dọc đường với mục đích gì? Lại cả tên hòa thượng áo nâu này nữa.

Dường như thiếu nữ không tỏ vẻ sợ hãi. Nàng cười lớn:

- Thế người bắt ta làm gì? Người có bỏ ra không?

Con cọp xám thấy chủ lâm nguy, nó gầm lên một tiếng, chồm hai chân trước chụp Địch Thanh. Địch Thanh vọt mình lên cao. Tay trái y túm thiếu-nữ. Tay phải phóng một chưởng xuống đầu con cọp xám. Chưởng phong của

y cực kỳ hùng hậu, những người đứng gần đều cảm thấy nghẹt thở, phải bật lui mấy bước để hóa giải. Con cọp nhảy lên cao tránh thế chưởng của Địch. Chưởng đánh xuống đất, bùng một tiếng, lủng thành một hố khá sâu.

Thiếu nữ quát lanh lảnh:

- Sơn-Sơn, không được vô phép. Ta với Địch trạng nguyên đùa cợt chơi, mi mau lui ra.

Con hùm xám vẫy đuôi lui lại.

Nàng nói với Địch Thanh:

- Người đùa như vậy đủ rồi, hãy bỏ ta xuống.

Địch Thanh cười nhạt:

Ta không bỏ người xuống. Nếu người không trả lời ta, ta vung tay một cái, người sẽ nát xương ra mà chết.

Thiếu nữ hỏi công chúa Bảo-hòa:

- Mạ mạ ơi, giết tên này hay tha?

Bấy giờ mọi người mới biết nàng là con gái của công chúa Bảo-hòa và lạc-hầu Thân Thừa-Quý. Lạ một điều, con gái bị một cao thủ nhấc lên, tính mệnh khó bảo toàn, mà hai người thản nhiên như không. Nghe con gái hỏi, công chúa Bảo-hòa nghiêm nghị:

- Con hư, Địch trạng nguyên với con đùa bỡn nhau đã hơn tháng nay, sao con đòi giết người ta. Hãy tha Địch trạng nguyên ra.

Thiếu nữ cười khúc khích:

- Này Địch Thanh. Mạ mạ ta bảo ta không được giết người. Vậy người bỏ ta xuống mau. Bằng không người chết thì mạ mạ đánh đòn ta đó.

Địch Thanh cùng mọi người còn ngơ ngác, không hiểu bằng cách nào, mà thiếu nữ dám đe dọa Địch trong khi Địch vung tay một cái, nàng nát xương ngay.

Địch Thanh cười:

- Thì ra cô nương là quận chúa, ái nữ của lạc hầu Lạng-châu đấy. Này quận chúa, nếu người có tài hãy thóat khỏi tay ta, ta mới phục.

Thiếu nữ cười khúc khích:

- Được!

Bỗng Địch-Thanh kêu lên một tiếng aí chà rồi buông tay ra nhảy lùi lại. Thiếu nữ ung dung đến bên mẹ. Nàng cười:

- Mạ mạ ơi. Con tha nó rồi đấy.

Bấy giờ mọi người mới thấy Địch Thanh hai tay ôm lấy nhau tỏ vẻ đau đớn cùng cực. Triệu Thành hỏi:

- Địch trạng nguyên, cái gì vậy? Địch Thanh nhăn nhó:

- Trúng độc.

Hai tay Địch tím ngắt, sưng vù trông thực khủng khiếp. Triệu Thành cười nhạt:

- Thân lạc hầu, Tây-vu là danh môn chính phái. Tại sao qúi ái nữ lại dùng độc dược hại người của ta.

Thiếu nữ cười nhe hàm răng trắng như bắp:

- Này ông Thiên-sứ. Tôi có phóng độc hại Địch trạng nguyên đâu. Địch trạng nguyên chụp tôi. Trên người tôi có chất độc, Địch trạng nguyên tự mình làm, tự mình chịu, sao Thiên-sứ còn trách bố tôi. Tôi đã hỏi mạ mạ rằng giết hay tha y. Mạ mạ bảo tha, chứ không tôi đã giết y rồi. Y trúng độc của tôi không chữa thì trong một ngày mới chết, chứ bây giờ thì không sao cả. Y muốn sống, cũng dễ thôi, điều cần thiết là y phải chặt hai tay đi.

Đông-Sơn lão nhân muốn dùng võ công. Song Triệu Thành đưa mắt tỏ ý ngăn cản. Rồi y hướng vào công-chúa Bảo-hòa:

- Công chúa điện hạ. Địch trạng nguyên trẻ người non dạ, lỡ vô phép với qúi quận chúa. Mong công chúa dung tình ban thuốc giải.

Công-chúa Bảo-hòa mỉm cười:

- Bình-nam vương gia. Địch trạng nguyên với mấy đứa con tôi tuổi còn trẻ. Chúng đùa với nhau cho khỏi buồn. Vương gia để tâm làm gì.

Bà nói với Đàm Toái-Trạng:

- Đàm an-vũ-sứ. Nhân có Vương gia cùng sứ đòan đến đất Cửu-chân lễ đền thờ Lệ-hải Bà-vương. Xin an-vũ-sứ chuẩn bị cho sứ đoàn vào lễ.

Triệu Thành kinh ngạc:

- Cô-gia phải lễ... Triệu Ẩu ư?

Triệu Thành chợt hiểu, đây là điều kiện công-chúa Bảo-hòa đặt ra: muốn cứu Địch Thanh, thì y phải khấu đầu làm lễ trước lăng mộ một vị thần linh Giao-chỉ. Điều y không thể chấp nhận. Triệu Trinh-Nương đối với dân Việt, thì là một vị đại anh hùng, phất cờ khởi nghĩa, toàn dân cúi đầu phụng thờ.

Vua Lý vừa ban sắc chỉ phong làm Lệ-hải Bà-vương, tôn kính không gì bằng. Đối với người Hoa, thì bà là một cô gái ương nghạnh, tụ tập bè đảng làm loạn thời Tam-quốc, bị dẹp tan. Thường người Hoa gọi là Triệu Ẩu. Triệu Thành đường đường là hoàng đệ, lĩnh chức thái-úy coi Khu-mật-viện tước phong đến Bình-nam vương, cầm binh quyền Thiên-triều trong tay. Y sang Đại-Việt với tư cách sứ thần thay mặt vua. Thế mà nay phải cúi đầu làm lễ trước Triệu Ẩu thì còn gì là thể thống? Nhưng y tự biết cục diện ngày hôm nay, nếu y không nghe lời công-chúa Bảo-hòa thì Địch Thanh phải chết.

Y khôn ngoan, lại có tài thu phục nhân tâm. Y nghĩ đến khi xưa Ngô Khởi thân làm tướng mà ghé miệng mút mủ ở vết thương cho một người lính, sau việc đó tiếng đồn lan rộng, quân lính không ai mà không cảm phục Ngô. Y quyết định rất nhanh: phải cứu Địch Thanh. Y lẳng lặng đi trước, bọn Vương Duy-Chính, Đông-Sơn lão nhân theo sau.

Bọn Triệu Thành vừa đến trước bàn thờ, thì Đàm Toái-Trạng hô lớn:

- Tấu nhạc!

Chiêng, trống, nhạc nổi lên. Triệu Thành qùi trước, bọn Vương Duy-Chính quỳ sau. Mỗi người lễ 8 lễ. Lễ tất. Công chúa Bảo-hòa tươi cười nói:

- Nào chúng ta bầy cỗ mời Thiên-sứ cùng sứ đoàn thụ lộc Bà-vương.

Bấy giờ công chúa Bảo-hoà mới lễ phép hỏi nhà sư trẻ:

- Tiểu sư phụ! Đa tạ tiểu sư phụ quan tâm tới cháu gái nhà tôi. Tiểu sư phụ pháp danh là gì? Đệ tử cao nhân nào?

Nhà sư tần ngần một lát rồi đáp:

- Xin công chúa thứ lỗi. Tiểu tăng vì lẽ riêng không thể thố lộ thân thế cùng sư đồ. Tiểu tăng được lệnh sư phụ theo dõi sứ đoàn, phòng họ ăn trộm

bảo vật Đại-Việt.

Công chúa Bảo-hoà nghĩ thầm:

- Dường như thiếu niên này không phải nhà sư thực. Y được cao nhân nào đó sai theo dõi sứ đoàn. Căn cứ vào tiếng nói, y còn trẻ, khoảng hai chục tuổi là cùng. Với hai chục tuổi, mà võ công y đến trình độ này, thì sư phụ y hẳn phải là nhân vật khét tiếng. Mắt y luôn luôn để vào Bảo-Hoà, rõ ràng y có tình ý với con gái ta. Được, ta lờ đi cho tình cảm ấy nảy nở. Y đã xiêu lòng vì Bảo-Hòa, trước sau y cũng phải tìm đến ta.

Triệu Thành thấy Bảo-Hòa lờ đi không cho Địch Thanh thuốc giải. Nếu y thôi thúc thì chẳng hóa ra nhát gan sao? Chợt nghĩ được một kế, y bảo Địch Thhanh :

- Địch trạng nguyên mau đến tạ ơn công chúa đã cứu mạng đi.

Địch Thanh giận tím gan, nhưng đứng trước cái chết gần kề. Y phải tuân lệnh chủ nhân. Y đến trước công-chúa Bảo-hòa khom lưng:

- Tiểu nhân đa tạ công-chúa cứu mạng.

Công-chúa Bảo-hòa chỉ con gái:

- Nó là con gái của chúng tôi tên Thân Bảo-Hòa. Chúng tôi hiếm hoi, được hai trai đầu lòng, mà chỉ có mình nó là gái. Vì vậy tôi lấy nhũ danh của mình đặt cho con.

Lịch sử Việt-nam nói về công chúa Bảo-Hòa có hai thuyết khác nhau. Một thuyết nói ngài là con thứ vua Lý Thái-tổ, gả cho Thân Thừa-Quý, lạc hầu Lạng-châu, có công lớn trong việc đánh Nùng Trí-Cao, bình Chiêm. Một thuyết nói công chúa vốn là người miền thượng, cùng hai anh có công đánh sang vùng Ung-châu, Liêm-châu, kháng chiến hồi quân Tống xâm lăng Đại-

Việt. Các sử gia đời sau không ngớt cãi nhau. Sự thực có đến hai công chúa Bảo-Hòa. Chỉ độc gỉa Anh hùng Tiêu-sơn là biết rõ ràng rằng trong trường hợp nào, tại sao có hai anh hùng cùng mang tên Bảo-Hòa.

Quận chúa Thân Bảo-Hòa vẫy tay:

- Địch trạng nguyên, lại đây, tôi cho thuốc giải.

Phò-mã Thân Thừa-Quý sợ con mình làm nhục Địch Thanh qúa, gây thù chuốc oán sau này. Ông móc trong bọc ra hai viên thuốc, đưa lên tay búng một cái. Hai viên thuốc quay tròn với tốc độ thực mau, kêu lên những tiếng vo vo từ từ bay tới Địch Thanh. Khi hai viên thuốc sắp tới tay Địch Thanh thì vỡ tan thành bụi chụp xuống người y.

Một đám mây trắng trôi ngang bầu trời xanh ngắt. Ánh nắng dịu hắn xuống, gío chiều thổi nhè nhẹ, không khí buổi lễ bớt ngột ngạt.

Trong khi biến cố xẩy ra, Thanh-Mai ngồi yên lặng phía sau Mỹ-Linh, để bảo vệ cho sư muội. Từ lúc thấy anh em Thân Bảo-Hòa lên đồi, phong thái uy nghi, tư cách khác phàm. Tuổi họ ngang nàng, võ công e không thua. Qua mấy câu đối đáp, Thanh-Mai biết đây là những người được giáo dục giống chị em nàng. Sợ nàng quên mất việc Lý Tự giết Vũ Anh-Thông, Thanh-Mai nói nhỏ vào tai Bảo-Hòa mấy câu. Thân Bảo-Hòa gật đầu cười. Nàng hướng vào Triệu Thành:

- Triệu vương gia, bố tôi đã ban thuốc giải cho Địch trạng nguyên. Thế còn việc tên Lý Tự giết mệnh quan Đại-Việt thì vương gia tính sao đây? Miệng nói, tay nàng ngắt bông hồng trên lộc bình cạnh bàn thờ, cài lên mái tóc Thanh-Mai, rồi liếc ngang mắt nhìn người bạn mới. Thanh-Mai nắm lấy tay Bảo-Hòa.

Triệu Thành xuất thân là một hoàng tử, tài kiêm văn võ. Với tuổi của y,

thì trong nhà không thiếu gì thê thiếp xinh đẹp. Ở Trung-nguyên, quyền lực y chỉ thua có hoàng đế. Y hăng say tổ chức quân đội, giao du với võ lâm, cho nên các khuê nữ, tiểu thư, quận chúa ngưỡng mộ y như một ông thần. Y muốn cô nào, cha mẹ cô ấy hãnh diện đem con gái dâng cho. Những người con gái đến với y trong tư thế dâng hiến, khiến cho y không mấy ưa thích. Từ ngày bôn tẩu giang hồ sang Đại-Việt đã hơn hai tháng không gần đàn bà, khiến y nhìn cô gái nào cũng thấy đẹp. Hôm đầu gặp Trần Thanh-Mai, y đã chết mê, chết mệt vì nhan sắc của nàng. Y tìm thấy ở Thanh-Mai, một thiếu nữ hồng hào, khoẻ mạnh, linh hoạt của người tập võ. Hơn nữa hầu hết thiếu nữ Trung-nguyên thấy y là qùi gối hành lễ. Lần đầu tiên y thấy một thiếu nữ chất vấn, đấu chửơng với y. Hôm nay y gặp công-chúa Bảo-hòa với nhan sắc diễm lệ trong tư thế uy nghiêm của một vua Bà. Cạnh công chúa Bảo-hòa còn con gái bà, còn Mỹ-Linh... toàn người đẹp mà y không thể tưởng nổi. Cho nên khi nghe quận chúa Thân Bảo-Hòa chất vấn, y tỏ vẻ muốn được nghe nàng nói truyện:

- Thân quận-chúa. Theo ý quận-chúa, điều kiện gì quận chúa mới tha cho Lý Tự?

Thân Bảo-Hòa chỉ Đàm Toái-Trạng:

- Cũng dễ thôi, Vương gia trao y cho tuyên-vũ-sứ xử theo luật lệ Đại-Việt. Luật lệ Đại-Việt có dự trù trường hợp kẻ sát nhân muốn tránh khỏi tội, nạp tiền thế mạng.

Nàng quay lại hỏi Đàm Toái-Trạng:

- Đàm đại nhân, trường hợp Lý Tự giết chết Vũ Anh-Thông, thì y phải bồi thường cho gia đình nạn nhân bao nhiêu tiền?

Đàm Toái-Trạng đáp:

- Theo bộ Hình thư bản triều, tội cố sát phải nộp một ngàn lượng vàng. Trong một ngàn lượng, hai trăm lượng nộp vào công khố, tám trăm lượng trao cho người thừa kế nạn nhân.

Triệu Thành cười:

- Được, cô-gia nộp vàng thế mạng cho Lý Tự.

Y quay lại hất hàm, Triệu Huy mở trong bọc lấy ra một trăm nén vàng, trao cho Triệu Thành:

- Khải tấu vương gia, đây một trăm nén, mỗi nén mười lượng, cộng thành một ngàn lượng.

Triệu Thành cầm vàng trao cho quận chúa Thân Bảo-Hòa:

- Thân quận chúa, tại-hạ xin nhờ quận chúa trao vàng cho gia đình Vũ Anh-Thông. Bây giờ tại hạ phải lên đường đi Chiêm-thành. Lúc trở về thế nào cũng tới Lạng-châu tạ lỗi với Thân lạc hầu, phu nhân và nhất là với quận-chúa.

Thái độ của Triệu Thành đối với quan chức Đại-Việt rất hống hách. Song đối với Thanh-Mai, Thân Bảo-Hòa lại rất nhũn nhặn. Y hướng Thanh-Mai, Bảo-Hòa xá một xá:

- Trần, Thân cô nương, non xanh còn đó, thế nào trên đường trở về,tại hạ cũng đến Thiên-trường, Lạng-châu thăm các vị.

Từ lúc lên đồi, thiếu niên đi cạnh Thân Bảo-Hòa không nói một câu. Bây giờ chàng mới lên tiếng:

- Địch trạng nguyên. Người bắt em ta nhấc lên định giết chết về tội trêu ghẹo người suốt tháng qua. Chẳng may trên áo em ta có phấn độc, nên người

tự hại người. Chắc người còn ấm ức chưa tiết hận ra được phải không?

Địch Thanh đã đến cửa qủi-môn quan, được trở về. Tuy vậy trong lòng y còn giận cành hông. Nghe Thân Thiệu-Thái hỏi. Y trả lời bằng cái gật đầu. Trái với em gái lí lắc, Thiệu-Thái nghiêm trang, uy nghi. Chàng cười lớn:

- Địch trạng nguyên võ công cao, kiến thức không tầm thường mà sao hủ lậu quá vậy. Bố ta hiện là phò mã hoàng đế Đại-Việt, được trao trọng trách trấn nhậm biên cương phía Bắc. Ngoài phòng gian, trong phủ dụ dân chúng, thì nhất cử nhất động của biên sự người phải biết. Ngay khi trạng nguyên cùng tôn sư vượt biên vào Quảng-nguyên của Hoàng sư thúc, bố ta đã biết rồi. Người còn đi dụ các trang động tham dự cái gì Thiên-hạ anh hùng đại hội vào năm tới. Có đúng không?

Đông-Sơn lão nhân cùng Địch Thanh sượng sùng nhìn nhau. Vì cả hai thầy trò nhập biên Việt trời không biết, qủi không hay, sao Thân Thừa-Quý lại biết rõ ràng như vậy?

Thân Thiệu-Thái biết Địch Thanh đang nghĩ gì rồi. Chàng tiếp:

- Người không tin ư? Để ta nói cho người hay. Đầu tiên hai thầy trò người theo bọn lái buôn băng qua động Hoành-sơn thuộc Ung-châu, rồi vào châu Quảng-nguyên của Lưu sư thúc ta. Sau đó người trở về động Thái-bình thuộc châu Ung nghỉ trong bẩy ngày, rồi lại vào động Đình-lập thuộc châu Tô-mậu của thái sư thúc Vi. Từ đó người băng rừng vào Lạng-châu. Mạ mạ ta không nỡ hại người, sai anh em ta theo dõi. Em gái ta đùa cợt người, để người hiểu rằng tung tích bại lộ mà trở về Trung-nguyên. Không ngờ người chẳng hiểu nổi thiện ý của mạ mạ ta.

Mặt Địch Thanh tái nhợt. Y than thầm: Mình đáng chết thực. Hành tung bị lộ mà không biết.

Thiệu-Thái chỉ vào nhà sư trẻ tiếp:

- Khi thầy trò người tới động Quang-lang, vô tình chúng ta khám phá ra rằng người còn bị tiểu sư phụ này theo dõi nữa. Người mua bánh chưng mang theo ăn. Em gái ta muốn cảnh cáo người, nên nhờ tiểu sư phụ lén lấy trộm bánh chưng của người, bóc ra, ăn mất nhân. Rồi nó bỏ vào đó một con chuột chết, gói lại cẩn thận. Bởi vậy người mới được ăn thịt chuột thối.

Hôm trước thầy trò Địch Thanh mua bánh chưng, gói mang theo vì sợ rằng trên đường len lỏi vào các khê động không có hàng quán. Buổi trưa thày trò cắt bánh ra ăn, thì ôi thôi, nhân bánh là một con chuột, máu me dơ bẩn. Đông-Sơn lão nhân biết có bàn tay bí mật của cao nhân trêu chọc, mà không hiểu nổi bằng cách nào đã thay nhân bánh bằng con chuột chết. Trí nhớ giúp lão loé ra ánh sáng: một đêm nọ thầy trò ngủ trong rừng. Hai người cẩn thận treo cặp bánh lên cành cây, vì sợ để trong bọc, trời nóng dễ bị thiu. Không ngờ với bản lĩnh hai thầy trò nghiêng trời lệch đất, mà trong khi ngủ dưới gốc, bị người ta đổi bánh trên cành cây không hay. Y đưa mắt nhìn nhà sư:

- Tên trọc còn trẻ, mà bản lĩnh tới dường này thực hiếm có.

Thân Bảo-Hòa cười khúc khích:

- Lúc người đến Vạn-nhai, người ăn trộm công khố Đại-Việt mười nén vàng. Người có mau đem trả không? Úi chao, ông trạng nguyên ăn trộm, đẹp mặt chưa?

Địch Thanh giận tím gan, y quát lớn:

- Vu cáo. Cô nương vu cáo cho người ta. Cô nương bảo ta ăn trộm, theo luật của Tiêu thừa tướng, thì bắt trộm phải có chứng cớ. Vậy chứng cớ đâu?

Thân Bảo-Hòa cười nhe hàm răng trắng như bắp. Nàng mặc bộ quần áo ngũ sắc của vùng cao nguyên, khăn choàng cổ, dây lưng mầu hồng nhạt. Gió

trên đồi thổi, y phục nàng bay phất phới trông như một thiên tiên. Nàng thừa biết Địch Thanh muốn nói rằng theo luật Tiêu Hà đời Hán làm ra, đến nay còn giá trị đối với triều Tống. Nàng vờ không biết:

- Đây là đất Đại-Việt, thì phải dùng luật Đại-Việt. Ta chỉ biết luật Đại-Việt do công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa làm thời vua Bà, chứ không biết luật của Tiêu thừa tướng hay tỏi thừa tướng nào cả.

Sĩ dân Việt biết quận-chúa Bảo-Hòa đùa bỡn Địch Thanh, đem một danh nhân thời Hán ra làm trò cười. Mọi người cười ồ lên. Thân Bảo-Hòa liếc nhìn bố, mẹ, thấy cả hai cùng cười, nàng càng được thể, tiếp:

- Vàng của công khố Đại-Việt đều gốc từ châu Quảng-nguyên. Mỗi thỏi vàng nặng mười lượng, trên có khắc chữ Thuận-thiên quốc bảo . Người ăn cắp vàng của Đại-Việt hoàng đế để trong bọc. Người có gan thử mở bọc ra cho mọi người coi nào?

Triệu Thành đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Địch Thanh. Khi rời Trung-nguyên sang Đại-Việt, Tống-đế đã chỉ dụ cho sứ đoàn phải dùng vàng bạc, châu báu mua chuộc quan lại, trang-chủ, động-chủ, khiến cho họ tối mắt lại mà theo Tống. Bây giờ nghe Thân Bảo-Hòa kết tội thầy trò Địch Thanh chắc như đinh đóng cột thì sự kiện không sai được. Bất cứ thầy trò Địch phạm tội gì y, cũng có thể tha thứ, duy tội trộm cướp thì không dung. Dung thứ sao được khi mục đích chuyến đi là đem cái giầu có, sung túc của Trung-nguyên khoe với Man-di, mà sứ đoàn ăn trộm thì không khác gì bôi do trát trấu vào mặt Tống-đế.

Địch Thanh kinh hỏang, song y tự tin mình không trộm cắp thì dù Bảo-Hòa có vu oan cũng khó. Y mở bọc ra,trong bọc nào quần áo, nào sách vở, nào thuốc men, nào ám khí. Cuối cùng tới cái túi vải nhỏ. Y móc trong túi ra mười thỏi vàng sáng chói, đưa ra nói:

- Đây rõ ràng là vàng Trung-nguyên, chứ làm gì có vàng Giao-chỉ mà...

Y chưa nói hết câu, thì há hốc mồm ra, vì trên mười thỏi vàng, đều có in hình nổi của đức Quan-thế-âm, dưới có khắc chữ Thuận-thiên quốc bảo . Thân Bảo-Hòa nói với Triệu Thành:

- Bình-nam vương gia, xin vương gia chứng cho: Địch trạng nguyên ăn cắp vàng, tôi nói đâu có sai? Nếu là vàng Đại-Tống thì khắc chìm hình hai con rồng chầu vào nhau, dưới có chữ Thiên-thánh bảo-khố chứ đâu có khắc hình Phật và niên hiệu hoàng-đế Đại-Việt?

Vương Duy-Chính chạy lại cầm các thẻ vàng lên coi, rõ ràng hình Phật Quan-thế-âm nổi, không chối cãi vào đâu được. Y nói với Triệu Thành:

- Vương gia. Vàng Đại-Việt thực.

Địch Thanh cố moi óc xem bằng cách nào y đã bị đánh tráo vàng. Lúc khởi hành, Triệu Thành trao cho thầy trò y hai mươi nén vàng. Dọc dường y đã chi mất mất nén để mua chuộc khê-động, còn mười nén. Thế mà nay vàng Tống bỗng hóa ra vàng Giao-chỉ. Trong đầu óc y lóe ra một tia sáng. Nguyên lúc đến thuyết phục động trưởng Vạn-nhai, y đã đem tất cả hai nươi nén vàng bầy ra cho động-trưởng coi. Cạnh động-trưởng có một thanh niên đã cầm từng nén một bỏ vào túi cho y. Bây giờ y mới biết thanh niên đó là Bảo-Hòa giả trai. Song tình ngay, lý gian, khó cãi. Y đến trước Triệu Thành qùi xuống:

- Vương gia. Thần bị oan.

Triệu Thành có con mắt tinh đời. Y chỉ liếc qua đã biết Địch Thanh bị oan, mọi việc do Thân Bảo-Hòa xếp đặt. Y bảo Địch Thanh:

- Người đem số vàng Đại-Việt, trả về cho Thân hầu.

Địch Thanh giận tím mặt, song y phải cầm vàng trao cho Thân Thừa-Quý.

Triệu Thành hô lớn:

- Đi thôi.

Y vọt lên ngựa, cùng đám tùy tòng xuống núi.

Công-chúa Bảo-hòa gọi với theo:

- Bình-nam vương gia. Khoan!

Triệu Thành dừng ngựa lại:

- Không biết công-chúa còn muốn dạy tại hạ điều chi nữa?

Khác với mọi người, y hống hách trong chức vụ Thiên-sứ. Nhưng vì ngây ngất trước sắc dẹp Thân Bảo-Hòa, y dùng danh xưng võ lâm với mẹ nàng. Y còn dùng chữ dạy dỗ. Chỉ nghe vài lời đối đáp giữa Triệu Thành với con gái, cùng nhìn con mắt lấm lét của y, công-chúa Bảo-hòa đã hiểu tâm lý y. Bà cười:

- Cách đây mấy hôm Khu-mật-viện lệnh cho quan chức Cửu-chân theo dõi việc sứ đoàn mượn đường qua đây. Song hôm nay lại nhận được lệnh mới, nói rằng cần hộ tống, bảo-vệ. Sở dĩ có lệnh mới, vì hôm trước tùy tùng của vương-gia là Triệu Huy báo với tuyên-vũ-sứ việc nhân viên sứ đoàn bị trộm cướp. Bây giơ xin vương gia khoan đi, để chúng tôi sai tướng-binh theo hộ vệ.

Bà quay lại nói với Đàm Toái-Trạng:

- Tuyên-vũ-sứ, xin tuyên-vũ-sứ đích thân hộ tống sứ đoàn đến biên giới Chiêm-thành. Tôi cho đô-thống Nguyễn Khánh đem toàn bộ đạo Ngự-long theo.

Triệu Thành kinh hoàng trong lòng. Y tự nhủ:

- Hệ thống tế-tác Giao-chỉ thực kinh khủng. Đại-tống ta không thể nào theo kịp. Bọn Địch Thanh nhập biên bí mật như thế, mà bị chúng theo dõi, khám phá hết tung tích, hành trạng. Truyện ta với bọn Triệu Huy tìm di thư, mới hôm qua đây, mà Khu-mật-viện đã kịp thời truyền lệnh xuống. Với Đàm Toái-Trạng, Nguyễn Khánh thêm đạo quân Ngự-long, có khác gì chúng bỏ tù ta? Con bà nó. Tụi Giao-chỉ làm bộ lễ phép, phục vụ ta. Kỳ thực chúng áp tải ta. Thôi đành chịu.

Đàm Toái-Trạng cùng Nguyễn Khánh, dẫn đạo Ngự-long theo bọn Triệu Thành xuống đồi.

Thân Bảo-Hoà nói với nhà sư trẻ:

- Tiểu sư phụ. Chúng ta cùng làm việc với nhau hơn tháng qua. Thế mà thủy chung tiểu nữ vẫn không biết dung nhan tiểu sư phụ ra sao. Tiểu sư phụ có thể bỏ khăn ra cho mọi người biết được chăng?

Nhà sư chắp tay:

- Tiểu tăng có tâm sự riêng, không thể lộ diện được. Mong quận chúa miễn trách phạt.

Nói rồi nhà sư chắp tay xá một xá. Thấp thoáng, nhà sư đã biến vào đám dân chúng dự lễ.

Từ lúc nhà sư xuất hiện, trong lòng Thanh-Mai cảm thấy bồi hồi khó tả. Nhìn dáng nhà sư rất quen, mà nàng không biết đã gặp ở đâu.

Đinh Ngô-Thương mời tất cả đòan tùy tùng Mỹ-Linh cùng Thân Thừa-Quý về dinh tổng-trấn. Tới dinh, Thân Thừa-Quý nói với Đinh Ngô-Thương: Tôi có việc bàn riêng cùng công chúa, xin tiết-độ-sứ cho được tự do.

Đợi Đinh Ngô-Thương cùng các quan ra ngoài, trong phòng chỉ còn Tịnh-Huyền, Mỹ-Linh với vợ con, phò-mã Thân Thừa-Quý chỉ Tịnh-Huyền:

- Công chúa cùng các con có biết ai đây không?

Thân Thiệu-Thái, đưa mắt nhìn rồi nói:

- Bố ơi, có gì lạ đâu, đây là một sư bà đạo cao đức trọng.

Thân Bảo-Hòa suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Con thấy dường như sư bà với mạ mạ cùng em Mỹ-Linh giống nhau. Phải chăng sư bà là dì, là cô hay là chị của mạ mạ.

Thân Thừa-Quý hỏi vợ:

- Còn công chúa. Công chúa thấy thế nào?

Công-chúa Bảo-hòa bật lên tiếng kêu:

- Cô mẫu!

Bà quên cả lễ nghi đương thời, chạy đến ôm lấy Tịnh-Huyền, nước mắt dàn dụa.

Thân Thừa-Quý đưa mắt ra hiệu cho các con cùng qùi xuống ,rồi hô lớn:

- Thần nhi kính cẩn ra mắt đại công-chúa điện hạ.

Sư-thái Tịnh-Huyền phất tay, ra hiệu miễn lễ:

- Các con không nên đa lễ. Mọi việc ở Lạng-châu tốt đẹp cả chứ?

Thân phụ của Thân Thừa-Quý là Thân Thiệu-Anh được vua Lý Thái-tổ gả em gái là công chúa Hồng-Châu cho. Trên đường về Lạng-châu, công chúa

truyền nữ tỳ xinh đẹp thay mình lấy chồng, còn bà đi tu, pháp danh Tịnh-Huyền. Sau 15 năm, sư thái Tịnh-Huyền tuân lời sư phụ, trở về Lạng-châu, nói hết mọi truyện cho Thân Thiệu-Anh nghe. Bấy giờ Thiệu-Anh mới bật ngửa ra rằng vợ mình không phải em nhà vua, mà chỉ là một nữ tỳ. Sư thái Tịnh-Huyền đền bù cho Thiệu-Anh bằng cách hỏi con gái anh mình là công-chúa Bảo-hòa cho con trai Thiệu-Anh là Thân Thừa-Quý. Vua Lý Thái-tổ bằng lòng ngay. Nhà vua tưởng gả con gái cho em mình, nào ngờ...

Sư thái Tịnh-Huyền tuy hạc nội mây ngàn, nhưng bà luôn luôn theo dõi mọi biến chuyển của Lạng-châu. Truyện công chúa Hồng-Châu đi tu, chỉ có vợ chồng Thân Thiệu-Anh biết. Sau khi công chúa Bảo-hòa về làm dâu họ Thân, mới được biết mẹ chồng không phải cô mình mà là nữ tỳ. Hôm nay, sau bao năm, cô cháu gặp nhau. Công-chúa Bảo-hòa có nhan sắc vô song, cùng chồng tổng trấn các khê-động Bắc biên nước Việt. Võ công bà cực cao, mưu trí trùm thiên hạ, nhưng tình cảm thực giầu. Bà xa cách cô từ lâu, nay gặp lại, khiến bà không cầm được nước mắt.

Tịnh-Huyền ôn tồn nói với Thân Thừa-Quý:

- Ta được tiêu dao hạc nội mây ngàn, hưởng thú thanh cao bao năm nay cũng nhờ lòng trung thành của mẹ con. Mẹ con theo hầu ta từ nhỏ. Nghĩa thì là chúa tôi. Song tình như chị em. Mẹ con xinh đẹp, đoan trang. Ta hằng ước mong tìm đấng anh hùng mà gả. Hay đâu hoàng-huynh bắt ta vu qui về làm dâu họ Thân. Nếu ta lấy chồng, thì không kiếm đâu được người phẩm chất hơn bố con. Nhưng chí của ta là cõi Bồ-đề. Ta đang luống cuống không biết làm cách nào để không trái lời dạy của huynh trưởng, mà tiêu dao cõi Phật, thì mẹ con tình nguyện làm bất cứ việc gì nếu ta cần. Ta mới nghĩ ra kế thế thân. Trên đường rước dâu từ Thăng-long về Lạng-châu, nhân nghỉ ở nhà trạm, ta thay quần áo làm cung nữ. Còn mẹ con mặc quần áo của ta làm công chúa. Về tới Lạng-châu mẹ con đóng vai công chúa truyền lệnh cho ta làm tỳ nữ phải đi tu, cầu phúc cho chủ. Thế là ta được toại nguyện.

Công-chúa Bảo-hòa hỏi:

- Bây giờ cô-mẫu có cần dấu thân phận nữa không?

Không. Cô đã cho Bồ nhi, cho Mỹ-Linh cùng nhiều người biết rồi. Truyện xưa qúa, dấu diếm làm gì nữa. Anh ta có phiền trách thì cũng trễ rồi.

Bà hỏi quận chúa Thân Bảo-Hoà:

- Nhà sư cứu cháu ban nãy thân thế ra sao? Cháu gặp ở đâu?

Thân Bảo-Hoà khoan thai kể :

- Cách đây gần tháng, anh em nàng được lệnh mạ mạ theo dõi bọn Đông-Sơn lão nhân, Địch Thanh. Một hôm tới động Vạn-nhai. Hai anh em vào quán cơm ăn. Vừa lúc đó, cũng có nhà sư dừng ngựa, vào quán gọi một vài món ăn chay. Anh em Bảo-Hoà sống ở Bắc-biên từ nhỏ. Bắc-biên không theo đạo Phật, mà thờ 162 anh hùng thời Lĩnh-nam làm thần. Vì vậy hai người ít gặp tăng ni.

Bản tính Bảo-Hòa hay đùa, nàng đưa mắt nhìn nhà sư, thấy da mặt vàng ủng, trơ trơ như người chết, thì biết nhà sư đeo mặt nạ da người. Nàng trêu:

- Đại hoà thượng! Mời đại hoà thượng lại đây ngồi chung bàn với anh em tại hạ cho vui.

Bảo-Hoà tưởng mình là con gái, mời nhà sư ngồi chung bàn, y không dám. Nào ngờ y đến ngồi cạnh nàng. Muốn trêu người, mà người không chuyển động, Bảo-Hoà càng trêu già:

- Đại hoà thượng năm nay bao nhiêu tuổi? Có mấy vợ? Bao nhiêu con rồi.

Nhà sư thản nhiên:

- Tiểu tăng tu đạo đức Thế-tôn vì vậy không vợ, dĩ nhiên chẳng có con.

Bảo-Hoà cười lớn:

- Không vợ cũng có con được chứ! Tiểu nữ đoán chừng hoà thượng có nhiều con rơi.

Nhà sư cười tha thứ:

- Tiểu tăng tuy chưa có con, song nếu sau này thu đệ tử, cũng như có con vậy.

Bảo-Hoà trêu đến cùng:

- Hoà thượng ăn chay chi cho khổ. Nào mời hòa thượng xơi cái đùi gà luộc này đi.

Nói rồi nàng xé đùi gà luộc bỏ vào bát nhà sư. Nhà sư chắp tay:

- Đa tạ cô nương bố thí.

Rồi y bưng bát cơm, có đùi thịt gà, miệng gọi con chó đang ngửng đầu chực, tay vỗ lên cổ nó:

- Ăn đi! Ăn đi! Ngon lắm đó.

Bảo-Hoà cười khúc khích:

- Chắc chắn đại hoà thượng từng ăn vụng thịt gà, nên mới biết nó ngon lắm. Không chừng còn ăn cả thịt chó cũng nên.

Thiệu-Thái thấy em đùa quá trớn, định xin lỗi nhà sư. Không ngờ nhà sư đáp:

- Cô nương nói đúng. Hồi chưa đi tu, bần tăng đã ăn thịt gà, thịt chó. Không những ăn, mà còn ăn nhiều nữa. Từ ngày đi tu đến giờ, bần tăng chỉ ăn chay.

Ăn chay có gì là ngon! Ở đây chỉ có anh em tại hạ. Hoà thượng xơi mấy miếng thịt, không ai biết đâu.

Nhà sư vẫn mỉm cười. Bảo-Hoà nói với anh:

- Tiếc quá, đại hoà thượng không được lấy vợ, bằng không em xin mạ mạ cưới làm chồng quách.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 14: Bồ tát vô ngại

Bồ Tát Vô Ngại --

Bảo-Hoà ngổ ngáo nói vậy, nàng những tưởng rằng nhà sư sẽ giận lắm. Không ngờ nàng thấy nhà sư rùng mình, rồi quay đi, không dám nhìn nàng nữa. Đến đó thầy trò Địch Thanh vào quán, gọi mấy món ăn. Địch Thanh thấy anh em Bảo-Hoà, y tiến lên chỉ vào mặt:

- Con nha đầu kia! Mi theo chọc phá ta hơn tháng qua. Tưởng mi trốn đâu, không ngờ hôm nay ta bắt được mi ở đây.

Địch Thanh dơ tay chụp Thiệu-Thái, kình lực tay y phát ra mạnh vô cùng. Y nhắc bổng Thiệu-Thái lên. Tay kia chụp Bảo-Hoà. Nhà sư lạng mình đứng trước nàng, quát lên:

- Ngừng tay!

Địch Thanh cười nhạt, vung tay tát nhà sư một cái. Nhà sư không đỡ, né đầu tránh khỏi. Tay phải nhà sư chĩa ngón chỏ ra. Véo một tiếng, vai Địch Thanh đau nhói. Y phải buông Thiệu-Thái ra.

Đông-Sơn lão nhân kêu lên:

- Tiểu sư phụ! Phải chăng vừa rồi tiểu sư phụ xử dụng Lĩnh-nam chỉ, đã thất truyền.

Nhà sư chắp tay đáp lễ:

- Lão nhân thực tinh mắt. Tiểu tăng mới luyện được có ba thành.

Địch Thanh định tấn công nhà sư, nhưng y chợt nhớ nhiệm vụ của mình, không được hiển lộ thân thế. Vì vậy y chỉ vào mặt Bảo-Hoà:

- Nể mặt tiểu sư phụ, ta tha cho anh em mi lần này.

Nói rồi hai thầy trò mua mấy tấm bánh chưng, rồi ra đi. Bấy giờ anh em Thiệu-Thái mới tạ lỗi với nhà sư. Hai bên tuổi còn trẻ, họ trao đổi với nhau nhiều về nhiệm vụ. Nhà sư cho biết, ông tuân lệnh sư phụ âm thầm theo giúp anh em Thiệu-Thái thu thập tin tức về bọn gian tế Tống.

Thế là hai bên cùng kết thành bạn. Họ âm thầm theo dõi thầy trõ Địch Thanh. Nhà sư tuyệt đối chiều Bảo-Hoà. Nàng muốn nhà y ăn trộm bánh của thầy trò Địch Thanh, cho nàng móc nhân ăn, rồi bỏ chuột chết vào. Nhà sư làm theo ngay. Nàng muốn nhà sư đem vàng Đại-Việt, đổi vàng Đại-tống trong túi hành trang thầy trò Địch Thanh, nhà sư cũng cố thực hiện cho được.

Tịnh-Huyền nghe xong, bà suy nghĩ, hỏi Thanh-Mai:

- Thanh-Mai, nhà sư đó thuộc phái Đông-a chăng?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Nhà sư nhảy ra cứu Bảo-Hoà bằng thân pháp Đông-a. Y chụp nàng nhảy lên bằng thân pháp Mê-linh. Hai chiêu quyền đánh Địch Thanh thuộc bộ Thiên-vương chưởng của phái Sài-sơn. Khó có thể quyết định ông ta thuộc môn phái nào.

Công chúa Bảo-Hoà hỏi Đinh Ngô-Thương:

- Đinh tiết độ sứ. Tôi có một thắc mắc: trong khi Hồng-hương thiếu niên bao vây bọn Địch Thanh hùng hùng, hổ hổ. Bỗng nhiên bọn chúng đọc lên

một tràng quái gở, lập tức đám Hồng-hương thiếu niên cúi đầu tạ tội. Tại sao vậy?

Đinh Ngô-Thương bứt rứt:

- Thần cũng không rõ. Xin điện hạ để thần điều tra, rồi phúc bẩm sau.

Đinh Ngô-Thương đặt tiệc trong dinh mời mọi người ăn. Sau bữa tiệc, Tạ Sơn đứng lên hỏi:

- Đinh tiết-độ-sứ, tiểu tướng muốm gặp một số người trong trấn có việc cơ mật. Mong tiết-độ-sứ giúp cho.

Theo chức quan triều Lý, thì tiết-độ-sứ cao hơn điện-tiền chỉ-huy-sứ nhiều. Song tiết-độ-sứ là chức quan trấn nhậm ở xa. Còn điện-tiền chỉ huy sứ là chức quan tín cẩn vừa chỉ huy lực lượng bảo vệ nhà vua, vừa trông coi hệ thống tình báo quốc gia. Nên các quan lớn nhỏ đều kiêng nể. Nghe Tạ Sơn hỏi, Ngô-Thương tỏ ý lo lắng:

- Chỉ-huy sứ cần gặp những ai?

- Tôi muốn gặp em ruột của tuyên-vũ-sứ là Đàm An-Hòa cùng viên hiệu úy Vi Bản, chúa ngục Vương Dương, các cai ngục.

Đàm Toái-Trạng gọi tên quân hầu vào truyền lệnh. Một lát bẩy người tới. Đàm An-Hòa vừa trông thấy Tịnh-Huyền, Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử v.v. Y chỉ mặt mọi người nói:

- Thưa Đinh đại nhân, mấy tên này ăn trộm bảo vật của sứ-đòan. Hôm qua tôi bắt giam, không hiểu sao chúng ở đây?

Đinh Ngô-Thương tái mặt, hỏi:

- Bằng vào cớ gì mi dám bảo những vị này là quân trộm cướp?

Mặt Đàm An-Hòa tái nhợt. Y đứng chết trân. Đinh Ngô-Thương khoan khoái trong lòng. Y xuất thân làm quan võ, vào sinh ra tử không biết bao phen. Y lại là bạn thời thơ ấu của đương kim thiên-tử (Lý Thái-tổ). Con gái y được tuyển làm thứ phi của thái-tử Phật-Mã, tước phong Khai-thiên vương. Mai này hoàng đế băng hà, thái-tử lên nối ngôi, con gái y đương nhiên thành hoàng-hậu, mẫu-nghi thiên-hạ. Y được phong tiết-độ-sứ tổng-trấn vùng Cửu-chân. Trong khi đó Đàm Toái-Trạng chỉ là một viên đô-thống. Em gái Trạng được tuyển vào làm quí-phi cho hoàng-đế, dù Trạng chẳng có công gì cũng được bổ làm tuyên-vũ-sứ Thanh-hóa, quyền hành không thua Thương. Hai bên thường xẩy ra xung đột lặt vặt. Nay y thấy em Trạng là An-Hòa, vô phép với công-chúa, thì, y chắc họ Đàm đến ngày tàn.

Y nói với Tạ Sơn:

- Tôi xin trao bẩy tên này cho điện-súy, tùy nghi điều tra.

Tạ Sơn gọi đô-thống Nguyễn Khánh vào:

- Phiền đô-thống đem bẩy người này ra lấy khẩu cung, rồi cho tôi biết rõ ngọn nguồn việc đánh thuốc độc sư thái cùng công-chúa.

Tạ Sơn kể sơ lược mọi biến chuyển trong mấy ngay qua cho Đinh Ngô-Thương nghe. Thương kinh tâm động phách. Y biết rằng dù Tịnh-Huyền có tâm Bồ-tát, dù Huệ-Sinh là cao tăng đắc đạo, luật lệ đương thời tuy có nhiều điều châm chước song anh em họ Đàm khó tránh khỏi bay đầu.

Đợi Nguyễn Khánh giải ba phạm nhân đi rồi, Tạ Sơn kính cẩn nói với công-chúa Bảo-hòa:

- Công-chúa điện-hạ. Khi rời Thăng-long, thần theo Khai-quốc vương đến đây. Bây giờ không rõ Quốc-vương đi đâu. Mọi việc xin công chúa phát lạc.

Công-chúa Bảo-hòa gật đầu:

- Được, tôi xin đảm trách.

Bà nói với mọi người:

- Bọn Triệu Thành, Địch Thanh sang Đại-Việt với năm nhiệm vụ. Thứ nhất tìm di thư thời Lĩnh-nam. Điều này chúng thành công đôi chút là phăng ra đầu mối. Điều thứ nhì là dò xét tình hình trong nước ta. Điều này chúng thành công lớn, vì đã dụ dỗ được một số người Việt, quan lại làm gian tế cho chúng. Tuy nhiên Tạ điện-súy đã nắm được đầu mối. Thứ ba là chúng dụ dỗ các trang, động vùng Bắc Đại-Việt. Điều này chúng khá thành công. Song chúng tôi khắc có biện pháp đối phó. Điều thứ tư là dụ dỗ võ lâm Đại-Việt sang dự cuộc tuyển võ năm tới. Mục đích của chúng muốn anh hùng thiên hạ giết nhau. Còn lại bao nhiêu, trở thành thù hận nhau. Những người trúng cách, sẽ được phong chức tước, cầm quân đánh dẹp các vùng lân bang cho chúng. Như cao thủ Tây-hạ, Đại-lý, Thổ-phồn đánh Đại-Việt. Cao thủ Đại-Việt đánh Liêu. Cao thủ Liêu đánh Tây-hạ, Đại-lý. Điều này tôi trở về kinh tâu phụ hoàng rồi định liệu. Điều thứ năm là dụ dỗ Chiêm-thành, hầu Chiêm sẵn sàng đánh phía sau ta, rồi chúng cất quân đánh phía trước.

Bà quay sang hỏi Tôn Trung-Luận:

- Tôn tiền bối. Người là hậu duệ của anh hùng thời Lĩnh-nam. Qua lời tường thuật của cháu Mỹ-Linh, tôi thấy tiền-bối có tấm lòng son với xã tắc, lại tài kiêm văn võ. Thế mà tiền bối cứ mai một ở thôn dã chẳng đáng tiếc ư? Bình-nam vương Triệu-Thành nhà Tống đã phong chức tước cho tiền bối. Ngụ ý của y tuy thâm hiểm, song cũng là điều đáng cho tôi suy nghĩ. Đản hiện theo em tôi hành quốc-sự. Tôi xin thượng tấu về triều, trọng dụng tiền bối.

Tôn Trung-Luận đáp:

- Công-chúa hiểu cho hoàn cảnh đặc biệt tôi phải giả nhận chức tước của bọn Tống...

Mỹ-Linh đến cạnh Trung-Luận cầm tay ông:

- Bác Luận à. Cháu là bác Luận cháu cũng làm thế. Một là lừa cho bọn cướp đánh nhau, ta đứng ngoài vỗ tay. Hai là tránh bị chúng đánh cho thiệt thân. Cô của cháu có dám trách bác đâu? Bác chịu khó ra gánh vác việc nước, nối chí tiền nhân xưa.

Một là lời nói của Mỹ-Linh trong, ngọt. Hai là thái độ của nàng bình dân, ấm áp. Tôn Trung-Luận cảm động:

- Luận này nguyện tuân lời công-chúa điện hạ.

Công chúa Bảo-hòa nói với đám trẻ Trần Anh, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm:

- Các con còn nhỏ tuổi, sớm hấp thụ đươc cái tự hào dân tộc. Văn có thể học mà có. Võ có thể tập mà thành. Còn thiên tính hướng về đại-nghiã dân tộc rất hiếm hoi. Cô sẽ nói với bố mẹ các cháu, đem các cháu về Thăng-long theo học ở trường Quốc-tử-giám. Tiền chi phí nuôi dữơng, cô lo hết.

Trần Anh, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm là những đứa trẻ ham vui, thích đùa nghịch, hiếu động. Chỉ vì may mắn ở gần đền thờ Tương-liệt đại-vương, Lệ-hải Bà-vương, hằng ngày nghe phụ huynh nhắc nhở công nghiệp người xưa, chúng khâm phục, mộng làm những gì đại sự quốc gia, trong khi những đứa cùng tuổi chỉ biết đánh khăng, đánh đáo. Mấy ngày qua, chúng như lạc đừơng vào lịch-sử. Chúng được nhìn, được nghe những gì thấy trong sách vở. Chúng được nói truyện, ăn uống cùng với những vị hoàng-tử, công-chúa. Mà hoàng-tử, công- chúa lại đối xử với chúng trong tình thương yêu hơn cả cha mẹ chúng đối với chúng. Ba đứa đến trước công-chúa Bảo-hòa

cùng phò-mã Thân Thừa-Quý qùi gối:

- Chúng con tạ ơn công chúa, và phò-mã..

Nùng-Sơn tử nhắc chúng:

- Phàm hành đại lễ với cha, mẹ, chú, bác, cô, dì thì lạy bốn lạy. Đối với hoàng-đế, hoàng-tử, công-chúa, sư-phụ thì lạy tám lạy. Công-chúa mở rộng lòng từ bi, thương yêu các con, nhận nuôi các con, vậy các con lạy bốn lạy coi như lạy bố mẹ nuôi.

Bốn đứa trẻ lậy đủ bốn lạy. Quận-chúa Thân Bảo-Hòa hỏi mẹ:

- Mạ mạ ơi. Cả ba đứa này đều là em con cả sao?

- Ừ. Nào bây giờ anh chị em nhận nhau đi.

Từ lúc gặp nhau, Mỹ-Linh và Thân Thiệu-Thái cứ quấn quýt bên cạnh nhau, hết truyện nọ sang truyện kia. Hai người là anh em con cô, con cậu, song hoàn cảnh khác nhau. Mỹ-Linh học văn, học võ, mà chưa một chút kinh nghiệm. Còn Thân Thiệu-Thái học võ nhiều hơn học văn. Hàng ngày cùng bố mẹ ruổi ngựa dọc biên thùy dẹp trộm cướp, phòng quân Tống, kinh lịch có thừa. Truyện trò tưởng không bao giờ hết. Thiệu-Thái đang say truyện, nghe mẹ nói vội ngừng lại. Thân Bảo-Hòa nói:

- Này ba đứa, nghe chị nói đây.

Hà Thiện-Lãm cười:

- Dạ em nghe.

- Ở vùng Lạng-châu không kêu thân-mẫu bằng mẹ, mà kêu bằng mạ mạ. Còn bố thì kêu giống như miền xuôi. Trong nhà ta có ba anh em. Lớn nhất là anh Thiệu-Thái. Tốt bụng, bởi vậy bụng lớn gần bằng cái trống. Trong bụng

anh có một đàn hổ.

- Hổ???

- Ừa. Người ta nói ăn như hổ. Trong bụng anh ý có đàn hổ. Bởi vậy ăn bao nhiêu cũng không biết no. Tướng anh ụt ịt như con lợn, chúng ta gọi anh bằng lợn.

Bị em gái trêu, Thiệu-Thái dơ tay phẩy một cái làm như tát yêu hụt. Thân Bảo-Hòa tiếp:

- Anh Thiệu-Thái có tật cả ngày không nói một câu. Kế đó là anh Thiệu-Cực. Anh Cực thì miệng như con két, nói cả ngày. Anh Cực trấn thủ Lạng-châu thay bố, mẹ. Anh Cực khôn ngoan, linh lợi, mưu trí. Vì vậy bọn ta gọi anh ấy là cú rừng.

Thuận-Tông kinh ngạc:

- Cú rừng! Cái tên xấu quá.

- Không xấu đâu! Con cú thường cúi đầu ủ rũ. Thế mà trong đầu nó tính toán trăm mưu nghìn kế. À, còn chị, trước chị là con út. Bây giờ có bọn em mất chức út.

Công chúa Bảo-hòa bẹo má Trần Anh:

- Ta cùng phu-quân theo dõi bọn Tống, không ngờ thêm được ba đứa con. Như vậy ta có sáu đứa tất cả. Ngày xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu có những 100 con. Ta cần nuôi thêm 94 đứa nữa.

Bà kính cẩn nói với Tịnh-Huyền:

- Cô mẫu. Thiện-Lãm đã được Nùng đạo trưởng thu làm đệ tử. Thần nhi kính xin cô mẫu mở tâm Bồ-đề thu hai cháu Lê Thuận-Tông, Trần Anh làm

đệ tử. Một mai chúng sẽ là rường cột quốc-gia, là sứ giả hoằng dương đạo pháp.

Tịnh-Huyền mỉm cười:

- Duyên phúc biết mấy.

Hai đứa trẻ quì trước Tịnh-Huyền lễ tám lễ, cùng gọi:

- Sư phụ.

Bà xoa đầu hai đứa trẻ:

- Hôm nay sư phụ thu hai con làm đệ tử. Các con trở thành đệ tử ngoại đồ của phái Mê-linh. Tên Mê-linh như các con biết là thủ đô thời Lĩnh-nam. Sau khi vua Bà tuẫn quốc ở Cẩm-khê, các tướng tiếp tục kháng chiến, hoặc ẩn thân vào dân chúng. Những người còn sống sót tiếp tục truyền thụ võ công cho đệ tử. Suốt gần, một nghìn năm, diễn ra trước sau 24 cuộc khởi binh, thì 20 là do con cháu di thần thời Lĩnh-nam. Như các con biết thời Lĩnh-nam có các phái Tản-viên, Sài-sơn, Long-biên, Quế-lâm, Khúc-giang, Hoa-lư, Cửu-chân. Trong gần nghìn năm, các võ phái không ngớt tranh chia rẽ. Võ phái này hại võ phái kia. Trong võ phái thì chi phái này hại chi phái kia. Nói xấu, dèm pha nhau rồi tiến tới chém giết nhau. Đến thời Thập-nhị sứ quân còn tàn hại hơn nữa. Mỗi võ phái theo một sứ quân tàn sát đồng đạo. Vật cùng tất phản, uốn qúa hóa cong. Đến lúc tưởng tan nát hết, thì nảy ra hai thiên tài võ học, đó là thiền-sư Vô-Ngại thuộc phái Tiêu-sơn và Hoa-Minh thần-ni thuộc phái Long-biên. Hai vị này mời các tôn sư võ học tới họp, rồi đưa ra ý kiến chỉ giúp một mình vua Đinh. Vì vậy vua Đinh thắng hết các sứ quân, thống nhất sơn hà.

Thanh-Mai hỏi:

- Sư phụ, con nghe bố con nói rằng thiền-sư Vô-Ngại, trước khi làm

chưởng môn phái Tiêu-sơn, ngài tu ở chùa Sơn-tĩnh, thuộc Cửu-chân. Ngài có thu nhiều đệ tử người Trung-quốc phải không?

Tịnh-Huyền đưa mắt nhìn Huệ-Sinh :

- Đại-sư, việc này bần ni không rành cho lắm.

Huệ-Sinh đáp:

- Gần như thế. Đời thứ mười bản phái, có bốn cao tăng đắc đạo. Đó là La Qúi-An, Pháp-Thuận, Ma-ha Kỳ-vực (Mahamaya) và Vô-Ngại. Võ công, Phật-pháp đều siêu đẳng. Tổ Vô-Ngại có sang Trung-quốc thuyết pháp nhiều năm. Trong lúc ẩn cư tại chùa Sơn-tĩnh, một đại thi hào đời Đường là Thẩm Thuyên-Kỳ có tới thăm. Thẩm nghe người thuyết pháp trong mười ngày. Giác ngộ, Thẩm xin qui y. Thẩm được ngài truyền Phật-pháp, chứ Thẩm không học võ công Tiêu-sơn. Thẩm có làm bài thơ tạ ngài nguyên văn như sau:

Thượng-sĩ sinh Thiên-trúc,

Phân thân hóa Nhật-nam.

Nhân trung xuất phiền não,

Sơn hạ tức Già-lam.

Hiện diện hơn mười người, thế mà chỉ riêng quận chúa Thân Bảo-Hòa nghe đọc đọan thơ trên, trong lòng tự nhiên bừng bừng như có ánh sáng chiếu vào. Nàng gật đầu liên tiếp. Lê Thuận-Tông hỏi:

- Chị Bảo-Hòa, bốn câu tên nghĩa là gì vậy? Thơ đã bằng chữ Hán, lại mang ý nghĩa cao-siêu của nhà Phật thì bọn em làm sao hiểu được?

Bảo-Hòa cười đáp:

- Thẩm gọi tổ Vô-Ngại là Thượng-sĩ. Thượng-sĩ cùng nghĩa với Bồ-tát. Ý Thẩm nói Tổ trước đây chính là đức Phật sinh ở Thiên-trúc, nay phân thân giáng thế xuống đất Nhật-nam. Lòng ngài trong sạch. Bao nhiêu phiền não đều biến đi. Dưới núi ngài dựng Già-lam.

Huệ-Sinh đọc tiếp:

Tiểu-gian hương vi sát,

Nguy phong thạch tác am.

Đằng ái vân gian bích.

Hoa thê thạch hạ đàm.

Tuyền hành u cung hảo.

Lâm quải dục y kham.

Thân Bảo-Hòa lại giảng:

- Thẩm ca tụng cuộc sống của ngài. Ngài giặt quần áo phơi ở giữa rừng hương, nào là cảnh khe suối thơm, ngài ngồi hóng mát, nào là cảnh am làm bằng đá. Chim rừng được hạnh Bồ-tát của ngài truyền cho cũng biết tập thiền định. Vượn đứng nghe giảng kinh. Xung quanh ngài, vách đá dây mây cuốn, hoa trên mặt đầm xếp lớp lên như thang.

Huệ-Sinh đọc tiếp:

Đệ tử ai vô thức,

Y vương tích vị đàm.

Siêu nhiên hổ khê địch,

Chích thọ hạ hư lam.

Thân Bảo-Hòa giảng:

- Thẩm tự hận rằng mình ngu tối, chưa thông hiểu Phật pháp, ngồi đàm luận cùng sư phụ, đến hổ còn kinh ngạc, nhìn ra khắp nơi khói lam bay mịt mờ.

Thanh-Mai suy nghĩ một lát, nàng hỏi Huê-Sinh:

- Bạch sư bá, đệ tử có một vài thắc mắc về tổ Vô-Ngại và Thẩm Thuyên-Kỳ. Kỳ sinh năm Bính-thìn, tức niên hiệu Hiển-khánh nguyên niên đời Đường Cao-tông (656), chết năm Qúi-sửu niên hiệu Khai-nguyên nguyên niên đời Đường Huyền-tông (713). Trong khi đó tổ Vô-Ngại lại tham gia vào việc thống nhất của vua Đinh, tức cách nay chưa tới trăm năm. Không lẽ tổ sống đến ba trăm tuổi?

Huệ-Sinh gật đầu:

- Cháu thực thông minh. Để bần tăng giảng cho cháu nghe. Chắc cháu có biết về thuật đầu thai, đổi xác trong nhà Phật chứ?

- Dạ cháu có nghe. Truyện này bên xứ Tây-tạng. Đức Quan-thế-âm phân thân đầu thai vào một vị cao tăng, cai trị xứ này. Khi về già, thấy xác mình sắp mục, ngài nằm nhập thiền, rồi thình lình xuất hồn bay về một hướng nào đó, Nơi ấy ngài biết sắp có đứa trẻ ra đời. Ngài nhập vào xác đứa ấy. Trong khi ngài xuất hồn bay đi, các đệ tử của ngài tụ lại trên bờ ao trong cung của ngài nhìn xuống nước. Hồn ngài bay đi đâu, bóng in dưới nước. Khi thấy rõ ngài nhập vào xác đứa trẻ rồi, thì lập tức vào điện kiểm lại thân thể ngài, quả nhiên ngài đã viên tịch. Xác ấy được đem đốt đi. Rồi họ kéo nhau tới nhà đứa trẻ sơ sinh, rước đứa trẻ đó về thay ngài làm Đạt-lai Lạt-ma.

Mỹ-Linh hỏi:

- Chị Thanh-Mai à. Thế nhỡ hồn đứa trẻ đó không phải đức Quan-thế âm phân thân thì sao?

- Sau khi đem đứa trẻ về nuôi, đợi nó lớn lên, các đệ tử phải thử thách nó. Như hỏi lại những truyện hồi tiền kiếp ngài sống, xem có đúng không. Như khi ngài sắp tịch, thì ngài làm nhiều bài kệ bí mật bỏ bào một tráp niêm phong kín. Đợi khi đứa trẻ lớn, bắt trả lời về nội dung từng bài kệ một. Nếu tất cả mấy bài đều đúng. Bấy giờ mới cho làm lễ đăng quang. Không lẽ ngài Vô-Ngại cũng là Quan-thế-âm phân thân?

Huệ-Sinh gật đầu:

- Ngài nguyên là Tôn-gỉa A-Nan tái sinh.

Mọi người cùng bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Huệ-Sinh tiếp:

- Ngài giáng sinh vào niên hiệu Canh-tý, niên hiệu Phổ-thông nguyên niên đời Lương Vũ-Đế, bên Trung-nguyên (520). Năm Đinh-tỵ, niên hiệu Khai-hoàng thứ mười bẩy, đời Tùy Văn-Đế (599), khi thấy xác mình sắp mục, ngài gọi đệ tử lại trăn trối rằng Ta thấy giòng giống Việt sắp bị tuyệt diệt. Ta giáng sinh làm tăng, mong mở lại nước. Truyện chưa thành thì xác mục. Sau đây ta bay về phương nam, tìm trẻ sơ sinh, tái nhập thế. Ta để lại năm bài kệ làm tin, gói trong năm bao thư. Các ngươi đợi kiếp sau ta sáu tuổi sẽ có cái mà thử. Nói rồi nhập thiền. Đệ tử y lời, ra suối nhìn bóng hồn ngài bay in xuống mặt nước, thấy rõ hồn ngài nhập vào một trẻ sơ sinh. Hôm sau đệ tử của ngài tới nhà bố mẹ đứa trẻ nói cho biết, xin đem về nhà nuôi. Bố mẹ đứa trẻ đứa trù trừ không tin hỏi con rằng : Nếu phải hồn đại-sư Vô-Ngại thì chớp mắt năm cái . Đứa trẻ không nói được, chớp mắt đủ năm lần. Thế là đứa trẻ được đem về chùa Tiêu-sơn nuôi. Sau sáu năm, đứa trẻ đã lớn. Đệ tử đem từng bao thư, bắt đọc bài kệ bên trong. Đứa trẻ thuộc làu, đọc trơn tru.

Thân Bảo-Hòa hỏi:

- Thế ngài Vô-Ngại mà Thẩm Thuyên-Kỳ được gặp là ngài thứ mấy

- Là Vô-Ngại thứ nhì.

Thân Thiệu-Thái hỏi:

- Bạch thầy, thế ngài Vô-Ngại bị hủy diệt rồi tái nhập xác trước sau mấy lần?

- Tất cả bốn lần. Sau khi xác lần thứ tư mục. Ngài gọi chư đệ tử lại dặn: Kỳ này ta đi luôn. Từ nay nước Việt lại tái lập. Ta không còn phải bận tâm nữa . Sau đó tịch.

Mỹ-Linh gật đầu:

- Thế gian đều có Phật tính. Ai cũng thành Phật được cả. Duy có lời nguyện là quan trọng. Hạnh nguyện của ngài A-Nan với đất Việt quả thực phúc đức vô vàn. Con nghĩ những Bồ-tát như thế nhất định không chịu thành Phật đâu. Không chừng ngài còn tái sinh nữa. Con nghe đời thứ mười một phái Tiêu-Sơn còn hai vị đắc pháp nữa. Con chỉ biết pháp danh một vị là Sùng-Phạm. Còn một vị nữa, con không biết.

Huệ-Sinh chỉ vào bức tranh vẽ một hòa thợng mập ú, cười toe tóet tay cầm tràng hạt treo trên tường:

- Là Bố-Đại hòa thượng.

Tất cả mọi người hiện diện đều bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Mỹ-Linh mở to mắt:

- Là ngài à? Ngài không phải là Di-Lặc bồ-tát à? Hồi ở trong cung, con thờ ngài, ước mong được thấy ngài.

Huệ-Sinh nhìn học trò với con mắt thương cảm:

- Con sẽ được như ý.

Thân Bảo-Hòa chợt nói:

- Phàm các vị Bồ-tát đều có hạnh nguyện cả. Khi các vị thực hành xong lời nguyện, mới chịu thành Phật. Di-Lặc tôn giả đâu phải mới giáng sinh lần đầu ở nước Việt mình?

Huệ-Sinh gật đầu:

- Đúng thế, ngài giáng sinh lần này là lần thứ ba.

Mỹ-Linh suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Sư phụ! Thế lần thứ nhất ngài giáng sinh, vào lúc nào?

- Vào thời Lục-triều, tại nước mình, ở vùng Quảng-đông bây giờ. Cái tên Bố-Đại có từ đó?

Thuận-Tông hỏi:

- Đại sư! Bố-Đại nghĩa là gì vậy?

- Bố là vải, đại là cái túi. Nguyên đi đâu ngài cũng đeo cái túi vải. Ai cúng dàng gì, ngài cũng nhận hết, rồi ngài đem cho bọn trẻ con. Lần thứ nhì ngài giáng sinh ở trấn Nghệ-an bây giờ, bấy giờ gọi là Nhật-nam. Ngài vân du sang Trung-quốc vào đời Đường, thuyết pháp cho chúng sinh. Trong những người nhiều hạnh được gặp ngài có thi sĩ Trương Tịch. Trương Tịch làm bài thơ khen ngợi ngài.

Huệ-Sinh hỏi Thanh-Mai:

- Cháu có biết gì về thi sĩ Trương Tịch không?

Thanh-Mai ngồi ngay ngắn lại:

- Thưa sư bá có. Trương Tịch (767-830) tự là Văn-Xương, người đất Hoà-châu thuộc vùng Ô-giang đời Đường. Đỗ tiến sĩ niên hiệu Trinh-nguyên. Lúc đầu ông dạy học ở Quốc-tử-giám. Sau lên Quốc-tử-giám tư nghiệp. Cuối cùng ông làm đến chức tiết độ sứ. Bài thơ ông làm để ca tụng ngài Bố-Đại như sau:

Độc hướng song phong lão,

Tùng môn bế lưỡng nha,

Phiêu kinh thượng tiêu diệp,

Quải nạp lạc đằng hoa,

Thứu thạch tân khai tỉnh,

Xuyên lâm tự chủng ma.

Thời phùng Nam-hải khách,

Man ngữ vấn thùy gia?

Thuận-Tông hỏi Mỹ-Linh:

- Thơ chữ Hán khó quá. Chị giảng cho em nghe đi.

Mỹ-Linh vuốt tóc sư đệ, rồi nàng dịch:

Ở trên tuyệt đỉnh núi,

Cửa thông hai cánh gài.

Viết kinh trên láø chuối,

Treo áo lạc hoa mây.

Tạc đá đào giếng mới,

Mở rừng trồng cây đay.

Nếu gặp khách Nam-hải,

Tiếng man hỏi nhà ai?

Bảo-Hòa hỏi:

- Lần đầu ngài có tên Bố-Đại, thế lần thứ nhì ngài mang tên gì?

- Lần thứ nhì, ngài vẫn mập, vẫn đeo túi vải, người ta vẫn gọi ngài là Bố-Đại, nhưng ngài có pháp danh là Duy-Giám.

Mỹ-Linh Â« á Â» lên một tiếng:

- Sư phụ, con biết rồi, ngài được vua Đường mời sang kinh đô Trung-nguyên thuyết pháp. Lúc trở về, lại một thi sĩ lừng danh thời thịnh Đường là Giả-Đảo làm thơ tiễn ngài. Bài thơ như sau:

Giảng kinh Xuân điện lý,

Hoa nhiễu ngự sàng phi,

Nam-hải kỷ hồi hoá?

Cựu sơn lâm lão qui.

Súc phong hương tốn ấn.

Lộ vũ khánh sinh y.

Không thủy ký như bỉ.

Vãng lai tiêu tức hy.

Thuận-Tông lại đưa mắt nhìn Mỹ-Linh cầu cứu. Mỹ-Linh nhoẻn nụ cười:

- Để chị dịch cho Tông nghe:

Giảng kinh trong cung điện,

Ngự viên hoa Xuân bay.

Tha hương từ mấy độ?

Núi cũ về từ nay.

Mưa rơi trên áo bạc.

Gió thổi hương ấn phai.

Biển không là thế đó,

Xa vắng tin nào hay?

Thiện-Lãm hỏi Thanh-Mai:

- Thế còn thi sỉ Giả-Đảo? Ông là ai?

- Ông người Triệu-châu (Hà-bắc) thủa nhỏ ở vùng Tung-sơn Hà-nam. Ông đỗ tiến sĩ niên hiệu Đại-lịch đời Đường (766-779). Sau khi đó được bổ làm Mật-thư tỉnh hiệu thư lang. Cuối cùng lên tới chức tư-mã Hàng-châu. Ông là một trong mười thi sĩ danh tiếng, được tặng danh hiệu Thập tài tử Đại-lịch .

Bảo-Hòa nhìn sư thái Tịnh-Huyền:

- Thưa thái cô, nước mình tưởng mất, song nhờ các thiền sư mà dựng lại được. Vì vậy, người ta thường nói Thầy tăng mở nước Phật Giáo quả thực đã cứu dân mình.

Tịnh-Huyền liếc nhìn Thân Bảo-Hòa, bà thấy dường như đứa cháu này với bà như đã quen nhau từ nhiều kiếp. Bà nói:

- Phúc đức qúa. Cháu có hạnh Bồ-tát, chỉ nghe qua mà đã hiểu ý người xưa. Bây giờ bần ni xin tiếp. Sau khi vua Đinh thống nhất sơn hà, các tôn sư gặp nhau, thành lập môn phái. Phái Tiêu-sơn, Đông-a mới thành lập, không có gì thay đổi. Phái Sài-sơn, Tản-viên vẫn giữ nguyên. Phái Cửu-chân, Long-biên, Hoa-lư, Khúc-giang, Quế-lâm thống nhất thành phái Mê-linh. Đệ tử Tây-vu của công-chúa Hồ Đề tự thống nhất thành phái Tây-vu.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Bạch sư-phụ, tôn chỉ của phái Mê-linh thế nào?

- Lấy tinh thần Lĩnh-nam làm yếu chỉ: tất cả cho đất nước. Hy-sinh thân mình, hy-sinh gia-đình, môn phái cho đại cuộc dân tộc. Bất cứ thời nào, sau khi hoàn thành sứ mạng, cũng không nhận tưởng thưởng của triều đình. Tổng-đàn của bản phái hiện giờ đặt tại Mê-linh, không xa với tổng đàn phái Tản-viên.

Trần Anh hỏi:

- Bạch sư phụ, hồi nãy sư-phụ dạy rằng thu bọn con làm ngoại đồ. Vậy thế nào là ngoại đồ? Con nghĩ đệ tử là đệ tử chứ sao lại là ngoại đồ. Thế có nội đồ không?

- Con hỏi thực phải. Kể từ khi thành lập, các chưởng môn nhân bản phái

đều là tỳ-kheo ni. Vì vậy khi thu đệ tử chúng ta chia làm hai. Nội đồ là những đệ tử được thọ giới tỳ-kheo thành tăng ni. Còn ngoại đồ là đệ tử tục gia. Các con là đệ tử tục gia nên ta gọi là ngoại-đồ.

Lê Thuận-Tông hỏi:

- Sư phụ đã thu bao nhiêu đệ tử rồi?

- Trước các con, ta thu ba nữ đệ tử. Thể lệ bản phái, lấy chữ sau của sư phụ đặt làm chữ đầu cho đệ tử. Sư phụ của ta pháp đanh Duyên-Tịnh, thì pháp danh của ta là Tịnh-Huyền. Ba sư tỷ của các con có pháp danh Huyền-Thanh, Huyền-Lam, Huyền-Ninh.

Lê Thuận-Tông chỉ Thanh-Mai hỏi:

- Chị Thanh-Mai, anh Tự-Mai cũng là đệ tử của sư phụ phải không?

- Không hoàn toàn. Hai người là đệ tử phái Đông-a, nhưng qui y tam bảo với ta. Ta là bản-sư của hai người, chứ không phải sư-phụ. Bản-sư cao qúi hơn sư-phụ nhiều.

Thân Bảo-Hòa xen vào:

- Người học võ chỉ có một sư-phụ mà thôi. Khi muốn học thêm võ với người khác phái, thì phải hỏi sư phụ mình. Sư phụ có đồng ý mới được học. Còn ngược lại trong đạo Phật khi gặp một người đạo pháp cao hơn, mình kính cẩn nghe dạy dỗ, thì người đó thành bản-sư, không cần phải hỏi bản sư mình nữa. Cho nên người Phật-tử có nhiều bản sư. Các em thường niệm Nam vô bản sư Thích-ca Mâu-ni Phật . Ngài cũng là bản sư vậy.

Tịnh-Huyền nhìn Thân Bảo-Hòa mỉm cười.

Lê Thuận-Tông chợt nhớ ra điều gì:

- Mấy hôm nay con thấy nào là bác Trung-Từ, nào là bọn Tống, kể cả sư phụ đều bận tâm về bộ Dụng binh yếu chỉ và bộ Lĩnh-nam vũ kinh. Như vậy võ công thời Lĩnh-nam thất truyền hết rồi hay sao? Không lẽ từ hồi ấy đến giờ võ công không tiến hơn được chút nào cả, mà phải tìm di thư?

Tịnh-Huyền gật đầu:

- Đúng đấy.Võ công thời Lĩnh-nam đã mất đi căn bản. Người sau chỉ nhớ được phân nửa. Rồi từ cái phân nửa đó, sáng chế thêm ra. Nếu bây giờ tìm được toàn bộ võ công Lĩnh-nam mà hợp những gì mới sáng chế ra, thì thực bao la vô cùng. Tóm lại võ công Tản-viên, Sài-sơn, Tây-vu, Mê-linh là võ công có từ xưa. Rồi cách đây năm trăm năm, do Thiền-công nhập vào nước ta, nên có thêm phái Đông-a, và Tiêu-sơn. Tuy vậy người ta tìm kinh sách cũng có, mà tìm kho tàng Tần-Hán, Âu-Việt cũng có.

Bọn trẻ nhao nhao lên:

- Sư phụ! Kho tàng đó nhiều vàng lắm phải không?

Bà đưa mắt nhìn Thanh-Mai. Thanh-Mai nghiêm nghị:

- Các em ngồi im lặng chị kể cho nghe về hai kho tàng này. Bất cứ nước nào, dù Tống, dù Việt, dù Chiêm... ai tìm được kho tàng ấy, coi như nước trở thành giầu có súc tích.

Trần Anh hỏi:

- Kho tàng Tần-Hán chắc của người Tầu, còn kho tàng Âu-Việt hẳn của tộc Việt.

- Đúng thế. Trước hết chị kể về kho tàng Tần-Hán. Khi vua Văn-vương nhà Chu diệt Trụ, phong tám trăm chư hầu. Hàng năm các chư hầu tiến cống châu ngọc, vàng bạc không thiếu gì. Trải tám trăm năm, kho tàng trở thành

khổng lồ. Tần diệt nhà Châu chiếm kho tàng đó. Tần đem quân diệt bẩy nước, thống nhất thiên hạ. Bao nhiêu của cải cướp được đem về Hàm-dương. Hán tiến quân vào Hàm-dương cướp kho tàng ấy, sau chôn ở nền điện Vị-ương, gọi là kho tàng Chu-Tần. Đời Hán, đem quân đánh cướp các nước xung quanh, cùng chư hầu tiến cống, thành kho tàng Tây-Hán. Khi Vương-Mãng cướp ngôi nhà Hán. Y gộp hai kho tàng làm một thành kho tàng Tần-Hán, đem chôn ở hồ Động-đình. Khi vua Trưng thành đại nghiệp, sai đào lên mang về Lĩnh-nam. Số bảo vật phải chở trên năm mươi xe mới hết.Thuận-Tông sáng mắt ra:

- Chà lớn quá. Thế kho tàng đó chôn ở đâu?

- Khoan đã. Bây giờ nói về kho tàng Âu-Việt. Quốc tổ phong trăm con, mỗi người trấn nhậm một nơi. Hàng năm các hoàng tử mang châu báu về dâng ngài. Trải tám mươi tám đời vua Hùng, qua mấy ngàn năm, các Lạc-hầu, Lạc-tướng dâng về triều không biết bao châu báu. Kho tàng đời Hùng chất cao như núi. Vua An-dương diệt vua Hùng, chiếm kho tàng ấy. Vua An-dương cai trị tộc Việt, được các Lạc-hầu, Lạc-tướng tiến cống cũng thành kho tàng nữa. Triệu Đà chiếm Âu-lạc, y chập hai kho tàng làm một, đem về để ở Phiên-ngung. Con cháu Triệu Đà bị Hán diệt. Kho tàng lọt vào tay Trường-sa vương nhà Hán, gọi là kho tàng Âu-Việt. Sau kho tàng ấy chuyển chủ, thuộc Trường-sa vương Công-tôn Thiệu. Khi Trưng Nhị giúp Hán đánh Công-tôn Thiệu. Đặng Vũ hứa ai vào thành Bạch-đế đầu tiên, y sẽ cho kho tàng ấy. Thiên-ưng lục tướng bắt sống Công-tôn Thiệu, vào thành đầu tiên. Kho tàng do đó trở về Lĩnh-nam. Trưng Nhị sai Hồ Hác đem về Lĩnh-nam chôn cất.

Ngừng một lúc, Thanh-Mai tiếp:

- Sau khi thành đại nghiệp, vua Trưng sai đào kho tàng Tần-Hán về cất một nơi. Khi công chúa Phùng Vĩnh-Hoa cùng Bắc-bình vương Đào Kỳ chép bộ Lĩnh-nam vũ kinh, cũng chép cả nơi chôn cất hai kho tàng ấy.

Mỹ-Linh đã nghe Khai-quốc vương nói về kho tàng này nhiều lần, chi tiết hơn Thanh-Mai, song đây thuộc cơ mật quốc gia, nàng không dám nói ra. Chỉ thêm vào mấy lời:

- Vì vậy, suốt hơn nghìn năm nay, võ lâm Hoa, Việt thi nhau tìm bộ Lĩnh-nam vũ kinh. Nếu tìm ra, sẽ trở thành giầu có vô cùng, theo đó luyện tập, thành anh hùng vô địch.

Đến đấy một tên tiểu-hiệu vào hành lễ với Đinh Ngô-Thương:

- Khải bẩm đại nhân có Sùng-ban lang-tướng Ngô An-Ngữ cùng phu nhân xin vào tiếp kiến.

Ngô-Thương gật đầu:

- Cho vào.

Một vị tướng tuổi trên ba mươi cùng một thiếu-phụ nhan sắc xinh tươi bước vào. Cả hai đều đeo kiếm. Ngô An-Ngữ hành lễ quân cách với Đinh Ngô-Thương.

- Tiểu tướng nhận được chỉ dụ của Khai-quốc vương đem bản bộ quân mã thuộc quyền vào đóng trên đảo Nghi-sơn thi hành nhiệm vụ đặc biệt. Tiểu tướng trình diện đại-nhân, để xin giúp đỡ chiến thuyền chở quân ra biển.

Đinh Ngô-Thương gật đầu:

- Bản nhân sẽ cung cấp cho tướng quân đầy đủ vào giờ Dần ngày mai tại cảng Bắc.

Chợt thấy trong phòng có Trần Thanh-Mai. Ngô An-Ngữ ngạc nhiên:

- Thanh-Mai, sư muội cũng ở đây sao?

Thanh-Mai kính cẩn:

- Thưa sư huynh, em theo hầu bổn sư dự lễ tế Lệ-hải Bà-vương mới xong. Sư huynh vẫn mạnh chứ ?

Ngô An-Ngữ chỉ thiếu phụ đi cùng:

- Đây là vợ của sư huynh, tên là Hàn Diệu-Chi.

Diệu-Chi thấy Tạ Sơn cũng tỏ vẻ mừng:

- Chú Sơn. Công việc chưa xong ư? Cô ấy cũng đi cùng với anh chị vào đây có cả các cháu nữa, đang ở ngoài xe.

Nàng hướng ra ngoài gọi:

- Thuần-Trúc vào đây. Anh Sơn ở trong này.

Thiếu-phụ tên Ngô Thuần-Trúc lưng đeo kiếm bước vào.

Thuần-Trúc, Diệu-Chi nhìn thấy Tịnh-Huyền. Cả hai quì mọp xuống đất:

- Đệ tử Hàn Diệu-Chi, Ngô Thuần-Trúc tham kiến sư thúc.

Tịnh-Huyền phất tay ra hiệu miễn lễ:

- Các con đi đâu đây?

Nguyên Ngô An-Ngữ là đệ tử phái Đông-a, giữ chức Sùng-ban lang-tướng dưới quyền Khai-quốc vương. Chàng là đệ tử của chưởng môn Trần Tự-An, thân sinh Trần Thanh-Mai. Vì vậy Thanh-Mai thấy chàng vội vấn an, và gọi là sư huynh. Chàng có em gái tên Ngô Thuần-Trúc, cùng bạn là Hàn Diệu-Chi được sư thái Tịnh-Tuệ thu làm đệ tử. Ngô Thuần-Trúc kết hôn với Tạ Sơn. Trúc lại mai mối bạn mình là Hàn Diệu-Chi cho anh. Hai cặp tài tử

đều đầu quân dưới trướng Khai-quốc vương ở Trường-yên. Mới đây Khai-quốc vương tiến cử Tạ Sơn lên chức điện-tiền chỉ-huy-sứ, thống lĩnh Ngự-lâm-quân. Còn Ngô An-Ngữ thống lãnh đội quân hộ vệ Khai-quốc vương, kiêm tổng trấn thành Trường-yên. Tạ Sơn đẫn đạo quân Ngự-long theo hộ tống Khai-quốc vương với công-chúa Mỹ-Linh vào Cửu-chân dự lễ tấn phong bà Triệu. Tạ Sơn chưa về, thì Ngô An-Ngữ được lệnh đem đạo quân Quảng-thánh vào trấn trên đảo Nghi-sơn với nhiệm vụ bí mật. Khi đi, Ngữ mang theo vợ cùng hai con tên Tuấn, Hiến theo. Thấy chồng đi lâu chưa về, vợ Tạ Sơn là Ngô-thuần-Trúc cũng dẫn con gái là Tạ Thuần-Khanh theo đi du lịch xem cảnh trí Cửu-chân. Không ngờ đến đây, họ gặp nhau.

Ngô An-Ngữ thấy Lý Mỹ-Linh, vội hành lễ:

- Tiểu tướng xin tham kiến công-chúa điện-hạ.

Lý Mỹ-Linh hỏi:

- Ngô tướng quân. Tôi có đôi thắc mắc, xin tướng quân cho biết tướng quân nhận lệnh trực tiếp từ chú hai tôi, hay qua trung gian người khác? Chú tôi hiện ở đâu?

- Thưa, tiểu tướng không rõ vương-gia ở đâu. Từ hôm vương gia cùng công chúa Nam du đến giờ, tiểu tướng chưa gặp lại người. Còn lệnh thì tiểu tướng nhận từ Khu-mật-viện. Trong lệnh, Khu-mật-viện nói rõ rằng do chỉ dụ của vương-gia.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 15: Sơn tĩnh cổ tự

Sơn Tĩnh Cổ Tự --

Lý Mỹ-Linh hỏi Tạ Sơn:

- Tạ điện-súy, hôm qua chú hai tôi còn ở đây với chúng ta. Làm cách nào chú hai truyền lệnh về cho Khu-mật-viện được?

Tạ Sơn gật đầu:

- Khải tấu công chúa, được. Nếu vương-gia muốn, chỉ cần hai giờ lệnh tới Thăng-long. Khu-mật-viện làm lệnh trong nửa giờ. Lệnh gửi từ Thăng-long tới Trường-yên trong nửa giờ. Đạo Quảng-thánh chỉ cần một giờ là có thể lên đường. Từ Trường-yên tới đây không cần tới một giờ.

Mỹ-Linh chỉ Tịnh-Huyền, công-chúa Bảo-hòa, Thân Thừa-Qúi giới thiệu với Ngô An-Ngữ. Ngô An-Ngữ vội hành lễ quân cách. Nhưng trong đầu óc chàng nghi hoặc không ít. Vì chàng biết rõ Tịnh-Huyền là sư thúc của vợ, nay bỗng nhiên lại là đại công chúa, em đức hoàng-đế.

Công-chúa Bảo-hòa chỉ ghế nói:

- Ngô tướng quân ngồi đây. Thì ra phu nhân Tạ tướng quân lại là em Ngô tướng quân. Cả hai vị cùng là cao đồ phái Mê-linh. Ở Lạng-châu tôi có nghe danh Thụy-khê song-phụng hành hiệp cứu đời. Hai phu nhân cũng đi theo giúp trong quân ư?

Hàn Diệu-Chi e thẹn:

- Công-chúa quá khen, làm chị em tiểu-nhân hổ thẹn.

Tịnh-Huyền ngắt lời:

- Diệu-Chi! Bảo-hòa là cháu của ta. Con là đệ tử của sư tỷ ta .Hai bên tuy không cùng môn hộ, mà tình thâm nào kém ruột thịt. Hai con ít tuổi hơn Bảo-Hòa, thì gọi là sư tỷ được rồi. Đừng khách sáo, nào công chúa, nào tiểu-nhân, nghe không thân mật tý nào cả.

Hàn Diệu-Chi, Ngô Thuần-Trúc hướng công-chúa Bảo-hòa:

- Sư-tỷ.

Công-chúa Bảo-hòa chắp tay tạ Tịnh-Huyền:

- Đa tạ cô-mẫu lại cho con thêm hai sư muội.

Tịnh-Huyền tủm tỉm cười. Công-chúa tháo hai chiếc vòng ngọc đỏ tươi trên tay đeo vào tay Hàn Diệu-Chi, Ngô Thuần-Trúc:

- Gọi là chút quà mọn làm lễ diện kiến. Đúng như cô mẫu nói hễ có duyên, thì tự nhiên gặp nhau . Chị sinh ra làm công-chúa, các em sinh ra là khuê nữ. Vì sẵn có duyên từ tiền kiếp, nên hôm nay lại tái hồi ở đây. Nguồn gốc tuy có khác, song chúng ta cùng nhau gánh vác sơn-hà. Ở Bắc-biên, chị nghe nói nhiều về Thụy-khuê song phượng hành hiệp suốt một giải Long-thành, nên trong tâm sẵn có lòng muốn kết thân, mà chưa có dịp. Hôm nay mới được như nguyện.

Thanh-Mai nhìn công-chúa Bảo-hòa, trong lòng nàng rộn lên những niềm vui:

- Hồi ở nhà, mình thường nghe bố nói: Thằng cha Lý Công-Uẩn, xuất thân

chăn trâu, chăn bò, nhưng thực có phúc. Nó sinh ra mười ba con gái, đều khác đời. Công chúa An-quốc giúp cha dựng nghiệp. Công-chúa Bảo-hòa tổng trấn biên cương .

Thanh-Mai vẫn tự hào được bố truyền dạy bản lĩnh hơn người. Hôm nay nàng mới biết ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Nàng nghĩ thầm:

- Bắc cương hiện có hai trăm khê động. Suốt từ thời Lĩnh-nam đến giờ, tự tách ra khỏi chính quyền trung-ương. Dù thời Hán thuộc, Tùy thuộc, Đường thuộc họ sống tự tại. Thuế không đóng, binh dịch không tuân. Mỗi khê, mỗi động như một nước. Gần đây triều Ngô, Đinh, Lê tuy họ qui phục, nhưng vẫn giang sơn một cõi, giống như sứ quân. Khi vua Lý lên cai trị, họ mới chịu nộp thuế, chịu binh dịch, nhưng vẫn không nhận các chức quan của triều đình cử tới. Phải đợi tới khi con gái thứ nhì của đức vua được phong Lĩnh-nam bảo quốc hòa dân công chúa kết hôn với họ Thân, trở thành vua bà vùng Lạng-châu, các sắc dân 207 khê-động dần dần qui tụ, thống nhất thành một khối. Nay trên danh nghĩa hai vị là phò-mã, công-chúa giữ chức vụ tổng-trấn Bắc-cương, chứ thực ra là vua vùng núi rừng Đại-việt. Triều đình, cũng như võ-lâm không ai hiểu bằng cách nào công-chúa khiến các khê-động qui phục mau như vậy. Bây giờ thấy thái độ đối với ba đứa trẻ, với Diệu-Chi, Thuần-Trúc, mình mới biết công-chúa dùng đức thu phục nhân tâm.

Hàn Diệu-Chi dẫn vào hai đứa con trai, một đứa tên Tuấn mười tuổi. Một đứa tên Hiến, tám tuổi. Thuần-Trúc chỉ có con gái tên Thuần-Khanh tám tuổi. Ba đứa trẻ theo lời chỉ của bố mẹ hành lễ với mọi người.

Thanh-Mai hỏi Ngô An-Ngữ:

- Sư huynh, các cháu đã tập võ chưa? Chúng tập võ công Đông-a hay Mê-linh?

An-Ngữ đáp:

- Anh cho cháu tập võ công Đông-a trước. Bản lĩnh chúng cũng khá. Anh chờ chúng lớn rồi mới cho tập võ-công Mê-linh.

Khi An-Ngữ nói đến đó thì Tuấn đang hành lễ với Thân Bảo-Hòa. Thình lình Bảo-Hòa nắm tay đấm thẳng vào mặt nó. Không tránh né, cũng không đỡ đòn, nó xuống đinh-tấn, vung chân phải đá vòng vào mặt nàng. Bảo-Hòa tuyệt không ngờ thằng bé phản ứng lạ lùng như vậy, nàng phải nhảy lùi lại sau mới tránh khỏi. Tuấn không nhân nhượng, nó vọt người theo tấn công liên tiếp hai đòn rồi mới ngừng lại.

Ngô An-Ngữ bảo con:

- Con mau tạ ơn quận-chúa đã dạy con bài học phản ứng đi.

Tuấn cúi đầu tạ ơn. Thân Bảo-Hòa kéo nó lại gần, hôn lên trán:

- Bé ứng phó mau thực. Tại sao bé không đỡ đòn của cô mà chỉ tấn công thôi. Quyền pháp phái Đông-a nghiêm chỉnh, kín đáo. Bao giờ cũng bảo vệ hạ bàn rất vững, mà bé không bảo vệ, chỉ lo tấn công?

Tuấn kính cẩn nói:

- Thưa quận-chúa. Nếu người tấn công cháu là kẻ thù thì cháu phải thủ cho chắc rồi mới phản đòn. Còn đây quận chúa muốn thử nghiệm võ công của cháu. Mà thử nghiệm là gì? Tức muốm biết bản lĩnh của cháu. Quận chúa đâu phải kẻ thù? Đã không phải kẻ thù thì quận chúa tấn công chỉ là giả. Giả thì không cần đỡ. Không lẽ quận chúa là người lớn lại đánh chết cháu?

Thình lình Bảo-Hòa xỉa tay vào mặt Tuấn. Nó trầm người xuống tránh khỏi, rồi bật ngược người lên, hai chân đá hậu vào cổ nàng. Bắt buộc Bảo-Hòa phải lùi lại hai bước để tránh đòn. Chân nàng quét dưới đất. Nếu trúng hai tay, nhất định Tuấn sẽ ngã lộn đi một vòng. Nó co tay lại, rồi duỗi ra thực mạnh, người vọt lên cao. Nó lộn một vòng. Chân phải nó đá vào huyệt Nhân-

nghinh trước cổ, chân trái đá vào huyệt Hạ-quan bên tai. Bảo-Hòa chụp hai chân Tuấn. Nàng không dám dùng kình lực, sợ nó bị thương. Còn ở trên cao, nó co chân lại, hai tay biến thành chỉ, xỉa vào tay nàng. Bắt buộc Bảo-Hòa phải lui lại hai bước nữa.

Thân Bảo-Hòa gật đầu:

- Đứa trẻ này đã nhanh trí, lại minh mẫn, sự nghiệp sau này không nhỏ. Này Tuấn, sau này lớn lên cháu định làm gì?

Tuấn chắp tay:

- Thưa quận-chúa, cháu sẽ phải như Bắc-bình vương Đào Kỳ, hay ít ra cũng phải như Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung.

Huệ-Sinh bật lên tiếng :

- A-di-đà Phật. Trung-tín hầu, Bắc-bình vương sinh vào thời loạn thì mới có sự nghiệp trùm hoàn vũ. Chứ nay con sinh vào thời bình thì sao thi hành được cái chí đó?

Ngô Tuấn kính cẩn chắp tay:

- Bạch đại-sư, Đại-việt mình không bao giờ có thái bình cả.

Thanh-Mai gật đầu liền ba lần, rồi hỏi:

- Tuấn, tại sao con bảo Đại-Việt không

bao giờ có thái bình?

Tuấn nhìn bố, nhìn mẹ rồi nói:

- Bố với mẹ cháu thường bàn rằng kể từ nghìn xưa, người Trung-quốc ảnh

hưởng bởi các văn gia, tự coi mình là thiên hạ. Ông vua nào cai trị Trung-quốc cũng bắt các nước phải tuân phục. Hễ nước nào không tuân phục thì họ đem quân đánh. Như Đại-việt hiện nay tuy có thái bình, nhưng phương Bắc người Tống không ngừng kiếm truyện. Phương nam họ xúi Chiêm-thành cướp phá. Vậy thì thái bình ở chỗ nào.

Tịnh-Huyền hỏi:

- Nếu như con là vua Đại-việt, thì con làm gì?

- Con không bao giờ muốn làm vua. Có muốn làm cũng không được. Con chỉ muốn được cầm quân. Nếu con cầm quân, thì trước tiên đánh Chiêm cho chúng sợ, không dám quấy phá. Rồi đem quân đánh sang Trung-quốc đòi lại đất cũ thời vua Hùng.

Huệ-Sinh gật đầu tỏ vẻ tán thành. Ông hỏi Ngô An-Ngữ:

- Lý luận của cháu thực là lý luận của hào kiệt. Không biết Ngô tướng quân đã đặt tên tự cho cháu chưa?

- Bạch đại sư chưa. Xin đại sư ban cho cháu một tên tự.

Huệ-Sinh ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Được, tôi đặt cho cháu tên tự là Thường-Kiệt. Trên đời này, tất cả đều là vô thường. Nhưng tinh khí anh kiệt thì muôn thủa. Vì vậy cháu phải xứng đáng với chữ thường kiệt.

Ngô Tuấn chắp tay tạ ơn:

- Đa tạ đại sư. Đệ tử nguyện ghi lời đại sư dạy dỗ.

Thường-Kiệt ngừng lại hỏi Thân Bảo-Hòa:

- Thư cô, cô nhận cháu làm đệ tử có được không?

Bảo-Hoà vuốt tóc nó:

- Được chứ, bây giờ thì cô chưa đủ bản lĩnh dạy cháu. Cháu cứ học với bố mẹ đi, lớn lên cô sẽ thu làm đệ tử.

Mỹ-Linh kéo Thường-Kiệt lại ngồi bên cạnh:

- Cháu học văn chưa?

- Có, cháu đã học Tứ-thư. Còn Ngũ-kinh mới bắt đầu. Cô ơi, tại sao mình không có chữ, mà phải học chữ của người Tầu?

Mỹ-Linh khẽ cắn vào má Thường-Kiệt:

- Mình có chữ đấy cháu ạ. Thời cổ mình có văn-tự Khoa-đẩu. Sau thời Lĩnh-nam, người Tầu cai trị mình, họ cấm không cho học, bắt học chữ Nho. Bao nhiêu sách vở chở về Tầu hết. Vì vậy những sách của mình viết vào thời Hùng-vương, An-dương-vương có hàng nghìn, hàng vạn, mà nay không còn lưu giữ được bộ nào cả. Thời Tần Thủy-hòang về trước, học thuật Trung-quốc rực rỡ vô cùng. Bách-gia, chư tử đều khởi từ đó. Bên mình thịnh hơn. Thế mà nay người Việt chỉ biết sách vở Tầu mà thôi, vì sách Việt thất truyền.

Thường-Kiệt nhăn mặt:

- Không lẽ trên toàn nước Việt mình, nay không còn ai biết chữ Khoa-đẩu?

Câu hỏi của thằng bé không ai trả lời được, người nọ nhìn người kia. Lê Thuận-Tông cũng thắc mắc với Tịnh-Huyền:

- Bạch sư phụ, theo con nghĩ thì mình chẳng nên tìm bộ Dụng binh yếu chỉ cùng bộ Lĩnh-nam vũ-kinh làm chi. Vì hai bộ đó viết bằng văn-tự Khoa-

đẩu. Dù mình có tìm được cũng vô ích mà thôi. Câu nói của Lê Thuận-Tông kéo mọi người về thực tại: đang phải đối phó với các đoàn dò thám của nước Tống. Khai-quốc vương cùng Tôn Đản, Trần Tự-Mai không biết đi đâu?

Tịnh-Huuyền nói:

- Việc ở đây coi như tạm xong. Bắc biên cương không thể vắng mặt chủ soái lâu ngày. Thừa-Qúi với Bảo-Hòa phải lên đường về Bắc-biên ngay. Bần ni cùng với Lê Thuận-Tông, Trần Anh trở về Mê-linh. Nùng đạo sư cần dẫn Hà Thiện-Lãm về tổng đàn cho làm lễ nhập môn.

Bà chắp tay nói với Huệ-Sinh:

- Bồ nhi cùng với Tự-Mai, Tôn Đản không biết bao giờ trở lại. Phiền đại-sư cùng Thanh-Mai ở lại chờ bọn họ.

Phò-mã Thân Thừa-Qúi nói với Tôn Trung-Luận:

- Tôn tiên sinh, xin tiên sinh chuẩn bị hành trang cùng gia đình, lên đường với chúng tôi cho tiện. Cháu Đản đi với Khai-quốc vương, khi việc kết thúc sẽ cũng lên Bắc-biên sau.

Công-chúa Bảo-hòa hạ lệnh:

- Bọn Tống bằng đủ mọi cách ắt trở lại đây. Việc đầu tiên, chúng sẽ lật tường viên gạch, viên ngói ở đền thờ Nhâm-Diên tìm di thư. Vậy Tạ điện-súy cùng Hàn sư muội ở lại canh chừng đền thờ Tương-liệt đại-vương, Lệ-hải Bà-vương. Võ công chúng rất cao thâm, tuyệt đối không được giao chiến với chúng. Nếu cần dùng quân sĩ với cung nỏ. Chúng có làm bậy, chỉ cần xuất hiện chúng thấy động sẽ bỏ đi. Ngô tướng quân cùng Hàn sư muội trấn ngoài đảo Nghi-sơn, chu toàn nhiệm vụ Khu-mật-viện giao cho.

Bà nói với con gái, con trai:

- Mặc dầu có Đàm an-vũ-sứ, cùng Nguyễn Khánh theo kèm sứ-đòan. Tuy vậy ta cũng không an tâm. Hai con tiếp tục theo dõi chúng, dù phải sang Chiêm.

Bà nói với Thanh-Mai:

- Sư muội biết nói tiếng Chiêm, tiếng Hán. Võ công kiến thức sư muội không mấy người có. Ta nhờ sư muội theo giúp hai con ta.

Mỹ-Linh thấy sắp phải về Thăng-long. Mắt nàng đỏ ngầu, long lanh muốn khóc. Nàng nói với công-chúa Bảo-hòa:

- Cô ơi. Cô cho con ở lại đây chờ chú hai. Đây là lần đầu tiên con gặp chị Bảo-Hòa cùng anh Thiệu-Thái. Cô cho con ở lại đi, để chúng con có dịp truyện trò với nhau.

Thấy từ lúc gặp nhau, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh truyện trò rất tương đắc, không muốn xa nhau. Thân Thừa-Qúi vốn dễ tính hơn vợ. Ông sợ vợ bắt cháu về Thăng-long. Ông nói :

- Ừ cháu ở lại. Khi bác về qua Thăng-long thế nào cũng vào hội kiến với bố cháu. Bác sẽ nói với bố cháu cho.

Ông dặn hai con:

- Bình-Dương chưa từng ra ngoài nhiều. Các con phải chiếu cố cho em nghe .Nếu có gì sơ xẩy thì bố đánh què cả hai. Mọi việc nhất thiết phải nghe lời dạy dỗ của đại-sư Huệ-Sinh.

Mọi người lên đường tức thì.

Huệ-Sinh nói với Đinh Ngô-Thương:

- Sau đây chúng tôi không giám làm phiền đại-nhân nữa. Chúng tôi xin

đến chùa Sơn-tĩnh ở, hầu chờ vương-gia.

Đinh Ngô-Thương hỏi:

- Bạch thầy, nơi đây là chốn bụi hồng, sợ ô uế áo nhà Phật. Vì vậy thầy cần nơi yên tĩnh hành Thiền. Chùa Sơn-tĩnh là chi phái của chùa Tiêu-sơn. Tuy nhiên còn công-chúa, quận chúa thì sao? Vì Nguyên-Hạnh đại-sư trụ trì Sơn-tĩnh tự từ lâu, không chấp thuận cho nữ nhân ở trong chùa.

Thân Bảo-Hòa ngắt lời Đinh-ngô-Thương:

- Tôi nghe Nguyên-Hạnh đại-sư tổ chức một lực lượng tên Hồng-hương, tiếng tăm vang dội. Tổ chức ấy như thế nào?

Đinh Ngô-Thương tỏ vẻ hãnh diện:

- Ngài Nguyên-Hạnh thực là đại Bồ-tát, che chở cho trấn chúng tôi. Ngài vốn bác học đa năng, thường chú ý đến thanh thiếu niên. Từ khi về trụ trì Sơn-tĩnh, ngài chiêu tập bọn vong mạng, bọn thiếu niên hư hỏng, đem về dạy dỗ, dùng các thiếu niên đó san bằng khu thung lũng hoang vu, thành lập bốn xã Sơn-tĩnh. Mang tên Đông, Tây, Nam, Bắc. Dân trong xã hoàn toàn ăn chay, sống như những tăng sĩ. Chỉ khác một điều họ được lấy vợ, lấy chồng.

Thanh-Mai đã từng nghe nói về Nguyên-Hạnh. Nàng thắc mắc:

- Thưa Đinh đại nhân, thế tại sao đại nhân lại dạy rằng ngài Nguyên-Hạnh che chở cho trấn Thanh-hóa?

Đinh Ngô-Thương vui vẻ đáp:

- Cô nương hỏi vậy thực phải. Nguyên nam nữ thiếu niên trong bốn xã Sơn-tĩnh được học văn, học võ, luyện tập, tổ chức thành đoàn ngũ như binh sĩ, lấy tên là Hồng-hương thiếu niên. Họ đều mặc quần áo nâu, cổ quàng khăn

đỏ. Họ sang các làng xung quanh giúp tráng đinh canh phòng đạo tặc, giúp người gìa yếu, chăm sóc trẻ mồ côi. Thành ra trấn chúng tôi suốt bao năm qua không có trộm cắp. Tối đến đi ngủ, nhà không phải đóng cửa. Khi có trận mạc, các thiếu niên Hồng-hương theo giúp trong quân.

Huệ-Sinh nói với Mỹ-Linh, Bảo-Hòa:

- Nguyên-Hạnh đại sư là đệ tử của Bố-Đại hòa thượng đấy. Bố-Đại hòa thượng là thái sư thúc của ta. Như vậy ta phải gọi ngài Nguyên-Hạnh là sư thúc. Sư thúc không muốn cho con gái ở trong chùa, thì chẳng nên trái ý người.

Đinh Ngô-Thương tiếp:

- Các xã Sơn-tĩnh mỗi năm mở đại hội vào tháng 6-7-8 cho thập phương kéo về ăn ở trong xã, học đạo, luyện Thiền. Còn ngòai ra ngài không muốn cho đàn bà con gái lên chùa.

Mắt phượng dựng ngược, quận-chúa Thân Bảo-Hòa hỏi Đinh Ngô-Thương:

- Đại-sư Nguyên-Hạnh xuất thân từ đâu? Niên kỷ bao nhiêu rồi mà còn hồ đồ như vậy? Phàm cao tăng,thì tứ đại giai không. Nam cũng thế, nữ cũng vậy. Con chó con mèo với hòa thượng đều vô thường cả, có khác gì nhau? Sơn-tĩnh là ngôi chùa thuộc hệ thống Tiêu-sơn. Trước đây tôi đã từng ở trên chùa Tiêu-sơn được thì sao không ở trên chùa Sơn-tĩnh được?

Đinh Ngô-Thương thở đài:

- Quận chúa dạy vậy thì đúng phép Phật rồi. Song đây là môn qui của chùa Sơn-tĩnh. Bởi Sơn-tĩnh là nơi đức Phật hóa thân giáng thế đến mấy lần, trong xác tổ Vô-Ngại của phái Tiêu-sơn. Phụ thân Nguyên-Hạnh đại sư họ Hồ nguyên là người võ lâm Trung-nguyên, sang kiều-ngụ trong trấn. Đại-sư

đi tu lúc mười tuổi, là người cực kỳ thông minh, học đâu hiểu đó. Đại-sư đã trứ tác nhiều sách vở về Phật-giáo. Tuy vậy đại-sư cũng không dám bỏ qui luật nghìn năm của Sơn-tĩnh.

Tính Mỹ-Linh ôn hòa. Nàng sợ người chị họ vốn tính cương cường không mấy tin Phật pháp, nếu bà chị có quyết định gì khác, phạm đến vị cao tăng, e khó ngăn cản:

- Thôi chị Bảo-Hòa, Phật giáo có muôn vàn pháp môn. Chúng ta theo Thiền-tông thì lấy yếu chỉ kinh Kim-cương, Lăng-già làm lẽ chính. Vua cũng thế, tôi cũng vậy, chó, gà cũng không kém. Ta chẳng nên bắt người khác theo mình. Chị em ta cứ ở nhờ trong dinh tổng-trấn là được rồi. Tuy nhiên Sơn-tĩnh là nơi đức Phật phân thân giáng-sinh, chúng ta cần tới hành hương. Một là lễ Phật, hai là thăm danh lam thắng cảnh.

Mỹ-Linh kính cẩn nói với Huệ-Sinh:

- Sư-phụ. Bao giờ sư-phụ lên chùa Sơn-tĩnh?

- Ngay bây giờ.

Nàng chỉ Thiệu-Thái, Bảo-Hòa:

- Xin sư phụ cho chúng con đi cùng.

- Con là đệ tử Tiêu-sơn, đương nhiên đến vùng Cửu-chân thì phải lên chùa Sơn-tĩnh lễ Phật. Kể từ khi bản-phái được thành lập, thì chưởng môn bao giờ cũng trụ trì tại Tiêu-sơn. Vị chưởng-môn sẽ chọn trong tăng chúng, vị đạo hạnh cao nhất, cử vào trụ trì chùa Sơn-tĩnh. Sơn-tĩnh vẫn là ngôi chùa thuộc quản nhiệm của bản phái.

Khi Mỹ-Linh chuẩn bị lên đường, nàng đọc được trên mặt Tạ Sơn những nét lo âu. Biết tính người sư-huynh vốn cẩn thận, tận tụy. Nàng nói mấy câu

an ủi:

- Sư huynh khỏi lo cho em. Em theo sư-phụ lên chùa lễ Phật. Cạnh còn chị Thanh-Mai, anh Thiệu-Thái, chị Bảo-Hòa, thì dù bọn Tống có hung dữ đến đâu, chúng cũng chẳng làm gì được em.

Thanh-Mai hỏi Thân Bảo-Hòa:

- Thân quận chúa.Tôi nghe nói khắp Lĩnh-nam mình, phái Sài-sơn là hậu duệ của Phù-đổng thiên vương, thì thuật kỵ-mã đứng đầu. Thứ đến phái Tây-vu. Vậy bản lĩnh kỵ mã của quận chúa hẳn không ai bì kịp. Nhất là bản lĩnh đang phi ngựa, đổi ngựa cho nhau.

Bảo-Hòa cười:

- Em sống ở trên rừng, lại sát biên giới, bắt buộc từ sáu tuổi phải biết cỡi ngựa. Bản lĩnh tuy cũng khá, song không bõ làm trò cười cho chị.

Mỹ-Linh nói với Bảo-Hòa:

- Chị dạy em thuật đổi ngựa đi.

Ngựa Huệ-Sinh, Thanh-Mai là chiến mã của phủ Khai-quốc vương, to lớn hùng dũng. Còn ngựa của Bảo-Hòa là ngựa rừng, nhỏ con, trông không xứng tý nào cả. Còn Thiệu-Thái thì cỡi con cọp mầu đen như nhung. Mỹ-Linh hỏi:

- Anh Thái này, làm cách nào con hùm xám này chịu để cho anh cỡi. Lỡ ra nó táp anh một miếng thì sao?

Thiệu-Thái cười:

- Ở Lạng-châu, ai cũng nuôi thú rừng giữ nhà hoặc săn bắn. Con hùm này mồ côi mẹ từ bé. Anh đi săn gặp nó bơ vơ một mình. Anh bắt dem về nuôi. Nó chơi đùa với Bảo-Hòa suốt ngày. Hồi đầu nó đữ lắm. Sau này Bảo-Hòa

thường uốn nắn, huấn luyện nó , riết rồi nó trở thành hiền như con mèo.

Thiệu-Thái hú một tiếng dài. Con cọp đang nằm ở gốc cây đứng dựng dậy, chạy lại vẫn đuôi như con chó. Bảo-Hòa ôm lấy cổ nó, vuốt lên bộ lông đen bóng. Nó liếm tay Bảo-Hòa như ...chó. Bảo-Hòa nói với nó:

- Sơn-Sơn ơi, mi phải ngoan ngõan với Mỹ-Linh nghe. Mỹ-Linh bảo gì mi cũng phải tuân như tuân lệnh cô, thì cô mới thương nghe.

Con hùm gật gật cái đầu. Mỹ-Linh vọt lên lưng nó. Bảo-Hòa hô:

- Phi.

Con cọp phóng theo đàn ngựa. Thiệu-Thái cỡi ngựa của Mỹ-Linh. Ngựa của Huệ-Sinh, Thanh-Mai, Thiệu-Thái phải có cương. Còn ngựa của Bảo-Hòa, cũng như con cọp, không cương. Bảo-Hòa điều khiển như điều khiển người. Ngựa Bảo-Hòa phi song song với ngựa Thiệu-Thái. Thình lình nàng quát lên một tiếng. Cả hai anh em vọt lên cao. Nàng đáp xuống lưng ngựa Thiệu-Thái, Thiệu-Thái đáp xuống lưng ngựa nàng. Bảo-Hòa nói với con cọp:

- Sơn-Sơn ơi, đi chậm lại, ngang với ngựa của cô đi.

Con cọp chạy chậm lại. Bảo-Hòa nói với Mỹ-Linh :

- Em vận khí vào đơn điền, rồi dẫn chân khí theo túc Dương-minh vi-kinh, túc Thái-âm tỳ-kinh đến huyệt Túc-tam-lý, Âm-lăng-tuyền, sau đó vọt lên cao theo thức Thần-ưng lăng không, em sẽ đáp lên lưng ngựa chị. Chị cũng sẽ vọt lên lưng con hùm.

Mỹ-Linh vận khí thử một lần, thấy không có gì khó khăn. Nàng làm lại ba lần cho ăn chắc, rồi vọt lên cao. Nhưng thay vì vọt về trước, nàng lại chỉ lên thẳng. Thành ra khi nàng rơi xuống, thì ngựa Bảo-Hoà cũng như con hùm đã

tới trước. Thế là nàng rơi xuống đất. Nàng phải vận khí để đáp xuống, thì con hùm phản ứng rất nhanh. Nó ghì chân trước, hai chân sau, theo đà của mình quay một vòng, đầu nó đã trở ngược chiều, nó vọt tới, vừa đúng lúc Mỹ-Linh đặt chân xuống lưng nó. Không cần điều khiển, nó lại quay một vòng, chạy theo đàn ngựa.

Nói thì chậm, chứ động tác Mỹ-Linh vọt lên. Con cọp ghì chân trước quay một vòng, vọt tới đỡ chân chủ, rồi quay một vòng nữa, tiếp tục phi... xẩy ra trong chớp nhoáng.

Bảo-Hòa nói vọng sang:

- Bình-Dương ơi, khi em vọt, thì phải tính tới truyện ngựa đã tới phía trước mấy bước. Vì vậy em phải vọt về trước thay vì lên cao. May mà con hùm nó biết, lùi lại đỡ em. Chứ không em đã rơi xuống đất. Em làm lại đi.

Mỹ-Linh quát lên một tiếng người vọt lên cao, về phía trước. Người nàng rơi xuống vừa đúng lúc con cọp chạy tới. Nàng đứng trên lưng nó an tòan.

Bảo-Hòa tiếp:

- Bây giờ em lại ngồi xuống lưng hùm như thường. Được rồi. Em hít hơi tụ khí vào trung Đơn-điền, rồi dẫn tới huyệt Túc-tam-lý, Âm-lăng-tuyền như hồi nãy, sau đó vọt lên xéo về trước ngựa chị.

Mỹ-Linh vọt lên như Bảo-Hòa nói. Nàng đã đáp trên lưng ngựa của mình. Ngược lại Bảo-Hòa đáp trên lưng cọp. Thiệu-Thái nhìn Bình-Dương, lòng chan chứa niềm vui:

- Bây giờ Bình-Dương, Bảo-Hòa với anh cho ngựa chạy song song... Được rồi. Bình-Dương với Bảo-Hòa đổi ngựa. Sau đó Bình-Dương đổi ngựa với anh.

Ba anh em vừa phi ngựa, vừa đổi ngựa. Hai con ngựa, một con cọp vẫn phi song song, bụi bay mịt mù.

Từ dinh tổng-trấn Cửu-chân đến chùa Sơn-tĩnh phải mất nửa ngày sức ngựa. Ba người vừa đi, vừa đổi ngựa trên không. Trong khi đó thì Huệ-Sinh giảng kinh cho Thanh-Mai nghe. Từ lúc biết Huệ-Sinh kết huynh đệ với bố mình, Thanh-Mai không cần giữ ý tứ, lễ nghi khách sáo. Nàng biết nội công phái Đông-a nhà mình phát xuất từ phái Tiêu-sơn. Ngược lại ngoại công phái Tiêu-sơn lại phát xuất từ phái Đông-a. Mà nội công phái Tiêu-sơn lại rút từ yếu-chỉ kinh Tượng-đầu, Lăng-già. Nàng hỏi:

- Thưa sư bá. Hôm trước, thiền-sư Minh-Thiên, thủ tọa Đạt-ma đường phái Thiếu-lâm lúc đầu cứ lầm rằng chưởng pháp của Tiêu-sơn với Thiếu-lâm là một. Rồi sau chỉ đấu một chiêu với anh cả, mà nhận ra chỗ khác biệt giữa Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng với Thiếu-lâm Kim-cương chưởng là tại sao?

Minh-Thiên đáp:

- Trước hết Tượng-đầu chưởng rút yếu chỉ nội công từ kinh Tượng đầu tinh xá. Kim-cương chưởng rút yếu chỉ từ kinh Kim-cương. Cả hai cùng gốc từ pháp môn Thiền-na nhà Phật. Cả hai cùng có chủ yếu là bỏ ra ngòai Nhân, ngã tứ tướng. Tức khi nhập Thiền, bỏ ra ngòai Lục-căn tức Nhãn-căn, Nhĩ-căn, Tỵ-căn, Thiệt-căn, Thân-căn, Ý-căn. Tức nhìn mà không thấy, nghe mà không biết, ngửi mà không triệt hương, lưỡi tuy có, mà không cảm thấy vị, thân tuy tại thế, mà tự biến đi không biết, ý không tức tư tưởng không họat động... Bởi vậy phần nội công hai pho chưởng giống nhau. Còn khác nhau là Kim-cương chưởng do tổ thứ tám của phái Thiếu-lâm chế ra, sức mạnh vô song. Nhưng sức ấy chỉ hóa giải lực đối phương, tuyệt không phản kích.

Thanh-Mai ngắt lời:

- Như vậy thì chưởng pháp Thiếu-lâm chẳng có ích gì sao?

- Không phải tất cả Thiếu-lâm chưởng đều dùng để hóa giải, mà chỉ có Kim-cương chưởng mới hóa giải mà thôi. Còn Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng do tổ Duy-Giám của Tiêu-sơn chế ra. Sự thực tổ Duy-Giám không phải là người khởi chế ra. Tổ chỉ nhân Thiên-ưng chưởng, sửa đổi cho bớt hung hiểm mà thôi. Như cháu biết, Thiên-ưng chưởng đo tổ sư phái Đông-a dùng Thiền-công phái Tiêu-sơn chế ra. Vì vậy Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng phát ra vừa có cái nhu hòa, hóa giải lực đối thủ của nhà Phật, vừa có cái sát thủ đượm phong lôi, thủy, hỏa, ghê gớm của tục gia.

Thanh-Mai vẫn nghe biết rằng tổ của nàng là Trần Tự-Viễn nhân học Thiền-công phái Tiêu-sơn rồi thành lập phái Đông-a. Song nàng chưa được phân giải rõ ràng. Hôm nay nghe Huệ-Sinh giảng, nàng như sáng mắt ra. Nàng hỏi:

- Trong Đông-a chưởng pháp, phân rõ rằng khi phát chưởng, thì thận khí thuộc thủy, tâm-khí thuộc hỏa. Phải làm sao cho thủy chế được hỏa, thì sức mới mạnh. Hiện trong phái Đông-a rất ít người có khả năng vận khí thăng bằng thủy hỏa. Cháu đã nhiều lần thử, mà không thành công. Bố cháu bảo rằng muốn đạt tới trình độ đó phải trên bốn mươi tuổi. Thưa sư bá, sư bá có cách nào giúp cháu vượt qua cái khó khăn ấy không? Thế trong phái Tiêu-sơn, thủy hỏa khác nhau ra sao?

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Để ta đọc cho cháu nghe:

Thủy hỏa nhật tương tham,

Do lai vị khả dàm.

Báo quân vô sở xứ,

Tam tam, hựu tam tam.

Tự cổ lai tham học,

Nhân, nhân chỉ vị Nam.

Nhược nhân vấn tân sự,

Tân sự nguyệt sơ tam.

Thanh-Mai đã nghe bố nói rằng Huệ-Sinh là một cao tăng đắc đạo, thành Bồ-tát rồi, song vẫn chưa rời thế tục, nguyện ở lại giúp thế gian. Bây giờ nghe ông đọc bài kệ, nàng tự nghĩ thầm:

- Sư bá muốn dạy thêm Thiền-công cho mình, mà không muốn trực tiếp giảng. Bài kệ trên nói: Thận khí là nước với tâm khí là lửa, hàng ngày vốn có sẵn trong người, kiềm chế lẫn nhau. Nguồn gốc của chúng không thể bàn đến được. Ta nói cho cháu biết chúng không có xứ sở. Ba với ba cộng thành sáu. Tại sao sáu vẫn là sáu? À phải rồi trong kinh Thủ-lăng-nghiêm có nói rằng : Â« Nhất căn ký phản nguyên. Lục căn thành giải thoát. Â» Nghiã là một căn đã hoàn nguyện. Sáu căn thành giải thoát. Trong phép luyện Thiền-công, nếu luyện căn nào mình cho là quan trọng. Căn đó thành rồi thì năm căn khác cũng đạt được. Đọan dưới người muốn nói gì? Từ xưa đến giờ người đến học đạo, luyện công đều chỉ có một phương hướng. Nếu nay có ai hỏi cái mới, thì cái mới cũng như trăng mồng ba. Trăng mồng ba là trăng mới ló, vậy tức phải trở lại nguồn gốc.

Thanh-Mai vừa tìm được một tia sáng, yếu chỉ Thiền-công Tiêu-sơn. Nàng hướng vào Huệ-Sinh:

- Đa tạ sư bá chỉ điểm.

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Cháu hít hơi, dẫn khí theo Đốc-mạch, tới huyệt Chí-dương thì chia làm hai. Một cứ tiếp tục dẫn theo Đốc-mạch tới huyệt Mệnh-môn. Sau đó dẫn khí từ huyệt Chí-dương vào tâm, cùng một lúc dẫn khí từ huyệt Mệnh-môn vào thận. Cuối cùng giáng khí từ tâm xuống thận.

Thanh-Mai vận khí như Huệ-Sinh giảng, quả nhiên nàng cảm thấy chân khí nhộn nhạo tụ vào đơn điền mạnh vô cùng. Huệ-Sinh vẫy tay cho anh em Thiệu-Thái, Bình-Dương cứ tiếp tục đổi ngựa, phi ngựa. Ngựa ông với Thanh-Mai lùi lại sau. Ông chỉ vào khu rừng ven đường:

- Ta tạm vào đó.

Hai người ghì ngựa dừng lại. Huệ-Sinh chỉ vào cây thông bằng cổ chân, bảo Thanh-Mai:

- Cháu vận Đông-a chưởng pháp đánh vào cây này cho sư bá xem nào?

Thanh-Mai hít hơi, vận khí phát chiêu Thủy ba vô để hướng vào gốc cây. Chưởng phong ào ào phát ra. Bộp một tiếng, cây rung rinh như bị bão, nhưng không gẫy. Nàng đỏ mặt:

- Công lực cháu thấp qúa không bõ làm trò cười cho sư bá.

Huệ-Sinh vẫy tay:

- Cháu còn trẻ. Công lực thấp thì tập sẽ cao. Không có ai sinh ra mà biết hết cả. Nào, bây giờ cháu vận khí theo Đốc-mạch dẫn đến huyệt Mệnh-môn rồi đưa vào thận. Sau đó chuyển ra Nhâm-mạch, dẫn vào Thủ-tam-âm kinh, rồi lại phát chiêu Thủy ba vô để.

Thanh-Mai vận khí lần thứ nhất, không thông. Đầu óc nàng chóang váng. Huệ-Sinh búng tay một cái, viên sỏi từ tay ông kêu rít lên vo vo, trúng giữa huyệt Đại-trùy của nàng. Nàng cảm thấy như người bay bổng lên, cái chóng

mặt biến mất. Huệ-Sinh nhắc nhở:

- Phàm vận khí theo Thiền-công, phải bỏ ra ngoài lục căn. Sắc tướng, lục căn làm cho khí phân tán khắp cổ, vì vậy bị nghẹt tại huyệt Đại-trùy. Bây giờ cháu vận lại một lần nữa.

Thanh-Mai tập trung tinh thần, nhắm mắt. Đầu tiên bỏ ra ngòai tiếng động xung quanh. Quả nhiên một căn bỏ ra được, năm căn còn lại cũng biến mất. Lần thứ nhì nàng được như ý muốn. Chưởng phong phát ra không có gió. Chưởng trúng vào thân cây, phát ra tiếng bịch. Tiếng kêu vang đi rất xa, kéo dài như một luồng sóng biển, liên miên không ngừng.

Huệ-Sinh hỏi:

- Cháu thấy thế nào?

- Bạch sư bá, cháu hiểu rồi. Chưởng đầu cháu phát ra, dùng chân khí hỗn hợp của cơ thể, nên âm dương thăng bằng. Vì vậy cây rung lên thực mạnh. Chưởng sau cháu phát ra xử dụng thận khí. Thận chủ thủy, thuộc thuần âm, nên chưởng phát không có gió, trái lại sức âm nhu trấn động rất đài.

Huệ-Sinh gật đầu:

- Cháu thông minh thực. Ta e rằng còn hơn thân phụ cháu. Bây giờ cháu lại vận khí theo Đốc-mạch, dẫn đến huyệt Chí-dương, đưa vào tim. Rồi từ tim, cháu chuyển khí ra Thủ-thiếu-âm tâm kinh, Thủ-khuyết-âm tâm bào kinh, cuối cùng lại phát chiêu Thủy ba vô để xem nào!

Thanh-Mai hít hơi vận khí, phát chiêu. Chưởng phong phát ra ào ào như sóng vỗ, cát bụi bay mịt mù. Cây bật lên tiếng rắc, rồi đổ xuống.

Thanh-Mai trợn tròn mắt ra vì ngạc nhiên. Nàng không ngờ chưởng lực của mình lại mạnh như vậy. Huệ-Sinh như biết nàng định đặt câu hỏi, ông

vẫy tay:

- Cơ duyên chỉ có chốc lát. Cháu gắng mà học. Đừng thắc mắc nữa. Nào bây giờ cháu vận khí như ta dạy, dẫn khí vào tâm, thận cùng một lúc, rồi đưa tâm khí, thận khí vào đơn điền, chuyển ra Đốc-mạch, đưa vào Thủ-tam-dương kinh, sau đó phát chưởng.

Thanh-Mai vận khí xuất chiêu, hướng vào gốc cây. Chưởng phong phát ra như cơn gió lốc. Binh một tiếng, gốc cây bật tung lên cao, rồi rơi xuống. Nàng chạy lại xem, thì gốc cây bị tiện đứt bằng phẳng như tiện.

Huệ-Sinh giảng:

- Cái khó nhất khi luyện Thiền-công là bỏ ra ngoài Lục căn. Trong khi giao đấu, muôn hình, ngàn trạng hiện ra, rồi lo lắng, rồi hiếu thắng...Vậy phải làm thế nào bỏ được Lục-căn?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Cháu không làm được như thế.

- Làm được chứ! Bản sư cháu có dạy cháu kinh Bát nhã ba la mật đa tâm kinh rồi mà. Phàm trước khi đọc kinh, muốn lòng trong sáng như trời không mây, thì người Phật tử phải khởi đầu bằng kinh Bát-nhã. Sau đó muốn tụng kinh gì thì tụng. Đôi khi tụng kinh rồi, không hiểu nổi, lòng vướng mắc, phiền tạp, thì một lần nữa tụng kinh Bát-nhã, lòng trong sáng trở lại.

Những điều Huệ-Sinh giảng, Thanh-Mai đã được Tịnh-Huyền dạy rồi. Có điều nàng không ngờ giữa tụng kinh với luyện công lại là một. Như tỉnh ngộ, nàng nói lớn lên:

- Cháu hiểu rồi. Sư phụ dạy cháu Phật-pháp có muôn vàn pháp môn, nhưng chung qui vẫn chỉ có một mối. Đạo Thế-tôn vô thủy vô chung.

Huệ-Sinh vui vẻ:

- Từ sau này luyện công,cháu đừng quên những gì học hôm nay, cũng như những điều tự khải ngộ. Thôi ta đi.

Hai người lên ngựa, chạy theo anh em Thiệu-Thái, lát sau đuổi kịp.

Bảo-Hòa tinh ý, quay lại nói với Thanh-Mai:

- Những người có duyên phần từ kiếp trước, thì kiếp này trước sau gì cũng gặp nhau.

Huệ-Sinh mỉm cười. Đến đó ông chỉ về dẫy núi xa xa:

- Kìa là chùa Sơn-tĩnh.

Trên ngọn núi xa xa, mây trắng trôi qua, khi khuất, khi hiện một dẫy nhà ngói đỏ, giữa những lùm cây xanh rì. Ngựa phi một lát đã tới gần. Ngọn núi không cao, đứng dựng giữa cánh đồng lúa con gái xanh rì. Trên đồng nhấp nhô những người đánh kỳ, tát nước. Họ thấy bốn con ngựa, một con hùm phi như bay, thì dừng tay đứng nhìn. Tới chỗ đường quẹo vào chân núi, cả năm người gò cương ngựa đi chậm lại. Hai cô gái đang tát nước nhìn thấy Thân Thiệu-Thái nói bâng quơ:

- Chàng này coi được quá.

Một cô khác tiếp:

- Người gì mà béo ụt, béo ịt, giống con lợn nhà mình quá.

Các cô cùng cười lên. Một cô tiếp:

- Nếu đem bán lợn đứng, cũng được mấy quan tiền đấy.

Một cô thêm:

⬔Thôi để em đem chàng lợn về làm chồng. Có lợn còn hơn nằm không.

Nói rồi cô cất tiếng ngâm sa mạc:

Hỡi anh đi đường cái quan,

Dừng chân đứng lại em than đôi lời.

Các cô gái nông thôn thường hát trêu ghẹo con trai qua đường, Thiệu-Thái thấy đã thường, chàng lờ đi như không biết. Còn nếu chàng hỏi han điều gì, các cô sẽ hát trêu tiếp, không biết đâu mà trả lời. Còn Mỹ-Linh lần đầu tiên được nghe hát Sa-mạc, nàng hỏi cô gái:

- Chị ơi! Chị muốn hỏi anh tôi điều gì?

Cô gái vừa hát cười:

- À, tôi muốn hỏi khi khăn của anh cô rơi thì ai nâng cho. Lại khi túi của anh ấy rách thì ai sẽ sửa cho?

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Thế nghĩa là gì?

Thanh-Mai đáp:

- Cô ấy muốn hỏi anh Thiệu-Thái có vợ chưa đấy.

Bảo-Hòa nói sẽ:

- Để chị trả lời cho.

Nàng cất cao giọng hát:

Đối địch thì dịch lại đây,

Bên thừng bên chão xem dây nào bền.

Cô gái cũng không vừa:

Đêm qua trời sáng trăng rằm,

Anh đi qua cửa, em nằm không yên.

Mê anh chẳng phải mê tiền,

Mê anh béo ị giống con lợn sề.

Thấy anh em tưởng ngủ mê,

Tưởng rằng lợn đực đem về giết ăn.

Thân Thiệu-Thái hát đáp lại:

Đố ai đốt cháy ao bèo,

Để ta gánh đá bên đèo về ngâm.

Bao giờ cho đá mọc mầm,

Thì ta kết nghĩa tri âm với nàng.

Một cô gái cười khúc khích:

- Anh ơi, làng em năm nay thiếu một ông ỉn. Xin mời anh về làng thay thế ông được không? Cam đoan cả làng sẽ chiều chuộng anh hết sức.

Thiệu-Thái ngơ ngác:

- Ông ỉn là ông gì vậy?

Đến đó, Thiệu-Thái phải cho ngựa chạy theo Huệ-Sinh, vì ông đã đi khá xa. Một cô gái không chịu thua hát vọng theo:

Ba cô cỡi ngựa lên chùa,

Cái cô áo trắng bỏ bùa cho sư.

Sư về sư ốm tương tư.

Ốm lăn, ốm lóc cho sư trọc đầu,

Ai làm cho dạ sư sầu,

Cho ruột sư héo như bầu đứt dây.

Huệ-Sinh là cao tăng đắc đạo, ông đã vượt ra khỏi vòng nam, nữ. Vì vậy khi nghe cô thôn nữ hát ghẹo, ông cười khoan thứ:

- Trước đây bần tăng nghe nói con gái xứ Thanh-hóa miệng cười tươi như hoa, mà rút kiếm chém giặc lúc nào không hay. Hôm nay mới được biết, sự thực còn hơn lời đồn.

Năm người cho ngựa men theo con đường núi lên chùa. Hai bên đường trồng hoa, cây cảnh cắt tỉa thực tinh vi. Khi mới vào dốc đường là hai cây ngâu hoa vàng, cắt tỉa thành hình hai con hạc chầu. Kế đến là những hàng thược dược mầu vàng, mầu đỏ. Qua hàng thược dược, tới ngọn suối, nước chảy róc rách. Bên bờ suối có mấy con hạc trắng dứng tỉa lông. Cạnh suối là một vùng cỏ non mọc xanh mơn mởn. Mấy con nai nằm phơi nắng dưới gốc cây.

Ngựa lên được khỏang trăm trượng, tới cổng thứ nhất. Cổng lợp ngói tráng men xanh . Cánh cửa gỗ lim mầu đen óng ánh. Cột tô son đỏ chói.

Hai nhà sư trẻ túc trực trong cánh cổng, có lẽ là tri-khách tăng. Hai người kính cẩn hành lễ:

- A-di đà Phật. Đệ tử kính thỉnh pháp danh đại-sư cùng cao danh, qúi tính các vị thí chủ.

Huệ-Sinh đáp:

- Bần tăng là Huệ-Sinh.

Rồi ông giới thiệu bọn Bình-Dương.

Hai vị tri-khách nghe đến tên Huệ-Sinh, vội vàng hành đại lễ:

- Thì ra sư bá giá lâm. Đệ tử Hạnh-Chân và Hạnh-Như kính cẩn vấn an sư bá.

Hạnh-Chân cầm dùi đánh vào cái chuông treo trước cổng năm tiếng, rồi đứng tránh sang một bên nhường lối cho Lâm-Khu đi. Hai người chạy ra cầm dây cương ngựa cột vào những cái cọc trước cổng. Khi nhận ra con cọp không cương, Hạnh-Như kinh hãy kêu lên, lùi lại:

- Ối... A-di đà Phật, ông ba mươi.

Con hùm dường như muốn trêu chọc Hạnh-Như, nó gầm lên một tiếng nhe hàm răng trắng ởn. Hai nhà sư trẻ vội núp sau Huệ-Sinh.

Thân Bảo-Hòa cười:

- Này hai tiểu sư phụ. Tôi nghe nói trong kinh Phật dạy rằng người tu hành thì dù nhảy vào miệng cọp đói, dù xẻo thịt cho chim ưng ăn cũng vui lòng, có đúng không?

Hạnh-Chân vừa run vừa đáp:

- Có...đúng như thế.

Bảo-Hòa càng đùa:

- Hai vị tiểu sư-phụ. Hai vị là đệ tử nhà Phật, vậy hãy nhảy vào miệng ông kễnh nhung đi, để thành chính qủa. Ông kễnh này đói lắm rồi đó. Hai tiểu sư phụ đi tu từ nhỏ, thân thể tinh khiết, chắc thịt thơm ngon lắm.

Con hùm hiểu được tiếng chủ. Nó lại quen lối đùa của Bảo-Hòa. Nó nhe răng từ từ tiến lại trước hai nhà sư trẻ. Hạnh-Như run rẩy:

- Ông kễnh ơi. Thịt bần tăng hôi lắm. Đã ba ngày bần tăng chưa tắm. Nếu ông kễnh ăn thịt bần tăng vào ắt sinh bệnh đấy.

Huệ-Sinh biết Bảo-Hòa đùa, ông muốn biết cô gái miền thượng-du này đùa đến đâu. Ông mỉm cười đứng nhìn. Bảo-Hòa bảo con hùm:

- Sơn-Sơn ơi, trong hai vị tiểu sư phụ đây, mi muốn ăn vị nào trước? Tội nghiệp từ sáng đến giờ mi chưa có gì bỏ bụng, chắc đói lắm rồi.

Hai nhà như thấy con hùm đến gần, thì càng run, núp sau Huệ-Sinh, miệng lắp bắp:

- Sư bá. Xin sư bá cứu đệ tử với.

Hạnh-Chân chỉ Hạnh-Như:

- Ông kễnh ơi! Ông có đói thì xơi thịt em bần tăng trước. Thịt em bần tăng mềm hơn thịt bần tăng.

Chợt có tiếng nói lớn:

- Hạnh-Chân, Hạnh-Như. Đại-hùng, đại-lực các con để đâu? Hãy can đảm tiến lên đứng đối diện với ông ba mươi xem nào. Nếu ông nhảy vào vồ, thì dùng võ công chống lại.

Hai nhà sư trẻ qua cái sợ ban đầu. Được người nhắc, can đảm trở về. Hai người đứng Đinh-tấn, quắc mặt nhìn con hùm xám. Có tiếng nói:

- Hãy đem Phật-pháp ra mà thuyết giảng.

Hạnh-Như dõng dạc nói:

- Này ông kễnh. Giữa bần tăng với thí chủ không thù, không óan. Hà cớ thí chủ lại làm dữ với bần tăng? Nếu như các tiền kiếp của bần tăng có gây nghiệp qủa với thí chủ, thì thí chủ cứ tiến đến mà đòi nợ.

Con hùm không thấy Bảo-Hòa đùa nữa. Nó lùi lại gật đầu, đứng dựng bằng hai chân sau. Hai chân trước chắp lại hành lễ với mấy nhà sư vừa từ trên núi xuống. Bảo-Hòa nhìn lại người dạy Hạnh-Chân, Hạnh-Như là một vị hòa thượng gầy người vừa phải, trông sắc tướng không lấy gì làm đặc biệt. Hai hàm răng gồ ghề, cái vàng, cái đỏ, con mắt lờ đờ như người tửu-sắc. Đi cạnh hoà-thượng là ba nhà sư trung niên khác.

Nhà sư hỏi Huệ-Sinh:

- Quốc sư. Ngọn gió nào thổi quốc-sư tới đây thăm ta.

Huệ-Sinh hành lễ:

- A Di đà Phật. Sư thúc, người vẫn thường an lạc chứ? Tiểu đồ vì lời nguyện, dùng hết sức giúp dân Việt xây dựng quốc uy, rồi mới tịch, nên theo giúp Khai-quốc vương, vì vậy mới tới thăm sư thúc.

Ông giới thiệu bọn Thanh-Mai, Thiệu-Thái, rồi ông chỉ vào vị hòa

thượng:

- Vị này là Nguyên-Hạnh, sư thúc của bần tăng.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 16: Phế đế đinh triều

Phế Đế Đinh Triều--

Huệ-Sinh ngạc nhiên:

- Cứ như quận-chúa nói, thì chủ nhân của cặp ưng này là ai? Họ theo dõi hành động của Sơn-tĩnh với mục đích gì?

Bảo-Hòa đưa mắt nhìn Thiệu-Thái như muốn hỏi ý kiến của anh. Thiệu-Thái tiến lại cầm lấy chân đôi chim xem xét. Mỹ-Linh thấy đôi chim dễ thương, nàng đưa tay vuốt lông nó. Thình lìnhh nó ré lên một tiếng lớn, dương cánh xù lông, trợn mắt như định mổ tay nàng. Nàng vội vàng dụt tay lại, mắng nó:

- Loài súc sinh, mi định nhá thịt ta hả?

Thiệu-Thái an ủi Mỹ-Linh :

- Em đừng giận. Chim này do người nuôi dạy, nó rất khôn. Chỉ chủ nhân hoặc người biết cách điều khiển mới mó vào nó được. Em muốn làm thân với nó, để anh bảo nó đã.

Rồi Thiệu-Thái líu lo mấy tiếng. Đôi chim ưng hướng Mỹ-Linh gật đầu chào. Chúng cọ cổ vào bàn tay nàng. Thiệu-Thái nói:

- Chúng xin lỗi Bình-Dương đấy. Em có thể đùa với chúng được rồi.

Mỹ-Linh đưa tay vuốt ve lông chim. Thanh-Mai hỏi Bảo-Hòa:

- Tôi nghĩ người nuôi cặp chim này e không nuôi một đôi, mà còn nuôi nhiều đôi khác. Họ là ai vậy?

Thiệu-Thái nhìn về chân trời xa xa chàng nghĩ thầm:

- Đúng như Thanh-Mai nói. Người nuôi cặp chim có nhiều liên hệ với bản phái. Thân thế của người này rất cao. Mình lại không biết rõ là ai. Người này nuôi nhiều chim ưng, sai canh phòng, theo dõi động tĩnh chùa Sơn-tĩnh không biết để làm gì? Dường như mỗi ngày sai một cặp đến đây. Đại sư Nguyên-Hạnh không để ý, nên tưởng chúng chỉ là một cặp chim hoang. Ta không nên cho đại sư Nguyên-Hạnh biết vội,

Chàng nói lảng:

- Không hẳn thế! Tôi chắc chủ nhân của chúng chỉ nuôi có một đôi. Song phúc đức kém quá, chúng thấy đại sư Nguyên-Hạnh sắp đắc pháp Bồ-tát, nên đến đây chầu.

Nguyên-Hạnh nghe nói, mặt biến sắc, tự chửi thầm:

- Mình đáng chết thực, thấy cặp chim ưng thường đến đậu trên cây đa, những tưởng chúng là chim hoang, không ngờ là chim có chủ... họ dùng nhiều cặp chim theo dõi mọi động tĩnh của mình. Họ theo mình mấy năm liền, mà không ra mặt thì hẳn là kẻ thù chứ không phải người thân. Vậy mình phải cố gắng hỏi cho ra chân tướng kẻ thù mới được.

Nguyên-Hạnh cố lấy bình tĩnh trở lại:

- Cứ như thế-tử nói thì chủ nhân cặp chim ưng này thuộc phái Tây-vu?

Theo tại hạ nghĩ cao nhân này không thuộc phái Tây-vu, nhưng có liên hệ rất sâu sa.

Thanh-Mai ngơ ngác:

- Như thế nghĩa là?

Thiệu-Thái giảng giải:

- Như cô nương biết, bản phái gốc từ Hồ tiên-cô, húy Đề. Thời Lĩnh-nam thống-lĩnh toàn quân là Bắc-bình vương Đào Kỳ, tiên cô được phong công chúa, phó thống lĩnh quân mã. Sau khi vua Bà tuẫn quốc, Hồ tiên-cô ẩn thân dạy đệ tử. Vì vậy tất cả võ công các phái khác bị mai một. Duy đệ tử Tây-vu còn giữ nguyên được. Sau khi Hồ tiên-cô qui tiên, các đệ tử Tây-vu thành lập phái. Mỗi trang, mỗi động vẫn sống tự do, tự tại. Trải trên nghìn năm mà giữ trang động như thời Lĩnh-nam. Trong khi miền xuôi, bị người Hán biến thành làng xã. Đến đời ông nội tôi...

Nguyên-Hạnh tiếp lời:

- Giai đọan lịch sử này bần-tăng biết. Nội tổ của thế-tử là Thân Thiệu-Anh, võ công vô địch, một lòng với xã-tắc. Trong khi vua Ngọa-triều tại vì, người tách 207 trang động khỏi Lê triều, coi như một nước riêng biệt. Người dự định đem quân về lật đổ triều Lê. Giữa lúc đó thì đức kim thượng nhà ta được Trung-nghĩa hầu Đào Cam-Mộc cùng các tướng tôn lên ngôi cửu-ngũ. Lúc đầu người từ chối, sau quần thần khuyên can rằng nếu người không lên ngôi vua, e có nội chiến. Quân Tống nhân đó kéo sang, thì cái vạ mất nước trên nghìn năm tái diễn. Đức kim thượng đành nhận lời lên ngôi. Sau khi người lên ngôi, thì lạc-hầu Thân Thiệu-Anh gửi sứ về tỏ ý qui phục.

Thiệu-Thái gật đầu:

- Đúng như đại sư nói. Thời Lĩnh-nam, Hồ tiên-cô có tám đạo quân tham chiến, quân Hán nghe đến tên là kinh tâm động phách. Đó là Thần-ưng, Thần-hổ, Thần-long, Thần-ngao, Thần-phong, Thần-báo, Thần-tượng, Thần-

hầu.

Nguyên-Hạnh chợt nhớ ra:

- Phải rồi, bản lĩnh của đệ tử Tây-vu là huấn luyện thú rừng thành binh đội. Như hồi nãy đến giờ, thế-tử, quận-chúa dùng tiếng nói của chim ưng, nói với chúng, mà sai khiến được. Vì vậy khi thấy chim ưng do người nuôi dậy thì hai thí chủ biết liền. Không lẽ người nuôi chim ưng này thuộc phái Tây-vu?

Thiệu-Thái lắc đầu:

- Không phải. Trong trên ba nghìn tiếng nói của chim ưng mà chúng tôi học để điều khiển chúng, thì có khỏang hai nghìn tiếng có từ thời Lĩnh-nam, còn lại là đời sau chế ra. Từ lúc chúng tôi nói truyện với chim ưng, thì khám phá ra rằng có nhiều tiếng tôi nói chúng không hiểu, ngược lại chúng nói nhiều tiếng, chúng tôi không hiểu. Vì vậy Bảo-Hòa mới quyết đóan chủ nhân của chúng có uyên nguyên với phái Tây-vu mà thôi.

Nguyên-Hạnh nhìn Mỹ-Linh, hỏi Thiệu-Thái:

- Phải chăng công-chúa điện-hạ đây sắp về làm dâu họ Thân?

Thiệu-Thái kinh ngạc:

- Tại sao đại-sư lại hỏi như thế? Chúng tôi là anh em con cô con cậu. Mẫu thân tôi là chị ruột của thân phụ Bình-Dương.

Huệ-Sinh mỉm cười:

- Sư thúc của bần tăng nói đúng đó. Nguyên khi đức kim thượng còn hàn vi, có kết huynh đệ với nội tổ của thế-tử. Hai bên ăn cùng mâm ,ngủ cùng giường. Có một lần người hứa sẽ gả công-chúa Hồng-Châu cho nghĩa đệ.

Người còn hứa, đời đời họ Lý sẽ gả con gái cho họ Thân. Cho đến đời thân phụ của thế-tử, lại được người gả công-chúa Bảo-Hòa cho. Bần tăng nghĩ, sau này thái-tử lên nối ngôi ắt gả Bình-Dương cho thế-tử.

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Truyện này không thể có được. Vì mạ mạ của đệ tử đã hỏi con gái động trưởng Vật-dương là Vi Huệ-Chân cho anh Thiệu-Thái rồi. Đã có Huệ-Chân, thì anh Thiệu-Thái không thể thêm Bình-Dương được. Mạ mạ sẽ cắt chân.

Hồi còn nhỏ Mỹ-Linh thường nghe mẫu thân kể cho nghe giai thọai này. Song nàng chưa đủ lớn để có ý niệm về hôn nhân. Nàng nghe nói, Lạng-châu là châu lớn nhất Đại-việt, do họ Thân cai trị, theo lối lưu truyền huyết tộc. Vì ảnh hưởng từ thời Lĩnh-nam, dân Lạng-châu theo chế độ mẫu hệ. Để tỏ lòng trung thành với nghĩa huynh, lạc-hầu Thân Thiệu-Anh cưới thái cô Hồng-Châu. Tuy nói rằng cưới, chứ sự thực đón thái-cô lên làm chúa vùng núi rừng Bắc-biên. Không ngờ thái cô Hồng-Châu say mùi đạo, không màng phú quý, bỏ đi tu, người nữ tỳ bỗng trở lên vua bà Lạng-châu. Sau đó ông nội nàng lại gả cô nàng cho con của Thân Thiệu-Anh với tỳ nữ là Thân Thừa-Qúi. Cô nàng được phong tước Lĩnh-Nam bảo-quốc hoà dân công-chúa thường gọi tắt là công-chúa Bảo-hòa. Cô nàng trở thành vua bà Lạng-châu, thống lĩnh tất cả 207 châu động vùng Bắc-biên. Cô nàng có hai con trai, không biết nàng sẽ bị gả cho ai? Nàng đưa mắt nhìn người Thiệu-Thái, quả thực là một bậc nam tử. Thân thể hùng vĩ, cử chỉ đường bệ. Khái niệm về tình yêu bỗng đến thực nhanh. Mặt nàng đỏ ửng, cúi xuống, không dám nhìn Thiệu-Thái nữa.

Thanh-Mai hỏi Mỹ-Linh:

- Này Bình-Dương, em có bao nhiêu chị em gái?

Tất cả chín người. Em là lớn nhất. Song không phải cùng mẹ. Phụ vương có tất cả bẩy vương-phi, ngoài ra còn thêm hai mươi bốn mỹ-nữ nữa.

Thanh-Mai lại hỏi Bảo-Hòa:

- Còn quận chúa. Quận-chúa có mấy anh em trai. Phụ-thân quận-chúa có bao nhiêu phi-tần?

Bảo-Hòa cười:

- Chị này lẩn thẩn. Ở Lạng-châu trên thì thờ vua Trưng, Hồ-tiên-cô. Lạng-châu tôn trọng phụ nữ. Trong 207 châu-động thì đến 99 do nữ chúa cai quản. Người tổng quản là châu trưởng Lạng-châu bao giờ cũng là nữ, thường gọi là vua Bà. Mạ-mạ tôi là đương kim vua Bà. Luật bản triều cho phép chồng có nhiều vợ. Nhưng phép vua thua lệ làng. Cả vùng Bắc-biên theo chế độ một vợ một chồng. Vợ, cũng như chồng lôi thôi là bị tội nặng. Bố chỉ có một mình mạ-mạ. Anh Thiệu-Thái lớn nhất, thứ đến anh Thiệu-Cực, cuối cùng là tôi.

Thanh-Mai cười:

- Như vậy khó biết sau này trong chín chị em của Bình-Dương, ai sẽ về làm dâu họ Thân? Từ năm mười lăm tuổi, bố mẹ Thiệu-Thái đã hỏi Vi Huệ-Chân con gái động trưởng Vật-dương cho chàng. Ngày làm lễ hỏi, chàng được thấy mặt Huệ-Chân một lần. Như tất cả các cô gái vùng thượng du khác, Huệ-Chân học cỡi ngựa, săn thú, sống với thiên nhiên. Từ đấy, cứ mỗi tiết chính chàng lại phải mang lễ vật đến động Vật-dương dâng bố mẹ vợ. Trong dịp này, chàng có dịp phi ngựa, săn thú cùng với Huệ-Chân. Hai người dần dà trở thành đôi bạn thân. Nhưng tuyệt nhiên cả hai chưa hề sinh ra một chút tình yêu trai gái nào. Mạ mạ chàng quyết định cuối năm nay sẽ cưới Huệ-Chân về Lạng-châu. Tuy sắp có vợ, mà chàng thấy rửng rưng như không. Mấy hôm nay, theo lệnh mạ mạ, chàng cùng em gái đuổi theo bọn Địch Thanh vào tới trấn Thanh-hóa thì gặp cô em họ Lý Mỹ-Linh. Khác với các cô gái thượng du chàng đã gặp. Mỹ-Linh ôn nhu, văn nhã. Nàng có một sắc đẹp huyền ảo, mờ mờ như người trong mơ. Mỹ-Linh với chàng là anh em

cô cậu. Vì vậy nàng không tỵ hiềm nam nữ. Hai người gặp nhau là truyện trò không ngừng. Bây giờ nghe em gái nhắc đến mối hôn nhân với Huệ-Chân, tự nhiên chàng cảm thấy đau nhói trong tim. Bất giác chàng liếc nhìn Mỹ-Linh, buông tiếng thở dài.

Bỗng có tiếng chim kêu từ xa vọng lại, mọi người ngước mắt nhìn lên: từ phía Tây, một đôi chim ưng khác bay lại. Chúng kêu lên một tràng liên tiếp. Cặp chim ưng đang đậu trên bụi cây kêu lên mấy tiếng đáp lại, rồi vọt lên cao.

Bảo-Hòa nới với Huệ-Sinh:

- Đúng rồi. Chủ nhân thấy đến giờ, đôi chim này không về, sai đôi chim kia đi tìm.

Nàng hướng lên trời hú một tiếng dài. Đôi chim mới tới hạ cánh ngay cạnh đôi chim cũ. Thấy trên bàn có bút nghiên, Thiệu-Thái cầm bút viết liên tiếp đầy một trang giấy, rồi chàng cuộn lại, bọc thêm bên ngoài một lớp giấy nữa, rồi buộc vào chân một con ưng. Chàng huýt sáo mấy tiếng. Đôi chim cũ cất cánh bay bổng lên cao, biến vào phương trời Tây. Còn đôi chim mới bay lên cành đa cao chót vót đậu.

Thanh-Mai đứng lên nói với Huệ-Sinh:

- Trời đã về chiều, tiểu-nữ cùng Bình-Dương, Bảo-Hòa trở lại dinh tổng-trấn. Còn Thiệu-Thái, xin đại-sư chiếu cố cho.

Nguyên-Hạnh đứng lên tiễn khách:

- Rất tiếc qui luật bản tự có từ xưa, thành ra bần-tăng không thể lưu công-chúa, quận-chúa lại được. Xin hai vị đại-xá.

Trước khi rời chùa, bỗng Bảo-Hòa cất tiếng líu lô nói với Thiệu-Thái một

hồi dài. Thiệu-Thái luôn gật đầu. Xuống tới chỗ cột ngựa, Bảo-Hòa nói:

- Chúng ta lấy ngựa đi. Còn con cọp này để lại đây cho anh Thiệu-Thái.

Ba người xuống đến chân núi, Mỹ-Linh hỏi Bảo-Hòa:

- Ban nãy em thấy anh Thái viết thư, chắc là gửi cho chủ của chim ưng. Anh ấy viết một thứ chữ gì kỳ lạ, em không đọc được. Rồi khi xuống núi, chị nói líu lo gì với anh Thái vậy?

Bảo-Hòa biết cô em họ chưa ra đời, ít kinh nghiệm. Nàng nói:

- Anh Thái ước đóan người nuôi chim ưng tất có liên hệ với phái Tây-vu, vì vậy anh ấy viết thư cho người ấy bằng chữ Tây-vu. Thứ nhất hỏi xem người đó là ai. Thứ nhì hỏi nguyên do nào người ấy sai chim ưng theo dõi động tĩnh của chùa Sơn-tĩnh. Chị thấy chùa Sơn-tĩnh có nhiều vẻ kỳ bí, nên dặn anh Thiệu-Thái cẩn thận đề phòng. Tiếng mà chị dùng để nói với anh Thái là tiếng Thái.

Thanh-Mai nhắc nhở:

- Khi rời trấn về Tây-vu, phò-mã dặn chúng ta phải theo dõi bọn Tống. Vì chưa chắc chúng chịu đi ngay, mà còn trở lại đền thờ Tích Quang, Nhâm Diên đào bới tìm di thư. Ông Tôn Trung-Luận đánh lừa, mà cho đến giờ phút này chúng cũng không biết.

Mỹ-Linh ngây thơ:

- Cô mẫu đã phái Đàm Tóai-Trạng theo hộ tống bọn họ. Kỳ thực để canh gác, thì sao bọn họ có thể trở lại đền Nhâm, Tích tìm di thư?

Bảo-Hòa cười:

- Em nhớ rằng bọn chúng sang Đại-Việt không phải chỉ có ba tóan. Hồi

đầu chúng ta đụng bọn Triệu Huy, sau đó đến bọn Triệu Thành xuất hiện. Kế tiếp bọn Địch Thanh. Chúng còn nhiều toán nữa. Có điều tôi không rõ chúng liên lạc với nhau bằng phương tiện nào?

Thanh-Mai chỉ con đường phía trước:

- Con đường kia có hai ngả. Một ngả về dinh tổng trấn. Một ngả tiến ra biển, nơi có đền thờ Nhâm, Tích. Bây giờ chúng ta không về dinh nữa, mà lên đường thẳng tới đền thờ thì hơn.

Ba người rẽ ngựa hướng bờ biển. Khi thấy đẫy núi xa xa, Thanh-Mai chỉ tay:

- Kìa là đảo Nghi-sơn, trên có núi Biện-sơn, chỗ tường trắng trên đỉnh núi là đền hai vị anh hùng Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn thời vua Trưng. Sườn núi còn đền thờ nữa, đó là đền thờ Mỵ-Châu. Còn kia là bãi biển Ngọc-đường, nơi có đền thờ Nhâm,Tích.

Bảo-Hòa hỏi:

- Có phải Đào Nghi-Sơn, Đào Biện-Sơn là anh ruột Bắc-bình-vương Đào Kỳ không?

Đúng đấy.

Ngựa phi như gió, thoáng một cái đã tới nơi. Thanh-Mai bàn:

- Cạnh đền thờ có nhiều nhà dân. Vậy chúng ta dấu ngựa, vào rừng nằm nghỉ, đêm sẽ ra dò thám thì tiện hơn. Đi dò thám mà trang phục thế này, coi bất tiện lắm. Chúng ta phải giả trai để dấu tông tích.

Ba người cho ngựa chạy vào rừng. Họ tìm khu cây cối rậm rạp, cột lại. Thanh-Mai bàn:

- Để giả trai, chúng ta cần ba bộ quần áo. Mỹ-Linh, em từng gỉa trai. Em có mấy bộ?

Bốn bộ.

Mỹ-Linh mở bọc ra, nàng lấy quần áo trao cho Thanh-Mai, Bảo-Hòa. Thoáng một cái, ba người đã trở thành ba Nho-sinh, áo, mũ, giầy giống nhau. Thanh-Mai bàn:

- Chúng ta giả trai thì được rồi, nhưng còn tiếng nói, phải làm sao cho tiếng khàn khàn giống tiếng đàn ông mới được.

Bảo-Hòa chỉ cây sung bên bờ suối:

- Không có gì khó cả. Mỗi đứa chúng tan ăn mấy quả sung xanh thì tiếng khàn khàn ngay.

Thanh-Mai vọt mình lên cao, quơ tay một cái, nàng đã hái được mấy quả sung. Mỹ-Linh cầm lấy ăn, nàng nhăn mặt:

- Khó ăn chết đi được. Chát qúa.

Thanh-Mai hát nghêu:

Con cò đậu cọc cầu ao,

Ăn sung, sung chát, ăn đào, đào chua.

Bao giờ cho nước có vua,

Cho dân có gạo, cho chùa có sư.

Đó là câu hát được sáng tác trong thời gian nghìn năm mất nước của người Việt lưu truyền lại, thuận miệng Thanh-Mai hát chơi. Chờ cho Bảo-

Hòa, Bình-Dương ăn sung xong, nàng nói:

- Trời tối đến nơi rồi, bụng đói, lấy gì mà ăn bây giờ?

Bảo-Hòa lấy trong bọc ra thanh nga-mi kiếm nhỏ. Nàng cắt cây, vót nhọn thành mấy mũi phi tiễn, rồi nói với Thanh-Mai:

- Trong ba đứa mình thì chị có công lực cao nhất. Vậy chị dùng những mũi phi tiễn này, chúng ta đi săn thú rừng làm bữa ăn chiều. Vùng này thiếu gì gà rừng. Nào bây giờ chúng ta núp vào mấy tảng đá này chờ thú.

Bảo-Hòa hú lên một tiếng dài. Con ngựa rừng của nàng với Thiệu-Thái hí lên đáp lại, rồi hai con chia hai ngả chạy đi. Thanh-Mai tỉnh ngộ:

- Có phải Bảo-Hòa sai ngựa đi đuổi thú chạy lại phía này cho chúng mình săn không?

Bảo-Hòa chưa kịp trả lời, thì từ phía trước nào gà rừng, nào hoẵng bị ngựa đuổi, đang chạy về phía ba người núp. Thanh-Mai vung tay lên, hai con gà rừng trúng phi tiễn, ngã vật ra. Con hoẵng chạy sắp tới nơi, mũi phi tiễn sắp tới đầu, thì nó ngã lộn đi một vòng, dãy dụa mấy cái, rồi nằm im.

Bảo-Hoà reo lên:

- Đủ rồi. Không nên giết nhiều thú vô ích.

Reo xong, quay lại thấy Thanh-Mai tần ngần bên cạnh con hoẵng, nàng kinh ngạc hỏi:

- Cái gì vậy?

Thanh-Mai chỉ đầu con hoẵng:

- Bảo-Hoà nhìn này! Từ xa mình thấy con vật chạy tới với tốc lực mau dị

thường, chứng tỏ nó khoẻ mạnh. Mình phóng phi tiễn, phi tiễn không trúng mà con vật lăn ra chết. Mình không hiểu tại sao, mới xem lại. Này Bảo-Hoà nhìn này.

Bảo-Hoà thấy đầu con vật bị trúng một viên đá lớn bằng quả chanh. Viên đá cắm sau vào óc, khiến con vật chết ngay. Vốn kinh nghiệm săn bắn, nàng nghĩ thầm:

- Như vậy phải có một người công lực cao thâm khôn lường, phóng viên đá này vào đầu con hoẵng. Người này đứng phía sau Thanh-Mai, ném đá. Công lực Thanh-Mai đâu có tầm thường, mà viên đá bay xéo qua người, nàng không khám phá ra ắt người đó dùng âm kình.

Bất giác nàng lớn tiếng:

- Cao nhân nào, xin xuất hiện cho tiểu nữ được tương kiến.

Gọi ba lần, không thấy có tiếng trả lời. Thanh-Mai lắc đầu:

- Thôi, tiền bối không muốn hiển lộ thân thế cũng đành. Chị em chúng ta làm thịt hoẵng ăn vậy.

Bình-Dương đứng trước một người chị họ đầy kinh nghiệm về nếp sống hoang dã, với một người chị kết nghĩa kinh lịch có thừa, nàng chỉ biết ngồi nhìn. Bảo-Hòa vẫy tay gọi Mỹ-Linh:

- Em theo chị ra suối, lấy đất làm món gà rừng nướng theo lối Tây-vu. Em ở trong cung, thì không bao giờ được ăn món này đâu. Còn chị Thanh-Mai làm ơn lột da con hoẵng dùm.

Bảo-Hòa vặt lông xong lấy nga mi kiếm mổ bụng hai con gà rừng, , moi ruột gan. Nàng cắt một khúc trúc, chẻ ra lấy một thanh làm lưỡi dao nhỏ. Dùng dao trúc, nàng dưa mấy nhát, bao nhiêu ruột gà xẻ làm đôi. Cái mề

nàng lột vỏ bên trong. Sau khi rửa thực sạch nhét bộ lòng vào bụng gà. Nàng men theo bờ suối hái mấy thứ lá cây, nhét vào đầy bụng gà, rồi lấy dây rừng buộc lại:

- Bình-Dương nên biết gà rừng thường không độc bằng gà vườn. Tuy vậy gà nào ăn vào cũng dễ sinh phong, sinh ngứa. Muốn cho khỏi ngứa thì ăn thịt gà với lá chanh hay hành sống. Ở đây không có lá chanh, chị dùng rau dền, rau sam, rau sàn bát, rau dền, xương xông, lá lốt thay thế. Mấy thứ này nhét đầy bụng gà, rồi buộc lại mà nướng. Bây giờ chúng ta đắp đất ra ngoài khi nướng thịt gà mới không bị cháy.

Nói đến đâu nàng đắp đến đó, phút chốc hai con gà bị bọc đất sét kín mít. Bảo-Hòa đặt hai con gà kê giữa hai viên đá, rồi nàng lấy củi nhỏ châm lửa đốt. Một làn khói xanh bay tỏa lên giữa khu rừng u tịch.

Thanh-Mai đã lột da con hoẵng, làm bộ lòng xong. Nàng cắt một cây trúc lớn, xuyên suốt qua bụng, rồi làm hai cái gạc treo lên, đốt củi nướng.

Gà rừng không lớn lắm, nên nướng mau chín. Bảo-Hòa gỡ đất bọc gà . Bên trong hiện ra thân gà mỡ vàng bóng ngậy. Nàng cầm con gà xé đôi đưa ra cho Mỹ-Linh, Thanh-Mai:

- Nào ăn đi chứ.

Mỹ-Linh cầm nửa con gà, mùi hương thơm bốc lên ngào ngạt. Bảo-Hòa dặn:

- Em nhớ nghe, ăn bộ lòng gà lẫn với năm thứ rau mới tuyệt.

Một là bụng đói, hai là sau một ngày phi ngựa, ba là lạ miệng, Mỹ-Linh cầm nửa con gà ăn hết sạch. Ba người chia nhau ăn hết hai con gà rừng mà bụng chưa no. Bảo-Hòa nhìn Mỹ-Linh tội nghiệp:

- Bây giờ chúng ta ăn thịt hoẵng nướng. Cam đoan thơm, ngon không kém gì thịt gà.

Nàng cầm nga-mi kiếm quay lại định cắt thịt hoẵng. Thì lạ chưa, mới đây con hoẵng còn đầy đủ, mà nay đã biến đâu mất hai cái đùi sau. Thanh-Mai, Mỹ-Linh cũng đã khám phá ra sự lạ lùng ấy. Cả ba người trố mắt nhìn.

Mỹ-Linh hỏi:

- Không chừng con thú nào đến ăn vụng...

Nói hết câu đó nàng biết rằng không phải. Con thú nào mà có khả năng ăn hết nửa con hoẵng ắt phải lớn lắm. Thú lớn, dám đến cạnh ba người mà ăn vụng ắt phải có tiếng động. Nội công ba người tuy chưa cao thâm, song dù con gà, con chim đến gần trong hai trượng cũng nghe thấy, nữa là thú lớn.

Thanh-Mai cầm cây trúc xuyên con hoẵng lên coi, nàng tìm ra vết cắt rất ngọt. Hai cái dùi bị tiện luôn cả xương. Như vậy là có người ăn vụng. Nàng rùng mình, vì với bản lĩnh của người này, nếu y có ác ý thì chỉ cần vung tay, ba chị em nàng đã không còn tính mạng. Nàng nói lớn:

- Cao nhân nào gía lâm, xin cho Thanh-Mai phái Đông-a, Bảo-Hòa phái Tây-vu, Mỹ-Linh phái Tiêu-sơn được tương kiến.

Không có tiếng trả lời. Bảo-Hòa ngửa mặt lên trời hú một tràng dài liên miên bất tuyệt. Tiếng hú vừa dứt thì có hai con chim ưng từ trên cao đáp xuống. Nàng vuốt ve nói với chúng mấy tiếng, rồi thả chúng bay lên không.

Thanh-Mai hỏi:

- Bảo-Hòa tìm ra người ăn vụng thịt rồi à?

Không. Nguyên lúc rời chùa Sơn-tĩnh, em gọi đôi chim ưng đi theo, hầu

canh gác gian nhân. Từ lúc rời chùa, lúc nào chúng cũng bay theo chị em mình, em không muốn nói ra đấy thôi. Nay thấy cao nhân xuất hiện, em gọi chúng xuống hỏi cho ra lẽ, thì chúng trả lời rằng đây là người nhà. Không biết ai mà có bản lĩnh dường này. Người ăn vụng bản lĩnh e không thua đại-sư Huệ-Sinh với Nùng đạo-trưởng.

Mỹ-Linh ngây thơ:

- Người này nhất định không phải tăng ni, vì tăng ni đâu có ăn vụng thịt? Ai mà có bản lĩnh ghê thế? Mà thôi, đã là người nhà, lại không có ác ý thì chẳng cần phải thắc mắc làm gì.

Thanh-Mai nhìn lên trời đầy sao, nói bâng quơ:

- Người ném đá giết hoẵng và cắt thịt hoẵng chắc cùng là một.

Bảo-Hòa dứt khoát:

- Chúng ta cứ đường đường chính chính thi hành lệnh của mạ mạ. Ai dám đụng đến chúng ta! Bây giờ chúng ta dưỡng thần một lát rồi lên đường.

Ba người dưỡng thần một lúc, thì đêm đã buông màn. Thanh-Mai nhắc nhở:

- Bảo-Hòa, Bình-Dương nhớ nghe: tuyệt đối tránh dùng võ công. Nếu có gì lạ chúng ta đốt pháo hiệu, binh mã trấn Thanh-hóa sẽ can thiệp.

Ba người hướng đền thờ Nhâm, Tích lần tới. Ngôi đền nằm im lìm dưới ánh trăng vằng vặc, trông rõ như ban ngày. Đền nằm trên một khoảnh đất khá rộng, trông ra bãi biển. Trước đền có hai con ngựa đá trong tư thế đứng chầu đầu vào nhau. Từ ngoài đi tới bằng một lối đi, nằm giữa hai khỏanh ruộng. Cuối lối đi, là khu vườn, có ao sen. Hoa sen mùa hạ nở ra thơm ngát. Tiếng ếch nhái, chão chuộc dưới ao kêu liên hồi. Sau ao sen là cổng đền. Hai bên

cổng có hai tấm bia đá lớn. Thanh-Mai đoán chừng bia này tạc vào thời người Hán cai trị đất Việt, để ca tụng công đức tưởng tượng của Nhâm, Tích. Nhanh nhẹn, ba người vượt qua cổng vào trong sân. Sân lát đá khá rộng. Giữa sân có chiếc bể cạn hình bán nguyệt rộng khoảng ba bước. Trong bể có giả sơn, nước trong vắt. Bảo-Hòa chỉ bụi mẫu đơn. Ba người núp vào đó.

Bình-Dương đã nghe nói nhiều về người trong võ lâm hành hiệp. Hôm nay nàng mới chính thức được nhập cuộc. Trong khi im lặng theo dõi, nàng nghĩ vơ vẩn đến mẫu thân, không biết giờ này thân thể ra sao trong mồ? Phụ vương nàng bây giờ đang làm gì? Chợt Bảo-Hòa bấm sẽ vào lưng nàng rồi chỉ lên trời. Đôi chim ưng đang bay lờ lững bỗng lao vụt xuống phía con đường dẫn vào đền. Dưới ánh trăng hiện ra một bọn ba người cỡi ngựa đang tiến tới. Dừng ngựa ở sân ngoài, họ xuống ngựa, hiên ngang tiến đến giật chuông. Tiếng chuông lanh lảnh vang rất xa. Trong dẫy nhà dành cho ông từ lòe lên ánh sáng. Lát sau ông từ tay cầm bó đuốc tiến ra hỏi:

- Đêm khuya quý khách đến viếng đền quan thái-thú có việc gì?

Có tiếng đáp lại:

- Bọn tôi đây mà.

Thanh-Mai nhận ra tiếng Đàm An-Hòa.

Nghe tiếng trả lời, ông từ mở cổng. Ba người bước vào. Đi cạnh Đàm An-Hòa là bọn Triệu Anh, Ngô Tích, Triệu Huy, Quách Qùi. Ông từ hỏi:

- Không biết có truyện chi mà các vị trở lại giữa đêm khuya thế này?

Đàm An-Hòa nói:

- Hôm qua, chúng ta đã lục lọi khắp đền, mà tuyệt không tìm ra dấu vết những vật ấy. Đêm nay chúng tôi trở lại. Vì bản đồ cất dấu bị người lạ mặt

cướp đi. Tôi nghĩ có lẽ người này cũng sẽ đến đây. Nên trở lại chờ y.

Thanh-Mai chửi thầm:

- Tên An-Hòa này quả thực khả ố. Ai lại giữa thời thịnh trị, trên có minh chúa, mà dám thông đồng với ngoại bang. Mấy ngày qua, y bị bọn Triệu Huy rồi Triệu Thành lừa dối, khinh khiến, thế mà bây giờ vẫn còn đi làm tay sai cho chúng. Ta phải nói với anh cả giết tên này đi làm những tên gian khác kinh sợ những tên gian khác mới được.

Ngô Tích móc trong bọc ra một đĩnh vàng đưa ông từ:

- Bình-nam vương gia truyền tôi ban thưởng cho ông. Đây là chút ít buổi đầu mà thôi. Đợi việc xong rồi, vương gia sẽ ban thưởng gấp trăm lần. Vương gia còn phong chức tước cho ông nữa.

Ông từ khúm núm tiếp vàng:

- Đa tạ vương gia. Đa tạ đại nhân.

Triệu Huy nói như truyền lệnh:

- Ông tắt đuốc đi, vào nhà dặn vợ con rằng nếu có động tĩnh gì thì nằm im, đừng có kinh hoảng. Còn chúng ta núp ngoài này chờ.

Năm người chia nhau núp vào các bụi hoa. Thanh-Mai dùng thần công Lăng-không truyền ngữ nói với Bảo-Hòa:

- Nếu có truyện gì, Bảo-Hòa để mình chị phản ứng là được rồi. Bọn này võ công rất cao cường. Dụng võ với chúng vô ích, mà còn nguy hiểm nữa.

Thình lình hai con ưng bay trên trời kêu lên ba tiếng. Bảo-Hòa dùng cùi chỏ khẽ thúc vào Thanh-Mai, Bình-Dương ngụ ý có biến cố. Hai người nhìn lên không, thấy đôi chim ưng đang đâm bổ xuống phía sau đền. Không phải

chờ đợi lâu, phía sau đền xuất hiện ba bóng đen, đều bịt mặt, họ vượt qua tường đáp xuống sân như chiếc lá rụng. Người thứ nhất cao lớn dềnh dàng, người thứ nhì béo mà lùn. Người thứ ba lùn tịt. Người to lớn bảo người béo mà lùn:

- Sư đệ đứng đây đi. Đỗ quốc-cữu dặn rõ: Â« Chờ đêm hai ba, giờ Tuất, ngồi lên lưng con lân trái, dơ tay thẳng lên trời. Bóng trăng dọi bóng ngón tay chỏ chỗ nào... Â»

Người cao gầy nhảy lên lưng con lân, dơ tay thẳng lên trời, chiã ngón tay chỏ ra. Bóng ngón tay trỏ rọi xuống đúng vào đáy cái bể cạn giữa sân. Người gầy nhảy xuống khỏi con lân. Y nói:

- Làm sao bây giờ? Không lẽ phá cái bể cạn này?

Người cao lớn ra hiệu. Cả ba người vận sức đẩy mạnh, cái bể cạn kêu kẹt ,rồi lệch sang một bên. Ba người hì hục đẩy một lúc, cái bể cạn rời khỏi vị trí cũ đến ba bước. Người lùn cầm búa khẽ gõ vào viên đá dưới gầm bể cạn. Những tiếng cạch cạch vang lên nhè nhẹ. Cứ mỗi lần như vậy, y lại lắc đầu. Thình lình có tiếng kêu lộp cộp. Cả ba người cùng bật lên tiếng kêu:

- Đây rồi.

Người lùn lấy búa cậy viên đá có tiếng kêu lộp cộp lên. Dưới viên đá có lỗ hổng .Y cho tay vào sờ xọang, rồi nói:

- Không có gì cả. Dường như đây là nắp hầm.Trên nắp hầm có cái khoen sắt.

Miệng nói, y vận sức kéo mạnh. Cái khoen sắt không chuyển động. Người to lớn nói:

- Tam đệ thử xoay cái khoen xem sao!

Người lùn cầm cái khoen xoay tròn. Cái khoen kêu kẹt một tiếng rồi chuyển động. Y quay một lúc, thì cảm thấy dừng như dưới chân chuyển động. Y vội vọt mình lên cao, vừa đúng lúc hơn hai chục viên gạch dưới chân thụt xuống. Người cao gầy nói:

- Thì ra cái khoen là nắp cơ quan. Rút cái khoen ra, cơ quan chuyển động. Nắp hầm hạ xuống.

Dưới ánh trăng sáng, những viên gạch xụp xuống hiện ra mấy bực thang bằng đá, thông vào đường hầm. Người to lớn ra lệnh:

- Nhị đệ đứng canh gác ở ngoài này. Ta với tam đệ xuống hầm.

Thình lình, có tiếng rú như cú kêu, rồi ba mũi tên hướng vào ba người bay tới, kình lực mạnh vô cùng. Cả ba kinh hoàng, vọt mình lên cao. Ba mũi tên bay lướt dưới chân. Ba mũi tên trúng vào bia đá, kêu lên ba tiếng choang. Thì ra tên bằng sắt.

Thanh-Mai kinh hãi:

- Người nào mà công lực mạnh đến dường này? Lực tay của y e không thua bố mình làm bao. Không biết làm thế nào, mà y có thể bắn ba mũi tên một lúc?

Người to lớn lên tiếng:

- Cao nhân nào xin xuất hiện?

Một quái nhân đầu bù tóc rối, khuôn mặt lồi lõm không còn ra mặt người. Trên lưng khoác chiếc áo bằng da thú rừng từ trên nóc đền đáp xuống nhẹ như chiếc lá. Người này không nói, không rằng, đưa tay chộp người thấp lùn. Người thấp lùn lạng người đi tránh. Thế tránh cực kỳ thần tốc. Song không hiểu quái nhân làm thế nào chụp được y, nhắc bổng lên cao. Người to lớn, và

béo lùn đồng phát chưởng tấn công quái nhân để cứu đồng bọn. Chưởng phong hùng hậu vô cùng. Tay trái quái nhân cặp người lùn. Tay phải phát chưởng chống lại hai người. Thanh-Mai nhận ra chưởng pháp của quái nhân là Hoa-lư chưởng. Nàng chợt hiểu:

- Thì ra quái nhân là người phái Hoa-lư, hèn gì có tiễn thủ kinh người. Mình nghe sư phụ nói, tiễn thuật bắn một lúc ba bốn mũi bị thất truyền từ khi vua Đinh Tiên-Hòang cùng con là Đinh Liễn bị giết chết. Không ngờ người này còn biết xử dụng.

Thanh-Mai nhận thấy chưởng lực của hai người đấu với quái nhân ngang với bọn Triệu Huy, Ngô Tích chứ không ít. Song trong nhất thời nàng chưa nhận ra họ thuộc môn phái nào. Quái nhân thì công lực cực kỳ cao thâm, song các chiêu thức lại rời rạc, dường như biết rất ít. Vì vậy cuộc đấu vẫn không phân thắng bại. Thanh-Mai nói nhỏ vào tai Bảo-Hòa:

- Không biết bọn mình đến trước hay quái nhân đến trước. Nếu quái nhân đến trước thì thực hỏng bét. Ông ta biết bọn mình ở đây, ắt có chủ ý đối với bọn mình rồi.

Bỗng quái nhân quát lên một tiếng, nhảy lùi lại:

- Các người đứng im. Nếu còn vọng động, ta bóp chết tên này liền.

Người to lớn hỏi:

- Cao nhân là ai?

Quái nhân cười nhạt:

- Ta là ai, cũng không đến cái thứ bọn mi hỏi tới. Bọn mi tới đền thờ Nhâm Diên, Tích Quang đào bới thế này đích thị là quân trộm cướp. Theo luật bản triều thì phải bỏ vào chuồng cho cọp ăn thịt.

Mỹ-Linh nói vào tai Thanh-Mai:

- Ông này lầm luật của bản triều với luật thời Đinh rồi. Luật thời Đinh định rằng kẻ nào vào các nơi tôn nghiêm trộm cướp nhẹ thì chặt chân, chặt tay. Nặng thì cho hổ ăn thịt. Từ khi ông nội lên ngôi vua, đã giảm nhẹ đi nhiều. Tội trộm chỉ bị đánh trượng, phát vãng chăn ngựa cho quân trong một năm mà thôi.

Người to lớn quát lên:

- Bọn ta không phải là trộm cướp, mà là quan quân. Bọn ta tuân lệnh tuyên-vũ-sứ tới đây làm việc cơ mật.

Quái nhân cười nhạt:

- Phàm làm việc quan, thì ban ngày đường đường chính chính mà tới. Hà cớ lại đi ban đêm. Nếu người thi hành lệnh quan, hãy cho ta xem thẻ bài.

Người to lớn móc trong túi ra cái thẻ bài, đưa cho quái nhân. Quái nhân cầm thẻ bài lên xem rồi trả lại:

- Các người cứ tiếp tục đi.

Người cao lớn vừa đưa tay cầm thẻ bài, thì quái nhân xỉa bàn tay vào ngực y. Chỉ nghe rắc một cái. Y bay bổng về sau, rơi xuống bụi hoa, rồi nằm im. Quái nhân chuyển tay chụp gã cao. Gã cao đang kinh hoàng, không kịp trở tay, đã bị quái nhân bắt. Quái nhân vung tay hai cái, gã béo, mập bay bổng lên cao, rơi xuống sân, nằm im không động đậy. Quái nhân cười khoan khoái, lấy đá đánh lửa châm vào bó bổi dắt trên lưng, rồi vẫy tay gọi bọn Triệu Anh:

- Các vị xuất hiện đi thôi.

Bọn Triệu Huy, Đàm An-Hòa từ bụi cây bước ra. An-Hòa cung cung kính

kính trước quái nhân:

- Kính mừng vương-gia đã thành công.

Nghe An-Hòa nói, Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đều kinh ngạc không ít. Vì hiện trong triều Lý không một tước vương nào có hình dạng như quái nhân cả. Thanh-Mai càng nghi vấn khi thấy rõ ràng quái nhân giết ba cao thủ vốn là quan quân tuân lệnh Đàm Toái-Trạng, thế mà An-Hòa lại là người đồng bọn với quái nhân.

Triệu Huy hú lên một tiếng. Ông từ trong đền bước ra. Ông nhìn ba xác chết một cách thản nhiên. Khi thấy đường hầm, ông kinh ngạc đến đờ người ra:

- Tiểu nhân coi đền này đã lâu. Nào ngờ dưới bể cạn lại có đường hầm.

Quái nhân cởi chiếc áo da bên ngoài, y để xuống bệ đá. Tay trái lấy con dao cắt đường chỉ, gỡ lớp lụa phía trong lật ra. Dưới ánh đuốc, hiện rõ tấm bản đồ. Triệu Huy nói:

- Bây giờ chúng ta xem cho kỹ bản đồ đường hầm rồi hãy vào.

Ông từ ngơ ngác chỉ vào quái nhân hỏi:

- Vị này là vương tước Đại-Việt hay Đại-Tống?

Triệu Huy đáp:

- Vị này là Vệ-vương, nguyên là con thứ Đinh Tiên hoàng-đế.

Ông từ ngơ ngác:

- Thế là thế nào?

Đàm An-Hòa đáp:

- Nguyên trước đây vua Đinh có ba người con. Con lớn được phong Nam-việt vương. Con thứ, tức vương gia đây được phong Vệ-vương. Con thứ là Hạng-lang được lập làm thái tử. Niên hiệu Thái-bình thứ 10 (979), Nam-việt vương giết chết thái-tử Hạng-lang, rồi Đỗ Thích giết chết vua Đinh cùng Nam-việt vương. Triều thần tôn vương gia đây lên làm vua. Không ngờ Lê Hòan tư thông với Dương thái hậu, cướp ngôi, phế vương gia xuống làm Vệ-vương.

Ông từ ngắt lời:

- Tôi nghe nói Vệ-vương Đinh Tòan theo vua Lê đánh giặc ở vùng Cẩm-thủy trúng tên chết năm Tân-sửu (1001) nhằm niên hiệu Ứng-thiên thứ 8, chứ đâu có còn đến ngày nay?

Quái-nhân buồn rầu nói:

- Khi phụ hoàng cùng với Nam-việt vương bị ám hại, ta còn quá nhỏ. Ta còn nhớ khi ta được đưa vào triều kiến phụ hòang, thì ngươi chỉ còn thoi thóp thở. Người truyền đuổi hết tả hữu ra, chỉ để lại hai người là Định-quốc-công Nguyễn Bặc, Uy-quốc-công Đinh Điền. Phụ hòang ủy thác cho hai vị làm phụ chính, giúp ta trị nước. Người sai lấy chiếc áo đa trao cho ta và dặn rằng : Trọn đời ta nhờ chiếc áo này, mà trở thành anh hùng vô địch, thắng 12 sứ quân lập đại nghiệp. Vậy nếu sau này con muốn nắm được muôn dân, khuynh đảo anh hùng, phải theo bí quyết trong áo mà luyện tập . Nói rồi người đọc vào tai ta mười câu kệ. Bấy giờ ta vì kinh hỏang nên không nhớ được gì.

Đinh Tòan ngửa mặt nhìn trời, rồi thở dài: Ta vừa được lên ngôi vua, thì Lê Hòan giữ chức thập-đạo tướng quân, mưu cướp ngôi. Nguyễn Bặc với Đinh Điền đem quân bắt y. Y đem quân chống lại. Hai bên giao chiến nửa ngày thì y bị bại. Y chạy vào cung cầu cứu với mẫu hậu ta. Mẫu hậu của ta tư

thông với y từ lâu. Người cho một tên quân mặc quần áo của Lê Hoàn, rồi sai đem chém. Triều thần ai cũng tưởng Lê Hòan chết rồi. Nguyễn Bặc, Đinh Điền cho lui quân khỏi Hoa-Lư. Mẫu hậu truyền gọi Nguyễn, Đinh vào cung ủy lạo. Lê Hòan cho võ sĩ phục binh giết chết. Thế rồi Lê lên làm vua. Y định giết ta. May mẫu hậu hết sức che chở ta mới thoát nạn. Ta tuy sáu tuổi, khờ đại, song trong bóng tối còn nhiều người có lòng với Đinh triều. Đêm đêm họ âm thầm gặp ta, dặn dò ta phải đóng vai ngây dại. Năm ta mười tuổi bắt đầu tập võ. Lê Hòan là đệ tử phái Tiêu-sơn. Còn phụ hoàng ta thuộc phái Hoa-lư. Y dạy võ công Tiêu-sơn cho ta. Ta giả ngây, giả dại luyện tập không kết quả. Y tin thực. Trong khi đó đêm đêm vẫn có một kỳ nhân nhập hoàng thành dạy võ công Hoa-lư cho ta. Việc lâu ngày, bị bại lộ. Một đêm kỳ nhân nhập thành, bị Lê Hòan cho phục binh giết chết. Y không tra vấn ta điều gì cả. Ta biết y tìm cách giết ta.

Đinh Tòan nghiến răng nói:

- Năm ta 28 tuổi, nhân có giặc nổi lên ở Cẩm-thủy. Y đem quân đánh dẹp. Y mang ta theo. Ta biết y tìm cách giết ta. Trong lúc giao chiến với giặc ở trên sông. Ta bị một người vô danh từ sau bắn tên vào lưng. Nhưng ta đã được kỳ nhân luyện tập võ công Hoa-lư, nên tránh được. Đến mũi tên thứ ba, ta thấy tên đi không mạnh. Ta dơ tay lên, chờ mũi tên xuyên qua nách, thì kẹp lại. Ta giả loạng choạng như bị trúng tên, rồi ngã lộn xuống sông. Rơi xuống sông rồi, ta lặn vào bờ, ẩn dưới bụi cây. Mặc cho chiến trận xẩy ra, ta cứ thế lặn đi xa, sau chồi lên. Ta giả làm người khùng, ẩn nơi hoang sơn luyện tập võ.

Ông từ nghe truyện cũng buồn lây:

- Tôi nghe vua Đinh xưa là anh hùng vô địch, thế sao di thư để lại trong chiếc áo cho vương gia, mà vương gia luyện không có kết qủa?

Đinh Tòan gật đầu:

- Ta đem chiếc áo da ra tìm đi, tìm lại hàng ngàn lần cũng không ra di thư. Sau ta dùng dao, tháo lớp lụa bên trong, mới tìm ra được bản đồ cất di thư. Ta tuy có bản đồ, mà cũng không tìm ra nơi chôn cất. Ta lần mò sang Trung-quốc triều kiến Tống thiên tử để xin giúp ta về đọat lại giang sơn. Ta đem chiếc áo da ra làm tín vật. Song các quan bàn lui bàn tới không quyết định. Ta đành ẩn thân ở Trung-quốc, cho mãi đến niên hiệu Thuận-thiên thứ nhì (1011), Lý Công-Uẩn sai hai vị cựu thần nhà Đinh là Lý Nhân-Nghiã và Đào Khánh-Vân sang sứ Trung-quốc. Ta tìm đến gặp hai vị sứ. Lý Nhân-Nghiã không những không giúp ta, y còn khuyên ta nên hồi hương. Ta không nghe. Y bỏ về nước. Còn Đào Khánh-Vân gặp ta, y mừng lắm. Bởi y là đệ tử Hoa-lư. Y ở lại Tống, cùng ta mưu phục hồi nghiệp Đinh.

Đàm An-Hòa hỏi:

- Thưa vương gia, thế Đào Khánh-Vân hiện nay ở đâu?

Y chết rồi. Trong khi nói truyện với y. Y kể cho ta nghe rằng xưa kia ông nội ta là Đinh Công-Trứ, làm thứ sử vùng châu Hoan, tức vùng này. Phụ hoàng ta nhân đó theo học phái Hoa-lư. Phái Hoa-lư từ khi vua Trưng tuẫn quốc, võ công bị mai một đi rất nhiều. Thế nhưng trong lần tắm sông, phụ hoàng ta đã tìm ra một hang động trong đó chép hết võ công thời Lĩnh-nam. Nhân đó người luyện tập thành anh hùng vô địch, mà thống nhất được giang sơn. Ta nảy ra ý cùng Đào Khánh-Vân trở về vùng Cửu-chân này tìm ra nơi cất di thư. Không may trên đường về, Khánh-Vân bị bắt, bị đánh bằng gậy cho đến chết. Còn ta, ta lộn trở qua Trung-quốc, rồi gặp Ngô chiêu-thảo-sứ đây bảo tấu. Tống thiên tử hứa sẽ giúp ta đem quân về đọat lại ngôi vua.Bước đầu người truyền ta theo Bình-nam vương đi tìm di thư. Nhờ tài mẫn tiệp, Triệu lang-trung đã tìm được những ký hiệu viết trên áo, rồi tìm ra hang động này... Thực phụ hòang ta linh thiêng, phò hộ ta, mới có ngày hôm nay.

Ngô Tích chỉ vào đường hầm:

- Chúng ta xuống dưới đó. Ông từ ở ngoài này canh chừng.

Quái nhân cầm bó bổi đi trước, bọn Triệu Anh, Ngô Tích, Triệu Huy theo său. Đợi cho cả bọn đi rồi, thình lình Bảo-Hòa vọt mình ra khỏi bụi hoa chụp cổ ông từ. Nàng dí kiếm vào cổ:

- Im ngay. Nếu lên tiếng ta giết chết liền.

Thanh-Mai bảo Mỹ-Linh:

- Em gọi đạo quân Ngự-long hay Quảng-thánh tới ngay.

Mỹ-Linh cầm mũi tên, châm vào lửa, rồi dùng nội lực ném lên cao. Mũi tên nổ đến đoàng một tiếng rồi toả ánh sáng như một con rồng mầu tím.

Bảo-Hòa hỏi Thanh-Mai:

- Bây giờ chúng ta dùng đá lấp cửa hầm lại, thì bọn Triệu Huy hết đường lên. Đợi quân đến, sẽ mở cửa hầm bắt chúng.

Thanh-Mai lắc đầu:

- Không ổn. Công lực bọn này ghê lắm, chúng sẽ gỡ đá leo lên, bọn mình địch không nổi chúng đâu. Đối với bọn này phải ác mới được. Chi bằng dùng cỏ hun cho chúng ngộp hơi thì hơn.

Phía sau đền có đống rơm. Ba chị em rút lấy mấy ôm rồi châm lửa trút xuống hầm. Mỹ-Linh hỏi:

- Không có quạt, thì làm sao quạt khói xuống được?

Thanh-Mai không trả lời, nàng vận khí phát chưởng hướng vào hầm. Gió chưởng cuồn cuộn tuôn ra. Đám rơm bốc cháy đỏ rực. Trong hầm có tiếng la hét rồi có tiếng ho sặc sụa. Bảo-Hòa, Mỹ-Linh rút thêm rơm đem đến cho

Thanh-Mai.

Hun một lúc, Bảo-Hòa nói:

- Như vậy đã đủ rồi. Em sợ lỡ ra đường hầm có ngả khác thông ra ngoài, chúng ra được thì bọn mình nguy tai. Bây giờ chúng ta dùng đá lấp lại, rồi ẩn vào bụi cây, chờ hai đạo binh tới.

Ba chị em cậy đá, gạch trên sân liệng xuống cửa hầm, phút chốc, hầm bị lấp kín. Ba người còn dùng sức đẩy cái bể cạn lật ngửa, rồi lấp lên trên. Bảo-Hòa trói ông từ lại, nhét dẻ vào miệng, đem bỏ sau bụi lau phía trước đền. Xong xuôi, ba chị em, tìm chỗ núp.

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Hôm trước ông Tôn Trung-Luận bịa đại ra rằng di thư dấu ở đền thờ Nhâm, Tích, để bọn Tống phái đi cho bõ ghét. Không ngờ lại là sự thực.

Bảo-Hòa cũng thắc mắc:

- Nghĩ cũng điên đầu thực. Rõ ràng bọn Triệu-Thành có bản đồ cất di thư. Thế mà chúng còn bầy ra vụ trộm, rồi cướp ở đền thờ Tương-liệt đại vương để làm gì không biết?

Ba người ngồi im, chờ hai đạo quân tới.

Bỗng có tiếng chân người đi từ phía sau đền, rồi có tiếng đàn bà, trẻ con kêu khóc, lẫn với tiếng quát tháo. Thanh-Mai nhận ra tiếng Đàm An-Hòa:

- Chồng mày đâu?

Có tiếng đàn bà đáp lại:

- Mới đây chồng tôi vào dặn tôi rằng bất cứ biến cố gì cũng không được

lên tiếng, không được ra khỏi nhà. Rồi theo các ông đi...

Có nhiều tiếng chân đi tới. Từ phía sau đền, Đàm An-Hòa cùng với bọn Triệu Anh, đi ra. Người nào đầu tóc cũng bù xù, quần áo xốc xếch. Đàm An-Hòa túm tóc một người đàn bà. Thanh-Mai đóan là vợ ông từ. Nàng chửi thầm:

- Bọn này bị ta hun khói lấp cửa hầm. Chúng bị ngộp hơi tưởng chết. Không biết chúng thoát ra bằng ngách nào? Chắc ngách đó phải chui dưới nước, nên chúng ướt như chuột lột. Bọn chúng cho rằng ông từ hại chúng, tra khảo vợ con ông.

Triệu Huy nói:

- Tôi nghi chưa chắc người lấp hầm, cũng như hun chúng ta là ông từ. Đàm hiệu úy đừng hành tội bác.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 17: Lĩnh nam vũ kinh

Lĩnh Nam Vũ Kinh ---

Thình-lình Triệu Huy lao người lại chỗ bụi hoa ba người nấp. Y xử dụng một thế hổ trảo chụp Mỹ-Linh. Thanh-Mai vọt người lên cao. Từ trên cao nàng phóng một chưởng xuống đầu Triệu Huy. Triệu Huy vội thu tay về biến thành chưởng đỡ chưởng của Thanh-Mai. Bình một tiếng, Thanh-Mai bật lên cao. Nàng cảm thấy trời long đất lở, khí huyết chạy nhộn nhạo trong người, tai kêu lên những tiếng vo vo như sáo diều.

Tự biết mình không phải đối thủ của Triệu, nàng đá gió một cái, tà tà đáp xuống trước thềm đền thờ. Triệu Huy thấy người đối chưởng với mình là một thiếu niên. Nhưng chưởng lực khá mạnh, cánh tay y cảm thấy ê ẩm. Nhất là trong chưởng đó bao hàm phong, lôi, thủy, hỏa, có sức sát thủ khủng khiếp. Lại thấy thiếu niên biết ứng phó, mượn sức vọt ra xa, để tự vệ.

Kinh nghiệm, Triệu-Huy biết đây là con nhà danh gia, được huấn luyện rất chu đáo. Trong chuyến đi này, Tống đế ban chỉ dụ cho Triệu Thành bằng mọi gía phải thu phục nhân tâm cùng kết thân với võ-lâm Lĩnh-nam. Vì vậy y tỏ vẻ khách khí:

- Triệu Huy phái Thiếu-lâm nhà Đại-tống, hân hạnh được biết danh tính thiếu hiệp. Thiếu hiệp mới bằng này tuổi, mà công lực dã tới mức không ngờ. Dường như thiếu hiệp thuộc phái Đông-a thì phải!

Thanh-Mai cố giữ giọng khàn khàn:

- Tại hạ là Trần Thông-Mai thuộc phái Đông-a, xin tham kiến Triệu đại hiệp.

Nàng tự xưng tên anh mình, để dấu tông tích. Nàng đảo ngược tên Mỹ-Linh, Bảo-Hòa đi, chỉ vào hai người:

⬔Vị này là em con dì với tại hạ, họ Lý tên Linh-Mỹ. Vị này là Nùng Hòa-Bảo, nghiã đệ của tại hạ.

Ngô Tích tỏ vẻ hiểu biết tình hình võ lâm Lĩnh-nam:

- Trần công tử, thì ra công tử là trưởng nam của Côi-sơn đại hiệp đấy. Khi còn ở Trung-nguyên, tại hạ từng nghe đồn rằng chưởng môn phái Đông-a có bốn người con. Con trưởng là Trần Thông-Mai tuy tuổi hai mươi, mà võ công cái thế. Thứ là Trần Thanh-Mai bác học uyên thâm. Hai người con còn nhỏ là Trần Tự-Mai, Trần Thanh-Nguyên kiến thức siêu phàm. Hôm trước đây anh em tại hạ đã được diện kiến nhị tiểu thư, tam công tử cùng tứ tiểu thư. Hôm nay mới hân hạnh được gặp đại công tử.

Triệu Anh chỉ vào miệng hầm:

- Bọn tại hạ đang đêm theo giúp Đàm hiệu úy thi hành mật lệnh của ngài Đàm an-phủ-sứ. Không biết đã phạm tội gì với các vị. Mà các vị lại đem rơm hun đốt anh em tại hạ gần chết ngộp?

Bảo-Hòa quên mất rằng mình giả trai, không còn là quận chúa. Nàng đem chính nghiã ra chất vấn:

- Này Triệu tiền bối. Người đường đường là tiến-sĩ nhà Đại-tống, lại là cao thủ bậc nhất phái Thiếu-lâm. Tại hạ tuy ở xó rừng núi, mà cũng nghe danh Tung-sơn tam kiệt, được Tống đế phong cho làm lang-trung phụ trách Khu-mật-viện người lại được cử theo Bình-nam vương cùng sứ đoàn sang Chiêm-quốc. Hà cớ lại đi ăn trộm?

Triệu Huy là người mưu trí cực kỳ cao thâm. Y tự biết ba thiếu niên này phục ở đây giữa đêm trăng, chắc chắn đã biết rõ sứ mệnh của bọn y. Hơn nữa ba người đã chất rơm đốt bọn y thì ba người cũng biết bọn y võ công cao hơn. Như vậy trong trận đấu này, ba thiếu niên đã biết mình, biết người thì có chối cũng vô ích. Y chỉ Đàm An-Hòa:

- Nùng thiếu hiệp trách bọn tại hạ như vậy, có điều đúng, có điều sai. Nhân tại hạ qua đây, Đàm hiệu úy nhờ tại hạ giúp ý kiến trong công vụ, nên bọn tại hạ đi theo người. Sao lại bảo là trộm cắp?

Mỹ-Linh chỉ ba xác chết:

- Các người đã ra tay giết ba người này, tội không nhỏ đâu nhé.

Triệu Huy cười:

- Giết ba người này chính là Vệ-vương. Lý thiếu hiệp núp ở đây từ lâu, hẳn đã nghe Vệ vương gia tường thuật thân thế. Vương gia đây là dòng chính thống của vua Đinh, thì ngài xử tử một vài con dân là truyện riêng của Giao-chỉ, anh em tại hạ đâu dám xen vào?

Mỹ-Linh hỏi An-Hòa:

- Gã họ Đàm kia. Mi đường đường là quốc cữu. Chị mi hiện là qúi phi, đang được sủng ái trong cung. Cha mi làm tể thần. Anh mi được trọng dụng làm tới tuyên-vũ-sứ, giữ chức tổng trấn vùng này. Thế mà mi lại tư thông với ngoại quốc. Hôm trước mi nghe lệnh Triệu Huy bắt giam người ngay, vô phép với con gái lương gia. Hôm nay mi lại dẫn những người này đi ăn trộm. Mi có biết tội này, sẽ đưa đến diệt tộc không?

Khi gặp lại Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Đàm An-Hòa đã cảm thấy hơi quen quen. Trong nhất thời, y không đoán ra được tung tích nàng. Bây giờ nghe chất vấn, y mới tỉnh ngộ. Không nói, không rằng, y xuất thế ưng-trảo chụp

Mỹ-Linh.

Hôm trước vì tuân lời Tịnh-Huyền, Mỹ-Linh không dám động thủ, An-Hòa mới vô phép được với nàng. Chứ hôm nay, nàng đã học được nhiều kinh nghiệm, nàng là đệ tử yêu của Huệ-Sinh, đệ nhất cao thủ đương thời, dễ gì y chạm vào người nàng được? Mỹ-Linh không tránh né, cũng không đỡ đòn. Nàng ra tay sau, mà lực đạo tới trước, tát vào mặt An-Hòa hai cái, y ngã lộn đi một vòng.

Tuy bị đau, nhưng An-Hòa vọt người dậy, vung chưởng tấn công Mỹ-Linh. Mỹ-Linh đá cho y một lưu vân cước. Y lại ngã lộn đi hai vòng. Biết không phải đối thủ của Mỹ-Linh. Y nói với Triệu Huy:

- Triệu đại nhân, con nha đầu này tên thực là Mỹ-Linh, thứ nữ của Khai-thiên vương Phật-Mã. Y thị được phong là công chúa Bình-dương.

Triệu Huy đã nhận ra Bảo-Hòa, Thanh-Mai, y cười:

- Thân quận chúa, Trần cô nương. Các vị giỏi thực, đã qua mặt được bọn tại hạ. Không hiểu bọn tại hạ có tội gì với các vị, mà các vị theo phá hoài?

Về võ công, kinh nghiệm thì Mỹ-Linh kém Bảo-Hòa với Thanh-Mai, chứ về luật pháp, văn học, nàng được thầy là một nhà Nho cực kỳ uyên thâm, tên Lý Đạo-Thành dạy dỗ rất kỹ. Nàng lên tiếng:

- Triệu an-phủ-sứ. Bất cứ ai nói câu đó thì được chứ người nói thì không được. Về văn, người đậu tiến-sĩ. Về võ người là cao thủ phái Thiếu-lâm lại đang giữ trọng trách trấn nhậm biên cương trọng thần, coi biên giới phía Nam nhà đại Tống. Người phải biết luật lệ chứ? Đừng nói ta là công-chúa, Bảo-Hòa là quận-chúa, mà bất cứ con dân Đại-Việt nào, thấy đạo tặc đều phải ngăn cản. Huống hồ, các người đường đường là sứ thần đại Tống, lại đi ăn trộm. Hôm trước bọn người với Quách Qùi ăn trộm ở đền thờ Tương-Liệt

đại-vương. Địch Thanh trộm vàng ở Lạng-châu. Hôm nay các người đến đây ăn trộm ở đền thờ đanh nhân Trung-quốc. Ta phải bắt giải về triều Tống để trị tội.

Tiếng nói Mỹ-Linh trong mà ngọt ngào, nhưng lý luận đanh thép. Bọn Triệu Huy nhìn nhau chưa biết hành động ra sao. Để ba cô gái này đi, thì cơ mưu bị bại lộ. Hơn nữa trong chuyến đi, nhiệm vụ của bọn y có ba phần. Một là ăn trộm di thư thời Lĩnh-nam. Hai là kết nạp võ lâm Đại-việt, ba là gây bất hòa giữa võ lâm, dân chúng với triều đình nhà Lý, chuẩn bị đánh chiếm Đại-việt, lập lại quận huyện.

Bây giờ di thư ra manh mối. Y với Đinh Tòan đã khám phá ra ký hiệu ghi trên chiếc áo da của vua Đinh, tìm được nơi cất. Y biết nơi cất di thư có cơ quan, cạm bẫy nguy hiểm. Y bàn với An-Hòa, sai ba viên hiệu úy tìm trước. Nếu có nguy hiểm thì bọn chúng chết thay. Còn trường hợp tìm ra rồi, thì Đinh Toàn sẽ ra tay giết ba viên hiệu úy để bảo mật. Khi Toàn giết ba viên hiệu úy, đương nhiên An-Hòa lĩnh thêm tội trạng là theo nghịch thần nhà Đinh, giết quan quân. Như vậy An-Hòa suốt đời bị bọn y không chế.

Ngờ đâu vừa xuống hầm tối, thì bị chị em Thanh-Mai hun khói. Bọn chúng ngộp thở tưởng chết. Giữa lúc nguy nan, thì tìm ra được cửa khác, thông với đáy hồ sen trước ao, mà thoát nạn.

Bây giờ y phải hành động thế nào? Để ba cô gái này đi, thì quan quân kéo đến, di thư không đến tay. Đụng chạm đến Mỹ-Linh, y không sợ, vì khi sang đây, đương nhiên y đối lập với triều đình .Song đụng với Thanh-Mai, là đụng với phái Đông-a, người nhiều, võ công cực kỳ cao. Tống đế truyền bằng mọi gía phải mua chuộc, y không thể trái chỉ. Đụng đến Bảo-Hòa là đụng đến 207 khê động, ắt biên giới phía Nam Trung-quốc không yên? Vậy phải làm thế nào bây giờ?

Triệu Huy đưa mắt nhìn Triệu Anh, cả hai gật đầu, như đồng ý giết ba con

nhỏ này đốt xác đi,thì ai mà biết được. Thanh-Mai nhìn sắc diện bọn Triệu Huy, biết nguy hiểm sắp tới, nàng nói với Bảo-Hòa:

- Sư phụ chị đang nhập thiền ngoài bờ hồ. Em ra mời người vào nói truyện với Triệu đại nhân.

Triệu Huy cười nhạt:

- Trần cô nương. Cô nương không qua mắt tại hạ được đâu. Nếu sư phụ cô nương ở đây, thì không bao giờ cô nương phải dùng rơm đốt anh em tại hạ. Cô nương ơi, giữa cô nương với anh em tại hạ không thù, không óan. Triệu vương gia của tại hạ lại sủng ái cô nương cùng cực. Song một là vì việc nước. Hai là vì tự bảo vệ mạng sống, anh em tại hạ phải vô phép với cô nương.

Mỹ-Linh hất hàm hỏi Triệu Anh:

- Các người định giết chúng ta ư? Ông nội ta sẽ băm vằm các người ra từng mảnh. Đừng nói ông nội ta, chỉ cần các người đụng đến sợi tóc của Thanh-Mai thôi, thì dù người có cánh bay lên trời cũng không thoát khỏi màng lưới phái Đông-a trả thù.

Đinh Toàn đang muốn thu phục nhân tâm để trở về làm vua, y kéo Triệu Anh vào một góc nói nhỏ:

- Triệu lang trung, cần có giải pháp nào tốt đẹp chứ tôi không thuận giải pháp giết ba tiểu cô nương này. Nước tôi có câu tục ngữ cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng ra. Nếu các vị giết chúng, mạng sống cá nhân các vị cũng như gia đình không tòan với phái Đông-a. Lại bọn họ Thân đang làm vua 207 khê động giáp giới Hoa, Việt ắt cử binh sang trả thù. Lý Công-Uẩn đời nào chịu khoanh tay khi các vị giết cháu yêu của lão? Các vị sang đây tìm di thư, chưa biết có hay không, mà đã gây chiến, tôi e Tống đế sẽ tru di tam tộc các vị. Các vị chỉ cần khống chế chúng, đợi lấy di thư xong, hay thả ra, tôi cho là

giải pháp tốt nhất.

Triệu Anh gật đầu, nhận thấy lời Đinh Toàn đúng. Y nói với Thanh-Mai:

- Trần cô nương, bọn tại hạ xin cô nương dạy cho mấy chiêu.

Bảo-Hòa cười nhạt:

- Đánh nhau thì đánh nhau. Thân Bảo-Hòa này đâu sợ các người. Xin Triệu đại nhân cho thể lệ cuộc đấu.

Triệu Huy cười:

- Thế thì còn gì bằng. Tại hạ có ba huynh đệ, thêm Vệ vương là bốn. Bên quận chúa có ba người, chỉ cần các vị thắng được hai người trong bọn tại hạ là đủ, không biết quận-chúa, muốn đấu bằng phương thức nào?

Thanh-Mai hỏi Đinh Toàn:

- Đinh vương gia. Thời đức Tiên hoàng dựng nghiệp, ông nội tiểu nữ từng cầm gươm theo hầu, lập đại công. Khi thành đại nghiệp, Tiên-hòang phong cho tước công, người không nhận. Lại khi Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, ông nội tiểu nữ định khởi binh trả thù. Chỉ vì lúc đó giặc Tống sắp qua, người đành chịu nhịn. Hiện giờ, trong phái Đông-a không một ai làm quan với triều Lý. Chẳng lẽ vương gia lại đi đấu với bậc con cháu công thần nhà Đinh ư? Như vậy dù sau này chiếm lại được giang sơn, thì ai phục vương gia nữa đây?

Đinh Toàn gật đầu:

- Ta không dự vào cuộc đấu này. Triệu lang-trung, các vị tính sao thì tính.

Triệu Huy đổ quạu, y muốn lên tiếng chửi, mà không tiện. Y nói với Thanh-Mai:

- Chúng ta cùng đấu ba cuộc. Nếu bên cô nương thắng hai cuộc, thì bọn tại hạ tha mạng sống cho các cô. Các cô chỉ phải khuất thân theo anh em tại hạ trong một tháng. Còn ngược lại...

Thanh-Mai biết ngược lại chúng giết chị em nàng. Thế không đừng được, Thân Bảo-Hòa tán thành, nàng nói:

- Chính ta là người khởi xướng đem rơm nướng các người, ta lại đã từng theo các người từ Bắc-biên về đây. Ta xin đấu trận đầu. Trong ba vị, dường như Triệu lang-trung võ công cao nhất thì phải. Ta xin được lĩnh giáo cao chiêu của người.

Thanh-Mai biết võ công Bảo-Hòa tuy cao thực, song còn kém mình xa, thế mà nàng lại nhận đấu với Triệu Anh là tên có võ công cao nhất trong bọn, thì ắt nàng có mưu kế gì đây. Hôm trước đến Địch Thanh, mà nàng còn làm cho dở sống dở chết, thì đối với Triệu Anh hẳn nàng có phương pháp kiềm chế.

Thanh-Mai liếc nhìn Bảo-Hòa, chỉ thấy đôi mắt nàng sáng long lanh như hai viên kim cương.

Triệu Anh cười:

- Thân quận chúa. Ta nể quận chúa vì quận chúa là con vua bà vùng Nam biên đại Tống. Chứ còn đấu võ thì... hà hà, chỉ cần ba chiêu, ta bắt quận chúa như bắt con rùa trong rọ. Nào, quận chúa ra chiêu đi.

Bảo-Hòa phóng chưởng tấn công liền. Triệu Anh kinh ngạc không ít. Y nghĩ:

- Con mọi này thực không biết điều. Đến bố nó là Thân Thừa-Qúi, chưa chắc đã chịu được ta qúa trăm hiệp, mà y thị dám đấu với ta, thì thực là ngạo

mạn quá sức.

Y vung tay đỡ, bộp một tiếng, cánh tay y tê dại. Còn Bảo-Hòa thì lảo đảo lùi lại ba bước. Qua một chiêu, Triệu Anh thấy chưởng của Bảo-Hòa tinh diệu vô cùng. Y không dám coi thường, hỏi:

- Quận chúa. Chiêu vừa rồi dường như không phải võ công Tây-vu. Nó là võ công gì vậy?

Bảo-Hòa cười:

- Nó là chiêu Ác ngưu nan độ trong Phục-ngưu thần chưởng. Hãy đỡ chiêu thứ nhì.

Nàng lại đánh ra một chiêu nữa. Triệu Anh đỡ, rồi lui một bước. Bảo-Hòa đánh chiêu thứ ba. Mồ hôi Triệu Anh vã ra như tắm, y lùi đến sát tấm bia đá, dựa lưng vào bia chống đỡ. Khi Bảo-Hòa đánh đến chiêu thứ 12, thì y bải hoải cả chân tay. Song sang chiêu thứ mười ba, thì nàng lại đánh trở lại từ chiêu đầu.

Triệu Anh tỉnh ngộ:

- Mình nghe nói xưa kia Đào Kỳ danh trấn Trung-nguyên, Lĩnh-nam nhờ ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Nay con nhỏ này dường như mới luyện, mà uy lực đã đến dường này. Hà! Y thị chỉ biết có mười hai chiêu, không đủ biến hóa, bằng không mình phải bỏ mạng tại đây.

Triệu Anh không thèm đỡ chiêu của Bảo-Hòa, tay trái đánh một hư chiêu, tay phải xuất ưng trảo túm sau gáy nàng. Hư chiêu chưa ra, mà Bảo-Hòa đã cảm thấy ngộp thở. Người nàng choáng váng, chưa kịp định thần, thì đã bị nhắc bổng lên cao.

Triệu Anh cười:

- Tiểu quận chúa. Người chịu thua chưa? Ta nghe Phục-ngưu thần chưởng có 36 chiêu, mà sao quận chúa chỉ thuộc có 12 chiêu?

Bảo-Hòa nói:

- Ta ngộp thở quá làm sao mà nói cho được. Người hãy cho ta thở chút xíu đã.

Triệu Anh bỏ nàng xuống đất. Y vừa thu tay về thì cảm thấy có vật gì động đậy, lành lạnh từ cổ chui xuống ngực. Tưởng là ám khí. Y kinh hoàng, giật áo dũ ra. Vật đó chuồn xuống bụng, bụng y đau nhói một cái. Y luồn tay vào chụp vật đó ra, thì là con rắn lục mầu xanh, óng ánh đuới trăng. Y vội hít một hơi, vận chân khí chống độc.

Bảo-Hòa tung một nắm phấn trắng bao trùm người y. Y hít trọn vẹn đám phấn vào ngực. Người y choáng váng, rồi ngã ngồi xuống đất. Bảo-Hòa cười ngất:

- Đa tạ Triệu đại hiệp đã nhẹ tay cho. Triệu đại hiệp, trận thứ nhất tại hạ thắng. Như vậy là thắng trận đầu rồi đấy nhé.

Triệu Huy hỏi sư huynh:

- Đại-ca, cái gì vậy?

Triệu Anh gượng gạo:

- Bị rắn cắn. Trúng độc. Chân tay bải hoải.

Triệu Huy nghĩ rất nhanh:

◥Trước hết ta đánh bại con nha đầu họ Trần, sau đó túm cổ cả hai con này một lúc. Không cần đạo lý nữa, mới mong lấy thuốc giải cứu đại ca.

Y nói với Thanh-Mai:

- Trần cô nương, tại hạ lớn tuổi hơn cô nương, mà đấu với cô nương, e mang tiếng lớn hiếp bé. Vậy thế này: tại hạ đấu với cô nương mười chiêu. Nếu trong mười chiêu, cô nương làm cho tại hạ phải lui lại năm bước thì coi như tại hạ thua.

Y phát chiêu tấn công Thanh-Mai. Thanh-Mai biết cái gì sắp xẩy ra. Nàng vận đủ mười thành công lực đỡ chiêu của Huy. Bình một tiếng, Thanh-Mai bật lui lại bốn bước liền. Trong khi cánh tay Huy cũng cảm thấy ê ẩm. Y nhủ thầm:

- Trước đây sư phụ ta thường nói, chưởng pháp phái Đông-a trong cái nhu có cái cương, rất khó chế thắng. Bây giờ ta mới hiểu. Ta không nên giết con nhỏ này vội, cứ thủng thẳng xem võ công Đông-a như thế nào.

Thanh-Mai thấy Triệu Huy suy nghĩ. Nàng phát chiêu thứ nhì tên Đông hải lưu phong. Đây là một chiêu dũng mãnh nhất trong 18 chiêu Đông-a chưởng pháp. Triệu Huy thấy chiêu chưởng hung dữ, y lùi lại một bước đẩy ra một Kim-cương Thiếu-lâm chưởng. Bình một tiếng, Thanh-Mai bật lui hai bước, còn Triệu Huy thì đứng im.

Triệu Huy cười nhạt:

- Trần cô nương, cứ khoan thai phát chưởng, không đi đâu mà vội.

Trong khi ngộp thở, vô tình Thanh-Mai vận khí về Đốc-mạch, rồi dẫn tới huyệt Mệnh-môn, đưa qua thận, dồn sang Nhâm-mạch, phát chiêu Thủy ba vô để, đúng như Huệ-Sinh dạy nàng. Triệu Huy thấy chưởng không có gió, tưởng nàng đã kiệt sức, y phất tay, chỉ vận có ba thành công lực. Không ngờ khi hai tay giao tiếp nhau, y cảm thấy một lực đạo vô cùng nhu hòa phát ra. Bịch một tiếng, y bị bật lui liền bốn bước, trong khi Thanh-Mai đứng nguyên.

Mặt Triệu Huy nhợt nhạt:

- Trần cô nương. Tôi muốn lĩnh giáo võ công Đông-a chứ đâu có muốn lĩnh giáo võ công Tiêu-sơn? Vừa rồi cô nương dùng chiêu thức Đông-a, mà dùng nội lực Tiêu-sơn, như vậy không kể.

Thanh-Mai muốn kéo dài thời gian chờ viện binh. Nàng cười khanh khách:

- Này Triệu đại nhân, sao người hủ lậu lắm vậy. Người có biết rằng tổ sư phái Đông-a nhà tôi là Trần Tự-Viễn, nhân học nội công Tiêu-sơn mà lập ra môn phái ư? Thôi được, tôi phát chiêu thứ tư đây này.

Thanh-Mai áp dụng lý thuyết của Huệ-Sinh dậy. Nàng phát chiêu Kình ngư thăng thiên, bằng cách dẫn khí theo Đốc-mạch đến huyệt Chí-dương đưa vào tim, một phần đến huyệt Mệnh-môn đưa vào thận, rồi cho hai luồng khí giao nhau. Chưởng phong xoáy như con trốt ập về trước. Triệu Huy ra chiêu đỡ. Không ngờ khi hai chưởng sắp gặp nhau, Thanh-Mai chỉ phát ra ở Thủ-tam-âm kinh thuần âm. Huy khám phá ra thì đã muộn. Bộp một tiếng, y loạng choạng lui lại... y phải nhảy vọt lên cao để khỏi ngã.

Triệu Huy biết nếu còn chần chờ, e Thanh-Mai sẽ dùng kỳ chiêu. Không chừng y bị bại cũng nên. Song qua mấy chiêu, y tìm thấy trong Đông-a chưởng pháp đôi phần phảng phất giống Thiếu-lâm chưởng của y. Có điều Đông-a chưởng pháp hung dữ hơn nhiều. Y nghĩ thầm trong lòng :

- Trước đây ta nghe sư phụ nói trong các phái võ Lĩnh-nam, chưởng pháp mạnh nhất phải kể phái Tản-viên với Phục ngưu thần chưởng. Chưởng pháp này lúc đầu thuần đương, do Sơn-Tinh chế ra. Sau Vạn-tín-hầu Lý Thân chế ra Long-biên kiếm pháp, thắng được Sơn-Tinh bên bờ sông Hắc-long. Long-biên kiếm đặt cơ sở trên âm nhu. Tuy thắng được Sơn-Tinh, nhưng Lý Thân cũng khâm phục pho chưởng này vô song, vô đối. Ông nhân ba mươi sáu

chiêu Phục-ngưu, chế ra ba mươi sáu chiêu âm nhu khắc chế ba mươi sáu chiêu dương cương. Đến thời Đông-hán, thì Phục-ngưu chưởng âm nhu bị tuyệt tích, mà các chiêu dương cương cũng chỉ còn mười hai. Sau Hán-trung-vương Đào Kỳ có cơ duyên tìm luyện được cả âm lẫn dương chưởng, mà thành anh hùng vô địch. Từ ngày ấy đến giờ trải một nghìn năm, Lĩnh-nam bị sát nhập làm quận huyện Trung-quốc, quan cai trị các thời cấm tập võ. Võ công thời Lĩnh-nam gần như bị tuyệt chủng.

Y nhìn Thanh-Mai, nhăn mặt:

- Ngày nay tuy vẫn còn phái Tản-viên, Mê-linh, song Phục-ngưu chưởng dường như chỉ sót lại mười hai chiêu. Còn Long-biên-kiếm thì mất hết tinh hoa. Ta đã đấu với một vài cao thủ phái Tản-viên, thì thấy chưởng Phục-ngưu mạnh tuy có mạnh. Song hôm nay đối bốn chưởng với con nha đầu này, mới thấy chưởng Đông-a hung hiểm vô cùng. Nếu bảo rằng dương cương thì cũng thấy dương cương, nếu bảo rằng âm-nhu thì cũng thấy âm-nhu. Song trong cái cương nhu hợp nhất này có ẩn tàng cái sát thủ ghê gớm. Hèn chi trước khi lên đường, hoàng thượng ân cần dặn đi dặn lại phải mua chuộc phái Đông-a bằng mọi giá. Tuyệt đối cấm gây hấn với họ. Con nhỏ này là con gái yêu Trần Tự-An, đương kim chưởng môn Đông-a. Năm nay y thị khoảng 17-18 tuổi là cùng, mà công lực đã tới dường này thì không ai có thể ngờ tới. Ta nghe sư bá chưởng môn Thiếu-lâm nói, người đã đối chưởng với Tự-An, mà chỉ chịu được có 15 chiêu, đành xin thua. Hôm nay ta cứ chần chờ đấu với con này ít chiêu nữa xem sao.

Triệu Huy chỉ biết nội công phái Đông-a xuất phát từ phái Tiêu-sơn một cách lờ mờ. Mà phái Tiêu-sơn với Thiếu-lâm cùng đặt căn bản trên Thiền-công nhà Phật. Thiền công quang minh chính đại, mà sao Đông-a chưởng lại sát thủ như vậy?

Triệu Huy phát một Kim-cương ban nhược trong Thiếu-lâm chưởng tên Vô nhân giả tướng. Chiêu này chuyên hóa giải tất cả những chưởng hung ác

khác. Thanh-Mai thấy Huy tần ngần một lúc, nàng đoán hai chiêu vừa rồi mình áp dụng thủy hỏa tương hợp trong Thiền-công mà Huệ-Sinh mới dạy khiến cho y sợ. Bây giờ nàng trở về với Đông-a chưởng thuần túy, nàng ra chiêu Phong ba hợp bích Chưởng phong ào ào tuôn ra. Trong khi chưởng phong dồn dập, nàng cố bỏ Lục-căn ra ngoài. Triệu Huy thấy rõ ràng chưởng của nàng cực kỳ hùng hậu, rồi lại biến mất. Khi hai chưởng giao nhau, chưởng của Thanh-Mai không mất tích như y thường thấy mỗi khi đấu với người khác. Ngược lại chưởng của y như hạt muối rơi xuống biển. Người y bay bổng lên cao. Y phải cố định thân mới đứng xuống đất an toàn. Ngô Tích giật mình:

- Tam đệ, cái gì vậy?

Mặt Triệu Huy nhợt nhạt như gà cắt tiết. Y hít hơi lấy lại thăng bằng:

- Không hiểu nữa.

Triệu Huy khám phá ra Thanh-Mai mới học được một thứ nội công, mà chưa có dịp xử dụng. Hôm nay nàng đem ra thí nghiệm lần đầu. Y cần thắng nàng tức khắc, bằng không thì khó kiềm chế nổi.

Y hít hơi vận đủ mười thành công lực, đánh xuống ba chưởng. Thanh-Mai thấy chưởng lực y hùng hậu vô cùng, nàng không dám đỡ, vội vọt mgười lên cao tránh. Triệu Huy không tha, y đánh ngược lên một chỉ.

Thanh-Mai ở trên cao, thấy chỉ của y bao trùm hạ bàn. Nàng kinh hoảng rút kiếm lia ngang dưới chân. Triệu Huy thu chỉ nhảy lui lại. Thanh-Mai vừa rơi xuống đất, lực đạo hết. Triệu Huy túm lấy phiá sau cổ nàng.

Bỗng y cảm thấy như có ai đánh trộm vào sau gáy. Y vung tay gạt. Bộp một tiếng, tay y chạm phải vật gì mềm mại, vỡ tung ra làm nhiều mảnh, bay tứ tung. Mùi thơm bốc lên, thì ra một quả bưởi.

Bọn Triệu Huy kinh hãi, không biết người tung bưởi ở đâu, tung bằng cách nào, mà không một tiếng động. Người này dường như không ác ý với chúng. Bằng không chúng mất mạng rồi.

Trong khi y suy nghĩ, một vật khác lại bay tới trước ngực y. Kình lực làm y ngộp thở. Y vội buông Thanh-Mai, vận sức vào hai chân thực ững, bắt lấy vật đó. Y nhìn lại, thì ra một cái đầu con hoẵng nướng, đã khoét hết thịt.

Bọn Thanh-Mai, Bảo-Hoà nhận ra cái đầu con hoẵng, hồi chiều chị em nàng lóc thịt ăn, rồi chôn ở trong rừng. Cả ba mừng không thể tưởng tượng được, vì biết đây là cao nhân theo bên cạnh mình.

Triệu Huy nói lớn:

- Cao nhân phương nào xin cho được tương kiến.

Không có tiếng trả lời. Xa xa vọng lại tiếng chim đánh ống dài thê lương dưới trăng. Bọn Đinh Toàn, Triệu Anh cùng chạy xung quanh, bới cỏ, vạch cây tìm, mà nào thấy ai?

Triệu Huy đang lo lắng về cao nhân, bị Thanh-Mai đục một quyền trúng vai, đau thấu xương. Y nổi cộc đánh liền ba chưởng như vũ bão. Thanh-Mai đở được hai chưởng, chân tay rũ liệt, nàng ngã ngồi xuống. Triệu Huy túm cổ áo nhắc bổng nàng lên cao.

Y định quật chết, nhưng nghĩ lại mấy chiêu nhập môn vừa rồi của phái Đông-a, khiến y đã choáng váng, thì với một cao thủ y chịu sao nổi? Phái Đông-a người nhiều thế mạnh, đến Tống đế còn kiêng nể. Nếu y giết con gái yêu của chưởng môn, thì dù có cánh bay lên trời cũng không toàn mạng. Nghĩ vậy y bỏ nàng xuống, quát lớn:

- Trần cô nương chịu thua rồi. Như thế mỗi bên thắng một trận. Vậy trận kết thúc là trận thứ ba. Nào, mời công-chúa Bình-dương xuất thủ dạy dỗ cho

nhị sư huynh tôi mấy chiêu.

Giọng nói của y đểu giả vô cùng.

Mỹ-Linh biết mình tuổi còn nhỏ, công lực không được làm bao, muôn ngàn lần không bằng Ngô Tích. Nàng mỉm cười:

- Tôi nghe Ngô đại hiệp nổi tiếng tài kiêm văn võ, được phong tới chiêu-thảo-sứ. Vậy không biết chúng ta đấu văn hay đấu võ.

Vô tình Mỹ-Linh đánh trúng yếu điểm của Ngô. Trong ba sư huynh, sư đệ, thì võ công Ngô kém nhất. Song y tự hào văn chương quán thế, mà rút cục y chỉ được phong chức quan võ. Trong khi Triệu Anh được phong tới lang-trung, Triệu Huy được phong tới an-phủ-sứ là chức tước cả văn lẫn võ. Từ lâu y không nói ra, nhưng vẫn ấm ức trong lòng. Bây giờ Mỹ-Linh thách y đấu văn, thực là dịp y được trổ tài. Y kính cẩn nói:

- Tại hạ xin được hầu tiếp tài nàng Ban, ả Tạ của công-chúa điện hạ.

Trong khi hai người nói truyện, thì Triệu Anh đau đớn khủng khiếp, miệng y rên lên hừ hừ, hai hàm răng đánh vao nhau lộp cộp. Triệu Huy dơ tay lên nói:

- Xin công-chúa nói với quận-chúa Bảo-Hòa trao thuốc giải cho Triệu đại ca. Bằng không, chúng tôi bất chấp luật lệ võ lâm.

Biết không đừng được, Bảo-Hòa móc trong túi ra một viên thuốc, đưa cho Huy:

- Đây là thuốc trừ rắn. Còn thuốc trừ phấn độc, phải dùng châm cứu mà trị. Tôi không biết châm cứu. Trước hết Triệu tam hiệp phải cắt một lỗ nơi vết thương cho máu chảy bớt chất độc ra ngòai. Còn viên thuốc này, thì bỏ vào miệng, vận khí cho mau tan. Khi thuốc tan trong vị, dùng khí dẫn thuốc

theo Thủ-thái-âm phế kinh, sau đó lưu chuyển khắp vòng Đại-chu thiên. Trong bẩy lần bẩy là bốn mươi chín ngày không được xử dụng võ công, cũng không được uống rượu, cùng gần đàn bà. Bằng không thì đừng có chê thuốc của tôi không công hiệu.

Triệu Huy trấn ở biên cương đã lâu, y biết Bảo-Hòa nói thực. Trong trận đánh Như-hồng cách đây mấy năm, đã có nhiều người trúng phấn độc, lương y xem xét rồi dùng châm cứu chữa khỏi. Nhưng phấn thì không nguy hiểm trong chốc lát. Đợi sau việc ở đây kiếm thầy châm cứu cũng còn kịp? Y biết phấn độc này để quá mười ngày mới nguy hại. Còn hiện thời, chỉ làm chân tay tê liệt mà thôi.

Triệu Huy nhét viên thuốc trị nọc rắn vào miệng sư huynh. Y lầm con dao nhỏ rách một vết nhỏ trên vết rắn cắn ,máu chảy ra ngoài đầm đìa. Phút chốc mặt Triệu Anh tươi hẳn lên, y không run rẩy nữa.

Ngô Tích hỏi Mỹ-Linh:

- Xin công chúa cho đầu đề.

Mỹ-Linh moi trong bọc ra một bình son, một cái nghiên, sáu cái bút. Nàng đổ son vào nghiên, cầm bút chấm son, viết trên thành cái bể cạn:

- Nam-sơn trúc bất tận.

Nét bút hoa dạng, sống động, trong cái nhu, có cái sắc sảo. Cả bọn Triệu Huy đều đã sống cạnh những bậc đại danh Nho triều Tống. Những người hoa tay thực không thiếu, nhưng đa số họ đều già. Ở đây, Mỹ-Linh tuổi bất quá mười sáu, lại là con gái, cho nên bọn Huy đờ người ra.

Mỹ-Linh cười:

- Mấy chữ mèo cào không bõ làm trò cười cho bậc danh sĩ đại Tống. Xin

mời Ngô tiên sinh đối cho.

Lúc nghe Mỹ-Linh đòi đấu văn, Ngô Tích tưởng nàng sẽ đem ý nghĩa kinh điển ra thi thố với mình. Nào ngờ nàng lại bắt đấu bút pháp, và bắt thù tụng bằng câu đối. Ngô có trí nhớ, đọc thiên kinh, vạn quyển, nhưng bút pháp y lại rất dở. Đã trót, y đành cầm bút suy nghĩ. Thanh-Mai không cho y suy nghĩ, nàng muốn y chia trí, cười nói:

- Này Ngô đại nhân, coi chừng thua cô em tôi thì phiền lắm đấy. Trước kia Tào Thực bẩy bước thành thơ. Từ nãy đến giờ nếu tôi bước thì đã được bẩy trăm bước, mà Ngô đại nhân chưa xong vế đối ư? Để tôi giảng ý nghiã vế trên của Bình-Dương cho đại nhân nghe. Em tôi đề vế câu đối trên bể cạn nhỏ xíu. Trên bể có vài nhánh trúc. Thế mà em tôi ví với rừng Nam-sơn bên qúi quốc là nơi có hàng vạn mẫu, chuyên trồng trúc để làm bút viết.

Nàng chợt dừng lại, vì không muốn trêu Ngô Tích. Bởi trong ba người cùng bọn, Ngô có vẻ ôn hòa, nghiêm trang, tư thái khác phàm. Sở dĩ nàng với Bảo-Hòa bầy ra cuộc đấu là muốn kéo dài thời gian, đợi viện binh. Nay viện binh chưa tới, mà cuộc đấu kết thúc, dù chị em nàng có thắng, bọn chúng cũng phải giết để phi tang. Vì vậy nàng muốn nói mấy câu mua lấy chút cảm tình của Ngô:

- Cây trúc tượng trưng cho người quân tử. Em tôi muốn ví tiên-sinh giống như trúc rừng Nam-sơn đấy.

Ngô Tích quả bị chia trí. Sự thực y có coi câu đối trên ra gì đâu.Y có thể đối lại bằng cả chục vế khác. Ngặt vì nếu y thắng, thì sư đệ của y sẽ giết ba cô gái này. Y là văn nhân, vốn lãng mạn, đa tình. Y đành chịu nhục, chứ không muốn ba cô gái xinh đẹp thế kia phải chết uổng. Y ném bút nói:

- Tại hạ chịu thua công chúa.

Chị em Thanh-Mai kinh ngạc đã đành, bọn Triệu Huy sững sờ người ra. Y hỏi:

- Nhị ca... việc này...

Ngô Tích nhăn mặt:

- Không hiểu sao hôm nay đầu óc ta lộn xộn qúa, nghĩ không ra.

Y nói với Mỹ-Linh:

- Xin công chúa cho thêm vế nữa.

Mỹ-Linh cầm bút viết thêm:

- Đông hải ba vô cùng.

Ngô Tích tấm tắc khen:

- Hay tuyệt, vế này đối với vế trên chan chát: biển Đông sóng không bao giờ hết . Cái bể cạn con con này, mà công chúa ví với biển Đông thì còn gì hay hơn. Khâm phục, khâm phục.

Thanh-Mai, Mỹ-Linh biết Ngô Tích tốt với chị em nàng. Cả hai chắp tay:

- Đa tạ Ngô tiên sinh dạy dỗ.

Ngô Tích nghĩ lại một chút, chợt tìm ra Mỹ-Linh chửi xéo bọn y. Song đã trót. Y biết hai câu trên nàng lấy trong bài biểu đánh Lý Mật đời Đường. Về đời Đường, khi sọan bại biểu kể tội Lý Mật, danh sĩ đã viết rằng:

- Quyết Đông hải chi ba lưu ác bất tận,

Khánh Nam-sơn chi trúc thư tội vô cùng.

Nghĩa là: dù lấy hết nước biển Đông rửa cũng không hết tội ác. Dù cắt hết trúc Nam-sơn cũng không chép hết tội ác.

Ngô Tích ngửa mặt lên trời cười, tỏ ý tha thứ. Mỹ-Linh muốn nói một câu cảm ơn y, mà anh em y không hiểu, nàng nói bâng quơ:

- Quân tử thản, đãng đãng.

Câu này lấy ý trong Luận-ngữ, nghĩa là người quân tử dù gặp việc bất như ý sự, lúc nào cũng thản nhiên.

Ngô Tích chắp tay tạ Mỹ-Linh:

- Đa tạ công chúa quá khen.

Y nói với Triệu Huy:

- Chúng ta thua hai trận. Tuy nhiên vì việc cơ mật, chúng ta cần giữ ba cô này mấy ngày, rồi sau đó thả ra. Như vậy không làm mất lời hứa, lại không hại gì đến công việc.

Triệu Huy có ý định sau ba trận đấu, dù thua, dù thắng, y cũng giết ba người để phi tang. Nhưng một, y sợ trách nhiệm, trái chỉ dụ Tống đế là không được gây hấn với võ lâm Lĩnh-nam. Hai, y sợ đụng tới phái Đông-a. Y đành tuân lệnh nhị sư huynh. Tuy nhiên y cần dọa Bảo-Hòa:

- Bây giờ ta trói ba cô lại. Nếu trong mấy ngày, không tìm ra thầy châm cứu, ta sẽ giết ba cô chôn chung với đại huynh ta. Như vậy đại huynh có chết cũng đỡ cô độc. Ta nói trước, trong khi đi theo bọn ta, các cô phải tịnh khẩu. Nếu các cô mở miệng, ta quyết không tha.

Y quẳng dây cho An-Hòa trói ba người lại. Sau khi trói bọn Bảo-Hòa, An-Hòa còn lấy khăn lụa cột miệng lại. Y nói sẽ vào tai Triệu Anh:

- Triệu đại nhân. Tôi nghi con nha đầu này có thuốc giải, mà y thị không chịu đưa ra. Bây giờ chúng ta đem phấn độc bắt thị ngửi. Nếu thị có thuốc, ắt phải tự cứu mình. Bằng không thì thị chết chung với đại nhân.

Triệu Anh không ngờ gã họ Đàm lại linh mẫn đến thế. Y lục trong bọc Bảo-Hòa, quả có hộp phấn độc, y lấy chiếc lá múc ra một ít, rồi vung chưởng đánh vào đầu Bảo-Hòa. Bảo-Hòa ngộp thở, nàng ngửa mặt lên trời hít hơi. Đúng lúc đó, y bắn phấn độc vào mặt nàng. Bảo-Hòa vốn tính ngang bướng, nàng biết mình trúng độc, mà vẫn nín thinh không nói một lời. Thanh-Mai thấy mồ hôi nàng vã ra, thì hỏi:

- Quận chúa. Có sao không?

Bảo-Hòa cười nhạt:

- Tôi không sao cả.

Bảo-Hòa nhìn về phía con đương dẫn vào đền, tuyệt không thấy bóng viện quân. Nàng nghĩ:

- Lát nữa đây chúng sẽ bắt bọn ta đi. Chi bằng ta để lại dấu vết cho anh ta biết mà tìm.

Nàng giả vờ say thuốc, chân tay run rẩy, trong khi đó dùng ngón tay viết xuống mảnh vườn phía sau mấy chữ vùng Tây-vu.

Từ đầu đến cuối, Quách Qùi không nói, không rằng, bây giờ y mới lên tiếng:

- Sư thúc. Cô này viết chữ để lại cho đồng bọn.

Nói rồi y chỉ vào mấy chữ Bảo-Hòa vừa viết:

- Mấy chữ này có nghiã Em bị bọn Tống bắt, hãy hỏi chim ưng để biết

đường.

Triệu Huy lấy chân di vết tích mấy chữ ấy đi. Thanh-Mai chữa thẹn:

- Quách công tử. Tổ tiên Quách công tử quả bền chí thực. Lúc đầu ta lấy làm lạ, tại sao Tống đế sai sứ đoàn sang Đại-Việt với một công tác cực mật, mà lại mang một thiếu niên như công tử theo. Thì ra vì công tử biết nói tiếng Việt, và đọc được chữ Khoa-đẩu.

Nàng nói với Bảo-Hòa:

- Xưa kia Quách Quân-Biện bị bắt làm tù binh, y đã dầy công học tiếng Việt, cùng chữ Khoa-đẩu. Y biết rằng quân luật triều Tống rất nghiêm, khi bị giặc bắt, mà không tự tử, lúc được tha về e khó thóat tội bêu đầu. Tống bị thua trận Bạch-Đằng, muốn báo thù ắt phải cần người biết nói, biết viết chữ Việt. Y được tha chết. Y đem chữ Khoa-đẩu dạy con cái. Cho nên Quỳ mới đọc được.

Triệu Huy nói với Đinh Toàn:

- Nào bây giờ chúng ta cùng xuống hầm. Tuy vậy ta cần để Đàm hiệu-úy giữ miệng hầm. Còn ba con cọp cái này, thì phải mang theo. Tôi đi trước, phiền vương gia đi sau coi chừng chúng.

Nhưng chúng chỉ chú ý đến Bảo-Hòa mà quên mất Mỹ-Linh. Nguyên trong phái Mê-linh, các đệ tử đều học văn tự Khoa-đẩu. Thân-mẫu Mỹ-Linh rất giỏi loại văn tự này. Bà đem đạy cho nàng. Trong khi bọn Triệu Huy chú ý đến Bảo-Hòa, thì nàng dựa lưng vào cây chuối, dùng móng tay viết mấy chữ Khoa-đẩu Thiệu-Thái, em với Bảo-Hòa bị nạn. Theo dấu chim ưng tìm bọn em.

Triệu Huy cầm đuốc đi trước. Xuống bẩy bậc thềm thì vào hẳn trong hang động. Hang rộng khỏang mười bước, hình bát giác, mỗi cạnh lại có một cửa

ngách. Giữa là bốn tảng đá đặt song song nhau, hình dạng như cái ghế. Triệu Huy cầm đuốc soi vào mấy cái ghế, thấy không có gì lạ, y lại soi tới tám tấm vách đá. Tấm thứ nhất khắc hình cái búa. Bên dưới chằng chịt những chữ. Y không hiểu chữ gì. Y hỏi Đinh Toàn:

- Phải chăng đây là chữ Giao-chỉ?

Đinh Toàn lắc đầu:

- Giao-chỉ không có chữ, từ hơn nghìn năm nay đều dùng chữ Hán như Trung-quốc.

Khi vào đến miệng hầm, Bảo-Hòa đã biết các bia đều chép bằng chữ Khoa-đẩu. Nàng lờ đi như không chú ý tới. Nàng biết Đinh Tòan cũng học chữ Khoa-đẩu như nàng. Có lẽ Tòan không muốn bọn Tống ăn cắp học thuật Lĩnh-nam, y chối cho qua.

Triệu Anh hỏi Quách Quỳ:

- Đồ đệ, người có đọc được chữ này không?

Quách Quỳ liếc qua, y đã biết rất tường tận các tấm bia đều chép bằng văn tự Khoa-đẩu. Tính láu cá nổi dậy, y nghĩ:

- Sư phụ có dạy ta cả đời, thì bất quá võ công cũng bằng người mà thôi. Võ công của Thiếu-lâm muôn ngàn lần không thể so với võ công trong bộ Lĩnh-nam vũ kinh. Chi bằng mình làm bộ không biết, rồi âm thầm chép lấy, đem về luyện tập. Chỉ mấy năm, bản lĩnh mình thành vô địch, bấy giờ sư phụ có khám phá ra, cũng chẳng làm gì nổi mình.

Quỳ làm bộ nhăn mặt, coi đi, coi lại rồi nói:

- Cứ trăm chữ, đệ tử mới đọc được một chữ, thành ra không hiểu gì cả.

Mong sư phụ tha tội.

Soi sang tấm thứ nhì, có khắc hình một đứa trẻ cỡi ngựa, tay cầm gậy, con ngựa phun ra những tia lửa dài. Dưới cũng khắc chữ cổ. Tấm thứ ba vẽ một cái xe, bắn ra nhiều mũi tên. Tấm thứ tư vẽ hình con trâu mập. Trên lưng trâu, một người cỡi trong tư thế đánh xuống đầu trâu. Tấm thứ năm vẽ một con sông, cạnh năm ngọn núi. Tấm thứ sáu, vẽ hình tám con vật: khỉ, ong, rắn, voi, chó, ưng, beo, cọp.

Triệu Huy muốn ngộp thở. Y soi tới tấm thứ bẩy có hình con rồng bay lượn. Tấm thứ tám vẽ hình con phượng. Y rút kiếm trao cho Triệu Anh:

- Đại ca hãy cầm thanh kiếm này, đề phòng. Nếu ba cô nương đây có dở chứng thì giết không tha.

Y cầm đuốc cùng Đinh Toàn đi vào đường hầm thứ nhất, cạnh tấm bia vẽ hình đứa trẻ chăn trâu. Đường hầm hẹp khoảng một người đi lọt. Hai bên có nhiều tấm bia. Trên bia khắc chi chít những chữ quái dị cùng đồ hình võ công. Tất cả có ba mươi sáu đồ hình khác nhau. Y quay lại các tấm bia phía sau cũng có ba mươi sáu đồ hình nữa. Y suy nghĩ:

⬔Đây là võ công gì mà có tới 72 chiêu.

Y hỏi Đinh Toàn:

- Vương gia. Vương gia có biết trong các kho võ công Lĩnh-nam, pho nào có 72 chiêu không?

- Có, đó là kiếm pháp Long-biên. Trong 72 chiêu biến hóa thành âm, dương, hóa ra 144 chiêu... rồi biến thành tới mấy trăm ngàn chiêu theo Bát-quái.

Triệu Huy lắc đầu:

- Lạ một điều, nếu là kiếm pháp, thì sao đây lại khắc hình chưởng pháp?

Quách Quỳ theo sát chân sư thúc. Nó đọc qua biết trên bia chép Phục-ngưu thần chưởng. Phía trước chép ba mươi sáu chiêu dương. Phía sau chép ba mươi sáu chiêu âm.

Y lui trở ra, theo phía sau tấm bia khắc hình con rồng, thì thấy vẽ những chiêu thức kiếm thuật. Y chán nản lui trở lại, thuật cho Triệu Anh, Ngô Tích nghe. Tuy Anh bị trúng độc, song nhờ công lực mạnh, đầu óc cũng không đến nỗi mê man.

Hai người nhìn Đinh Toàn. Toàn cũng đang vò đầu, vò óc nghĩ không ra.

Đinh Toàn chợt chỉ vào một cái bia nhỏ, ngay cửa đường hầm đi xuống:

- Bia chữ Hán.

Huy, Tích cùng Đinh chạy lại. Một tấm bia nhỏ trên khắc chữ Hán, nét khắc rất thanh tao. Y lấy vạt áo lau bụi, đọc:

Ta vốn sinh, lớn lên trong ở Thục, trong gia đinh võ lâm. Thân phụ ta cùng sáu đồng môn kết thành Thiên-sơn thất hùng. Nhân thời thế lọan lạc, bẩy người rút gươm khởi nghĩa cứu dân, mưu lập nước Nghiêu-Thuấn. Nào ngờ trời không chiều người, sự nghiệp chỉ được vài chục năm rồi tan vỡ.

Quách Quỳ học sử Lĩnh-nam rất kỹ, y nói:

- Sư thúc, đúng rồi. Người khắc bia này họ Vương tên Sa-Giang, gốc đất Thục. Bà ta nổi tiếng hoa khôi thời Đông-Hán. Cha của bà tên Vương Nguyên,làm thừa tướng cho Ngỗi-Hiêu. Khi Thục bị Hán diệt, y còn kháng chiến mấy năm mới bị diệt.

Triệu-Huy đọc tiếp:

Nhân Thục liên kết với Lĩnh-nam, ta gặp đấng quân tử Đào Nhị-Gia,kết thành phu phụ. Từ lúc gặp nhau, chúng ta như đôi chim liền cánh. Chàng sủng ái ta cùng cực, tình nghiã như nước, tưởng không bao giờ hết. Ta theo chàng chinh chiến, khi thì Trường-an, khi thì Động-đình, khi thì Nam-hải.

Niên hiệu vua Trưng thứ ba, vua Bà cùng triều đình bị Lê Đạo-Sinh phục binh, dùng muôn nghìn mũi tên sát hại. Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng vương phi là tể tướng Lĩnh-nam, muốn đánh một trận cho thỏa lòng rồi chết. Ngặt vì còn con nhỏ, ra đi không đành. Vương là sư huynh của Nhị-Gia. Vương ủy thác hai con là Tử-Khâm cùng Tường-Qui cho trượng phu với ta. Chúng ta vì thế không được tuẫn quốc với người.

Quách Quỳ giảng:

- Đào Nhị-Gia hồi còn bé có tên Sún-Rỗ, học trò Đào Thế-Kiệt. Nhị gia là một đại tướng khét tiếng với đội Thần-ưng.

Triệu Huy mừng quá, muốn đứng tim:

Ngày mười lăm tháng tám. Vương phi hộ tống vợ chồng chúng ta ra khỏi vòng vây Long-biên, dặn ta đem hai con vào Cửu-chân, chịu nhục, ẩn thân nuôi dạy dùm người. Vương còn trao bộ Â« Lĩnh-Nam vũ kinh Â» cùng bộ Â« Dụng binh yếu chỉ Â» cho trượng phu ta, vì sợ học thuật Lĩnh-nam mai một.

Nay Tử-Khâm, Tường-Qui đều thành người, văn tài lỗi lạc, võ công vô địch. Trong khi đó, tuổi chúng ta đã trên năm mươi. Ta bàn với trượng phu cần khắc tất cả bộ Lĩnh-nam võ-kinh với bộ Dụng-binh yếu-chỉ, rồi chôn một chỗ. Để khỏi làm mất đi biết bao tâm huyết của tiền nhân. Nhân tìm được bãi đất này, chúng ta khắc để lại. Ta tự biết, chôn đâu rồi cũng có thể bị đào lên. Chúng ta mới nghĩ được một kế: các tham quan Hán sang Lĩnh-nam cai trị. Muốn yên thân, họ luôn tự xưng sang giáo hóa man dân. Họ bắt thờ Nhâm

Diên, Tích Quang, để dân chúng dễ qui phục họ. Vì vậy nơi thờ Nhâm, Tích không bao giờ người Hán dám động đến. Nhân đó chúng ta bỏ tiền xây đền thờ trên động đá này là ý nghĩa đó.

Đương thời ta được tôn làm Â« Cầm tiên, tiêu thần Â». Sợ rằng sau khi chết đi, nghệ thuật không còn, ta cũng khắc bia để lại. Kẻ hậu thế có duyên thì tìm được mà học, dưới suối vàng, ta cũng đỡ ân hận.

Khắc ngày lành, tháng Giêng niên hiệu Lĩnh-nam thứ ba mươi.

Vương Sa-Giang.

Triệu Huy nói với Đinh Toàn:

- Vương gia, quả thực kho tàng học thuật Lĩnh-nam đây rồi. Nhưng tất cả lại chép bằng chữ Lĩnh-nam, đến vương gia cũng không biết, thì ai đọc được bây giờ?

Thình lình Ngô Tích à lên một tiếng:

- Ta hiểu rồi.

Triệu Huy hỏi:

- Hiểu cái gì?

- Hiểu nội dung mấy tấm bia này. Thời Lĩnh-nam, có bẩy phái võ và nhóm Tây-vu là tám. Đây là tám cái bia chép lại di thư tám phái. Bia khắc đứa trẻ cỡi ngựa kia chắc là chép võ công phái Sài-Sơn. Vì tổ sư phái này là Phù-Đổng thiên-vương. Bia khắc xe chở máy bắn tên kia chắc là chép võ công phái Hoa-Lư. Còn mấy bia kia, sư đệ thử đoán xem thuộc phái nào.

Quách Quỳ biết nếu mình chối tuột không biết chữ Khoa-đẩu, e sư phụ nghi ngờ. Y làm bộ đọc được vài chữ:

- Sư phụ. Tấm bia khắc cái búa, chép võ công phái Cửu-chân.

Y làm bộ nghẹo đầu, nghẹo cổ một lúc rồi nói:

- Bia có hình đứa trẻ cỡi trâu chép võ công phái Tản-viên.

Triệu Huy đoán già:

- Tấm bia khắc hình con rồng chắc là chép võ công phái Long-biên. Còn bia khắc hình tám con vật kia, tượng trưng cho tám đội binh thú rừng thời Lĩnh-nam của Tây-vu, hẳn là chép võ công Tây-vu.

Ngô Tích chỉ vào hai tấm bia còn lại:

- Tấm bia khắc con phụng, chắc ghi võ công phái Quế-lâm. Tấm còn lại khắc hình năm ngọn núi hẳn là chép võ công phái Khúc-giang.

Hơn ngàn năm trước, khi vua Trưng ra lệnh chép học thuật Lĩnh-nam để lại, thì Khúc-giang ngũ hùng đã qua đời, vì vậy học thuật phái Khúc-giang thất truyền. Tấm bia khắc năm ngọn núi chính là nơi chép bộ Lĩnh-nam dụng binh yếu chỉ. Còn bia khắc con phụng, chép võ công phái Thiên-sơn, cùng nghệ thuật đàn, tiêu của Sa-Giang. Ngô Tích tuy thông minh, mà đóan cũng không ra.

Lúc ở trên sân đền, Bảo-Hòa viết mấy chữ Khoa-đẩu, bị Quách Quỳ khám phá ra. Từ khi xuống hầm thấy những tấm bia khắc chữ Khoa-đẩu, Quách Quỳ giả bộ không hiểu hết... nàng biết trước sau gì bọn Triệu Huy cũng bắt nàng dịch sang Hán-văn cho chúng. Vì vậy nàng giả bộ trúng độc, nằm thiêm thiếp ngủ. Tuy nhiên vẫn lắng tai nghe ngóng động tĩnh. Quả nhiên Triệu Huy trở lại chỗ ba chị em nàng ngồi, gọi:

- Này quận chúa Bảo-Hòa. Chữ Khoa-đẩu là chữ cổ xưa của Lĩnh-nam.

Cô nương biết viết, tất biết đọc. Phiền cô nương dịch sang Hán-văn dùm tại hạ. Tại hạ cam đoan sẽ đem cô nương trở về Lạng-châu an toàn.

Thanh-Mai đỡ lời Bảo-Hòa:

- Quận chúa bị các vị phun phấn độc, hiện đang mê man. Xin các vị chữa cho quận chúa trước, rồi hãy bàn đến dịch võ kinh. Tôi nói cho các vị biết, chữ Khoa-đẩu hiện chỉ còn hai người đủ khả năng đọc được. Một là sư phụ của Bảo-Hòa. Hai là Bảo-Hòa. Sư phụ Bảo-Hòa dường như qui tiên rồi thì phải. Các vị mau chữa cho Bảo-Hòa ngay mới kịp.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 18

Ngô Tích rất quan tâm đến sức khỏe của Bảo-Hòa. Y chạy lên miệng hầm gọi Đàm An-Hòa:

- Đàm hiệu úy. Gần đây có ông thầy châm cứu nào giỏi không?

- Có thì có đấy, nhưng ông ta ở trong Vạn-thảo sơn-trang. Từ đây đến Vạn-thảo sơn-trang ít ra một ngày đường.

Ngô Tích mau mắn:

- Một ngày thì một ngày, chúng ta dùng ngựa phi thật nhanh đến mời ông ta, hẳn mau hơn. Tên ông ta là gì?

Đàm An-Hòa lắc đầu:

- Không ai biết tên thực ông là gì, bao nhiêu tuổi. Người ta thường gọi ông là Hồng-Sơn đại phu. Ông ta gàn bướng lạ lùng. Ông ta chỉ nhận chữa trị cho những bệnh nhân mà không thầy thuốc nào chữa được. Khi ông ta muốn chữa, thì dù bệnh nhân không chịu, ông cũng đè ra chữa. Còn khi ông ta không muốn chữa thì dù tiền rừng bạc biển, dù quan quyền ông ta cũng từ chối. Thành ra lâu ngày dân chúng gọi ông là Hồng-Sơn quái nhân.

Triệu Huy, Đinh Tòan cũng đã lên mặt hầm. Đinh Toàn hỏi:

- Ông ta có biết võ công không?

- Khải tấu vương gia, thần không biết rõ.

Triệu Huy quả quyết:

- Tôi không tin ông ta chê tiền. Chúng ta cứ tới đó, trả giá gấp một vạn lần, thì ông ta ắt phải tối mắt lại mà nhận. Bây giờ thế này, phiền Đàm hiệu úy đi với chúng tôi tới Vạn-thảo sơn trang một lần xem sao.

Đinh Toàn đề nghị:

- Thế thì Ngô nhị gia, Triệu nhất gia, cùng đi với Bảo-Hòa. Còn Triệu tam gia cùng tôi chờ ở đây.

Triệu Huy nghĩ rất nhanh:

- Trong khi đại ca, nhị ca ra đi với An-Hòa. Ở đây chỉ còn mình ta, lỡ Đinh Toàn trở mặt thì e ta không địch nổi y. Lại thêm hai con nha đầu Thanh-Mai, Mỹ-Linh nữa. Ta không dại gì mà tự giam mình vào chốn nguy hiểm.

Y lắc đầu:

- Tôi bàn thế này. Chúng ta mượn chiếc xe ngựa của ông từ chở đại ca, Quỳ với Bảo-Hòa. Tôi đánh xe đó. Còn xe của chúng ta thì An-Hòa đánh, trên chở nhị ca, và hai con nha đầu. Còn Đinh vương gia cỡi ngựa.

Ngô Tích nhiều mưu trí nhất trong bọn. Y ra lệnh cho Quách Quỳ:

- Này Quỳ, sư điệt đọc không nổi những tấm bia này, nhưng chép thì hẳn được. Vậy sư điệt hãy mượn bút của công-chúa Bình-dương, chép tất cả di thư, rồi chúng ta hủy bia đi. Như vậy trên thế gian này, chỉ chúng ta có di thư mà thôi.

Quách Quỳ biết không đừng được, y lục trong bọc Mỹ-Linh, thấy đủ bút, mực nhưng không có giấy. Lục sang bọc Thanh-Mai, thấy có quyển sách khá dày, y mở ra coi. Sách viết bằng chữ Hán, ngòai bìa đề Lĩnh-Nam di sử, đầu

óc y lóe một tia sáng:

- Sư thúc, mình chép bằng son, xen vào giữa những chữ in của cuốn sử này.

Triệu Huy cầm đuốc soi cho Quách Quỳ chép. Trong khi Ngô Tích lên miệng hầm truyền cho ông bà từ làm cơm ăn, cùng đem thêm đuốc với bổi xuống hầm. Tám tấm bia quá dài, Quách Quỳ phải chép liền hai mươi ngày mới xong. Trong hai mươi ngày đó, chị em Thanh-Mai bị chúng giam dưới hầm. Tuy bị tù, nhưng được cái chúng tung tiền ra, ông từ cung đốn thức ăn cực kỳ thịnh sọan.

Bảo-Hòa bị trúng độc, tuy vậy tinh thần vẫn tỉnh táo. Nàng giả vờ mê man, để bọn Tống không làm khó dễ. Còn Mỹ-Linh, nàng làm như không biết chữ, tò mò đi xem những tấm bia. Triệu Huy cười chế diễu:

- Công chúa văn hay chữ tốt, nhưng tiếc rằng đứng trước bia này, nó có chửi công chúa, thì công chúa cũng không biết.

Mỹ-Linh giả ngây, mỉm cười. Nàng lần mò đến trước tấm bia có khắc hình con rồng, nhẩm đọc:

Long-biên kiếm pháp.

Sáng tổ Lý Thân, tước phong Vạn-tín hầu.

Mỹ-Linh muốn nghẹt thở. Nàng nhớ lại trong một đêm trăng trên núi, thái-cô của nàng là sư thái Tịnh-Huyền dạy kiếm pháp Long-biên cho nàng. Bà nhấn mạnh rằng kiếm pháp này gồm hai phần. Phần căn bản có 72 thức. Mỗi thức biến hóa ra thành 36 chiêu. Phần thứ nhì là 72 thức trấn môn nối liền các chiêu lại thành một dây. Nếu học được cả hai, sẽ thành anh hùng vô địch. Bây giờ nàng thử đọc xem, biết đâu không tìm được những bí mật đã thất lạc.

Nàng đọc kỹ, quả phần căn bản có 72 thức, cùng cách biến hóa, đúng như Tịnh-Huyền dạy. Nàng đọc sang phần thứ nhì, thấy có 90 câu quyết trấn môn . Đọc lần đầu nàng không hiểu gì cả. Suy nghĩ một lúc nàng thấy trong đó có nhiều thuật ngữ mà mình không hiểu. Chợt trong đầu nàng lóe lên tia sáng: hôm bị giam trong tù, Tịnh-Huyền bắt nàng học đi, học lại những thuật ngữ và dặn dò : Â« người xưa chép võ công, sợ rằng kẻ vô tư cách đọc được, mới chép bằng thuật ngữ đặc biệt Â». Vì vậy bà bắt nàng học thuộc các thuật ngữ đó.

Vốn thông minh, Mỹ-Linh nhẩm một lúc thuộc tất cả 72 thức trấn môn cùng 90 câu quyết, rồi lần mò đi xem các tấm bia khác.

Bọn Triệu Huy tuyệt không ngờ nàng biết chữ Khoa-đẩu, chúng để nàng tự do muốn làm gì thì làm. Bọn chúng nào ngờ trong hai mươi ngày, Mỹ-Linh thuộc tất cả những gì chép trên tám tấm bia. Lúc đọc đến tấm bia có vẽ con trâu, phía dưới còn ghi chú :

Bồ-tát Tăng-gỉa nan-đà đến Lĩnh-nam hoằng dương đạo pháp vào niên hiệu vua Trưng thứ nhất. Một đêm gặp Trưng Nhị, Hồ Đề, Trần Năng trên hồ Động-đình. Ngài giảng linh Kim-cương, Bát-nhã, Lăng-gìa. Song chỉ có Trần Năng ngộ đựơc. Trong trận đánh Vương-sơn, Trần Năng đã hợp Thiền-công với nội công Tản-viên, mà thành vô địch. Nay xin chép vào đây.

Mỹ-Linh đọc tiếp:

- Người nào muốn luyện Thiền-công này, trước hết phải thấu hiểu yếu chỉ kinh Kim-cương, Lăng-gìa, Bát-nhã đã.

Mỹ-Linh cười thầm:

- Gì chứ kinh Kim-cương, Bát-nhã, Lăng-già thì mình thuộc làu từ hồi còn thơ. Sư phụ giảng đi, giảng lại cho mình đến mấy lần rồi.

Mỹ Linh là đệ tử yêu của cao tăng đắc đạo. Vì vậy nàng thấu ý nghĩ mọi kinh điển nhà Phật. Bây giờ thấy bia chép yếu chỉ luyện công, nàng hiểu liền. Ngẫm nghĩ một lúc, nàng nhẩm đọc, rồi hít hơi vận khí thử, thấy trong người khoan khóai vô cùng. Nàng không dám luyện nữa, vờ xem qua, nhẩm đọc, nghĩ:

- Để đêm ta luyện thử. Chúng tưởng ta luyện nội công Tiêu-sơn, như vậy mới yên.

Đêm đó nàng nhắm mắt luyện Thiền-công như trong bia đá dậy, thì thấy chân khí biến mất, trong lòng trống không. Nàng giật mình:

- Không xong, nếu tiếp tục luyện, chân khí ta sẽ bị tuyệt thì nguy.

Song trong đêm đó, tiềm thức làm việc, nàng tiếp tục luyện. Sáng dậy thấy trong lòng không còn gì cả, nhưng người lại khỏe vô cùng. Nàng nghĩ thầm:

- Tại sao thế nhỉ? Bao nhiêu công lực sư phụ, chú hai dạy mình biến mất rồi, mà mình lại mạnh khoẻ thế này? Mình nghe sư phụ nói, nhà Phật có bốn loại Thiền-công là Vô-ngã tướng, Vô-nhân tướng, Vô-chúng sinh tướng và Vô-thọ giả tướng. Trong bốn loại đó thì Vô-ngã tướng uy lực mạnh nhất, nhưng nay đã thất truyền. Không lẽ là thần công này?

Nàng đến tấm bia chép Phục-ngưu thần chưởng, Lĩnh-nam chỉ nhẩm học thuộc lòng.

Chiều hôm ấy, ông bà từ đem thức ăn vào cho bọn Triệu Huy. Ăn xong, Ngô Tích bàn:

- Hôm qua, chúng ta ngủ trên đền, chỉ có ba con ngạnh đầu ngủ dưới này với Quách Quỳ. Hôm nay chúng ta ngủ cả dưới này cho an ninh.

Bọn chúng gọi ông từ mang chiếu đến cho chúng. Quách Quỳ ngáp dài:

- Sao hôm nay buồn ngủ quá thế này không biết.

Câu nói của Quỳ làm mọi người cùng thấy có gì khác lạ, bởi tất cả đều buồn ngủ ríu mắt lại.

An-Hoà làm ra vẻ hiểu biết, y nói:

- Hồi chiều chúng ta ăn canh rau ngót nấu với cả rô. Rau ngót làm buồn ngủ mà thôi, không có gì lạ đâu.

Cả bọn ngáp dài rồi ngủ.

Trong khi bọn Triệu Huy bàn tán, Mỹ-Linh vẫn ngồi luyện công. Trái với mọi người, nàng vẫn thấy tỉnh táo vô cùng, không hề buồn ngủ.

Nàng luyện được một lúc, thấy trong người khoan khoái vô cùng. Quay lại, từ Thanh-Mai, Bảo-Hoà cho đến bọn Triệu Huy đều ngủ rất sâu. Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Dường như có người bỏ thuốc mê vào canh. Cho nên mọi người mới ngủ say thế này? Thế tại sao mình cũng ăn canh mà không bị trúng độc?

Chợt Mỹ-Linh nhớ lại: xưa kia công chúa Yên-Lãng Trần Năng luyện Vô-ngã tướng Thiền-công, chống được Huyền-âm độc chưởng. Vì vậy nay nàng luyện Thiền-công này, thuốc độc không ngấm vào người nàng được. Nàng nhủ thầm:

- Bất biết kẻ nào hạ độc. Ta cứ im lặng xem chúng làm gì?

Nàng vờ nằm xuống ngủ. Quả nhiên không lâu, có tiếng chân người đi nhẹ nhàng. Lát sau một bóng đen xuống hầm. Bóng đen đánh lửa, đốt lên ngọn đuốc, rồi cầm soi vào các bia đá. Mỹ-Linh nghiêng đầu nhìn. Suýt nữa

nàng bật lên tiếng la. Thì ra bóng đen chính là nhà sư đã ra tay cứu Bảo-Hoà trong đại hội Lệ-Hải bà vương.

Trong đầu óc Mỹ-Linh có không biết bao nhiêu nghi vấn:

- Nhà sư trẻ này là ai? Chính phái hay tà phái? Ai sai nhà sư lên Bắc-biên theo dõi bọn Địch Thanh? Nhà sư có bản lĩnh cao lắm, mới đấu được mấy chiêu của Dư Tĩnh, Địch Thanh. Không biết có phải nhà sư đã ném đá giết con hoẵng, rồi ăn vụng nửa con hoẵng nướng không? Lại còn người ném quả bưởi đánh Triệu Huy không chừng cũng là nhà sư này cũng nên.

Nhanh như chớp, nhà sư cầm bút chép những võ công trên bia đá. Chép đến gần sáng thì xong. Nhà sư theo lối cũ ra khỏi hầm.

Mỹ-Linh cười thầm:

- Bọn Triệu Huy tưởng mình tìm ra di thư. Nào ngờ ta tự nhiên toạ hưởng. Rồi nhà sư kia cũng biết, đánh thuốc mê mọi người, vào chép di thư.

Trời sáng tỏ, bọn Triệu Huy thức giấc. Chúng tự cho rằng mình ngủ mê. Chúng bàn định đủ truyện. Cuối cùng bàn truyện đi Vạn-thảo sơn trang.

Trong khi bọn Triệu Huy bàn định, Bảo-Hòa nói sẽ vào tai Thanh-Mai, Mỹ-Linh:

- Cứ để cho bọn chúng bàn nhau. Tôi có cách thoát thân rồi. Thanh-Mai với Mỹ-Linh cứ ngoan ngoãn theo chúng đến Vạn-thảo sơn-trang.

Ngô Tích bắt Quách Quỳ kiểm điểm lại xem có sai chữ nào không. Sau khi biết chắc di thư chép lại đầy đủ, Triệu Huy, Ngô Tích cầm kiếm vạc các tấm bia đi. Phút chốc, bia chỉ còn là những phiến đá lồi lõm. Triệu Huy dẫn ba chị em Thanh-Mai ra khỏi hầm. Y cùng với Ngô Tích, Đinh Tòan đem đá lấp cửa hang như cũ,rồi kéo cái bể cạn lại che dấu vết.

Gần một tháng bị giam dưới hầm, bây giờ Bảo-Hòa mới được ra ánh sáng mặt trời. Nàng thấy ông từ với vợ con đứng bên miệng hầm, thì biết ông đã được giải cứu. Triệu Huy rút thanh kiếm múa một vòng. Tia thép sáng ngời. Y dí kiếm vào cổ ông từ. Vợ con ông kêu rú lên. Y móc trong bọc ra nén vàng đưa cho bà từ:

- Đây là phần thưởng cho ông bà. Nếu ông bà tiết lộ những gì ở đây với người khác, ta sẽ giết cả nhà.

Không đợi ông bà từ cảm ơn, Triệu Huy nói với Thanh-Mai:

- Bản tâm chúng tôi không muốn trói công chúa với cô nương. Ngặt vì các cô đều là sư tử dữ, vì vậy tôi phải vô phép. Song chúng tôi chỉ trói giới hạn để các cô vẫn đi đứng như thường, miễn các cô không chạy trốn được là đủ. Tôi xin nói trước, trên đường đi, các cô kêu lên một tiếng, bất đắc dĩ tôi phải chặt đầu các cô.

Bảo-Hòa thấy trên đầu nàng, đôi chim ưng vẫn bay lượn. Nàng vờ lui vào bụi cây đi tiểu, gọi chim ưng xuống. Nàng móc tờ giấy ở trong ống, dưới chân chim, thì ra đó là một bức thư của Thân Thiệu-Thái. Nàng đọc qua, rồi xé bỏ, huýt sáo cho chim bay đi.

Bọn Triệu Huy đốc thúc cho xe lên đường. Xe của Ngô Tích có An-Hòa dẫn đường đi trước, xe chở Bảo-Hòa theo sau. An-Hòa tỏ vẻ thông thạo đường lối:

- Trên đường đi chúng ta phải vượt cửa Thần-đầu, trên núi đường uốn cong như ruột dê. Dưới chân núi là Vạn-hoa-trang, Vạn-thú-trang. Cuối cùng tới Vạn-thảo sơn-trang là nơi quái-nhân ở.

Khởi hành từ lúc mặt trời ló dạng, đến khi ánh nắng vàng úa đổ xuống đầu, thì đã qua được trên trăm dặm. Xe đang đi ngon trớn, phía trước có con

ngựa phi ngược chiều, phóng như bay. Quách Quỳ tinh mắt kêu lên:

- Ngựa hoang, nó chạy một mình, không có người cỡi.

Bọn Triệu Huy cùng dương mắt nhìn. Con ngựa dần dần tới gần. Ngô Tích kêu lên:

- Lạ không kìa, ngựa có yên cương đàng hoàng, mà không người cỡi.

Triệu Huy vẫy tay ra hiệu, cả hai chiếc xe cùng dừng lại, y bảo Quách Quỳ:

- Sư điệt, cháu xuống ngăn con ngựa đó lại, bắt mà cỡi.

Quách Quỳ nhanh nhẹn nhảy xuống đứng bên đường, tay nó cầm sợi dây thắt thòng lọng. Khi con ngựa tới gần tầm, nó vung tay. Sợi dây từ từ chụp xuống đầu ngựa. Con ngựa né đầu sang bên cạnh tránh khỏi. Hai chân trước dựng đứng dậy, miệng hí lên lanh lảnh.

Quách Quỳ vung dây chụp nữa. Con ngựa lại né tránh dễ dàng. Sau khi tránh khỏi sợi dây, con ngựa hí lên, nó chụp hai chân trước xuống đầu Quách Quỳ. Quách Quỳ vọt người lên cao, định cỡi lên lưng ngựa. Khi mông y sắp chạm vào lưng ngựa, thì một bàn tay nhỏ bé tát vào mặt y hai cái. Y ngã chúi đầu xuống đất. Y vội lộn một vòng, đáp trên mặt đất.

Y ngửa mặt nhìn lên, người đánh y là một thiếu niên ngang tuổi, đang ngồi chễm chệ trên mình ngựa.

Thiếu niên chỉ mặt Quách Quỳ:

- Mày là ai, mà dám ăn cắp ngựa của tao?

Bấy giờ bọn Triệu Huy mới biết thiếu niên tinh nghịch, bám hai chân vào lưng ngựa, còn mình ẩn thân dưới bụng, thành ra ai cũng tưởng ngựa không

người cỡi. Triệu Huy kinh ngạc:

- Ta là tướng cầm quân vùng biên giới bắc Trung-quốc, đối phó với Tây-hạ, nơi đây tập trung tất cả kị mã tài nhất thiên hạ, thế mà chưa từng thấy ai có bản lĩnh kị mã như thiếu niên này.

Quách Quỳ bị tát đau, ỷ có sư phụ, sư thúc bên cạnh. Nó lớn lối:

- Tao thấy ngựa mày chạy lấn đường, tao bắt. Chứ tao thèm ăn cắp con ngựa điên của mày làm gì?

Thiếu niên từ trên mình ngựa tà tà đáp xuống, nó vung roi ngựa quất vào đầu Quách Quỳ. Quách Quỳ khinh thường, tay chụp roi ngựa giật mạnh. Chỉ nghe đến vù một cái, thiếu niên bị bay bổng lên cao.

Thanh-Mai kinh hãi la lớn:

- Nguy quá!

Song nàng bị trói tay, không can thiệp được. Tiếng la vừa dứt, thì binh, binh hai tiếng, Quách Quỳ bay xuống dưới ruộng. Y đứng dậy, bùn dính đầy quần áo, đầu tóc, trông thực thảm hại.

Thì ra thiếu niên nhân cái giật của Quỳ, đã mượn sức vọt người tới, phóng vào Quỳ hai phi cước.

Quách Quỳ xổ ra một tràng tiếng Trung-quốc:

- Con mẹ mày, tên Nam-man đánh trộm.

Thiếu niên dường như không biết tiếng Trung-quốc, hỏi lại:

- Mày nói gì vậy?

Cả bọn Triệu Huy cười ồ lên. Thanh-Mai thấy thiếu niên còn nhỏ tuổi, mà bản lĩnh ngang với Tự-Mai em mình, thì biết đây là con nhà danh gia, được huấn luyện rất chu đáo. Nàng lên tiếng:

- Này em ơi, đứa trẻ này họ Quách tên Quỳ. Nó chửi em đó.

Rồi nàng dịch lại nguyên văn cho thiếu niên nghe. Thiếu niên giận lắm:

- Được, tao tát vào mặt mày đây.

Rồi nó vung tay lên. Quách Quỳ xuống chảo mã tấn, trả đòn. Cuộc đấu bắt đầu. Ngô Tích nói với Triệu Huy:

- Sư đệ, công phu luyện tập của thằng này không hơn Quách Quỳ. Nhưng võ công của nó khắc chế võ công Quách Quỳ, nên y cứ bị lâm thế bị động hoài.

Vừa lúc đó một chiếc xe ngựa đi tới. Trên xe có một thiếu nữ nhan sắc diễm lệ, tuổi khoảng mười tám. Dường như nàng không quan tâm đến cuộc đấu, thản nhiên ngồi trên xe nhìn trời đất.

Quách Quỳ bị thiếu niên đánh trúng ba bốn cái tát, mặt nó đỏ ngầu những máu. Thiếu nữ ngồi trên xe cau mày:

- Cái thằng cà-chớn. Thời giờ đã không có, mà còn đi đùa nghịch với thằng chệt con làm gì! Có mau lên không! Tối này về nhà, tao đánh què cho biết thân.

Nghe thiếu nữ dọa, thiếu niên nói:

- Này thằng Tầu-con. Ngừng nghe. Đánh nữa chị tao phạt tao.

Miệng nói, tay đánh hai chiêu cực quái dị. Quách Quỳ trông rất rõ mà y không tránh được. Người y bay bổng lên cao, rơi xuống cái đụi. Y không

ngồi dậy được nữa.

Thiếu niên nhìn thiếu nữ, méo miệng làm xấu. Thiếu nữ vung tay, roi ngựa quấn ngang người thiếu niên. Tay nàng rung một cái, thiếu niên đã bay bổng lên lưng ngựa. Trong khi lơ lửng trên không, nó nhổ một bãi nước miếng, trúng giữa mặt Triệu Huy.

Triệu Huy nổi giận:

- Thằng quỉ Nam-man.

Chửi rồi y bay người lên cao, phóng chưởng đánh thiếu-niên. Thiếu-nữ lên tiếng:

- Cái thằng hư qúa. Làm mất thời giờ. Có giải quyết mau đi không?

Chưởng của Triệu Huy đâu phải tầm thường. Thiếu niên chĩa ngón tay phóng ra một chỉ. Nếu Triệu Huy tiếp tục đánh tới, thì bàn tay y bị thương. Y vội biến chưởng thành cầm nã, định bẻ gẫy ngón tay thiếu niên. Thiếu niên hú một tiếng. Con ngựa khụy chân xuống, rồi lao về trước. Triệu Huy đánh hụt, người y rơi xuống đất.

Y quên mất thân phận một đại cao thủ của mình, rút kiếm ra chiêu Vân hoành Tần-lĩnh định chẻ thiếu niên với ngựa làm hai.

Thiếu nữ rung tay, roi ngựa duỗi ra, rồi cuốn lấy thanh kiếm của Triệu Huy. Lách cách hai tiếng, kiếm của y gẫy làm hai. Tay y chỉ còn cầm cái chuôi.

Thiếu niên méo miệng trêu bọn Triệu Huy:

- Bọn chệt, có giỏi chơi keo nữa.

Ngô Tích vung kiếm định tấn công thiếu niên.

Thiếu nữ lên tiếng:

- Các người là ai, mà đến vùng ba xã Vạn này, định ăn cắp ngựa, rồi lại muốn giết người?

Đàm An-Hòa quát lớn:

- Các người không được vô lễ. Đây là hai vị đại nhân tháp tùng Thiên-sứ đại Tống. Các người có mau xuống xe xin lỗi người ngay không? Bằng không ta bắt về dinh tuyên-vũ-sứ chặt đầu.

Thiếu nữ cười nhạt:

- Đúng ra, ta không muốn gây sự làm gì. Nhưng đây là bọn sứ Tầu, thì ta cần cho chúng mấy cái tát.

Thiếu nữ từ xe vọt người lên cao. Từ trên cao, nàng phóng chưởng đánh Triệu Huy, Ngô Tích. Hai người vội đứng dậy phát chưởng đỡ. Bình, bình, hai người choáng váng, thối lui ba bước. Còn thiếu nữ mượn đà, bay về xe. Nàng cười:

- Ta dạy dỗ mi như vậy cũng đủ rồi. Ta đi đây.

Chợt nhìn thấy ba chị em Thanh-Mai bị trói. Thiếu nữ vung roi lên. Cây roi như con rắn, mổ vào dây trói. Dây đứt hết.

Nàng hỏi:

- Các em là ai mà bị bọn này bắt trói như vậy?

Bảo-Hòa chỉ Mỹ-Linh:

- Cô này tên Lý Mỹ-Linh.

Thiếu nữ hỏi:

- Cô họ Lý à? Thế cô có liên hệ gì với Lý Công-Uẩn không?

Thời bấy giờ, muốn nói đến vua Lý Thái-Tổ, phải gọi là Thuận-thiên hoàng đế, nếu gọi tên tục ra thì phải tội chém. Nghe thiếu nữ gọi tên ông nội sách mé như vậy, Mỹ-Linh bực mình:

- Tôi là cháu nội đức hoàng đế.

Thiếu-nữ nhổ nước miếng đánh toẹt một cái, rồi hô lên:

- Đi thôi! Ta không muốn nhìn mặt con cháu thằng khỉ đột chăn trâu, ở chùa.

Nói dứt lời, nàng giật cương cho ngựa chạy. Thiếu niên quay lại méo mặt làm xấu trêu Quách Quỳ, rồi cho ngựa chạy theo.

Bọn Triệu Huy ngơ ngác nhìn nhau. Y hỏi Thanh-Mai:

- Trần cô nương kiến thức uyên bác. Cô nương có biết bọn vừa rồi là ai không?

Thanh-Mai mỉm cười:

- Tôi không rõ. Nếu căn cứ vào võ công, thì cũng có thể đoán được lý lịch họ. Thiếu niên có thuật kị mã siêu việt, ắt thuộc phái Sài-sơn. Phái Sài-sơn vốn là đồ tử đồ tôn của Phù-đổng thiên vương, thuật kỵ mã trên thế gian này không ai sánh kịp. Trong khi thiếu niên đấu với Quách công tử, y dùng võ công Cửu-chân, khắc chế võ công Trung-nguyên. Lại lúc đấu với Triệu tam gia, y dùng Lĩnh-nam chỉ pháp. Lĩnh-nam chỉ pháp vốn là võ công do Khất-đại-phu Trần Đại-Sinh với Bắc-bình vương Đào Kỳ chế ra. Lại khi thiếu nữ vung roi cắt đứt dây trói cho bọn tôi, chiêu thức đó do bồ tát Tăng-giả Nan-đà

thời Lĩnh-nam truyền cho công chúa Trần Năng. Vì vậy khó có thể đoán ra họ thuộc phái nào.

Triệu Huy nhìn Mỹ-Linh, y cười đểu giả:

- Công chúa. Công chúa tự hào trăm họ Đại-việt đều quay đầu qui phục triều đình. Thế mà hôm nay, còn có người nghe đến họ Lý phát buồn nôn, phải nhổ nước miếng.

Mỹ-Linh lờ đi như không nghe lời Triệu Huy nói.

Mặt trời đã nhô lên khỏi ngọn tre, chiếu ánh nắng chói chang trên rừng núi. Hai chiếc xe lăn bánh trên con đường cái quan, rộng mà dài hun hút. Vì Đàm An-Hòa mặc quân phục của cấp hiệu-úy, nên dọc đường dân chúng tưởng xe quan nha đi bắt người. Tới quá Ngọ, xe vượt qua núi, rồi đổ đèo. Đàm An-Hòa chỉ khu thung lũng xanh tươi nói:

⬔Kia là Vạn-hoa sơn-trang. Chúng ta vào đó ăn cơm đã.

Đinh Toàn hỏi:

- Đàm hiệu úy có quen thuộc với trang chủ không?

- Thưa vương-gia không. Cứ như người ta kể lại, Vạn-hoa sơn trang mới được thiết lập vào đời vua Đinh. Chủ nhân là người rất giỏi nghề canh nông. Trong sơn trang trồng không thiếu thứ hoa nào cả. Sơn-trang có một quán ăn cho khách thập phương qua đường ăn ở trọ. Cho nên ai có tiền thì vào được, không cần quen biết.

Ngô Tích cho gò xe lại nói với Triệu Huy:

- Tam đệ, chúng ta dừng chân ở quán Sơn-trang kia kiếm cái gì ăn đã.

Đàm An-Hòa tán đồng:

- Quán này thuộc Vạn-hoa trang. Chúng ta dừng lại đó ăn cơm thì tuyệt.

Quách Quỳ hỏi lại:

- Đàm hiệu úy có quen biết trang chủ không?

- Không. Nhưng trang chủ mở nhà tửu lâu tiếp khách. Chúng ta có tiền thì vào được.

Triệu Huy ra lệnh cho Đàm An-Hòa:

- Chúng tôi nói tiếng Việt giọng lơ lớ. Vậy kể từ lúc vào quán, nhất thiết mọi việc do hiệu-úy lo liệu. Tôi chỉ xin nhắc lại một lời, chúng tôi theo sứ đoàn Đại-tống. Nước Đại-tống giầu có súc tích, đức kim thượng không tiếc tiền chi phí cho bọn tôi. Vì vậy ăn phải chọn những món đắt nhất, ngon nhất.

Hai chiếc xe từ từ ngừng bánh trước quán ăn. Quán không lớn, nhưng thực sạch sẽ. Trước quán có hai chậu cảnh. Trong chậu trồng hai cây hoa mào gà. Hoa nở đỏ chói. Sân quán có dàn thiên-lý. Hoa vàng rực rỡ.

Một người đàn bà, dáng người thanh nhã, tóc bạc như cước nhưng da mặt hồng hào, bước đi khoẻ mạnh. Bà thấy trong năm vị khách sang, một đứa trẻ xuống xe, theo sau là ba thiếu nữ tuyệt sắc bị trói tay thì hơi ngạc nhiên. Song trên con đường cái quan này, quan nha bắt người giải qua là thường. Bà đon đả chào:

- Kính chào qúi khách. Không biết quí khách muốn dùng cơm ở quán hay muốn vào Sơn-trang thăm hoa?

Đàm An-Hòa hách dịch:

- Đây là các vị đại nhân thuộc sứ đoàn Thiên-triều. Chúng tôi muốn vào ăn cơm trong Sơn-trang.

Nói rồi y giới thiệu tên họ, chức tước từng người.

Bà già mời bọn Triệu Huy, Đinh Tòan vào cái bàn lớn, trên bàn chưng hai bình hoa tươi, hương thơm ngạt ngào. Bà chỉ cho chị em Thanh-Mai một cái bàn bên cạnh:

- Ba cô ngồi đây.

Bà già nói:

- Xin quí khách ngồi chờ một lát, sẽ có người hướng dẫn qúi khách thăm Sơn-trang. Qúi khách dùng món ăn gì, chúng tôi xin làm dâng lên.

Đàm An-Hòa nghĩ thầm : Đã vậy lão gia gọi những món thực trân quí cho bay không cung ứng nổi. Y nói:

- Chúng tôi đi đường xa, trời lại nắng. Xin cho uống trà ướp sen trước. Món thứ nhất là thịt đùi nai tơ xào với mướp hương. Món thứ nhì cho mỗi người một đùi gà hấp ngũ vị hương. Nhớ phải là đùi gà tơ đấy nhé. Món thứ ba là canh mướp đắng, nhân nhồi bên trong phải đủ tám thứ trân quí. Bà có biết tám thứ trân quí là gì không?

Bà già thấy Đàm sanh ăn, mỉm cười:

- Thưa quí khách, tám món trân quí gồm bốn loại dưới biển là tôm hùm, sò huyết, cua gạch, mực thẻ, thêm bốn thứ gia vị là nấm hương, hành tía, rau ngót, mộc nhĩ.

- Giỏi. Món thứ tư là chim cu quay, trong bụng nhồi năm thứ rau thơm. Không biết trong trang có đủ không?

- Thưa quí khách, có đủ. Một là xương xông, hai là ngổ, ba là húng tía, bốn là tỏi tía, năm là hành trắng.

- Còn tráng miệng xin cho thứ trái nào quí nhất trong trang.

Sau khi mọi người ngồi vào bàn, bà già vẫy tay gọi, một thiếu niên tuổi khoảng mười tám, hai mươi:

- Nhân-Nghĩa, mau ra giữ ngựa cho quí khách.

Nhân-Nghĩa là một thiếu niên vạm vỡ, dáng điệu hiên ngang, da tươi hồng. Y cầm cương, cột ngựa vào mấy cái cọc. Không biết y làm cách nào, mà một lát mang ra được đến ba bó cỏ xanh tươi sạch sẽ cho ngựa ăn. Như quen việc, y múc nước trong cái vại, tắm ngựa.

Ngô Tích thấy thiếu niên chu đáo, y móc trong túi ra một lượng bạc, vẫy tay gọi:

- Chú em, ta tặng chú em chút ít, gọi là thưởng công mẫn cán của chú.

Thời bấy giờ nước Đại-việt dùng tiền do vua Lý Thái-tổ mới đúc mang tên Thuận-thiên thông- bảo. Tiền đúc bằng đồng thau, có ba lọai. Đồng nhỏ nhất gọi là một tiền, rồi tới đồng năm tiền và đồng mười tiền. Một quan có sáu trăm đồng. Cứ ba quan, ăn một lượng bạc, mười lượng bạc ăn một lượng vàng. Tiền công của một đứa trẻ chăn ngựa khỏang một tiền mỗi ngày. Tự nhiên Nghiã được tới 1.800 đồng. Y cúi rập người xuống cảm ơn.

Đinh Toàn thắc mắc:

- Xá gì một chút công cho ngựa ăn, mà Ngô an-phủ-sứ phải phí tiền vậy?

Triệu Huy cười:

- Chúng ta là sứ đoàn Thiên-triều, giầu có ức vạn. Cho vậy còn là ít đó.

Quách Quỳ ngơ ngác:

- Sư thúc, cháu không hiểu.

Ngô Tích nói sẽ vào tai Qùi:

- Khi vua Tống Thái-tổ Triệu Khuông-Dẫn chiếm được vùng sông Trường-giang, lập tức mang quân thanh toán hầu hết các nước xung quanh. Tuy vậy vẫn còn sáu nước Kim, Liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn ở phía Bắc và Đại-lý, Đại-việt ở phía Nam. Sau nhiều trận đánh với các nước phương Bắc, quân Tống bị thất bại nặng nề. Vó ngựa chinh phạt tạm dừng lại.

Y thở dài:

- Vua Tống Thái-tổ chết đi, mà lòng còn ấm ức. Ngài để di chiếu lập em trai là Triệu Khuông-Nghĩa kế nghiệp. Trong di chiếu, ngài dặn các vua kế nghiệp sau này phải chiếm hết các mước xung quanh. Vua Thái-tông thấy mở rộng lãnh địa lên phía Bắc chạm phải binh lực qúa hùng hậu của Tây-hạ, Kim, Liêu. Ngọn cờ đành chỉ xuống Nam. Khu-mật-viện nhà Tống nghiên cứu rất kỹ tình hình đất Việt tâu lên: Nước Việt trước đây có tên Văn-lang, sau đổi ra Lĩnh-nam, đất rộng, dân đông, có chữ viết, tiếng nói, văn hóa rực rỡ như Trung-nguyên. Vào thời Đông-Hán, vua Bà cai trị, một lần định đem quân đánh chiếm Trung-quốc. Từ khi vua Bà chết rồi, Lĩnh-nam bị Trung-quốc cai trị 900 năm. Cho mãi đến năm Tân-mão (931) mới có một hào kiệt tên Dương Diên-Nghệ nổi lên đánh đuổi người Hán. Song Nghệ chỉ là một thứ quân phiệt, tự xưng tiết-độ-sứ .Sự nghiệp ông kéo dai năm năm thì bị Kiều Công-Tiễn giết chết (937). Con rể ông là Ngô Quyền giết Công-Tiễn, đánh trận Bạch-đằng bắt giết thái-tử Hoằng Tháo của Nam-hán, lập triều đình (939). Nhà Ngô lập quốc, sau một ngàn năm bị cai trị, chưa kịp tổ chức thành một nước có kỷ cương thì Ngô Quyền mất (944). Đại-việt lâm vào tình trạng sứ quân. Mười hai sứ quân nổi lên đánh giết lẫn nhau. Đinh Bộ-Lĩnh thắng tất cả các sứ quân mà lên ngôi vua.

Quách Quỳ thắc mắc:

- Lúc Đinh Bộ-Lĩnh mới được nước, nội trị chưa vững, sao mình không đem quân sang đánh chiếm, có phải dễ dàng không?

- Có đấy chứ. Nhưng Lĩnh khôn lắm, niện hiệu Khai-bảo thứ nhì (969) y sai sứ sang cống, xin qui phục. Triều đình bàn đi, tính lại. Có ý kiến đưa ra nên đánh Giao-chỉ trước, giữ lấy vùng giầu có, rồi quay lên Bắc. Có ý kiến nên đánh Tây-hạ trước. Trong triều không có quyết định thống nhất. Cuối cùng vua Thái-tổ ban chỉ bỏ đánh Giao-chỉ. Vì Giao-chỉ quân ít nhưng võ lâm thì mạnh hơn các nước kia. Do đó triều đình ưng chuẩn, phong cho Đinh Bộ-Lĩnh làm Giao-chỉ quận vương. Con y là Đinh Liễn làm Kiểm-hiệu thái-sư, Tĩnh-hải quân tiết độ sứ, An-nam đô hộ phủ. Gã Đinh Toàn đi cùng với mình đây là con Đinh Bộ-Lĩnh. Còn truyện Đinh Bộ-Lĩnh cùng Đinh Liễn bị giết thế nào hôm qua Đinh Toàn đã nói rồi.

Ngô Tích ngừng một lát, rồi tiếp:

- Khi Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh, triều đình sai Hầu Nhân-Bảo đem 20 vạn quân, ba mười vạn dân phu sang đánh, ông nội con được gửi theo giúp, bị thất bại... truyện này con biết rồi. Cho nên từ khi đức kim thượng lên ngôi, người tìm đủ mọi cách đánh chiếm Giao-chỉ. Bình-nam vương được chỉ định coi Khu-mật-viện. Đầu tiên vương gia cử năm đoàn sang dò thám, nghiên cứu tình hình... rồi đích thân vương gia dẫn bọn mình sang với năm chỉ dụ. Một là chia rẽ họ Lý với võ lâm. Hai là mua chuộc các cao thủ Giao-chỉ. Ba là tìm di thư thời Lĩnh-nam. Bốn là lôi kéo võ lâm Lĩnh-nam sang Trung-nguyên thi võ, rồi dùng họ đánh các nước phía Bắc. Khi các nước phía Bắc bị diệt, thì Giao-chỉ như cá nằm trên thớt, giết lúc nào mà chả được? Năm là trong chuyến đi này, sứ đoàn phải tỏ ra nước đại Tống giầu súc tích. Có như vậy, man dân mới hướng về Thiên-triều.

Tích bẹo má Quỳ:

- Con thấy không? Chút công ông từ chẳng làm bao, mà ta cho hai nén

vàng, tổng cộng mười lượng. Còn thằng nhỏ này, công chỉ đáng một tiền, ta cho gấp 1.800 lần. Tin này đồn ra, bọn Nam-man sẽ thi nhau tìm chúng ta mà qui phục.

Một lát, hai cỗ xe từ phía chân núi đi tới. Mỗi xe có bốn con lừa kéo. Người đánh xe đi trước là một cô gái áo tím. Người đánh xe đi sau là cô gái mặc áo hồng. Trên mỗi xe có hai hàng ghế, mỗi hàng ghế ngồi được ba người.

Bà già kính cẩn mời khách:

- Xin mời quí khách viếng Sơn-trang,

Ngô Tích nhìn hai cô gái ngỡ ngàng:

- Đành rằng trong lịch sử còn ghi gái Việt xinh đẹp. Nhưng xinh đẹp là những tiểu thư, những con nhà giầu. Chứ có đâu hai cô gái này là thôn nữ đánh xe thuê mà cũng đẹp dường này?

Hai thiếu nữ tuổi khoảng mười sáu, mười bẩy, dáng người hơi cao ,lưng tròn, bàn tay trắng mịn, nước da mặt tươi hồng. Các cô mặc áo lụa, quần lụa đen. Trên người thoang thoảng tiết ra mùi hương.

Triệu Huy, Đinh Tòan, Triệu Anh, Quách Quỳ đi xe của cô gái áo tím. Ngô Tích, Đàm An-Hòa, ba chị em Thanh-Mai đi xe của cô gái áo hồng. Cô gái áo hồng thấy ba chị em Thanh-Mai bị trói, thì hơi nhăn mặt một cái, rồi thản nhiên như không.

Cô gái áo-tím tự giới thiệu:

- Tôi có tên là Nàng-Tía, được chủ nhân trao cho nhiệm vụ hướng dẫn du khách. Cô em tôi có tên Nàng-Hồng. Chúng tôi được lệnh chủ nhân thù tiếp các vị.

Đàm An-Hòa chỉ bà già tóc trắng hỏi:

- Có phải lão bà kia là chủ nhân không?

- Không. Bà có tên là Bạch-Nương, phụ trách tiếp khách.

Xe hướng chân núi lăn bánh. Đầu tiên qua cái cổng bằng đá xếp lại. Trên nóc cổng có hàng chữ đề:

Â« Vạn hoa sơn trang. Â»

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 19

Xe đi qua cổng, vào trong trang. Tất cả mọi người đều không kềm chế được, kêu lên một tiếng ồ lớn: trên một cánh đồng cỏ xanh mướt, kéo dài tới chân núi. Ở giữa có con đường lát bằng những tảng đá xanh, mặt phẳng lỳ. Hai bên trồng toàn hoa, có khu hoa mầu trắng. Có khu hoa mầu hồng. Có khu hoa mầu vàng. Hương đưa bát ngát.

Nàng-Tía chỉ ngọn núi nói:

- Trong ngọn núi kia có động An-Tiêm, am Mỵ-Nương, suối Trương-Chi. Chủ nhân tôi ở đó.

Triệu Huy đã từng làm thị vệ trong hoàng cung nhà Tống. Vì có tài trồng hoa, y được Tống đế sủng ái đặc biệt. Sau đó y tiến cử hai sư huynh. Vì vậy khi thấy Vạn-hoa-trang, y kinh hoàng vì sao hoa ở đây từ sắc tới hương đều hơn hoa ở hoàng cung nhiều. Tuy vậy bề ngoài y phải làm ra vẻ coi thường. Xe ngưng lại, Nàng-Hồng chỉ vào mười khu trồng hoa mà giảng:

- Thưa quí khách đây là khu hoa hồng. Hoa hồng sớm được trồng trong nước tôi. Sử kể trong ngày cưới, Quốc-tổ Lạc Long-Quân, đem mười thứ hồng dâng cho nhạc gia. Vì vậy từ ngày ấy, khắp nước tôi đều dùng hoa hồng trong tình yêu. Hoa hồng còn được gọi là hoa Âu-Cơ do gốc tích đó mà ra.

Ngô Tích ngắt lời:

- Tôi tưởng hoa hồng là hoa hồng thôi. Chứ làm gì có đến mười loại?

Nàng-Hồng cười:

- Ngô tiên sinh có đùa không? Người đã đậu tiến sĩ Tống triều, không lẽ không biết gì về hồng? Được, tôi xin vì tiên sinh mà nói. Hoa hồng còn có tên nguyệt-quý hay nguyệt nguyệt hồng hay hoa trường xuân. Nguyệt để chỉ phụ nữ. Hoa hồng xinh đẹp, có hương thơm, nhưng cánh hồng dễ bị vỡ. Cho nên trong nước tôi nam nữ đều được trọng. Mà nữ được nâng niu như cánh hồng.

Nàng-Hồng ngừng lại nhìn ba chị em Thanh-Mai, rồi lại nhìn bọn Triệu Huy. Đàm An-Hòa nói:

- Ba cô này là quân trộm cắp, bản nhân bắt giải về trấn để chém đầu. Cho nên chúng không đáng gọi là hoa.

Mỹ-Linh nghe Đàm An-Hòa nhục mạ, uất khí cành hông, nhưng tay bị trói không xử dụng võ công được. Nàng chợt nhớ đến thuật đổi ngựa mà Thân Thiệu-Thái mới dạy. Nàng hít hơi vận sức vào chân vọt xéo về phía trước. Trong khi đó xe vẫn chạy từ sau tiến tới. Mỹ-Linh từ từ rơi đúng chỗ ngồi cũ. Khi chân sắp tới xe, nàng đá vào mặt An-Hòa một cái .Y ngã chúi xuống xe.

Triệu Huy sợ có truyện lôi thôi, y bảo An-Hòa:

- Hiệu úy sang xe tôi, đừng về xe cũ nữa.

Nàng-Hồng mỉm cười tiếp:

- Hoa hồng tuy đẹp, tuy thơm, cánh dễ vỡ, nhưng kẻ phàm phu tục tử không biết nâng niu, ra tay dập liễu vùi hoa, thì tay chạm phải gai hồng liền .Gai hồng cứng, nhọn, có chất độc, ai chạm phải, thì đau thấu tâm can.

Đàm An-Hòa biết Nàng-Hồng chửi xéo mình, y đổ quạu:

- Hồng với bạch. Hoa là hoa, đàn bà là đàn bà, báu gì mà ví với hoa.

Y còn định nói nữa, nhưng gặp phải cái nhìn nghiên khắc của Ngô Tích, y hoảng sợ im bặt.

Nàng-Hồng vẫy cho xe Nàng-Tía ngừng lại với xe mình:

- Bây giờ tôi xin giới thiệu Mười giống hồng hoa tiếng Hán-Việt gọi là Thập loại danh hồng hoặc Thập đại trường xuân.

Mọi người nhìn ra hai bên đường, mỗi bên đều có một khoảnh rộng, dài ước hơn dặm trồng toàn một thứ hồng mầu trắng hơi ngà ngà xanh. Tuyệt ở chỗ những khóm hồng hoa nhỏ bằng đầu ngón chân đều nằm sát đường đi. Tiếp theo lớp thứ nhì hoa lớn hơn chút nữa. Cho đến chỗ xa nhất thì hoa to bằng cái đĩa. Nàng-Hồng tiếp:

- Hồng có mười loại, mỗi loại một mùi hương riêng. Người thì thích mùi hương này, người lại ưa thích mùi hương khác. Duy chỉ có loài hồng trắng bất cứ ai cũng ưa, cũng nâng niu. Vì vậy còn có tên Trường xuân hoa niên hay nói nôm na là hoa con nít. Hoa hồng trắng tượng trưng cho con gái từ tuổi mới sinh cho đến năm lên mười, lòng dạ còn trong, chưa vẩn bụi trần. Hoa mang tên Trường-xuân hoa niên vì trẻ còn nào cũng có mùi thơm, ai cũng thích hôn, không ai ghét hương thơm con nít cả.

Nàng-Hồng dẫn mọi người đi bộ, tới khu thứ nhì. Khu này trồng toàn một loại hồng, mầu vàng nhạt. Kỳ ở chỗ những cánh ở sát trong nhụy hơi phơn phớt mấy điểm mầu hồng nhạt. Nàng-Hồng tiếp:

- Đây là loại hồng thứ nhì. Loại này tượng trưng cho cô gái đã đến tuổi biết sầu muộn vu vơ, biết mơ màng nhìn trăng khuya, biết hái những đóa hoa e ấp. Nhưng cô không hiểu tại sao. Vì vậy những cánh bên trong mới phớt vài điểm hồng là thế. Lọai hồng này có tên Hoàng-hoa khuê nữ Hoàng hoa khuê

nữ đứng xa thì mùi hương thoang thoảng, đứng gần thì như không có mùi gì cả. Các thiếu nữ từ mười đến mười ba tuổi cũng thế. Các đấng quân tử thấy xinh đẹp thì xin chờ, chứ đến gần mà nói truyện yêu, thương, nàng nào hiểu gì?

Ngô Tích ghé mũi vào mấy bông Hoàng-hoa khuê-nữ, thì quả lại không thấy mùi hương thơm như y đứng nhìn, hương tự bốc lên. Y đứng thẳng người, mùi hoa lại thoảng thoảng đưa hương. Y gật đầu:

- Quả như lời cô nương nói.

Đợi cho khách ngắm hết mấy ngàn khóm Hoàng-hoa khuê-nữ. Nàng-Hồng tiếp:

- Bây giờ qúi khách theo tôi tới phía trước. Kia là hai khu vườn trồng loại hồng thứ ba. Loại này sắc vàng tươi. Những cánh bên trong hồng nhạt, những cánh bên ngoài mầu vàng sậm. Theo thời gian, Hoàng-hoa khuê nữ lớn lên. Nàng e thẹn ấp ủ trong tim một bóng quân tử.. Đôi khi nàng yêu một trang nam nhi trong trí tưởng tượng, lòng nàng ấp ủ khôn nguôi. Nghĩa là thân thể, cũng như bề ngoài nàng vẫn còn là khuê nữ. Nhưng trong tim đã có bóng chàng. Cho nên người Việt chúng tôi đặt tên là Trường-xuân e ấp hay Trường-xuân sầu muộn.

Đinh Toàn không thích hoa, ông ngắt lời Nàng-Hồng:

- Từ nãy đến giờ cô nói nào hoa con nít, hoa con gái, sao không có hoa thiếu nữ lấy chồng?

Nàng-Hồng nhoẻn một nụ cười:

- Thưa quí khách có đấy. Thế rồi tuổi dậy thì đến. Người con gái xinh đẹp lạ thường, cơ thể có mùi hương đặc biệt. Càng tắm nhiều bao nhiêu mùi hương trong da thịt càng tiết ra nhiều bấy nhiêu. Mơ mộng chỉ để mà mơ

mộng... rồi có chàng quân tử nhờ người mai mối. Cha mẹ nàng hứa gả. Sau lễ hỏi, nàng được coi như gái có chồng, nhưng cơ thể nàng vẫn còn trinh tiết. Kìa qúi khách nhìn những gốc hồng, hoa nở thực đẹp, mà mầu thì lạ lùng, nửa bông mầu trắng, nửa bông mầu đỏ. Danh sĩ đất Việt gọi loại hồng này là Sửa bước vu qui. Đó là loại thứ tư.

Miệng nói Nàng-Hồng chỉ vào vườn hoa khác. Hồng cánh nhỏ, tươi thắm, mầu hồng nhạt, mờ mờ như hoa trong sương. Trên cánh hoa gờn gợn giống giọt nước chảy.

Nàng-Hồng nói:

- Bây giờ thiếu nữ đến ngày vu qui. Tiêu biểu là loại thứ năm. Đang sống ở nhà với bố mẹ, anh chị em. Lát nữa đây phải lên đường về nhà chồng. Giã từ tất cả những gì quen biết, nhất là giã từ bố mẹ. Nàng nhớ công sinh thành, dưỡng dục, bất giác giọt lệ tuôn rơi. Thế nhưng trong phút cảm động ấy, lát nữa đây nàng lại lặn ngụp trong tình yêu, trong hạnh phúc. Nghĩ đến đó mặt nàng ửng hồng. Quí vị nhìn những gốc hồng, hoa nở mầu hồng nhạt, lăn tăn giọt lệ kia thì đủ thấy tâm trạng của thiếu nữ vu qui. Danh sĩ Việt đặt tên loại hồng này là Thiếu nữ vu qui. Trong dân gian Việt có câu thơ, diễu các cô gái trong ngày vu qui, hạnh phúc tràn đầy mà khóc là khóc giả bộ, như anh chàng thi hỏng mỉm cười:

Cười như chàng trẻ hỏng thi,

Khóc như cô gái lúc đi lấy chồng.

Đã có người dịch sang Hán-văn như sau:

Khấp như thiếu nữ vu qui nhật,

Tiếu tự thư sinh lạc đệ kỳ.

Nàng-Hồng dẫn đoàn người tiến tới khu vườn thứ sáu, trồng toàn một thứ hồng nhung. Hoa nở đỏ ối.

Nàng nói:

- Bây giờ nhà trai rước dâu về nhà chồng. Bước đi vui vẻ, bước đi e thẹn. Lễ tơ hồng xong, nàng và chồng chia nhau mỗi người uống một ly rượu hợp cẩn. Say vì rượu, say vì men tình. Người nàng ngây ngất. Bởi vậy người ta gọi thứ hồng nhung này là Chung rượu hợp cẩn.

Cả bọn ngây người ra nhìn khu vườn rộng dài bát ngát hồng nhung, hương thơm ngào ngạt. Họ như ngây như dại, không muốn bước chân đi.

Qua khu vườn hồng thứ sáu, tới một căn nhà mái lợp ngói đỏ, cột mầu xám. Bốn phía không tường. Ở giữa có ba cái bàn bằng đá mầu hồng nhạt. Trên bàn đã bày đầy đủ những món Đàm An-Hòa gọi. Hai thiếu nữ khác aó mầu thiên thanh, quần lụa đen đón khách vào nhà ăn. Hai nàng pha trà sen bưng tới mời khách.

Triệu Huy cầm chung trà đưa lên miệng, hương thơm ngạt ngào, mà nước trà lại lạnh ngắt. Uống một hớp, thấy tỉnh người ra, y hỏi:

- Thưa cô nương, cách pha trà thế nào, mà nước lại lạnh như thế này?

Thiếu nữ kính cẩn đáp:

- Sơn-trang chúng tôi cũng pha trà bằng nước đun sôi, mới hai ba tăm thì đổ vào bình. Bình của chúng tôi đậy thực kín, rồi dìm xuống đáy suối, một lúc sau, nước sẽ lạnh, mà hương thơm không mất.

Ngô Tích cầm đũa ăn, mà còn thắc mắc:

- Hồng cô nương. Sau khi hợp cẩn, mới có sáu loài hoa. Còn những bốn

loại nữa kia mà.

Nàng-Hồng đáp:

- Quí khách nhìn sang bên phải. Kìa toàn một thứ hồng cánh nhỏ, mầu đỏ như nhung. Thế nhưng những cánh ở trong trên đầu có vùng trắng. Đó là loại thứ bẩy diễn tả tâm trạng thiếu nữ sau đêm động phòng. Trong trắng thì có trong trắng, nhưng bây giờ nàng đã là một người đàn bà, không thể trở về đời sống khuê nữ nữa. Danh sĩ đất Việt đặt tên loại hồng này là Động phòng hoa chúc.

Nàng-Hồng lại chỉ sang bên phải:

- Kia là loại hồng thứ tám. Bông hồng có nhiều cánh kết chặt lại với nhau. Tưởng như gió bão, tưởng như sóng dậy cũng không làm vỡ được. Lọai hồng này tượng trưng cho người đàn bà có chồng, lòng dạ kiên quyết, chỉ biết có chồng. Cho chồng tất cả những gì mình có. Vì vậy được mệnh danh là Nhất kiến chung tình.

Nàng chỉ sang phía trước:

- Xin quí khách nhìn về phía trước. Trong vườn trồng toàn một loài hoa bông nở thực lớn, cánh mầu đỏ sẫm, bông nào cũng nở thực lớn đầy nhụy. Đó là loại thứ chín. Hoa được đặt cho tên là Truyền tử lưu tôn. Hoa nay nụ nở ra thực lớn, chứ không nở từ từ như lọai khác, vì vậy hoa được ví như người phụ nữ sinh con. Nhưng chữ sinh nở nghe thô tục, không hợp với nhiệm vụ quí báu của phụ nữ, cho nên được đặt thêm mỹ tự Khai hoa, nở nhụy. Sau thành ngữ này được dùng để chỉ phụ nữ lâm bồn, riết rồi người ta quên cả tên hoa.

Nàng Hồng chỉ vào luống hoa hai mầu: Hồng nhạt và trắng:

_ Thế rồi cuộc sống êm đềm trôi qua, năm mươi năm sau, bẩy mươi năm

sau, người con gái ngày nào, bay giờ đầu đã bạc, nhưng tình thương con cháu vẫn rạo rực, do vậy bông hoa cánh xung quanh thì hồng, mà giữa lại trắng, đó là hoa Lão giả an vi, loại thứ 10.

Nàng-Hồng nói đến đó, rồi bước khỏi phòng ăn, lẩn bước vào các bụi hồng. Khi bọn Triệu Huy ăn xong, thì Nàng-Hồng, Nàng-Tía cùng trở lại. Ngô Tích hỏi:

- Qúi trang có tên Vạn-hoa sơn trang. Không biết còn những thứ hoa nào?

Nàng-Tía chỉ vào khu vườn rộng bao la, sát đến chân núi:

- Chỉ sợ quí khách không có thời giờ. Bằng như quí khách ưa thích, chị em chúng tôi xin đưa qúi khách xem tất cả mọi thứ hoa thơm của Đại-Việt. Hay ít ra quí khách cũng nên thưởng qua Thập đại đanh hoa tức mười thứ loại hoa danh tiếng. Mỗi lọai lại chia thành mười thứ khác biệt. Mười nhân với mười thành một trăm.

Ngô Tích thắc mắc:

- Có một điều tôi không hiểu. Từ khi sang Giao-chỉ, tôi thấy cái gì cũng đặt trên con số mười, con số một trăm. Trong khi kinh Dịch lại chú ý đến con số chín.

Nàng-Hồng lắc đầu không hiểu. Thanh-Mai cười:

- Dễ thôi, Quốc-tổ với Quốc-mẫu kết hôn, sinh ra trăm con, phong mỗi người một nước, thành trăm họ. Con số một trăm là con số trời đất sinh ra. Thập đại danh hoa là mười. Trong con số mười, lại nở ra mười thứ khác thành một trăm.

Ngô Tích gật đầu tán thành:

- Bên Trung-quốc chúng tôi cũng có Thập đại danh hoa không biết có khác nhau với Giao-chỉ không? Xin cô nương cho biết tên mười thứ hoa quí bên Giao-chỉ.

Nàng-Tía tính đốt ngón tay kể:

- Một là hoa Lan nở vào mùa Xuân. Hai là hoa Hồng nở vào cuối Xuân sang hạ. Ba là Kim-quế nở vào đầu Hạ. Bốn là hoa Sen nở vào mùa hạ. Năm là Đỗ-quyên, hoa chỉ nở về giữa mùa hạ. Sáu là Sơn-trà nở vào đầu thu. Bẩy là hoa cúc, nở vào toàn mùa thu. Tám là Mẫu-đơn nở vào mùa đông. Chín là Thủy-tiên nở vào dịp Tết, mười là hoa Mai trắng, nở vào mùa đông.

Ghi chú,

Xin xem hình Thập đại danh hoa ở phụ lục AHTS, Q2.

Ngô Tích như say mê với hoa. Y hỏi tiếp:

- Ngoài ra trong trang còn những loại hoa gì nữa?

Nàng-Tía mỉm cười:

- Nhiều lắm, như hoa Nhài, tuy nhỏ mà thơm lạ thường. Hoa Ngọc-lan hương thơm nồng, bay đi rất xa. Hoa Dạ-hương, khi đêm về mới có mùi hương. Hoa Huệ vừa thơm, vừa tươi lâu. Hoa Thiên-lý tuy không thơm mấy nhưng nấu canh ăn được.

Nàng chỉ trên sườn núi:

- Trên sườn núi kia trồng mười thứ hoa Sơn-trà. Tổng cộng một trăm giống hoa, mỗi giống phân ra mười loài. Mỗi loài mười thứ. Tổng cộng thành một vạn thứ hoa. Cho nên chủ nhân tôi mới đặt tên Vạn-hoa sơn-trang là do ý nghĩa đó.

Nàng-Tía mời mọi người lên xe, tiếp tục tiến đến chân núi. Núi Vạn-hoa không cao, không có đá. Trên sườn núi trồng hoa thơm, cây trái khắp sườn. Phía sau ngọn Sơn-trang có ngọn Đại-thạch dựng đứng lên như chọc trời. Giữa sườn Đại-thạch có ngọn thác rót xuống đỉnh ngọn Sơn-trang. Thành ra ngọn Sơn-trang tỏa ra năm con suối, chia núi thành sáu khu. Năm ngọn suối chảy vào cái hồ lớn dưới chân núi. Từ dưới bờ hồ, leo núi lên sườn khoảng năm mươi bậc, mỗi khu có một căn nhà làm bằng gỗ, cột kèo chạm trổ rất tinh vi. Phía trên mỗi căn nhà đều đề chữ Vọng-hoa-đài.

Ngô Tích khen:

- Người ta bảo Bồng-lai tiên cảnh đẹp không bút nào tả nổi. Không biết Bồng-lai có đẹp bằng nơi này không?

Xe dừng lại trước cây cầu đá bắc ngang qua suối. Nàng-Tía nói:

- Trên sườn núi Sơn-trang có sáu tòa nhà, gọi là Vọng-hoa-đài. Nếu quí khách muốn lên đó thưởng hoa thì xin đi bộ. Dường như bên qúi quốc có câu Đăng cao tác phú, khả vi đại phu nghĩa là lên cao làm được bài phú xứng đáng làm đại-phu.

Triệu Anh tuy bị trúng độc, song công lực vẫn còn. Y lên tiếng:

- Chúng tôi muốn thăm hết quí trang, ngặt vì tôi bị bệnh, phải tới Vạn-thảo sơn-trang chữa bệnh. Đợi khi trở về, chúng tôi sẽ ở lại quí trang ít ra một tháng để nghe cô nương giảng về hoa thơm, trái ngọt Giao-chỉ. Tuy nhiên nể lời cô nương, chúng tôi cũng lên Vọng-hoa-đài ngắm cảnh một lúc.

Đinh Toàn chợt lên tiếng:

- Quí trang rộng lớn, ít ra hàng ngàn mẫu, công phu trồng hoa tốn kém biết bao. Không biết mỗi ngày, quí trang có bao nhiêu khách tới? Như vậy làm sao đủ tiền chi phí? Chúng tôi muốn được ra mắt quí trang chủ có được

không?

Nàng-Tiá nghe đến Vạn-thảo sơn-trang, thì đưa mắt nhìn Nàng-Hồng, rồi trả lời:

- Chủ nhân chúng tôi từ lâu không muốn tiếp xúc với khách. Tuy nhiên quí khách là Thiên-sứ, tôi thử vào thưa với người xem sao. Còn quí khách hỏi về chi phí trong trang này ư? Tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Tất cả 1257 nhân công. Còn tiền khách trả cho trang, thì trang chủ thưởng cho chúng tôi hết. Người không lấy một đồng.

Lên Vọng-hoa-đài, Nàng-Hồng mời mọi người ngồi trước cái bàn bằng đá mầu trắng như tuyết, ghế bằng gỗ mầu gụ. Trên bàn có mười chậu hoa Lan. Một thiếu nữ áo thiên thanh, quần lụa đen bưng nước ra mời khách:

- Trời nắng, trang chủ chúng tôi mời quí khách uống bát nước dừa non lấy thảo.

Triệu Huy nói với thiếu nữ áo xanh:

- Xin cô nương cho chúng tôi uống mấy chén rượu với ít quả.

Ngô-Tích nói nhỏ với Triệu Huy:

- Tam đệ. Tôi thấy trang này có nhiều điều kỳ bí. Chúng ta mau rời khỏi nơi đây. Chẳng nên uống rượu.

Đâu đó tiếng đàn thanh thót vọng ra, rồi có tiếng ca ngọt ngào:

Khuyến quân mạc cự bôi,

Xuân phong tiếu nhân lai.

Đào lý như cựu thức,

Khuynh hoa hương ngã khai.

Đàm An-Hòa không hiểu, y hỏi Ngô Tích:

- Ngô chiêu-thảo-sứ, bài hát nói gì vậy?

- Đây là bài thơ của Lý Bạch đời Đường. Bốn câu này ngụ ý :Ta khuyên người chẳng nên từ chối rượu mời. Kìa gió xuân cười với ta đang hây hẩy thổi. Hoa đào, hoa mận như quen với ta, chúng hướng về ta mà nở.

Giọng ca lẫn với tiếng đàn:

Tạc nhật chu nam tử,

Kim nhật bạch phát thôi.

Cước sinh Thạch-hổ điện,

Lộc tẩu Cô-tô đài,

Quân nhược bất ẩm tửu,

Tích nhân ai tại tai?

Ngô Tích giảng tiếp:

- Mới hôm nào mình còn là đứa trẻ tóc đỏ hoe. Hôm nay đầu đã bạc rồi. Điện Thách-hổ xưa kia nay cỏ mọc hoang. Đài Cô-tô thì hươu nai chạy chơi. Người xưa nay thì đâu mà anh không uống rượu?

Có tiếng dép lẹp kẹp đi ra. Nàng-Tía chắp tay nói:

- Trang chủ chúng tôi đã tới.

Từ bọn Triệu Huy cho đến chị em Thanh-Mai đều kêu lên tiếng ái kinh

ngạc. Từ lúc vào trang, thấy tổ chức tiếp đón chu đáo. Trang rộng lớn lạ thường. Mọi người tưởng trang chủ phải là một ông lão ít ra là trên sáu mươi. Không ngờ trước mặt họ là một phụ nữ mảnh mai, dáng điệu tha thướt. Mặt che bằng tấm lụa rất mỏng. Người nàng mặc chiếc áo đỏ chói, với chiếc quần lụa mầu đen. Trên cổ quàng khăn tím.

Trang chủ lên tiếng:

- Vạn-hoa sơn-trang ở trong hốc núi xa xôi, không ngờ lại được tiếp Thiên-sứ tới viếng. Nghe Hồng thuật lại, thì ba vị đều xuất thân tiến sĩ, lại là cao thủ phái Thiếu-lâm. Thực hân hạnh.

Bọn Triệu Huy chỉ thấy lưng trang chủ thon, chân tay dài. Bàn tay búp măng, tiếng nói trong, thì biết nàng còn trẻ. Nhưng mặt nàng che bằng khăn lụa, bọn y không biết thế nào mà xưng hô.

Ngô Tích lên tiếng trước:

- Bọn tại hạ quấy quả trang chủ hôm nay, rồi phải lên đường. Xin hẹn ngày về sẽ được yết kiến lần nữa. Xin trang-chủ cho biết cao danh, quí tính.

- Một phụ nữ quê mùa làm gì có danh cao với quí tính! Xin các vị cứ gọi bằng mụ Sơn-trang là đủ. Tiện thiếp họ Đào.

Mỹ-Linh nghe tiếng nói của trang chủ, nàng thấy quen thuộc, thân ái vô cùng. Nhất là dáng đi, cùng cử chỉ. Nhất định nàng đã gặp trang chủ nhiều lần rồi. Trang chủ đưa mắt nhìn Mỹ-Linh một cái, rồi lại tiếp tục nói truyện:

- Tiện thiếp có đôi lời mạo phạm, không biết ba cô gái này bị tội gì mà Thiên-sứ lại bắt tội như vậy.

Triệu Huy chỉ Đàm An-Hòa:

- Chúng tôi theo ngài chánh sứ là Bình-nam vương sang Giao-chỉ. Đàm tuyên-vũ-sứ cử Đàm hiệu úy theo hộ tống. Không ngờ dọc đường bị trộm. Đàm hiệu úy tìm ra ba cô gái này là thủ phạm nên bắt giam. Vì dọc đường các cô nói nhiều câu phạm thượng nên phải bịt mồm lại như vậy. Đào phu nhân mới gặp, tưởng mấy cô này tầm thường đấy. Thực ra võ công các cô cao thâm ít ai bì.

Tay Mỹ-Linh bị trói, miệng bị cột dây lụa, nàng không nói được, đã vậy bọn Triệu Huy còn bịa truyện bêu xấu. Nàng liếc nhìn sang bên cạnh Huy, thấy Đàm An-Hòa đang cười chế diễu. Nàng dùng cùi chỏ hất một cái. Bát nước dừa để trước mặt nàng bay bổng về phía y. Bốp một tiếng, cái bát trúng mặt y vỡ làm năm sáu mảnh. Mặt y máu tuôn xối xả.

An-Hòa nổi máu điên, y rút kiếm hướng Mỹ-Linh:

- Dù gì ông cũng giết mày ngày hôm nay.

Y vung kiếm hướng cổ Mỹ-Linh. Mỹ-Linh vọt người lên cao. Đợi kiếm lướt dưới chân, nàng co chân đá một cước. Kiếm của An-Hòa vuột khỏi tay bay ra xa. Thuận chân Mỹ-Linh đá thêm một cước nữa trúng bụng y. Y ngã lộn đi hai vòng.

Ngô Tích quát lên:

- Này Lý cô nương. Nếu cô nương không giữ lời hứa, ta chém đầu cô ngay tại chỗ này.

Đào phu nhân lắc đầu:

- Ba cô này đã xinh đẹp, võ công lại cao cường, thực hiếm có. Này Đàm hiệu úy, theo luật bản triều, khi người ta bị tội có thể dùng tiền chuộc ra. Ba cô đây phạm tội trộm thì chỉ phải chuộc mỗi cô năm lượng vàng là đủ. Không biết hiệu-úy có thể cho tôi chuộc các cô ra không?

Đàm An-Hòa cương quyết:

- Thưa Đào phu nhân, nếu các cô phạm tội trộm thường thì chuộc được. Đây các cô trộm của Thiên-sứ. Tiểu chức phải giải đến dinh tổng-trấn để đưa các cô về triều, hầu đức hoàng đế xử tội. Tiểu chức đành vô lễ, không thể tuân lệnh phu nhân được.

Từ khi nhập Sơn-trang, chị em Thanh-Mai đã nghĩ đến kế thóat thân. Trong khi bị giam ở hầm đá, Bảo-Hòa cho Thanh-Mai biết dưới gót chân nàng có dấu một thanh Nga-mi kiếm. Chỉ cần chúng sơ ý, Thanh-Mai quay lưng lại trước mặt Bảo-Hòa, là rút được kiếm ra. Bảo-Hòa tự cọ tay vao kiếm, dây trói đứt, nàng có thể cắt dây cho Mỹ-Linh với Thanh-Mai. Tuy vậy Thanh-Mai còn lưỡng lự, vì thóat khỏi dây trói thì được, nhưng cả ba người cũng không địch lại một trong Tung-sơn tam-kiệt, thì thoát ra cũng vô ích. Ba người quan sát sơn trang, ngoài thiếu niên tên Nghĩa, còn lại toàn mỹ nhân, thì kiếm đâu ra cao thủ có thể đấu lại bọn này. Vì vậy cả ba lặng thinh chờ dịp khác.

Đào phu-nhân lại hỏi:

- Đàm hiệu úy, dường như lần đầu tiên hiệu úy tới tệ trang thì phải. Chứ các vị hiệu úy trong trấn Cửu-chân này, ít ra cũng đến đây đôi ba lần.

Đàm An-Hòa khoe khoang:

- Quả như Đào phu nhân dạy. Tại hạ mới tới đây mấy tháng. Tại hạ là em ruột của tuyên-vũ-sứ Đàm Toái-Trạng và cũng là em Đàm quí phi.

Nghe đến Đàm quí phi, mặt Đào phu nhân thoáng một vẻ khác lạ, rồi trở lại bình thường.

Triệu Huy không muốn nấn ná lại Vạn-hoa sơn-trang. Y đứng đậy chắp tay cáo từ:

- Chúng tôi lĩnh sứ mệnh thiên tử trong mình, không dám ham vui. Xin từ tạ phu nhân cùng các vị cô nương ở đây. Hẹn khi nhị sư huynh tại hạ hết bệnh, sẽ trở lại xem cảnh đào nguyên một lần nữa.

Đào phu nhân chỉ chị em Thanh-Mai:

- Đây là địa phân Vạn-hoa trang. Hoa tượng trưng cho phụ nữ. Vì vậy xin các vị nể mặt chủ nhân mà gỡ khăn bịt miệng cùng cởi trói cho ba cô bé này, được chăng?

Từ đầu, Ngô Tích không muốn trói, cũng chẳng đồng ý bịt miệng bọn Thanh-Mai. Nhưng sư-huynh, sư đệ không thuận. Bây giờ, nhân có lời Đào phu nhân, Tích rút kiếm, thấp thoáng ánh thép, bao nhiêu dây trói đứt hết. Tuyệt ở chỗ dây đứt, mà kiếm không chạm đến y phục một chút nào.

Triệu Huy chú ý quan sát sắc mặt của Đào phu nhân cùng mấy cô gái áo xanh xem có phản gì không. Mà tuyệt không thấy sắc mặt bà thay đổi, cũng như khen ngợi chiêu kiếm của sư huynh. Từ lúc vào sơn-trang đến giờ, anh em y đều thắc mắc một điều: trang chủ có biết võ công không? Thế mà nay đến lúc ra đi, y cũng không tìm ra manh mối. Chiêu kiếm tuyệt vời của sư huynh y, nếu bà biết võ hẳn đã lên tiếng khen ngợi. Còn bà không biết võ, ít ra cũng phải rú lên kinh sợ. Thế nhưng Đào phu nhân cùng với mấy nàng thanh thản nhiên như không.

Triệu Huy lấy trong bọc ra một nén vàng, kính cẩn bỏ vào đĩa, hai tay đưa cho Đào phu nhân:

- Của ít lòng nhiều, xin gửi phu nhân, để tặng các vị cô nương. Vàng tuy quí, nhưng không xứng đáng với tài dạy dỗ của mấy vị cô nương.

Đào phu nhân cầm vàng đưa cho cô gái áo xanh:

- Con cầm lấy, tạ ơn Thiên-sứ, chị em chia nhau mà dùng.

Cô gái áo xanh tiếp vàng, rồi bưng một chậu hoa thực đẹp, sắc đỏ tươi đưa cho Ngô Tích, giọng oanh vàng thỏ thẻ bằng tiếng Trung-quốc:

- Thứ hoa này tên là Quân tử hoa. Chúng có mười lọai. Nay xin tặng danh sĩ một nhánh làm duyên.

Từ Triệu Anh cho tới Quách Quỳ đều ngẩn người ra, vì người tặng vàng là Triệu Anh, mà nàng lại đem hoa cho Ngô Tích.

Ngô Tích móc trong túi ra tấm thẻ bài, kính cẩn trao cho Đào phu nhân:

- Phu nhân. Anh em tại hạ lĩnh chỉ dụ của Thiên-tử, xin gửi đến phu nhân cũng như tất cả anh hùng trong trang. Ngày rằm tháng tám sang năm, Thiên-tử mở Thiên hạ anh hùng đại hội ở Biện-kinh. Dù nam, dù nữ, dù Hán, dù Việt đều có quyền tham dự. Đại hội sẽ tuyển chọn một trạng-nguyên, hai bảng nhãn, ba thám hoa, ba mươi sáu tiến sĩ cùng bẩy mươi hai phó bảng. Kính mong phu nhân cùng anh hùng quí trang tới dự.

Đào phu nhân không chối, cũng không nhận. Hai tay bà tiếp tấm thẻ bài có khắc hình hai con rồng vàng chấu vào nhau. Bà nói:

- Đa tạ Thiên-sứ đã có lòng chiếu cố.

Trong khi Triệu Anh nói truyện với Đào phu nhân, thì thiếu nữ áo xanh trao chậu Quân-tử-hoa cho Ngô Tích. Ngô đỡ lấy chậu hoa. Thiếu nữ liếc mắt đưa tình. Bàn tay nàng chạm vào tay Ngô. Ngô cảm thấy có cái gì mềm mền dưới tay, dường như một tờ giấy. Ngô bàng hoang như đi vào mộng. Y bái từ Đào phu nhân, rồi lên xe đi.

Đâu đó văng vẳng tiếp đàn, lẫn với tiếng hát. Bảo-Hòa rút trong bọc ra ống tiêu bằng trúc mầu xanh biếc. Nàng đưa lên miệng thổi, hòa nhịp với tiếng đàn. Tiếng tiêu véo von vang đi rất xa. Ngô Tích nhận ra đó là một bài thơ của Tào-Đường:

Thụ nhập Thiên-thai thạch lộ tân,

Vân hòa thảo tĩnh quýnh vô trần.

Yên hà bất tỉnh sinh tiền sự,

Thủy mộc không nghi mộng hậu thân.

Vãng vãng kê minh nham nguyệt hạ,

Thời thời khuyển phệ động trung xuân.

Bất tri thử địa tri hà xứ,

Tu tựu Đào-nguyên vấn chủ nhân.

Đinh Toàn hỏi Ngô Tích:

- Ngô chiêu-thảo-sứ, họ hát hay họ nói gì vậy?

Ngô Tích cười:

- Họ hát, dường như trong bài hát ngụ ý mời bọn mình trở lại. Đây là một bài thơ của Tào-Đường. Tác giả dùng thơ thuật truyện Lưu, Nguyễn nhập Thiên-thai. Nguyên đời Hán có Lưu Thần, Nguyễn Triệu, nhân ngày tết Đoan-ngọ đi hái thuốc ở suối Đào-nguyên, núi Thiên-thai, gặp hai nàng tiên. Hai người ăn ở với tiên được một năm rồi về. Khi về tới nhà thì cháu bẩy đời đã chết cả rồi. Hai người trở lại núi Thiên-thai, nhưng chỉ thấy mây mù không có gì nữa. Bài này là bài thứ nhất tả cảnh hai người vào núi. Còn bốn bài nữa. Tôi không đủ khả năng dịch sang tiếng Việt.

Mỹ-Linh ngâm:

Thiên-thai đường đá chen cây,

Mây êm cỏ lặng, chẳng dây chút trần.

Khói mây quên bẵng phàm căn,

Tưởng sau giấc mộng ra thân suối rừng.

Tiếng gà khe đá gáy trăng,

Trong hang chó sủa như mừng bóng xuân.

Về đâu chốn ấy, xa gần,

Tới đây ta hỏi chủ nhân vườn đào.

Thanh-Mai khen:

- Em dịch hay thực.

Nhân lúc mọi người không để ý, Ngô Tích bỏ mảnh giấy vào túi. Y đoán thiếu nữ viết riêng cho mình, thì chẳng nên cho người khác biết.

Trong khi Mỹ-Linh ngâm, tiếng tiêu Bảo-Hòa vẫn hòa điệu theo. Nhưng Mỹ-Linh ngừng ngâm, mà tiếng tiêu vẫn còn lên cao chót vót, rồi mới từ từ xuống thấp, và ngừng hẳn.

Xe tới cổng, thiếu niên tên Lý Nhân Nghiã đã đứng chờ sẵn. Y trao cương ngựa cho khách rồi chắp tay:

- Vạn-hoa sơn-trang kính biệt quý khách, chúc quý khách thượng lộ bình an.

Triệu Huy hô:

- Đi thôi!

Hai xe, một ngựa lục tục lên đường. Đi được hơn dậm, Ngô Tích hỏi Triệu Anh:

- Đại ca. Đại ca nghĩ gì về Vạn-hoa sơn-trang?

- Ta đoán chủ nhân phải là người có lai lịch rất lớn, mới dám đến thung lũng khai hoang, lập trại. Nhìn chung khu đất, ít ra đến hai nghìn mẫu. Như cô gái hướng dẫn nói, trong trang có tới 1257 người làm vườn. Lúc đầu khai khẩn, tốn kém đâu có ít? Tiếc rằng chúng ta mới qua Giao-chỉ, bằng không với loại người như thế tìm ra lý lịch đâu khó?

Đinh Toàn tiếp:

- Cứ nghe Nàng-Hồng nói, trong trang còn động An-Tiêm, am Mỵ-Nương, suối Trương-Chi... đẹp đến không thể tưởng tượng nổi. Điều chúng ta cần tìm hiểu: trong trang có người biết võ không?

Triệu Huy suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Chắc không. Đào phu nhân muốn chuộc ba con sư tử này ra. Đàm An-Hòa không thuận, bà cũng làm thinh. Nếu trong trang có người biết võ, họ đã gây sự với chúng mình rồi.

Quách Quỳ chợt kêu lên:

- Nguy quá. Khi chúng ta lên Vọng-hoa-đài không mang theo hành lý, coi chừng bị người ta lấy hết tiền bạc thì nguy tai. Hôm trước Địch Thanh đã bị anh em họ Thân làm nhục bằng cách đó.

Triệu Huy, Ngô Tích soát lại hành lý, vẫn còn y nguyên. Ngô Tích thở phào nhẹ nhõm:

- Hú vía!

Xe lại lên đèo. Con ngựa ì ạch lê bước. Khi gặp chỗ dốc quá, nó không lên nổi. Ngô Tích, Triệu Huy nhảy xuống xe đẩy phụ, xe từ bò lên. Khi xe bắt đầu đổ đèo, An-Hòa chỉ vào thung lũng bên giòng sông:

- Kia là Vạn-thảo sơn-trang, nơi Hồng-sơn quái nhân ở.

Bảo-Hòa nhìn lên trời, vẫn thấy đôi chim ưng bay là là trên đầu. Nàng mỉm cười tự tin:

- Bọn này sắp chết đến nơi rồi.

Xe đổ dốc thực nhanh, phút chốc đã xuống hết đèo. An-Hòa chỉ vào con đường mòn phía trái:

- Quẹo lối này, thì tới Vạn-thảo sơn-trang.

Từ đường cái quan, muốn vào làng, phải qua một cánh đồng bát ngát,lúa tháng ba, đang thì con gái, xanh tươi lạ lùng. Trên đồng, nhấp nhô những người tát nước, đánh kỳ, trải phân. Con hương lộ bị cắt ngang bởi cái cổng, trên cổng có chữ đề:

Â« Vạn-thảo xã Â».

Làng Vạn-thảo cũng như muôn nghìn làng khác vào thời Lý, gồm có hai khu. Khu đồng ruộng mênh mông, trồng lúa. Khu dân chúng cư ngụ. Khu cư ngụ được tổ chức như một thành trì. Từ đồng ruộng vào là cái sách, tức một con lạch nhỏ. Sách rộng ít ra từ năm tới mười bước. Dưới sách cắm chông, hoặc những cành tre có gai. Vượt qua sách, tới một hàng rào thiên nhiên trồng tre. Những bụi tre lâu ngày trở nên dày đặc, đến con chuột con mèo chui qua cũng khó. Từ ngoài, du khách muốn vào trong làng phải qua một cái cổng. Có làng một cổng, có làng năm sáu cổng. Mỗi cổng một toán hoàng-nam canh gác.

Khi thấy người lạ mặt vào làng, hoàng-nam hỏi xem khách muốn tới thăm ai, rồi thân dẫn tới nhà. Trước cổng xã, thường trồng cây đa hoặc đề. Cũng có khi lại là cây gạo hoặc cây chay. Dưới gốc cây, là hàng ghế cho du khách ngồi chờ.

Cổng làng Vạn-thảo gồm nhiều viên đá chồng lên nhau. Hai bên cổng tọa lạc căn nhà gỗ nhỏ dùng làm điếm canh. Trong điếm, năm hoàng-nam, quần chẽn, áo nâu, dáng điệu khỏe mạnh. Ngay trước điếm, treo cái mõ bằng gỗ, tạc hình con cá chép. Một hoàng nam thấy xe người lạ, bước ra lễ phép hỏi:

- Qúi khách tới làng chúng tôi có việc gì?

Đàm An-Hòa hách dịch, móc trong túi ra đạo công-văn:

- Ta là hiệu-úy, lĩnh mệnh của tuyên-vũ-sứ trấn Thanh-hóa theo hộ tống Thiên-sứ. Người mau gọi lý-dịch ra đây ta bảo.

Hoàng-nam tiếp giấy đọc lướt qua, rồi y cầm dùi đánh ba tiếng mõ lớn ,ba tiếng nhỏ:

- Xin hiệu úy chờ một lát. Lý-dịch sẽ ra tiếp ngài.

Triệu Huy đưa con mắt nhìn vào trong làng: con đường trải bằng những tảng đá xanh rộng, dài ước hơn bước. Hai bên đường là hàng dậu trúc nhỏ, cắt tỉa bằng phẳng. Cứ một quãng dài, lại có nột con đường khác cắt ngang, thường được gọi là ngõ. Mỗi ngõ gồm nhiều ngách dẫn vào cái cổng. Trong cổng là nơi cư trú của một gia đình, một giòng họ.

Cổng kiến trúc giống nhau, tường xây bằng gạch, mái lợp ngói, cánh cổng bằng gỗ. Trên hai cột cổng, đặt hai con chó đá. Trên mặt trước của cổng có đôi câu đối. Hai bên cạnh tường tiếp giáp với hàng dậu .Sau cổng, dân chúng cất nhà ở. Nhà nhà đều có ao cá, vườn hoa, vườn rau. Những ngôi nhà cách nhau bằng hàng dậu tre, dậu dâm bụt khá cao.

Triệu Huy nghĩ thầm:

- Khó đấy! Ta đánh nhau với Kim, Liêu, chỉ cần chiếm được kinh đô, cùng những thành lớn, thì coi như xong. Còn đất Giao-chỉ này lại khác. Nếu một triều đình được lòng dân, thì dù nhà đại Tống mình có chiếm được Thăng-long cũng vô ích. Cứ mỗi xã như kiểu này, lập thành một nước, một thành trì, thì đánh đến bao giờ mới chiếm cho được. Hèn chi, thời Đông-Hán, Mã Viện anh hùng là thế, mang đến mấy chục vạn quân, mà phải đánh trong năm năm mới thắng được. Thắng rồi còn phải trải qua bẩy năm nữa, mới bình định xong.

Một ông lão, tóc hoa râm, mặc quần áo nâu từ trong đi ra. Hoàng-nam chỉ ông lão giới thiệu với bọn Đàm An-Hòa:

- Ông cụ này là lý dịch của xã Vạn-thảo chúng tôi.

Y quay lại, đưa tờ công văn cho lý dịch:

- Cụ lý ơi. Có ông quan hiệu úy dẫn mấy ông thiên-sứ tới xã mình.

Thông thường khi phủ Thanh-hóa cử quan về thăm hoặc kinh lý xã, thì sức giấy cho huyện. Huyện đạt giấy về xã chuẩn bị trước. Lần này Đàm An-Hòa đến bất thình lình. Vì vậy ông lý dịch tuy cầm lệnh của An-phủ-sứ trong tay, mà lòng nghi hoặc. Ông trao trả giấy cho Đàm, rồi thi lễ:

- Chẳng hay hiệu úy quang lâm xã tôi có điều chi dạy bảo?

Đàm chỉ vào Triệu Anh:

- Tôi lĩnh mệnh hộ tống Thiên-sứ, chẳng may Thiên-sứ bị ốm. Chúng tôi đưa ngài đi tìm Hồng-sơn lão nhân trị bệnh.

Ông lý à lên một tiếng:

- Thì ra thế. Nhưng tiếc rằng Hồng-sơn lão nhân không phải là người trong làng Vạn-thảo. Trang trại của người ở phía nam làng chúng tôi. Đây là cửa đông. Nếu hiệu úy muốn đến Vạn-thảo sơn trang phải băng qua làng, xuất cổng nam. Từ cổng nam men theo đường núi, xa xa có ngọn thác Băng-sơn chảy xuống. Đó là nơi cư ngụ của người.

Đàm An-Hòa hỏi:

- Ông có thể cho người dẫn chúng tôi tới sơn-trang không?

Ông lý gật đầu:

- Được chứ. Được chứ. Tôi xin cho một hoàng-nam dẫn hiệu-úy đi.

Triệu Huy thắc mắc:

- Tại sao tráng đinh làng này lại gọi là hoàng-nam?

Đàm An-Hòa lắc đầu, tỏ vẻ không biết. Ông lý trả lời:

- Không phải trong làng tôi, mà trên toàn đất Việt, các thiếu niên từ mười sáu tuổi trở lên đến bốn mươi tuổi, đều gọi là hoàng-nam. Nguyên từ khi đức Thuận-thiên hoàng đế thuận mệnh trời cai trị dân Việt. Ngài ban chiếu chỉ rằng tất cả con trai đến tuổi mười sáu đều gọi là hoàng-nam, tức con của đức vua.

Ông ngưng lại một lúc, quan sát sắc mặt Đàm An-Hòa, rồi tiếp:

- Khi con trai đến mười sáu tuổi. Trong xã phải chép tên vào sổ gáy vàng, cử hành lễ trình tổ thực long trọng trước đền thờ vua Hùng. Kể từ đấy, con trai có quyền lấy vợ. Trong xã cấp cho mỗi hoàng nam một mẫu ruộng. Mẫu ruộng này không phải nộp thuế. Trong năm, những tháng làm ruộng, cấy lúa, làm mùa thì hoàng nam được ở nhà làm ruộng của mình, và giúp người khác.

Những tháng còn lại, thì luyện tập võ nghệ, xung phong, hãm trận. Khi nhà nước có sự, tùy theo nhân đinh từng xã, gọi hoàng nam nhập ngũ. Thời gian hoàng nam vắng nhà, thì ruộng của họ, xã phải chia người ra cầy cấy dùm.

Luật lệ, cùng tổ chức binh bị triều Lý, con trai đến tuổi mười sáu am hiểu cả. Duy Đàm An-Hòa cậy thế chị gái, cậy thế anh, không khai báo. Y lại cũng chẳng chú ý đọc sách, vì vậy y đặt câu hỏi, làm ông lý nghi ngờ:

- Thiếu niên này trình giấy của An-phủ-sứ ra, nói rằng dẫn Thiên-sứ đi... đã là hiệu úy thì phải làm hoàng-nam trước, mà y không biết hoàng nam là gì thì thực lạ lùng. Ta phải cẩn thận, bằng không sẽ mắc vào tai nạn lớn.

Ông chỉ một hoàng nam:

- Cháu này họ Lê tên Phụng-Hiểu, cháu sẽ dẫn các vị qua cổng phía nam xã.

Lê Phụng-Hiểu là một thanh niên cao lớn hùng vĩ, tuổi khoảng ba mươi. Lưng y đeo thanh đỏan đao. Nghe ông lý ra lệnh, y chắp tay tỏ ý tuân phục.

Triệu Huy móc trong bọc ra bốn nén bạc. Y nhảy xuống xe đưa cho bốn hoàng nam:

- Tôi là Thiên-sứ đức hoàng đế Đại-tống. Đại -tống giầu có, vàng bạc chất như núi. Tôi tặng mấy chú em chút ít tiêu vặt.

Cũng như cậu bé Nghĩa ở Vạn-hoa sơn-trang. Đám hoàng nam thấy Huy cho bạc nhiều quá, họ tiếp bạc, mà còn tưởng trong giấc mơ. Huy lấy trong bọc ra một lượng vàng, đưa cho ông lý:

- Xin tặng ông, để mua rượu uống.

Từ ông Lý cho đến đám hoàng-nam, suốt đời sống nơi thôn dã, chỉ biết

ruộng vườn. Họ có học, song chỉ đủ để đọc thông văn tự. Trong khi học, hoặc nghe phụ huynh kể nhiều truyện về Trung-quốc, nhưng bằng danh tự bình dân Nước Tầu. Nào Tầu đem quân đánh ta, nào Tầu sai sứ sang, ta cử người đối phó, nào Tầu sang tìm vàng, giết con gái chôn theo làm thần giữ của. Trong lòng họ nghĩ rằng người Tầu là cái gì kinh khiếp. Nay Triệu Huy tặng vàng, bạc cho họ. Một tia lửa lóe lên: Tầu giầu có ức vạn.

Triệu Huy, không chờ ông lý cùng đám hoàng nam cảm ơn, y dắt tay Lê Phụng-Hiểu lên xe cùng ngồi, rồi đánh ngựa chạy vào trong xã.

Xe đi theo con đường đá. Triệu Huy thấy những viên đá lát đường có ba loại. Một loại đài ước hai bước, rộng ước một bước. Một loại dài rộng bằng nhau, ước một bước. Còn một loại vuông vức hơn gang tay. Y thắc mắc:

- Này Lê huynh đệ. Tại sao đá lát đường lại có ba loại khác nhau?

Lê Phụng-Hiểu đang thắc mắc trong lòng rằng, tại sao các bạn y đều được thưởng bạc. Còn y dẫn đường Thiên-sứ mà lại không được? Nghe Triệu Huy hỏi, y trở về với thực tại:

- Đó là lệ làng. Trong nước có luật vua, thì trong làng có lệ. Lệ làng tôi định rằng, con gái đến tuổi đi lấy chồng phải nộp treo. Trước kia treo đồng đều, mỗi đầu người năm quan tiền. Từ mười năm nay, xã trở nên giầu có, mà khi mưa xuống, nước trong núi tràn ra lầy lội khó chịu vô cùng. Cho nên các quan viên xã họp lại, đặt ra lệ: mỗi người đi lấy chồng phải nộp treo thêm một viên đá, kích thước đồng nhất. Sở dĩ có ba loại đá, cũng do lệ làng cả. Con gái nhà giầu, phải nộp viên lớn. Con gái chức sắc phải nộp viên nhỡ. Con gái bạch đinh phải nộp viên nhỏ. Còn khi con gái lấy chồng làng khác phải nộp mỗi thứ ba viên.

Chuyến đi này của bọn Triệu Huy là tìm hiểu mọi chi tiết đời sống xã hội Đại-việt, vì vậy y hỏi tiếp:

- Còn trường hợp con gái lấy chồng làm quan, hay làm vua thì sao?

- Tùy theo địa vị. Nếu chồng làm quan võ, có huân công thì được miễn. Còn quan, mỗi cấp nộp một khác. Trong xã tôi, có cô lấy một ông đội trưởng. Ông này theo đức vua Lê đánh Tống bị cụt một tay, mù một mắt. Làng đã không bắt nộp treo, còn cấp thêm cho hai mẫu ruộng. Người thứ nhì là ông tiên chỉ trong làng. Hồi còn trẻ, ông chỉ là đứa bé chăn trâu, mồ côi, không tiền cưới vợ, cũng chẳng ai gả con gái cho. Khi được chiếu chỉ gọi hoàng nam ra trận, ông được cử đi. Ông lập nhiều công trạng. Cách đây năm năm, trong trận đánh Như-hồng với người Tầu, ông bị mất một tay. Thiên tử phong cho ông tước hầu, ăn lộc nghìn hộ. Ông trở về, cả tổng đánh trống, đem kiệu rước ông. Ông cưới một cô gái đẹp nhất làng. Cả làng xây dinh cho ông.

Ngô Tích vỗ vai Phụng-Hiểu:

- Tỷ như con gái lấy chồng ngoại quốc, chắc phải nộp treo nhiều lắm Lê Phụng-Hiểu đang thắc mắc trong lòng rằng, tại sao các bạn y đều được thưởng bạc. Còn y dẫn đường Thiên-sứ mà lại không được? Nghe Triệu Huy hỏi, y trở về với thực tại:

- Đó là lệ làng. Trong nước có luật vua, thì trong làng có lệ. Lệ làng tôi định rằng, con gái đến tuổi đi lấy chồng phải nộp treo. Trước kia treo đồng đều, mỗi đầu người năm quan tiền. Từ mười năm nay, xã trở nên giầu có, mà khi mưa xuống, nước trong núi tràn ra lầy lội khó chịu vô cùng. Cho nên các quan viên xã họp lại, đặt ra lệ: mỗi người đi lấy chồng phải nộp treo thêm một viên đá, kích thước đồng nhất. Sở dĩ có ba loại đá, cũng do lệ làng cả. Con gái nhà giầu, phải nộp viên lớn. Con gái chức sắc phải nộp viên nhỡ. Con gái bạch đinh phải nộp viên nhỏ. Còn khi con gái lấy chồng làng khác phải nộp mỗi thứ ba viên.

Chuyến đi này của bọn Triệu Huy là tìm hiểu mọi chi tiết đời sống xã hội Đại-việt, vì vậy y hỏi tiếp:

- Còn trường hợp con gái lấy chồng làm quan, hay làm vua thì sao?

- Tùy theo địa vị. Nếu chồng làm quan võ, có huân công thì được miễn. Còn quan, mỗi cấp nộp một khác. Trong xã tôi, có cô lấy một ông đội trưởng. Ông này theo đức vua Lê đánh Tống bị cụt một tay, mù một mắt. Làng đã không bắt nộp treo, còn cấp thêm cho hai mẫu ruộng. Người thứ nhì là ông tiên chỉ trong làng. Hồi còn trẻ, ông chỉ là đứa bé chăn trâu, mồ côi, không tiền cưới vợ, cũng chẳng ai gả con gái cho. Khi được chiếu chỉ gọi hoàng nam ra trận, ông được cử đi. Ông lập nhiều công trạng. Cách đây năm năm, trong trận đánh Như-hồng với người Tầu, ông bị mất một tay. Thiên tử phong cho ông tước hầu, ăn lộc nghìn hộ. Ông trở về, cả tổng đánh trống, đem kiệu rước ông. Ông cưới một cô gái đẹp nhất làng. Cả làng xây dinh cho ông.

Ngô Tích vỗ vai Phụng-Hiểu:

- Tỷ như con gái lấy chồng ngoại quốc, chắc phải nộp treo nhiều lắm.

Lê Phụng-Hiểu bật cười:

- Con gái làng tôi vốn xinh đẹp, lại giỏi tề gia nội trợ, làm gì có người phí... phí... thân xác đi lấy chồng ngoại quốc.

Đúng ra trong xã Vạn-thảo, thường truyền tụng con gái phí l. cũng không lấy thằng Ngô. Ngô để chỉ người Tầu. Phụng-Hiểu quen miệng định phun ra. Nhưng nghĩ lại như vậy quá vô phép với khách. Y mới đổi thành phí thân xác.

Từ khi gặp Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, rồi mấy cô gái trong Vạn-hoa sơn trang, Ngô Tích tự nhiên có cảm tình với con gái Việt. Năm mười chín tuổi đậu tiến-sĩ, lại có võ công cao, y sớm được bổ ra làm quan. Tính y trung trực, không khéo lấy lòng tể-thần, vì vậy bị đưa xuống vùng Lưỡng-Quảng. Trong cái may, có cái rủi. Ra biên giới, y có dịp thi thố tài năng.Y lập được

nhiều công trạng. Năm nay y mới hai mươi ba, mà đã lên tới Chiêu-thảo-sứ. Chức này cao hơn thiên-tướng, thần-tướng hai bậc. Thế nhưng y vẫn chưa lấy vợ. Y có tính lãng mạn, trong lần đột nhập vào các khê động Đại-việt, y được thấy những cô gái Việt thực kỳ lạ. Nhu mì, đoan trang, thì cũng như con gái Trung-quốc. Song trong họ ẩn tàng tính tình cương trực, bất khuất như nam tử. Y ước ao, sau khi hết nhiệm vụ, trở về Thăng-long sẽ xin hoàng đế nhà Lý cho cưới một cô gái Việt. Bây giờ nghe Lê Phụng-Hiểu nói, y như bị rơi xuống hồ nước lạnh. Y cãi:

- Lệ làng này khắt khe quá. Trong lịch sử Đại-việt, công-chúa Gia-hưng Trần Quốc, chả từng lấy chồng Trung-quốc đó sao? Có ai trách bà đâu?

Phụng-Hiểu cười:

- Trường hợp ấy khác. Tiên sinh chẳng từng nghe nói con gái Việt yêu nước hơn yêu chồng đó sao?. Công-chúa Gia-hưng lấy Trấn-nam vương Vương Phúc, bởi ngài vì Lĩnh-nam xông pha trận tiền. Thời Lĩnh-nam vua Trưng đã từng chọn mỹ nhân đẹp nhất gả cho quốc-công Minh-Giang, Đô-Thiên. Nay dân chúng thờ cúng cả quốc công lẫn phu nhân. Nếu bây giờ có chàng trai Chiêm-quốc, Trung-nguyên, Lão-qua ra sức khuông phò Đại-Việt, tôi e những cô xinh đẹp nhất sẽ tranh nhau cưới làm chồng.

Câu nói của Phụng-Hiểu đưa Ngô Tích về thực tại. Y sờ vào túi, nơi cất bức thư Nàng-Thanh đưa cho y tại Vạn-hoa sơn-trang.

Qua câu truyện đối đáp giữa Ngô Tích với Lê Phụng-Hiểu, Thanh-Mai, Quách Quỳ đưa mắt nhìn nhau. Nguyên ngày nọ, tại đền thờ Tương-liệt đại vương Quách Quỳ bị Tự-Mai thẩm vấn về nguyên do bọn y sang Đại-việt. Y có nhắc đến trận đánh Như-hồng rằng: quân Tống sang cướp phá đất Việt, bị quan quân Việt truy kích. Võ lâm Trung-nguyên bênh quân Tống, võ lâm Đại-Việt bênh quân Việt. Cao thủ bên phía Trung-quốc chết nhiều. Từ nguyên do ấy vua tôi nhà Tống mới nghĩ đến việc gửi sứ đoàn sang tìm di

thư. Không ngờ hôm nay họ lại được nghe truyện một phế binh Đại- việt của làng Vạn-thảo đã từng dự trận đó.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 20

Tiên Cô Giáng Trần - ---nh Nam Vũ Kinh

Xe đi vào giữa xã. Có tiếng ào ào từ xa đưa đến. Đinh Toàn lắng tai nghe:

- Hình như gần đây có chợ. Chợ đang họp, nên có tiếng vọng lại. Này cháu, phiên chợ làng này họp vào những ngày nào?

- Làng chúng tôi thuộc tổng Hồng-sơn. Tổng có ba xã. Xã nào cũng có chợ. Hội đồng quan viên ba xã họp nhau, đưa ra hương ước rằng: Xã Vạn-thảo phiên ngày một, ngày bẩy. Xã Vạn-thú họp ngày năm, ngày chín. Xã Vạn-hoa họp ngày ba ngày tám. Ngoài phiên ra, hàng ngày dân trong xã cũng họp chợ mua bán lẻ tẻ, gọi là chợ hôm, bởi họp từ sau giờ ngọ.

Đinh Toàn ngậm ngùi trong lòng. Hồi y bị Lê-Hoàn cướp ngôi, tuổi còn nhỏ, y không có ý thức gì. Y thích ăn bún riêu. Mỗi lần như vậy y lại gọi người tỳ nữ tên Lê Thúy dẫn đi chợ phiên ngoài thành Hoa-lư. Từ sau trận Cẩm-thủy, y không biết tin tức Lê Thúy, cũng chẳng có dịp đi chợ phiên. Y đề nghị:

- Cháu Hiểu này. Cháu có thể dẫn bọn ta xem chợ không?

Hiểu nhanh nhẹn:

- Thưa bác được, kính mời bác cùng các vị vào chợ mua sắm.

Chợ Vạn-thảo nằm bên bờ sông. Sông không lớn, nhưng thuyền, bè từ các

nơi đổ về lũ lượt đậu trên bến. Triệu Huy có nhiều ý thức nhất về quân-sự. Y ngây người ra nhìn những người dân quê Việt chèo thuyền, neo thuyền, đi đứng trên những con thuyền nhỏ tròng trành như xiếc leo dây. Y tấm tắc khen ngợi trong lòng:

- Hơn nghìn năm nay, trong võ lâm truyền tụng rằng người Việt giỏi thủy tính nhất thiên hạ quả không sai. Thời Đông-hán thua Lĩnh-nam bẩy trận. Trong đó hết sáu trận là thủy chiến. Cứ như những người nông dân này, khi nhập ngũ, không cần huấn luyện, họ cũng là chiến sĩ thủy quân ưu tú nhất. Hoằng Tháo bị bắt trên sông Bạch-đằng. Đến bản triều bọn Lưu Trừng cũng bị mất mạng, chôn theo năm vạn quân trong cùng một giòng sông. Mình phải tấu về triều, tự hậu nếu đem quân sang Giao-chỉ, thì tránh dùng thủy chiến.

Huy để ý, trên sông có ba loại thuyền. Loại nhỏ nhất đan bằng tre, lòng thuyền trát nhựa cản nước. Loại này dài không quá mười bước, rộng không quá năm bươc. Trên nóc thuyền có mui che mưa nắng. Có thuyền mui hình cong như ổ tò vò. Có thuyền mui là một tấm phên tre lợp lá, chống bằng bốn cọc tre. Loại thuyền thứ nhì bằng gỗ, dài từ hai mươi bước tới ba mươi bước. Loại này chỉ có một tầng. Trên mặt sàn thuyền, chở đầy hàng hóa. Thuyền di chuyển bằng sức chèo hoặc bằng sức chống của sào. Lọai thứ ba hơi ít, đó là thuyền đinh đi biển. Thuyền cao vòi vọi, dài hàng trăm bước, cao hai, ba tầng. Tầng trên cùng có nhiều cột buồm, có buồng lái cho tài công. Tầng thứ nhì, và tầng cuối có nhiều chèo.

Chợ Vạn-thảo chia làm hai loại gian hàng. Loại thứ nhất, ở trung ương gồm bốn cái đình lớn không tường, chỉ có cột gỗ, với nóc lợp ngói. Còn lại là lều, nóc bằng phên lát lá nón.

Phụng-Hiểu chỉ đình:

- Hàng ngày không có phiên, thì người trong làng họp chợ hôm. Chợ hôm ít người nên được họp trong đình. Khi có chợ phiên như hôm nay, thì ngày

hôm trước người thị chợ phải đem cọc ra đóng, rồi chụp mái lều lên. Ai dùng lều phải trả tiền. Mỗi phiên một lều trả tiền-rưỡi.

Chợ gồm nhiều khu, khu bán tơ vải, khu bán ngũ cốc, khu bán rau cỏ, khu ban tôm cá, khu bán thịt. Qua khu bán quà, Mỹ-Linh cứ liên miên hỏi về các món ăn. Phụng-Hiểu trả lời không kịp. Vừa đến mấy hàng bún riêu, hơi xông lên thơm nức. Đinh-Toàn chỉ một hàng nói:

- Nào, mời các vị ngồi xuống ăn bún riêu đã.

Cô hàng bán bún riêu tuổi khoảng mười bẩy, mười tám, dáng người rỏng cao, khuôn mặt thanh nhã, đôi môi hồng mọng. Cô mặc áo lụa mầu mỡ gà, yếm trắng, đầu vấn khăn mỏ quạ. Cô thấy Phụng-Hiểu, hỏi:

- Anh trương-tuần. Anh dẫn khách đắt hàng cho em hả?

- Đúng vậy, này cô Trúc, cô phải trả ơn anh đấy nhé?

- Dĩ nhiên. Mình là người giáp Nhì với nhau, bao giờ chả bênh nhau.

Cô hỏi Đinh Toàn:

- Bún riêu có hai loại bát. Loại bát ăn cơm và loại bát ăn canh. Loại bát ăn cơm thì một tiền năm bát. Còn loại bát ăn canh thì một tiền hai bát. Bác muốn xơi loại nào?

Triệu Huy xen vào:

- Chúng tôi có chín người, với anh Hiểu là mười. Tôi xin trả tiền hết. Cô cứ múc mời khách. Bao nhiêu tiền tôi cũng trả.

Bún riêu là món ăn bình dân của thôn quê Đại-việt. Đối với Thanh-Mai, Phụng-Hiểu, họ ăn thường ngày. Còn Đinh Toàn, từ ngày lưu lạc đến giờ đã gần bốn mươi năm, bây giờ mới được ăn lại. Còn bọn Triệu Huy, Bảo-Hòa,

Mỹ-Linh lần đầu tiên được ăn món ăn thôn quê, họ ngồi chờ cô hàng múc riêu, miệng nuốt nước miếng ừng ực.

Cô hàng bún riêu lấy bún bỏ vào bát, rau muống của cô chẻ nhỏ như sợi tóc, ngâm nước, thành quăn queo. Trong rổ rau muống, còn có kinh giới, tía tô thái nhỏ. Hóa cho nên rổ rau muống đưa thêm mùi hương lên mũi thực khách thêm thơm tho. Sau khi bỏ bún vào bát, cô bốc rau muống, rau thơm bỏ lên trên. Cô không quên gắp tý mắm tôm với lát ớt vào cạnh bát. Cuối cùng, cô chan riêu, lễ phép mời khách:

- Mời các ông, các bác, các cô, các cậu xơi đi.

Đinh Toàn và hai ba cái, hết một bát. Cô hàng múc bát thứ nhì. Ông lại và mấy cái hết nhẵn. Trong khi đó Mỹ-Linh cũng ăn hết một bát. Nàng là công chúa, hàng ngày được ăn không biết bao nhiêu miếng ngon vật lạ, nhưng bún riêu là món bình dân, chưa bao giờ nàng được ăn. Sau khi ăn hai bát, bụng no rồi, nàng nghĩ:

- May mắn mình theo chú hai ra ngoài mới được ăn những món này. Chỉ tội hai đứa em Kim-Thành, Trường-Ninh của mình, ở mãi trong cung, chẳng được ăn miếng ngon thôn quê. Kỳ này về kinh, mình phải rủ bọn nó trốn ra ngòai thành Thăng-long ăn quà mới được.

Ăn xong, tính tiền, mười người ăn hết ba mươi mốt bát. Ngô Tích móc tiền trao cho cô hàng:

- Phương danh cô là Thanh-Trúc phải không? Ba mươi mốt bát giá mười tiền rưỡi. Nhưng tay cô đẹp thế kia, mà múc riêu cho bọn phàm phu tục tử như tôi ăn thì biết trả bao nhiêu cho vừa? Thôi tôi trả cô một quan vậy.

Một quan tiền Thuận-thiên là sáu trăm đồng, Tích trả cô gấp hai mươi lần gía bán thông thường.

Thanh-Trúc ngơ ngác không hiểu. Phụng-Hiểu giải nghĩa:

- Tiên sinh đây họ Ngô tên Tích, người nước Tống sang sứ nước ta. Tiên sinh thấy em xinh đẹp lễ phép, tặng thêm tiền cho em đấy.

Thanh-Trúc ít học. Nàng hỏi lại:

- Em đã dốt nát, không biết chữ, anh cứ nói chữ thì em hiểu sao nổi?

Phụng-Hiểu giảng nghĩa:

- Ông này là quan của Tàu. Vua Tàu sai đi sứ sang nước ta.

Thanh-Trúc tươi mặt:

- Cảm ơn ông sứ Tàu.

Nàng liếc mắt nhìn tay, rồi lại cúi xuống nhìn chân Triệu Huy. Triệu Huy chưa hết kinh ngạc, nàng lại nhìn Ngô Tích, Triệu Anh. Đinh Toàn lạ lùng hỏi:

- Cô hàng bún! Mấy vị này có gì lạ đâu mà cô nhìn kỹ thế?

Thanh-Trúc nhoẻn một nụ cười:

- Trong làng này có nhiều người ghẻ Tầu. Vì vậy tôi nhìn chân tay các ông Tầu xem có ghẻ không!

Bảo-Hòa vỗ vai Trúc:

- Cô đừng sợ. Ba ông sứ Tầu này không bị ghẻ chân tay, mà ghẻ tim, ruột.

Bọn Triệu Huy biết Bảo-Hoà chửi mình, nhưng giữa chợ, y đành nhịn cho qua.

Tới gốc cây đề, tiếng nhạc từ đâu đó vọng lại, êm tai lạ lùng. Mỹ-Linh rất giỏi âm nhạc, nàng lắng tai nghe, rồi nói:

- Tiếng đàn bầu. Tại sao giữa chợ quê này mà lại có nghệ sĩ tài ba đến thế nhỉ? Chúng mình lại xem đi.

Dưới gốc đa to cỡ mười người ôm. Một cặp nghệ sĩ đang trình diễn. Người chồng mù, tuổi khoảng ba mươi. Gương mặt khắc khổ, da dăn deo, nhưng đôi bàn tay rất đẹp. Người vợ tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu, gương mặt tươi như hoa. Đôi mắt sáng như sao.

Người chồng ngồi trước cây đàn bầu, đang bật lên những âm thanh réo rắt. Người vợ tay kéo nhị, miệng hát. Bọn Thanh-Mai tới, thì khúc hát vừa hết. Thính chúng vỗ tay rào rào. Người đàn bà bưng cái rổ chìa ra. Mọi người ném tiền vào trong. Nàng luôn miệng nói câu cảm ơn.

Triệu Huy thấy cây đàn có một dây, thì ngạc nhiên:

- Đàn gì mà chỉ có một dây!

Người vợ đáp:

- Cây đàn này là nhạc khí có từ thời vua Hùng, do Trương Chi chế ra, tên gọi đàn bầu. Tiếng Hán-Việt gọi là Độc-huyền cầm.

Người chồng hướng vào thính chúng:

- Nào, bây giờ quý thính giả ưa thích bản nào, chúng tôi xin trình tấu.

Một người hỏi:

- Bản nào ông bà cũng thuộc sao?

- Vâng! Chúng tôi thuộc hết.

Ngô Tích rẽ đám đông, hỏi người đàn bà:

- Ông bà có hát những bản nhạc Trung-nguyên do chúng tôi yêu cầu không?

Người chồng lễ phép:

- Thưa quan viên. Không biết quan viên thích thưởng thức bản gì?

- Tôi muốn nghe bản Xuân dạ yến Trường-giang.

Người chồng ngước đôi mắt mờ nhìn trời không trả lời. Người vợ cúi xuống suy nghĩ. Triệu Huy cười điểu dả:

- Thôi, không biết hát bản đó, cũng chẳng hề gì. Bọn này làm sao biết được những bản cao như thế ? Chúng ta đi nào!

Người chồng cười nhạt:

- Chúng tôi suy nghĩ trước khi trình bày. Quan khách yêu cầu bản đó, thực là điềm gở. Nên chúng tôi còn trù trừ có nên hát không?

Triệu Huy cười khành khạch:

- Ông không biết hát bản đó tôi chẳng chấp đâu. Không biết thì nói không biết. Hà cớ gì nại ra rằng không tốt, với điềm gở?

Người chồng nói bâng quơ:

- Tôi nghe giọng nói quý khách, dường như là người Trung-quốc. Trung-quốc ở Bắc, Đại-Việt ở Nam. Thế mà quý khách muốn chúng tôi hát bài của Ngụy-Võ đế, đem quân Nam chinh. Quý khách có biết rằng bài này do Ngụy-Võ đế, trước khi vượt Trường-giang đánh Ngô, bầy tiệc rượu, cầm giáo múa dưới trăng rồi sáng tác không? Quý khách có biết rằng sau đó tám mươi vạn

quân Tào bị đốt ở Xích-bích không?

Triệu Huy đồ chừng rằng vợ chồng nhà hát không biết nói lảng. Y cương quyết:

- Gở thì gở. Xin thử hát xem.

Người chồng bật lên mấy tiếng đàn dài thê lương. Người vợ kéo nhị, cất cao tiếng hát:

Đối tửu đương ca,

Nhân sinh kỷ hà?

Thí như triêu lộ,

Khứ nhật vô đa.

Khái đương dĩ khang,

Ưu tư nan vong,

Hà dĩ giải ưu.

Duy hữu Đỗ Khang.

Thanh thanh tử khâm,

Du du ngã tâm,

Đán vị quân cố,

Trầm ngâm chí kim.

Ao ao lộc minh,

Thực dã chi bình,

Ngã hữu gia tân,

Cổ cầm suy sanh.

Hạo hạo như nguyệt,

Hà thời khả chuyết?

Ưu tùng trung lai,

Bất khả đoạn tuyệt.

Vượt mạch, độ thiên,

Uổng dụng tương tồn,

Khế khoát đàm yên,

Tâm niệm cựu du.

Nguyệt minh tinh hy,

Ô thước Nam phi,

Nhiễu thụ tam đáp,

Vô y khả chi.

Sơn bất yếm cao,

Thủy bất yếm thâm,

Chu-công thổ bộ,

Thiên hạ quy tâm.

Bản nhạc dứt. Hai vợ chồng vẫn tiếp tục đàn. Người chồng nói:

- Mời quý thính giả lắng tai nghe. Kẻ hèn này xin dịch, nếu có chỗ nào khuyết điểm, nhờ cao nhân chỉ dạy cho:

Nâng chén rượu, ta ca một khúc,

Ngẫm đời người mấy chốc ai ơi?

Lăn tăn như hạt sương mai,

Ngày qua, tháng lại, kéo dài được bao?

Làm sao vơi được u sầu.

Giải khuây ta uống một bầu Đỗ Khang.

Nhớ người tà áo xanh xanh.

Lòng ta khắc khoải, sao đành quên nhau?

Chỉ vì nhớ bạn, lòng đau,

Ngày dài trôi mãi, mà sầu nào nguôi.

Tiếng nai ảo não trên đồi,

Ăn đêm trong cánh đồng tươi hoa bèo.

Nhà ta, bạn hữu cười reo,

Cùng nhau tấu nhạc, thổi tiêu gảy đàn.

Đêm nay ngập ánh trăng vàng,

Làm sao ta vẫn bàng hoàng chưa khuây?

Mối lo, canh cánh dạ này,

Biết làm sao để cho ngày trôi qua?

Đường đi vừa khó, vừa xa,

Trăm cay, nghìn đắng, thế mà còn đây.

Vui buồn trong bữa tiệc này,

Nên lòng nhớ lại những ngày cùng nhau.

Trăng khuya làm ánh sao mờ,

Quạ sang Nam kiếm, đâu ra mặt trời.

Lượn quanh cây lớn ba vòng,

Tìm không chỗ đậu, lại cùng bay cao.

Sơn nguy, thủy tận sợ nào?

Chu-công hiếu khách anh hào về theo.

Bọn Triệu Huy kinh hãi tự nghĩ:

- Người này dường như mới mù. Chứ y mù từ nhỏ, sao có thể thuộc, hiểu được những bài ca có trình độ cao như thế? Không lẽ đất Việt toàn người giỏi vậy sao?

Y cầm một thoi bạc trao cho người vợ:

- Xin thù lao hai vị.

Người vợ cầm lấy bạc. Nàng không tỏ vẻ mừng khi Huy cho số bạc quá lớn, chỉ nói nhẹ nhàng như gió thoảng:

- Đa tạ quan viên.

Người chồng hắng rặng một tiếng, rồi nói:

- Quý khách thích nghe thơ Ngụy-Võ, chúng tôi xin hát bài Hành lộ nan. Bài này, Ngụy-Võ đế làm trên đường chinh Bắc, diệt Viên Thiệu, thống nhất Hán tộc.

Bắc thượng Thái-hằng sơn,

Nan tai hà nguy nguy,

Dương trường phản cất khuất,

Xa luân vi chi tồi.

Thụ mộc hà tiêu sắt.

Bắc thanh phong chính bi,

Hùng bi đối ngã tổn,

Hổ báo giáp lộ đề.

Khê cốc thiểu nhân dân,

Tuyết lạc hà phân phân.

Người vợ cất cao giọng ngâm lại câu:

Hung bi đối ngã tổn.

Hổ báo giáp lộ đề.

Tuyết lạc hà phân phân.

Bà vừa hát vừa nháy Bảo-Hòa.

- Tiểu cô nương! Tiểu cô nương có hiểu không?

Bảo-Hòa lắc đầu. Mỹ-Linh giảng:

- Bài thơ này của Ngụy-Võ đế tức Tào Tháo. Tào trên đường đi đánh Viên Thiệu đã làm ra. Nghĩa rằng: Phía Bắc có núi Thái-hằng, cao vòi vọi, đường đi quanh co như ruột dê. Xe cộ lên núi, bánh bị gẫy. Cây cối thực tiêu sơ. Gió Bắc thổi rét căm căm. Gấu ngồi trên hốc đá nhìn xuống. Hổ báo rống bên đường. Trong thung lũng dân chúng thưa thớt. Tuyết rơi phơi phới.

Bảo-Hòa chợt hiểu ra:

- Mình chết thực. Thì ra cặp vợ chồng này là người của Khu-mật viện Đại-Việt. Cậu hai bố trí họ để nhắn mình cái gì đây? Đúng rồi. Hai người này rõ ràng nói giọng Thăng-long, chứ đâu có phải tiếng Thanh-Nghệ?

Bảo-Hòa móc túi lấy bạc tặng vợ chồng nhà hát. Giữa lúc đó có tiếng người dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai nàng:

- Gặp hổ, sai hổ. Gặp báo, sai báo. Hổ, báo không thắng thì dùng trăn. Đừng hỏi lôi thôi. Cứ đến khu bán thú vật sẽ biết.

Triệu Huy thấy cặp vợ chồng nhà hát kỳ bí. Y thúc Lê Phụng-Hiểu:

- Chuồn thôi.

Họ tiếp tục đi tới khu bán gia súc. Tiếng trâu rống, tiếng ngựa hí, tiếng lợn kêu, tiếng chó sủa tạo thành âm thanh đặc biệt. Mùi xú uế xông lên nồng nặc, làm Mỹ-Linh choáng váng. Trong khu này, bán khá nhiều thú rừng, nào trĩ, nào công, nào gà rừng. Lại có chỗ bầy bán cả hươu, nai.

Chợt Bảo-Hòa sáng mắt lên, khi nàng nhìn thấy mấy người thợ săn bán thú dữ. Trước mặt một ông lão tuổi khoảng sáu mươi, bầy ra ba cái cũi. Cũi thứ nhất trong giam năm đôi trăn lớn. Cũi thứ nhì giam một đôi báo. Cũi thứ ba giam một đôi hổ. Cạnh đấy còn một cái xe, trên có căn nhà nhỏ. Căn nhà không có cửa, mà chỉ có những lỗ bằng trứng gà. Bảo-Hòa biết đây là tổ nuôi ong mật. Nàng lên tiếng:

- Cụ ơi, những thú này cụ bán cả ư?

Ông cụ nghe giọng nói, nhìn dáng người Bảo-Hòa, thì biết nàng không ở trong tổng. Ông cười:

- Cô hỏi chơi hay định mua?

- Cháu định mua đem về nuôi.

Người con trai ông thợ săn, tuổi khoảng hơn hai mươi, cười chế diễu:

- Cô nói đùa. Cô tưởng mấy con thú này hiền hắn. Nó mà gầm một tiếng, cô vỡ mật ra chết liền.

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Nhà tôi không có chó. Tôi định mua về để chơi với chúng cho vui. Ông định giá đi?

Ông già cười:

- Trời đất ôi, có ai mua thú dữ về nuôi như chó bao giờ? Nếu cô sai bảo

được những con thú này, tôi biếu cô đấy. Còn không thì một đôi trăn giá hai quan tiền. Đôi báo năm lạng bạc, đôi hổ bẩy lạng.

Thanh-Mai thấy Bảo-Hòa nháy mắt, thì biết nàng đang tìm dịp thoát thân. Vì vậy nàng nói với ông thợ săn:

- Ông giữ lấy lời nghe. Nếu em tôi sai bảo những con thú này được thì ông phải cho chúng tôi.

Ông lão thợ săn quả quyết:

- Quân tử nhất ngôn mà!

Người đi chợ, cùng tất cả đám thợ săn thấy truyện lạ cùng bu lại xem. Bảo-Hòa tiến đến cũi giam hai con hổ, nàng gầm gừ mấy tiếng nhỏ. Hai con hổ đang nằm ủ rũ trong chuồng, nghe tiếng nàng, chúng đứng nhỏm dậy, vẫy đuôi mừng. Bảo-Hòa rút then mở cũi, rồi gầm lên mấy tiếng. Hai con hổ nhanh nhẹn chui ra khỏi cũi. Chúng nhảy vào vồ Triệu Huy, Ngô Tích.

Hành động của nàng nhanh quá, đám thợ săn cũng như mọi người không ai ngờ tới. Dân chúng kinh hoàng chạy ra xa đứng nhìn. Ngô Tích, Triệu Huy chuyển thân, liệng hành lý cho Đinh Toàn với Quách Quỳ giữ, rồi xuất chiêu, phục hổ.

Khi thấy Bảo-Hòa mở cũi hùm, Thanh-Mai ra hiệu cho Mỹ-Linh, rồi phóng chưởng tấn công Triệu Anh. Chỉ một chiêu nàng đã kiềm chế y, bẻ gập cánh tay ra sau. Bình thường, đấu võ Thanh-Mai không thể nào chịu của y được đến ba chiêu. Nay y bị trúng độc, khí lực không còn, y bị kiềm chế dễ dàng. Mỹ-Linh cũng chụp cổ Đàm An-Hòa bằng một chiêu cầm-long công. Nàng quay lại tìm Đinh Toàn với Quách Quỳ, không biết hai người trốn đâu mất!

Triệu Huy, Ngô Tích đang dùng hết sức chống nhau với đôi hổ. Bảo-Hòa

lại mở cũi thả đôi báo ra. Nàng hú lên một tiếng, chúng nhảy vào trợ sức với đôi hổ. Anh em Ngô Tích, Triệu Huy quả xứng đáng là đại cao thủ. Mỗi người chống với một cọp một báo, mà không nao núng.

Bảo-Hòa đứng gầm gừ điều khiển hổ, báo tấn công ráo riết. Nàng chạy lại cũi chứa trăn, mở cũi húyt sáo mấy tiếng. Một đôi trăn vọt ra khỏi cũi, chúng phóng đến cuốn Triệu Anh, Đàm An-Hòa lại, như người ta dùng dây trói. Còn bốn đôi khác ngỏng đầu như người đứng, trong tư thế sẵn sàng tấn công anh em Triệu Huy.

Dân chúng náo loạn cả lên. Tuy vậy họ vẫn không chạy, mà đứng thành vòng tròn xem ba cô gái lạ, mặt đẹp như tiên, có tài sai hổ, báo, trăn tấn công người. Trống báo động thúc liên hồi.

Ông lý đã cùng một đội hoàng-nam xuất hiện, đao kiếm sáng ngời, làm thành vòng vây xung quanh đấu trường, đề phòng thú dữ.

Chiến đấu được một lúc, Ngô Tích mệt muốn đứt hơi. Y nhìn sang bên cạnh, chiêu thức Triệu Huy đã rời rạc. Y nghĩ:

- Tình thế này, chi bằng hãy tạm bỏ chạy. Đại ca ta là Thiên-sứ, chắc bọn chúng không dám hại. Ta cần tìm Bình-nam vương, để người can thiệp với vua Giao-chỉ bắt chúng tha đại ca ra.

Nghĩ vậy y hú lên một tiếng, báo hiệu cho Triệu Huy bỏ chạy. Hai người cùng vận hết sức phát liền mấy chưởng, bình, bình. Hổ báo bị đẩy lui . Hai người vọt mình vào đám dân chúng trốn. Nhưng nhanh hơn, Bảo-Hòa huýt sáo mấy tiếng, tám con trăn phóng tới quấn hai người vào giữa.

Hai người càng vùng vẫy, trăn cuốn càng chặt.

Thanh-Mai mừng quá, nàng lấy mấy sợi dây của thợ săn trói bọn chúng lại. Bảo-Hòa bị trúng độc, thân thể rã rời. Sau trận đấu, nàng choáng váng,

ngồi xuống đất dựa lưng vào một con hổ dưỡng thần. Một con khác đến nằm cạnh. Hai con báo liếm tay nàng tỏ vẻ thân ái. Bảo-Hòa ôm lấy cổ chúng như ôm những con chó.

Mỹ-Linh đến bên hỏi:

- Chị Bảo-Hòa, có sao không?

- Không sao cả. Em yên tâm.

Nói xong nàng gượng gạo vẫy tay gọi bố con ông thợ săn. Hai bố con ông cùng hơn mười người thợ săn khác không dám lại gần. Họ quỳ gối ở xa, lạy thụp xuống đất. Đối với thợ săn, thú rừng là những con vật linh thiêng, phải có thần tiên mới sai khiến được chúng. Họ thấy Bảo-Hòa sai thú của họ như họ sai chó. Nàng lại trang phục như người Thái, hơi khác lạ với người Kinh. Bảo-Hòa mỉm cười nói với ông thợ săn:

- Cụ giữ lời, hứa cho tôi mấy con thú này nghe.

Hai bố con ông thợ săn quỳ gối chắp tay lạy Bảo-Hòa liên tiếp:

- Tấu lạy tiên cô. Cô là người nhà trời, cô sai khiến đươc hổ báo. Con xin kính dâng cô hết.

Bảo-Hòa là con một lạc-hầu vùng bắc-biên Việt-Tống. Mẫu thân nàng hiện làm vua bà 207 khê động. Khi sinh ra đời được mười ngày, mẫu thân nàng bị cảm, rồi mất sữa. Với địa vị một vua bà, thì kiếm cho con một bà vú thực không khó. Nhưng mẹ nàng là người sùng đạo Phật, không muốn con mình bú người, mà con người không được bú mẹ, như vậy sinh ra nghiệp quả. Sẵn trong châu nuôi nhiều hổ, báo, thân phụ nàng nặn sữa hổ, báo nuôi nàng.

Khi đã lên bốn, lên năm, nàng vẫn còn ăn sữa. Một lần theo anh vào rừng

chơi, chẳng may đi lạc. Bố mẹ nàng kinh hãi, xuất lĩnh trên trăm người đi tìm suốt hai ngày không thấy đâu. Mọi người cho rằng nàng bị thú dữ ăn thịt rồi. Bốn hôm sau một tóan thợ săn tìm thấy Bảo-Hòa đang ở trong hang cọp. Suốt mấy ngày nàng bú cọp, sống với bầy cọp con. Không ai hiểu tại sao cọp mẹ không ăn thịt nàng. Cuối cùng một người thợ săn cho biết rằng khi trẻ con uống sữa thú rừng lâu ngày tự nhiên trong người tiết ra mùi hương đặc biệt thoang thỏang như hoa lan rừng. Phàm thú dữ ngửi thấy mùi hương đó, thì không ăn thịt. Ngược lại còn phục tùng, trung thành như chó đối với chủ. Từ đấy dân chúng Bắc- biên coi nàng như công chúa con Ngọc-Hòang thượng đế giáng sinh, gọi nàng bằng cô. Nàng cũng xưng cô với họ, riết rồi thành quen.

Bảo-Hòa cũng như các đệ tử Tây-vu khác, được dạy tiếng nói của thú rừng, hầu sai khiến, chỉ huy như chỉ huy binh đội. Hôm nay, giữa lúc chị em lo sợ rằng sau khi chữa khỏi bệnh cho Triệu Anh, chắc chắn bọn chúng sẽ giết chết chị em nàng để phi tang... thì gặp bọn thợ săn bán thú rừng. Nàng dùng bản lĩnh Tây-vu, sai thú tấn công bọn chúng, mà thành công.

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Không, cô không nhận của ông đâu. Đây cô trả tiền cho.

Nàng trả cho ông số bạc gấp đôi lần ông ra giá. Nàng nói:

- Ông mua cho mỗi con trăn một con gà. Mỗi cặp hổ, báo một đùi thịt trâu, bỏ vào cũi cho chúng ăn.

Khi bọn Triệu Anh đi rồi, trong lòng ông lý khả nghi. Ông sai một hoàng nam theo dõi hành tung của bọn chúng. Hoàng nam vừa đi, đã chạy về báo cho ông hay về cuộc giao chiến của chị em Thanh-Mai với bọn Triệu Huy. Ông ra lệnh đánh trống Ngũ-liên báo động, rồi dẫn đội hoàng nam đến đấu trường. Dân chúng có mặt kể cho ông nghe từ đầu đến cuối diễn tiến trận đấu. Ông đến nơi đúng lúc Thanh-Mai, Mỹ-Linh bắt Đàm An-Hòa, Triệu

Anh. Trong lòng ông kinh hoàng, tự hỏi:

- Mấy cô gái này là ai, đang đi cùng Đàm hiệu úy, với Thiên-sứ, rồi lại sai hổ, báo, trăn bắt sống họ?

Bảo-Hòa vẫy tay gọi ông lý:

- Cụ lý. Mời cụ lại đây, tôi có truyện muốn nói với cụ.

Tiếng nói của nàng thanh tao, mà oai lạ lùng. Ông lý chắp tay:

- Tấu lạy tiên cô. Con muốn lại, nhưng... những ông kễnh này ghê quá. Con không dám.

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Ông đừng sợ, những con chó, con mèo này hiền lắm. Nó không nhá thịt ông đâu. Thôi, ông sợ thì thôi. Phụng-Hiểu, anh lại đây.

Lê Phụng-Hiểu rất can đảm. Chàng hiên ngang tiến tới. Bảo-Hòa nói sẽ:

- Anh có biết cô là ai không?

- Tấu lạy cô không.

- Cô là con vua bà coi 207 châu động vùng biên giới bắc Đại-Việt. Bọn người Tầu này mưu hại cô. Cô ra lệnh cho hổ, báo bắt chúng. Vậy anh hãy sai hoàng-nam đóng kín cổng làng tìm cho được hai tên đồng bọn đang trốn đâu đó.

Một con báo liếm tay Phụng-Hiểu. Tuy chàng biết nó không cắn mình, mà chân tay cũng run run, người phát lạnh. Tiếng nói uy nghiêm của Bảo-Hòa khiến chàng không tự chủ được. Chàng lui lại gọi bốn đội trưởng hoàng-nam ra lệnh, tìm bắt Đinh Toàn, Quách Quỳ.

Thấy Lê Phụng-Hiểu dám lại bên Bảo-Hòa, ông lý làm gan, ông đến gần chắp tay lạy:

- Tấu lạy cô, xin cô ban lệnh.

Bảo-Hòa rút lệnh bài của mẹ, trao cho ông lý:

- Ông cho người phi ngựa về đinh tiết-độ-sứ Đinh Ngô-Thương, nói rằng cô đã bắt được bọn gian nhân. Đinh phải cho đạo binh Quảng-thánh tới giải tù nhân về.

Một người cụt tay, tuổi khoảng ba mươi rẽ đám đông đi ra. Ông lý chỉ người đó giới thiệu:

- Đây ông tiên chỉ làng Vạn-thảo.

Bảo-Hòa kinh ngạc không ít, vì xưa nay tiên chỉ phải là người già, đạo cao, đức trọng. Không ngờ tiên chỉ Vạn-thảo lại còn quá trẻ. Nhìn dáng điệu, khuôn mặt của ông tiên chỉ rất quen, mà nàng không nhớ đã gặp ở đâu. Người cụt tay cúi đầu chào Bảo-Hòa:

- Hoàng-triều thiên tướng Quách Thịnh xin kính cẩn ra mắt cô nương. Chẳng hay cô nương từ đâu gía lâm tệ xã?

Bảo-Hòa nghe đến tên Quách Thịnh, nàng á lên một tiếng, mừng rỡ:

- Quách tướng quân quên cô rồi sao? Cách đây năm năm, tướng quân theo cậu hai của cô là Dực-thánh vương, đem quân giúp mạ mạ đánh bọn Tầu-ô Đại Quang-Lịch, đốt trại Như-hồng trên đất Tống. Sau đó tướng quân bị thương ở tay. Mạ mạ đem về nhà dưỡng thương hơn tháng mới khỏi. Lúc ấy cô thường gọi hùm, gọi báo đến chơi đùa với tướng quân. Sau trận đó, ông ngọai thương xót, phong cho tướng quân tước Trung-thành hầu, ăn lộc một nghìn hộ.

Người cụt tay đã nhận ra Bảo-Hòa:

- Thì ra quận chúa. Tiểu tướng thực vô tâm. Cũng tại quận chúa mau lớn qúa, tiểu-tướng nhận không ra. Thấm thoát đã trên năm năm. Bây giờ quận chúa xinh đẹp như thế này rồi. Tiểu tướng xin ra mắt quận chúa.

Bảo-Hòa chỉ Mỹ-Linh:

- Bình-Dương là con gái lớn cậu cả đấy.

Quách Thịnh chắp tay:

- Thần Trung-thành hầu xin tham kiến công chúa điện hạ.

Quách Thịnh gọi ông lý:

- Mau đánh trống rước công chúa, quận chúa về đình.

Quách Thịnh đến bên Bảo-Hòa:

- Từ sau khi được hoàng thượng phong cho tước hầu. Tiểu nhân trở về làng cũ lấy vợ, được dân chúng tôn làm tiên chỉ. Tuy ở thôn dã, tiểu nhân cũng vẫn lấy việc dạy dỗ lớp sau, hầu khi quốc gia hữu sự, cho chúng ra giúp nước.

Dân làng đã đem đến ba cái kiệu để rước chị em Thanh-Mai. Bảo-Hòa xua tay:

- Cô không đi kiệu đâu. Chị Thanh-Mai cỡi ngựa. Mỹ-Linh đi kiệu. Cô cỡi hùm được rồi.

Bảo-Hòa nói với đám thợ săn:

- Các ông chở mấy cái cũi trăn này theo cô. Còn mấy con chó, con mèo

của cô thì không cần.

Nàng nhảy lên lưng cọp, hô một tiếng, nó rảo bước theo sau kiệu Mỹ-Linh. Con hùm còn lại, cùng hai con báo đi cạnh nàng.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 21

Hồng Sơn Đại Phu - ---nh Nam Vũ Kinh

Đình làng Vạn-thảo tọa lạc trên khu đất rộng rãi, xung quanh có tường gạch. Muốn vào đình phải qua cái cổng bằng đá xanh. Sân đình lát bằng những phiến đá lớn. Giữa sân có hai tấm bia. Quách Thịnh chỉ bia:

- Thưa quận chúa, hai tấm bia kia để khắc tên tuổi những người có chức, tước, văn học trong làng. Một tấm khắc tên quan văn, một tấm khắc tên quan võ.

Vượt qua sân, vào đình. Đình là một ngôi nhà lớn, dài ước khỏang ba mươi bước, tường gạch, mái ngói. Giữa đình có bệ. Trên bệ thờ thần thành hoàng. Khi Bảo-Hòa bước vào đình, thì mõ làng đã trải chiếu hoa từ bao giờ. Sát chân bệ thờ là một chiếu cạp điều. Thường chiếu này dành cho tiên chỉ, rồi tới bốn chiếu nhì. Một chiếu dành cho lý trưởng, phó lý, trương-tuần lại-dịch, thủ qũi. Một chiếu dành cho năm ông giáp trưởng. Ba chiếu còn lại dành cho các hào mục, các vị bô lão tuổi từ sáu mươi trở đi. Sau đó hơn ba mươi chiếu dành cho tất cả mọi người dân trong làng, tuổi từ mười sáu trở lên.

Về triều Lý, mỗi xã như một nước nhỏ tự trị. Hàng tháng xã họp một lần để bàn việc như một tiểu quốc hội ngày nay. Hội đồng hàng xã làm lệ làng. Thường lệ làng phải tuân theo luật nước. Nhưng khi luật nước quá khác biệt với đời sống dân chúng, lệ làng vẫn cứ được thi hành. Câu tục ngữ phép vua thua lệ làng phát xuất từ đấy.

Quách Thịnh mời chị em Thanh-Mai ngồi vào chiếu nhất của mình, rồi đứng dậy chắp tay hướng vào cử tọa:

- Trình quan viên hàng xã. Sở dĩ tôi cho đánh trống triệu tập các quan viên bất thường. Vì làng ta gặp đại phúc, được công-chúa điện-hạ, cùng tiên cô giá lâm.

Chàng kể sơ lược về 207 khê động Bắc biên, cùng gốc tích họ Thân, cho tới trận đánh Như-hồng mà chàng tham dự. Khi chàng kể đến việc Bảo-Hòa được cọp nuôi dưỡng, dân chúng súyt xoa, hướng nàng lạy liên tiếp. Quách Thịnh thuật đến việc bọn Triệu Anh sang Đại-Việt ăn trộm, rồi bị Bảo-Hòa sai thú vật bắt. Cuối cùng chàng chỉ vào Mỹ-linh giới thiệu là công chúa. Còn Thanh-Mai chàng giới thiệu giản dị là chị em kết nghĩa của Mỹ-linh. Dân chúng thấy Mỹ-Linh, Thanh-Mai mảnh khảnh, mặt đẹp huyền ảo. Họ nghĩ thầm:

- Tiên với công chúa có khác. Đẹp thực.

Mỹ-Linh hỏi:

- Khoan rồi hãy họp. Xin Quách hầu cho chị em chúng tôi lễ thần thành hoàng đã. Thần thành hoàng ở đây đã có sắc phong chưa?

Quách Thịnh đứng dậy đốt hương trao cho chị em Thanh-Mai:

- Thưa điện-hạ thần thành hoàng làng chúng tôi họ Trần húy Đại-Sinh. Về thời vua Trưng được phong làm tiên ông. Ngài rất giỏi nghề thuốc. Đương thời ngài có đến đây ẩn cư ba năm, trồng cây thuốc, dạy dân y đạo. Từ đó đến nay dân làng không dám sao lãng, tiếp tục nghề xưa. Vì vậy làng có tên Vạn-thảo. Làng tôi là nơi sản xất nhiều thầy thuốc danh tiếng trong nước.

Chị em Mỹ-Linh lễ thần xong, nàng hỏi han chi tiết về đời sống dân chúng rất cặn kẽ. Lý trưởng hướng vào Bảo-Hòa:

- Khải tấu tiên cô. Lệ làng có khoản nói rằng: khi một vị thần, một vị có huân công với xã tắc viếng làng, được quyền thêm hay sửa đổi lệ. Không biết tiên cô với công chúa có muốn thay đổi khoản nào trong hương-ước không?

Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Bảo-Hòa. Bảo-Hòa nói sẽ vào tai nàng mấy câu. Mỹ-Linh mừng lắm, gật đầu liên tiếp. Bảo-Hòa đứng dậy:

- Làng này sở dĩ giầu có, nảy sinh nhiều người tài, một là vì dân làng quyết tâm, chịu khó làm việc. Hai là nhờ địa linh. Hôm nay cô đến đây, thấy đàn bà con gái xinh đẹp, nết na, tài như trượng phu. Cô xin đề nghị đổi hương ước như thế này: đàn bà, con gái được hưởng mọi quyền như đàn ông con trai. Ngược lại họ cũng phải luyện tập võ nghệ, giữ làng như hoàng nam.

Trong đình chỉ có đàn ông, con trai ngồi họp. Đàn bà con gái phải đứng ngòai. Tuy đứng ngòai, nhưng họ nghe rất rõ lời Bảo-Hòa nói. Họ vỗ tay đồng lọat. Đợi tiếng vỗ tay dứt, Mỹ-Linh hỏi:

- Này Quách hầu, này cụ lý, mỗi vị có mấy vợ?

Quách Thịnh chắp tay:

- Tiểu nhân đã từng ở Lạng-châu về, lẽ nào giám quên chỉ dụ của vua Bà. Tiểu nhân chỉ có một vợ thôi. Cụ lý cũng vậy.

Mỹ-Linh cười:

- Phần tôi. Tôi xin đổi hương ước như thế này: trong làng này trai chỉ được lấy một vợ mà thôi. Nhược bằng sau khi lấy nhau ba năm, mà vợ không sinh con nối dòng, thì phải xin phép tiên-chỉ, lý trưởng và trưởng-tộc cho được quyền lấy vợ lẽ. Tuy nhiên không được bỏ vợ cả.

Đúng ra Thanh-Mai không có quyền thay đổi hương ước. Nhưng Quách Thịnh thấy nàng là em kết nghĩa của Khai-quốc vương, thì khác chi công

chúa? Vì vậy chàng cũng mời Thanh-Mai phát biểu ý kiến. Thanh-Mai nói::

- Thời Lĩnh-nam, vua Trưng là nữ, tể tướng Nguyễn Phương-Dung, tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa, cùng không biết bao nhiêu nữ tướng... Thế thì trong xã bầu tiên chỉ, lý trưởng, phó-lý. Các bà, các cô cũng có quyền ứng cử.. Sau này xã Vạn-thảo có nữ lý-trưởng, nữ tiên chỉ thì thực là tuyệt. Nào xin các vị cho ý kiến!

Lại dịch đứng dậy chắp tay vái chị em Thanh-Mai, rồi thưa:

- Tấu lạy tiên-cô cùng nhị vị công chúa. Tiên-cô cùng công chúa dạy, chúng con xin tuân. Có điều luật của bản triều định rõ: khi đàn bà phạm vào một trong thất xuất tức tội nặng, cho quyền chồng bỏ. Nay đổi lại chỉ cho lấy vợ lẽ, mà không cho bỏ, e trái luật của đức hoàng-đế.

Bảo-Hòa hỏi Mỹ-Linh:

- Thất xuất là gì vậy?

Mỹ-Linh nói lớn như muốn cho dân chúng cùng nghe:

- Luật của bản triều qui định rằng khi người đàn bà phạm tội thất xuất thì chồng có quyền bỏ. Thất xuất là:

1.Vô tử tức là không con.

2.Dâm dật, là ngoại tình.

3.Bất sự cậu cô, là thiếu bổn phận phụng dưỡng bố mẹ chồng.

4.Khẩu thiệt, tức lắm điều, nhiều lời.

5.Đạo thiết, tức trộm cắp.

6.Đố kỵ, là ghen tuông.

7.Ác tật, bị phong cùi.

Bảo-Hòa suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Chúng ta có câu phép vua, thua lệ làng. Đây là lệ làng mà. Không con chẳng qua do cơ thể bẩm sinh không được bình thường, hoặc bệnh hoạn, chứ đâu phải là tội? Phàm người đàn bà phạm tội khác trong thất xuất thì chồng được bỏ. Còn không con, thì chồng không được bỏ.

Cuộc hội họp đến chiều mới ngừng. Làng làm cỗ đãi khách. Trong khi cả làng đang ăn cỗ, thì có tiếng trống từ cổng vọng về, rồi tiếng tù và thổi. Lý trưởng đứng dậy, gọi Lê Phụng-Hiểu :

- Chú trương tuần theo tôi ra cổng, xem có truyện gì?

Vừa lúc đó, một hoàng nam đến trước Mỹ-Linh hành lễ:

- Khải tấu công chúa, có một đại-tướng dẫn hơn nghìn quân kị đến trước cổng, xin vào yết kiến công chúa.

Mỹ-Linh truyền lệnh:

- Quân đóng ở ngoài làng. Còn tướng cho vào.

Hoàng nam ra được một lát, rồi trở lại với Ngô An-Ngữ, Tạ Diệu-Chi. Hai đứa trẻ Thường-Kiệt, Thường-Hiến cũng theo vào. Ngô An-Ngữ hành lễ với Mỹ-Linh:

- Tiểu-tướng được lệnh bài, vội đem quân đến đón công-chúa. Công chúa vắng mặt hơn tháng qua, làm tiết-độ-sứ cùng anh em tiểu nhân tìm khắp nơi.

Chàng nhìn Thanh-Mai:

- Ta tìm không thấy sư muội, vội sai người về Thiên-trường báo cho sư phụ biết. Chắc sư phụ cũng sai người đi tìm.

Chàng nói với Bảo-Hòa:

- Chỉ riêng đại-sư Huệ-Sinh, cùng thế tử Thân Thiệu-Thái vẫn ở trên chùa Sơn-tĩnh. Đại-sư nói Công chúa, quận chúa với sư muội tuy bị nạn, song qua ba bẩy hai mươi mốt ngày thì hết. Nay quả nhiên đúng như vậy.

Đôi chim ưng bay lượn trên trời kêu réo như có truyện gì khẩn cấp. Bảo-Hòa ra sân gọi chúng xuống. Nàng lấy thư dưới chân chúng ra coi, rồi xé nhỏ bỏ vào vũng nước. Nàng cầm bút viết đầy một trang giấy, gấp lại bỏ vào ống đựng thư dưới chân chim, rồi hú lên một tiếng, chúng bay bổng lên trời, biến vào đám mây mù.

Quách Thịnh truyền dân làng giải tán, chỉ còn lại chức sắc. Mỹ-Linh tường thuật sơ lược mọi biến chuyển cho Ngô An-Ngữ nghe, rồi nàng truyền lệnh:

- Tướng quân hợp cùng dân trong làng bắt cho được Đinh Toàn cùng Quách Quỳ. Tôi đưa Bảo-Hòa đến Vạn-thảo sơn trang chữa bệnh. Còn ba tên Tống này, tướng quân giải thẳng về kinh, để triều đình định đoạt.

Thanh-Mai nghe Mỹ-Linh truyền lệnh, phán xử đâu ra đấy, nàng mừng thầm trong lòng:

- Mới có mấy tháng qua mà Mỹ-Linh như thay đổi thành một người khác. Hồi mình gặp nàng, cái gì cũng hỏi, cái gì cũng ngơ ngác. Bây giờ thì phát lệnh, hành sự không khác gì một quân sư. Cứ đà này, thì chỉ vài năm nàng có kém gì thân mẫu Bảo-Hòa?

Sự thực thì Mỹ-Linh được ông nội là vua Lý Thái-tổ giao cho Nho thần Lý Đạo-Thành dạy dỗ. Đạo-Thành là một nhà Nho chân chính, ông muốn tạo

nàng thành một người phụ nữ khuôn mẫu của Nho gia, một người vợ hiền thục, nết na, hết lòng hiếu với cha mẹ, thuận với chồng. Những gương phụ nữ trong sách vở Nho-gia như vợ vua Văn-vương, như thân mẫu Khổng-tử được coi là khuôn vàng thước ngọc. Phu xướng phụ tùy, chứ trong nhà, vợ không quyết định việc gì cả. Vì vậy nàng chẳng biết gì về xã hội Đại-Việt. Khi gặp biến cố xẩy ra, nàng không có phản ứng.

Từ hôm xẩy ra vụ thân mẫu qua đời, đưa đến nàng xin đi Trường-yên ở với chú là Khai-quốc vương, cuộc đời nàng hòan tòan đổi mới. Khai-quốc vương muốn cháu mình phải như những anh thư thời Lĩnh-nam. Ngày ngày vương đem sử thời Lĩnh-nam dạy nàng. Rồi đi đâu vương cũng mang nàng theo. Vốn có căn bản học thức sâu sa, nay được đi vào thực tế, nàng tiến rất nhanh. Lúc gặp Thanh-Mai, nàng mới thấy Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An dạy con thực tế hơn thầy nàng nhiều. Nếu nói về Tứ-thư, Ngũ-kinh thì nàng bỏ xa Thanh-Mai. Nhưng nói về lịch sử anh hùng dân tộc, cùng ứng phó ngoài đời nàng chỉ là đứa trẻ ngờ ngệch.

Trong chuyến đi nàng gặp bà cô là sư thái Tịnh-Huyền, với vóc dáng một vị ni sư đắc đạo, võ công tuyệt đỉnh, kinh lịch có thừa. Lại được gặp cô đang làm vua bà vùng Bắc-biên, rồi Bảo-Hòa. Hai người quyết đoán sự kiện, đối phó với biến cố thực tinh tế, mau chóng. Nàng đã thay đổi hẳn quan niệm của Nho gia.

Hàn Diệu-Chi lắc đầu:

- Công chúa đi như vậy, chúng thần không yên tâm. Thần xin dẫn hai cháu Tuấn, Hiến theo hầu công chúa một thể.

Biết không đừng được, Mỹ-Linh nhìn Bảo-Hòa như phân trần điều gì. Nhưng Bảo-Hòa trúng độc đã hơn tháng, người mệt nhừ, nàng đang thiêm thiếp ngủ. Nàng than thầm:

- Đi đâu mà đem quân lính theo thì còn thú vị gì nữa. Ta phải dùng quyền mới được.

Mỹ-Linh nghiêm mặt nói với Ngô An-Ngữ:

- Tướng quân với phu nhân án binh tại đây chờ tôi được rồi. Từ làng đến sơn trang không xa mà. Huống chi chú hai muốn tôi kinh lịch ngoài đời. Kinh lịch ngoài đời, mà đi đâu cũng phải có người theo giữ thì bao giờ bằng cô tôi cho được.

Bảo-Hòa nói với Hàn Diệu-Chi:

- Đa tạ sư thúc lo cho Mỹ-Linh. Nhưng sư thúc ơi, ra khỏi sơn trang giáp địa phận của núi Băng-sơn, nơi Hồng-sơn lão nhân ở. Lão nhân là một trong Đại-Việt ngũ-long, trong địa giới của người, không ai giám đánh đập con chó con mèo, chứ đừng nói đánh người? Còn sư thúc đi theo vì sợ lão hại Mỹ-Linh ư? Nếu lão hại, thì liệu sư thúc có cản nổi không?

Diệu-Chi nhận Bảo-Hòa có lý. Nàng gật đầu:

- Chúc công chúa lên đường may mắn.

Thanh-Mai đốc thúc mọi người lên xe, trực chỉ cổng nam, hướng Vạn-thảo sơn-trang. Xe ra khỏi cổng nam làng, theo hương lộ mà đi. Lê Phụng-Hiểu chỉ ngọn núi trước mặt:

- Kia là núi Băng-sơn, nơi Hồng-Sơn lão nhân ở.

Xa xa, hai ngọn núi cao vòi vọi tiếp giáp với nhau theo hình thước thợ. Chỗ tiếp giáp tạo thành khe núi. Dưới khe, nước chảy. Đến lưng chừng sườn núi, vách thẳng đứng, tạo ra thác nước. Thác ở trên cao đổ vào ngọn đồi dưới chân múi tạo thành chín ngọn suối nhỏ. Trông như chín con rồng đang ngoai từ núi xuống cánh đồng.

Càng đến gần, tiếng thác đổ càng lớn hơn. Xe qua mấy cây cầu bắc ngang suối, tiến đến cổng sơn trang. Trước cổng có bẩy tám người đang đứng chờ. Người nào lưng cũng mang vũ khí. Thanh-Mai ngạc nhiên, tự hỏi tại sao họ không vào trang. Lê Phụng-Hiểu đến trước một trung niên thiếu phụ, lưng đeo bảo kiếm thi lễ:

- Tỷ tỷ. Tại sao các vị tới đây lại không vào?

Trung niên thiếu phụ không trả lời, tay chỉ tấm bảng treo trên cổng. Lê Phụng-Hiểu nhìn lên, chàng đọc:

Kính cáo.

Đây là tư thất của Hồng-Sơn đại phu. Nơi này chỉ dành cho bạn hữu, thân nhân của người. Những ai bị bệnh, xin đến trước cổng chính của y viện.

Còn quý khách tới sơn trang, xin đứng chờ. Sơn trang sẽ có người ra hướng dẫn vào. Trong trang trồng rất nhiều hoa cỏ độc. Bằng bước qua cổng, lỡ trúng độc chết, trang chủ không trách nhiệm.

Mỹ-Linh nhìn đám người tới trước. Họ chia làm hai nhóm. Một nhóm ba người, đi trên chiếc xe bò. Người đánh xe là một cô gái da trắng mịn, đôi mắt sắc như dao cau, lạnh như nước suối mùa đông, loang lóang như tia nắng mặt trời ban mai. Trên xe, một người đàn ông cuốn chăn nằm dài, đang rên rỉ, dường như ốm nặng. Cạnh ông, có người đàn bà ngồi bưng mặt khóc thút thít, trên lưng đeo một cây bảo kiếm.

Mỹ-Linh nhìn cô gái, nàng nghĩ thầm:

- Ta tưởng trên đời, người đẹp nhất là mẫu thân ta, sau đến quý phi Đàm Thụy-Châu của ông nội. Không ngờ cô gái này còn có vẻ sắc sảo hơn cả mẹ ta, nhu nhã hơn Đàm quý phi. Chắc cô biết võ, nên mới đeo bảo kiếm bên cạnh.

Nhóm thứ nhì gồm bốn người. Họ cỡi ngựa. Trong bọn họ, có thiếu phụ đeo kiếm trả lời Lê Phụng-Hiểu. Ngoài ra còn một trung niên nam tử và hai thiếu niên một cao, một lùn.

Cả hai nhóm chỉ đưa mắt liếc qua bọn Thanh-Mai rồi lơ đãng nhìn trời. Thiếu niên lùn nói với thiếu phụ:

- U ơi, hay là u để con vào trong trang xem sao. Con sợ họ đi vắng cả . Chứ nếu có nhà, không lẽ chúng ta chờ từ sáng đến giờ mà không biết? Thằng Mẫn mệt lắm rồi.

Thiếu phụ xoa đầu con:

- Minh, đừng nóng nảy. Hồi trưa u thấy phía bếp nhà họ có khói bốc lên. Hẳn họ nấu ăn, mới có lửa.

Thanh-Mai đưa mắt nhìn đứa trẻ tên Mẫn. Người nó gầy như cái que, hơi thở hổn hển, đôi mắt lờ đờ. Cạnh đó, một người đàn ông tướng mạo đường bệ, thản nhiên đứng nhìn nước suối chảy.

Bỗng trên trời có tiếng chim kêu. Bảo-Hòa ngước mắt nhìn lên, đôi chim ưng đang bay như tìm kiếm nàng. Nàng rút trong túi ra chiếc tù và, thổi liên tiếp một hồi dài. Đôi chim ưng ré lên gọi nhau, rồi đáp xuống.

Trung niên thiếu phụ kêu lên tiếng ủa kinh ngạc, rồi đưa nắt nhìn chồng. Bảo-Hòa gỡ ống tre ở chân chim mở nắp đổ ra. Trong có mảnh giấy nhỏ. Nàng đọc qua, lấy đá đánh lửa châm đốt đi. Đợi cho tờ giấy cháy hết. Bảo-Hòa hú lên một tiếng dài, đôi chim cất cánh bay bổng lên trời, từ từ khuất trong đám mây.

Bảo-Hòa chắp tay hướng hai toán người tới trước:

- Trời về chiều, mà chúng ta đợi mãi không thấy người ra đón. Tiểu nữ

mạn phép gọi người trong trang. Nếu qúi vị thấy khó chịu, thì bịt tai lại.

Nói xong, nàng cho hai ngón tay vào miệng, hú lên một tiếng lảnh lót, dài liên miên bất tuyệt. Lúc đầu hai thiếu niên còn chịu được. Chỉ khắc sau, họ phải bịt tai nghiến răng như đau đớn lắm.

Quả nhiên, sau tiếng hú của Bảo-Hòa, trong trang xuất hiện một thiếu niên bước ra. Bọn Thanh-Mai bật lên tiếng ủa, vì y chính là cậu bé cỡi ngựa đánh nhau với bọn Quách Quỳ hôm trước.

Thiếu niên thấy bọn Thanh-Mai, thì cười tủm tỉm:

- Người xưa nói: tam sinh, hữu hạnh. Tiểu đệ lại được gặp các vị tỷ tỷ tại Van-thảo sơn-trang. Tiểu đệ họ Lê tên Văn, con út trang chủ. Thế nào bọn chệt đâu rồi?

Thanh-Mai đáp:

- Bọn chúng bị chúng tôi bắt trói lại, giải lên quan rồi.

Lê Văn hỏi:

- Vị đệ tử Tây-vu nào vừa giá lâm?

Thanh-Mai chỉ Bảo-Hòa.

Lê Văn mời:

- Xin thỉnh quý vị vào trang.

Lê Văn đi trước dẫn dường, mời mọi người ngồi vào trong căn nhà khách. Căn nhà khá rộng. Mọi vật dụng đều bằng tre hun khói rất thanh nhã. Lê Văn rót nước mời khách rồi nói:

- Mời quý khách xơi nước. Hồng-Sơn tiên sinh sắp ra.

Tiếng dép lẹp kẹp từ trong nhà đi ra. Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa cùng đưa mắt nhìn nhau, vì bước chân trầm, tiếng động vang đi rất xa. Chứng tỏ người này có nội công rất thâm hậu, ít ra cũng bằng Huệ-Sinh, Tịnh-Huyền. Một người đàn ông tuổi khoảng năm mươi, mặc quần áo nâu, mắt sáng như sao. Mật mũi hồng hào. Trán rộng, cằm vuông. Người hơi mập một chút.

Lê Văn giới thiệu:

- Vị này là Hồng-Sơn đại phu, bố tôi.

Thanh-Mai kinh ngạc, đứng lên chào. Khi mới nghe tên Hồng-sơn đại phu, nàng tưởng ông phải già lắm, nào ngờ không lớn tuổi hơn thân phụ nàng. Mắt ông sáng lóang. Trên mặt có những vết dăn, làm cho ông có tướng hổ. Ông lớn người, song có đôi bàn tay thực đẹp mịn màng, tươi hồng. Mỹ-Linh tự nhủ:

- Không ngờ mặt ông không đẹp, mà tay ông đẹp thế. Trong hòang cung, nào thiếu cung tần, mỹ nữ xinh đẹp, mà mình chưa thấy ai có bàn tay đẹp như thế này.

Hồng-Sơn đại-phu lên tiếng:

- Tại hạ đang mải mê chế thuốc, nghe tiếng hú lảnh lót của một cao đồ phái Tây-vu, vội vàng ra nghênh đón.

Mỹ-Linh hỏi:

- Chắc tiên-sinh có mối giao hảo với phái Tây-vu?

Hồng-Sơn đại-phu gật đầu:

- Không những giao hảo, mà còn có nhiều liên hệ nữa. Tại hạ với lạc hầu

Thân Thiệu-Anh quen biết nhau từ lâu. Cũng vì quen biết, mà tại hạ phải ẩn cư ở đây.

Chợt ông đưa mắt nhìn Bảo-Hòa:

- Cô nương là ai? Tại sao bị trúng độc của phái Tây-vu?

Ông tiến lại bên Bảo-Hòa cầm tay bắt mạch. Bắt tay trái xong lại bắt tay phải. Cuối cùng ông bảo nàng há miệng, nhìn lưỡi, rồi nói:

- Cô nương bị trúng phải phấn Nhuyễn-cân của phái Tây-vu. Phấn này chính tại-hạ là người chế ra, tặng lạc hầu Thiệu-Anh, dùng làm bảo vật bảo vệ biên cương. Người trúng phấn này, mỗi ngày lên cơn sốt một lần. Khi cơn sốt hết, mồ hôi vã ra. Chân tay bải hoải vô lực. Sau bẩy lần bẩy là bốn mươi chín ngày thì chết. Ngoài thuốc giải của tại hạ chế ra, thì không thuốc nào chữa được. Tuy nhiên, dùng châm cứu cũng chữa được, nhưng chỉ thoát chết. Còn công lực hoàn toàn mất.

Ông chau mày:

- Cô là đệ tử Tây-vu, mà sao lại bị trúng độc của phái này? À phải rồi, chắc cô lầm lỗi gì, mới bị người trên phạt phải không? Cô ơi, phàm làm đệ tử, lầm lỗi, bị sư phụ phạt là truyện thường. Sao cô không năn nỉ xin tha, mà lại tới đây xin chữa bệnh? Ta không chữa cho cô đâu.

Bảo-Hòa kinh ngạc:

- Đại-phu! Từ ngày sinh ra đời đến giờ, cháu chưa từng nghe ai nói đến phấn Nhuyễn-cân có thuốc giải, mà chỉ nghe nói phải dùng châm cứu chữa trị mà thôi.

Đại-phu chau mày lại:

- Lạ thực, khi ta dạy Thân Thiệu-Anh chế phấn độc, cũng dạy y chế thuốc giải tại sao cô nương lại chưa từng nghe qua?

Ông cầm tay, bắt mạch Bảo-Hòa lần nữa, rồi nhăn mặt:

- Phàm người bị trúng phấn Nhuyễn-cân, phải ở nơi thoáng khí, không được xử dụng võ công. Đây, ngược lại, sau khi trúng độc, cô nương đã giao chiến với người, rồi ở trong phòng tối thiếu khí thở.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Đúng như đại phu dạy. Sau chị cháu bị người ta đánh thuốc độc, rồi giam vào hầm đá gần tháng. Nhưng có điều chị cháu không hề xử dụng võ công.

Hồng-Sơn đại-phu chau mày lại bắt mạch lần nữa:

- Rõ ràng tiểu cô nương đây giao chiến với người của phái Thiếu-lâm, bị trúng Kim-cương chưởng của họ. Dường như là chiêu Vô tướng vô sắc. Người này là tục gia đệ tử chứ không phải là tăng.

Thanh-Mai phục quá. Nàng gật đầu:

- Đúng rồi. Hôm ấy sư muội cháu bị người ta đùng chiêu Vô tướng vô sắc đánh cho nghẹt thở, rồi phóng chất độc vào người.

Đại-phu trầm ngâm:

- Khi thoát khỏi nhà tù, tiểu cô nương viếng Vạn-hoa sơn-trang, hít hương thơm Thập đại danh hoa, thành ra phế tạng bị thương. Sau đó lại xử dụng thần công Tây-vu, điều khiển hổ, báo, vì vậy độc chất chạy vào tới tâm tạng. Cô nương thử hít mạnh một hơi mà xem, có phải sau khi thở ra, trong phế dường như bị kim châm không? Trong lòng cô nương bồi hồi không yên. Vì

đó là độc chất chạy vào tâm. Y thư nói tâm chủ thần chí khi tâm bị chất độc xâm nhập, thì thần chí hỗn lọan, trong lòng hồi hộp không yên.

Ông ngồi ngay ngắn dậy hỏi Bảo-Hòa:

- Cô nương thuộc động nào, châu nào ở bắc biên?

Bảo-Hòa thụp xuống đất hành đại lễ:

- Thưa tiên sinh. Ông nội cháu chính là Thân Thiệu-Anh. Cháu là con của...

Mặt đại-phu hiện lên một luồng hắc khí:

- Vậy cô nương là con Thân Thừa-Quý với con gái Lý Công-Uẩn?

Mỹ-Linh thấy nét mặt của ông biến đổi, cùng cách gọi ông nội mình là Lý Công-Uẩn chứ không gọi là Thuận-thiên hòang đế thì biết ông có thù hận với họ Lý nhà nàng. Bảo-Hòa gật đầu:

- Vâng, mẹ cháu là Lĩnh-Nam bảo quốc, hòa dân công chúa.

Hồng-Sơn đại-phu đứng dậy:

- Không chữa. Ta không chữa cho cô nương. Điều thứ nhất, cô là cháu Thân Thiệu-Anh. Điều thứ nhì cô là cháu Lý Công-Uẩn. Mời cô nương rời khỏi đây.

Mỹ-Linh hỏi:

- Tai sao vậy tiên sinh?

__ Tại vì ta với Lý Công-Uẩn có mối thù bất cộng đái thiên. Ta giữ ba lời nguyền. Một là không chữa cho tụi Tầu, hai là không chữa cho những ai

trong tộc thuộc họ Lý. Ba là chỉ nhận chữa những bệnh không ai chữa được.

Lão hỏi Mỹ-Linh:

- Còn cô, cô là ai?

- Tiểu nữ là cháu nội của Thuận-thiên hòang đế họ Lý tên Mỹ-Linh được phong công chúa Bình-Dương. Không biết tiên sinh có thù oán gì với họ Lý mà lại nguyền như vậy?

- Giữa ta với Lý Công-Uẩn không thù không oán. Nhưng y cướp ngôi của nhà Lê, là điều sĩ dân trong thiên hạ không ai khâm phục cả.

Trong đời Mỹ-Linh, nàng kính trọng ông nội như một vị thần. Nay nghe đại phu mạ lỵ ngài, nàng không chịu được:

- Tiên sinh liệu lời mà nói. Tiểu nữ là con cháu người. Tiên sinh nhục mạ người như vậy thì tiểu nữ không để yên đâu.

Đại-phu đổ quạu:

- Văn, con bắt đứa con gái này ngậm miệng cho bố xem.

Lê Văn hơi ngập ngừng một chút, rồi nó vung tay túm sau cổ Mỹ-Linh. Mỹ-Linh lạng người tránh, nhưng không kịp, Lê Văn đã túm được cổ nàng. Nàng há miệng định chửi, thì nhanh như chớp, Lê Văn nhét vào miệng nàng trái chuối cau. Nó mỉm cười:

- Trời ơi chị xinh đẹp thế này, mà sao già mồm thế? Mời chị xơi trái chuối cau. Chuối cau Vạn-thảo sơn trang có tiếng thơm, và ngọt.

Mỹ-Linh nhai trái chuối, nuốt cả vỏ. Nàng rút kiếm của Thanh-Mai đưa vào cổ Lê Văn bằng một chiêu thần tốc. Mọi người kêu thét lên, tưởng nó khó tránh khỏi cái chết. Không ngờ nó lộn đi một vòng, rồi bật người dậy. Nó

tưởng như vậy là thoát khỏi lưỡi kiếm của nàng. Không ngờ khi nó bật người dậy thì mũi kiếm Mỹ-Linh đã di chuyển theo dí vào cổ nó. Biết gặp kình địch, nó né đầu tránh, rồi rút trong bọc ra một ống tiêu bằng trúc gạt kiếm Mỹ-Linh. Choang một tiếng, kiếm Mỹ-Linh vuột khỏi tay, bay lên cắm vào cột nhà.

Cánh tay Mỹ-Linh gần như tê liệt.

Nguyên Mỹ-Linh là đệ tử của phái Tiêu-sơn. Nàng mới học kiếm pháp Mê-linh do Tịnh-Huyền dạy. Mà kiếm pháp này lấy mau thắng chậm, lấy động chế tĩnh. Vì khinh thường nàng dùng kiếm dí vào cổ người, hóa ra lấy tĩnh chế động. Khi Lê Văn dùng ống tiêu gạt, đáng lẽ nàng phải biến chiêu để tránh sở đoản. Nàng lại giữ nguyên. Vì vậy kiếm bị bay mất.

Mỹ-Linh chạy lại nhổ kiếm. Trong đầu óc nàng vang lên tiếng Tịnh-Huyền giảng:

- Kiếm pháp lấy mau thắng chậm. Nếu học được 72 thức trấn môn, thì chiêu nọ nối với chiêu kia liên miên bất tuyệt, dù đối phương mạnh đến đâu cũng không sợ.

72 thức trấn môn trong tấm bia đá hiện ra. Nàng nhẩm đi nhẩm lại, rồi vung kiếm tấn công nữa. Hồng-sơn đại-phu cười nhạt:

- Được, cho cháu Lý Công-Uẩn, đấu với con ta, xem ai thắng, ai bại.

Mỹ-Linh đánh bốn chiêu. Bốn chiêu nối liền thành một dây, khiến Lê Văn phải lui lại ba bước mới tránh khỏi.

Hồng-Sơn đại-phu thấy chiêu kiếm của Mỹ-Linh hung hiểm lạ thường, lão hỏi:

- Này cô nương. Cô nương ra bốn chiêu kiếm liền, đúng là Mê-linh kiếm

pháp. Đến chiêu thứ tư chiêu thức không đổi. Thế nhưng biến hoá khác thường. Phải chăng cô nương tự chế ra?

Thực ra bốn chiêu đều là Mê-linh kiếm pháp, song chiêu thứ tư Mỹ-Linh áp dụng phép kết hợp của 72 thức trấn môn, nên linh diệu khác thường.

Mỹ-Linh đã có một ý niệm về việc xử dụng kiếm pháp Long-biên. Nàng lại xuất liền một dây mười chiêu. Chiêu nọ nối với chiêu kia, khiến Lê Văn chỉ còn lo chống đỡ. Đến chiêu thứ mười bốn, thì ống tiêu bị văng lên không. Mỹ-Linh chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Nàng tần ngần đứng nhìn đối thủ.

Từ Hồng-sơn đại-phu cho đến Thanh-Mai đều kinh ngạc, rõ ràng Mỹ-Linh ra chiêu ngượng ngập như người mới học. Kiếm pháp của nàng là kiếm pháp Long-biên, thế mà dường như các chiêu biến hóa lạ lùng, không ai ngờ tới. Hồng-sơn đại phu bảo con:

- Thằng vô dụng, mi thua rồi, lui lại đi.

Tất cả những người hiện diện đều biết rằng võ công, công lực Mỹ-Linh thua Lê Văn xa. Khi nàng xử dụng kiếm lần đầu rõ ràng còn bỡ ngỡ. Sau khi thất bại, nàng đổi đi một chút khiến Lê Văn bị thua.

Thiếu phụ đeo kiếm hỏi Mỹ-Linh:

- Này công chúa. Tại hạ nghe nói công chúa học võ với Khai-quốc vương. Mà Khai-quốc vương là đệ tử phái Tiêu-sơn, tại sao công chúa biết xử dụng kiếm pháp Long-biên của phái Mê-linh?

Mỹ-Linh vốn tính chân thật, nàng đáp:

- Tôi học kiếm với thái cô.

Hồng-sơn đại-phu lên tiếng gọi:

- Thiếu-Mai đâu.

Một thiếu nữ trong nhà chạy ra. Thanh-Mai nhận ra, nàng là thiếu nữ đi cùng Lê Văn hôm trước. Võ công nàng cực cao, chỉ cần đánh một chiêu, hai anh em Triệu Huy đều lạc bại.

Hồng-Sơn đại phu chỉ Mỹ-Linh:

- Cô nương đây là công chúa Bình-dương, cháu Lý Công-Uẩn. Ba chiêu đầu cô bị thua Lê Văn, đến chiêu thứ tư, thì cô biến đổi kiếm pháp, khiến y bị thua. Con hãy lĩnh giáo mấy chiêu kiếm của cô cho bố xem.

Thiếu nữ mỉm cười nói với Mỹ-Linh:

- Mời công chúa.

Mỹ-Linh biết muôn ngàn lần mình không phải đối thủ của Thiếu-Mai. Nàng ước đoán bản lĩnh Thiếu-Mai còn cao hơn Tạ Sơn với chú nàng một bậc. Tuy vậy nàng nghĩ:

- Nàng này tuổi tác, võ công hơn mình xa. Chắc nàng không đả thương mình đâu. Đã vậy mình cứ tấn công, không cần thủ.

Nàng vung kiếm đánh xéo từ dưới lên trên. Thiếu-Mai né tránh dễ dàng. Mỹ-Linh thuận tay đánh chiêu khác, thiếu nữ cũng né tránh. Cứ thế Mỹ-Linh đánh hết 72 chiêu Long-biên kiếm pháp.

Thiếu nữ bảo Mỹ-Linh:

- Cô nương mới xử dụng Long-biên kiếm pháp lần đầu, còn thô sơ lắm. Thôi mời cô nương ra sân ôn lại đi. Khi nào thành thạo, ta sẽ đùa với cô nương.

Nói rồi nàng đẩy một chưởng. Mỹ-Linh bay bổng ra giữa sân. Nàng đáp

xuống cạnh bụi hoa trà. Nhìn nụ cười khinh khi của Thiếu-Mai, Mỹ-Linh tức ứa máu lên cổ. Nàng nhủ thầm:

- Ta học nghệ không tinh, để người khinh khiến ông nội. Tại sao ta không luyện kiếm tại đây được?

Nàng luyện lại 72 thức Long-biên kiếm pháp, rồi chuyển ra biến hóa. Mỗi thức có 36 chiêu thành 2592 chiêu.

Hồng-Sơn đại-phu không thèm đếm xỉa đến Mỹ-Linh, quay lại hỏi Thanh-Mai:

- Còn cô nương. Cô nương có phải là công chúa nữa chăng?

Thanh-Mai thản nhiên:

- Thưa tiên sinh, tiểu nữ họ Trần, tên Thanh-Mai thuộc phái Đông-a.

Mặt ông trầm tĩnh trở lại:

- Cô với Côi-sơn đại hiệp là chỗ thế nào?

- Tiểu nữ là con gái của người.

Đại-phu phóng chưởng tấn công Thanh-Mai liền. Chưởng chưa ra, mà nàng đã cảm thấy ngộp thở. Biết nguy hiểm, nàng vận đủ mười thành công lực xuất chiêu Đông-hải lưu phong, chân bước lui một bước để hóa giải bớt kình lực đối phương. Bình một tiếng. Nàng lảo đảo lui lại. Cánh tay như tê liệt. Nàng kinh hãi nghĩ:

- Quái nhân này nổi tiếng là thần-y đương thời, tính tình cổ quái đã đành, mà võ công cực kỳ cao thâm. Chiêu vừa rồi ông ta chỉ vận có ba thành cộng lực, chứ nếu ông ta mạnh tay thì mình còn sống thế nào được?

Đại-phu cười khành khạch, vỗ đầu Thanh-Mai:

- Đúng, cháu đúng là con người bạn ta. Thế nào bố vẫn mạnh khỏe chứ?

- Thưa tiên sinh, thì ra tiên sinh là bạn của bố cháu?

- Chúng ta chơi với nhau từ hồi còn để chỏm. Đã lâu lắm rồi ta không gặp bố cháu.

Bỗng mặt ông nhăn lại:

- Chiêu Đông-hải lưu phong vừa rồi của cháu quả đúng là võ công phải Đông-a, nhưng dường như nội công thì không hoàn toàn đúng.

- Thưa sư bá, quả như sư bá dạy.

Rồi nàng kể truyện Huệ-Sinh dạy Thiền-công cho nàng như thế nào. Đại-phu cười:

- À thì ra thế. Lão thầy chùa Huệ-Sinh đâu rồi?

- Đại sư hiện đang ở chùa Sơn-tĩnh.

Đại-phu nhảy phắt lên:

- Sơn-tĩnh à? Tại sao lão lại ở Sơn-tĩnh. Đến đó coi chừng thằng thầy chùa ăn thịt chó Nguyên-Hạnh nó hại ngầm thì đi đời.

Ông ngồi vuốt tóc Thanh-Mai:

- Hà hà, bạn ta có đứa con gái vừa xinh đẹp, vừa giỏi võ. Cháu phải ở đây với ta, ta dạy cháu tất cả bản lĩnh chữa bệnh của ta. Ừ, cháu mà học được nghề thuốc, rồi đi khắp nơi trị bệnh cho dân chúng, thì tuyệt.

Thanh-Mai thấy tính tình ông thất thường. Yêu ai thì yêu hết lòng, ghét ai thì ghét cả họ hàng nhà người ta. Ông muốn dạy nàng, mà không hỏi ý kiến bố nàng đã đành, đến nàng ông cũng không cho phát biểu ý kiến. Chợt ông chỉ Bảo-Hòa, hỏi Thanh-Mai:

- Cháu ngoan, tại sao cháu lại đi chung với mấy đứa cháu Lý Công-Uẩn?

Thanh-Mai kể sơ lược truyện nàng gặp Mỹ-Linh với Bảo-Hòa cho ông nghe, rồi tiếp:

- Nếu sư bá có hiềm khích với triều Lý, thì cũng nên nghĩ tới lạc hầu Thân Thiệu-Anh mà trị cho cháu gái người.

Đại-phu gọi Bảo-Hòa:

- Để ta nói cho cô biết tại sao ta lại cũng có thù với ông nội cô. Thủa thiếu thời, ta thường cầm quân chinh phạt vùng núi rừng Bắc biên. Ta gặp một người võ công cực cao, đang thống lĩnh 207 khê-động miền Bắc. Y với ta kết làm huynh đệ. Chính ta dạy y chế thuốc Nhuyễn-cân. Không ngờ khi vua Lê Ngọa-triều tại vị. Y chỉnh đốn binh mã định đem quân về đánh. Vừa lúc đó Lê Ngọa-triều băng hà. Y làm áp lực bắt triều thần phải tôn Lý Công-Uẩn lên ngôi vua, bằng không y kéo quân về. Quần hào sợ nội chiến, phải tôn Lý lên làm vua. Do vậy nhà Lê mất nghiệp.

Ông thở dài buồn bã:

- Vì vậy ta bẻ đũa thề, tuyệt tình với Thân Thiệu-Anh. Ta là kẻ thù của Lý Công-Uẩn và Thân Thiệu-Anh.

Mắt phượng quắc lên, Bảo-Hòa đứng dậy:

- Ta thà chết chứ không để người thù của ông ngoại chữa cho ta. Mỹ-Linh, chúng ta đi thôi.

Hồng-Sơn đại-phu búng tay một cái, bốn viên thuốc bay ra với tốc độ quay cực nhanh, nhưng đi rất chậm, bật lên những tiếng vo vo, inh tai nhức óc hướng ba người, Thân Bảo-Hòa, Lê Phụng-Hiểu, Trần Thanh-Mai. Ba người vung tay bắt. Khi thuốc sắp tới tay, thì tan ra thành bụi. Một mùi hương thơm nồng nực bốc lên. Ba người lảo đảo ngã ngồi xuống. Lão vẫy tay một cái một thiếu nữ sau màn bước. Lão chỉ Thanh-Mai:

- Con bé này là con gái yêu của bạn ta. Nó đang bị mệt. Các người đem vào phòng Vạn-hương nằm nghỉ. Ta vừa cho nó hấp một viên thuốc định thần, khi nó thức, các người nấu cháo cá quả cho nó ăn.

Lão chỉ vào bọn Bảo-Hòa:

- Ta bắn ra ba viên thuốc, nhưng con bạn ta thì được hấp thuốc định thần. Còn các người thì ta cho thưởng thức Hàn-ngọc đan. Các người tưởng Vạn thảo sơn-trang là chỗ ai muốn đến thì đến, muốn đi thì đi hẳn. Các người đã hỗn hào với ta, thì ta làm cho muốn sống không xong, muốn chết không được. Các người chịu khó nằm đó, cho đến khi nào con bé Mỹ-Linh kia thắng được Thiếu-Mai, ta sẽ chữa cho, và tha về.

Từ đầu đến cuối, hai nhóm người đến xin chữa bệnh ngồi im không lên tiếng. Bây giờ đại-phu mới chú ý đến. Ông hỏi:

- Các vị là ai?

Trung niên thiếu phụ chỉ vào đứa con tên Mẫn:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi cầu tiên sinh chữa cho đứa con của chúng tôi.

Đại-phu nắm tay, cầm mạch đứa nhỏ, trầm ngâm một lúc rồi nói:

- À bệnh này thì những cái thứ lang băm chữa không được đâu. Có phải tư hồi sáu bẩy tháng, nó bị lên cơn sốt, rồi bị ho, bị đau cổ họng. Bà tìm thày

thuốc. Thày cho uống Ma-hòang, Quế-chi, Sinh-khương, Cam-thảo. Bệnh khỏi. Nhưng chỉ ít lâu lại tái phát. Và cứ thế kéo dài năm này qua năm khác. Đến năm thứ ba, nó biến thành suyễn, thầy lang lại cho uống Ma-hòang, Cam- thảo, Hạnh-nhân, Thạch-cao. Bệnh suyễn hết, nhưng từ đấy chân tay nó bị lạnh, ăn không được, chứng suyễn cứ phát đi, phát lại hòai.

Trung niên nam tử chắp tay:

- Đúng như tiên sinh dạy. Chẳng dấu gì tiên sinh, chính tôi là thầy lang chữa cho con tôi. Tiên sinh đã biết tường tận, hẳn có thể cứu được cháu.

- Cứu thì cứu được. Trước khi điều trị, tôi cần biết căn cước các vị.

Thiếu phụ khai:

- Chồng tôi họ Trịnh tên Thư, hiện làm nghề buôn bán, cũng biết chút ít y lý, nên thường hay tự chữa bệnh cho vợ con. Chúng tôi quê ở Đồn-sơn. Nhà chỉ có hai đứa con trai.

Đại-phu gật đầu:

- Như vậy con ông bà đủ điều kiện được điều trị. Để tôi nói về chứng bệnh thằng bé cho ông bà nghe. Con người ta chia làm hai phần là Tiên thiên khí và Hậu thiên khí. Khởi đầu, con người chỉ là hạt tinh khí của cha, bắn vào bà mẹ. Tinh khí đó được bào cung của mẹ nuôi dưỡng bằng nguyên-khí cho đến lúc sinh ra. Tinh-khí của cha, Nguyên-khí của mẹ hợp lại thành Tiên thiên khí. Sau khi người ta sinh ra, thở hít khí trời tức Thiên-khí, ăn uống thực vật là Địa-khí. Thiên-khí, Địa-khí thành Hậu-thiên khí. Bệnh của con người chia làm hai loại. Một là do Tiên-thiên-khí hai là do Hậu-thiên-khí. Bệnh của cháu thuộc Tiên-thiên-khí. Trong khi ông bà giao-hợp ,nhằm giữa lúc người ông đang bị bệnh phổi, hoặc bị đau bao tử, vì vậy cháu mới bị loại bệnh này. Hoặc gỉa trong khi bị bệnh, bà ăn nhiều thức ăn khó tiêu, thành ra Tiên-thiên-

khí của cháu yếu đuối. Khi Tiên-thiên-khí yếu đuối, thì sự hấp thụ hậu thiên kém đi, sinh ra khí huyết đều hư.

Ông sờ tay lên bụng thằng bé, rồi tiếp:

- Khí huyết hư nhược, bị ngoại tà xâm nhập qua đường da, đường hô hấp. Thầy lang cho uống Ma-hòang, có vị cay, tính lại nóng. Cay thì làm hàn tan, nóng để trị hàn. Ma-hòang có tính chất làm ra mồ hôi. Quế-chi tính cũng cay, nhiệt, lại làm thông dương khí, trị phong hàn rất tốt. Sinh-khương tính ấm, giải biểu phụ với Ma-hòang, Quế-chi. Bệnh cảm của cháu khỏi. Nhưng khỏi rồi, mấy hôm sau phong hàn lại tái nhập. Cứ như thế trong nhiều năm, tà nhập vào tới phế. Phế tạng bị hư, thành suyễn.

Ông ấn tay vào lưng đứa trẻ:

- Thầy lang cho uống Ma-hoàng, đúng, Hạnh-nhân để khỏi ngứa cổ, trị ho đúng. Thạch-cao tính hàn, hạ nhiệt. Đúng. Nhưng trong khi gốc của bệnh là khí huyết hư nhược vẫn còn. Nếu cứ dùng công phạt như thế mãi, thì tà tuy trục ra, mà bệnh nhân khô kiệt rồi chết. Đối với đứa trẻ này, phải dùng phép phù chính. Tức phải bổ Tiên-thiên khi, cùng bổ Hậu-thiên khí.

Ông cầm bút viết:

Phục-linh một tiền,

Nhân-sâm nửa tiền,

Bạch-truật một tiền,

Quế-chi nửa tiền,

Cam thảo ba miếng.

Ông gọi tiểu đồng:

- Con đem thuốc đổ vào siêu, cho ba bát nước, khi còn nửa bát đem cho thằng bé này uống.

Trịnh Thư hỏi:

- Thưa tiên-sinh, tại hạ không hiểu nguyên lý của thang thuốc này. Xin tiên sinh giải cho.

- Gốc bệnh của cháu là tỳ vị hư nhược. Phục-linh bổ tỳ. Tỳ là gốc của sự vận khí. Khi tỳ mạnh, cháu ăn uống ngon. Bạch-thuật cùng tính năng như Phục-linh. Phụ với Phục-linh. Nhân-sâm để bổ Tiên-thiên khí, cùng bổ thận khí. Quế-chi dương tính mạnh, thông dương, trợ tâm khí. Còn Cam-thảo là dược vị hòa Trung-tiêu mà thôi.

Thình lình đứa trẻ ho mấy tiếng, rồi lên cơn suyễn, khò khè trong cổ. Ông mỉm cười:

- Không hề gì. Ta trị suyễn bằng châm cứu.

Ông cầm kin châm vào huyệt Đại-trữ, Phong-môn, Phế-du, Khuyết-âm-du dùng tay xoay kim. Trong cổ thằng bé hết khò khè liền. Ông lật thằng bé dậy, châm vào huyệt Thiên-đột, Hiệp-cốc, rồi xoay kim. Chỉ trong vòng hai mươi tiếng đập tim, thằng bé thở như thường.

Đến đó tiểu đồng mang thuốc ra cho thằng bé uống. Ông dặn:

- Ông bà dẫn cháu về làng Vạn-thảo nghỉ ngơi. Mai lại đem cháu tới, tôi trị tiếp.

Vợ chồng Trịnh Thư chắp tay:

- Còn tiền tạ thầy thế nào, mong tiên sinh dậy cho.

- Không vội, hãy lo cứu đứa bé này đã. Tạ với biếu làm gì vội. Đợi khỏi bệnh rồi ta mới nhận tạ.

Vợ chồng Trịnh Thư dắt con, tạ từ lão rồi ra cửa. Bây giờ ông mới hỏi Lê Văn:

- Còn ai không?

- Thưa bố còn một người bệnh nữa. Để con mời vào.

Lê Văn dẫn thiếu phụ đi với cô gái có đôi mắt đẹp vào. Đại phu hỏi thiếu phụ:

- Thưa bà. Bà cần ta điều trị cho ai?

Thiếu phụ cùng người đàn ông đang nằm bất động thấy vị đại phu rất quen mặt, mà không nhận ra là ai. Bà chỉ người đàn ông đang nằm bất động, nói:

- Thưa tiên-sinh, cháu không có bệnh gì. Người bị bệnh là bố cháu. Bố cháu họ Lâm tên Tín làm nghề đánh cá.

- Bà có phải là tộc thuộc họ Lý hoặc người Tầu không?

- Thưa không. Có điều...

- Không có điều gì cả. Bà không ở trong hai điều đó là được rồi.

Người đàn bà lạy thụp xuống đất:

- Thưa tiên sinh, mong tiên sinh cứu chồng tôi. Nguyên cách đây mười năm, một đêm bị lên cơn sốt mê mệt. Hôm sau cổ tay phải sưng lớn. Thầy lang cho uống thuốc trấn thống, bẩy ngày sau thì khỏi. Thế rồi sau đó khi thì nửa tháng, khi thì một tháng bệnh tái phát. Dần dần hai đầu gối sưng lớn,

xương méo đi. Hiện nay cổ, hai cùi chỏ, cườm tay, đầu gối sưng, xương méo hết. Chân tay phù thủng, đi, đứng không được.

Ông bắt mạch, xem lưỡi bệnh nhân, rồi nói:

- Bệnh của ông không có gì đáng ngại cả. Ông ta bị phong thấp lâu ngày, trị không khỏi, rồi nó chạy vào xương. Y học cổ gọi là tý chứng. Bà đi một mình với ông, hay còn có ai đi theo?

Thiếu phụ chỉ ra ngoài:

- Tôi còn cháu gái đi theo. Vì không có lệnh của tiên sinh, cháu không dám vào.

Bà gọi vọng ra ngòai:

- Huệ-Phương. Đại phu truyền con vào.

Cô gái có đôi mắt đẹp bước vào. Cô trông thấy Hồng-Sơn đại phu thì đứng dừng lại, bật lên tiếng kêu:

- Là... là... tiên sinh đấy sao?

Hồng-Sơn đại phu quên mất xung quanh ông còn nhiều học trò, bệnh nhân. Ông ngỡ ngàng:

- Huệ-Phương. Huệ-Phương. Ta tưởng kiếp này không gặp lại cô nương nữa.

Huệ-Phương cũng không tự chủ được, nàng ngã vào lòng ông. Đám đệ tử cùng con cháu ông vội giải tán. Trong phòng chỉ còn lại bố mẹ Huệ-Phương.

Hai người ôm nhau một lúc, rồi ông buông nàng ra. Nước mắt như mưa, nàng nói:

- Em đi tìm anh khắp đất nước Đại-Việt, sang cả Trung-quốc hai năm qua mà không gặp. Nào ngờ... nào ngờ ông trời có mắt.

Hình ảnh hai năm cũ trở về. Bấy giờ Huệ-Phương là cô gái 17 tuổi, nổi tiếng văn hay chữ tốt, thi thư đều thông. Nàng lại là đệ tử của phái Sài-Sơn, nên từ may mặc đến bếp núc đều hay. Nhan sắc nàng có một không hai. Không biết bao nhiêu người đến đánh tiếng hỏi, mà bố mẹ nàng không nhận lời.

Vào một ngày mùa đông, mưa phùn gió lạnh. Bố nàng bị đau nặng. Nàng phải đội mưa đi tìm thầy lang. Không ngờ tìm hết thầy này đến thầy khác, không thầy nào nhận lời. Quá mệt mỏi, nàng bị xỉu trên đường đi.

Giữa lúc đó, một trung niên nam tử cỡi ngựa đi qua. Ông thấy một thiếu nữ nằm bên đường, vội nhảy xuống cứu. Nhưng ông là đàn ông, nàng là gái, làm sao bây giờ? Ông phải tùng quyền ôm nàng lên ngựa, rồi dùng ngón tay chỏ điếm huyệt Nhân-trung cho nàng. Nàng từ từ mở mắt ra, nhưng người run lên vì lạnh. Ông đành ôm chặt nàng vào lòng, rồi phi ngựa đi tìm quán trọ. Vào quán, ông nhờ đốt lò sưởi cho nàng sưởi, tuy nhiên tay vẫn để vào huyệt Đản-trung của nàng mà truyền chân khí cứu cấp. Huyệt Đản-trung nằm trên ngực, giao điểm của trung tuyến ngực với đường nối hai đỉnh vú. Sáng hôm sau nàng tỉnh hẳn. Ông đưa nàng về nhà, rồi từ biệt lên đường. Trung niên nam tử đó là Hồng-Sơn đại-phu.

Sau cuộc cấp cứu đó, tình cảm nảy sinh. Ông tương tư Huệ-Phương. Ngược lại Huệ-Phương cũng tương tư ông. Mấy tháng sau, không chịu được thương nhớ, ông trở lại tìm Huệ-Phương, thì bố mẹ cho biết tại triều có chiếu chỉ thiên tử tìm một trăm con gái đẹp tiến cung. Huệ-Phương có tên trong danh sách. Trong một trăm cô gái, Huệ-Phương được một hoàng tử lọt mắt xanh, tuyển làm phi tần. Trước khi lên đường, nàng khóc lóc thảm thiết, thú thực mối tình với bố mẹ. Nàng lấy bộ quần áo, cùng chiếc khăn mà nàng mang hôm gặp Hồng-Sơn đưa gửi bố mẹ, nói rằng thế nào ông cũng trở lại.

Vậy xin trao khăn, quần áo cho ông. Hẹn kiếp sau tái ngộ.

Ông nhận cái áo cánh mầu nâu, cái quần lụa đen và cái khăn hồng quàng cổ trở về sơn trang. Cứ đêm đêm. Ông đem áo, quần, khăn của nàng ra hít lấy hơi, tìm lại hương hoa ngày cũ. Nhiều khi ông muốn mạo hiểm vào cung, tìm nàng, giải thoát mang về đây, nhưng rồi lại chần chờ. Hôm nay, sau mấy năm thương nhớ, nàng lại hiện đến.

Huệ-Phương ngồi ngay ngắn, sửa lại y phục, rồi hỏi đại-phu:

- Anh ơi! Bệnh này do đâu mà có?

- Bệnh này thuộc vào loại hỗn hợp, một nửa do ngoại tà ở ngoài xâm nhập. Một nửa do cơ thể suy nhược sinh ra. Đầu tiên do huyết hư, tỳ dương hư, thận dương hư, rồi phong, thấp, hàn xâm nhập mà thành.

Huệ-Phương ngơ ngác không hiểu. Khi ngơ ngác, đôi mắt nàng đẹp lạ lùng. Hồng-sơn đại-phu giảng:

- Cơ thể con người cũng như vũ trụ, phân làm âm, dương. Khí là dương, huyết là âm. Ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận là âm. Lục phủ đại-trường, tiểu trường, tam-tiêu, bàng-quang, vị, đởm là dương. Nhưng trời đất sinh ra trong âm có dương, trong dương có âm. Vì vậy thận cũng phân ra thận âm, thận dương. Tâm phân ra tâm âm, tâm dương... Cơ thể con người cần điều hòa âm dương. Nếu âm dương bất điệu sinh ra bệnh. Mỗi tạng, mỗi phủ đều có khí âm dương chống bệnh. Dương chống âm, âm chống dương.

Huệ-Phương bật lên tiếng Â« a Â»:

- Em hiểu rồi. Để em nói xem có đúng không nghe. Cứ như anh nói, cơ thể của bố em bị huyết hư. Huyết là âm. Khi âm huyết không đủ thì phong tà xâm nhập. Như vậy phong là dương tà.

Đại-phu giật mình:

- Em thông minh thực, chỉ thoáng một cái đã đoán ra. Cơ thể thân phụ em bị huyết hư, nên phong tà nhập. Thận dương hư bị hàn nhập. Bởi thận dương chủ chống với ngoại hàn. Khi thận dương hư, thì hàn tà nhập. Cuối cùng tỳ chủ vận hóa thủy thấp. Khi tỳ dương hư, thì thủy thấp nhập cơ thể. Kết lại vì huyết, thận, tỳ hư, nên phong, hàn, thấp nhập cơ thể.

Mỹ-Linh đang luyện kiếm ngoài sân, lời đối đáp của đại phu cùng Huệ-Phương lọt vào tai nàng. Nàng nhớ lại, thầy dạy văn của nàng là Lý Đạo-Thành đã giảng Kinh-dịch cho nàng rất tường tận. Thái-cực sinh Lữơng nghi là âm dương. Lưỡng nghi sinh Tứ-tượng. Tức là trong âm cũng sinh ra âm dương. Trong dương cũng sinh âm dương nữa là Bát-quái. Trong 72 thức Long-biên kiếm pháp, mỗi thức biến ra 36 chiêu thành 2592 chiêu, nàng đã hiểu, cho nên khi biến từ 72 sang 2592 nàng thắng Lê-Văn. Bây giờ 2592 chiêu nàng biến ra âm, dương thành 5184 chiêu. Nhưng một chiêu đâm ra, thì thế nào là âm, thế nào là dương?

Trong khi đó, đại-phu đang giảng cho Huệ-Phương:

- Trong cơ thể con người thì trên là dương, dưới là âm. Phải là dương, trái là âm. Lưng là dương, bụng là âm. Cơ thể sao phải thăng bằng giữa khí và huyết, giữa phải và trái, giữa trên và dưới, giữa trước và sau. Như vậy thì trong người khỏe mạnh. Em đeo kiếm thì hẳn biết võ công. Khi xử dụng võ công em cũng phải phân ra công là đương, thủ là âm. Thở ra là âm, hít vào là dương. Như vậy sẽ không bị mệt mỏi.

Huệ-Phương ngơ ngác:

- Xin anh nói rõ hơn rõ hơn.

Hồng-sơn đại-phu đối với Huệ-Phương cực kỳ nhu nhã. Ông cầm ống tiêu

tà tà đưa ra một chiêu, rồi từ từ chuyển sang phải. Từ phải chuyển lên trên, rồi cười:

- Như chiêu vừa rồi, anh đâm về trước. Từ trước anh có thể biến sang phải là dương hoặc sang trái là âm. Nhưng anh chuyển sang phải. Tại vị trí phải anh chuyển lên trên là dương, xuống dưới là âm. Mà này em ơi. Khi anh chuyển như vậy, em đâu có biết rằng anh vận sức hay không? Nếu vận sức là dương, không vận là âm. Trong khi ra chiêu, vận sức hay không chỉ mình mình biết. Khi vận sức là dương, là thực chiêu. Khi không vận sức là âm, là hư chiêu.

Hôm ở dưới hầm đá, Mỹ-Linh thấy kiếm quyết thì học, chứ thực sự nàng không hiểu. Bây giờ nghe quái nhân kể, nàng mới bừng tỉnh ngộ:

- Thì ra thế. Từ 72 thức. Mỗi thức có 36 chiêu thành 2592, cộng âm dương thành 5184. Nếu biến hóa tam hư thất thực thì có ba mươi sáu ngàn, ba trăm lẻ chín chiêu thực, và mười lăm ngàn năm trăm năm mươi hai chiêu hư. Tổng cộng 51.851 chiêu. Trong những chiêu đó, có 72 thức mối nối, nối liền các chiêu với nhau.

Nghĩ vậy tay nàng múa kiếm như mây trôi, như nước chảy, liên miên bất tuyệt. Múa một lúc, nàng ngừng lại, vì trời đã tối.

Lê Văn ra sân nói:

- Công chúa, mời công chúa vào xơi cơm. Tôi nói nhỏ cho công chúa biết, bố tôi là người rất tốt. Tuy vậy đôi khi cố chấp. Công chúa yên tâm. Tôi có cách khuyên bố tôi. Công chúa đừng buồn.

Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Lê Phụng-Hiểu được đưa vào căn nhà bằng tre, trang trí toàn bằng tre. Lê Văn chỉ bàn:

- Bố tôi giao cho tôi tiếp các vị. Mời các vị dùng chút ít thổ sản Vạn-thảo

sơn trang.

Mỹ-Linh nhìn lên bàn: có hai món ăn chính, mà nàng chưa từng biết.

Lê Văn tủm tỉm cười:

- Chắc công chúa chưa từng ăn qua các món này phải không?

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 22

Long Biên Kiếm Pháp - ---nh Nam Vũ Kinh

Lê Văn chỉ lên bàn:

- Vạn-thảo sơn-trang hân hạnh kính mời quí khách dùng chút ít thổ sản lấy thảo. Món đầu tiên là canh rau đay, mướp hương nấu với cua đồng. Chắc các vị cười rằng mướp hương, rau đay, cua đồng, đâu mà chẳng có, tại sao tại hạ lai đại ngôn rằng thổ sản bản trang?

Nó lấy trong chạn ra một quả mướp lớn bằng cổ tay. Khác với mướp thường, quả mướp này có năm múi như trái khế, da xanh ngắt, chư không xanh lợt như mướp thường:

- Đây là mướp hương, nấu với rau đay mới thơm. Còn nấu với mùng tơi thì hương giảm đi. Đay thường có hai lọai, đay đắng, trồng lấy vỏ làm dây, đan túi. Đay ngọt dùng nấu canh ăn. Đay Vạn-thảo của chúng tôi khác với đay khác là không có nhớt.

Bảo-Hòa thấy cảm tình với Lê Văn, nàng hỏi:

- Còn cua đồng, chắc cua đồng Vạn-thảo cũng khác với cua đồng nơi khác?

- Chị nói đúng. Xã Vạn-thảo nằm dưới chân núi, nước đồng Vạn-thảo do suối chảy xuống. Nước suối trong, sạch, mang theo mầu đất núi. Cua ăn mầu nước suối vừa béo, vừa không tanh. Các các vị nhìn đây, gạch cua đỏ tươi,

riêu nổi lên nhiều hơn .

Từ lúc vào trang, Lê Phụng-Hiểu không nói một câu. Bây giờ chàng mới lên tiếng:

- Cậu Văn này, cậu nên nói về cách nấu canh cua đồng của mình khác với nơi khác cho quý khách nghe một thể.

Lê Văn nhìn Phụng-Hiểu:

- Dường như anh là trương-tuần của xã Vạn-thảo thì phải? Thực là quít làm, cam chịu. Vì mấy chị này cứng đầu mà anh bị giam. Thôi, đừng buồn nghe.

Quay lại phía Mỹ-Linh, Lê Văn nói:

- Cách nấu canh rau đay, cua đồng như thế này. Rau thái thực nhỏ, nhỏ như sợi tóc càng tốt. Nếu là đay Vạn-thảo, thì nấu luôn. Còn đay các nơi khác phải vò trong rá vo gạo, rồi rửa sạch nhớt đi. Mướp thì gọt vỏ, thái thành từng miếng nhỏ bằng đầu ngón tay. Cua đồng đem lột mai để riêng. Còn lại thân cua, cho vào cối dã thực nhuyễn, sau đó cho vào rá đồ với nước. Đồ xong, phải gạn nước mầu cẩn thận, vì khi dã cua, vỏ cua tan ra thành sạn. Sạn nặng, chìm xuống dưới. Nếu không gạn, nấu cả sạn, ăn vào, ê răng chết.

Nó chỉ vào cái nồi đất trên bàn:

- Bây giờ, nấu canh. Cho nước mầu, rau đay, mướp vào nồi nấu. Nhớ thêm một muỗm mắm tôm. Trong khi đó mai cua, ta dùng tăm ngoáy gạch vào cái bát. Đợi khi canh sôi, cho gạch vào. Rau đay, mướp hương mau chín, chỉ cần sôi hai đợt là phải bắt ra.

Miệng nói tay nó cầm muôi múc canh vào, bắt đặt trước mặt mọi người:

- Mời các vị húp thử.

Mỹ-Linh bưng bát húp một hơi, hương vị xông lên ngạt ngào.

Lê Văn chỉ vào một đĩa cà pháo:

- Cà pháo Vạn-thảo muối chua, chấm mắm tôm, ăn với canh rau đay, mới hợp cách.

Miệng nói Lê Văn xới cơm mời khách. Nó tiếp:

- Trang Vạn-thảo chúng tôi có 9 ngọn suối chảy xuống khe đá. Nước từ khe đá đổ ra cánh đồng. Trên cánh đồng sinh sản ra loại cá bống mít. Cá bống mít kho với hạt tiêu mới thực là ngon.

Mỹ-Linh thấy Lê Văn quả thực cởi mở, vui vẻ, hiếu khách, khác với ông bố, vui, buồn thất thường. Bảo-Hòa bị bệnh nặng, người nàng mề mệt, tuy vậy thấy thái độ của Lê Văn, nàng giảm bớt phần nào ác cảm với Hồng-Sơn đại phu. Nàng hỏi:

- Cá bống là cá bống, chứ tại sao là cá bống mít?

- Cá bống có hai lọai. Cá bống thường, da hơi vàng, dài bằng hai ngón tay. Ăn cũng ngon. Còn một loại cá bống nữa, thân hình tròn như hạt mít, da mầu tím, khi bụng chửa, buồng trứng căng lên, càng chắc nịch. Cá bống mít kho khô như thến này, ăn mới có mùi thơm.

Một là lạ miệng, hai là đói, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa ăn nhiều gấp đôi ngày thường. Bảo-Hòa hỏi:

- Này cậu Văn, không hiểu tại sao đại phu lại thù oán ông ngọai tôi, mà cậu lại tử tế với bọn tôi?

- Có gì mà không hiểu. Bố tôi thù họ Lý vì họ Lý cướp ngôi vua của họ

Lê. Mà bố tôi thuộc giòng giống vua Lê. Còn tôi, tôi không thích bố tôi làm vua, nên tôi không thù họ Lý.

Vì Lê Văn chỉ nhỏ hơn Bảo-Hòa, Mỹ-Linh ba bốn tuổi, vì vậy họ dễ thân thiện với nhau. Bảo-Hòa hỏi:

- Cứ như nội công, ngoại công của cậu, cao hơn Mỹ-Linh nhiều. Thế mà thình lình Mỹ-Linh thắng cậu, cậu có buồn không?

Lê Văn cười:

- Buồn gì mà buồn, đấu võ phải có khi thắng khi bại, chứ có đâu thắng mãi thì chán chết. Chị Mỹ-Linh, tôi biết Mê-linh kiếm pháp của chị, chị mới xử dụng lần đầu. Song có điều chị biến hóa đi, tôi giả vờ thua. Tôi biết làm vậy bố tôi buồn. Nhưng tôi không nỡ thắng tay với người bệnh, nhất là người bệnh lại xinh đẹp như tiên nữ. Ước gì tôi có bà chị đẹp như hai chị. Trong khi chị chiết chiêu với chị tôi, chị bị tấn công quá không kịp suy nghĩ, tôi phân biệt được kiếm pháp của chị chỉ có 72 thức, mỗi thức biến hóa ra 36 chiêu.

Mỹ-Linh muốn thăm dò căn bản võ công của Lê-Văn, nàng nói:

- Bây giờ chúng ta đấu lại. Tôi chỉ dùng những chiêu thức căn bản xem cậu có thắng được tôi không?

Lê-Văn gật đầu:

- Tôi chỉ muốn thua chị. Chị đẹp như thế này, tôi có bổn phận phải thua. Nhưng chị muốn mượn tôi để luyện kiếm, thì tôi ráng làm vui lòng chị. Bây giờ thế này, nếu tôi thắng thì tất cả người bên chị phải ăn một bát ớt hiểm. Ngược lại tôi thua, thì phải gọi các chị bằng chị cả đời.

Nó nói sẽ:

- Tôi sẽ ăn cắp thuốc giải của bố tôi cho các chị uống.

Bảo-Hòa, Mỹ-Linh tìm thấy ở Lê Văn một con người mẫn tiệp, rộng rãi, tự nhiên họ nhớ tới Tự-Mai, không biết bây giờ ở đâu, làm gì?

Lê Văn lấy một thanh kiếm, bái tổ, nhường Mỹ-Linh ra chiêu trước. Mỹ-Linh cứ theo thứ tự từ thức thứ nhất, đến thức thứ 72, cùng biến chiêu diễn ra. Quả nhiên nàng không thể thắng được Lê Văn. Khi nàng đánh đến thức cuối cùng, lại trở về thức thứ nhất. Lê Văn đưa ngang kiếm, vận sức gạt mạnh. Choang một tiếng, kiếm Mỹ-Linh rơi xuống đất.

Lê Văn la lên:

- Chị thua rồi. Phải ăn ớt ngay.

Nói rồi Lê Văn lấy hai cái bát nhỏ, múc đầy ba bát ớt đỏ chói để trước mặt Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiểu:

- Quân tử nhất ngôn. Mời các vị xơi ớt.

Mỹ-Linh, Phụng-Hiểu kinh hoàng, vì làm sao nuốt nổi bát ơt hiểm? Còn Bảo-Hòa, vì tự ái, nàng bốc ớt bỏ vào miệng ăn. Không ngờ ớt không cay, mà lại ngọt, thơm tho vô cùng. Nàng định lên tiếng hỏi, thì Lê Văn nháy mắt lia lịa.

Biết có điều gì bí mật, nàng tiếp tục ăn hết bát ớt ngọt, đến quả cuối cùng mới thấy cay muốn cắt họng. Lê Văn ra hiệu bảo nuốt, nàng nuốt luôn. Mỹ-Linh, Phụng-Hiểu không hiểu gì, cũng bốc ớt ăn. Lạ một điều, sau khi ăn xong, bao nhiêu cái mệt mỏi của phấn Nhuyễn-cân biến đâu mất.

Lê Văn nói lớn:

- Nào bây giờ chị Mỹ-Linh luyện kiếm với tôi nữa đi chứ?

Mỹ-Linh là người thông minh tuyệt đỉnh. Nàng biết Lê Văn cho mình ăn thứ trái cây gì đó giống trái ớt, vừa thơm vừa ngọt. Trong bát ớt chỉ có một trái ớt cực kỳ cay. Nàng cảm động, cầm kiếm tà tà đánh ra. Bây giờ nàng áp dụng phép biến hóa phân âm-dương. Kiếm chiêu bay lượn đẹp vô cùng. Tay phải xử dụng kiếm. Tay trái bắt kiếm quyết. Thời gian ước hơn giờ, nàng đã đánh hết tất cả các thức, cùng biến hóa âm dương.

Lê Văn cười:

_ Bây giờ mỗi chiêu chị lại biến hóa đi, kiếm pháp trở thành phức tạp vô cùng. Thôi chúng ta tạm nghỉ, mai tiếp tục.

Lê Văn dẫn Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đến một căn sàn nhà tre, bắc ngang qua suối. Nó thoăn thoắt leo thang lên trước, lấy đá đánh lửa, đốt đèn:

- Căn nhà này, Sơn-trang dùng cho bệnh nhân nghỉ lại. Trong có bốn cái dường. Chị Bảo-Hòa với Mỹ-Linh nghỉ tại đây. Còn anh Phụng-Hiểu sẽ có chỗ ngủ riêng. Tôi xin nói trước, trong trang có rất nhiều cây cỏ độc. Các chị đừng có dại mà trốn đi, nguy hiểm lắm. Ngày mai, tôi sẽ xin bố tôi tha cho các chị.

Nói dứt, nó dẫn Phụng-Hiểu rời nhà sàn đi về hướng chân núi.

Mỹ-Linh bàn:

- Chị Bảo-Hòa này. Từ lúc rời đền thờ Tương-liệt đại-vương, em thấy chị luôn luôn viết thư, nhận thư từ đôi chim ưng. Chị liên lạc với ai vậy?

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Em thử đoán xem? Em mà đoán được, chị mới phục.

- Cũng dễ thôi. Thứ nhất chim ưng không phải của chị. Dễ gì chị sai khiến

mãi được. Chắc chị liên lạc với chủ nhân của chim ưng phải không?

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Sai. Chị liên lạc với anh Thiệu-Thái.

Nghe nói đến Thiệu-Thái, mặt Mỹ-Linh nóng bừng lên. Nàng muốn hỏi thăm, mà tự nhiên khựng lại. Bảo-Hòa trêu:

- Mạ mạ gọi anh Thiệu-Thái về Lạng-châu gấp, vì tháng bẩy này phải làm lễ cưới rồi.

Mỹ-Linh muốn nghẹn thở. Không tự chủ được, nước mắt chảy quanh. Bảo-Hòa tuyệt không ngờ cô em họ mình lại dễ tin, dễ súc cảm như vậy. Ngay từ hôm gặp nhau, nàng đã biết giữa Mỹ-Linh với Thiệu-Thái nảy sinh mối nhu tình. Muốn thử Mỹ-Linh, nàng nói đùa một câu, nào ngờ Mỹ-Linh khóc.

Bảo-Hòa nghĩ thầm:

- Mạ mạ ta đã hỏi vợ cho anh Thiệu-Thái, không ngờ trong chuyến đi này anh Thái gặp Mỹ-Linh. Rồi đây sẽ ra sao?

Nàng tát yêu Mỹ-Linh:

- Chị nói đùa đấy. Anh Thiệu-Thái đã liên lạc được với cậu hai. Cậu hai sai anh Thiệu-Thái dùng chim ưng theo dõi hành trình của chúng ta.

Nghe đến chú hai, lòng Mỹ-Linh ấm lại. Từ khi mẹ nàng qua đời, Khai-quốc vương trở thành người thân nhất của nàng. Ông chú này vừa đóng vai ông thầy, vừa đóng vai bà mẹ, vừa đóng vai ông bố. Nàng nghĩ thầm: tại sao phụ vương ta lại không đầm ấm như chú hai? Tuy hỏi vậy, nàng tự trả lời được ngay chú hai không vợ, không con, cho nên ông có nhiều thời giờ săn

sóc nàng. Còn phụ vương nàng, nhiều vợ đông con, thời giờ đâu săn sóc nàng nữa.

Chợt bảo-Hòa để tay lên miệng, ra hiệu cho Mỹ-Linh im lặng, vì có tiếng chân người đang đi về phía mình. Hai người lắng tai nghe. Có hai tiếng bước chân rõ rệt, một trầm-trọng, một nhẹ nhàng. Mỹ-Linh thua Bảo-Hòa về kinh nghiệm, lịch lãm. Chứ về nội công nàng cao hơn nhiều. Nàng lắng tai nghe, nói sẽ:

- Có hai người tất cả. Một người bước chân trầm trọng, chắc là một cao thủ, bản lãnh cỡ anh Tạ Sơn. Một người nhẹ nhàng, dường như là đàn bà hay trẻ con. Võ công bình thường thôi.

Bảo-Hòa bàn:

- Hai đứa mình leo lên cây nhãn trước căn nhà này, xem bọn họ tới đây có việc gì. Nằm trong nhà, lỡ ra, khó xoay sở.

Nhanh như vượn, hai nàng bám cây nhãn leo lên cành lớn nấp, nhìn xuống. Hai bóng người tiến tới bên bờ suối, ngừng lại nghe ngóng động tĩnh, rồi nhẹ nhàng lội qua. Họ lắng tai một lát, rồi nhảy lên trước cửa căn nhà sàn. Một người đánh lửa lên, đốt vào mấy nén hương. Trong ánh lửa, Bảo-Hòa nhận ra là Quách Quỳ với Triệu Huy.

Nàng kinh hãi nghĩ:

- Rõ ràng Triệu-Huy bị bắt trói ở xã Vạn-thảo. Còn Quách Quỳ trốn cùng với Đinh Tòan, sao bây giờ cả hai lại có mặt nơi đây? Dường như chúng xông thuốc mê để bắt nàng thì phải?

Sau khi xông thuốc mê, hai người đẩy cửa bước vào. Chúng đánh lửa lên soi khắp hai gian nhà. Triệu Huy kinh hãi:

- Hai con nhỏ trốn mất rồi. Dường như chúng chạy chơi đâu, vì hành lý còn để đây mà?

Quách Quỳ nói:

- Chúng ta tắt lửa, chờ chúng trở về hãy ra tay.

Triệu Huy tắt lửa liền. Hai người núp vào sau cánh cửa.

Đêm về khuya, tiếng dế rên rỉ khắp sơn trang. Thỉnh thoảng có tiếng cú rúc vang trên nền trời. Tiếng quốc kêu đêm hè não nuột. Triệu Huy chờ lâu không thấy chị em Bỏ-Hòa, y nói:

- Lạ quá, hay là có biến cố gì rồi. Hành lý chúng nó ở đây, mà chúng nó đi đâu?

Tính Bảo-Hòa tinh nghịch, nàng hái trái nhãn non, vận sức vào ngón tay búng một cái. Trái nhãn trúng trán Quách Quỳ. Nó giật mình kêu ái một tiếng:

- Sư thúc. Cháu bị trúng ám khí.

Triệu Huy lên tiếng:

- Cao nhân nào xin xuất hiện.

Mỹ-Linh bật lên tiếng cười. Biết đã bị lộ, nàng từ cành nhãn đáp xuống. Trong khi còn lơ lửng trên không, tay phải rút kiếm đưa vào cổ Triệu Huy. Triệu Huy khinh thường, đưa tay bắt.

Mỹ-Linh biến chiêu, mũi kiếm hướng ngực y. Y hỏang hốt nhảy lùi lại hai bước. Mỹ-Linh di chuyển theo. Y vội vọt mình lên cao tránh kiếm. Mỹ-Linh biến chiêu thần tốc hướng mũi kiếm lên trời. Ở trên cao, Triệu Huy không tránh được. Y rút kiếm khoa dưới chân, gạt kiếm Mỹ-Linh. Mỹ-Linh điểm

một cái. Hai mũi kiếm chạm nhau trên không toé lửa. Nàng lùi lại hai bước, khoanh một vòng, kiếm quang bao phủ khắp người Triệu Huy. Triệu Huy uốn cong người lui lại tránh khỏi.

Đúng ra với chiêu kiếm đó, sau khi đắc thế, Mỹ-Linh đánh tiếp một chiêu nữa, thì Triệu Huy đã bỏ mạng. Một là nàng thiếu kinh nghiệm chiến đấu, hai là võ công nàng vốn thua xa Huy, thành ra nàng vẫn còn úy kị y, không giám truy sát.

Trong bóng tối, Triệu Huy chưa nhận ra Mỹ-Linh. Y thấy những chiêu kiếm hiểm độc, thì cho rằng người tấn công mình là một cao nhân. Hơn nữa, y nhận ra rằng đáng lẽ đối thủ có thể giết mình, mà lại ngừng tay. Y tưởng đối thử chỉ muốn cảnh cáo y mà không nỡ giết. Y lễ phép:

- Đa tạ tiền bối nhẹ tay.

Mỹ-Linh vung kiếm tấn công tiếp. Nàng đã có kinh nghiệm, cho nên chiêu nọ nối tiếp chiêu kia liên miên bất tuyệt. Lúc đầu Triệu Huy còn trả đòn được mấy chiêu. Sang đến chiêu thứ hai trăm trở đi, y chỉ lo chống đỡ. Y thấy những chiêu đối thủ đánh ra hung hiểm lạ thường, chiêu nào cũng bao hàm từ nội công cho đến ngoại công khắc chế với kiếm pháp của y. Thế nhưng những chiêu đó có thể giết y trong chớp mắt, thì lại biến đổi sang chiêu khác. Trong lòng y nghĩ rằng người đối địch với y là một kiếm khách, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Người này chỉ muốn biểu diễn cho y thấy rằng võ công y còn thấp kém lắm mà thôi. Nghĩ vậy, y an tâm, thủng thẳng chiết chiêu.

Còn phần Mỹ-Linh, kiếm chiêu phát ra liên miên bất tuyệt. Lúc đầu nàng còn phải chú ý vận sức phát chiêu nào âm, chiêu nào dương. Về sau, nàng đã có ý niệm, thuận tay muốn phát âm, dương tòng tâm tuôn ra. Mỗi khi thấy Triệu Huy bị nguy khốn, nàng lại đổi chiêu.

Là công chúa, cháu nội vị hoàng đế xuất thân cư sĩ Phật-giáo, được thấm nhuần triết lý từ bi hỷ xả. Hàng ngày dù chỉ có ý tưởng giết con sâu, cái kiến nàng cũng không nỡ, huống hồ làm con người đau khổ. Bọn Triệu Huy tuy có manh tâm sang Đại-Việt ăn cắp di thư, chẳng qua y tuân chỉ của vua Tống. Hàng ngày, thầy dạy văn Lý Đạo-Thành đã giảng triết lý trung-quân, ái quốc cho nàng nghe. Nàng cũng từng đọc sử Trung-quốc, Lĩnh-nam, các sử gia không ngớt ca tụng những người chết cho đất nước. Vì vậy nàng càng không nỡ giết y.

Hơn tháng qua, y tuy có giam giữ chị em nàng thực, song nói năng vẫn lịch sự, nuôi ăn rất chu đáo. Nếu y ác độc, đã cho chị em nàng mỗi người một kiếm, rồi vứt xác vào rừng thực là giản dị. Do đó, nàng chỉ phóng chiêu, sao cho sắp tới người y, thì ngừng lại.

Chiết được hơn trăm chiêu nữa, nàng chợt nhớ đến lý thuyết tam hư, thất thực. Lý thuyết này là phần cuối của tuyệt kỹ kiếm pháp Long-biên, nàng đem ra áp dụng.

Triệu Huy đang lo chống trả vã mồ hôi ra, thì đột nhiên thấy kiếm pháp của đối thủ biến ảo, nhanh không thể tưởng tượng nổi. Y lùi dần, lùi dần, mồ hôi ra nhễ nhãi. Y muốn bỏ chạy, nhưng làn kiếm bao phủ khắp người.

Biết chắc phải chết. Y ngửa mặt lên trời than:

- Bệ hạ ơi. Bình-nam vương gia ơi. Hôm nay Triệu Huy đành bỏ thân ở đất Giao-chỉ để tỏ lòng trung với Đại-Tống. Chỉ mong triều đình lao tưởng đến mẹ già, con thơ của thần.

Than rồi, y thu kiếm lại không đỡ, cũng chẳng trả đòn, vung lên hướng cố tự vẫn.

Thình lình một bóng người từ dưới nhà sàn vọt lên, gạt kiếm của Triệu

Huy, rồi tấn công Mỹ-Linh. Người đó lên tiếng:

- Sư đệ, có ta tiếp chiến đây.

Triệu Huy nhận ra tiếng nói của Ngô Tích. Y mừng qúa, vòng kiếm tấn công Mỹ-Linh. Thế là hai anh em y đấu với nàng.

Bảo-Hòa quan sát trận đấu, nàng kinh ngạc:

- Thật kỳ lạ. Mới mấy hôm trước đây mình không hề nghe nói Mỹ-Linh học kiếm bao giờ. Mà sao nay nàng lại biết xử dụng? Ban ngày nàng ra mấy chiêu tuy tinh diệu, nhưng rõ ràng lần đầu tiên xử dụng. Thế rồi nàng biến chiêu thắng Lê Văn. Sau chị của Lê Văn chiết chiêu với nàng, thì nàng xử dụng cả một pho kiếm rất kỳ ảo, nhưng vẫn chưa quen tay. Đến khi nàng luyện một mình, ta thấy đã tinh thục. Tiếp đến nàng đấu với Lê Văn, thì những chiêu kiếm trở thành biến ảo không thể tưởng tượng. Từ nãy đấu với Triệu Huy, lúc đầu còn chưa đủ chế thắng y. Bây giờ thì nàng làm chủ tình hình hoàn toàn. Ta thực không hiểu nổi. Ta cứ ngồi đây xem nàng có thắng nổi hai anh em Triệu Huy không?

Được Ngô Tích tiếp chiến, tinh thần Triệu Huy lên cao. Bao nhiêu cái mệt mỏi biến mất. Y múa kiếm như mây trôi, như nước chảy phản công.

Thấy Ngô Tích nhập cuộc, Mỹ Linh vẫn không luống cuống, nàng tiếp tục ra chiêu. Bây giờ nàng áp dụng hư, hư, thực, thực. Anh em Ngô Tích không biết chiêu nào hư, chiêu nào thực mà trả đòn. Thành ra bọn y cứ phải nhảy nhót, la hét để trợ oai. Nhảy nhót được một lúc, cả hai anh em đều mệt nhoài, kiếm chiêu rối loạn. Chợt Ngô Tích lên tiếng:

- Vệ-vương. Nếu vương gia không tiếp tay với bọn tôi, thì coi như anh em chúng tôi tuẫn quốc hôm nay ở đây. Chúng tôi tuẫn quốc không có gì đáng tiếc. Song có điều cái mộng trở về làm vua Giao-chỉ của vương gia e không

thực hiện được.

Đinh Toàn nghe Ngô Tích lên tiếng, y vội rút kiếm tấn công Mỹ-Linh. Kiếm pháp của anh em Ngô Tích là Thiếu-lâm kiếm pháp. Còn kiếm pháp của Đinh Tòan là Hoa-lư kiếm pháp. Thành ra Mỹ-Linh phải chống với ba người, hai lọai kiếm pháp. Nàng mới tập võ không lâu, công lực còn non kém, chỉ dựa vào những tuyệt chiêu mà thắng đối thủ. Từ đầu đến giờ trải trên ba trăm chiêu, công lực cạn dần, chiêu thức của nàng kém linh họat. Nàng không còn nhảy, đuổi theo đối phương được nữa, mà chỉ đứng im một chỗ xuất chiêu. Bọn Ngô Tích, Đinh Tòan cũng nhận thấy thế. Chúng ra sức tấn công xung quanh nàng.

Trong lúc quá mệt mỏi, Mỹ-Linh nghĩ:

- Thôi rồi, hôm nay mình khó tránh khỏi cái chết. Khi chết ta sẽ được về thế giới cực lạc của đức Phật A-di-đà.

Thình lình một bóng người từ dưới nhà sàn vọt lên. Người này tung một chưởng, đẩy lui Đinh Toàn. Y đánh một quyền vào trước mặt Ngô Tích. Ngô cảm thấy ngộp thở, lộn ra sau hai vòng. Người đó lại búng tay một cái, thanh kiếm Triệu Huy đang hướng Mỹ-Linh bật trở lại. Sau khi đánh lui ba cao thủ, người đó vọt mình lên cao, biến vào đêm tối.

Nhờ người lạ mặt đẩy lui ba đối thủ, Mỹ-Linh định tâm lại: Mình đáng chết thực, phàm khi đối đầu với cường địch, mà mình kinh hãi, sao Thiền-công phát huy được.

Nghĩ vậy nàng buông lỏng chân khí. Vô tình hình thức đó đúng vào lối luyện công của phái Tiêu-sơn, mà Huệ-Sinh đã dạy nàng. Một chiêu đánh ra, không lực, chạm vào mũi kiếm của Đinh Tòan. Hai mũi kiếm đính liền vào nhau. Vừa lúc đó Mỹ-Linh chuyển kiếm đỡ chiêu của Ngô Tích. Kiếm của Ngô lại bị dính vào kiếm nàng. Triệu Huy thấy lạ, y định giết nàng. Song

nghĩ lại vừa rồi nàng tha chết cho y bao phen. Y đẩy một chiêu vào cườm tay nàng, định đánh rơi kiếm đối thủ. Không ngờ khi thấy kiếm sắp tới cườm tay Mỹ-Linh. Nàng nghiêng người đi một cái, kiếm Triệu Huy lại chạm vào kiếm của nàng. Thế là bốn thanh kiếm dính thành một chùm.

Mỹ-Linh thấy hiện tượng kỳ lạ, đầu óc căng thẳng, nàng cứ cho rằng mình bị giết rồi, nên buông lỏng kình lực. Bốn người đứng im trong tư thế bất động. Trong khi đó bọn Ngô Tích, Đinh Toàn tưởng Mỹ-Linh muốn đấu nội lực với mình. Chúng dồn chân khí ra kiếm mong cả ba kết thúc tính mạng đối thủ. Không ngờ chân khí ra bao nhiêu, bị mất hút bấy nhiêu. Trong khoảng nhai dập miếng trầu, chân khí cả ba người bị kiệt. Cả ba lảo đảo ngã xuống. Bấy giờ Mỹ-Linh mới bừng tỉnh, thu kiếm về. Nàng cảm thấy chân khí trong người đầy ắp như sắp nổ tung ra. Bao nhiêu mệt nỏi biến mất.

Trong khi Mỹ-Linh đấu với bọn Triệu Huy, Bảo-Hoà nhìn rất rõ, người xuất hiện đánh lui bọn cường địch cứu Mỹ-Linh, chính là nhà sư trẻ, mà nàng đã quen ở Bắc-biên.

Nghĩ lại, hồi ấy, nàng đùa, đòi cưới nhà sư làm chồng. Những tưởng nhà sư xấu hổ, bỏ chạy. Không ngờ nhà sư cảm động, đỏ mặt lên tỏ ra bị xúc động. Từ đấy, mỗi khi nghĩ đến nhà sư trẻ, tim Bảo-Hoà lại đập mạnh.

Hôm đại hội Lệ-Hải bà vương, muốn cứu nàng, nhà sư nhảy vào vòng chiến, tay cặp nàng, thối lui. Người nàng áp vàp nhà sư. Từ đấy trong lòng nàng nảy sinh một tình cảm khó diễn tả.

Hôm nay, nhà sư lại xuất hiện. Nàng nghĩ thầm:

- Hay là chàng... thương yêu mình?

Bảo-Hòa từ trên cây nhảy xuống, hỏi Mỹ-Linh:

- Biểu muội. Có sao không?

Mỹ-Linh đáp:

- Không, dường như bọn này bị trúng gió thì phải.

Bảo-Hòa nhặt kiếm định kết liễu tính mệnh bọn Triệu Huy.

Huy kinh hãi nói:

- Cao nhân đã thắng tại hạ thì muốn mổ, muốn giết cứ giết. Triệu Huy này có chết cũng vì chữ trung, đâu có tiếc than. Tuy nhiên tại hạ muốn biết cao nhân là ai, thì chết mới nhắm được mắt.

Mỹ-Linh cười:

- Ngô chiêu-thảo-sứ, Triệu an-phủ-sứ thực đáng bậc trung quân ái quốc. Hãy nhặt kiếm lên. Ta tha chết cho đấy.

Bảo-Hòa thắp đèn lên. Bọn Triệu Huy kêu lên tiếng ái chà, chúng không ngờ người tha chết cho chúng là Mỹ-Linh.

Mỹ-Linh khoan thai hỏi:

- Ngô chiêu-thảo-sứ. Người hãy trả lời cho ta mấy câu hỏi. Thứ nhất, tại sao người đang bị giam tại xã Vạn-thảo, mà lại có mặt tại đây?

Ngô Tích kính cẩn nói:

- Thưa công chúa, tiểu-nhân cùng sư đệ được một cô gái cắt dây trói cho chạy thoát. Anh em tiểu nhân vượt hàng rào xã trốn trong rừng, rồi lần mò đến đây theo dõi công chúa.

Bảo-Hòa ngắt lời:

- Cô gái nào mà lại cắt dây trói cho các vị?

Triệu-Huy nhìn sư huynh, rồi mỉm cười:

- Hôm trước, trong chợ, khi trả tiền cho cô hàng bún riêu, vô tình sư huynh nói một câu gì đó, làm cô cảm động. Trong lúc anh em tiểu nhân bị giam, vị tướng quân Ngô An-Ngữ xin lý trưởng cung cấp thức ăn chiều cho anh em tiểu nhân. Ông lý sai cô hàng bún riêu nấu cơm, đem đến cho tù nhân ăn. Cô hàng cảm động vì sư huynh tại hạ trả cho nhiều tiền qúa, âm thầm cắt nhớm dây trói cho sư huynh. Đêm, sư huynh vận sức giật mạnh tay, dây trói đứt hết, rồi cởi trói cho anh em tiểu nhân.

Ngô Tích gốc là văn nhân, vốn lãng mạn. Y quỳ gối xuống hành đại lễ với Mỹ-Linh, rập đầu binh binh mấy cái:

- Công chúa điện hạ. Vì công chúa tha chết, nên tiểu nhân không giám dấu diếm, đã khai thực. Mong công chúa tha cho cô gái bán bún riêu. Tiểu nhân xin chịu tội chết thay cho cô.

Nói rồi y cầm kiếm đưa lên cổ, chiêu thức nhanh vô cùng. Mỹ-Linh vội rút kiếm, khẽ gạt. Choang một cái, kiếm của y văng lên cao, cắm vào cột nhà. Mỹ-Linh sững sờ tự hỏi:

- Tại sao công lực ta lại cao thế này?

Nàng ngẩn ngơ giây lát rồi nói với Ngô Tích:

- Ngày xưa trong lúc gia đình ly tán, Ngũ Tử-Tư đi trốn, đói khát ẩn thân trong bụi lau, được người con gái thương xót cho cơm ăn. Người đời khen là kỳ nữ. Nay Ngô chiêu-thảo-sứ cũng gặp kỳ duyên, thực đáng mừng. Tôi hứa tha cho cô hàng bún riêu đó. Dường như cô tên là Thanh-Trúc thì phải.

Mỹ-Linh đã hứa tha cho bọn y. Bảo-Hòa vẫy tay:

- Thôi các vị hãy đi đi.

Bọn Ngô Tích, Đinh Toàn nhặt kiếm uể oải lê bước đi.

Thình lình có tiếng nói lạnh lùng:

- Khoan. Đây là Vạn-thảo sơn trang. Cô gái này tha cho người là quyền của cô. Còn Vạn-thảo sơn-trang, thì dễ gì bọn Tầu các ngươi muốn vào lúc nào thì vào, muốn ra lúc nào thì ra đâu?

Có nhiều tiếng bước chân người đi, rồi đèn đuốc sáng choang. Một toán người xuất hiện. Trong đó có Thiếu-Mai, Lê Văn, Lâm Huệ-Phương. Huệ-Phương trông thấy Triệu-Huy, mắt phượng quắc lên:

- Tên Triệu Huy kia, người có nhớ ta không?

Triệu Huy gặp đường cùng, tuy nhiên y vẫn không mất phong độ. Y thản nhiên nói:

- Nhớ chứ sao không nhớ. Người là bọn ăn gian nói dối, buôn lậu tại bạc dịch trường Giang-đông thuộc Khâm-châu. Ta là biên cương trọng thần, bắt cha con người bỏ tù, tịch thu hàng hóa. Đó là điều đương nhiên. Sau cha con người vượt ngục về Giao-chỉ. Ta lờ đi, không yêu sách đòi Giao-chỉ bắt nộp là may rồi.

Thiếu-Mai hất hàm:

- Ta không cần biết người là ai. Đã lén lút vào Vạn-thảo sơn trang, ta bắt được, phải đi theo ta.

Triệu-Huy còn lưỡng lự. Thiếu-Mai vẫy tay, một thiếu niên trên hai chục tuổi nhảy vèo đến chụp y. Y lạng người đi tránh. Không ngờ thiếu niên chuyển động thân mình, túm gáy y, nhấc bổng lên như nhấc con gà. Tay kia chụp Đinh Toàn. Trong khi đó Lê Văn chụp Ngô Tích. Huệ-Phương chụp Quách Quỳ.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

- Trước ta cứ tưởng võ công Tiêu-sơn vô địch. Không ngờ ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Thiếu niên kia võ công có lẽ ngang với anh Tạ Sơn chứ không ít.

Lê Thiếu-Mai vẫy chị em Bảo-Hòa:

- Xin hai vị cô nương theo chúng tôi, để xử trí bọn này.

Nàng móc trong túi ra bốn viên thuốc, vung tay một cái. Bốn viên thuốc nhỏ bay ra kêu rít lên, trúng đầu gối bọn Ngô Tích. Cả bọn cảm thấy đầu gối lạnh toát.

Lê Thiếu-Mai ra lệnh:

- Hãy bỏ bọn chúng xuống. Ta cho mỗi đứa nếm một viên Hàn ngọc đơn, chúng không trốn được đâu.

Nàng đi trước, dẫn mọi người theo con đường lát đá rất đẹp. Tới bờ một cái hồ, nàng nói với Mỹ-Linh:

- Đây là hồ nhân tạo. Nhân nước suối chảy ngầm thấm qua núi, rồi vọt lên chỗ này. Thân phụ tôi xây đá xung quanh thành hồ.

Mỹ-Linh để ý, thấy hồ khá rộng, xung quanh bờ xây bằng đá. Hồ có cây cầu bắc từ bờ ra ngôi nhà thủy tạ xây theo hình bát giác. Trong nhà ánh sáng chiếu xuống hồ lung linh đẹp vô cùng. Lê Văn đi trước dẫn đường. Nó đẩy cửa vào nhà. Trong nhà, Hồng-Sơn đại-phu đang ngồi trước án thư. Cạnh ông, một cái bàn dài, Lâm Tín đang nằm dài trên đó, người đầy kim. Bà vợ Lâm Tín ngồi sau bàn. Thanh-Mai ngồi cạnh lão.

Lê Thiếu-Mai nói với cha:

- Thưa bố, con đã mời các quý khách tới ra mắt bố.

Hồng-Sơn đại-phu nhìn thấy Ngô Tích, Triệu Huy, mặt ông hiện ra nét sát khí:

- Bọn mi là người Tống phải không? Thiên đường có nẻo mi không tới. Địa ngục không đường dẫn xác vào. Đêm khuya thanh vắng, bọn mi tới sơn-trang của ta làm gì?

Ngô Tích đứng dậy chắp tay hành lễ:

- Thưa tiên-sinh, bọn chúng tôi nguyên xuất thân tiến sĩ Đại-Tống, phụng chỉ thiên-tử sung vào sứ đoàn sang Chiêm. Chẳng may dọc đường đại sư huynh chúng tôi trúng phải Nhuyễn-cân-hương. Nghe danh tiên sinh là Hoa-Đà tái thế, nên mạn phép tới cầu tiên sinh trị cho. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ nhì, ngày rằm tháng tám sang năm, Thiên-tử mở Thiên-hạ anh hùng đại hội ở Biện-kinh. Nghe tiên sinh là Thái-sơn Bắc-đẩu võ lâm Lĩnh-Nam, nên anh em tại hạ tới mời tiên sinh tham dự.

Rồi y nói rõ mục đích đại hội. Trong khi đó Triệu Huy mở bọc lấy ra một tờ thiếp mời với năm nén vàng, bỏ lên đĩa, hai tay cung cung kính kính bưng đến để trước mặt Hồng-Sơn đại-phu. Ông cầm thiếp mời lên xem, mỉm cười:

- Trong thiếp này ghi rõ người đứng ra tổ chức là Bình-nam vương, lĩnh chức Phụ quốc thái úy. Tổng quản Khu-mật-viện Triệu-Thành. Vậy Bình-nam vương đâu?

Triệu Huy đáp:

- Vương gia hiện đang trên đường sang Chiêm-quốc. Lúc trở về thế nào cũng đến thăm tiên-sinh.

Thanh-Mai cười nhạt:

- Sư phụ! Sư phụ đừng nghe mấy người này nói láo. Bọn họ có ba người, với thằng bé Quách Quỳ là bốn. Quách Quỳ là con cháu đại tướng Quách Quân-Biện, xưa bị đức Thái-tổ nhà ta (tức vua Lê Đại-Hành) bắt giam ở Hoa-lư. Hồi đó y học được chử Khoa-đẩu, cùng nói tiếng Việt. Y mưu phục thù, đem chữ Khoa-đẩu dạy con cháu. Bây giờ triều Tống cho thằng bé này theo sứ đoàn với mục đích ăn cắp di thư, hầu học võ công Lĩnh-Nam.

Nàng nhìn Bảo-Hòa:

- Ba người này tuy văn đỗ tiến-sĩ, nhưng võ họ cung có bản lĩnh. Họ nổi danh là Tung-sơn tam kiệt. Người lớn nhất trong bọn họ là Triệu Anh lĩnh chức lang-trung trong Khu-mật-viện nhà Tống. Trong khi đấu võ với chị Bảo-Hòa, bị chị ấy tung phấn Nhuyễn-cân. Cho nên anh em y đến đây xin chữa bệnh. Trên đường đi họ bắt trói con với Bảo-Hòa, Mỹ-Linh mang theo. Khi đến làng Vạn-thảo, bị Bảo-Hòa dùng thú rừng tấn công bắt giam. Không hiểu bằng cách nào họ vượt ngục, rồi tới đây mưu bắt Bảo-Hòa, Mỹ- Linh một lần nữa.

Hồng-Sơn đại-phu hỏi con gái:

- Tên Triệu Anh đâu?

Thiếu-Mai hất hàm cho Lê-Văn:

- Thằng cà chớn, giải tên Triệu Anh lên đây.

Nàng nói với Ngô Tích:

- Trong khi các người đi vào địa phận làng Vạn-thảo, chúng ta đã theo dõi. Các người được cô hàng bún riêu cứu thóat, rồi trốn vào khe suối ẩn thân. Ta biết thế nào các người cũng đến sơn-trang, vì vậy để cho các người vào, hầu trúng cỏ độc mà chết. Không ngờ các người định bắt Mỹ- Linh, Bảo-Hòa, bị Mỹ-Linh đánh bại. Ta theo dõi, liền cho người ra khe núi bắt tên

Triệu Anh về giam trong sơn trang.

Lê Văn giải Triệu Anh tới. Phấn độc Nhuyễn-cân-tán ngấm vào trong người lâu ngày, khiến sắc mặt y xanh mướt.

Khi mới vào nhà thủy tạ, Đinh, Toàn nhìn thấy Hồng-Sơn đại-phu, tự nhiên trong lòng ông rộn lên một mối cảm khái buồn rầu, lẫn hận thù. Ông cố moi óc xem, đã gặp ở đâu, mà chưa tìm ra. Hồng-Sơn đại-phu chợt quay lại nhìn Đinh Toàn. Ông cũng ngờ ngợ, dường như quen với Đinh, mà không nhớ đã gặp nhau hồi nào?

Thanh-Mai chỉ Đinh Tòan giới thiệu với Hồng-sơn đại-phu:

- Thưa sư phụ, vị này nguyên trước đây là Vệ-vương Đinh Toàn, con út của vua Tiên-Hòang nhà Đinh.

Đại-Phu kinh ngạc:

- Ta không tin. Vệ-vương đã chết trong trận đánh Cẩm-thủy trấn Thanh-hóa, xác rơi xuống sông, mất tích, đã mấy chục năm rồi, chứ đâu còn tới ngày nay?

Mỹ-Linh đã từng nghe Hồng-Sơn đại-phu nói cá nhân lão không thù hằn gì ông nội nàng. Nhưng ông nội nàng cướp ngôi nhà Lê, vì vậy lão không đội trời chung với họ Lý. Võ lâm không ai biết xuất thân của lão. Lê Văn họ Lê, mà y là con trai đại-phu, vậy chắc ông họ Lê. Như vậy không chừng ông là con cháu của Lê Hòan cũng nên. Nếu ông là con cháu Lê Hòan, thì ông có mối thù không đội trời chung với Đinh Toàn. Đinh đang theo bọn Tống mưu phục hồi ngai vàng. Ta cũng nên nhân dịp này nói toẹt âm mưu bọn Tống ra, hầu chia rẽ bọn chúng với ông.

Mỹ-Linh mỉm miệng cười:

- Hồng-Sơn tiên sinh. Tiên sinh không tin ư? Chính Vệ-vương gia đây đã thuật cho chị em tiểu nữ nghe. Hồi vương còn nhỏ, sau khi vua Tiên-hoàng cùng Nam-Việt vương Đinh Liễn bị Đỗ Thích giết chết, triều thần tôn người lên làm vua. Bấy giờ người còn nhỏ, Thái-hậu Dương Vân-Nga tư thông với Lê Hoàn cướp ngôi của người. Người phải cắn răng nhẫn nhục, nhờ thân mẫu che chở cho. Khi Lê Hoàn mang người theo, rồi cho cận vệ bắn lén phía sau. Người giả vờ ngã xuống sông, lặn trốn đi.

Hồng-sơn đại-phu cau mặt:

- Nói láo.

Mỹ-Linh nhìn sắc mặt ông biến đổi, nàng đóan chắc ông là con cháu họ Lê. Nàng tiếp:

- Người trốn sang Trung-quốc, cầu vua Tống cho mượn quân đem về chiếm lại ngôi. Nhưng vua Tống còn ghê sợ trận Chi-lăng, Bạch-đằng, nên không giám. Bây giờ nhà Tống đã giầu mạnh. Vua Tống sai Bình-nam vương dẫn tới bốn năm sứ đòan sang Đại-Việt thăm dò đường xá, mua chuộc nhân tình, rồi sai tướng đem quân hộ vệ vương gia làm vua Đại-Việt.

Thấp thoáng một cái, đại-phu đã vọt tới trước, rồi lui trở về chỗ cũ. Áo Đinh Toàn bị xé tung, lưng lão bị hở, phía sau lưng có vết thẹo lớn.

Hồng-Sơn đại-phu gật đầu:

- Quả nhiên người là Đinh Toàn.

Đinh Toàn bật lên tiếng kêu kinh ngạc, tay lão run run chỉ Hồng-Sơn đại-phu:

- Lê Long-Mang. Người đích thị Lê Long-Mang, con thứ sáu của Lê Hoàn. Người được phong là Nam-quốc vương trấn thủ vùng Vũ-long. Khi Lê

Long-Đĩnh, cùng Long-Việt tranh ngôi vua, người án binh bất động. Vì vậy sau này Long-Đĩnh lên ngôi vua, vẫn cho người giữ chức cũ. Lúc Lý Công-Uẩn cướp ngôi nhà Lê, người bỏ quan chức, treo ấn, trốn đi. Ta tưởng người đi đâu, hóa ra ẩn thân ở đây làm thầy lang.

Đinh Toàn nhìn Hồng-Sơn đại-phu như muốn ăn tươi nuốt sống:

- Hồi ta còn bé, sống trong cung với anh em người. Anh em người đánh, chửi ta nhục nhã vô cùng. Bây giờ võ công người đến trình độ vô địch thiên hạ. Ta lại bị trúng độc của con gái người, chân tay cử động khó khăn. Vậy người giết ta đi cho tuyệt hậu hoạn, bằng không sẽ có ngày ta giết hết tông tộc nhà ngươi để trả thù.

Hồng-Sơn đại-phu nhìn bọn Triệu Huy:

- Từ trước đến nay, ta chữa bệnh, có biệt lệ. Một là không chữa cho tông tộc nhà Lý. Hai là không chữa cho người Tống. Ba là chỉ chữa những bệnh mà không ai chữa được.

Ông nhìn Thiếu-Mai tiếp:

- Vạn-thảo sơn trang vẫn có biệt lệ. Nếu ai tự ý xâm nhập, sẽ bị bỏ tù. Ta chỉ tha ra khi nào chính tù nhân hoặc người nhà y có khả năng thắng một trong hai con của ta.

Lão chỉ vào Thiếu-Mai:

- Đây là một trong hai con ta. Các người có khả năng thắng thì ta tha cho.

Đinh Toàn thở dài:

- Nhưng chân bọn ta trúng Hàn ngọc hoàn tê liệt, làm sao xử dụng được võ công?

Hồng-Sơn đại-phu cười nhạt:

- Dễ lắm.

Nói rồi ông vung tay, bốn viên thuốc bay ra hướng vào Đinh Toàn và bọn Ngô Tích. Chân tay bọn này cử động được liền.

Đinh Toàn chỉ Mỹ-Linh:

- Ta đấu kiếm với đứa cháu Lý Công-Uẩn, bị nó dùng tà đạo làm tiêu hao hết công lực của ta. Ít ra phải hơn mười ngày, ta mới phục hồi được. Nếu mi anh hùng cứ để bọn ta ra đi, mười ngày sau bọn ta trở lại tái đấu.

Hồng-Sơn đại phu cùng Thiếu-Mai ôm bụng cười. Đinh Toàn bực mình:

- Các người cười cái gì?

Thiếu-Mai chỉ Mỹ-Linh:

- Này Vệ-vương gia. Đầu óc người có còn minh mẫn không đấy. Cô công chúa cành vàng lá ngọc của họ Lý này, mới học được ba cái múa của tên Lý Long-Bồ. Sau tuy được lão thầy chùa Huệ-Sinh thu làm đệ tử, nhưng bản lĩnh còn thua xa thằng cà chớn Văn nhà này. Hôm qua, con bé chiết chiêu với Lê Văn, nó xử dụng mấy chiêu kiếm Long-biên xiêu vẹo, thì bản lĩnh đâu mà làm tiêu hao công lực các người. Nếu sự thực như vậy, thì bản lĩnh các người không đáng để sơn trang ta ngó tới.

Thiếu-Mai chợt nhớ mới hai hôm trước, nàng đã đấu với anh em Ngô Tích một chiêu trên đường đến làng Vạn-thảo. Sau mỗi chiêu, nàng thấy tay ê ẩm đến nửa giơ mới hết. Bản lĩnh như vậy đâu có tầm thường. Nàng đến bên Ngô Tích bắt mạch, quả thấy trầm, mà trì, rõ ràng là mạch của người suy kiệt đến chỗ cùng cực.

Nàng suy nghĩ:

- Phàm người học võ, thì mạch bao giờ cũng hồng, đại. Chứ có đâu trầm trì.

Nàng tiếp tục bắt mạch Triệu Huy, Đinh Toàn, cũng cùng tình trạng.

Hồng-sơn đại phu hỏi:

- Cái gì vậy?

- Bố, họ nói thực. Cả ba người mạch đều trầm, trì.

Hồng-Sơn đại-phu liếc nhìn Mỹ-Linh, rồi quay lại hỏi Lê Văn:

- Mi lớn mật thực, giám ăn cắp thuốc giải Nhuyễn-cân phấn của bố cho bọn này uống.

Lê Văn quỳ gối trước bố:

- Bố ơi! Con nghĩ việc thù oán giữa bố với ông của chị Mỹ-Linh, Bảo-Hòa là việc người lớn. Bố là đại tôn sư võ học, sao lại thù tới bậc hậu bối? Vì vậy con ăn cắp thuốc của bố trộn vào với Kỷ-tử cho họ ăn.

Mỹ-Linh cảm động:

- Cậu Văn, thì ra cậu bầy ra đấu võ với bọn tôi, làm bọn tôi thua, rồi cậu trộn thuốc giải với Kỷ-tử cho bọn tôi uống. Cậu... cậu... tốt với bọn tôi quá.

Lê Văn cười:

- Tôi vốn cảm tình với các chị, thì dù các chị có thua, tôi đâu nỡ lòng nào bắt các chị ăn một bát ớt? Chẳng qua quả Kỷ-tử mầu đỏ giống qủa ớt, tôi cho các chị ăn hầu phục lại sức khỏe sau gần tháng bị giam dưới hầm. Trong bát

Kỷ-tử, tôi trộn vào một viên thuốc giải. Các chị ăn vào cay khè lửa ra, các chị tưởng là ớt thực.

Tính khí Hồng-Sơn đại phu kỳ cục thực, song lại rất thương con cháu. Tuy biết con làm trái với ý mình, nhưng ông chỉ cười xòa:

- Thằng bất trị. Bố phải đành què mới được.

Thình lình ông đứng dậy vung chưởng đánh xuống đỉnh đầu Mỹ-Linh. Chưởng phong chưa xuất ra hết, mà nàng đã ngộp thở. Nàng kinh hãy, vội vận khí xuất một chiêu Tiêu-sơn Lăng-già chưởng đỡ. Bình một tiếng, nàng lảo đảo ngã ngồi xuống. Tai nàng phát ra những tiếng vo vo không ngớt. Nàng vội hít một hơi chân khí, lấy lại bình tĩnh, đứng nhìn ông. Nàng biết ông mới vận có ba thành công lực.

Sau khi phát chiêu thử công lực Mỹ-Linh, đại-phu lặng im một lúc rồi nghĩ thầm:

- Hồi chiều ta thấy con nhỏ này nội lực coi như không có gì, còn thua cả Lê Văn. Không hiểu sao bây giờ lại hùng hậu như thế này? Nội lực này tuy không bằng ta, nhưng e Thiếu-Mai cũng thua.

Ông khoan thai nói với Đinh-Toàn:

- Đúng. Các vị nói đúng. Nội lực con nhỏ này không tầm thường.

Ông hỏi Mỹ-Linh:

- Này công chúa. Trong nội lực của công chúa, dường như bao gồm nội lực Tiêu-sơn, Mê-linh, còn pha lẫn nội lực Thiếu-lâm, Hoa-lư nữa.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 23

Vạn Thảo Sơn Trang - ---nh Nam Vũ Kinh

Ông cật vấn Lê Văn về những diễn biến xẩy ra. Từ lúc nó đãi cơm Mỹ-Linh cho đến khi luyện kiếm cùng nàng. Sau đó nó cùng Thiếu-Mai phục phía trước nhà sàn theo dõi bọn Triệu Huy.

Nghe Lê Văn kể, mặt Hồng-Sơn đại-phu đờ ra.

Ông bảo Lê Thiếu-Mai:

- Con hãy chiết mấy chiêu với công chúa cho bố xem.

Thiếu-Mai biết bố mình muốn tìm hiểu võ công Mỹ-Linh. Nàng chắp hai chưởng vào nhau:

- Công chúa, tôi xin công chúa chỉ điểm cho mấy chiêu.

Nói rồi nàng từ từ đẩy ra một chưởng. Mỹ-Linh vốn đã úy kị bọn Triệu Huy, thế mà hôm trước trên đường đến đây, nàng thấy Thiếu-Mai đánh một chiêu làm Ngô Tích, Triệu Huy lạc bại. Bây giờ Thiếu-Mai thách đấu, nàng tự biết muôn ngàn lần mình không thể đối chiêu với bậc tiền bối này. Tuy vậy nghĩ đến nét mặt Hồng-Sơn đại-phu coi khinh ông nội mình, Mỹ-Linh bỏ ra ngòai sống chết, vận khí xuất một chiêu trong Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng đỡ. Bộp một tiếng, Thiếu-Mai rung động toàn người, bật lui hai bước. Trong khi Mỹ-Linh cũng lùi liền ba bước.

Khi thấy Mỹ-Linh vận khí phát chiêu, Thanh-Mai lo lắng cho nàng, không chết cũng bị thương. Nào ngờ kết qủa chính Thanh-Mai cũng không ngờ tới. Nàng nhủ thầm:

- Kỳ lạ không. Công lực Mỹ-Linh vốn thua xa cả Tự-Mai, Bảo-Hòa. Không hiểu sao, ta mới xa nàng có mấy giờ, mà công lực nàng bỏ xa bọn Triệu Huy đã đành, mà còn muốn hơn Thiếu-Mai nữa. Chiêu vừa rồi rõ ràng nàng không biết phát lực, bằng không, mình e Thiếu-Mai cũng thua.

Thiếu-Mai hít một hơi, vận khí tiến lên phát chưởng nữa. Chưởng phong ào ào phát ra. Mỹ-Linh cũng hít một hơi, phát chiêu Tiêu-sơn Tượng đầu chưởng tên là Nhu huyễn hư không. Đây là chiêu âm-nhu, đặt cơ sở trên chữ không nhà Phật. Chưởng phong không có gió. Bộp một tiếng, chưởng của Thiếu-Mai mất tăm mất tích. Nàng lảo đảo lùi lại. Trong khi đó mặt Mỹ-Linh đỏ tươi lên như uống rượu. Nàng đứng im bất động. Rõ ràng thắng bại đã phân.

Hồng-Sơn đại-phu hỏi con gái:

- Cái gì vậy?

- Con không biết nữa. Chưởng phong của con bị hút mất. Tay trở thành vô lực.

Thiếu-Mai lại tấn công bằng một kỳ chiêu. Vốn liếng võ học Mỹ-Linh chỉ có mấy bài quyền nhập môn của phái Tiêu-sơn, và pho Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng. Nàng thấy chiêu số Thiếu-Mai tinh diệu, kỳ ảo, thì bỏ ra ngoài sống chết, cứ tùy chiêu chống đỡ.

Những người ngoại cuộc, từ Hồng-sơn đại phu cho tới bọn Ngô Tích, Thanh-Mai đều kinh ngạc không ít. Vì Thiếu-Mai thì chiêu số kỳ diệu, kinh nghiệm dư thừa, công lực hùng mạnh. Còn Mỹ-Linh chỉ có mấy chiêu quyền

thô sơ, chống đỡ ngượng ngập. Nhưng cứ mỗi chiêu nàng đánh ra, nội lực như thác đổ, như băng tan, khiến Thiếu-Mai không thắng được nàng.

Bọn Ngô Tích nhìn nhau nghĩ thầm:

- Bọn mình đáng chết thực. Bấy lâu giam giữ con nhỏ này mà không hề biết công lực nó cao thâm như vậy. Thôi rồi, chắc nó giả tảng để dò xét hành tung bọn mình đây. Bây giờ mình khám phá ra thì đã muộn.

Ngay chính Mỹ-Linh, nàng cũng không biết công lực ở đâu sinh ra hùng mạnh như thế. Bình bình, bình nàng đỡ liền ba chiêu của Thiếu-Mai. Trong khi mải suy nghĩ, tòng tâm xử dụng, vô tình đúng vào lý thuyết vô nhân tướng, vô ngã tướng, vô chúng sinh tướng trong kinh Kim-cương, nội tức ào ào tuôn ra. Thiếu-Mai bật lui đến bốn năm bước mới đứng vững. Chân khí trong người gần như bị tuyệt.

Hồng-Sơn đại-phu cũng như Mỹ-Linh không hiểu là phải. Hơn nghìn năm trước, công chúa Trần Năng được Khất-đại-phu thu làm đệ tử. Ông truyền nội công dương cương của phái Tản-viên cho đệ tử. Trong lần viếng thăm núi Tam-sơn trên hồ Động-đình, Trần Năng được Bồ-tát Tăng-giả nan-đà giảng kinh Lăng-già, rồi kinh Bát-nhã cho. Bà hiểu, mà không biết áp dụng vào việc luyện nội lực. Phải đợi đến trận đánh đồi Vương-sơn, giữa lúc bà đấu với Trần Nghi-Gia đến chỗ nguy kịch. Tăng-giả Nan-đà bèn đọc đoạn đầu kinh Lăng-già lên. Trần Năng ngộ được, chuyển vào nội lực, mà thắng Trần Nghi-Gia, rồi thắng luôn chồng y là Phan Anh.

Sau đó trong trận đánh Trường-sa, Trần Năng giao chiến với đám đệ tử của Lê Đạo-Sinh là Đức-Hiệp, Hoàng Đức, Võ Hỷ, Ngô Tiến-Hy. Bốn người đấu nội lực với bà. Bà áp dụng phép không tâm, lập tức trong người như chiếc hồ rỗng. Bao nhiêu chân khí của đối thủ bị thu vào hết.

Sau này Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng công-chúa Phùng Vĩnh-Hoa chép

bộ Lĩnh-Nam võ kinh cũng chép phương pháp tổng hợp Thiền-công của Trần Năng vào. Nhưng vì sợ võ kinh lọt vào tay quân thù, công chúa Nguyệt-Đức xen vào bằng bẩy mươi hai thuật ngữ đặc biệt. Trần Năng đặt ra bài ca khuyết giải thích các thuật ngữ đó. Bà truyền miệng cho đệ tử. Khi bà tuẫn quốc, võ công của bà tuy thất truyền, nhưng khẩu quyết vẫn còn lưu lại. Hồi thành lập phái Mê-linh, một trong hậu duệ của Trần Năng đem bài ca khuyết đó dạy cho sư thái Tịnh-Huyền. Tịnh-Huyền truyền cho Mỹ-Linh. Do vậy Mỹ-Linh luyện thành.

Luyện Vô-ngã tướng thiền công cực khó, mà cực dễ. Thứ nhất phải hiểu đến cùng kỳ cực kinh Kim-cương. Thứ nhì, tâm tính phải đơn thuần. Như trong trận đồi Vương-sơn, Trưng Nhị, Sa-Giang cực kỳ thông minh, lại không giác ngộ, hiểu được. Trong khi tâm tính Trần Năng đơn sơ, chỉ nghe qua, đã vào tới cõi Vô-thượng Bồ-đề.

Mỹ-Linh quả có cơ duyên kỳ lạ. Nàng được học chữ Khoa-đẩu. Được một cao tăng đắc đạo giảng dạy thực kỹ kinh Lăng-gia, Kim-cương, Bát-Nhã. Rồi vô tình theo chú ra ngoài, bị bọn Đàm An-Hoà giam trong nhà tù, được Tịnh-Huyền truyền cho bài ca khuyết Long-biên kiếm pháp cùng Vô-ngã tướng Thiền-công. Tâm tính nàng lại đơn giản. Do vậy nàng luyện thành một thần công vô thượng của thế gian.

Hôm ở trong hầm đá, Mỹ-Linh đọc đến đọan này trên bia, nàng âm thầm luyện thử, song chỉ thấy trong lòng trống rỗng. Nàng có cảm tưởng bao nhiêu nội lực Tiêu-sơn luyện từ nhỏ mất hết. Nhưng trong người khỏe mạnh vô cùng. Nàng không biết, cho rằng nội lực bị tiêu hao, chứ đâu có biết nội lực chuyển vào đơn điền, và trở thành sức hút. Nàng hoảng sợ, vội bỏ không luyện nữa. Song từ nhỏ, mỗi tối đi ngủ, nàng đọc kinh Bát-nhã đã quen, vì vậy trong giấc ngủ, tiềm thức làm việc, nàng lại vận công theo trong Lĩnh-Nam vũ-kinh. Sau gần tháng, nội lực Tiêu-sơn trong người nàng đã qui liễm xong. Người nàng như một cái bình trống không. Khi đấu với anh em Ngô

Tích, họ định dùng nội lực hại nàng. Không ngờ bao nhiêu nội lực bị nàng thu mất. Đinh Toàn nhập cuộc, cũng không tránh khỏi tai kiếp. Vì vậy trong người nàng hiện chứa nội lực của ba cao thủ. Cho nên khi Hồng-Sơn đại phu phát chiêu thăm dò, mới thấy trong người nàng có nội công Tiêu-sơn, Hoa-lư và Thiếu-lâm.

Hồng-Sơn đại-phu phất tay:

- Công chúa, người đã thắng con gái ta. Vậy người có thể rời sơn-trang được rồi. Nhưng ta có một thắc mắc, người học võ với thằng bé con Lý Long-Bồ, được phong cái gì Khai-quốc vương. Tên này tuy võ công cao thực, nhưng ta e cũng không hơn công-chúa. Vậy ai mới đích thực là sư phụ của công-chúa?

Tính Mỹ-Linh chân thực, nàng đáp:

- Thưa tiên sinh, từ nhỏ cháu học võ khai tâm với vương-mẫu. Vương-mẫu là đệ tử phải Mê-linh. Sau lớn lên cháu học với thúc-phụ và cuối cùng được đại-sư Huệ-Sinh thu làm đệ tử.

Hồng-Sơn đại-phu nghĩ thầm:

- Tất cả những người dạy con bé này đều không có gì xuất sắc. Lão thầy chùa Huệ-Sinh dường như đắc đạo thành Bồ-tát rồi, song khó có thể luyện cho đệ tử có công lực cao thâm ở tuổi nhỏ như vậy? Không chừng nó có cơ duyên ăn được thức ăn gì đặc biệt, nên công lực mới đầy ắp mau chóng đến thế.

Mỹ-Linh chỉ Bảo-Hòa, hỏi đại-phu:

- Tiểu bối đa tạ tiên-sinh quá khen. Chẳng hay tiên sinh có thể cho chị Bảo-Hòa cùng đi chăng?

Hồng-Sơn đại-phu lắc đầu:

- Có hai điều kiện. Một là Bảo-Hòa không được nhận lão Lý Công-Uẩn làm ông ngoại. Hai là thị có thể đỡ được của Thiếu-Mai mười chiêu.

Mỹ-Linh xịu mặt xuống:

- Chị em tiểu nữ đi cùng đi. Về cùng về. Tiểu nữ xin ở lại đây cùng chị Bảo-Hòa.

- Được, công chúa cứ tự tiện.

Mỹ-Linh dẫn Bảo-Hòa trở về căn nhà sàn. Trải qua cuộc đấu võ, hai người đặt mình xuống là ngủ liền.

Bảo-Hoà tỉnh giấc vào giữa đêm, vì chỗ Hồng-Sơn đại phu phóng thuốc vào đau đớn vô cùng. Nàng mở cửa ra sân, nhìn trăng, ngắm hoa. Nàng nhớ lại hồi theo dõi bọn Địch Thanh, có một đêm trăng, nàng đã cùng nhà sư trẻ ngồi bên bờ suối nói truyện suốt đêm. Từ đó trong tâm nàng thường nghĩ đến nhà sư luôn. Nàng thở dài:

- Dù ta có thương nhớ chàng. Chung cuộc vẫn như hoa trong gương mà thôi. Chàng... chàng là một nhà sư.

Chợt nàng để ý thấy có bóng một người, ánh trăng chiếu nghiêng xuống sân. Thình lình nàng quay trở lại. Bóng đó chính là nhà sư, mà nàng thương nhớ bấy lâu. Cho rằng đây là một giấc mơ, nàng hỏi:

- Có phải anh đấy không?

Nhà sư rời chỗ nấp, tiến tới. Bảo-Hòa ngả vào lòng chàng. Nhà sư ôm chặt lấy Bảo-Hoà. Hai người lặng đi giờ lâu.

Trên không, một đám mây trắng che lấp mặt trăng. Có tiếng vạc ăn đêm

kêu não nùng, pha lẫn với tiếng dế.

Nhà sư hỏi:

- Bảo-Hoà! Em bị trúng độc đấy ư?

- Đúng thế. Độc chất đã được Lê Văn cho uống thuốc giải hết rồi. Nhưng em bị đại phu phóng Hàn-ngọc đơn vào đầu gối, không đi xa được.

Nhà sư nói:

- Để anh dùng nội công trục bớt chất độc Hàn-ngọc băng ra cho em bớt đau. Sau đó, phải dùng châm cứu trị mới được.

Nhà như đỡ Bảo-Hoà ngồi xuống ghế, đối diện với mình, rồi áp hai tay ông vào hai bàn tay Bảo-Hòa. Bảo-Hòa rùng mình, cảm thấy như người bị ném vào lò lửa. Lát sau, mồ hôi nàng xuất ra như tắm.

Khoảng ăn xong bữa cơm, Bảo-Hoà cảm thấy buồn ngủ đến không mở mắt ra được. Nhà sư thu tay về, rồi nói với Bảo-Hòa:

- Thôi em vào nhà ngủ đi.

Nói rồi ông hôn phớt lên má nàng một cái, vọt mình biến vào màn đêm.

Hôm sau hai chị em tỉnh giấc, thì mặt trời lên cao. Mỹ-Linh xuống suối rửa mặt, dùng tay vốc nước uống. Nước suối thực trong, mát vô cùng. Muì hương, mùi hoa đưa lại ngào ngạt.

Hai chị em rảo bước, hướng chân núi dạo chơi. Mỹ-Linh kinh ngạc vô cùng, vì rõ ràng mới hôm qua, Bảo-Hoà bị trúng Hàn-ngọc đơn, đi đứng cực kỳ khó khăn, mặt tái xanh, mà bây giờ, nàng bước đi thoăn thoắt, da mặt tươi hồng như không hề trúng độc.

Bảo-Hòa nhìn đường lối trong trang chẳng chịt, than:

- Cách đây mấy ngày chúng mình thăm Vạn-hoa sơn-trang đã cho là rộng, không ngờ Vạn-thảo sơn-trang còn rộng hơn. Hôm qua Lê Văn chỉ cho chúng mình cách phân biệt đường lối, chứ không, lỡ lạc đường vào vùng trồng cây-cỏ độc thì e mất mạng.

Mỹ-Linh nhìn những luống hoa thơm bạt ngàn, đỏ, vàng đủ mầu, mà nàng không biết tên. Nhiều lúc nàng định hái hoa chơi. Nhưng nghe lời Lê Văn dặn rằng phàm những hoa trong trang mà không biết tên thì tuyệt đối không nên đụng chạm vào. Ngay những hoa có biết tên, cũng không nên hái. Hoa này không độc, nhưng mang theo bên mình, tới vùng có thứ hoa khác ,mà hai thứ hợp với nhau, sẽ thành độc tố rất nguy hại.

Qua hơn trăm luống trồng cây thuốc, tới chân ngọn đồi. Trên đồi trồng toàn thông. Gió thổi, lá thông reo vi vu như những tiếng than thở của cặp tình nhân không trọn vẹn.

Bảo-Hòa hỏi Mỹ-Linh:

- Em làm sao mà nội công cùng kiếm pháp tiến mau như vậy?

Mỹ-Linh tường thuật việc Tịnh-Huyền dạy kiếm pháp Long-biên cùng những thuật ngữ như thế nào. Rồi trong hầm đá, nàng học dược 72 thức trấn môn với bài quyết biến hóa. Sau đó đem ra đấu cùng Lê Văn, cùng bọn Triệu Huy. Còn nội công, nàng luyện theo lối không tâm trong Thiền-công.

Mỹ-Linh bàn:

- Chị Bảo-Hòa này. Hồng-sơn đại-phu bắt chị phải đỡ được của Thiếu-Mai mười chiêu, mới cho chị rời sơn-trang. Em nghĩ, từ nhỏ chị luyện võ công dương cương quen rồi. Chị cũng được luyện 12 chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Hay bây giờ, em đọc khẩu quyết toàn bộ pho Phục-ngưu thần

chưởng, chị thử luyện xem. Biết đâu không thành công?

Bảo-Hòa gật đầu:

- Ừ, em bàn đúng đấy, gặp lúc đói đầu gối phải bò. Không lẽ suốt đời bị giam ở đây sao? Có điều Phục-ngưu thần chưởng chị học do truyền khẩu, có lẽ sai lạc khá nhiều. Bây giờ em thử đọc phần tổng quyết xem có giống nhau không!

Mỹ-Linh đọc lại từ đầu đến cuối bẩy mươi hai câu tổng quyết. Bảo-Hòa gật đầu:

- Một vài từ ngữ không giống nhau. Nhưng đại ý đều không khác biệt. Bây giờ em đọc cách luyện chiêu Ác ngưu nan độ cho chị nghe.

Mỹ-Linh lại đọc một hơi. Bảo-Hòa gật đầu:

- Cách luyện, cách phát chiêu, cách biến hóa thì đúng. Nhưng cách vận-khí thì không hoàn toàn giống nhau.

Bảo-Hòa hít hơi vận khí đánh thẳng vào một gốc thông lớn bằng cổ tay. Cây thông rung lên như bị bão.

Mỹ-Linh nhắc:

- Phần tổng quyết nói rằng Phàm phát chiêu phải có ý niệm mình sẽ đánh vào một bức tường đá. Ý thủ rằng tường đá sẽ bị đánh vỡ ra từng miếng. Như vậy mới đạt được cái uy lực. Em thấy chị phát chiêu, mạnh thì có mạnh, nhưng không làm gẫy cây thông, thì chưa phải là Phục-ngưu thần chưởng.

Bảo-Hòa tỉnh ngộ, nàng tập trung tinh thần, hít một hơi không khí, vận lực đẩy về phía trước. Bình một tiếng, cát, bụi bay mịt mù. Mỹ-Linh reo:

- Gần được rồi đấy.

Bảo-Hòa đứng im vận khí một lúc, đưa nội tức từ đơn điền lên đầu vai. Một lực đạo hùng hậu làm tay nàng muốn rung lên. Nàng lại phát chiêu Ác ngưu nan độ hướng vào cây thông ban nãy. Bình một tiếng, cây thông bị tiện đứt ngang ở giữa như dao chặt một nhát ngon.

Mỹ-Linh reo lên. Nàng cầm cây thông lên coi, chỗ đứt bằng phẳng. Hai chị em ôm lấy nhau, lặng đi một lát vì mừng.

Mỹ-Linh nói:

- Bây giờ chúng ta bắt đầu luyện từng chiêu một. Trước hết phải chỉnh đốn lại những chiêu chị đã biết cho đúng, rồi mới luyện những chiêu mới.

Hai chị em luyện đến trưa thì chỉnh xong mười hai chiêu. Mỹ-Linh thắc mắc:

__ Chị Bảo-Hòa này. Em nghe nói Phục-ngưu thần-chưởng là võ công trấn môn của phái Tản-viên. Pho chưởng này không truyền cho nười ngoài môn phái. Vậy ai đã dạy chị?

Bảo-Hòa mỉm cười:

- Chị được học Phục-ngưu thần-chưởng trong một lần theo ông nội viếng thăm tổng-đường phái Tản-viên. Sư bá Đặng-đại-Khê, chưởng môn phái Tản-viên sủng ái chị cùng cực. Ông là người giỏi về khoa tướng-số. Mới nhìn thấy chị, ông đã yêu thương như con cháu. Ông vuốt tóc chị khen là tóc mây. Ông dặn chị : Â« Cháu đã được ông nội là đệ nhất cao nhân đương thời luyện võ cho. Ta không dám xen vào. Nhưng nhìn tướng cháu, ta biết sau này sự nghiệp của cháu không tầm thường. Phái Tản-viên nhà ta, từ xua có một tuyệt kỹ trấn môn là Phục-ngưu thần chưởng do tổ-sư Sơn-Tinh chế ra gồm 36 chiêu, đặt trên cơ sở dương cương. Sau Vạn-tín hầu nhân dó chế ra 36 chiêu âm-nhu khắc chế với các chiêu dương cương. Đến thời vua An-Dương thì bị

thất truyền chỉ còn mười tám chiêu. Sau Bắc-bình vương Đào Kỳ có cơ duyên tìm lại luyện trọn vẹn cả âm lẫn nhu, mà thành anh hùng vô địch. Nay pho chưởng này bị thất truyền, chỉ còn mười hai chiêu dương cương. Ta dạy cháu. Biết đâu sau này, cháu lại có cơ duyên tìm được Â».

Bảo-Hòa ngước mắt nhìn mây trôi, tay nàng nhặt quả thông ném xuống suối:

- Sau khi học chị đã đem ra xử dụng nhiều lần, nhưng thấy uy lực không mạnh thì cho rằng pho chưởng này bị người đời huyền thọai hóa đi, chứ thực sự không hơn gì những pho chưởng khác làm bao. Bây giờ chị được Mỹ-Linh đọc khẩu quyết cho nghe, mới vỡ lẽ ra rằng trong pho chưởng này có ba phần độc lập. Một là cách vận-khí, hai là cách phát-chiêu, ba là cách biến hóa. Người học chỉ luyện một phần thì cũng có kết qủa, luyện hai phần thì kết qủa mạnh hơn. Nếu luyện cả ba phần thì kết quả mới thực sự phát huy được hết sức mạnh.

Mỹ-Linh đọc khẩu quyết chiêu Tứ ngưu phân thi cho Bảo-Hòa:

- Tứ ngưu phân thi là chiêu thức chỉ khó ở phần biến hóa, chứ không khó ở phần luyện. Trước hết khí trầm đơn điền, rồi chuyển phân ra hai chân, hai tay, sau đó buông lỏng chân khí mà phát chiêu.

Bảo-Hòa vừa vận khí thì cảm thấy chân đau nhói lên, mặt mày tái mét. Cho rằng mình vận khí sai, nàng làm lại lần nữa, chân lại đau nhói. Nàng bật lên tiếng Ái.

Mỹ-Linh hỏi:

- Cái gì vậy?

Bảo-Hòa chỉ vào chân:

- Chị vận khí đến đây thì bị đau nhói lên.

Mỹ-Linh thở dài:

- Đúng rồi. Hôm qua Hồng-sơn đại-phu phóng vào người chị viên Ngọc-hàn đơn, để chị không thể đi đâu xa được. Lê Văn nói : Trúng phải Hàn-ngọc đơn thì không thể di chuyển quá hai dậm. Khi di chuyển quá hai dậm, chân bị đau nhói. Chị vận khí xuống chân cũng như di chuyển, chân đau là phải. Thôi, hôm nay mình tạm nghỉ đã.

Hai người hướng căn nhà thủy tạ đi xuống. Vừa sắp bước qua mỏm đá, Bảo-Hòa kéo Mỹ-Linh ngừng lại núp vào bụi cây, tay để lên miệng ra hiệu im lặng. Bên kia giòng suối, Hồng-Sơn đại-phu đang sóng đôi rảo bước cùng Lâm Huệ-Phương. Huệ-Phương chỉ vào tảng đá cạnh suối:

- Anh ơi. Chúng ta ngồi đây nghỉ một tý đã. Cảnh trí u tịch quá. Ước gì em được sống ở trong sơn trang này mãi mãi.

Hồng-Sơn đại-phu mỉm cười:

- Sơn-trang của anh là nơi hủ lâu, trong chốn rừng sâu thế này, mà được một tiên nữ như em ở lại thì còn gì hân hạnh bằng. Anh chỉ sợ em ở chẳng được bao lâu, lại bỏ đi.

Huệ-Phương ngước mắt nhìn mây trôi, con mắt nàng đẹp không thể tưởng tượng được. Tay nàng ngắt một bông hoa trà, cài lên túi áo đại-phu. Nàng thở dài:

- Anh ơi! Em không biết phải nói thế nào anh mới tin cho. Song thân em chỉ có một mình em lại là gái. Hai người suốt đời buôn bán dọc ngang. Tiền của tuy giầu có thực, nhưng vẫn buồn vì không có con trai. Người khuyên em phải chọn lấy một tấm chồng đủ bằng này điều kiện. Một là phải có đức, biết thương dân, thương nước. Hai là có võ công cao. Ba là biết hưởng cái thú

thanh nhàn của thiên nhiên.

Mỹ-Linh nói thầm vào tai Bảo-Hòa:

- Chị này yêu ông đại-phu rồi đây. Không biết em gặp chị ấy ở đâu trông quen quá. Đúng rồi, em có gặp nàng một lần ở Thăng-long.

Huệ-Phương ngước mắt nhìn đại-phu:

- Thân phụ em còn nói: khi tìm được người như vậy, thì dù tuổi nào, dù làm lẽ, làm nàng hầu cũng cam. Khi mới gặp anh, em thấy anh là mẫu người em đi tìm. Thế rồi sóng gió đến, chúng mình xa nhau. Em lặn lội hàng vạn dặm đi tìm anh, chỉ mong dâng hiến cuộc đời cho anh.

Tay nàng ngắt bông hoa, đứng tựa bên cây Ngọc-lan đưa mắt nhìn trời xanh. Hồng-Sơn đại-phu quì xuống ôm lấy hai đầu gối nàng:

- Em thực là tiên nữ của đời anh.

Hồng-Sơn đại-phu nắm lấy tay Huệ-Phương. Nàng run lên bần bật. Ông bế bổng nàng lên, đặt ngồi vào trong lòng mình. Huệ-Phương gục đầu vào người ông. Một tay ông quàng vai, một tay ông vuốt ve cánh tay nàng. Bàn tay ông đẹp vô cùng, mịn màng, nhỏ như bàn tay thiếu nữ.

Bảo-Hòa, Mỹ-Linh là hoàng hoa khuê nữ, tuy có nghe nói đến yêu đương, song rất ít. Mỹ-Linh chỉ gọi là biết chút ít yêu khi gặp Thân Thiệu-Thái. Còn Bảo-Hòa thì gần như chưa bao giờ nghĩ tới. Bây giờ hai người chứng kiến cảnh yêu đương, tuy không muốn nhìn, mà không thể nào tránh được. Hai người biết nội công Hồng-Sơn rất cao, chỉ cần hai người thở mạnh một tiếng, thì lập tức ông ta phát giác ra, e khó toàn mạng.

Một lúc sau, Hồng-Sơn buông Huệ-Phương ra. Huệ-Phương nói như trong giấc mơ:

- Năm nay em đúng mười chín. Anh mới 51 tuổi. Em muốn anh cho em một đứa con. Đứa con sẽ đẹp như mẹ nó, và thông minh như bố nó. Anh góa vợ từ lâu, chẳng may tục huyền với một người đàn bà vừa đần độn, vừa đanh ác, làm anh phiền muộn không ít. Bây giờ người ấy đã ra đi rồi, em đến với anh.

Huệ-Phương chưa nói dứt lời thì có ba tiếng trống từ xa vọng lại. Hồng-Sơn đứng dậy nói:

- Có quí khách từ xa tới thăm. Sơn-trang đánh trống mời anh về. Huệ-Phương, kể từ giờ này, em cứ coi như em là vợ chính thức của anh. Bây giờ có khách. Em là chủ mẫu sơn trang, tiếp với anh.

Hai người hướng căn nhà Bát-giác, dùng khinh công chạy tới. Mỹ-Linh, Bảo-Hòa rời chỗ nấp. Bảo-Hòa cười:

- Không ngờ Hồng-Sơn tiên sinh tuổi đã cao, mà còn gặp duyên tình kỳ lạ. Ông ta cũng nhiều tình cảm đấy chứ ? Chỉ duy có điều ông ta thù hận ông ngoại, thành ra có nhiều điều quá đáng. Thôi chúng ta đi về, không Lê Văn đợi cơm.

Còn cách nhà sàn mấy trăm bước, hai người nhận ra Lê Văn đang đứng trước nhà chờ đợi. Thấy Bảo-Hòa, Mỹ-Linh từ xa đi lại, Lê Văn cười toe toét:

- Hai chị lên đồi thông hả? May mà không gặp bố em. Bố em cũng đi về phía đó với giai nhân. Hôm nay coi bộ ông cao hứng lắm. Em sẽ ăn cắp thuốc giải chữa Hàn-ngọc đơn cho các chị.

Mỹ-Linh thấy Lê Văn dễ thương lạ lùng, trái hẳn với ông bố. Nàng hỏi:

- Cậu Văn này. Hôm qua chị đâu ngờ cậu giả đấu võ với chị, rồi cho chị uống thuốc giải. Cậu làm trái lại với lệnh của bố, không sợ bố đánh đòn sao?

Lê Văn chù mõm ra làm xấu:

- Chị đừng nhìn bề ngòai mà xét đoán con người. Bố em là người dễ tính nhất thiên hạ. Đặc biệt là đối với con, cháu. Bọn em muốn gì ông cũng chiều hết, miễn là học cho giỏi, và tập võ cho chuyên. Hôm qua, ông biết em giả vờ thua chị, ông cũng cười xòa. Khi biết em ăn cắp thuốc chữa cho các chị, ông chỉ mắng em là thằng cà-chớn rồi thôi. Hôm nay em đã ăn cắp thuốc giải chữa cho Lê Phụng-Hiểu, thả anh ta về làng Vạn-thảo rồi.

Bảo-Hòa hỏi:

- Thế thân mẫu cậu đâu?

Lê Văn xịu mặt xuống, nó trả lời bằng giọng trầm trầm:

- Mẹ em chết từ năm em mười tuổi. Tính ra năm nay đã bốn năm rồi.

Mỹ-Linh cũng bị mất mẹ. Nàng nghe Lê Văn nói, thì thông cảm mối buồn mất mẹ. Nàng tiến lên nắm tay nó:

- Bố em là y sĩ đại tài, mà không cứu được mẹ em ư? Mẹ em bị bệnh gì vậy?

Lê Văn thở dài:

- Bố em cũng không biết đó là bệnh gì nữa. Ông chỉ biết mẹ em bị người ta dùng võ công đẩy chất độc ngấm vào tạng phụ. Mỗi ngày vào giờ Thân, lại lên cơn đau đớn không biết đâu mà kể.

Mỹ-Linh nắm lấy tay Lê Văn:

- Có phải khi lên cơn, mẹ em gập người lại, mặt đỏ tươi không?

- Đúng. Sao chị biết?

- Chính vương mẫu của chị cũng bị bệnh tương tự. Sau đúng bẩy lần bẩy là bốn mươi chín ngày thì chết.

- Thế trước khi chết, vương mẫu chị có dặn gì không?

- Không. Bà chỉ xin phụ vương dạy chị học võ, và xin giao chị cho thúc phụ trông coi.

Lê Văn nghiến răng:

- Mẹ em lúc sắp lâm chung nói rằng bà bị người ta dùng Nhật-hồ Chu-sa chưởng đánh trúng. Người ám toán ra lệnh cho mẹ em phải làm việc cho Nhật-hồ lão nhân, thì sẽ được trao thuốc giải. Mẹ em không muốn phản bố em, đành chịu chết.

Mỹ-Linh đã tìm ra cái chết của mẹ nàng: mẹ nàng bị trúng Nhật-hồ Chu-sa độc chưởng. Chắc người đánh muốn bà phải tuân theo điều kiện phản bội triều đình, mà bà không làm, đành chịu chết. Người chủ trương là Nhật-hồ lão nhân. Một người chỉ nghe tên, mà không ai biết gốc tích, hình dạng lão ra sao. Lão muốn khốâng chế mẫu thân nàng, rồi mẫu thân Lê Văn, không biết để âm mưu gì?

Mỹ-Linh hỏi:

- Cậu có mấy anh chị em? Bố có bao nhiêu vợ?

- Hai đứa. Chị Mai lớn nhất, rồi đến em. Bố em chỉ có một mẹ em thôi. Khi mẹ em chết đoạn tang, bố em tục huyền với một người đàn bà nhỏ hơn ông mười hai tuổi, vừa xấu, vừa đần, vừa ngu.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Với địa vị của ông, thì thiếu gì những con gái lương gia, sắc nước hương

trời. Mà ông lại đi lấy người vợ như vậy?

Lê Văn thở dài:

- Chỉ vì thương bọn em mà ông lầm lẫn như vậy. Ông tưởng lấy vợ con nhà hèn hạ, vừa xấu, vừa ngu, để mụ không dám tàn ác với bọn em. Nào ngờ...

Bảo-Hòa đã từng thay bố mẹ qua lại 207 động bắc biên, nhiều kinh nghiệm sống. Nàng ngắt lời Lê Văn:

- Như vậy là hỏng rồi. Mụ quá ngu, thì không thể nào hiểu được cuộc sống của ông chồng có địa vị cao cả đến tột đỉnh. Mụ đần, dốt hơn em, mà lại là mẹ kế thì sao dạy dỗ em được. Thành ra suốt ngày mụ gây gổ với em. Thế là hai vợ chồng bất hoà vì em xung đột với mụ. Ngoài ra ông bà không thể trao đổi với nhau những khó khăn, những tâm sự.

- Đúng thế. Mới cưới về, ngày nào mụ cũng gây với bọn em. Hồi đầu bọn em còn nể nang. Về sau, bọn em cũng gây lại. Mỗi lần gây nhau, bố em buồn lắm. Mụ gây cả với bố em. Bố em tức mình không thèm nói với mụ câu nào nữa. Hơn nửa năm, mụ bỏ đi.

Nó chỉ về phía nhà bát giác:

- Từ lúc gặp cô Huệ-Phương, bố em như đổi mới. Hôm qua Huệ-Phương nói tryện với bố em cả đêm. Sáng nay hai người dẫn nhau lên đồi thông.

Mỹ-Linh dò la phản ứng của Lê Văn:

- Em có nghĩ rằng bố em say Huệ-Phương không?

- Càng tốt. Huệ-Phương xinh đẹp, lại là người kinh lịch. Chắc chắn sẽ làm cho bố em vui vẻ. Em đã nói truyện với cô ấy. Cô ấy thích em lắm...À thôi,

hai chị đi ăn cơm chứ.

Lê Văn dẫn chị em Bảo-Hòa đi về hướng đông, nơi có nhiều dẫy nhà nằm san sát .Ở giữa, một căn nhà rộng, theo hình vuông, cao ba tầng, mái uốn cong, lợp ngói đỏ tươi. Tầng dưới cùng bốn mặt vuông vức. Ngoài hàng hiên có năm cây cột gỗ lim, chạm trổ rất tinh vi. Tiếp nối hàng hiên, tường xây bằng những tảng đá xanh. Cửa bằng gỗ trắc sơn đỏ chói.

Bảo-Hòa hỏi:

- Nhà cửa trong sơn-trang cao đẹp không kém gì cung điện ở Thăng-long của đức vua. Ai ở đây vậy ?

- Không có ai ở hết. Ngôi nhà này có ba tầng. Tầng trên cùng làm nơi thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu, thờ tổ sư. Tầng thứ nhì làm Tàng-kinh các, để đệ tử trong trang đến đọc sách. Tầng dưới cùng làm Đại-sảnh-đường, nơi hội họp. Căn nhà này mang tên Điện Kinh-dương. Trước bốn mặt của điện Kinh-dương, mỗi mặt đều có chín dẫy nhà nằm song song nhau. Tổng cộng 36 dẫy. Mỗi dẫy cách nhau bằng một cái vườn hoa. Đây là nơi cho những bệnh nhân ở xa đau nặng, cần ở lại điều trị. Cả khu mang tên Văn-lang.

Bảo-Hòa đã từng thấy viện dưỡng thương của bố mẹ nàng, dùng trị bệnh cho tướng sĩ vùng biên giới. Tuy to lớn, nhưng so với khu trị bệnh này, thì thua xa. Nàng thắc mắc:

- Tôi xem mỗi dãy có chín phòng. Vậy mỗi phòng chứa được bao nhiêu người ?

- Mỗi phòng mười tám giường. Mỗi dãy 162 giường. Tổng cộng 5832 giường.

Mỹ-Linh ái một tiếng:

- Như vậy có bao giờ trang nhận bệnh nhân đầy hết số dường không?

- Có chứ. Hiện nay chỉ còn khỏang hơn trăm giường trống mà thôi. Để em chỉ cho các chị biết. Vạn-thảo sơn trang do chính tay bố em dựng lên mới mấy chục năm. Trang chia lam ba khu vực rõ rệt. Khu Văn-lang là khu các chị vừa đi qua. Trong khu có điện Kinh-dương, nhà Thủy-tạ xây trên hồ nước, là nơi bố em ngồi thưởng hoa, ngắm cảnh, cũng như tiếp khách riêng. Hôm trước nếu các chị đến bằng cổng chính, tất sẽ do đệ tử của bố em tiếp nhận, phân loại rồi chữa. Mà các chị đến bằng cửa riêng chỉ dành cho người nhà, nên đụng nhằm bố em. Xui thực xui. Nhưng mà lại hên. Khu thứ nhì là khu Âu-lạc.

Lê Văn dẫn chị em Bảo-Hòa qua một khu nữa. Khu thứ nhì kiến trúc giống như khu Kinh-dương, Lê Văn giới thiệu:

- Khu này tên là Âu-lạc. Ngôi nhà lầu ba tầng tên là điện Âu-cơ. Tầng thứ nhất là Giảng-y-đường. Nơi bố em dạy học. Tầng thứ nhì là Vạn-thảo-đường, nơi chứa thuốc. Tầng dưới cùng là Luyện-đan-đường, nơi chế thuốc. Còn 36 dẫy nhà, dùng làm nơi ăn, ở của đệ tử, cùng những người giúp việc.

Một lát đi qua ngôi nhà kiến trúc rất đặc biệt, từ cột, cho tới tường đều bằng gỗ. Mái không lợp ngói như những ngôi nhà khác, mà lợp bằng rạ. Ngôi nhà hình tròn, có bốn cửa thông ra bốn phía.

Lê Văn giới thiệu:

- Ngôi nhà này có tên Nghinh-tân-các là nơi tiếp khách quí. Đúng ra các chị là tù nhân của sơn trang, thì ở ngôi nhà hôm qua. Sau vì chị Mỹ-Linh thắng chị Mai, nên bố coi trọng hơn, cho các chị ra ở nhà của thượng khách.

Nó chỉ tay lên đồi:

- Khu thứ ba là khu Lĩnh-nam, tức khu trồng hoa, cỏ, cây thuốc, mà các

chị đã đi dạo chơi nhiều lần. Khu thứ ba chia làm sáu phần, mỗi phần mang tên vùng đất thời Lĩnh-nam như Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam.

Đúng như Lê Văn nói, khi Mỹ-Linh bước chân vào căn nhà tròn, thì có hai thiếu nữ áo lụa vàng nhạt, quần lụa đen bước ra lễ phép mời vào. Lê Văn nói:

- Hoàng Mai, Hoàng Cúc, đây là công chúa Bình-Dương và quận chúa Bảo-Hòa. Hai người phải lo phục thị chu đáo. Nếu có gì sơ xuất, bố tôi đánh đòn đó. Thế nào cơm đã dọn chưa?

Hoàng Cúc đáp:

- Thưa công-tử, tất cả đã sẵn sàng chờ quí khách.

Lê Văn nhìn bàn ăn, nó mỉm cười:

- Hôm nay hai chị được ăn thêm mấy món đặc biệt. À đây là món canh cải bẹ nấu ca rô. Đây là món cá rô kho keo. Ờ, lại còn món nem nữa.

Lê Văn mời Bảo-Hòa, Mỹ-Linh ngồi. Bảo-Hòa thấy trên bàn có bốn đôi đũa. Nàng hỏi:

- Này cậu em, còn ai nữa đây?

Có tiếng đáp thanh thóat:

- Còn Thanh-Mai chứ ai nữa

Thanh-Mai từ ngoài bước vào. Mỹ-Linh mừng quá đứng dậy hỏi:

- Chị Thanh, chị ở đâu?

Thanh-Mai chỉ lên đầu:

- Chị ở trên lầu. Các em cũng sẽ ở đó với chị. Mấy món này chị thân làm để đãi Bảo-Hòa đấy. Canh cải bẹ xanh nấu với cá rô là món ăn hơi cầu kỳ, mà ngon. Cách nấu như thế này. Cá rô đánh sạch vảy, rồi cho vào nồi luộc chín. Sau đó gỡ thịt riêng ra. Còn xương thì cho vào cối dã nhỏ thành bột. Đổ nước vào lọc riêng nước mầu với bã xương. Nước mầu cho vào nồi, thêm một muỗng mắm tôm nấu lên. Cải bẹ xanh thái thực nhỏ như sợi tóc. Đợi khi nước sôi, thì cho rau vào. Chờ khoảng nhai dập miếng trầu, thì bắt ra. Trước khi bắt, giã nhỏ một củ gừng bằng ngón chân cái cho vào.

Mỹ-Linh hỏi:

- Tại sao canh cải bẹ xanh lại phải cho gừng, mà không cho hồ-tiêu?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Chị chỉ biết nấu mà không hiểu tại sao.

Lê Văn cười:

- À cái này dễ thôi. Cải bẹ xanh tính vốn co rút, lại mát. Nếu mát qúa thì ăn vào dễ đau bụng. Gừng tính chất phát tán lại nóng, có thể hòa giải tính co rút và mát của cải bẹ xanh.

Mỹ-Linh gắp một con cá rô kho bỏ vào bát. Thanh-Mai cản lại:

- Hôm trước anh Tạ Sơn nói :Mỹ-Linh chưa được ăn cá rô. Vì cá rô xương cứng. Ăn vào dễ bị hóc. Nên ngự trù không giám nấu dâng lên đức vua cùng hoàng-tử, công-chúa. Để chị vẽ cho Linh ăn, nếu không sẽ bị hóc.

Thanh-Mai vẽ xong, Mỹ-Linh gắp ăn. Cá rô ít tanh, lại kho keo, thịt cá dai, cứng như thịt gà, thơm tho, có vị bùi đưa lên mũi.

Mỹ-Linh than:

- Cá rô kho keo ăn ngon như thế này, mà năm nay mười bẩy tuổi em mới được ăn. Chị Thanh, dạy em kho cá đi. Kỳ này về hoàng cung, em sẽ làm cho bố ăn.

Thanh-Mai giảng:

- Cá rô phải chọn con lớn. Nếu có trứng càng tốt. Đánh vảy, cắt gai thực kỹ, nhớ cắt mang, lấy go ra. Sau đó rửa với chanh hoặc dấm cho hết nhớt. Không cần mổ ruột, ăn cả ruột lẫn mật. Mật cá rô không đắng, trái lại giúp cho bớt mùi tanh. Đem cá ướp muối, kẹo đắng khỏang nửa ngày, rồi đổ nước xấp xỉ bằng cá, đun lửa thực nhỏ. Khi nước sắp khô, phải trở cá luôn. Lúc cá thật keo lại, thì ngừng.

Mỹ-Linh hỏi Lê Văn:

- Tại sao khi ăn cá trê, phải lấy ruột ra. Còn ăn cá quả với cá rô lại ăn cả ruột? Trong y-học có nói về vấn đề này không?

Lê Văn vui vẻ đáp:

- Khoa ăn uống của tổ tiên mình, tất cả đều được đặt trên cơ-sở y học cả. Chị nên biết cá trê thuộc loại ở dưới bùn, không có vảy, nhiều nhớt, thuộc âm tính nhất trong các lọai cá. Thịt nó đã tanh, thì ruột nó còn tanh hơn. Hiện không có loại rau thơm nào hòa giải được cả, nên không thể ăn.

Lê Văn cầm đũa vẽ con cá rô, moi ruột ra bỏ vào bát Mỹ-Linh:

- Còn cá quả cũng như cá rô, chúng là lọai cá dương sống trong âm, bởi chúng nó rất mạnh. Cá quả cũng như cá rô là lọai dương, mà sống trong bùn, trong nước đất thuộc âm, ăn vào thường hay bị sưng chân, nổi mụn ngứa. Cho nên khi làm thịt hai lọai cá này, không nên vứt bộ đồ lòng đi. Cần ăn

lòng của chúng, để chống độc chất nhiễm trong thịt chúng. Phải biết rằng hai loại cá sống trong bùn lầy đầy chất độc, thế mà nó chịu đựng được, thì trong thân phải có sức chống âm hàn, chống mùi tanh của bùn. Cơ quan chống lại được bùn lầy của chúng là bộ đồ lòng.

Trong bốn người, thì Thanh-Mai lớn tuổi nhất. Thứ đến Bảo-Hòa, rồi Mỹ-Linh. Nhỏ nhất là Lê Văn. Lê Văn nói truyện rất có duyên. Vì vậy bữa ăn trôi qua thực mau lẹ.

Có một hồi trống vọng về. Lê Văn đứng lên nói:

- Trống tập họp các đệ tử ở đại sảnh đường. Chắc có việc gì quan trọng. Em mời các chị cùng đi cho vui.

Bảo-Hòa trầm ngâm:

- Chúng tôi không phải đệ tử trong trang .Không biết có nên tham dự chăng?

Lê Văn nắm tay Bảo-Hòa kéo dậy:

- Theo tục lệ trang, thì đại hội có nghĩa là cần thông báo một tin tức gì cho tất cả những người hiện diện, ngoại trừ bệnh nhân. Các chị cũng là người cư trú trong trang, các chị cũng có quyền tham dự.

Lê Văn dẫn chị em Thanh-Mai đến đại sảnh đường khu Văn-lang. Mọi người đang lục tục kéo tới.

Lê Văn giảng:

- Các chị phải trông y phục mà phân biệt loại người. Những người mặc quần trắng, áo trắng là đệ tử của sơn-trang. Họ học cả y lẫn võ. Những người mặc quần đen, áo xanh, thì họ là người giúp việc bếp nước, lau chùi, giặt

quần áo cho bệnh nhân. Những người mặc quần áo nâu thì là người trồng thuốc, làm vườn. Còn những người không mặc quần áo đồng phục, là gia nhân, họ hàng nhà em. Khi đại hội như thế này, người đệ tử cao niên nhất của bố em đứng triệu tập.

Trong đại sảnh đông nghẹt, mà không một tiếng động. Mọi người như quen với lối sinh hoạt này rồi. Họ âm thầm tìm chỗ ngồi. Thanh-Mai liếc nhìn: họ chia nhau ra ngồi từng khu riêng biệt. Khu áo trắng, khu áo xanh, khu áo nâu và khu... không đồng phục.

Thanh-Mai được Lê Văn mời ngồi vào khu sát bục sân khấu. Nàng thấy bọn Triệu Anh, Đinh Toàn cũng được dẫn tới ngồi vào khu dành cho quan khách, nhưng họ ngồi cách xa nàng. Không thấy Lê Phụng-Hiểu, Thanh-Mai ngạc nhiên hỏi Lê Văn.

Nó nói nhỏ:

- Anh ta là người trong làng Vạn-thảo, bố em không có lý do gì bỏ tù anh ta. Em đã ăn cắp thuốc giải Hàn-ngọc đơn cho anh ta uống, đưa anh ta về rồi.

Một trung niên nam tử mặc quần áo trắng lên bục, dơ tay cho mọi người im lặng, rồi anh ta nói lớn:

- Thưa các vị đồng trang. Hôm nay trang chúng ta có quý khách tới thăm. Qúi khách muốn chúng ta tham dự một việc quan trong thiên hạ. Tôi nhắc lại một việc quan trọng của thiên hạ, chứ không phải việc quan trọng Đại-Việt. Sư-phụ tôi không giám tự quyết, mời các vị cùng nghe, rồi cho ý kiến chung.

Thanh-Mai hỏi nhỏ Lê Văn:

- Đại sư huynh của em tên gì vậy?

- Anh tên Dương Bình. Trước đây anh có người cô ruột làm hoàng-hậu

của vua Đinh tên Dương Vân-Nga. Khi vua Đinh chết, bà lại được vua Lê phong làm Đại-thắng hoàng-hậu. Võ công anh rất cao, mà tài phục dược cũng thần sầu.

Thanh-Mai nói nhỏ:

__ Như vậy Dương Bình với Đinh Toàn là con cô con cậu à?

- Đúng thế.

Dương Bình đợi cho tiếng ồn ào giảm bớt, chàng lại nói lớn:

- Nhân tiện đây tôi cũng xin báo cho các vị biết, sư phụ tôi mới kén được sư mẩu.

Cả sảnh đường im lặng. Mọi người chờ Dương Bình loan tin tiếp xem người ấy là ai. Bởi Hồng-Sơn đại-phu là người võ công đệ nhất đương thời, ngoài ra ông lại là đại-phu nức danh, một tay cứu không biết bao nhiêu người, ân huệ trải khắp thiên hạ, Gần đây hàng trăm người đến mối lái, ông không nhận. Thình lình ông cưới một người đàn bà vừa xấu, vừa đần, vừa ngu, vừa không có đức. Y thị về trang đã gây ra không biết bao nhiêu điều buồn cho mọi người. Thế rồi hơn năm sau mụ bỏ đi. Ai cũng mừng rỡ. Bây giờ lại thấy loan báo trang chủ cưới vợ, thành ra ai ai đều hiện ra nét lo âu.

Dương Bình tiếp:

- Sư mẫu là người trong võ lâm, nhưng không thuộc đại môn phái nào. Tuy tuổi trẻ, nhưng người đã từng hành hiệp suốt một giải biên giới phía bắc Đại-Việt, sang tới vùng Mân-Quảng bên Trung-quốc.

Chiêng trống đánh liên tiếp ba hồi liền. Lê Văn nói nho nhỏ để chị em Thanh-Mai nghe:

- Bố em với khách tới đấy!

Dương Bình hô mọi người đứng dậy. Hồng-Sơn đại phu mặc quốc phục thời vua Hùng. Bên cạnh ông, Huệ-Phương mặc quần lụa đen, áo mầu đỏ chói, cổ choàng chiếc khăn mầu xanh, dây lưng cũng xanh .Lưng nàng đeo bảo kiếm. Đám đệ tử thấy nàng phơi phới như tiên nữ, thì bật liên tiếng súyt xoa. Cạnh đó là ba người khách. Thoáng trông thấy bọn khách, chị em Thanh-Mai suýt bật lên tiếng kêu. Vì họ chính là Triệu Thành, Vương Duy-Chính, và Minh-Thiên

Nàng nói sẽ vào tai Lê Văn:

- Này cậu. Bọn này chính là bọn Tống chị đã nói cho cậu nghe đó.

Hồng-Sơn đại-phu mời khách an tọa. Hai nữ đệ tử mặc áo xanh, bưng nước, trái cây mời khách. Triệu Thành thấy bọn thuộc hạ cùng Đinh Toàn ngồi trong đại sảnh, mà y lờ đi như không biết.

Dương Bình hướng xuống dưới, chàng vận nội lực nói lớn:

- Thưa các vị đồng trang. Hôm nay sơn trang chúng ta hân hạnh được đón mấy vị qúi khách đến viếng thăm. Vị thứ nhất là hoàng đệ đức hoàng đế nhà đại Tống. Ngài hiện lĩnh chức Phu-quốc thái-úy, quản Khu-mật-viện tước phong Bình-nam vương. Vương gia cùng sứ đoàn sang Chiêm-quốc, nhân tiện ghé sơn trang thăm sư phụ chúng ta.

Triệu Thành đứng dậy cho mọi người hoan hô.

Dương Bình lại tiếp:

- Tùy tòng vương gia, còn có Minh-Thiên đại-sư, thủ tọa Đạt-ma đường chùa Thiếu-lâm, và đại-nhân Vương Duy-Chính, xuất thân tiến sĩ, cũng là cao thủ phái Võ-đang, hiện đang giữa chức chuyển-vận-sứ vùng Quảng-tây.

Triệu Thành đứng lên vận nội lực nói lớn:

- Thưa Hồng-Sơn tiền bối. Thưa các vị huynh, đệ, tỷ, muội. Bản nhân được chỉ dụ của hoàng huynh kinh lý vùng phía nam hoàng-triều cương thổ. Khi còn ở Trung-nguyên, tại hạ đã nghe danh đại-phu như sét nổ bên tai. Nào võ công đệ nhất Nam-thiên, nào y tài không thua Hoa-Đà, Biển-Thước. Cho nên bản nhân qua đây, xin có chút lễ mọn kính tặng tiên sinh, trước tỏ lòng biết trọng hiền của thiên tử. Sau là trọng thưởng đức cứu nhân độ thế của tiên sinh.

Y vẫy tay một cái, Vương Duy-Chính cởi túi trên lưng ra, mở nút, đổ xuống cái mâm để trước mặt, hai tay đưa cho Hồng-Sơn đại-phu. Đại-phu tiếp lấy bỏ xuống bàn.

Vương Duy-Chính cầm danh thiếp đọc:

- Vàng khối một ngàn lạng. Bạc khối năm ngàn lạng. Ngọc bích mười viên, kim cương mười hạt, hồng ngọc năm hạt.

Vương Duy-Chính tiếp:

- Gấm Thục một trăm tấm, hãy còn để ngoài xe.

Vương Duy-Chính về chỗ ngồi. Hồng-Sơn lão nhân hỏi Triệu Thành:

- Xin vương gia tâu lên đức Hoàng-đế rằng, tên thôn phu Lê Long-Mang này xin có lời đa tạ hoàng đế bệ hạ ban thưởng. Chẳng hay vương gia chỉ ghé thăm ban thưởng, hay còn có chỉ dụ gì khác?

Triệu Thành đứng lên nói:

- Từ khi nhà Đại-tống thuận mệnh trời cai trị thiên hạ đến giờ. Các vị tiên hoàng không ngớt hướng về phương Nam này, là nơi rồng nằm hổ phục, nhân

tài như sao sa. Năm trước đây đức hoàng đế mở khoa thi võ. Ngài tuyển một trạng nguyên, hai bảng-nhãn, bốn thám-hoa, và mười lăm tiến sĩ. Cộng chung ba mươi hai người. Ba mươi hai người đang từ một võ-sĩ, phút chốc lên cầm quyền đại tướng quân, hiển hách uy danh.

Y ngừng lại một lát rồi tiếp:

- Tuy nhiên trong ba mươi hai vị đó, không có vị nào người Việt cả. Mà đất Việt vốn là nơi xuất phát nhiều nhân tài. Thời Âu-lạc, Lý Thân được phong Vạn-tín-hầu. Thời Đông-Hán, Đào Kỳ được phong Hán-trung vương. Nghiêm Sơn được phong Lĩnh-nam vương. Đô Dương được phong Đô-đình hầu...đó chẳng là những người vang danh thủa nào ư? Năm tới đây, hoàng thượng lại mở khoa thi võ nữa. Vì vậy bản nhân tới đây mời tất cả các vị thuộc sơn-trang, vào ngày rằm tháng tám sang năm, nhớ đến Biện-kinh ứng thí.

Thanh-Mai ghé tai Lê Văn hỏi nhỏ:

- Tại sao đại-phu không có phản ứng gì vậy?

Lê Văn cười:

- Bố em có cái ưu điểm là bất cứ việc gì ông cũng không phản ứng ngay. Ông suy nghĩ cẩn thận rồi quyết định. Khi ông đã quyết định thì trời gầm ông cũng không đổi. Đối với việc này, lát nữa chị sẽ thấy.

Dương Bình đứng lên hướng vào cử tọa hỏi:

- Các vị đồng trang, các vị có ý kiến gì không?

Một vị mặc quần áo nâu, râu dài, vóc người mảnh mai đứng lên nói:

- Thưa trang chủ, thưa qúi khách. Lão là Lê Anh, chưởng-quản viện Âu-

Cơ xin có đôi lời thắc mắc với Bình-nam vương gia. Theo như tiểu nhân được biết, thì niên hiệu Thuận-thiên thứ tám của đức hoàng-đế Đại-Việt, sứ thần Đại-tống phong cho hoàng đế Đại-Việt tước Nam-bình vương. Không hiểu tại sao vương gia đang là Bình-tây vương, cầm quyền chinh phạt Tây-hạ, Thổ- phồn, Tây-liêu, lại được cải phong là Bình-nam vương. Dường như Tống thiên-tử muốn ủy cho vương gia đánh chiếm Đại-Việt thì phải!

Vương Duy-Chính đứng lên:

- Không phải thế đâu. Tước Bình-nam vương của vương gia chỉ với mục đích chỉnh đốn lại cương vực phía Nam mà thôi. Chứ không có ý nghĩa nào khác.

Dương Bình hướng về Triệu Thành lễ hai lễ:

- Như vậy thì coi như nhà Đại-Tống không muốn gây chiến ở phương Nam. Thực là phúc đức.

Huệ-Phương đứng lên. Chiếc áo màu đỏ, phất phới bên chiếc khăn choàng cổ cùng dây lưng vàng, khiến nàng phiêu hốt như tiên nữ. Nàng hướng vào Triệu Thành vái một vái:

- Tiểu nữ có vài thắc mắc xin vương-gia giải đáp cho.

Triệu Thành thấy nàng đẹp như thiên tiên thì ngây người ra:

- Cô nương đây là...

Dương Bình đáp:

- Vị này là sư mẫu của chúng tôi.

Triệu Thành ngây ngất, lắp bắp nói:

- Thì ra Vạn-thảo sơn-trang chủ mẫu, tôi không biết lại tưởng là vị tiên nào giáng hạ. Không biết phu-nhân có điều chi thắc mắc?

Huệ-Phương vẫy tay một cái. Hai nữ đệ tử khiêng ra cái khung dựng đứng. Trên khung có cái trục lớn. Huệ-Phương cởi dây, trục mở ra một tấm lụa lớn bằng bốn cái chiếu, trên vẽ bản đồ. Triệu-Thành nhận ra đó là bản đồ biên giới vùng Hoa-Việt.

Bảo-Hòa, Mỹ-Linh kinh ngạc vô cùng, vì tấm bản đồ này hai người đã thấy ở bản doanh của biên-phòng Bắc-biên và tại Khu-mật-viện Thăng-long.

Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:

- Chị Thanh, chị thử đóan xem tại sao Huệ-Phương lại có tấm bản đồ giống hệt như tấm ở bản doanh cô hai cũng như ở Khu-mật-viện?

Thanh-Mai lắc đầu:

- Chị không rõ. Chúng ta cứ chờ xem.

Huệ-Phương chỉ lên bản đồ:

- Thưa vương-gia, hồi vua Hùng, vua Thục, vua Trưng, ranh giới Đại-Việt tôi Bắc tới tới hồ Động-đình. Tây giáp với Thục. Bây giờ chỉ còn lại một phần năm. Hiện giữa Trung-quốc với Đại-Việt tiếp giáp với nhau bằng 207 khê-động. Những khê-động này, nguyên gốc từ Tây-vu. Sau khi vua Bà tuẫn quốc, các động-chủ, trang chủ vùng đồng bằng bị Mã Viện truất quyền, thành lập làng-xã, quận huyện. Nhưng vùng Bắc biên tòan rừng núi, các trang chủ động chủ cương quyết kháng chiến, thành ra trải hơn nghìn năm Bắc thuộc, nay vẫn tồn tại. Vấn đề được đặt ra là: Hiện những trang, động chủ qui phục hoàng-đế Đại-Việt. Tại sao các quan nam biên của Tống lại cứ tìm cách mua chuộc, đe dọa, bắt họ bỏ Đại-việt theo Tống?

Triệu Thành ngơ ngác:

- Tôi không hề biết truyện này.

Lúc nghe Dương Bình tuyên bố Hồng-Sơn đại-phu mới tuyển được vợ. Mọi người trong trang đều lo sợ sẽ gặp người đàn bà ngu dốt, ương ngạnh như đời vợ trước của đại-phu. Bây giờ thấy Huệ-Phương đã xinh đẹp, sắc sảo, lại tỏ ra hiểu biết đại cuộc. Nàng mới đặt một câu hỏi, đã làm cho Bình-nam vương nhà Tống luống cuống.

Huệ-Phương mỉm cười rất tươi chỉ lên bản đồ:

- Vương gia lịch sự không muốn nói ta chẳng thèm trả lời con nha đầu Nam-man. Chứ sự thực vương gia nào phải không biết. Này vương gia ơi, Khu-mật-viện nhà Tống gồm những đại-thần có tài kinh thiên động địa. Hoàng-đế lại không tiếc tiền, sai hàng chục đoàn do thám sang Đại-Việt. Tể-thần Khấu Chuẩn cũng là danh sĩ Trung-quốc đã từng nói các nước Giao-chỉ, Tây-hạ, Đại-lý... mỗi ngày bò, lợn đẻ thêm bao nhiêu con, Khu-mật-viện đều biết hết. Vương gia trực tiếp chưởng-quản Khu-mật-viện lại không biết thì hơi lạ.

Triệu Thành hỏi Vương Duy-Chính:

- Lạ thực, những việc lớn như thế mà tại sao biên thần không tâu về triều? Có lẽ họ không theo dõi chăng?

Huệ-Phương mỉm cười:

- Vương gia cứ giả tảng hoài. Ngoài Khu-mật-viện ra. Nhà Đại-Tống còn ba cơ quan lớn nữa theo dõi, chỉ huy những đoàn do thám sang Đại-Việt, đó là Quảng-nam lộ, Quảng-tây lộ và Quảng-đông lộ. Mỗi lộ này dân đông hơn dân nước tôi, đất rộng hơn Đại-việt.

Nàng chỉ vào Vương Duy-Chính:

- Vương chuyển-vận-sứ! Có đúng không?

Vương Duy-Chính giả vờ ngơ ngác:

- Ty chức không hiểu. Xin phu nhân nói rõ hơn.

Huệ-Phương cười:

- Vương đại-nhân không muốn nói, thì tiểu-nữ nói vậy.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 24

Phục Ngưu Thần Chưởng- ---nh Nam Vũ Kinh

- Nước Đại-tống có nhiều châu quận. Song không nơi nào triều đình lại cắt cử trọng thần văn mô vũ lược đến bằng ba lộ Quảng. Các lộ Quảng là vùng tiếp giáp với Đại-Việt. Thưa vương gia, Thiên-triều cho trọng binh trấn đóng ở đó. Về các quan thì mỗi lộ có một vị Kinh-lược an-phủ-sứ tổng trấn, coi cả văn lẫn võ. Còn về cai trị, lương thực, thuế khóa thì có một vị Chuyển-vận-sứ. Hai vị không ai dưới quyền ai.

Nàng chỉ vào Vương Duy-Chính:

- Vương đại-nhân đây, văn đậu tiến-sĩ, võ là đại cao thủ Võ-đang, lại thuộc hàng cháu Lưu thái hậu. Thiên-thánh hoàng đế nhà Đại-tống lên ngôi đã được năm năm. Nhưng người còn thơ ấu, mọi quyết định đều nằm trong tay Lưu-hậu. Việc Lưu hậu cử cháu mình, làm trọng thần ra biên cương, hẳn phải có thâm ý. Tiên sinh được phong Chuyển-vận-sứ Quảng-tây lộ. Vương tiên sinh hàng ngày đích thân chỉ huy hàng chục đoàn do thám sang Đại-việt. Mỗi việc, mỗi sự xẩy ra bên Đại-việt, tiên sinh đều phúc trình về Khu-mật-viện, thế mà vương gia bảo không biết thì cũng lạ.

Bị Huệ-Phương nói toẹt âm mưu ra, Triệu Thành cười giã lả:

- Phu nhân đúng là tiên-nữ, không gì qua mắt được phu-nhân. Việc biên sự, phải đề phòng là lẽ đương nhiên của bản triều. Đâu có gì lạ?

Huệ-Phương gật đầu:

- Như vậy vương gia nhận rằng Thiên-triều quả định sang đánh Đại-việt. Thưa vương gia, nước tôi nhỏ, phải tiến cống xưng thần. Tuy nhiên Thiên-triều định chiếm thì chưa chắc đã làm nổi.

Triệu Thành lắc đầu:

- Tôi xin minh xác, Thiên-triều không hề có ý định đánh Đại-việt. Những việc dò thám chẳng qua là biên thần hiếu sự bầy ra mà thôi. Nếu phu nhân nêu rõ ra người nào gây hấn với Giao-chỉ, cô-gia sẽ trừng-trị liền.

Huệ-Phương gật đầu:

- Vương gia quả xứng đáng là anh hùng. Vương gia là Bình-nam vương. Đại-việt là đất của Thiên-triều, không lẽ Thiên-triều lại đi quấy phá phiên thần của minh. Như vương gia phán những việc quan quân đại Tống quấy rối Bắc biên là do cá nhân. Vương gia sẽ trừng phạt. Vậy thì được, tôi xin nêu những rắc rối ấy ra.

- Xin phu nhân cứ nói.

Huệ-Phương chỉ lên bản đồ:

- Đây là bản đồ biên giới Tống-Việt. Việc biên phòng phía Bắc, giao cho Lạng-châu phụ trách. Lạng-châu trực tiếp thống lĩnh 207 khê-động. Hồi mới lên cầm quyền, Thuận-thiên hoàng đế ( vua Lý Thái-tổ) sai nghĩa đệ là lạc-hầu Thân Thiệu-Anh trấn nhậm.

Triệu Thành đưa mắt hỏi Vương Duy-Chính hỏi ý kiến.

Vương Duy-Chính đáp:

- Khải tấu vương gia, việc này sự thực như sau. Khi Lý Công-Uẩn định cướp ngôi nhà Lê. Y liên kết với Thân Thiệu-Anh. Lúc vua Lê Ngọa-triều sắp

chết, Thiệu-Anh kéo trọng binh tuyên bố sẽ về diệt nhà Lê. Trong triều Lý Công-Uẩn, Đào Cam-Mộc cầm binh quyền. Triều đình Giao-chỉ sợ nội chiến, đành tôn Lý lên làm vua. Uẩn lên ngôi vua, phong cho Đào Cam-Mộc làm Trung-nghĩa- hầu, gả con gái cho. Uẩn cho Thân Thiệu-Anh làm vua vùng Bắc biên, và gả em gái là công chúa Hồng-Châu cho. Tiếp theo, Uẩn phong cho con gái thứ nhì làm Lĩnh-Nam bảo quốc hòa dân công chúa, gả cho con Thân Thiệu-Anh là Thân Thừa-Qúy. Quý hiện thống lĩnh 207 khê động gồm tòan tụi mọi, man giáp giới với Trung-nguyên.

Triệu Thành nhăn mặt:

- Thế tại sao người ta lại nói chính con gái Lý Công-Uẩn làm vua Lạng-châu?

Vương Duy-Chính gật đầu:

- Quả như thế. Nguyên 207 khê-động thường họp nhau lại, tìm người tài đức tôn lên làm vua. Con gái Lý Công-Uẩn được tôn là vua Bà.

Chuyến đi này của Triệu Thành có mục đích liên kết mua chuộc võ lâm Lĩnh-nam, khích động họ đầu quân, cầm binh Tống trấn vùng biên giới Tây-hạ, Kim, Liêu. Nhân tài trong đất Việt không còn. Sau đó cất quân đánh. Khi đi đường, y biết Hồng-Sơn đại-phu là một trong năm đại tôn sư võ học, thế lực, uy tín trùm Đại-Việt. Bằng mọi giá y phải mua chuộc bằng được. Bây giờ nghe đại-phu có vợ mới. Nhìn Huệ-Phương đẹp như thiên tiên. Y biết muốn mua chuộc Hồng-Sơn, phải được lòng Huệ-Phương. Y nhắc lại:

- Xin phu nhân cho biết phu nhân có điều gì không vừa ý?

Huệ-Phương mỉm cười. Môi nàng hồng tươi, mắt sáng như gương, da trắng mịn, thêm má lún đồng tiền. Nàng cười, làm tất cả đàn ông trong đại sảnh đều xao xuyến. Nàng chỉ lên bản đồ:

- Điều thứ nhất là việc giao thương giữa dân chúng hai nước. Từ khi triều Ngô, Đinh bên Đại-việt lên cai trị, dân Hoa-Việt vẫn buôn bán với nhau bằng bốn thị trấn, thường gọi là bạc-dịch-trường. Bạc dịch trường thứ nhất ở trại Vĩnh-bình, nằm ở phía Nam sông Nghi-hòa. Người Việt bán sang Trung-quốc các thứ hàng như : sừng tê, hương, ngà, vàng, bạc, muối. Mua của Trung-quốc các thứ vải, lụa, gấm vóc. Thế mà gần đây, không biết lý do gì biên thần Đại-tống đem binh đến trấn đóng, rồi cho người vào thu thuế. Vị lạc-hầu Vĩnh-bình là Vi Đại-An phản đối. Quan quân vẫn không chịu lui binh.

Nàng lại chỉ lên một khu khác:

- Bạc-dịch-trường thứ nhì nằm trên đất Tô-mậu, Cổ-vạn. Nơi này thương nhân hai nước buôn bán gia súc với nhau. Đại-việt bán cho Trung-quốc thú hoang như hổ, báo, gấu, hươu, nai, lợn rừng. Trung-quốc bán cho Đại-việt trâu, bò, ngựa. Thương nhân hai nước đi lại là thường. Gần đây thương nhân Việt sang vùng đất Trung-quốc, quan quân truyền bắt giam. Lạc-hầu Vi Thủ-Đan sai sứ sang biện luận. Biên thần Đại-tống truyền thả người, mà không chịu trả lại vàng, bạc, thú rừng. Thành ra giữa hai bên rất căng thẳng. Tôi e khó tránh khỏi giao tranh.

Nàng lại chỉ lên một khu khác:

- Bạc-dịch-trường Hoành-sơn vốn thuộc vùng tổng-quản của lạc hầu họ Lưu, trải đã mấy chục đời. Nơi đây là chổ giao thương ba nước Tống, Việt, Đại-lý. Luật lệ đặt ra rằng khi có những chuyến hàng lớn, thì quan trấn thủ Ung-châu phải có thư báo cho quan trấn thủ bên Đại-việt là Lưu lạc hầu biết trước. Gần đây quan quân Tống không tuân lệ đó, cứ cho quân hộ tống thương gia vào đất Hoành-sơn. Nếu vua Bà không ngăn kịp thì đã có chiến tranh. Đến truyện xẩy ra ở bạc-dịch-trường Giang-đông thuộc Khâm-châu mới đáng trách. Từ trước đến nay, thuyền buôn Chiêm-thành, Đại-việt cùng Trung-quốc giao thương đủ mọi mặt hàng. Cách nay bốn tháng, biên thần

Đại-tống tự ý đem chiến thuyền đến khám xét thuyền buôn Việt-Chiêm, bắt giam nhiều người.

Nàng thở đài:

- Vương gia là tể thần, xin vương gia giải quyết ngay, nếu trễ e vua Bà là công chúa Đại-Việt khó ngăn cản nổi các trang-trưởng, động-trưởng. Chiến tranh sẽ xẩy ra. Khi chiến tranh đã xẩy ra, dù to, dù nhỏ võ lâm Việt sẽ nhập cuộc. Thì việc vương gia mời mọi người sang Biện-kinh thí võ e không thành.

Vương Duy-Chính cười :

- Thưa phu nhân. Dường như phu-nhân mới tới sơn-trang gần đây. Không biết lời nói của phu nhân là đại diện cho triều đình họ Lý, hoặc Vạn-thảo sơn-trang hay do cá nhân phu nhân?

- Tôi nhân danh cả ba. Thứ nhất, tôi là con dân Đại-việt, thì mọi việc xẩy ra bất lợi cho Đại-việt tôi đều có bổn phận bảo vệ. Thứ nhì, tôi mới được trang chủ nhận làm vị hôn thê. Theo luật lệ nước tôi, hai bên hứa với nhau một lời, thì coi như thành vợ chồng. Tôi là vợ trang chủ, đương nhiên có thẩm quyền của một người dân sơn-trang, mà đặt vấn đề với các vị. Thứ ba phu quân của tôi không hợp tính với Thuận-thiên hoàng đế, là giữa cá nhân Lý Công-Uẩn với cá nhân Lê Long-Mang. Còn vấn đề tôi đặt ra, là vấn đề lãnh thổ, chủ quyền của hai nước.

Triệu Thành dơ tay vẫy ba cái liền, cử chỉ ấy tỏ rằng cương quyết giữ lời hứa:

- Được! Khi cô gia về tới Đại-tống lập tức giải quyết vụ này.

Triệu Thành quay lại nói với Hồng-Sơn đại-phu:

- Hồng-Sơn tiên-sinh. Tôi nghe tiên sinh là một vị thân vương của triều Lê. Khi Lê Chí-Trung (Ngọa-triều) chết, dù y tàn ác, dù y bất đạo, thì con y không được quyền nối ngôi. Ngôi vua phải về các thân vương như tiên sinh. Thế mà Lý Công-Uẩn, cùng Đào Cam-Mộc, Thân Thiệu-Anh cướp ngôi. Bây giờ võ-công tiên-sinh trùm Lĩnh-nam, y-đạo vang hoàn-vũ, tại sao tiên sinh không phất ngọn cờ, bắt Lý Công-Uẩn giết đi, lấy lại chính-thống, có phải đúng đạo lý không?

Lời nói của Triệu Thành làm cả hội trường im lặng, không một tiếng động nhỏ. Hồng-Sơn đại-phu đưa mắt nhìn 9 đại đệ tử như hỏi ý kiến. Mọi người suy nghĩ, không ai biết trả lời ra sao. Khi họ mới nhập môn, Hồng-Sơn đại phu đều cho họ biết, ông là con vua Lê, em Lê Ngọa-triều. Ông nuôi chí trung hưng triều Lê. Các đệ tử đều nhất loạt tuyên thệ với chí hướng đó. Nhưng gần hai mươi năm qua, từ khi Lý Công-Uẩn lên trị vì, trong tổ chức nền nội trị thực hoàn hảo. Ngoài tổ chức biên phòng khiến Tống, Chiêm, Đại-lý nể vì. Lúc mới lên ngôi vua, họ Lý vẫn áp dụng chính sách thuế khóa cũ của triều Lê. Gần đây, công khố, kho lẫm, quốc dụng sung túc, vua Lý ban bố miễn thuế liền ba năm, rồi mấy năm sau, thấy công khố còn giầu, lại miễn thuế hai năm. Dân chúng trải qua thời kỳ thái bình, no ấm không kém gì đời vua Hùng, vua An-dương, vua Trưng. Vì vậy chính Hồng-Sơn đại-phu đã bỏ ý định khởi binh lập lại triều Lê.

Lê Văn đứng dậy. Nó tới trước Triệu Thành xá ba xá, rồi nói:

- Thưa vương-gia, tiểu-sinh là đệ tử thấp nhất của sơn-trang. Xin có đôi lời thô thiển. Mong vương gia cho phép.

Triệu Thành đứng dậy vỗ vai Lê Văn:

- Tiểu công-tử. Tôi nghe tiểu công tử tuổi mới mười ba, mà văn võ kiêm toàn, không thua Đào Kỳ khi xưa. Không biết công tử có ý kiến gì?

Lê Văn hắng rặng, lấy giọng, rồi hỏi:

- Nếu như họ Lê chúng tôi khởi binh, thì Thiên-triều có giúp không? Nếu giúp thì giúp những gì? Tại sao Thiên-triều lại giúp chúng tôi?

Triệu Thành đến Vạn-thảo sơn-trang với mục đích khích động cho Lê Long-Mang khởi binh đánh triều đình nhà Lý. Dù Lê thắng, dù Lý thắng, sau trận chiến, tinh lực Đại-việt cũng kiệt quệ. Bấy giờ Tống đem quân sang đánh một trận, chiếm nước, đặt thành quận huyện. Cho rằng Lê Văn là trẻ con bồng bột, đặt câu hỏi đúng vào điều Triệu Thành muốn nói.

Y vui vẻ lớn tiếng:

- Khi Thiên-phúc hoàng-đế (Lê Đại-hành) lên ngôi. Vua Thái-tông bản triều không chú ý đến biên sự. Vì vậy bọn Tôn Toàn-Hưng, Hầu Nhân-Bảo là những bọn biên thần đa sự, đem quân sang đánh. Lúc triều đình biết, lập tức ra lệnh gọi về chém đầu. Sau đó phong chức tước cho Thiên-phúc hoàng đế. Niên hiệu Thái-bình hưng-quốc năm thứ sau (981) vua Thái-tông bản triều sai sứ sang phong cho ông nội của chú em làm Giao-chỉ quận-vương, Tĩnh hải tiết độ sứ. Khi ông nội chú em băng hà, được truy phong Nam-Việt vương, kiểm-hiệu thái-sư, trung nghĩa thủ hiếu công thần. Như vậy đủ rõ bản triều ưu đãi họ Lê. Sau chẳng may, họ Lý cướp ngôi nhà Lê. Triều đình đều thương xót vô cùng. Cho nên mới gửi tôi sang đây tìm con cháu nhà Lê lập lại chính thống.

Thành ngừng lại cho cử tọa theo dõi, rồi tiếp:

- Nếu như họ Lê khởi binh, thì Thiên-triều sẽ điều động quân mã các lộ Quảng-đông, Quảng-tây đánh sang. Sau khi diệt họ Lý, quân Thiên-triều sẽ rút về.

Lê Văn vừa cười, vừa lắc đầu:

- Vương gia coi tôi là trẻ con thì được. Chứ coi tất cả những người ngồi đây là trẻ con thì không được đâu. Truyện mới đây, mà vương gia đã bẻ quẹo đi như vậy thì còn trời đất nào nữa? Khi ông nội tôi mới lên ngôi vua. Vua Thái-tông bên quý quốc nhân lúc trong nước có sự tranh chấp, sai Hầu Nhân-Bảo đem hai mươi vạn binh, ba mươi vạn dân phu, với hàng trăm chiến thuyền sang đánh nước tôi. Nhờ các anh hùng võ lâm bỏ hết tỵ hiềm, giết chết các tướng Tống, đánh tan chủ lực ở Chi-lăng, diệt hạm đội ở Bạch-đằng. Vì vậy Tống triều bắt buộc phải phong vương cho ông tôi.

Hội trường nghe Lê Văn nói, vỗ tay vang dội liên tiếp mấy tràng. Lê Văn được khuyến khích, nó tiếp:

- Nếu bảo triều Tống ưu ái họ Lê chúng tôi, tại sao khi họ Lý lên ngôi vua thì vào niên hiệu Đại-trung tường-phù năm thứ ba (1010) đời vua Chân- tông, sai Lý Văn-Nhậm, Lê Tái-Nghiêm sang kết hiếu. Triều thần nhà Tống không một lời hỏi han họ Lê, sai sứ sang phong cho Lý Công-Uẩn chức tước như sau Kiểm-hiệu thái-phó, Tĩnh-hải tiết-độ-sứ, quan-sát-sứ, xử-trí-xứ, An-nam đô-hộ, Ngự-sử đại-phu, Thượng-trụ quốc Giao-chỉ quận-vương, suy-thành thuận-hóa công-thần, Đồng-bình-chương-sự. Tiếp theo từ hồi đó đến giờ Thiên-triều sai đến năm sứ đòan sang phong thêm chức tước cho vua Lý. Như vậy là hậu đãi họ Lê đấy?

Vương Duy-Chính đáp thay Triệu Thành:

- Lê tiểu công tử. Công tử nên biết rằng lực lượng Vạn-thảo sơn-trang không quá hai ngàn đệ tử. Lương thực không đủ ăn cho năm ngàn người trong ba tháng. Vạn nhất khỏi binh, thì tôi e chỉ mấy đạo quân trấn Thanh-hóa cũng đủ dẹp trong một ngày. Nếu không có quân Thiên-triều thì sao khởi binh có thể thành công? Chúng tôi sang đây là vì sự nghiệp nhà Lê, chứ không phải vì sự nghiệp nhà Lý. Trước kia Thiên-triều không tìm được con cháu nhà Lê, phải tòng quyền phong cho Lý Công-Uẩn. Bây giờ đã tìm được, ắt phải nghĩ tình cố cựu mà lập lại chính thống.

Lê Thiếu-Mai đứng dậy chỉ vào Đinh Toàn:

- Thưa vương gia, tiểu nữ Lê Thiếu-Mai, đệ tử bậc trung của sơn-trang. Tiểu nữ dám hỏi vương gia một câu. Nếu nói rằng chuyến đi này của vương gia là tìm con cháu họ Lê, lập lại triều Lê. Thế sao vương gia lại đem theo Vệ-vương Đinh Toàn của triều Đinh, trong mưu toan tái lập nhà Đinh?

Triệu Thành ngơ ngác:

- Cô gia không biết Đinh Toàn là ai cả.

Thiếu-Mai vẫy Đinh Toàn:

- Vệ-vương gia. Xin vương gia xuất hiện cho.

Suốt mấy chục năm qua Đinh Toàn chịu không biết bao nhiêu cay đắng, nằm gai, nếm mật, lặn lội bao phen từ Việt sang Tống, rồi từ Tống sang Việt, với hy vọng Tống cho mượn binh về đánh họ Lý, tái lập Đinh triều. Bây giờ nghe Triệu Thành, Vương Duy-Chính đối đáp cùng các đệ tử Vạn-thảo sơn-trang. Ông tức muốn nổ lồng ngực ra. Từ ghế phía sau, ông hùng dũng bước ra:

- Bình-nam vương gia, Vương chuyển-vận sứ, quốc sư. Đinh Toàn này ở trong sơn-trang đã mấy ngày. Hơn nữa ngồi đây từ nãy đến giờ, nghe hết mọi truyện. Không ngờ các vị lại xảo quyệt đến thế. Tống thiên tử cùng Lưu hậu đã hứa cho tôi mượn mười vạn tinh binh từ Quảng-tây lộ, kéo về tái lập triều Đinh. Vì vậy tôi mới cùng quý vị chịu đựng không biết bao nhiêu cay đắng, mới tìm ra bộ Lĩnh-nam vũ-kinh. Nay bộ sách này vừa tìm thấy, thì các vị lại trở mặt.

Triệu Thành hỏi Thiếu-Mai:

- Lê nhị tiểu thư. Lão già nhà quê này là ai vậy? Dường như y vừa xưng là Đinh Toàn thì phải. Cô gia chưa từng nghe, chưa từng biết Đinh hay búa gì cả. Có lẽ nó là một tên nhà quê điên khùng đấy thôi.

Triệu Thành là người mưu trí, ứng đối cực kỳ mau chóng. Khi thấy nói đến Đinh Toàn, y biết rằng sự không ổn. Bây giờ y phải chọn một trong hai người: Đinh Toàn hoặc Lê Long-Mang. Đinh thân cô, thế cô, võ công bình thường, kiến thức hủ lậu. Vả lại triều Đinh không để lại làm bao công lao với người Việt. Trong khi đó, Lê Long-Mang văn mô, vũ lược, võ công trùm thiên hạ. Ông lại có tài phục-dược, ơn nghĩa trải khắp thiên hạ, lực lượng Vạn-thảo sơn-trang hùng hậu vô cùng. Y quyết định ném Đinh Toàn vào thùng rác.

Vương Duy-Chính hiểu ý chủ. Y cũng tiếp:

- Lê tiểu thư ơi. Ty chức biết rồi. Chắc lão nhà quê này là tên điên đang được điều trị tại qúi trang. Y bị mắc chứng bệnh ảo tưởng, rồi cứ sống trong ảo tưởng đó. Cô nương dư biết lão điên, nhưng muốn đem ra làm trò cười cho mọi người thì phải.

Đinh Toàn tức quá, chân tay run rẩy, miệng nói lắp bắp không ra hơi. Y chỉ bọn Triệu Anh:

- Tung-sơn tam kiệt. Các vị là nhân chứng cho tiểu-vương.

Triệu Thành giả tảng hỏi :

- Ủa, Tung-sơn tam kiệt. Các vị cũng đến đây ư?

Bọn Tung-sơn tam kiệt đã từng làm việc dưới trướng Triệu Thành. Gì mà chúng không hiểu ý chủ. Triệu Huy đứng lên nói:

- Khải tấu vương gia. Trên đường từ biên giới Tống, Việt về Chiêm, bọn

tiểu nhân gặp vị lão nhân đây. Thấy người nghèo túng, đói khát. Bọn tiểu nhân giúp đỡ cho chút ít tiền bạc, nhờ lão nhân làm thông ngôn, cùng dẫn đường. Thế rồi lão nhân xưng là Vệ-vương Đinh Tòan. Bọn tiểu nhân cũng không cần biết sự thực như thế nào. Bây giờ lão lại thêm vào cái mục rằng Thiên-triều hứa giúp đoạt lại ngôi vua thì thực là nực cười chết được.

Từ đầu đến cuối, Hồng-Sơn đại-phu không nói một tiếng nào. Bây giờ ông mới dõng dạc nói:

- Vị này đúng là Vệ-vương Đinh Toàn. Chúng tôi đã từng sống chung với nhau bao nhiêu năm ở Hoa-lư, thì không lầm được đâu. Đinh huynh, mời Đinh huynh ngồi xuống đây.

Ông chỉ ghế cạnh mình cho Đinh Toàn ngồi. Đinh Toàn cảm động, tự nghĩ:

- Mình là kẻ thù đối đầu của y. Y chỉ dí tay một cái cũng đủ giết mình. Thế mà y không làm. Bây giờ mình bị bọn Tống làm nhục. Y lại thung dung gỡ cho mình. Y thực xứng đáng là đại tôn sư võ học Lĩnh-nam. Mình không thể bằng y. Bọn Tống trở mặt với mình, đã vậy mình phải phá hủy bộ Lĩnh-nam vũ-kinh, bằng không lọt vào tay chúng thì nguy cho đại cuộc.

Nghĩ vậy, ông phóng một chiêu chưởng đánh vào mặt Quách Quỳ. Quỳ kinh hoảng bật ngửa người ra sau. Ông biến chưởng thành trảo chụp cái túi trên lưng y. Biết Ngô Tích ắt đoạt lại. Ông nhảy tới cạnh Hồng-Sơn. Quả nhiên Triệu Huy, Ngô Tích đều xuất chưởng tấn công Đinh Toàn.

Hồng-Sơn đại-phu mỉm cười, lách tay một cái, ông đã chụp hai tay Ngô, Triệu nhẹ nhàng. Bao nhiêu kình lực trên tay Triệu, Ngô biến mất. Ông nghiêm sắc mặt:

- Các người là phường trộm cắp, đột nhập sơn trang, ta chưa xử tội, mà

còn dám dụng võ ư?

Đinh Toàn cầm cuốn sách mà Quách-Quỳ chép tất cả những gì trên bia đá dơ cho cử tọa coi, rồi ông tóm tắt nguồn gốc sách, cùng nguyên do nào Đinh Bộ-Lĩnh đã có cơ duyên gặp được. Khi sắp băng hà, ngài đã chỉ chỗ cất dấu cho ông. Việc ông sang cầu viện nhà Tống. Triều Tống hứa với ông sẽ cho mượn mười vạn quân đánh nhà Lý, nếu tìm được bộ sách này. Nhưng ông lờ đi không nói đến Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh bị bắt làm tù suốt mấy tháng qua.

Quách Quỳ cười khúc khích:

- Đinh vương gia. Vương gia kết tội anh em chúng tôi là phường trộm cướp. Thế mà giữa thanh thiên, bạch nhật, đô hội như thế này. Vương gia cướp sách của tôi thì còn trời đất nào nữa?

Nó ngửa bàn tay lên trời:

- Vương gia bảo cuốn sách đó là kinh thư võ học ư? Xin vương gia mở ra mà coi! Cuốn sách trong tay vương gia là bản sao bộ Luận-ngữ. Khi rời Trung-nguyên đi, tiểu bối mang theo, để dạy dân man di lễ nghĩa của đức thánh Khổng đó mà.

Đinh Toàn mở sách, lật xem, quả nhiên trong chép bộ Luận-ngữ. Ông mở thêm mấy trang nữa cũng vẫn là bộ Luận-ngữ. Mặt ông xám như tro. Tay ông run bần bật. Ông ném trả Quách Quỳ.

Quách Quỳ cười:

- Đinh vương gia. Nếu vương gia muốn, tiểu bối xin biếu vương gia, hầu vương gia học lễ nghĩa Trung-quốc.

Quách Quỳ cầm sách mở ra, y ê a đọc:

- Tử viết: Học chi thời tập chi. Hữu bằng tự viễn phương lại bất duyệt lạc hồ? Nghĩa là đức thánh Khổng dạy: Học thì phải tập. Có người bạn từ phương xa đến, không vui sao? Chính vì lẽ đó, sư phụ tại hạ gặp vương gia dọc đường, đói không có gì ăn. Khát không có gì uống. Người cưu mang tiền bạc cho vương gia đấy.

Đinh Toàn biết bọn Triệu Huy đã dấu bộ di thư đi, rồi lấy bìa bộ Đại-Việt giản sử đóng ra ngoài bộ Luận-ngữ, để đề phòng bị đoạt lại. Giận quá chân tay ông run lật bật.

Dương Bình chỉ bọn Triệu Anh hỏi Triệu Thành:

- Vương gia, chẳng hay những vị này với vương gia là chỗ thế nào?

Từ khi chia tay ở đền thờ Lệ-hải bà vương, Triệu Thành ra lệnh cho bọn Tung-sơn tam kiệt đi tìm di thư. Trong khi y tiếp tục lên đường vào Chiêm. Suốt gần hai tháng, y không biết tin tức bọn chân tay mình ra sao. Nay thấy chúng ngồi trong hàng ghế quan khách Vạn-thảo sơn-trang, thì y cho rằng bọn này đến thuyết phục trang chủ, nhưng chưa thành công. Y trả lời:

- Họ là thuộc hạ của cô-gia, được sung vào sứ đoàn sang Đại-Việt.

Dương Bình cười nhạt:

- Thưa vương gia, đang đêm, các vị huynh đệ này đột nhập sơn trang chúng tôi, mưu bắt cóc lương gia thiếu nữ. Vì vậy trang chúng tôi phải giữ lại để giải lên quan.

Nói rồi chàng tường thuật chi tiết vụ Ngô Tích, Triệu Huy, Quách Quỳ cùng Đinh Toàn toan bắt cóc Mỹ-Linh, Bảo-Hòa. Kể dứt chàng hỏi:

- Thưa vương gia, việc này không nhỏ đâu. Vì hai cô gái bị bắt cóc có lai lịch rất lớn. Một cô là công-chúa Bình-dương. Một cô là quận chúa, ái nữ của

vua Bà Bắc biên.

Nghe Dương Bình thuật, Triệu Thành chửi thầm bọn Triệu-Anh ngu như lợn. Ta đã ban chỉ dụ rằng phàm hành sự gì, cũng nên tìm cách xóa bỏ vết tích, đừng để võ lâm Đại-việt biết được. Nhất là không được gây hấn với võ lâm. Đây chúng làm việc lộ liễu, đổ bể hết, lại còn gây hấn với phái Đông-a và Tây-vu nữa, thực đần độn hết chỗ nói. Bây giờ đã trót thì trét, ta phải cứu chúng.

Triệu Thành chỉ mặt anh em Tung-sơn tam kiệt:

- Các ngươi phạm trọng tội như vậy. Cô gia phải đem về triều chặt đầu làm gương. Sự thực ra thế nào, hãy khai cho cô gia biết.

Ngô Tích đến trước Triệu Thành phủ phục xuống:

__ Khải tấu vương gia. Oan uổng cho bọn tiểu nhân. Bọn tiểu nhân bị quận chúa Thân Bảo-Hòa tung phấn độc, làm đại ca bị bệnh nặng. Đứng trước cái chết đó, bọn tiểu nhân đành tìm quận chúa ăn cắp thuốc giải. Chứ tiểu nhân gan to bằng trời cũng không giám vào Vạn-thảo sơn-trang là chỗ rồng nằm hổ phục mà bắt cóc con gái.

Thanh-Mai nghe Ngô-Tích nói láo quá, nàng chịu không được, đứng dậy hướng vào Triệu Thành:

- Vương gia. Thanh-Mai xin tham kiến vương gia.

Từ khi gặp gỡ Trần Thanh-Mai, Triệu Thành đã bị nhan sắc của nàng làm cho hồn phách bay phơi phới. Sau ngày chia tay đến giờ, y những tưởng không bao giờ gặp nhau nữa. Duyên may, hôm nay lại tao ngộ ở đây. Y đứng dậy chắp tay đáp lễ:

- Trần cô nương! Cô nương cũng có ở đây sao?

Thanh-Mai chỉ vào anh em Tung-sơn tam kiệt kể hết tất cả mọi việc làm của họ hơn tháng nay. Nào là ăn cắp di thư, nào là phá hủy hết bia chép võ kinh. Cho đến việc bị Bảo-Hòa dùng thú rừng bắt. Nhưng nàng dấu việc Mỹ-Linh biết chữ Khoa-đẩu, học thuộc lòng di thư.

Vương Duy-Chính nghe Thanh-Mai kể tội anh em Tung-sơn tam kiệt thì nản vô cùng. Tuy nhiên y phải đỡ đòn cho chúng:

- Theo như Trần cô nương nói, thì Tung-sơn tam kiệt có tội với Đại-việt, chứ đối với Vạn-thảo sơn-trang quả họ không phạm tội thất kính. Việc họ nhập trang trong đêm không phải để bắt lương gia phụ nữ, mà để tìm thuốc giải. Mong trang chủ thứ tội.

Triệu Thành hỏi Lê Thiếu-Mai:

- Lê tiểu thư. Theo luật lệ Đại-việt, những người phạm tội trôm cắp, có thể dùng tiền chuộc ra. Vậy bốn người của sứ đòan tuy không phạm tội trộm cắp thực sự, mà can tội mưu trộm cắp thuốc giải. Vậy cứ coi như họ phạm tội trộm. Đây là lãnh địa sơn-trang, thuộc Lê triều, chứ không thuộc Lý triều. Xin tiểu thư cho chúng tôi chuộc ra.

Lê Thiếu-Mai nhìn Dương Bình:

- Dương đại ca. Xin đại-ca phát lạc vụ này.

Dương Bình gật đầu:

- Như vậy cũng được.

Vương Duy-Chính móc trong bọc ra bốn nén vàng trao cho Dương Bình:

- Dương thiếu hiệp. Xin thiếu hiệp nhận lấy số tiền chuộc này.

Đúng ra luật thời Lý, tội trộm nhẹ như thế, chỉ phải nộp phạt mỗi người

một lượng vàng. Thế mà Vương Duy-Chính nộp số vàng gấp mười.

Huệ-Phương nói với Triệu Thành:

- Vạn dặm gặp nhau, đều do duyên trời. Sơn trang chúng tôi xin kính mời vương gia cùng các vị đại nhân ở lại dùng bữa cơm lạt.

Hồng-Sơn đại-phu mời bọn Triệu Thành ra ngôi nhà bát giác dự tiệc. Dương Bình đợi sư phụ với quan khách rời khỏi đại sảnh đường, rồi tuyên bố giải tán. Người người trở lại với công việc của mình.

Lê Văn dẫn chị em Thanh-Mai trở lại Nghinh-tân các. Trước khi đi khỏi, nó dặn:

- Chiều nay em phải luyện võ, không thể thù tiếp các chị được. Hồng-Mai, Thanh-Mai sẽ dọn cơm cho các chị ăn. Mai em trở lại.

Lê Văn đi rồi, Bảo-Hòa hỏi Thanh-Mai:

- Hồng-sơn đại phu thu chị làm đồ đệ. Vậy ông đã dạy chị những gì?

Thanh-Mai lấy ra cuốn sách để lên bàn:

- Ông bảo y-học rộng như rừng như biển. Đầu tiên ông dạy chị học khoa Châm-cứu. Không cần chị hiểu hay không, ông giảng cho chị nghe học thuyết âm dương, ngũ hành.

Mỹ-Linh cười:

- Tưởng gì chứ học thuyết đó, đệ tử võ phái nào mà chẳng học qua. Cần gì ông phải dạy.

Thanh-Mai lấy sách ra, chỉ vào trang đầu:

- Không hẳn như vậy đâu. Học thuyết âm dương áp dụng vào y học với võ học khác nhau rất nhiều. Nếu chúng ta học cả hai, thì võ học sẽ tiến rất xa. Tiếp theo ông dạy chị về học thuyết tạng phủ, học thuyết kinh lạc, nguyên do mắc bệnh. Rồi ông trao cho cuốn Châm-cứu đại-toàn này, bảo chị đem về học.

Thanh-Mai đem tất cả những gì mình học, giảng cho Bảo-Hòa, Mỹ-Linh nghe. Mỹ-Linh đề nghị:

- Bây giờ chúng mình đem cuốn Châm-cứu này ra cùng học với nhau cho vui. Biết đâu chúng ta không tìm được một chút gì áp dụng vào võ học.

Ba chị em khởi đầu bằng Thủ thái âm phế kinh. Chỉ lát sau, đã hiểu hết. Tiếp theo sang Thủ dương minh đại trường kinh, cũng không có gì khó. Khi học đến Túc khuyết âm can kinh Bảo-Hòa than:

- Như vậy Hồng-sơn đại phu phóng Hàn-ngọc hoàn vào đúng huyệt Trung-đô của em. Can chủ cân. Khi can kinh bị phong bế, thành ra cân mạch đều liệt cả. Hèn chi ông ta bảo, em không thể rời khỏi sơn trang.

Trời về chiều, mặt trời chiếu ánh sáng xuyên qua rừng núi thành mầu vàng úa. Thanh-Mai chỉ đồi thông:

- Chúng mình lên đồi thông cho Bảo-Hòa luyện võ nữa đi.

Bảo-Hòa than:

__ Khó lắm. Chân em bị Hàn-ngọc đan phong bế, thì làm sao luyện những chiêu cần phải vận khí xuống chân?

Thanh-Mai ngẫm nghĩ một lúc, nàng bàn:

- Chị nghe Lê Văn nói, muốn hòa giải Hàn- ngọc đan, phải dùng Châm-

cứu. Chúng ta cứ lên đồi, thử xem, biết đâu?

Lên tới đồi, Bảo-Hòa lại tiếp tục luyện chiêu Tứ ngưu phân thi. Khi nàng dẫn khí xuống tới chân, thì chân lại cảm thấy đau nhói một cái, rồi kình lực biến mất, chỗ huyệt Trung-đô sưng lớn lên. Mặt Bảo-Hòa tái mét, nàng ngồi xuống gốc cây nghiến răng điều tức.

Thanh-Mai lại bên Bảo-Hòa, dùng ngón tay cái chà xát nhẹ lên chỗ sưng cho nàng. Lạ thay, Thanh-Mai vừa để tay lên chỗ sưng, Bảo-Hòa cảm thấy cái lạnh chạy ngược trở lên tới đùi, rồi qua sườn, phân tán vào vùng dưới nách. Chỗ sưng đỏ từ từ biến mất.

Bảo-Hòa kinh ngạc:

- Chị Thanh, vết sưng biến mất rồi.

Mỹ-Linh hỏi Bảo-Hòa:

- Chị thử vận công lại xem sao?

Bảo-Hoà hít hơi vận khí luyện chiêu Tứ ngưu phân thi, chân khí xuống chân một cách dễ dàng. Không tin vào mình, nàng hít hơi vận thử một lần nữa, rồi xuất chiêu. Bình một tiếng, cây thông to bằng cổ chân rung lên như gặp bão. Ba chị em ngây người ra suy nghĩ.

Bảo-Hòa lại phát chiêu Tứ ngưu phân thi một lần nữa. Bình một tiếng, tiếp theo tiếng rắc. Cây thông gẫy làm đôi, từ từ đổ xuống.

Thanh-Mai đang đọc sách, chợt nàng kêu lên:

- Tìm ra rồi.

Mỹ-Linh ngạc nhiên:

- Chị tìm ra cái gì vậy?

- Chị tìm ra tại sao khi chị sờ tay vào huyệt Trung-đô, thì chỗ sưng của Bảo-Hòa biến đi. Đây trong sách nói kim khắc mộc. Huyệt Trung-đô thuộc Túc-khuyết âm can kinh. Chị dùng huyệt Thiếu-thương của Thủ thái-âm phế kinh nắn bóp. Can thuộc mộc. Phế thuộc kim. Kim khắc mộc. Vì vậy tay chị sờ vào chỗ sưng bị phá tan, Hàn-ngọc phân tán khắp cơ thể.

Mỹ-Linh tiếp tục đọc khẩu quyết cho Bảo-Hòa luyện. Tới khuya thì nàng luyện xong ba mươi sáu chiêu Phục-ngưu thần chưởng.

Thanh-Mai đề nghị:

◥Bây giờ Bảo-Hòa thử dùng Phục-ngưu thần chưởng đấu với chị xem sao nghe.

Bảo-Hòa hít hơi vận khí phát chiêu. Thanh-Mai dùng Đông-a chưởng pháp chống lại. Vì lần đầu tiên Bảo-Hòa xử dụng Phục-ngưu thần chưởng, nên Thanh-Mai phải xuất chiêu rất chậm chạp. Sau khi phát đủ ba mươi sáu chiêu, Bảo-Hòa trở lại từ chiêu đầu. Lần này nàng đã quen tay, chưởng phong phát ra khá mạnh. Thanh-Mai không phải nhân nhượng nữa. Đến lần thứ ba, nàng không đánh theo thứ tự, mà tòng tâm phát chiêu. Chiêu nọ nối chiêu kia liên miên bất tuyệt.

Thanh-Mai đánh xéo một chiêu rồi nhảy lùi lại:

- Phục ngưu thần chưởng quả thực danh bất hư truyền. Nếu em tiếp tục luyện mấy lần nữa, thì chị không còn là đối thủ của em nữa.

Ba chị em luyện đến khuya, mới ngừng lại trở về trang. Khi đi qua ngôi nhà thủy tạ, thấy đèn vẫn còn sáng. Bảo-Hòa chỉ ngôi nhà nói:

- Hồng-sơn đại-phu bàn gì với bọn Triệu Thành mà giờ này chưa dứt.

Chúng ta thử dò thám xem sao?

Nhưng ba người vừa tới gần, thì thấy bọn Triệu Thành từ trong nhà thủy tạ đi ra. Hồng-Sơn đại phu nói:

- Triệu vương gia. Chúng ta cứ thế mà làm. Trong Lĩnh-Nam ngũ long, tôi cam kết ít ra Trần Tự-An không theo tôi cũng không giúp Lý. Phái Tiêu-sơn, đã có Nguyên-Hạnh rồi. Tịnh-Tuệ của phái Mê-linh chỉ có danh, mà không có thực lực. Rút cục chỉ còn mình Đặng Đại-Khê, một cây làm chẳng nên non.

Ông tiễn khách ra, rồi trở lại nhà thủy tạ. Trong nhà chỉ còn Huệ-Phương, Thiếu-Mai, Dương Bình cùng với Lê Văn. Thiếu-Mai hỏi ngay:

- Bố! Bố nhận lời Triệu Thành khởi binh thực sao?

Hồng-Sơn đại-phu thở dài:

- Khi hoàng huynh qua đời, để di chiếu cho ta nối ngôi. Không ngờ Lý Công-Uẩn cướp mất sự nghiệp. Bao năm qua, nằm gai nếm mật, dùng hết tâm huyết mới xây dựng được trang này. Ta nghĩ trăm phương ngàn kế khởi binh, mà không có kế nào khả dĩ hoàn hảo. Bây giờ tuy bọn Triệu Thành không thực tâm. Nhưng ta vẫn cứ tòng quyền, mượn người Tống giúp sức. Đầu tiên quân Chiêm theo đường bộ, chiếm vùng Thanh-Hóa này trước. Thủy đội của Chiêm đổ vào vùng Thiên-trường tiến về Thăng-long. Trong khi đó một đạo quân Tống theo đường Ung, Liêm tràn vào. Bấy giờ Lý Công-Uẩn đem hết binh ra ngoài, Thăng-long bỏ trống. Ta suất lĩnh đạo kỳ binh bất thần đánh về. Chiếm được Thăng-long rồi, ta làm lễ khao quân Tống, lén bỏ thuốc độc, chúng sẽ chết hết. Đạo quân Chiêm ta chỉ đánh một trận thì đuổi chúng khỏi đất nước.

Thiếu-Mai lắc đầu:

- Bố ơi! Việc trả thù nhà đương nhiên phải làm. Phục hưng sự nghiệp tổ tiên là điều con cháu không được lãng quên. Nhưng bố ơi, quân Tống kéo vào đất nước mình, đánh người mình, võ lâm thiên hạ sẽ cùng sát cánh với triều Lý chống ngoại xâm như xưa kia ông nội đã được trợ giúp. Con sợ bấy giờ mình khởi binh, không ai hưởng ứng. Vả lại vua Ngọa-triều nhà mình quá tàn ác, sĩ dân đều oán triều Lê. Hiện không còn ai tưởng nhớ Lê triều nữa.

Huệ-Phương ngồi dựa lưng vào vai Hồng-sơn:

- Anh ạ. Vấn đề này phải cân nhắc kỹ lưỡng đã. Thủng thẳng mà làm. Hiện Lưu thái hậu bên Tống đang cầm quyền bính. Bà cương quyết chiếm nước mình trước, rồi thanh thế nổi dậy sẽ đánh Tây-hạ, Liêu, Kim sau. Em nghĩ mình cứ án binh, ắt bà cho đánh các nước kia trước. Sau khi đánh xong, tinh lực kiệt quệ. Bấy giờ mình khởi binh. Như vậy khi mình được nước, bà muốn đem binh sang đánh, thì kho tàng trống rỗng. Ta có thời giờ chỉnh bị binh mã. Vạn nhất sau bà thấy ta mạnh, bỏ ý định chiếm nước càng tốt. Bằng bà xua quân qua, ta dùng du kích, kéo dài chiến tranh, rồi cầu hòa, thì mới giữ được nước.

Dương Bình tiếp:

- Bây giờ sư phụ cho bọn đệ tử về Thăng-long đầu quân. Với võ công, tài trí của bọn con, chắc sẽ được trao binh quyền. Khi sư phụ khởi binh, chúng con làm nội ứng, đại cuộc tất thành.

Huệ-Phương nói với Hồng-sơn:

- Em xin góp một ý kiến thô thiển, mong anh không cho là ngu tối.

Hồng-sơn đại-phu, nhìn Huệ-Phương với đôi mắt nhu hòa:

- Em cứ nói. Ý kiến nào của em mà không hay, không đúng.

Huệ-Phương ngước mắt nhìn đại-phu. Đôi mắt của nàng óng ánh, tình tứ vô cùng. Nàng nói:

- Tự cổ, anh hùng tranh bá, đồ vương để lên làm vua. Làm vua được gì? Thứ nhất vàng bạc đầy nhà, thứ nhì uy quyền hiển hách. Thứ ba chúng nhân tôn phục, danh lưu thiên cổ. Thứ tư nhiều gái đẹp người hầu. Thế nhưng làm vua thì phải lo lắng, nay sợ người này phản. Mai sợ người khác bỏ. Trăm lo nghìn nghĩ, lao tâm khổ tứ.

Nàng nắm tay đại-phu:

- Còn anh bây giờ vàng ngọc e nhiều hơn vua. Võ công của anh vô địch thiên hạ. Uy quyền kém gì vua? Còn lưu danh thiên cổ ư? Chỉ nguyên tài phục dược của anh, khắp gầm trời này ai cũng cung kính như một thiên tiên. Cuối cùng để có gái đẹp ư? Anh là người trượng phu hào hùng, chỉ thích một vợ một chồng, thì cần gì nhiều? Như em, nhan sắc không thua ai, nhưng vì cái đức của anh, vạn dặm tìm đến. Anh chẳng phải lo nghĩ gì. Chả ai phản anh, mà chỉ lo giúp anh. Vì vậy, anh khởi binh chi cho mệt.

Lê Văn chạy đến nắm tay Huệ-Phương, nó ôm cổ nàng, hôn liền mấy cái:

- Dì này. Hồi mới gặp dì, cháu tưởng dì chỉ đẹp như tiên thôi, không ngờ kiến thức dì cao thực. Cao hơn mẹ cháu hồi xưa nữa.

Huệ-Phương ôm lấy đầu Lê Văn:

- Dì ước gì đẻ cho bố một đứa con thông minh như cháu.

Lê Văn cầm tay Huệ-Phương giật giật hai cái, nói với Hồng-Sơn:

- Bố, hay bố cho con gọi dì Huệ-Phương bằng mẹ đi.

Hồng-Sơn đại-phu đẩy Lê Văn:

- Báu gì cái thằng cà chớn này, mà em thích? Thôi anh cho em đấy.

Ngày xưa, một câu nói của cha mẹ hứa như vậy, tự nó đã thành mệnh lệnh. Lê Văn đứng dậy, sửa sang y phục ngay ngắn, rồi quỳ trước Huệ-Phương lạy đủ 8 lạy, rồi kêu::

- Mẹ.

Huệ-Phương nắm tay nó nâng dậy:

- Mẹ có ông chồng chỉ biết cứu người, không biết đánh người, lại có thêm đứa con như vầy thì dù cho mẹ làm hoàng hậu, mẹ cũng không nhận.

Hồng-Sơn lão nhân nghe vợ, con nói, ông nghĩ một lúc rồi thở dài:

- Lời của em nói, anh sẽ ghi nhớ. Ngày kia là ngày tốt, chúng ta phải làm lễ cưới cho danh chính ngôn thuận, em là mẫu nghi của sơn trang. Thôi chúng ta đi ngủ.

Chị em Thanh-Mai trở về Nghinh-tân-các. Ngửa mặt lên trời, thấy đôi chim ưng bay lượn. Bảo-Hòa vào nhà dùng giấy, bút viết liên tiếp ba tờ , rồi ra ngòai gọi chim ưng xuống. Nàng lấy thư bỏ vào ống dưới chân rồi huýt sáo ra lệnh cho chúng bay đi.

Ba chị em, mỗi người một góc, ngồi vận công. Trong khi vận công, vì mỏi mệt, Thanh-Mai mơ mơ màng màng nghĩ đến những bài học trong sách Châm-cứu. Vô tình chân khí chay theo các kinh mạch một cách dễ dàng. Nàng không cần kiềm chế chân khí, cứ để cho nó luân lưu. Chợt nàng nhớ lại một lần bố nàng giảng rằng:

- Lĩnh-Nam có học thuyết âm-dương, ngũ-hành cùng học thuyết kinh lạc. Xưa kia Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng Khất-đại-phu đã áp dụng vào võ học, chế ra lối vận khí theo kinh mạch. Sau khi vua Bà tuẫn quốc, thì võ học chỉ

còn lưu truyền việc áp dụng học thuyết âm-dương, ngũ hành thôi. Còn vấn đề vận công theo kinh mạch thì thất truyền. Hiện võ công Lĩnh-nam có năm người, được đời truyền tụng là năm con thần long. Không ai hơn được ai. Nếu bây giờ người nào tìm cách áp dụng vận khí bằng kinh mạch, người đó sẽ là anh hùng vô địch.

Hồi chiều Mỹ-Linh đã đọc cả một chương chép về cách vận khí của Bắc-bình vương cùng Khất-đại-phu, cùng phương pháp luyện Lĩnh-Nam chỉ cho nàng. Nàng chú ý học thuộc. Nàng nghĩ:

- Người xưa chế ra được tại sao ta không học được?

Nghĩ vậy nàng định tâm hít hơi vận khí qua vòng Tiểu-chu-thiên. Nàng thấy dễ dàng qúa. Nàng lại tiếp tục vận khí vào đơn điền, rồi truyền ra Đốc-mạch, cuối cùng chuyển về huyệt Đại-trùy rồi đưa ra Thủ tam dương kinh. Kinh khí cuồn cuộn phát ra không ngừng. Các ngón tay nàng căng thẳng như muốn nổ tung ra. Nàng cứ thế luyện đi, luyện lại, rồi ngủ đi lúc nào không hay. Trong giấc ngủ, tâm thức nàng vẫn tiếp tục làm việc.

Sáng hôm sau, nàng vừa thức giấc thì Lê Văn hớn hở chạy vào:

- Chị Thanh-Mai ơi. Hôm nay nghỉ học. Vì cả trang đang lo làm lễ cưới cho bố em với dì Huệ-Phương. Các chị tha hồ dạo chơi trong trang. Nhớ nhé, tuyệt đối không được đi vào khu cấm địa cỏ độc.

Ba chị em lại nhắm hướng đồi thông, nơi có thác nước chảy đi tới. Lên đồi, Mỹ-Linh tiếp tục luyện kiếm. Bảo-Hòa luyện chưởng, Thanh-Mai luyện nội công. Ba người đang say xưa luyện võ, thì Thanh-Mai khám phá ra đang có người đi lại phía mình. Nàng ra hiệu cho Bảo-Hòa, Mỹ-Linh cùng núp vào một bụi cây. Bọn người đi tới chính là Triệu Thành, Vương Duy-Chính và Tung-sơn tam kiệt.

Năm người kéo tới, ngồi đưới tảng đá, cạnh suối. Triệu Thành hỏi:

- Cô gia muốn các người tường thuật chi tiết về việc tìm di thư. Ngô Tích người nói trước đi.

Ngô Tích tường thuật tỷ mỷ từ lúc đi cùng Đinh Toàn, cho đến lúc đào được hầm, bị chị em Thanh-Mai hun cỏ suýt chết ngộp... cho đến lúc bị bắt. Triệu Thành quắc mắt nhìn Triệu Anh:

- Các người có biết rằng các người bị lọt vào lưới Khu-mật-viện Giao-chỉ rồi không?

Triệu Anh ngơ ngác:

- Xin vương gia dạy rõ hơn.

- Thứ nhất, các người cùng ta rời Thăng-long vào Thanh-hóa, thì bọn chúng không nghi ngờ gì cả. Chúng chỉ nghi ngờ khi các người đột nhập đền thờ Tương-liệt đại-vương làm bại lộ. Khi ở trên núi Chung-chinh chúng ta đã gặp một tên mưu trí trùm Lĩnh-Nam là Lý Long-Bồ, tước phong Khai-quốc vương, lĩnh chức thái úy, quản Khu-mật-viện. Ngay đêm đó y âm thầm bỏ đi với hai tên ranh con Trần Tự-Mai cùng Tôn Đản.

- Ai đã cho vương gia biết truyện đó?

- Đàm-toái-Trạng và Nguyễn Khánh.

⬔Y dùng chim ưng đưa thư về Thăng-long. Khu-mật-viện bèn ra lệnh cho tiết-độ-sứ Đinh Ngô-Thương. Vì vậy hôm sau chúng ta lên dự lễ Triệu Ẩu, nới có văn thư Khu-mật-viện bắt tiết-độ-sứ cho người hộ tống chúng ta tới biên giới Chiêm-thành. Một hình thức canh coi chúng ta. Thành ra khi vào đất Chiêm, ta mới cho các người tách rời ra, lộn trở về Thanh-hóa.

Anh em Triệu Anh gật đầu, tỏ vẻ hiểu biết.

Triệu Thành tiếp:

- Khi các người về tới biên giới Giao-chỉ, chúng cho chim ưng theo dõi bọn người. Lý Long-Bồ dùng chim ưng truyền lệnh cho Thân Bảo-Hòa, cùng Thanh-Mai, Mỹ-Linh phục kích ở đền thờ Tương-liệt đại vương. Các người hút bị đốt chết.

Triệu Huy hỏi:

- Thưa vương gia, Lý Long-Bồ thiếu gì cao thủ võ lâm, tại sao y không sai, mà lại sai mấy đứa con gái ngây thơ, võ công non kém?

- Y biết chúng ta khinh thường con gái. Y cho ba đứa con gái hành sự, ta mới không ngờ có bàn tay y nhúng vào. Khi các người chui xuống hầm, chép di thư, Long-Bồ đều biết hết. Lúc rời hầm lên đường đi Vạn-thảo sơn-trang, người có nhớ không? Bảo-Hòa xin vào bụi cây đi tiểu. Lúc đó là lúc y thị nhận mệnh lệnh của Lý Long-Bồ dặn phải làm gì. Lại khi trên đường từ Vạn-hoa sơn-trang đi Vạn-thảo, Bảo-Hòa cũng xin vào bụi cây đi tiểu, rồi gửi báo cáo bằng chim ưng về cho Long-Bồ.

- Thưa vương gia. Nếu vụ này do Lý Long-Bồ chủ xướng, sao y không cho Mỹ-Linh với Thanh-Mai biết?

- Người ngu quá. Phàm mật kế quốc sự, thì càng bí mật bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Một mình Bảo-Hòa đủ rồi, Nếu cho hai con kia biết, dễ bị lộ. Vì vậy Long-Bồ bố trí cho chở khẩn cấp đến Vạn-thảo sơn trang mấy con thú rừng đã được huấn luyện. Con nhỏ Bảo-Hòa nhân đó dùng thoát thân, cùng bắt các người, mà các người không biết.

Triệu Thành cười gằn:

- Chính Lý Long-Bồ bố trí cho cô gái bán bún riêu tống tình Ngô Tích. Các ngươi phải biết đời nào có con gái thôn quê xinh đẹp như vậy? Y lại bố trí một cặp nghệ sĩ từ Thăng-long vào chợ, vờ hát xướng, hầu đưa tin cho Bảo-Hòa.

Tất cả mọi điều Triệu Thành nói, bọn Triệu Anh đều tin hết. Duy việc cô hàng bún riêu tống tình Ngô Tích bọn y không tin, nhưng không dám cãi.

Triệu Thành hỏi Ngô Tích:

- Người hãy đưa bức thư cô gái trong Vạn-hoa sơn-trang viết cho người ra đây ngay.

Ngô Tích tím mặt lại:

- Cái đó... cái đó...

Triệu Thành vung tay chụp vào ngực Ngô Tích. Rọac một tiếng, y đã xé rách túi áo Ngô, tay y dở ra một tờ giấy. Y đưa cho Vương-duy-Chính đọc:

Ngô đại nhân nhã giám.

Được biết tiên sinh là đấng tài hoa văn nhã. Tiểu nữ mong tiên sinh có thời giơ trở lại sơn-trang cùng uống rượu đánh cờ ngâm thơ .

Đào Thụy-Vi.

Ngô Tích thản nhiên:

- Tiểu nhân hành sự cũng như đi đâu đều cùng với đại-ca và tam đệ, thêm Quách Quỳ. Khi rời Vạn-hoa-trang, cô gái đánh đàn tặng tiểu nhân chậu hoa, trong khi đó nhét thư này vào túi. Vương gia đã ban chỉ thị chuyến này sang Giao-chỉ kiết thân với người Việt càng nhiều càng tốt. Việc kết thân với Vạn-hoa-trang đâu có làm nên tội?

Triệu Thành cười nhạt:

- Ngay cái đêm bị giam ở xã Vạn-thảo, mi được cô gái bán bún riêu tên Thanh-Trúc cởi trói, lấy ngựa dẫn mi đi trốn. Thay vì mi cởi trói cho anh em cùng trốn, mi lẳng lặng lên đường tới Vạn-hoa-trang. Vừa tới nơi Đào Thụy-Vi đã đón chờ mi. Sao mi ngu thế? Không lẽ y thị có phép tiên nhìn xa vạn dặm hay sao, mà mi vừa đào thóat, thị đã ra cổng sơn-trang chờ? Thế rồi thị dẫn người vào trang nghe đàn, đứng họa thơ, uống trà. Cuối cùng mi được Đào phu nhân hứa gả y thị cho mi. Mi có biết Đào phu nhân là ai không? Trang chủ Vạn-hoa là ai không?

- Thần không biết.

- Mi không biết cũng không sao. Y tên thực là Đào Cam-Mộc, tước phong Trung-nghĩa hầu. Vợ y là công chúa An-quốc, con đầu lòng Lý Công-Uẩn. Chị ruột Lý Long-Bồ đấy.

Khi Đào Cam-Mộc giúp vua Lý Thái-tổ dựng nghiệp, được ngài gả con gái đầu lòng là công chúa An-Quốc và phong tước Trung-nghĩa hầu cho. Đào Cam-Mộc làm quan có năm năm rồi xin cáo quan về điền viên. Ông cùng vợ lập ra Vạn-hoa trang hưởng thú thanh nhàn.

Mỹ-Linh nghe đến đây nàng mới giật mình:

- Ta ngu thực. Ngu thực. Khi thấy dáng người cùng tiếng nói Đào phu nhân rất quen thuộc mà ta đóan không ra. Thì ra cô ta. Cũng tại ta xa cô ta vào lúc còn nhỏ quá, trí nhớ chưa đủ. Thì ra cô ta, chú ta đứng trong bóng tối theo dõi bọn Tống. Chú ta quả thực giỏi, xếp đặt mọi việc, coi bọn Tống như con kiến trên bàn tay.

Vương Duy-Chính tiếp lời Triệu Thành:

- Vương gia dặn chúng ta kết thân với người Việt, nhất là con gái Việt, là muốn chúng ta theo gương Trọng-Thủy với Mỵ-Châu, hay như hồi Đông-Hán lợi dụng Cù-Thị chiếm nước Nam-Việt. Chứ không phải để chúng ta biến thành Nghiêm Tử-Lăng, hay Đô Dương vì gái Việt, bỏ cố quốc.

Triệu Thành tiếp:

- Người có biết tại sao Đào phu nhân lại bảo người về cởi trói cho anh em người không? Ta nói cho ngươi biết: nếu người bỏ ta, bỏ anh em theo mụ, thì người trở thành vô dụng với Giao-chỉ. Giao-chỉ thiếu gì người võ công, văn học hơn mi? Chẳng qua họ muốn mi vẫn ở Tống, mà làm con chó săn cho họ mà thôi. Sau đó mi lật đật trở về cởi trói cho anh em. Mi thử nghĩ xem, nếu không có bàn tay của Khu-mật-viện Giao-chỉ thì sao mi đi, đến xã Vạn-thảo dễ dàng vậy? Anh em mi thoát thân dễ dàng trong khi họ có mấy nghìn quân canh gác?

Triệu Thành nghiến răng:

- Người hãy xuất chiêu đi.

Ngô Tích biết rằng Triệu Thành không tha mạng y. Y chỉ còn một đường duy nhất để tự tồn là thắng được Thành. Y nhẩy vọt lên xuất chưởng tấn công liền. Vì liều mạng, y đánh toàn những chiêu hiểm độc. Triệu Thành như mèo vờn chuột, y đánh cầm chừng. Chờ cho Ngô Tích mệt nhoài rồi mới phản công. Y cười nhạt:

- Ta chỉ đánh có ba chiêu. Hễ mi chịu được thì ta tha mạng cho.

Y đánh ra chưởng thứ nhất, Ngô Tích loạng choạng ngã ngồi xuống, miệng phun máu. Tuy vậy y cũng cố vọt mình dậy đứng thủ. Thành xuất chiêu thứ nhì. Bình một tiếng, Ngô Tích bay vọt về sau. Triệu Thành cười:

- Ta kết liễu tính mệnh mi đây.

Tay y vung chưởng lên.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 25

Công Chúa An Quốc - ---nh Nam Vũ Kinh

Chưởng phong chụp xuống. Bọn Triệu Anh, Ngô Tích nhắm mắt lại, không dám nhìn người anh em kết nghĩa chết thảm.

Thấp thoáng bóng nâu, một người từ bụi cây nhảy ra vung chưởng đánh thẳng vào người Triệu Thành. Chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Triệu Thành phải thu chưởng về tự cứu mình. Người kia chuyển chưởng tấn công Vương Duy-Chính. Vương vội xuất chưởng đỡ. Không ngờ người kia thu chưởng về thực mau, tay phát chiêu Cầm-long-công, thân hình Ngô Tích bật lên. Người đó ôm Ngô Tích chạy lên núi.

Triệu Thành hô:

- Mau đuổi theo.

Nhưng khi y hô tiếng đó, người ấy với Ngô Tích đã biến vào rừng hoang vu, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Biết có đuổi theo cũng vô ích. Vương Duy-Chính than:

- Chiêu thức người mặc áo nâu vừa rồi rất quái dị, không giống bất cứ phái nào của Giao-chỉ.

Triệu Thành ngơ ngẩn xuất thần:

- Chúng ta lên đây họp, quỷ không biết, thần không hay. Tại sao người

này biết mà phục sẵn? Các ngươi phải cẩn thận. Chúng ta đang ở trong cạm bẫy Khu-mật-viện Giao-chỉ.

Triệu Thành vẫy bọn thủ hạ xuống núi.

Bọn Triệu Thành đi rồi, chị em Thanh-Mai mới dám rời chỗ ẩn thân.

Thanh-Mai bẹo tai Bảo-Hòa:

- Em nhận lệnh của cậu hai, thế mà bí mật không cho chị biết.

Bảo-Hòa cười:

- Không phải cậu hai không tin chị với Mỹ-Linh. Em có thể nói, trên đời này, cậu hai tin chị nhất. Sở dĩ cậu không muốn cho chị biết, vì qui luật hành quân, bảo mật nước mình định như vậy. Nếu cho người thứ nhì biết thì nguy hiểm cho người đó.

Nghe Bảo-Hòa nói, Thanh-Mai đỏ mặt lên. Nàng nghĩ thầm:

- Thì ra chàng cùng Tự-An, Tôn-Đản vẫn theo sát bên mình, mà mình nào hay?

Thanh-Mai hỏi Bảo-Hòa :

- Thế người cứu Ngô Tích ban nãy là ai vậy?

- Em cũng không biết nữa. Chiêu thức võ công của người đó thuộc phái Cửu-chân thời Lĩnh-Nam.

Ba chị em thủng thẳng xuống chân núi. Khi Thanh-Mai, Mỹ-Linh biết Bảo-Hòa nhận lệnh từ Khai-quốc vương, thì mọi việc đề xướng của Bảo-Hòa, hai người nhất nhất tuân theo. Trong khi sơn-trang tưng bừng với lễ cưới trang chủ. Chị em Thanh-Mai ngày ngày lên núi luyện võ công. Bọn Triệu

Thành chỉ lưu lại sơn-trang hơn mười ngày thì ra đi.

Đúng ra, khi Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đã tự giải được độc tố Hàn-ngọc đan, thì có thể ra đi, không cần thắng Thiếu-Mai như luật lệ của Hồng-Sơn. Nhưng Bảo-Hòa nhận được lệnh lần nữa ở lại sơn trang, để Thanh-Mai học châm-cứu.

Một buổi tối Lê Văn đến Nghinh-tân-các tìm Thanh-Mai:

- Hôm nay bố em đi vắng. Mẹ muốn mời các chị tới thăm nhà Bát-giác, không biết các chị có thuận không.

Thanh-Mai cười:

- Mẹ của em thực quá cẩn thận. Bà là sư mẫu của chị, thì bà muốn gọi chị đến hầu lúc nào chẳng được. Tại sao bà khách sáo thế?

Lê Văn nói nho nhỏ:

- Em có cảm tưởng mẹ có liên hệ gì với các chị thì phải. Người luôn luôn theo dõi chăm sóc các chị. Bất cứ bố em nghĩ xấu gì về các chị, bà đều khéo léo bênh vực. Như việc các chị luyện võ tự giải được Hàn-ngọc đan ông biết hết. Ông đòi đuổi các chị đi. Mẹ bảo tại sao lại đuổi? Ai chả có bố mẹ anh em. Ai chả muốn sống gần người thân. Khi các chị thích sống ở đây hơn là về nhà thì hẳn sơn trang phải lấy làm hãnh diện chứ?

Thông-thường, Thanh-Mai quyết định mọi việc. Nhưng từ khi nàng biết Bảo-Hòa giữ nhiệm vụ liên lạc cũng như nhận lệnh từ Lý Long, việc gì nàng cũng hỏi ý kiến Bảo-Hòa. Thấy Thanh-Mai đưa mắt nhìn mình, hỏi ý kiến. Bảo-Hòa nhanh nhẩu:

- Nào chị em chúng mình mau quần áo chỉnh tề lên gặp chủ-mẫu sơn-trang. Nhưng vấn đề xưng hô thì khó đây. Đúng ra,trang chủ ngang vai với

Thuận-Thiên hoàng đế, thì Mỹ-Linh với chị phải gọi bằng thái sư bá. Ngặt vì bà xinh đẹp, lại quá trẻ, gọi vậy thực không ổn. Còn chị Thanh-Mai thì, ngôi thứ đã định, chị phải gọi bà bằng sư-mẫu rồi.

Ba chị em theo Lê Văn lên ngôi nhà Bát-giác. Vừa tới đầu cầu, đã thấy Huệ-Phương đứng đón từ trước. Cạnh nàng là Thiếu-Mai. Hôm nay Huệ-Phương trang phục giản dị, quần lụa đen, áo cánh mầu hòang yến, cổ chòang khăn hồng. Nàng cười rất tươi lên tiếng trước:

- Ở không buồn quá, mời ba cô nương lên đây nói truyện cho vui. Nào mời ba vị vào.

Ba chị em hành lễ. Mỹ-Linh lên tiếng:

- Chị em bọn tiểu nữ được phu-nhân gọi, vội lên ngay.

Thị nữ pha trà. Huệ-Phương ngắm nghía ba người, rồi nói:

- Tôi vốn là đệ tử phái Tản-viên, vì vậy học được một ít thuật tướng mệnh. Hôm nay muốn đem ra coi cho ba vị cô nương. Nếu có sai, xin đừng trách phạt.

Lịch sử cổ kim, Đông Tây, bất cứ thời nào, dân tộc nào, phụ nữ cũng thích bói toán, tướng số. Mỹ-Linh chìa tay ra:

__ Xin phu nhân coi cho tiểu nữ một quẻ.

Huệ-Phương lắc đầu:

- Tôi không coi tướng tay, mà coi tướng tướng toàn thân. Từ mắt, da, đi, đứng, ăn, ngồi, nói. Phụ nữ cần coi mắt hơn các bộ phận khác, mắt tối quan hệ. Mặt trời mặt trăng bao trùm vạn vật, thì mắt là mặt trời mặt trăng của thân thể. Mắt trái là mặt trời tượng trưng cho cha. Mắt phải là mặt trăng tượng

trưng cho mẹ. Khi ngủ thì thần tập trung tại tâm. Khi thức thì thần hiện ra ở mắt. Coi mắt thì biết thần của con người.

Thiếu-Mai vỗ vai Huệ-Phương:

- Dì Phương này. Tướng-mệnh với y khoa giống nhau quá. Theo sách Lĩnh-nam y-kinh của Khất đại-phu thì Â« Mắt là quan của gan. Gan tàng chứa huyết dịch. Khi thức, huyết dịch chạy khắp cơ thể. Khi ngủ huyết dịch chuyển về gan. Gan tàng chứa hồn. Khi giận hờn, làm gan bị hỗn loạn. Ngược lại gan hỗn lọan thì hồn bị động. Cho nên mọi giận hờn đều do gan mà ra. Thế nhưng tim tàng thần. Khi ngủ, thần về tim. Khi thức thần hiện lên ở mắt. Phàm xem bệnh thì coi mắt để biết hồn và thần Â».

Thiếu-Mai nheo mắt cười:

- Dì giỏi tướng, bố giỏi về y. Hai khoa gần nhau. Hèn gì cách đây mấy năm bố gặp dì, thì đêm nhớ ngày mong, hồn phách như phiêu bạt phương nào. Từ hôm gặp lại dì đến giờ, bố mới vui vẻ trở lại.

Huệ-Phương cười rất tươi, nàng bẹo má Mỹ-Linh:

- Mắt của công chúa đen như điểm sơn ắt là người thông minh, văn chương bút mặc khó ai sánh kịp. Thông thường thì ít thấy thần thái hiện ra, đôi mắt công chúa như mắt phượng ngủ biểu hiện tâm tính khoan hòa, dễ dung thứ người, đó là thực thần biểu hiện hoàn toàn tâm tính của công-chúa. Còn đôi khi cần quyết định thì ánh sáng chiếu ra loang loáng như mặt trời trông cực kỳ uy nghiêm, khiến ai nhìn cũng kính phục, đó là sắc thần do luyện võ, do học văn, kết hợp thành. Gồm cả khoan hòa, với uy nghiêm, công chúa sẽ có sự nghiệp lừng lẫy. Tiếc rằng Thiên-tử trọng nam hơn nữ, chứ nếu tôi là hoàng-đế, tôi truyền ngôi cho công chúa, thì dân Việt sẽ hạnh phúc kém gì thời vua Trưng?

Huệ-Phương tiếp:

- Đó là nói về thần. Bây giờ nói về bản thần tức gốc con người. Bản thần của công-chúa biểu hiện lúc mắt hoạt động. Khi công chúa nhìn ưa ngước lên, như nhìn về cõi trời xa xôi nào đó, biểu lộ bản tính đa sầu, đa cảm. Thoáng cái, buồn, thoáng cái vui. Dưới mắt phải có mụn nốt ruồi, ắt phải khuất thân mẫu vào thời thơ ấu. Tuy vậy cuộc đời công chúa không tầm thường đâu. Trong tất cả chúng ta ngồi đây, sau này võ công, văn học công chúa hơn tất cả. Năm nay công chúa gặp vận xấu, nhưng trong cái xấu, có cái tốt.

Mỹ-Linh thấy Huệ-Phương đoán trúng hết, nàng thắc mắc:

- Xin phu nhân cho biết cuộc đời duyên tình sau này sẽ ra sao?

- Duyên tình à. Công chúa đã gặp ý trung nhân rồi đó. Ngặt vì thời cơ chưa đến, thành ra vẫn có trắc trở đôi chút. Công chúa ơi! Khi ông Tơ, bà Nguyệt đã kết dây tình, thì dù hai người ở góc biển chân trời nào rồi cũng gặp nhau, rồi thành duyên trăm năm. Công chúa đang gặp khó...

Bảo-Hòa nhìn Mỹ-Linh, nàng thương hại cô em họ, hỏi:

- Có cách nào thóat ra cái trắc trở đó không?

- Có chứ. Tỷ như người bị bệnh, thì tướng mệnh bắt như vậy rồi. Khi đi tìm thầy trị, tức là mượn tướng ông thầy, phá cái tướng bệnh ấy đi. Duyên tình công chúa trắc trở thực, nhưng nếu công chúa nhờ một người trên, ngang vai với sư phụ, với bố mà công chúa kính yêu nhất, thì gỡ ra được. Tôi nhắc lại phải là người mà công chúa kính yêu nhất.

Mỹ-Linh nhĩ thầm:

- Người mà mình kính yêu nhất thì chỉ có chú hai. Ừ nếu mình thú thực

với chú hai thì hẳn người giúp được. Nhưng không biết hiện giờ chú ở đâu?

Huệ-Phương nheo mắt cười. Nụ cười của nàng duyên dáng vô cùng:

- Công chúa đang nhớ phụ-vương, thúc-phụ, hay cô-mẫu?

Mỹ-Linh trở về thực tại, mắt nàng chiếu ra những tia sáng uy nghiêm:

- Phu nhân lợi hại thực. Tiểu nữ phải về nói với chú hai mời phu-nhân làm quân-sư mới được. Phu nhân chỉ nhìn tướng mà biết tôi nhớ ai, thực hiếm có.

Nghe Mỹ-Linh nói, Huệ-Phương thoáng một vẻ buồn hiện trên nét mặt. Trong cái buồn có nét nhu mì, ẩn hiện những tình cảm nồng nàn. Nàng tiếp:

- Dễ thôi. Này nhé khi công chúa nhớ người yêu thì thường hiện ra nét e thẹn, mặt hơi cúi xuống, hai má ửng hồng. Vương mẫu qua đời, nếu công chúa nhớ đến, ắt mắt nhìn vào xa xôi để tưởng nhớ hình dạng của người. Còn đây công chúa suy nghĩ, nét mặt hiện ra vẻ kính, nét yêu, thì chỉ có nhớ phụ-vương, thúc-phụ hay cô-mẫu. Xét kỹ ra, công chúa gần Khai-quốc vương nhất, chắc công chúa nhớ người, chứ không sai.

Huệ-Phương ngồi nghiêm trang lại:

- Nói chung, sự nghiệp công chúa sau này vẻ vang vô cùng...Ít ra cũng bằng Thánh-Thiên hay Phùng Vĩnh-Hoa thời Lĩnh-Nam.

Huệ-Phương quay lại Bảo-Hòa:

- Còn quận chúa. Quận chúa không phải là người trần như chúng tôi mà nói đến duyên tình, sự nghiệp được. Quận chúa là người nhà trời...

Bảo-Hòa ngơ ngác:

- Mai này sự nghiệp tiểu nữ ra sao? Liệu có được như Mỹ-Linh không?

Huệ-Phương quả quyết:

- Hơn nhiều. Đại-Việt sau này nhờ quận chúa mà trở thành một nước hùng mạnh. Sự nghiệp quận chúa sau này chỉ thua có vua Trưng mà thôi. Muôn nghìn năm sau, người đời còn thờ cúng. Quận chúa sống thì cầm gươm cứu dân. Chết lại chẳng chịu về trời, lẩn quẩn với dân Viết ít ra vài ba nghìn năm.

Thanh-Mai, cùng Mỹ-Linh cùng bật lên tiếng ái chà.

- Quận chúa sinh ra chỉ để giúp dân! Khi thác cũng vẫn giúp dân! Hỡi ơi sự nghiệp của quận chúa thực lẫy lừng khắp Hoa-Việt.

Huệ-Phương, nhìn Thanh-Mai, bất giác bà thở dài như tiếc than một cái gì:

- Tự cổ, đa tài vốn đa lụy. Con người có tài, có sắc thì ông trời hay đánh ghen, làm cho gian truân. Cô nương đã đa tài, lại còn đa tình nữa. Cuộc đời cô nương nếu bảo rằng tốt thì cực tốt. Bảo rằng xấu thì cực xấu. Số trời đã định, thì chạy đâu cho khỏi? Trong ba vị cô nương đây, nói về tài thì không ai sánh kịp Thanh-Mai. Nhan sắc thì cô nương sắc sảo hơn Mỹ-Linh, Bảo-Hòa. Về võ công thì tôi e phu quân tôi sau này cũng thua xa. Thế nhưng...

Mỹ-Linh lo lắng:

- Thế nhưng xấu lắm sao?

- Không hẳn rằng xấu. Trần cô nương xinh đẹp ít ai bằng. Vì vậy có đến hai nhân vật công danh lên tột đỉnh, tài trí trùm hoàn vũ cùng để ý, cùng cầu thân. Thế rồi người được thì công danh mất. Người không được thì công danh còn. Cuối cùng nát đời hoa. Tiếc quá, tiếc quá.

Lê Văn ngắt lời Huệ-Phương:

- Mẹ, mẹ có cách nào cứu chị Thanh-Mai không?

- Cứu ư? Khi vận hạn xấu thì cứu được. Chứ bản mệnh đã như vậy thì cứu sao cho nổi? Nếu nói về hạnh phúc thì không ai hạnh phúc bằng Trần cô nương. Bố thương yêu rất mực. Em kính yêu như mẹ. Gặp tới hai người tài trí, công danh trùm hoàn vũ, cùng say mê đến nghiêng ngả sự nghiệp, chịu chết chịu mất nghiệp để được nàng. Mỵ-Nương, Mỵ-Châu còn thua xa. Tây-Thi, Dương-phi cũng không bằng. Khi cô nương chết rồi, hai người này đều bỏ đi tu, để ngày ngày quên hình bóng. Tự cổ, khó ai được sủng ái đến như thế.

Huệ-Phương nhìn mây trôi:

- Tuy nhiên, đức năng thắng số. Nếu trong nhà cô nương có ai đi tu, thì có thể giải hết nghiệp cho cô nương. Một người đi tu, cả họ được hưởng phúc. Dưới mắt cô nương có quầng đen, ắt khoảng tháng tám này cô nương sẽ gặp một tai nạn, tưởng đó thể tới Quỷ-môn-quan. Thế nhưng lại thoát được trong đường tơ kẽ tóc.

Nghe đến đây mặt Thanh-Mai tươi hẳn lên.

Lê Văn thấy để mọi người nói về tướng xấu của Thanh-Mai mãi, e không dứt được. Nó cắt ngang:

- Mẹ ơi! Thế sự nghiệp con sau này ra sao?

Huệ-Phương tát yêu Lê Văn:

- Con còn nhỏ, tướng chưa định, thành ra coi không được. Song nhất định không cà chớn như bố mắng đâu. Ít ra cũng làm lên sự nghiệp vẻ vang, danh lưu muôn thuả. Con sẽ kết hôn với một thiếu nữ xinh đẹp hiếm có, lại con nhà danh gia vọng tộc.

Thanh-Mai nháy Huệ-Phương, rồi lấy tay chấm nước viết:

- Có người nghe trộm trên mái nhà, phu nhân muốn lôi cổ nó xuống không?

Huệ-Phương chấm tay vào nước viết:

- Nhờ em làm dùm.

Thanh-Mai nói lớn:

- Chị em chúng tôi đang xem tướng cho nhau. Quý khách đến, sao không xuống uống nước, mà lại nghe trộm?

Nói rồi nàng cầm chung trà liệng lên mái nhà. Từ trên mái nhà, một tràng cười vọng xuống, rồi có tiếng bình, bình. Mọi người chạy ra ngoài xem, đã thấy Thiếu-Mai đang đấu chưởng với một người đàn ông bịt mặt.

Chưởng lực của Thiếu-Mai cực kỳ tinh diệu. Còn chưởng lực người bịt mặt ngược lại rất thô kệch, nhưng hùng hậu vô tả.

Huệ-Phương hỏi Thanh-Mai:

- Trần cô nương là đệ tử danh gia, bác học uyên thâm. Cô nương có nhận ra chiêu số võ công của người kia không?

Thanh-Mai quan sát một lúc, rồi lắc đầu:

- Chịu. Tiểu nữ chưa từng thấy qua võ công người này bao giờ. Lối xuất chiêu này hơi giống võ công Cửu-chân thời Lĩnh-nam.

Đấu được một lúc, Thiếu-Mai yếu thế dần. Cứ mỗi lần người kia xuất chiêu, Thiếu-Mai phải lui lại hai bước liền.

Thanh-Mai ghé tai Bảo-Hòa:

- Em thử lên đấu với người kia xem.

Lê Văn kinh ngạc:

- Cứ như bản lĩnh Bảo-Hòa cách đây ít lâu, nàng không thể là đối thủ của một bọn Tung-sơn tam-kiệt. Trong khi bản lĩnh Thiếu-Mai có thể đấu ngang tay với hai người trong bọn họ, mà nay chị ta còn thua người bịt mặt, sao Thanh-Mai lại bảo nàng lên đấu với người kia?

Bảo-Hòa nghe Thanh-Mai nói, nàng hú một tiếng dài, rồi vọt mình lên mái nhà. Vừa đúng lúc đó Thiếu-Mai lảo đảo suýt ngã. Bảo-Hòa hít một hơi xuất chiêu Ác ngưu nan độ tấn công. Người kia thấy cô gái trẻ, xinh đẹp nhảy lên mái nhà thì khinh thường. Khi nàng xuất chiêu quái ác, tinh diệu. Y kinh hoàng vội xuất chưởng đỡ. Binh một tiếng, cả hai người đều bật lui lại ba bước.

Hai người gườm gườm đứng thủ thế nhìn nhau. Người kia lên tiếng:

- Cô nương là ai? Dường như không phải người trong trang. Vì võ công của cô hơi giống võ công Tản-viên.

Bảo-Hòa phục người đó bác học. Nàng trả lời:

- Tôi là Thân Bảo-Hòa, đệ tử phái Tây-vu.

- Nói láo, phái Tây-vu làm sao biết Phuc-ngưu thần chưởng.

Người đó lại xuất chiêu, chưởng phong ào ào tuôn ra. Bảo-Hòa lùi một nước, phát chiêu Thanh-ngưu ư hà. Bình một tiếng hai người cùng choáng váng lui lại. Thanh-Mai đứng dưới lược trận than:

- Bảo-Hòa nguy mất. Công lực nàng không làm bao, mà lại đấu chưởng

kiểu này chỉ mấy chiêu, nội lực cạn ắt bị thua.

Trên nóc nhà hai người cuốn lấy nhau. Người kia chưởng lực hùng hậu, còn Bảo-Hòa thì tinh vi, ảo diệu. Phục ngưu thần chưởng có một sở trường là người học, dù nội lực thấp hay cao đều xử dụng được. Người luyện Phục-ngưu thần chưởng, học đủ ba mươi sáu chưởng, thì có gặp đối thủ võ công cao đến đâu cứ nhắm mắt phát chiêu. Chiêu nọ nối với chiêu kia liên miên bất tuyệt, địch thủ cũng không xâm phạm vào mình được.

Đấu được trên trăm chiêu, Bảo-Hòa đã xử dụng thuần thục Phục-ngưu thần chưởng, chiêu số tòng tâm phát ra như thành đồng vách sắt bao phủ.

Người bịt mặt chợt lui lại, quát lên một tiếng, tay phải xuất chiêu, tay trái quay tròn. Chưởng phong ào ào tuôn ra. Bảo-Hòa thấy chưởng quái ác, nàng không giám khinh thường, hít một hơi chân khí đánh ngang vào chưởng đó bằng chiêu Thanh ngưu qui gia. Bình một tiếng, nàng bật lui ba bốn bước liền. Trong khi người kia chuyển tay trái thành tay phải, đẩy tới.

Mỹ-Linh chợt nhớ đến một truyện, nàng nói vào tai Thanh-Mai:

- Nguy tai. Người kia xử dụng chiêu Hải triều lãng lãng của vua An-Dương. Bảo-Hòa nguy mất. Chiêu này có năm lớp. Lớp sau mạnh gấp đôi lớp trước. Đến lớp thứ năm mạnh gấp ba mươi hai lớp đầu.

Trên mái nhà người kia phát ra lớp thứ nhì. Bình một tiếng. Bảo-Hòa bật lui liền ba bước để hóa giải kình lực, mắt nàng nảy đom đóm.

Thanh-Mai chợt nghĩ đến lối vận khí bằng kinh mạch. Nàng nói lớn:

Khí nhập đơn điền,

Sau lên thượng tiêu.

Tụ vào Đại-trùy,

Phát ra Thủ tam.

Bảo-Hòa đang không biết làm sao thắng người kia, nghe Thanh-Mai nhắc, nàng tỉnh ngộ, dẫn khí về đơn điền, chuyển lên huyệt Đại-trùy, rồi truyền ra Thủ-tam-dương kinh phát chiêu Ngưu thực ư dã Binh, một tiếng. Nàng cũng như người kia đều bật lui lại. Người kia kêu lên tiếng Ái chà tỏ vẻ đau đớn lắm.

Người kia phát lớp thứ tư. Bảo-Hòa lại vận công ra Thủ-tam dương kinh, rồi đánh chiêu Ngưu tẩu như phi. Bình một tiếng lớn, gạch ngói trên nóc nhà bay lên, rơi xống loảng xoảng. Cả hai người đứng gườm gườm nhìn nhau. Người kia phát lớp thứ năm. Áp lực cực kỳ trầm trọng, đến nỗi gia nhân cầm đuốc đứng dưới sân nghẹt thở, phải lui lại. Bảo-Hòa hít một hơi dài, nàng đưa khí xuống đơn điền, chuyển tất cả dương khí từ Túc-tam dương kinh cùng về huyệt Đại-trùy với Thủ-tam dương, phát chiêu Tứ ngưu phân thi Bình một tiếng, hai người đều bật lui, ngói bay lên cao loảng xoảng. Lợi dụng người kia chưa kịp vận khí, Bảo-Hòa phát chiêu Lưỡng ngưu tranh phong đẩy ngói vào người kia. Người kia bật lui lại ba bước liền, lảo đảo không vững. Bảo-Hòa chợt nhận ra đối thủ với mình, chính là người bịt mặt đã cứu Ngô Tích, ắt không phải kẻ thù. Nàng ngừng lại không phát chiêu nữa.

Người bịt mặt hít một hơi chân khí hỏi:

- Cô nương, cô nương xử dụng Phục-ngưu thần chưởng đến chỗ tinh vi. Ta chịu thua cô nương. Song ta có một thắc mắc: Hiện pho chưởng này đã thất truyền. Phái Tản-viên chỉ còn có mười hai chiêu. Vậy tại sao cô nương lại biết xử dụng hết?

Bảo-Hòa lắc đầu:

- Tôi không thể tiết lộ được.

Người kia hú lên một tiếng, rồi biến mình vào đêm tối. Bảo-Hòa nhảy xuống đất. Thiếu-Mai đến bên Bảo-Hòa:

- Chị Bảo-Hòa giả bộ hay thực. Võ công chị cao đến độ có thể tự giải được Hàn-ngọc đơn thì không phải tầm thường. Thế mà bố tôi bảo chị thắng tôi mới được ra khỏi sơn trang. Chị dư sức thắng mà không chịu đấu. Sức nhẫn nại của chị khó ai bằng.

Bảo-Hòa nói thực:

- Tôi học Phục-ngưu thần chưởng từ lâu rồi, nhưng lười biếng không luyện tập. Trong thời gian bị giam ở đây, tôi mới ôn lại đấy chứ. Chị nhớ không? Lúc đầu tôi bị Văn bóp cổ nhét chuối vào miệng kia mà!

Thiếu-Mai không tin, nhưng cũng ậm ờ cho qua. Huệ-Phương nắm tay Bảo-Hòa:

- Không phải ta đuổi các em đâu. Những gì vừa xẩy ra, nếu phu quân ta về ông sẽ không tin. Không chừng ông cho rằng võ công các em tuyệt cao, giả bộ vào sơn trang dò thám. Các em nên đi sớm tốt hơn.

Thanh-Mai đồng ý. Ba người chuẩn bị hành lý ra đi. Lê Văn bịn rịn không muốn rời ba bà chị. Song nó phải đóng xe cho ba người lên đường. Nó lại bên Huệ-Phương, kéo cổ nàng hôn vào má, vào vai, vào tay. Huệ-Phương tát yêu:

- Mẹ biết rồi. Hễ con sắp vòi là hôn mẹ. Vậy con muốn gì đây?

Lê Văn cười:

- Con thương ba chị này quá. Vậy mẹ cho con đi chơi với các chị ít ngày. Khi bố về, mẹ cứ bảo mẹ cho phép. Mẹ mà cười một cái, thì bảo bố nhảy vào

lửa bố cũng nhảy.

Huệ-Phương gật đầu:

- Được. Bố con thù hận ông nội của Bảo-Hòa, Mỹ-Linh. Ngược lại rất kính yêu thân phụ chị Thanh. Mẹ bảo con theo chị Thanh, bố sẽ không thắc mắc gì. Ừ hễ bố không cười thì... mẹ sẽ cười như con nói.

Thiếu-Mai lấy trong tủ ra một hộp bằng bạc rất đẹp, nàng đưa cho Thanh-Mai:

- Bố em chế hộp thuốc này bằng sâm, nhung, hà thủ ô, cực kỳ bổ dưỡng. Phàm khi luyện tập bị mệt hay bị nội thương, dùng vào rất công hiệu. Em tặng chị. Biết đâu trong khi đi đường không dùng tới?

Mỹ-Linh cầm tay Huệ-Phương:

- Phu nhân, tôi muốn tặng phu nhân món quà. Mong phu nhân nhận cho.

Nàng không đợi Huệ-Phương nhận hay không, đã tháo chiếc vòng trên cổ tay đeo vào cho Huệ-Phương:

- Vòng này nguyên là của vua Trưng ban cho vương phi Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt, để ngợi khen cái đức của bà trong việc giúp vương gia dạy con và đệ tử. Tôi thấy phu nhân, đức không thua bà Đinh Xuân-Hoa khi xưa, nên xin dâng.

Huệ-Phương nhìn trên chiếc vòng, có mấy chữ, nàng đọc không được. Bảo-Hòa nói:

- Chữ Khoa-đẩu của mình đấy. Để tiểu nữ đọc dùm phu nhân. Mấy chữ này như sau: Bàn tay tiên. Nuôi dạy con thành anh hùng, liệt nữ.

Huệ-Phương kinh hãi, quỳ xuống hướng về phía nhà thờ Quốc-tổ khấn:

- Đệ tử Lâm Huệ-Phương kính cẩn nhận di vật của vua Bà. Nguyện xin xứng đáng với Đào vương phi.

Chiếc xe ngựa chở bốn người hướng xã Vạn-thảo. Mỹ-Linh than:

- Mau thực, mới hôm nào chúng mình đến làng này, nay đã trải qua bốn tháng rồi. Không biết dân làng có còn nhớ chúng mình không? Hay là chúng mình đừng vào làng nữa. Chúng mình trở về trấn Thanh-hóa tìm sư phụ với anh Thiệu-Thái, rồi trẩy Thăng-long.

Thanh-Mai đồng ý:

- Phải đấy.

Xe đi được một quãng, thì phía trước, có hai con ngựa đi ngược chiều trở lại. Thanh-Mai nhận ra là Quách Thịnh với Lê Phụng-Hiểu. Hai người thấy Bảo-Hòa với Mỹ-Linh, vội xuống ngựa hành lễ:

- Bọn tiểu nhân kính cẩn vấn an công chúa điện hạ và tiên-cô.

Mỹ-Linh hỏi:

- Hai vị đi đâu đây?

Quách Thịnh chỉ Lê Phụng-Hiểu:

- Có chiếu chỉ của hoàng đế ban ra, ngài cho mở khoa thi võ, tuyển nhân tài. Tiểu tướng dẫn Phụng-Hiểu về Thăng-long dự thí.

Mỹ-Linh vẫy tay:

- Thế thì hay quá. Các vị theo tôi về trấn Thanh-hóa rồi trẩy kinh một thể. Lê huynh được Quách tướng quân dạy võ mấy năm qua, thì hẳn sẽ là tướng

tài.

Quách Thịnh, Lê Phụng-Hiểu phi ngựa chạy theo xẹ Hai người nhận ra Lê Văn, Hiểu hỏi:

- Lê công tử, người cũng đi thi ư?

Lê Văn lắc đầu:

- Không, tôi theo các chị đây đi chơi mà thôị Chứ tuổi tôi, ai cho dự thị Dường như tuổi mười tám mới được ứng thí phải không?

Quách Thịnh gật đầu:

- Điều kiện dự thi giản dị thôi. Có ba điều bắt buộc và ba điều cấm. Còn ngoại giả ai cũng có quyền dự thị Ai cũng bảo như vậy đức hoàng đế khoan dung hơn bên nhà Tống nhiều. Ngặt tôi không biết thể lệ dự thi bên Tống ra sao.

Bảo-Hòa đã ở biên giới Tống-Việt lâu năm, nàng biết rất rõ về thể lệ dự thi bên Tống, nàng đáp:

- Lệ dự thi bên Tống như sau: phải cung khai lý lịch tam đại Lý lịch do hương lý kiểm thự rằng đúng. Ai khai gian, sau bị cáo, sẽ bị chém. Đời ông, đời cha đã từng khuông phò giặc chống lại triều đình. Từng là trộm, cướp, từng làm mõ trong làng, từng làm nghề con hát, ăn mày, từng bị cố tật và từng bị bệnh lao, bệnh cùị Bản thân sĩ tử phải cao ráo, trông được, nói ngọng, nói lắp, mặt rỗ đều bị loại.

Quách Thịnh cười:

- Điều kiện như vậy thực vô lý. Còn thể lệ trong chiếu chỉ của đức hoàng đế mình rõ ràng lắm: tuổi phải đủ mười tám, không tàn tật, và là con dân Đại-

Việt ít nhất hai đời Ba điều cấm là: đã từng trộm cắp, đã từng lường gạt, đã từng làm giặc.

Lê Văn vỗ tay:

- Như vậy mới có nhiều nhân tài dự thí. Kỳ này lấy bao nhiêu người trúng cách?

Quách Thịnh cầm tờ giấy ra đọc, rồi nói:

- Nhiều đấy Đầu tiên thi ở trấn. Mỗi trấn lấy trúng cách 50 người Nước ta có 15 trấn, như vậy là 750 người Ai trúng cách gọi là Hương-võ. Các Hương-võ sẽ được cử làm tướng trong các đạo quân của trấn hoặc quận, huyện. Sau Hương-võ sẽ về kinh thi, lấy một Trang-nguyên, hai Bảng-nhãn, ba Thám-hoa, chín Long-tướng, mười tám Hổ-tướng, va ba mươi sáu Hùng-tướng .Những vị này sẽ được bổ cầm các đạo quân quốc gia, trấn thủ biên cương.

Xe đang đổ dốc, Mỹ-Linh chỉ về phía trước:

- Kia là Vạn-hoa trang. Chúng ta lại đến đó chơi nữa. Lần này tôi phải gặp cô hai mới được.

Đoàn người vừa tới trước cổng sơn-trang, đã thấy hai thiếu nữ, ba thiếu niên khăn áo chỉnh tề đứng đó từ trước, dừng như chờ đợi ai. Một thiếu niên kính cẩn đến trước xe hành lễ:

- Anh em chúng tôi là Đào-thị ngũ nhân, xin bái kiến công chúa điện hạ.

Mỹ-Linh nhìn lại, thì ra hai cô gái là Nàng Hồng và Nàng Tía. Còn ba thiếu niên nàng chưa gặp bao giờ. Nàng hỏi:

- Cô-mẫu có nhà không?

Nàng Hồng đáp:

- Chủ mẫu đang chờ công chúa.

Năm người đánh xe theo xe Mỹ-Linh vào trang. Lần này họ không đưa nàng đến lầu vọng hoa, mà đưa thẳng đến căn nhà làm bằng gỗ giữa hồ đầy sen, hương đưa ngạt ngào Xe vừa dừng lại, có tiếng đàn tranh từ trong vọng rạ Nàng Hồng nói:

- Thưa mẹ, có công chúa cầu kiến.

Đào phu nhân từ trong nhà bước rạ Lần này bà không đeo vải che mặt. Mỹ-Linh thoáng thấy, tưởng bà là thân mẫu Bảo-Hòạ Nàng nghĩ thầm:

- Các cô mình giống nhau thực.

Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thanh-Mai cùng mọi người phủ phục xuống đất hành đại lễ:

- Hài nhi kính cẩn ra mắt cô mẫụ Kính chúc cô mẫu vạn an.

Đào phu nhân để mọi người hành lễ xong, bà nói:

- Nào, mời các vị vào đây ăn cơm trưa, uống trà.

Bà ôm lấy Mỹ-Linh, để nàng ngồi lên lòng, rồi ghé môi trái đào cắn lên má :

- Con gái cưng của cô đây. Hôm trước thấy con vào trang, cô nhận ra ngay, vì con giống bố như đúc. Đẹp thế này, mà không chịu lấy chồng, hèn gì bố con không nổi giận.

Bà lại tát sẽ Mỹ-Linh hai cái:

- Con hư lắm nhé. Ỷ được ông nội thương, ỷ được chú hai yêu, không

chịu lấy chồng. Ta phải đánh què mới được. Ừ cô lấy làm lạ ông nội không thích cháu gái, chả hiểu sao lại sủng ái Bảo-Hòa với Mỹ-Linh.

Bà vẫy Bảo-Hòa lại gần, hai tay búp măng ấp vào má nàng. Bà nhìn vào đôi mắt đen nhánh, sáng rực của cháu:

- Con bé này nữa. Khôn ngoan, mưu trí có thừa. Cậu hai nức nở khen hoài, khen không tiếc lời. Con biết không, cậu hai tài trí là thế, mà bảo sau này con sẽ hơn cậu. Chà, hàm răng con đẹp quá.

Bà nhìn Thanh-Mai, nói:

- Hôm trước Trần cô nương với các con bị bọn Tống bắt đem qua đây Nếu cô không nhận được thư cậu hai, ắt đã giết chúng rồi Cậu hai hay thực. Dù cách nào chúng cũng nằm trong vòng kiềm chế của cậu Bọn Tống phen này kinh tâm động phách, ta e khi về nước vẫn còn hoảng sợ.

Bỗng bà phóng chưởng tấn công Bảo-Hòa Bảo-Hòa tuyệt không ngờ bà đang nói truyện rất ôn nhu, lại phóng chưởng đánh mình. Nàng trầm người tránh, nhảy vọt ra sân. Đào phu nhân nhảy theo tấn công chưởng nữa Chưởng này cực kỳ hùng hậu Mỹ-Linh nhận ra là Thiết-kình phi chưởng của phái Cửu-chân.

Biết dì khảo nghiệm võ công, nàng không dám chần chờ, vội xuống tấn, phát chiêu chống lại Bình một tiếng. Cả hai dì cháu đều bật lui một bước. Đào thị huynh đệ cùng kêu lên tiếng ủa kinh ngạc.

Bảo-Hòa thấy chiêu số võ công của dì mình hơi giống người cứu Ngô Tích, nhưng hùng mạnh hơn. Nàng không dám coi thường, vội dùng Phục-ngưu thần chưởng chống lại Hai người đấu với nhau được ba mươi sáu chiệu Đào phu nhân chợt lùi lại ba bước, quát lên một tiếng thanh thoát đẩy ra chiêu chưởng quái ác. Thanh-Mai kêu lên:

- Hải triều lãng lãng.

Bảo-Hòa kinh khiếp, vội dùng lối vận công ra kinh mạch đỡ. Bình một tiếng, nàng bật lui đến ba bước. Trong khi tay Đào phu nhân tê dại. Bà gật đầu tỏ ý khen ngợị Đợi cho Bảo-Hòa lấy lại hơi thở, bà đẩy lớp thứ nhì. Bảo-Hòa hít hơi phát chiêu Ác ngưu nan độ. Bình một tiếng nữa, cát bụi bay tung. Đám thị nữ bị áp lực chưởng phong, nghẹt thở, phải lui lại Lần này Bảo-Hòa ung dung không bị đẩy luị Nàng vội hít một hơi khí, rồi vận tất cả âm, dương kinh khí về đơn điền, phát chiêu Tứ ngưu phân thi đỡ lớp thứ bạ Bình một tiếng lớn, mấy chậu hoa ở sân bị sức ép chưởng phong bay khỏi vị trí vỡ tan tành. Những cánh hoa bị vỡ bay lên phơi phới.

Đến lớp thứ tư, Bảo-Hòa biết lớp này cuồn cuộn như con rồng phóng thẳng về trước. Nàng vọt người lên caọ Từ trên cao nàng chờ chưởng phong qua dưới chân rồi phát chiêu đánh vào giữạ Bình một tiếng, người nàng lại bay bổng lên cao. Ở trên không nàng lộn đi bốn vòng liền. Quần áo bay phất phới đẹp vô cùng. Đào phu nhân hướng chưởng lên trời phát lớp thứ năm.

Biết lớp này nặng khủng khiếp. Lê Văn đứng ngoài thấy vậy, nó móc túi lấy cây kim hướng Bảo-Hòa phóng. Ở trên không, Bảo-Hòa chơi vơi như thuyền giữa giòng, không tập trung được chân khí, bỗng nàng cảm thấy môi trên chỗ huyệt Nhân-trung đau nhói, chân khí tự nhiên tụ về được. Tay phải phát chưởng, tay trái phóng chỉ. Hai chiêu đồng phát rạ Bình một tiếng nữạ Bảo-Hòa bay vọt lên cao, từ từ đáp xuống. Người lảo đảo muốn ngã.

Nàng vẫy tay:

- Con không chịu nổi nữa đâu dì.

Lê Văn nhảy lại đỡ Bảo-Hòa ngồi xuống. Tay nó cầm kim búng ba cái Một cây kim trúng giữa huyệt Đản-trung, hai cây trúng huyệt Huyết-hải.

Bảo-Hòa ngồi nhắm mắt dưỡng thần.

Đào phu-nhân cười với Lê Văn:

- Cha nào con ấy Cháu là con của Hồng-Sơn đại-phu có khác. Thông minh, và giỏi thực. Tại sao cháu lại phóng kim vào những huyệt đó của Bảo-Hòa?

Lê Văn ung dung đáp:

- Khi thấy chị Bảo-Hòa không tập trung được chân khí, cháu phóng kim vào huyệt Nhân-trung. Vì Nhân-trung thuộc Đốc-mạch, nơi tụ hội sáu dương kinh. Huyệt Nhân-trung có khả năng đóng chặt ngọai biểu, hầu chân khí không thoát ra ngoàị Còn sau khi chị ấy ngừng đấu, khí huyết đảo lôn, muốn phục hồi mau, cháu phóng kim vào huyệt Đản-trung. Sách y học nói rằng Â« Đản-trung nơi khí tụ hội Â», phóng kim vào đó, khí mau phục hồị Còn huyệt Huyết-hải là bể của huyết, phóng kim vào đó lao huyết được điệụ Chị Bảo-Hòa vừa cố hết sức đỡ mấy chiêu của phu nhân, lao huyết hỗn lọan. Làm cho lao huyết hết hỗn lọan, phải dùng huyệt Huyết-hải.

Thanh-Mai đứng lên nhổ kim trên người Bảo-Hòa. Đào phu nhân vẫy tay gọi Bảo-Hòa:

- Phụ hoàng ta sinh được mười ba con gái. Kể về võ công, ta đứng đầu. Còn kể về tài trí, mẹ con đứng đầu. Ta thích trồng hoa, nhàn tản. Mẹ con thương dân, chịu đứng ra gánh vác việc lớn. Ta thực không bằng mẹ con. Ừ này, con mới ngần tý tuổi, mà võ công không thua gì ta, thì chỉ mấy năm nữa con sẽ thành vô địch.

Bà nắm tay Bảo-Hòa:

- Phục ngưu thần chưởng có 36 chiêu dương, 36 chiêu âm. Con chỉ biết có 36 chiêu dương, nguyên do tại sao?

Bảo-Hòa kính cẩn đáp:

- Con biết khẩu quyết luyện 36 chiêu âm, mà không thành, ngặt vì thiếu phần bí quyết giải thích thuật ngữ.

Đào phu nhân gật đầu:

- Đúng đấy, trong lịch sử võ-lâm, chỉ có người chế ra là Vạn-tín hầu biết xử dụng 36 chiêu âm. Sau này tổ phụ của phu quân ta, tức Bắc-bình vương mới có cơ duyên luyện thành. Một người nữa tự luyện thành tên Chu Tái-Kênh, vợ Khất đại-phu thời Lĩnh-Nam. Khẩu quyết con tuy biết, nhưng không biết thuật ngữ, luyện khó thành. Nếu con cứ cưỡng luyện sẽ bị tẩu hỏa nhập ma mà chết.

Thị nữ vào báo:

- Thưa công chúa, phò mã về.

Ai cũng biết phò mã đây tức Trung-nghiã hầu Đào Cam-Mộc. Nhân vật khét tiếng, võ công vô địch thiên hạ. Ông là đệ nhất công thần đã từng giúp Thuận-thiên hoàng đế dựng nghiệp, dược gả công chúa An-quốc chọ Tất cả đứng dậy đón. Đào phò mã bước vào nhà, ông cười lớn:

- Công-chúạ Mừng công chúa gặp các cháụ Ái chà, con bé Mỹ-Linh lớn đẹp thế này rồi đâỵ Kìa Bảo-Hòa, làm gì mà mặt tái xanh thế kia? Chắc lại bị dì thử nghiệm võ công hẳn?

Ông chìa ngón tay chỏ hướng đỉnh đầu Bảo-Hòa điểm đến véo một tiếng. Bảo-Hòa cảm thấy như người bị ném vào thùng nước nóng. Bao nhiêu cái mệt mỏi biến mất.

Ông nói tiếp:

- Từ hôm các cháu rời Vạn-hoa trang, ta không được tin tức gì, vội sai thất đệ dò lạ Không ngờ thất đệ của ta bị Bảo-Hòa dùng Phục-ngưu thần chưởng đánh bại Y trở về thuật lại Công chúa không tin. Bây giờ công chúa tin rồi chứ?

Công chúa An-Quốc (Đào phu nhân) nói với Đào hầu:

- Tôi chờ ông về xin cho cháu món qùa đây?

Đào hầu xua tay:

- Xin gì? Tất cả trang trại này có gì cháu thích, ta cho hết, chỉ trừ có công chúa là ta giữ lại mà thôi. Chết ta cũng không cho.

Công chúa An-Quốc ghé tai Đào hầu nói nhỏ. Hầu gật đầu:

- Quý quá. Quý quá.

Ông cầm tay Bảo-Hòa:

- Con đi theo bác vào đây.

Bảo-Hòa không biết ông bà cho nàng vật gì, nhưng cũng dứng lên theo vào trong. Bên trong có bàn thờ, ước trên 70 bài vị. Ông chỉ bài vị:

- Đây là bài vị tổ tiên nhà tạ Ta vốn giòng dõi Bắc-bình vương thời Lĩnh-nam .Trước khi ngài tuẫn quốc, giao cho vợ chồng sư đệ nuôi hai người con tên Tử-Khâm và Tường-Qui.

Bảo-Hòa nhớ ra:

- Hai vị đó tên Đào Nhị-Gia và Vương Sa-Giang.

- Đúng. Vì vậy giòng họ Đào mới truyền đến nay. Về khẩu quyết những

thuật ngữ luyện Lĩnh-Nam chỉ cùng Phục ngưu thần chưởng âm nhu ta còn lưu giữ. Nhưng chiêu thức lại không biết. Công chúa muốn ta tặng cháu. Vậy cháu hãy quỳ xuống lễ tổ đi.

Bảo-Hòa quỳ xuống lễ. Đào-hầu ghé tai nàng đọc khẩu quyết. Ông bắt nhắc đi, nhắc lại nhiều lần. Khi biết chắc nàng thuộc lầu, ông mới ngừng.

Bảo-Hòa lễ tạ, rồi theo Đào-hầu ra ngòaị Không ai hiểu nàng đã được tặng quà gì.

Công chúa An-quốc chỉ mọi người giới thiệu với Đào-hầu. Hầu hỏi Lê Phụng-Hiểu :

- Lê tướng quân xuất thân từ phái võ nào vậy? Ai là sư phụ của tướng quân?

Lê Phụng-Hiểu chỉ vào Quách Thịnh:

- Thưa phò-mã, tiểu nhân được học võ với sư phụ đâỵ Nhưng bản lĩnh còn kém lắm.

Đào-hầu cười:

- Con người ta cần có bản chất đạo đức. Còn võ công kém thì luyện tập sẽ thành, đâu khó gì. Kỳ này tướng quân lập được công lớn. Khai-quốc vương ắt trọng thưởng. Tướng quân thử đứng dậy đi mấy bài quyền ta xem nào.

Phụng-Hiểu kính cẩn bái tổi, rồi đi một bài quyền căn bản. Đào-hầu gật đầu khen:

- Căn bản thì vững lắm, nhưng như vậy khi xung phong hãm trận e chưa đủ. Cần học thêm. Ở đây ai cũng có thể dạy tướng quân được. Ta cho tướng quân chọn thầy.

Phụng-Hiểu không suy nghĩ, đến trước Bảo-Hòa qùi xuống lạy bốn lạy:

- Trăm lạy tiên cô. Ngàn lạy tiên cô. Xin tiên cô nhận con làm đệ tử.

Bảo-Hòa thấy Phụng-Hiểu chân tình, nàng phất tay, một kình lực nhu hòa nâng Phụng-Hiểu dậy. Nàng nói:

- Được rồi Cô nhận người làm đệ tử.

Một thiếu niên đứng hầu hạ gần đó cũng đến trước Bảo-Hòa:

- Đệ tử Lý Nhân-Nghĩa. Hôm trước đã được hầu tiên cô. Mong tiên cô nhận tiểu nhân làm đệ tử.

Bảo-Hòa nhận ra thiếu niên cho ngựa ăn hôm trước tại Vạn-hoa trang. Nàng để cho Nhân-Nghĩa lạy đủ bốn lạy, rồi nói:

- Được hôm nay cô thu thêm người làm đệ tử.

Trong tâm tư hai người cứ nghĩ Bảo-Hòa là tiên nữ giáng phàm. Bây giờ họ được là đệ tử tiên, thì mừng lắm, đứng hai bên Bảo-Hòa khoanh tay hầu.

Bảo-Hòa thắc mắc hỏi Đào-hầu:

- Thưa bác. Phụng-Hiểu làm trương tuần của xã Vạn-thảo, mà sao bác lại gọi là tướng quân?

Công chúa An-Quốc bẹo tai Bảo-Hòa:

- Để cô dạy khôn cho. Tất cả những gì cô bầy ra đón bọn Triệu Huy đều do cậu hai thiết kế. Những gì diễn ra trong xã Vạn-thảo cũng thế. Con nhìn lại xem Quách tướng quân đâu có cụt tay Người dấu tay vào trong áo đấy chứ?

Bảo-Hòa á lên một tiếng:

- Thì ra cậu hai bố trí cho Quách, Lê tướng quân đến xã Vạn-thảo chờ bọn cháu!

- Đúng thế. Quách hiện giữ chức đại tướng quân. Còn Lê giữ chức chiêu thảo sứ. Hai vợ chồng con hát thì vợ là đệ nhất danh kỹ Thăng-long. Chồng làm bác sĩ hoành-văn quan ở bộ Lễ. Cô hàng bún riêu là người nhà ta.

Công chúa lên tiếng gọi:

- Tường-Vi đâu!

Một thiếu nữ từ trong nhà bước ra. Bảo-Hòa nhận ra nàng chính là cô hàng bún riêu Thanh-Trúc. Tường-Vi hành lễ với Mỹ-Linh, Bảo-Hòa:

- Công chúa, quận chúa xơi bún riêu có ngon không?

Mỹ-Linh hỏi:

- Thế đám thợ săn?

- Đều là người trong Vạn-hoa sơn trang cả. Thú cũng do trang ta nuôi. Chú hai cháu sai ta làm đó.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 26

Hồng Hương Mật Cốc - ---nh Nam Vũ Kinh

Đoàn người ngựa đi phải mất mấy ngày mới đến thủ phủ trấn Thanh-hóa. Tạ Sơn thấy Thanh Mai, Mỹ Linh trở về, thì mừng không bút nào tả xiết. Chàng nói với Mỹ Linh:

- Công chúa, Quận chúa cùng Thanh muội tự nhiên mất tích làm sư huynh lo quá. Nhưng vì phận sự phải trấn ở đây không dám đi đâu. Sau thấy Công-chúa truyền lệnh gọi đạo quân Quảng-thánh đến Vạn-thảo mới biết Công-chúa bình an.

Mỹ-Linh cảm động vì sự tận tâm của sư huynh. Nàng hỏi:

- Sư phụ với anh Thiệu-Thái đâu rồi?

- Sư phụ cùng Thế-tử vẫn ở trên chùa Sơn-tĩnh. Sư phụ dặn khi nào Công-chúa về, phải lên gặp người ngay.

Vừa lúc đó có tiếng nói vọng vào:

- Sư phụ giá lâm rồi, không cần lên chùa nữa.

Câu nói làm Mỹ-Linh ấm lòng, nàng chạy ra gọi lớn:

- Anh Thiệu-Thái, sư phụ đâu?

Nàng ngừng lại, đứng lặng đi nhìn Thiệu-Thái. Hai người qua cái nhìn

như ngây, như dại. Tạ Sơn liếc nhìn, đã biết cái gì xảy ra giữa cô Công-chúa sư muội cùng Thân Thiệu-Thái. Chàng lờ đi như không biết, nhắc:

- Chúng ta mau đón sư phụ.

Mỹ-Linh theo Tạ Sơn ra cửa. Từ ngoài sân bước vào một người mà nàng kính phục tuyệt đối, đại sư Huệ-Sinh. Mỹ-Linh chấp tay:

- Sư-phụ, Sư-phụ vẫn thường an lạc chứ?

Huệ-Sinh mỉm cười;

- Mấy thàng nay sư phụ an thì có nhưng lạc thì không. Vì sư phụ có đứa đệ tử yêu nhất bị mất tích làm sao mà lạc được?

Mỹ-Linh nắm tay sư phụ, nàng đi cạnh ông:

- Nhất định sư phụ an lạc. Con biết. Trong thời gian xa sư phụ, con học được thuật coi tướng. Nếu sư phụ không "lạc" sao mặt lão nhân gia lại hồng hào thế này?

Nàng nói sẽ vào tai ông:

- Sư phụ, chú hai con đâu rồi?

Huệ-Sinh dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai nàng:

- Không xa chúng ta đâu. Người ẩn thân làm việc, nếu có mặt thì hỏng hết. Những việc con với Thanh-Mai, Bảo-Hòa làm, sư phụ với chú hai biết hết. Con không cần phải nhắc đến làm gì. Con nhớ nhé, Đàm Toái Trạng, Nguyễn Khánh, Đàm An-Hòa theo giặc, nhất thiết phải coi như không biết. Còn thấy An-Hòa, phải giả tảng như quên rồi. Theo ước đoán của sư phụ, nó làm bậy sợ anh nó phạt, nên dù bại lộ, cũng không dám nói ra.

Tiết-độ sứ Đinh Ngô-Thương không biết gì về hành trạng của Khai-quốc vương, công-chúa Bình-Dương, quận-chúa Bảo-Hòa. Hôm trước ông thấy mấy người lên chùa Sơn-tĩnh rồi biệt tăm. Hôm nay lại thấy trở về. Hơn ai hết y biết Khu-mật viện giao cho Khai-quốc vương, việc phòng thủ quốc gia an như bàn thạch. Những sứ đoàn Tống qua trấn Thanh-hóa, có vẻ như khoa trương, gây hấn, phạm nhiều tội. Thế mà Khu-mật viện vẫn lờ đi. Y tuy không hiểu gì, nhưng cũng biết rằng giữa Tống với Việt đang có chiến tranh lạnh.

Đinh Ngô-Thương cúi đầu hành lễ:

- A-di-đà phật, Quốc sư với Công-chúa giá lâm thật vạn hạnh cho tiểu tướng.

Mỹ-Linh biết sư phụ mình không muốn phiền phức người khác. Nàng nói:

- Đinh tiết-độ sứ làm ơn kiếm cho sư phụ tôi một căn phòng yên tĩnh. Hôm nay chúng tôi xin ăn chay với sư phụ.

Đinh Ngô-Thương vâng dạ, đưa Huệ-Sinh tới căn gác bằng gỗ thông thơm ngát, nói:

- Bạch Quốc sư, đệ tử làm căn gác này bên trong có bàn thờ Phật để tối tối tụng kinh, hành thiền. Kính mời Quốc-sư an nghỉ.

Đinh Ngô-Thương mở cửa căn gác, ông chỉ vào cái chuông nhỏ:

- Khi Quốc-sư cần gì cứ rung chuông, sẽ có tiểu đồng lên hầu.

Nói xong ông xuống lầu.

Mỹ-Linh nhớ lại một lần nàng thuật lại cho Hồng-Sơn đại phu nghe rằng, Huệ-Sinh hiện ở chùa Sơn-tĩnh. Ông tỏ ý lo lắng: Coi chừng thằng sư ăn thịt

chó Nguyên-Hạnh, hại thì đi đời.

Nàng hỏi:

- Trong thời gian qua sư phụ với anh Thiệu-Thái ở Sơn-tĩnh có thấy gì lạ không?

- Vẫn thế, không thay đổi gì cả. Có điều sau hôm con đi được mấy ngày, thì không thấy cặp chim ưng đến đậu ở trên cây đa trước chùa nữa. Một điều sư phụ không được vui lòng, bởi Thái-sư thúc hết hạn tọa thiền, mà người cũng không chịu tiếp ta. Ta cũng không dám nài ép.

Nói rồi ông nhắm mắt lại, nhập thiền. Mỹ-Linh vẫy Thiệu-Thái xuống lầu. Nàng đem lời Hồng-Sơn đại phu nói về Nguyên-Hạnh ra hỏi. Thiệu-Thái gật đầu:

- Theo Quốc-sư, thì Nguyên-Hạnh đại sư võ công cùng thiền học cao thâm không lường. Một điều anh không hiểu, tại sao đại sư tu luyện lâu năm như vậy mà sắc diện giống như người dâm đãng, trác táng vậy. Anh đem ý kiến hỏi Quốc-sư, người chỉ cười mà thôi.

Hai người vừa đi, vừa nói chuyện, nhìn trước, nhìn sau thấy không có ai, Mỹ-Linh nói nhỏ:

- Chúng mình phải lên chùa Sơn-tĩnh dò thám xem sao mới được. Em thấy trong chùa có nhiều bí mật lắm mà không thể đóan ra. Nếu trong khi dọ thám bị phát giác, anh cứ nói em với Bảo-Hòa có tính ngỗ nghịch, thấy qui luật chùa không cho con gái ở lại, sinh bực mình đột nhập vào, chứng tỏ không tuân quy luật. Như vậy bất quá họ mách chú Hai là cùng. Chú Hai có phạt, em chịu hết cho.

Thiệu-Thái vầy Thanh-Mai, Bảo-Hòa lại gần, rồi nói:

- Trước sân chùa có cái hồ thiên nhiên, nước từ trên núi chui theo mạch đổ vào, rồi lại thấm xuống đáy hồ, tạo thành nguồn ngấm xuyên xuống núi. Khi khám phá ra đôi chim của ai đó dò thám chùa, đêm đêm anh thường nhìn động tĩnh của chúng. Một lần thấy chúng bay lượn khác thường, anh ra sân xem, bỗng thấy đại sư Nguyên-Hạnh xuống hồ, rồi lặn mất. Anh tò mò ngồi rình xem ông ta làm gì. Song chờ đến sáng, không thấy ông lên. Anh những tưởng ông chết ngộp, định nói với Quốc-sư. Không ngờ khi vào phòng Quốc-sư, anh thấy ông đang nói chuyện với người.

Nghe Thiệu-Thái thuật, Mỹ-Linh nghi ngờ:

- Như vậy dưới đáy hồ có ngách thông với mặt đất. Nguyên-Hạnh đại sư theo lối này mà lên.

Thiệu-Thái thấy cách nhau mới có mấy tháng mà Mỹ-Linh khôn ngoan hơn trước nhiều. Chàng đáp:

- Ừ, chúng ta rủ thêm Thanh-Mai, Bảo-Hòa cùng đi cho vui.

Đợi đêm xuống bốn người lén lấy ngựa, âm thầm hướng núi Sơn-tĩnh. Theo kế hoạch đã định, họ dấu ngựa, rồi theo đường rừng vào chùa, chứ không đi lối cổng. Bảo-Hòa phân công:

- Bây giờ em với Thanh-Mai đột nhập vào chùa theo ngả vườn hoa tới bờ hồ. Quan sát một lúc không có gì lạ, em sẽ giả tiếng dế kêu. Anh với Mỹ-Linh theo ngả vườn rau đến hồ. Nội trong chúng ta đây Mỹ-Linh học được nội công Long-biên, thành công bậc nhất. Anh với Mỹ-Linh lặn xuống đáy hồ do thám. Nếu có ngách thì theo đó mà đi. Còn không có nghách sẽ trồi lên.

Bảo-Hòa, Thanh-Mai vọt mình qua tường dễ dàng. Họ men theo các luống tới bờ hồ nấp vào bụi Thủy-tiên.

Trăng mồng mười không lấy gì sáng cho lắm. Tuy vậy họ cũng nhìn rõ cảnh vật chung quanh. Chợt Bảo-Hòa chỉ lên trời. Thanh-Mai nhìn theo đôi chim ưng đang bay lượn, thỉnh thoảng lại đâm bổ xuống nhà bếp. Bảo-Hòa dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Thanh-Mai:

- Hai con ưng này của Khu mật viện sai đi theo chúng mình đấy. Cậu hai ghê thật. Chúng mình trốn đi âm thầm, mà cậu cũng biết, sai chim ưng theo tuần phòng. Mình có thể dùng chúng liên lạc với nhau.

Hai người mặc quần áo đen, từ khu nhà bếp men theo các bụi hoa đi tới. Họ nhìn trước, nhìn sau không có ai, rồi tụt xuống hồ lặn mất.

Thanh-Mai kinh ngạc:

- Hai người này dường như quen biết nơi đây lắm rồi thì phải. Họ đến nơi lập tức nhào xuống liền.

Thanh-Mai lấy cọng cỏ, cầm trên tay, rồi dùng môi hấp khí, có tiếng kêu hơi giống tiếng dế. Lập tức Mỹ-Linh, Thiệu-Thái từ bụi cây chạy tới. Bảo-Hòa nói sẽ:

- Có hai người vừa xuống trước. Anh với Mỹ-Linh, cứ ngồi chờ đã.

Khoảng nhai dập miếng trầu, hai người kia trồi lên mặt nước, rồi chạy vào khu nhà bếp. Bảo-Hòa, Thanh-Mai ra hiệu cho Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Hai người xuống hồ rồi lặn xuống đáy.

Mỹ-Linh lặn xuống sâu. Không khó nhọc, nàng thấy nguồn nước chảy vào không mạnh lắm. Nàng kéo Thiệu-Thái theo nguồn suối lặn vào trong theo giòng. Lặn được khoảng hơn hai chục bước, nguồn suối nhỏ dần lại, cuối cùng chỉ còn vừa một người qua. Nàng trồi lên thở, đưa tay khua tìm kiếm, không thấy có vật gì. Nàng nói với Thiệu-Thái:

- Thì ra trong này là động trống.

Sờ một lúc thấy có nhiều bậc đi trở lên, Mỹ-Linh nói sẽ:

- Mình theo bậc đá lên xem là cái gì?

Thiệu-Thái đã chuẩn bị từ trước. Chàng móc bọc vải dầu ra lấy đá lửa đánh lên, châm vào bổi. Ánh lửa sáng lòa. Mỹ-Linh suýt bật lên tiếng kêu. Thì ra hai người đang ở trong động thạch nhũ. Ánh đuốc chiếu vào thạch nhũ tỏa ra những tia sáng lóng lánh đủ màu, đẹp không bút nào tả xiết.. Những thạch nhũ có hình giống người, có hình giống cây nến đốt cháy một nữa, có cái giống cây măng, cũng có cái giống hoa, lá...thực muôn vàn hình ảnh mầu sắc.

Thiệu-Thái đã ở Bắc-biên lâu, chàng từng được xem không biết bao nhiêu hang động đẹp hơn thế nhiều. Còn Mỹ-Linh đây là lần đầu tiên nàng được thấy thạch nhũ đẹp như vậy.

Hang khá rộng. Hai anh em cứ men theo bậc đá mà đi. Được khoảng ba chục bước, có khúc quẹo sang trái, đường càng đi ngược lên cao hơn nữa. Chợt Thiệu-Thái thấy tay buốt, rát vô cùng. chàng nhìn tay, cây bổi đã cháy hết. Chàng liệng phần còn lại. Lửa tắt. Chàng định lấy bổi khác ra đốt. Chợt Mỹ-Linh chỉ về phía trước có ánh sáng lờ mờ. thiệu-Thái nói nhỏ::

- Chúng ta tới cửa hang rồi. Phía trước kia là rừng núi, ánh trăng chiếu vào đấy. Tuy vậy, phải lấy khăn bịt mặt lại, để ai trông thấy không nhận ra được anh em mình.

Chàng lần mò đi trước, Mỹ-Linh theo sau. Hai người ra khỏi hang, gió núi thổi mát rượi. Ánh trăng mông lung chiếu xuống. Mỹ-Linh nhận ra nàng vời Thiệu-Thái đang đứng trước một sườn núi. Thiệu-Thái nhìn phương hướng nói nhỏ:

- Như vậy chúng ta xuyên qua lòng hòn núi đá phía Tây chùa. Đã sang bên kia ngọn núi. Thì ra dưới đáy hồ có nguồn suối trên núi ngầm, chảy vào hồ. Lên phía trên có hang động thạch nhũ thiên nhiên thông qua đỉnh. Không biết bên này có những gì?

Nhìn lên trời thấy đôi chim ưng đang bay lượn. Chàng hú một tiếng, gọi nó xuống. Hai con chim ưng nghe tiếng hú, đáp xuống cạnh Mỹ-Linh. Thiệu-Thái nhặt viên đá đỏ, viết lên chiếc khăn mấy chữ khoa-đẩu.

Đáy hồ là suối ngầm. Có thạch động xuyên qua núi. Chúng ta đã sang bên Tây núi an toàn. Đừng lo lắng gì.

Chàng buộc khăn vào chân chim, rồi ra lệnh cho chúng bay đi.. Mỹ-Linh chỉ xuống phía sườn núi không cách xa hai người bao nhiêu. Thiệu-Thái nhìn theo ở đó có ánh đèn leo lét cháy ra. Thiệu-Thái vẫy Mỹ-Linh, hai anh em lầm lũi đi lần mò dần đến chỗ phát ra ánh sáng. Tới gần, Thiệu-Thái nhận ra đó là một ngôi nhà khá lớn. Xung quanh nhà trồng nhiều hoa Móng-rồng, Thiên-lý, Dạ-hương. Dây hoa leo chằng chịt lên tường, lên mái bốc hương thơm ngào ngạt.

Một con chó nghe tiếng chân người, nó đứng dậy định sủa. Thiệu-Thái cho tay vào miệng, phát ra những tiếng gầm gừ giống hệt chó.

Mỹ-Linh nhớ một lần Bảo-Hòa cho nàng biết, các đệ tử Tây-vu đều học tiếng nói của thú vật. Đây chắc Thiệu-Thái đang nói tiếng "chó". Quả nhiên con chó chạy ra vẫy đuôi. Thiệu-Thái để tay lên đầu nó vỗ mấy cái. Nó trở về chỗ cũ, ngồi xuống. Chàng cùng Mỹ-Linh vượt qua hàng rào, vào trong sân. Ngôi nhà bằng gỗ khá lớn. Trong nhà đèn chiếu sáng rực. Nhưng sở dĩ ở xa không thấy, vì các cửa đều có màn dầy che kín. trong nhà có nhiều tiếng người nói vọng ra. Hai người ẩn thân vào bụi hoa Dạ-hương ghé mắt nhìn. Bất giác Mỹ-Linh nổi gai ốc khắp mình.

Trong căn phòng rộng, đèn nến như sao sa. Ở giữa kê một cái bàn dài. Trên bàn chưng bốn bình hoa. Cử tọa gồm hai mươi mốt người. Nàng nhận ra được bọn Triệu Thành tám người. Còn lại nàng biết mặt Nguyên-Hạnh, Đàm Toái-Trạng, Đàm An-Hòa, Nguyễn Khánh. Triệu Thành ngồi ở vị thế cao nhất, kế đó tới Nguyên-Hạnh, Đông-Sơn lão nhân. Đầu phòng có có chiếc bàn cao nhỏ, trên bày hương án, khói bốc nghi ngút.

Đông-Sơn lão nhân hướng về Nguyên-Hạnh:

- Đại sư, cuộc họp này do đại sư đảm trách phần canh phòng. Không biết biện pháp an ninh thế nào. Vì Khu mật viện Giao-chỉ bây giờ nằm trong tay Lý Long-Bồ, chỗ nào y cũng có tai mắt cả.

Nguyên-Hạnh cười nhe hàm răng gồ ghề ra:

- Tiền bối cứ an tâm từ dưới núi lên đây chỉ có một đường. Đường đó có đạo quân Ngự-long của tướng quân Nguyễn Khánh đây trấn đóng rồi. Đường lên đây là đường độc đạo, bần tăng đã đặt tới 8 vọng canh của Hồng-hương thiếu niên, dù cho con chim cũng không bay lọt vào được. Huống hồ xung quanh ngôi nhà còn có đàn chó mười con.

Vương Duy-Chính đứng lên hướng vào cử tọa:

- Ty chức Vương Duy-Chính, hiện giữ chức Chuyển vận sứ lộ Quảng-tây nhà Đại-Tống. Các vị hội nhau ở đây mà nhiều vị chưa biết nhau. Ty chức xin giới thiệu từng phái đoàn một.

Y vẫy tay, một thiếu nữ nhan sắc xinh đẹp từ trong bước ra, tay bưng một cái khay. Trên sáng chói ngọc ngà vàng bạc và có cuộn giấy. Mỹ-Linh kinh ngạc vô cùng vì chân cô gái đeo xích. Mỗi bước chân cô đi, có tiếng kêu loảng xoảng. Nàng đến trước Triệu Thành quỳ xuống. Triệu Thành để mâm châu báu trước mặt. Một người da ngăm đen, tuổi khoảng bốn mươi, đứng

lên hướng Triệu Thành vái bốn vái.

- Biên thần Nam-man kính dâng Thiên-sứ chút ít châu ngọc để làm lộ phí.

Vương Duy-Chính chỉ người ấy:

- Vị này là Chế Ma Thanh hoàng đệ Chiêm-quốc. Vị ngồi phía trái Chế vương gia là Đại tướng Chiêm-quốc tên là Ngô Đà. Người ngồi bên phải Chế vương gia là Vương-phi My-Thu. Hôm nay Chế vương cùng Vương-phi tới đây nhận sắc phong của thiên-triều.

Chế Ma Thanh cùng vợ, Ngô Đà bước ra khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống hướng mặt về phương Bắc, rập đầu xuống đất.

- Thần Chế Ma Thanh kính cẩn tiếp chỉ:

Vương Duy-Chính mở trục giấy đọc:

- Thừa thiên hưng vận, Thiên-Thánh hoàng đế sắc phong cho biên thần Nam phương Chế Ma Thanh chức tước như sau :

"Kiểm hiệu thái-sư, Tĩnh-hải tiết độ sứ, Đồng bình chương sự, suy thành thuận hóa công thần. Chiêm thành quận vương, thực ấp vạn hộ, thực phong ngũ thiên hộ."

Phong vợ là My-Thu làm Khâm-linh vương phi. Phong cho Ngô Đà làm Nội điện chỉ huy sứ, tước Ma-linh hầu, thực ấp nhị thiên hộ. Thực phong nhất thiên hộ.

Ba người dập đầu lạy tạ rồi về chỗ ngồi.

Vương Duy-Chính chỉ vào người ngồi kế bọn Chế Ma Thanh.

- Vị này là hoàng thúc Phủ Vạn, cùng Vương phi Nang Chay của Lão-

qua, cũng sang đây nhận sắc phong.

Vợ chồng Phủ Vạn đến trước long án quỳ xuống rập đầu xuống đất:

- Thần Phủ Vạn kính cẩn tiếp chỉ.

Vương Duy-Chính cầm trục giấy đọc:

Thừa thiên hưng vận, Thiên-Thánh hoàng đế, sắc phong cho biên thần Nam phươnglà Phủ Vạn chức tước như sau: Thái tử thái bảo, phó đô nguyên soái, nam phương trung thành, tĩnh lự công thần, Lão-qua quận vương. Phong vợ là Nang Chay làm An-tĩnh quận chúa.

Phủ Vạn cùng vợ lạy tạ rồi về chỗ ngồi.

Vương Duy-Chính chỉ vào Đàm Toái-Trạng:

- Vị này là Đàm Toái-Trạng, hiện lĩnh chức Tuyên-vũ sứ trấn Thanh-hóa của Lý Công-Uẩn. Đã được thiên triều phong cho chức Tiết độ sứ, tước Cửu-chân hầu. Người ngồi kế bên là Nguyễn Khánh giữ chức Thiên tướng tổng quản đạo quân Ngự-long đã được Thiên-triều phong làm Tuyên-vũ sứ tước Nga-sơn bá. Còn vị này là Đàm An-Hòa hiện giữ chức hiệu-úy đã có nhiều công lao với thiên triều, được phong chức Chiêu-thào sứ.

Vương đưa mắt nhìn Nguyên-Hạnh rồi tiếp:

- Vị này là Nguyên-Hạnh đại sư hiện là trị sự trưởng chùa Sơn-tĩnh, đã được phong làm Thông-huyền bồ tát lĩnh ấn Quốc sư Giao-chỉ kiêm phương trượng chùa Tiêu-sơn. Người ngồi kế bên quốc sư là quốc sư phu nhân nhũ danh Cao Thạch Phụng tước phong Túc-không Quan-âm. Người ngồi kế bên Quan-âm là Mễ Sĩ được phong là Thái-câu sứ giả.

Minh-Thiên hướng Nguyên-Hạnh chắp tay:

- Đại sư, tiểu tăng muốn hỏi thăm tin tức một người trong quý tự. Mong đại sư giúp cho.

- A-di-đà-phật, Quốc sư muốn biết tin tức ai?

- Một vị cao tăng thướng được gọi là Bố-Đại hòa thượng. Trước đây người đã sang Trung-quốc hoằng dương đạo pháp. Tiểu tăng có cơ duyên được người chỉ bảo cho rất nhiều.

Mặt Nguyên-Hạnh hơi cau lại rồi lắc đầu:

- Vị đó là sư phụ của tiểu tăng. Người bỏ đi biệt tăm đã hơn mười năm. Không chừng người viên tịch rồi cũng nên.

Cuối cùng Vương Duy-Chính giới thiệu bọn y Từ Triệu Thành cho đến Địch Thanh là người nhỏ tuổi nhất. Triệu Thành đưa mắt nhìn mọi người một lượt rồi nói:

- Cô gia được Thiên-Thánh thiên tử giao cho trọng quyền, với chỉ dụ làm sao cho nước giàu dân mạnh. Thời tiên hoàng phong cho cô-gia làm Yên-vương, ý người muốn ủy thác việc Bắc-phương. Bắc phương co Liêu, Kim, Tây-hạ cô-gia an bày coi như tạm xong. Đến Thiên-thánh hoàng đế, người muốn chỉnh đốn lại các nước phương Nam. Vì vậy cải phong cô-gia làm Bình-nam vương thống lĩnh Khu-mật viện.

Triệu Thành chỉ lên tấm bản đồ:

- Đầu tiên cô-gia cử những trọng thần văn võ toàn tài trấn nhậm các lộ Quàng-đông, Quảng-tây. Bây giờ hai lộ đó giàu có súc tích, binh khí hùng tráng. Cô-gia phải chỉnh đốn lại Giao-chỉ, Chiêm-thành, Lão-qua, Đại-lý. Về Giao-chỉ, trước đây Lý Công-Uẩn nhân lúc vua Lê Ngọa-triều gây nhiều tội ác băng hà. Y liên kết cùng Thân Thiệu Anh, Đào Cam-Mộc cướp ngôi. Các thân vương nhà Lê phiêu bạt khắp nơi. Thiên-triều vốn trọng Nho học,

thương bầy tôi nhà Lê cũ vốn trung thành bao năm, muốn tìm con cháu lập lại chính thống. Nhưng hơn mười năm qua tìm không thấy. Mới đây....

Y ngừng lại tỏ vẻ vui mừng, tiếp:

- Trời không phụ nhà Lê. Cô-gia tìm thấy Nam-quốc vương Lê Long-Mang hiện ẩn cư tại trấn này. Tự quân thiên-triều hiện là một nhân vật lẫy lừng, phúc trạch trải khắp thiên hạ, võ công vô địch Lĩnh-nam.

Y ngừng lại đưa mắt nhìn cử tọa để theo dõi, cũng để cho cử tọa thắc mắc về Lê Long-Mang, rồi mới tiếp:

- Người đó là Hồng-Sơn đại phu.

Tất cả mọi người đều bật lên tiếng "Ái chà", "Ấy...a".

Triệu Thành tiếp:

- Cô-gia tìm đến Vạn-thảo sơn trang thì được biết Nam-quốc vương ẩn cư, nuốt hận, nếm sương, nằm gai nếm mật, chiêu mộ dạy hơn ba ngàn đệ tử văn võ kiêm toàn. Đoàn đệ tử ấy đi khắp nơi cứu nhân độ thế, gây cảm tình suốt cả Hoa-Việt. Nam quốc vương chỉ còn chờ ngày khởi binh. Cô-gia gặp Nam quốc vương bèn tỏ ý tái lập chính thống. Quốc vương mừng lắm.

Triệu Thành liếc nhìn Chế Ma Thanh:

- Cô-gia sang Chiêm-thành, đi đến đâu cũng thấy dân chúng ca tụng công đức hoàng đệ Chế Ma Thanh. Họ ước ao nếu hoàng đệ lên làm vua thì họ sung sướng biết bao. Họ chê quốc vương Chế Ma Huy ngu như lợn, không có ân đức gì cả.

Sự thực thì khi Chế Ma Báo (Rudravarman) thân phụ Chế Ma Thanh còn tại vị. Ông cùng hoàng hậu sinh ra người con trưởng tên Chế Ma Huy. Ông

cực kỳ sủng ái người thiếp tên Mỹ- Hương. Mỹ-Hương sinh ra Chế Ma Thanh. Khi ông băng hắ triều đình định lập Chế Ma Thanh kế vị. Nhưng Mỹ-Hương không chịu lên dàn hỏa cùng quốc vương. Vì vậy triều đình truất phế mẹ con y. Lập Chế Ma Huy lên thay tức Rutdravarman II). Võ công Ma Huy bình thường, song là ông vua nhân đức. Trong khi đó Chế Ma Thanh võ công cao cường, thường đi lại liên kết với Đại-việt, Chân-lạp định cướp ngôi anh.

Vừa lúc đó Triệu thành tới Chiêm. Y dò ra manh mối, bèn khích Chế Ma Thanh cướp ngôi anh. Chế Ma Thanh mừng như bắt được vàng. Nhưng khi nghe Triệu Thành nói dối dân chúng ca tụng công đức y, thì y đỏ mặt lên. Vì ngoài bản lãnh ăn chơi bắt gái nhà lành về hiếp, y chẳng còn đức gì.

Triệu Thành cười:

- Chế vương gia! Tôi sang Chiêm, được nghe con gái Chiêm thường hát khúc hát, mà người ta nói rằng trong đó có nội dung ca tụng công đức vương gia. Tôi không hiểu tiếng Chiêm, mong vương gia dịch cho.

Y vẫy tay. trong nhà có ba thiếu nữ, trang phục theo lối Chiêm-thành bước ra cúi đầu chào rồi vừa múa, vừa hát. bài hát âm thanh nhẹ nhàng, dìu dặt, thê thảm. Bài hát ngụ ý ca tụng hoàng đệ Chế Ma Thanh là người nhân đức, võ công cao cường. Khắp nước Chiêm, thiếu nữ nào nghe đến tên cũng dành cho mối nhu tình.

Sự thực làm gì có bài ca đó? Chẳng qua Triệu Thành sai Vương Duy-Chính làm bài ca bằng tiếng Hán, rồi sai người Chiêm dịch ra, tập cho ba thiếu nữ này múa hát, hầu gây quyết tâm cho Chế Ma Thanh.

Nghe xong bài ca, đang từ một tên tham dâm ác độc, bỗng thấy mình thành ông thần giáng thế, nhân đức trải khắp non sông.

Triệu Thành tiếp:

- Cô-gia quyết định lập Chế Ma Thanh lên làm Chiêm quốc quận vương. Còn bên Lão-qua, ấu quân là một đứa trẻ tàn tật thì còn gì là thể thống nữa? Phụ chính đại thần lại thông dâm với Thái-hậu. Vì vậy cô-gia quyết định lập hoàng thúc Lão-qua lên làm Lão-qua quận vương.

Triệu Thành hỏi Dư Tĩnh:

- Dư kinh lược sứ, bây giờ chúng ta phải làm gì?

Dư Tĩnh đứng dậy, kính cẩn vái chào cử tọa:

- Khải tấu vương gia, chuyện ba nước không thể làm một lúc. Phải chia làm ba đoạn. Quốc-vương Chiêm-thành, Lão-qua hiện giờ đều quy phục Lý Công-Uẩn. Binh lực của Uẩn cực kỳ hùng mạnh, lương thực, quốc dụng giàu có vô cùng. Chúng ta phải tính việc Lão-qua trước. Đầu tiên Đàm tiết-độ sứ phúc trình về triều Lý rằng có nhiều trộm cướp ở biên giới Lào-Việt, rồi đem quân tuần du biên cương. Thái-hậu Lão-qua thấy binh Việt ở biên giới tất sai tướng đem hùng binh tuần phòng. Lực lượng tại Vạn-tượng không còn. Quốc sư Nguyên-Hạnh gửi sang giúp Lão-qua mấy cao thủ cùng vài đội Hồng-hương thiếu niên, đặt dưới quyền điều khiển của Phủ vương gia. Phủ vương gia bất thần đột nhập hoàng thành giết chết Thái-hậu cùng tiểu quốc vương, rồi đổ cho thích khách. bấy giờ triều đình bắt buộc phải tôn Phủ vương gia lên kế vị. Khi lên kế vị, Vương-gia sai sứ sang cống Thiên-triều. Thế là xong.

Phủ-Vạn hỏi:

- Thưa Vương-gia nếu tiểu vương bỏ Việt, sang quy phục Tống, ất Lý Công-Uẩn đem quân sang đánh. Sợ thần không chống nổi.

Dư Tĩnh vẫy tay cho Phủ Vạn ngồi xuống:

- Vương-gia đừng sợ, khi chính biến bên Lão-qua diễn ra, thì hai lộ Quảng chúng tôi đem quân tới biên giới Hoa-Việt. Lý Công-Uẩn sợ té đái, vãi phân

ra, đâu còn giám đánh Vương-gia nữa. Khi sứ sang Biện-kinh tiến cống, thì triều đình ban sắc phong cho Vương-gia, tức nhận Vương-gia là con của Thiên-tử. Tổ bảo Công-Uẩn cũng không giám đánh Vương-gia.

Mọi người nghe Dư Tĩnh hiến kế đều gật đầu tán thành. Dư Tĩnh nhìn Chế Ma Thanh:

- Chế vương gia hiện đang cầm một phần binh lực trấn đóng phía Nam Chiêm quốc phải không? Xin Nguyên-Hạnh quốc sư gửi sang cho Vương gia mấy cao thủ làm tướng. Sau khi việc Lão-qua yên. Đàm tiết-độ sứ đem quân tuần du biên giới. Chế Ma Huy ắt đem quân lên phía Bắc đề phòng, trong khi quân qua kinh đô, thình lình Vương-gia đem quân chiếm Chà-bàn, chỉ cần đánh một tiếng trống chiếm được kinh thành. Khi chiếm được Chà-bàn rồi, Vương-gia sai sứ vượt biển sang cống Thiên-triều nhận sắc phong. thế là Lý Công-Uẩn mất chân tay phía Nam.

Dư Tĩnh cầm chung trà uống một hớp rồi tiếp:

- Khó nhất là 207 khê động phía Bắc Giao-chỉ. tất cả trang chủ, động chủ đều con gái Lý Công-Uẩn lên làm vua Bà. Thiên-triều dùng trăm phương ngàn kế để phân tán mà không thành. Mãi gần đây mới tìm ra hai động muốn chống Lý. Người thứ nhất là họ Lưu ở châu Quảng-nguyên.Người thứ hai ở châu Thái-nguyên họ Nùng. Chúng tôi đã có kế hoạch xui cho họ Nùng tạo phản. Khi họ Nùng khởi binh. Bấy giờ chúng ta tính tới Giao-chỉ.

Dư Tĩnh tiếp:

- Đợi khi họ Nùng phản, Lý Công-Uẩn tất đem quân lên đánh. Hai hổ tranh nhau tất một hổ chết, một hổ bị thương. Hổ chết tất họ Nùng. Bấy giờ Thiên-triều cho binh từ hai lộ Quảng đến biên giới phía Bắc. Cho thủy quân Mân-Triết đổ vào bờ biển. Phía Tây binh Lão-qua kéo sang. Phía Nam binh Chiêm thành đánh về. Tứ diện thụ địch. Bấy giờ trong nước Hồng-Sơn đại

phu cùng quốc sư Nguyên-Hạnh cho hai đạo đệ tử Hồng hương và Vạn-thảo kéo cờ trung hưng nhà Lê, diệt kẻ thoán đạtø Lý Công-Uẩn.

Ngoài này Mỹ-Linh nghe Dư Tĩnh hoạch đinh kế sách, nàng than thầm:

- Hỏng bét, bọn Tống âm mưu ghê thật. Không biết ông nội với chú hai sẽ đối phó ra sao?

Nguyên-Hạnh truyền bày tiệc rượu. Y vẫy tay một cái, có mười thiếu nữ quần áo màu hồng từ trong nhà, hai tay bưng những khay đựng thức ăn bày ra. Y cầm bình rượu rót vào từng chung :

- Thưa quý vị. Chẳng mấy khi Sơn-tĩnh được đón tiếp các đại quý khách, mai đây đều lên ngôi vua. Bản Sơn kính mời quý vị dùng chút ít thổ sản lấy thảo. Đây là rượu nếp cẩm. Nếp cẩm nấu thành rượu chứa vào hũ, đem bỏ xuống đáy hồ. Nếp cẩm bổ huyết cực kỳ mạnh, vốn thuộc "âm". Khi làm rượu có men vào. Men là dương. Hóa ra âm dương hòa hợp. Rượu lại ngâm dưới đáy hồ mười năm qua, thấm khí âm, dương, trời, đất, sơn, tuyền uống vào sẽ tăng tiến sức khỏe, trường sinh bất lão.

Dư Tĩnh tiếp chung rượu từ tay Nguyên-Hạnh, y nói lớn:

- Chúng tôi đang hợp nhau uống rượu, quý khách đến xin mời cùng uống chung này lấy thảo.

Nói rồi y liệng chung rượu về phía Mỹ-Linh. Kình lực mạnh không thể tưởng được. Mỹ-Linh rút kiếm quay một vòng để giải kình lực, rồi nàng đánh xéo một chưởng. Chung rượu đổi chiều bay về phía Nguyên-Hạnh. Nguyên-Hạnh phất tay một cái chung rượu hướng về phía Địch Thanh. Địch Thanh quay tay một vòng đẩy nhẹ một chưởng. Chung rượu lại bay về phía Mỹ-Linh. Nhưng chung rượu chưa đổi chiều, Mỹ-Linh đã phóng một Lĩnh-nam chỉ. Bốp, chung rượu vỡ tan tành.

Nàng vừa thu tay về, thì bốn bên đã bị hơn hai chục người bao vây. Hồng-hương thiếu niên đốt đuốc sáng rực. Nguyên-Hạnh thấy một cặp nam nữ thiếu niên bịt mặt, quần áo ướt nhèm, ung dung đối diện với các cao thủ. Y không tin một trong hai người này có thể đủ sức làm đổi hướng lực đạo chung rượu của Dư Tĩnh. Sau đó còn phát ra chỉ lực đánh bể chung. Y đưa mắt nhìn trước, nhìn sau muốn tìm ra kẻ phát lực. Y hỏi:

- Các người là ai?

Mỹ-Linh cười nhạt:

- Ta là con dân Đại-Việt đi bắt gian.

Mỹ-Linh lên tiếng, Triệu Anh, Triệu Huy thấy rất quen. Nhưng nàng bịt mặt, quần áo bị ướt, bọn y chưa đoán ra. Nguyên-Hạnh tự thị là đệ nhất cao nhân đương thời, không muốn bắt nạt trẻ con. Y bảo Đàm An-Hòa:

- Xin Chiêu-thảo sứ bắt hai đứa này bỏ khăn che mặt ra. Đàm An-Hòa tiến tới gần Mỹ-Linh, y đưa tay chụp vai nàng. Mỹ-Linh rút kiếm ra, mọi người lóe mắt ánh thép thoáng qua. Đám An-Hòa thấy đầu mát rượi. Y vội lui về đưa tay lên sờ. Tóc y rơi xuống lả tả. Những người hiện diện chỉ có Nguyên-Hạnh, Đông-Sơn, Minh-Thiên, Dư Tĩnh, Địch Thanh, Vương Duy-Chính là nhìn rõ nàng rút kiếm, đưa một nát cạo trọc đầu Đàm An-Hòa rồi cho kiếm vào vỏ. Có điều nàng xuất chiêu nhanh quá, khiến Đàm phản ứng không kịp.

Ai cũng kinh hoàng, tự hỏi:

- Nếu mình là Đàm An-Hòa liệu có tránh được chiêu kiếm kia không? Người con gái này ra chiêu mình nhìn rõ ràng, nhưng chưa kịp suy nghĩ, chưa kịp phản ừng, nàng đã xuất xong, làm sao tránh cho được?

Nguyên-Hạnh đã từng trải qua bao nhiêu năm kinh lịch, y nhận ra chiêu kiếm của Mỹ-Linh mang tên Phong quá sơn đầu của phái Mê-linh. Y nghĩ:

- Chiêu kiếm này không có gì là lạ lùng, huyền ảo cả, nhưng kỳ diệu ở chỗ xuất thủ thôi. Ta thấy chưởng môn phái Mê-linh Tịnh-Tuệ xuất chiêu này nhiều lần, nhưng đâu có mau như vậy.

Nguyên-Hạnh quay lại gọi vợ:

- Túc-không hãy lĩnh giáo mấy chiêu kiếm của cô nương đây xem nào?

Từ bao năm nay Nguyên-Hạnh vẫn trong lớp áo của một đại hòa thượng đắc đạo. Một đại tôn sư võ học, nhưng trong bóng tối, y lấy nữ đệ tử tên Cao Thach-Phụng làm vợ. Thạch-Phụng cũng có văn học. bản lĩnh võ học của mụ cũng vào loại cao thủ hiếm có. Khi tắt lửa tối đèn, y thị làm vợ của Nguyên-Hạnh, trước mặt mọi người, thị vẫn phải đóng vai đệ tử. Trong thâm tâm mụ, mụ uất ức vô cùng. Rõ ràng mình có chồng, chồng có địa vị cao, mà không được hưởng cái danh dự gái có chồng.

Triệu Thành biết được việc đó. Y dùng vàng bạc mua chuộc Thạch Phụng. Y thuyết Thạch-Phụng nên theo chồng mà bỏ Lý theo Tống, vợ chồng đều được hưởng sắc phong. Khi triều Lê tái lập, tân hoàng đế phong cho Nguyên-Hạnh làm quốc sư, phong cho Thạch-Phụng làm phu nhân, lập ra một kỷ nguyên mới cho phép tăng ni được lấy vợ, lấy chồng. Đức Thích-ca Mâu-ni xưa chẳng đã có vợ, có con rồi mới đi tu đó sao?

Quả nhiên Thạch-Phụng nghe theo. Y thị không cần chồng đồng ý hay không, cứ quyết định bướng. Quả nhiên Nguyên-Hạnh phải nghe vợ. Triệu Thành cao tay hơn, trong chiếu chỉ phong chức tước cho Nguyên-Hạnh, y phong cho Thạch-Phụng làm Túc-không quan âm. Tức coi Thạch-Phụng như vợ chính thức của Nguyên-Hạnh. Sắc chỉ ban ra, Thạch-Phụng mở cờ trong lòng, từ nay đệ tử của Nguyên-Hạnh phải gọi y thị bằng sư mẫu, chứ không được cá mè một lứa.

Nguyên-Hạnh không biết điều đó, y vô tình vẫn coi Thạch-Phụng là đệ tử,

sai y thị đấu với Mỹ-Linh. Thạch-Phụng bực mình lắm, y thị hứ một tiếng tỏ vẻ bất mãn, nhưng thị cũng rút kiếm ra đối diện với Mỹ-Linh. Thị nói:

- Tiểu cô nương, người ra chiêu trước đi.

Mỹ-Linh biết Thạch-Phụng học kiếm với Nguyên-Hạnh chắc y thị xử dụng kiếm pháp Tiêu-sơn. Mà kiếm pháp Tiêu-sơn do Trần Tự-Viễn chế ra, rất hiểm độc, dùng kiếm khí hơn kiếm chiêu. Nếu nàng đấu nội lực với y thị, hóa ra lấy sở đoản đấu nhau với sở trường. Vì vậy nàng cần lấy mau thắng chậm.

Chỉ thấy tháp thoáng một cái, có tiếng kêu ái chà rồi tiếng choang lớn vang lên. Thạch-Phụng ôm tay nhảy lui lại, máu ra đầm đìa. Trong khi đó, Mỹ-Linh tra kiếm vào vỏ đến cạch một tiếng.

Nguyên-Hạnh nhìn rõ Mỹ-Linh lao tới, tay rút kiếm xỉa một nhát. Nhưng nàng xử dụng thần tốc quá, Thạch-Phụng không phản ứng kịp. Thạch-Phụng đưa tay để một thiếu niên Hồng-hương băng cho. Y thị nhặt kiếm, nói:

- Cô nương, chiêu vừa rồi ta không chuẩn bị kịp. Ta xin lãnh giáo cô nương mấy chiêu nữa.

Nói rồi y thị phóng kiếm tấn công, Mỹ-Linh nghĩ:

- Y thị dùng kiếm khí. Ta nhân có nội lực của mấy đại cao thủ. Ta thử xử dụng Tiêu-sơn kiếm pháp xem sao.

Nàng cũng tà tà đâm ra một chiêu kiếm pháp Tiêu-sơn. Nguyên-Hạnh kêu lên:

- Ủa chiêu Sơn trung ẩn hoa đây mà.

Cứ thế mỗi chiêu Thạch-Phụng đánh ra, Mỹ-Linh lại trả bằng đúng chiêu

đó. Nhưng nàng đánh ra chiêu sau mà tới trước. Đấu được hơn trăm chiêu. Thạch-Phụng ỷ mình có công lực cao. Y thị muốn hai kiếm chạm nhau, hầu đánh văng kiếm của Mỹ-Linh đi. Lúc đầu Mỹ-Linh còn tránh. Sau nàng cũng muốn thử xem sao. Đúng lúc đó Thạch-Phụng đánh ra một kiếm, Mỹ-Linh đưa mũi kiếm ra. Hai mũi kiếm chạm nhau. thạch-Phụng đắc ý dồn chân khí ra. Mỹ-Linh nhớ lại yếu quyết nội công nói rằng: Phải không tâm mới thắng hữu tâm. Nàng buông lỏng chân khí thạch-Phụng thấy vậy cả mừng, y thị càng dồn chân khí ra, Mỹ-Linh dùng phương pháp quy liễm thu lại.

Người ngoài thấy Mỹ-Linh còn trẻ, mà kiếm chiêu đã đến trình độ xuất thần nhập hóa thực hiếm cố. Nay thấy nàng đấu nội lực với Thạch-Phụng, lo cho nàng.

Minh-Thiên đại sư lên tiếng:

- Túc-không Quan-âm, xin nhẹ tay.

Địch Thanh cầm sẵn kiếm trong tay, hễ thấy nguy hiểm cho Mỹ-Linh, y nhảy vào gạt kiếm Thạch-Phụng. Sau khoảng thời gian nhai dập miếng trầu, Mỹ-Linh vẫn ung dung như thường. Trong khi đó mồ hôi trê trán Thạch-Phụng xuất ra, nhỏ từng giọt.

Về phần Thạch-Phụng y thị thấy chân khí tuôn ra ào ào thì kinh hãi vô cùng. Nếu cứ tiếp tục một lúc sau sẽ kiệt quệ mà chết. Y thị muốn lên tiếng kêu cứu van xin mà không giám, vì biết mở miệng sẽ hộc máu mồm ra mà chết.

Khoảng một thời gian nữa qua đi, chân khí Thạch-Phụng đã kiệt. Mỹ-Linh thu kiếm về, nhảy lùi lại sau mỉm cười. Thạch-Phụng lảo đảo ngã xuống. Một thiếu nữ Hồng-hương chạy ra đỡ thị dậy.

Nguyên-Hạnh hỏi:

- Cái gì vậy?

Thạch-Phụng thều thào đáp:

- Nó biết xử dụng Không tâm, vô ngã tướng thần công.

Câu nói đó của Thạch-Phụng làm Minh-Thiên, Nguyên-Hạnh kinh khiếp đến đờ người ra.

Nguyên phép Không tâm vô ngã tướng thần công của nhà Phật, nằm trong yếu chỉ Thiền-na. Trước đây tổ thứ nhất của Thiền-tông là Ma-ha-ca-diếp trong khi nghiên cứu kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã đã tìm ra ba loại thần công. Một là Không tâm vô ngã tướng, khi xử dụng, dù đối thủ công lực cao đến đâu đánh ra, cũng bị thu mất. Hai là Không tâm vô nhân tướng, khi xử dụng có thể hóa giải lọi thứ công lực của đối thủ. Thứ ba là Không tâm vô chúng sinh tướng, khi xử dụng, có thể đẩy mọi thứ chân khí của đối thủ về đánh đối thủ. Thần công Không tâm vô ngã tướng truyền thụ đến đời thứ mười thì bị tuyệt tích. Các đời sau chỉ nghe nói, mà không biết xử dụng. Chính Huệ-Sinh khi dạy nàng cũng không ngớt ca tụng thần công này. Ông cứ than tiếc thần công đó bị mai một. Mỹ-Linh cứ nghe nói nhiều mà chưa thấy.

Thần công Vô ngã truyền vào Lĩnh-nam do tổ thứ tám là Tăng-giả Nan-đà. Tổ đến Lĩnh-nam đúng vào lúc vua Trưng khởi nghĩa. Ngài truyền cho Tiên-yên nữ hiệp, Trần Năng, Phật-Nguyệt. Sau khi vua Trưng tuẫn quốc, thần công này bị thất truyền. Mỹ-Linh có cơ duyên học được trong di thư chép ở bia đá. Nàng đem ra xử dụng lần đầu thắng Tung-sơn tam kiệt và Đinh Toàn. bây giờ xử dụng lần nữa thắng Thạch-Phụng. Khi Mỹ-Linh tập, nàng cũng không biết tên thần công đó là gì. Hôm nay nghe Thạch-Phụng nói, nàng mới biết tên thực của nó.

Minh-Thiên tiến lên chấp tay hướng Mỹ-Linh:

- A-di-đà-phật. Có phải thần công thí chủ xử dụng mang tên Vô ngã tướng thần công không? Cô nương là đệ tử của cao tăng nào vậy?

Mỹ-Linh rất trọng sư đạo. Tuy nàng không học thần công này của Huệ-Sinh với chú. Nhưng nàng muốn đề cao sư môn, nàng đáp:

- Sư phụ tôi họ Lý tên Long-Bồ.

Tất cả mọi người nghe nói đều bật lên tiếng "ồ". Minh-Thiên càng ngạc nhiên không ít. Vì trước đây mấy tháng ông đã thử công lực với Khai-quốc vương. Ông thấy công lực chàng cao thật nhưng không thể hơn Thạch-Phụng. Nay Thạch-Phụng bị Mỹ-Linh đánh bại dễ dàng, mà Mỹ-Linh lại là đệ tử của Lý Long-Bồ, ông tin thế nào được?

Minh-Thiên chấp tay:

- Bần tăng muốn tiếp cô nương mấy chiêu.

Mỹ-Linh biết cao nhân này võ công bậc nhất Trung-nguyên. Nàng vội hít hơi không tâm, vận Vô ngã tướng thần công đứng chờ. Minh-Thiên từ từ đẩy ra một chiêu Thiếu lâm kim cương chưởng. Mỹ-Linh cũng đẩy ra một chiêu Thiên sơn tượng đầu chưởng. Bình một tiếng Mỹ-Linh bay bỗng lên cao. ở trên không nàng lộn đi mấy vòng rồi đáp xuống. Cái khăn che mặt của nàng, bị gió cuốn bay mất. Ngực nàng căng tức, khí huyết chạy nhộn nhạo trong người.

Minh-Thiên đứng im tần ngần suy nghĩ. Chiêu vừa rồi ông đánh ra, bao nhiêu chân khí bị biến mất. Ông là cao tăng đắc đạo, không muốn nói dối. Ông gật đầu:

- Cô nương. Chiêu Tiêu-sơn tượng đầu chưởng của cô nương vừa rồi có pha nội công của nhiều phái. Thứ nhất nội công của Tản-viên lẫn với Vô ngã tướng thiền công, rồi lại pha với nội công phái Mê-linh nữa. Có đúng không?

Triệu Anh đến trước sư phụ chỉ Mỹ-Linh:

- Sư phụ. Cô nương này là cháu nội Lý Công-Uẩn được phong làm công chúa Bình-dương.

Y chỉ Thân Thiệu-Thái:

- Người này là cháu ngoại Lý Công-Uẩn, con trai Thân Thừa-Quý ở Lạng-châu.

Triệu Anh tiếp:

- Phải bắt giữ hai người này. Vì bao nhiêu kế hoạch của chúng ta, họ đã nghe hết.

Nguyên-Hạnh kinh ngạc vô cùng. Y cho rằng có điều bí ẩn. Vì hôm giỗ Lệ-hải bà vương, rõ ràng y trông thấy Mỹ-Linh không đỡ nổi mũi phi tiễn của thích khách, mà sao nay có công lực mạnh đến thế?

Y đến trước Mỹ-Linh:

- Bần tăng xin công chúa chỉ dạy cho.

Nói rồi buông tay chờ. Mỹ-Linh nghe Huệ-Sinh nói rằng Nguyên-Hạnh đã biết võ công rồi mới xin gia nhập phái Tiêu-sơn. Y được một cao tăng là Bố-Đại hòa thượng thu làm đệ tử. Võ công y cao thâm không kém gì Lĩnh-nam ngũ long. Nàng vội vận chân khí, không tâm đẩy ra một chiêu Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng. Nguyên-Hạnh cũng đẩy ra một chưởng rất quái dị. Bình một tiếng. Cả hai đều bật lui lại. Mọi người đều buồn nôn vì trong chưởng của Nguyên-Hạnh có mùi hôi tanh khủng khiếp.

Đông-Sơn lão nhân kinh ngạc hỏi Nguyên-Hạnh:

- Đại sư. Vừa rồi chưởng của đại sư có phải là Nhật-hồ độc chưởng?

Nguyên-Hạnh mỉm cười trả lời bằng cái gật đầu.

Chợt Mỹ-Linh thấy ngực đau ngâm ngẩm, rồi mùi tanh hôi đưa lên. Nàng chịu không được, ọe một tiếng, phun ra bụm máu. Thân Thiệu-Thái chạy lại đỡ nàng. Chàng chỉ vào mặt Nguyên-Hạnh:

- Uổng cho mi đường đường là một cao nhân mà lại xử dụng chưởng độc hại người.

Minh-Thiên thấy Mỹ-Linh là đệ tử nhà Phật. Ông không muốn hại nàng. Ông nói với Nguyên-Hạnh:

- Đại sư, tôi xin đại sư giam hai người này lại. Đợi khi đại sự xong sẽ thả ra.

Minh-Thiên là sư phụ Triệu Thành. Nguyên-Hạnh đâu giám trái lệnh. Y líu ríu nói:

- Xin tuân lệnh đại sư.

Y vung tay một cái đã chụp được Thân Thiệu-Thái. Mỹ-Linh muốn rút kiếm ra mà tay không còn lực. Nàng cũng bị Nguyên-Hạnh bắt.

Nguyên-Hạnh xách hai anh em nàng, dùng khinh công chạy lên sườn núi dựng đứng. Tới gần đỉnh có cái hang. Ngoài hang có cửa sắt. Y dùng chìa khóa mở ra, đẩy hai anh em vào rồi khóa lại.

Mỹ-Linh với Thiệu-Thái thức gần trọn đêm, lại lặn dưới nước sâu. Sau đó nàng đấu với Thạch-Phụng, tuy thu hết công lực của thị, nhưng người nàng đã mệt nhoài. Sau đó nàng đấu nội lực với Minh-Thiên, nội lực của đối thủ bỏ xa nàng. Vì vậy nàng bị hất đi xa. Kinh khí bị bế tắc, muốn không thở được. Tiếp đó nàng đấu với Nguyên-Hạnh, hút phải độc chưởng của y.

Thiệu-Thái bồng nàng, nhìn vào trong hang. Không biết hang này sâu đến đâu. Trong này Nguyên-Hạnh còn giam bao nhiêu người nữa? Chàng ngồi yên không dám động đậy, sợ Mỹ-Linh đau. Mỹ-Linh vẫn thiêm thiếp ngủ, thỉnh thoảng nàng rên lên mấy tiếng nho nhỏ. Mệt quá chàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Khi chàng tỉnh giấc mặt trời đã lên cao. chàng thấy Mỹ-Linh vẫn còn thiêm thiếp, vội bồng nàng lên, đặt trên chỗ bằng phẳng, rồi dò dẫm đi sâu vào trong hang. Vào khoảng ba chục bước, có chỗ quẹo sang trái, hang đi trở xuống. Chàng tiếp tục đi mãi, càng xuống sâu, càng thấy ẩm ướt, không có ánh sáng. Chợt nhớ ra đá lửa, với bổi còn mang bên mình. Chàng đánh lửa đốt lên, tiếp tục đi xuống. thấy đằng trước có ánh sáng. Chàng lần mò đi tới chàng suýt bật thành tiếng kêu, vì phía trước có nhiều cửa sổ bằng sắt, ăn thông vào sườn núi, gió lùa từ cửa sổ vào, bốc ra mùi xú uế không thể tưởng tượng được.

Tò mò, lại gần cửa sổ nhìn, chàng suýt bật thành tiếng la hoảng, vì sau cửa sổ có một quái nhân ngồi. Quái nhân này, đầu trọc nhẵn bóng, râu ria xồm xoàm dài quá rốn, trắng như cước, trong tư thế ngồi thiền. Chàng tỉnh ngộ:

- Thì ra sau cửa sổ này, có phòng giam người. Sau phòng giam còn cửa sổ nữa thông với sườn núi, chắc là nơi cho tù ăn.

Chàng lay cửa gọi:

- Tiền bối. Tiền bối.

Quái nhân vẫn bất động. Chàng cầm viên đá ném vào quái nhân. Bộp một tiếng. Viên đá trúng bụng quái nhân, tự nhiên phát lên tiếng kêu vo vo, inh tai nhức óc, từ từ bay lại phía chàng.. chàng kinh hãi tránh sang bên cạnh. Lập tức viên đá đổi chiều đánh véo, rồi lại quay tròn theo chàng.

Biết gặp kình địch, chàng chạy sang phải, rồi sang trái. viên đá đi không theo kịp chàng, trúng vào vách hang, kêu lên tiếng chát, rồi vỡ tan tành thành bụi.

Thiệu-Thái kinh hoàng nghĩ:

- Quái nhân này là ai, mà công lực đến dường này?

Ta đã từng thấy ông nội, đại sư Huệ-Sinh dùng Đàn chỉ thần công bắn đá. Kình lực làm viên đá vừa quay vừa đi, phát ra tiếng kêu. Đó là lẽ hiển nhiên. Nhưng quái nhân không chuyển động, chỉ dùng sức phản kích, mà kình lực còn mạnh hơn ông nội ta nữa, thực trên thế gian này có một không h ai.

Quái nhân vẫn ngồi yên bất động.

Tính tinh nghịch nổi dậy, chàng cầm viên đá nữa ném vào quái nhân. Trong khi đó chàng chuẩn bị bỏ chạy. Nhưng viên đá không chạy theo chàng, trái lại nó dính trên bụng quái nhân, không rơi xuống. Chàng lại nhặt viên đá nữa ném vào ngực quái nhân, nó lại dính chặt không rơi. Cứ thế chàng lại nhặt đá ném. phút chốc người quái nhân dính đầy đá.

Chán nản, cháng sang cửa bên cạnh, lại một quái nhân nữa, nằm dài, dường như ngủ.Quái nhân này mặt lớn như cái trống, mặt đẹp vô cùng. Chàng gọi:

- Tiền bối, tiền bối.

Người đó vẫn nằm yên, trả lời:

- Ta không phải tiền bối.

- Thế thì là hậu bối vậy.

Người đó đáp:

- Ta không phải là hậu bối.

Thiệu-Thái có cảm tưởng người đó điên. Chàng hỏi:

- Thế người là ai?

Người đó đáp:

- Ta là ta mà cũng không phải là ta.

- Thế người tên là gì?

- Lâu ngày ta quên mất cả tên rồi.

Thấy đã tìm ra đầu mối, chàng hỏi:

- Tiền bối người đã bị giam ở đâu bao lâu rồi?

- Ta nhắc lại, ta không phải là tiền bối nhé. Ta đâu có bị giam. Ta tự đến đây đấy chứ.

- Người ngồi dậy cho ta coi mặt được không?

- Ta không ngồi dậy đâu. Nhưng ta có thể cho người xem mặt.

Người đó quát một tiếng, thân hình bật dậy như con cá, rồi hai tay chống xuống đất, chân chổng lên trời. Hai tay di chuyển đến gần cửa sổ. Thiệu-Thái nhìn kỹ, thì ra một nhà sư, đầu trọc bóng hai má phính ra, mặt bầu, da dẻ hồng hào. Trên người ông chỉ cuốn tý vải che hạ bộ. Bụng ông phệ, da trắng nõn.

Thiệu-Thái hỏi:

- Người có biết ai bị giam bên kia không?

- Biết chứ, người đó không hề bị giam.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 27

Bố Đại Hoà Thượng - - ---nh Nam Vũ Kinh

Chợt mùi trầm hương nhè nhẹ từ trong phòng lão hòa thượng mập đưa ra, Thiệu-Thái hít một hơi, cảm thấy trong người dễ chịu, khoan khoái. Chàng ngạc nhiên rằng tại sao lão bị giam, mà trong phòng còn có trầm hương. Mùi này hơi giống mùi từ người Bảo-Hòa. Chàng tự nghĩ:

- Không lẽ người lão sinh ra đã có mùi hương như em Bảo-Hòa của mình?

Nhà sư mập cười:

- Này con lợn. Con lợn mau ra đem cô em họ vào đây, lão chỉ cho cách cứu cô ta. Chậm trễ e khó qua khỏi.

Nghe nhà sư gọi mình là con lợn, Thiệu-Thái trợn trừng mắt nhìn lão. Chàng nghi nhà sư này đồng đảng với Nguyên-Hạnh, hỏi:

- Sao đại sư biết tại hạ có cô em họ bị thương?

- Lão biết vì lão là hòa-thượng.

Thiệu-Thái không chịu:

- Dĩ nhiên đại sư là hòa thượng rồi. Nhưng tại sao đại sư lại biết rõ ràng cô em tai hạ bị nạn?

Nhà sư lộn ngược trở lại, ngồi xuống:

- Người là một con lợn không hiểu Phật-pháp, lại chưa qui y Tam-bảo, ta không giải nghĩa cho người được. Vì có giải nghĩa thì cũng giống đàn gảy tai trâu.

Thiệu-Thái hỏi:

- Tại sao đại sư biết tại hạ chưa qui y?

Nhà sư cười khành khạch:

- Ta biết vì ta biết. Ta còn biết rõ người có vợ chưa cưới ở Bắc biên. Thế mà người lại mê cô em họ. Thôi mau đưa cô em vào đây.

Thiệu-Thái thấy nhà sư huyền bí quá, nhưng vấn đề trước mắt, Mỹ-Linh trúng chưởng của Nguyên-Hạnh, bị thương nặng đang mê man. Chàng bỏ nhà sư chạy ra ngoài. Mỹ-Linh hơi tỉnh. Nàng bảo Thiệu-Thái:

- Anh ơi, anh đưa em vào gặp vị hòa thượng bụng bự mau. Nếu chậm trễ e nguy mất.

Thiệu-Thái lại ngạc nhiên nữa:

- Mỹ-Linh, sao em biết trong kia có vị hòa thượng bụng bự? Anh thấy ông này có vẻ tà môn quá. Lỡ ông làm gì em thì sao?

Mỹ-Linh nhăn mặt:

- Trong lúc em mê man, thấy rõ ông đứng bên cạnh. Ông bảo em với ông có duyên từ vô vàn kiếp trước, rồi ông vẫy em đi theo. Anh ơi dù gì thì cũng chẳng sao. Đằng nào em cũng chết. Nếu ông cứu được em càng hay. Còn như ông giết em, em chết sớm càng đỡ đau đớn.

Thiệu-Thái tăng thêm kinh ngạc. Rõ ràng từ lúc vào đây, Mỹ-Linh nằm im một chỗ. Còn lão hòa thượng bụng bự vẫn bị giam trong phòng, làm sao

lão đứng cạnh nàng được?

Tới đó Mỹ-Linh mửa ra một búng máu. Thiệu-Thái không dám đem Mỹ-Linh vào, chàng ngồi thoa bóp cho nàng. Mỹ-Linh chập chờn tỉnh dậy, nàng nói:

- Mau, đem em vào mau, nếu trễ e không kịp.

Thiệu-Thái vốn chậm chạp, chàng còn ngần ngừ. Có tiếng nhà sư từ trong vọng ra:

- Con bé không được động đậy. Thằng con lợn nó không hiểu được ta thì thôi. Ngu hơn lợn! Con bé xinh đẹp nghe đây. Người hãy dùng bàn tay phải chà lên huyệt Đản-trung, rồi hấp khí cho đầy ngực, mửa máu bầm ra. Như vậy độc chất mới không nhập tâm.

Mỹ-Linh để tay lên huyệt Đản-trung chà mạnh, rồi hít một hơi. Khí tức tràn ngập, nàng ọe một tiếng, mửa ra hai ngụm máu đen.

Nhà sư bụng phệ lại nói tiếp:

- Hấp khí, dẫn khí vào trung đơn điền, rồi thổ khí, trong khi thổ phân tán khí ra chân tay. Làm liền ba mươi sáu thức.

Thiệu-Thái kinh ngạc, vì từ phòng nhà sư bụng phệ bị giam đến chỗ Mỹ-Linh nằm có đến ba khúc quẹo, làm sao nhà sư nhìn thấy nàng, mà ra lệnh như vậy?

Chàng nhìn Mỹ-Linh thổ nạp, sau đúng ba mươi sáu thức. Nàng cảm thấy chân tay bớt tê dại. Nhà sư tiếp:

- Con lợn. Bây giờ người có đưa cô em vào đây không?

Thiệu-Thái đã tin nhà sư bụng phệ phần nào. Chàng bế bổng Mỹ-Linh

đem đến chỗ ông bị giam. Nhà sư bảo Mỹ-Linh:

- Con nhí ngồi gần vào đây, ta xem mạch cho.

Mỹ-Linh ngồi sát vào cửa sổ. Nhà sư cầm lấy bàn tay nàng bắt mạch, rồi nói:

- Con nhí này bị trúng Kim-cương chưởng của phái Thiếu-lâm. Nội công Thiếu-lâm phát xuất từ Thiền-công nhà Phật. Trong khi con nhí luyện Vô ngã tướng thần công cũng đặt trên căn bản kinh Kim-cương. Đáng lẽ khi bị trúng Kim-cương chưởng, người có thể hút nội lực của đối thủ làm nội lực mình. Ngặt vì Vô-ngã tướng thần công của người lại pha trộn với nội công Long-biên .Trong khi nội lực đối thủ qúa thâm hậu. Tuy vậy có trúng chưởng cũng không hề gì. Sau đó con nhí lại đấu chưởng với Nguyên-Hạnh, bị trúng Chu-sa độc chưởng của bang Nhật-Hồ. Vô-ngã-tướng thần công hút độc chất vào người, mới nên nỗi.

Bốn tiếng Chu-sa độc chưởng làm Mỹ-Linh nhớ lại thảm kịch cách đây mấy năm. Hồi ấy vương-mẫu của nàng bị một người nào đó trong bóng tối dùng độc chưởng này đánh bà. Người đó ép bà phải làm một việc gì đó cho y. Nhưng bà không chịu, vì vậy bà đau đớn đến điên dại trong bốn mươi chín ngày, rồi chết. Bấy giờ trong triều không ai biết bệnh gì. Mãi cho đến khi viếng Vạn-thảo sơn trang, nghe Lê Văn thuật chính Hồng-Sơn phu nhân cũng bị đau đớn như vậy. Cho đến ngày sắp chết, bà mới thổ lộ ra bị người ta dùng Chu-sa độc chưởng đánh bà, bắt bà tuân theo mạng lệnh mới được thuốc giải. Bằng không sẽ đau đớn trong bốn mươi chín ngày rồi chết. Bà đành chịu chết, chứ không chịu phản chồng. Bấy giờ Mỹ-Linh mới biết mẹ mình cũng bị chết về chưởng này. Song bà cắn răng hy sinh cho chồng, mà không chịu thố lộ nguyên do.

Hôm ấy nàng với Lê Văn thảo luận, rồi cùng tin rằng cả hai bà cùng bị một ác nhân hại, mà chưa tìm ra ác nhân đó là ai. Bây giờ nghe nhà sư nói

nàng bị Chu-sa độc chưởng của Nguyên-Hạnh đánh trúng, tâm tư nàng rung động mạnh. Người nàng run run, vì đã tìm ra được ánh sáng soi vào mặt ác nhân.

Lão hòa thượng bắt mạch lần nữa, rồi tiếp:

- Người còn tham lam, luyện cả nội công phái Tản-viên, thời Lĩnh-Nam, rồi nội công phái Cửu-chân nữa. Thế là thế nào?

Mỹ-Linh tường thuật từ đầu đến cuối việc luyện võ của nàng khởi đầu bằng phái Tiêu-sơn của chú với Huệ-Sinh. Sau có cơ duyên luyện Vô ngã tướng thần công của Trần Năng thời Lĩnh-Nam. Mà Vô-ngã-tướng thần công của Trần Năng đã bị pha lẫn nội công Tản-Viên. Còn nội công Long-biên, thì hoàn toàn đo Tịnh-Huyền dạy, và nàng bổ khuyết bằng nội công trong bộ Lĩnh-Nam vũ kinh.

Lão hòa thượng bảo Mỹ-Linh:

- Con nhí có muốn thoát khỏi đau đớn chăng?

Mỹ-Linh quỳ xuống hành lễ:

- Đệ tử kính xin đại sư làm phúc, cứu khổ cứu nạn cho đệ tử.

Nói hết câu đó, nàng cảm thấy chóng mặt, vội ngồi đựa vào cửa sổ hồn phách bay phơi phới, tam tiêu đảo lộn.

Nhà sư cười toe tóet:

- Dễ lắm. Ta nói gì con lợn kia nó cũng không nghe. Nếu con bé có thể nói cho nó nghe thì mới mong chữa bệnh.

Thiệu-Thái đến trước nhà sư quỳ gối:

- Bạch đại-sư, không phải tiểu bối vô phép với đại sư, mà chỉ vì tiểu bối ngu đần, chậm chạp mà thôi. Mong đại sư cứu em cháu. Bất cứ đại-sư dạy gì cháu cũng tuân theo.

Nhà sư cười khềnh khệch:

- Dễ lắm. Ta có thể lệ khi cứu một người cần có người chết thay. Vậy sau khi ta cứu con bé này, người phải đi giết một người thế mạng.

Thiệu-Thái vốn tính nhân từ, giết con chuột, con dán, chàng còn không dám, huống hồ giết người. Chàng lắc đầu:

- Đại sư ơi, có cách nào khác không? Chứ giết người thực cháu không giám đâu. Đức thượng đế hiếu sinh, cho mỗi sinh vật một cuộc sống, nay giết người ta, như vậy không nên.

Nhà sư cười:

- À, mi không nghe ta, ta không chữa cho cô em họ của người.

Thiệu-Thái đứng dậy:

- Nếu đại sư cứu được em cháu. Cháu xin tự tử để thế mạng.

- Ừ, nhớ lấy lời nhé!

- Cháu cam đoan giữ lời hứa. Sau khi em cháu khỏi bệnh, cháu tự tử lập tức.

Mỹ-Linh đang nằm thiêm thiếp. Nhà sư chìa ngón tay ra điểm vào huyệt Bách-hội của nàng. Người Mỹ-Linh rung động lên một cái, rồi nằm im. Khỏang nhai dập miếng trầu, người nàng vã mồ hôi ra như tắm. Nhà sư truyền lệnh:

- Ngồi dậy, theo tư thức Kiết-già. Hấp khí. Trong khi dẫn khí từ sáu kinh dương về đơn điền. Rồi, thổ khí ra. Bây giờ dẫn khí vòng quanh rốn theo hình trôn ốc. Từ vòng nhỏ dần dần thành vòng lớn. Đúng 36 vòng, lại dẫn khí theo vòng tròn từ lớn vào nhỏ 36 vòng nữa.

Ông nói đến đâu, Mỹ-Linh làm theo đến đó. Khi dẫn khí vào tới vòng nhỏ nhất, nàng mở mắt ra. Bao nhiêu cái đau đớn bứt rứt biến mất. Biết tai nạn đã qua, Mỹ-Linh quỳ xuống hành đại lễ:

- Đa tạ đại-sư cứu mạng.

Nhà sư cười khềnh khệch:

- Con nhí ơi, chưa thoát khỏi đâu. Phải luyện trong ba mươi sáu ngày mới khỏi hẳn.

Nhà sư vẫy tay gọi Thiệu-Thái:

- Con lợn. Ta cứu em người rồi. Người phải thực hiện lời hứa tự tử đi chứ?

Thiệu-Thái rút kiếm sau lưng, đưa lên cổ tự tử.

Khi Thiệu-Thái ước hẹn với nhà sư, thì Mỹ-Linh đang chập chờn, nửa mê, nửa tỉnh, không nghe rõ. Bây giờ thấy Thiệu-Thái đưa kiếm lên cổ tự tử, nàng kinh ngạc vô cùng. Với võ công của nàng, nàng thừa bản lĩnh đoạt kiếm cứu Thiệu-Thái. Nhưng nàng vốn thiếu kinh nghiệm ứng phó. Hơn nữa diễn biến xẩy ra đột ngột. Nàng kêu lên:

- Anh Thiệu-Thái, đừng.

Nhà sư nhặt viên sỏi nhỏ búng đến véo một cái. Thanh kiếm của Thiệu-Thái vuột khỏi tay rơi xuống đất. Mỹ-Linh hoàn hồn, nàng nắm lấy tay anh,

nước mắt đầm đìa:

- Cái gì vậy? Tại sao anh lại tự tử?

Nhà sư cười khềnh khệch, miệng toe toét:

- Con lợn tự tử thực à? Đúng là con lợn. Người phải biết nếu người tự tử ắt con bé này nó sống làm sao được. Thôi ta không bắt mi giết người nữa, đổi lại từ nay ta sai gì người cũng phải tuân.

Mỹ-Linh cảm thấy nhà sư thực vui vẻ, dễ thương. Trên đời nàng đã gặp không biết bao nhiêu tăng ni. Đa số họ đều lễ phép, kính cẩn với nàng. Chỉ duy có sư phụ Huệ-Sinh tỏ ra thương yêu nàng vô hạn. Bây giờ gặp nhà sư này, chỉ thấy ông cười. Nàng chắp tay:

- Bạch đại hòa thượng, xin hòa thượng cho đệ tử biết pháp danh?

Nhà sư ngửa mặt lên trời cười:

- Pháp danh à, ta quên mất rồi. Biết làm quái gì cái pháp đanh với tục danh. Này con bé, người đang vui vẻ tự nhiên, tại sao lại lễ nghi rắc rối như thế này. Nếu ta cũng quỳ gối gọi người bằng công chúa e thối hoắc, ngửi sao được. Ta gọi người là con nhí, gọi thằng anh người là con lợn người gọi ta là thầy chùa bụng bự nghe hay hơn.

Mỹ-Linh ngẩn người ra, không hiểu sao nhà sư biết nàng là công-chúa. Nàng nhìn căn phòng bằng đá của ông: không giường, không chiếu, không chăn, không có chỗ đi cầu, không có nước tắm. Thế mà tại sao trong phòng ông có mùi trầm hương xông ra. Mỹ-Linh thắc mắc:

- Sư phụ, người sống trong hang đá này từ mấy năm rồi?

- Quên sạch. Nhớ thế chó nào được.

Thiệu-Thái nhìn nhà sư:

- Đại-sư, tiểu bối nghe người đi tu, cấm không nói tục. Đây, đại sư một điều gọi tiểu bối bằng lợn, hai điều bằng lợn, rồi văng tục chó e phạm giới chăng?

- Giới à? Tam quy, ngũ giới, thất bát giới ta vất mẹ nó vào thùng rác từ lâu rồi. Tại sao cứ phải buộc chặt mình vào giới này, giới nọ cho nó khổ.

- Đại sư nói lạ. Đi tu phải trì giới chứ!

Nhà sư vẫn cười toe toét, tay vỗ bụng lộp bộp:

- Người chưa qui y Tam-bảo, cũng chưa có sư phụ, thì hiểu đạo Phật thế đếch nào được. Ta hỏi người, người tự thị vào cái gì mà bảo rằng sạch sẽ hơn con lợn, con chó? Đầu óc người có bao giờ không nghĩ bậy chăng? Miệng người có bao giờ không nói bậy chăng? Con lợn, con chó chẳng bao giờ nói bây, nghĩ bậy cả. Huống hồ sau đây mấy năm, người cũng như chó, lợn, hóa ra tro bụi cả.

Mỹ-Linh hỏi:

- Đại sư thử nghĩ xem, có cách nào thoát khỏi nơi đây không?

Nhà sư chưa kịp trả lời, có tiếng nói đâu đó vọng lại, giọng the thé, rõ ra của đàn bà:

- Ốc chưa mang nổi vỏ ốc thì còn mong gì. Y cũng bị giam biết bao nhiêu năm, không thoát ra được. Hỏi y cũng vô ích mà thôi. Vừa rồi y cứu cô bé kia, mà hóa ra hại cô. Nếu cô trúng độc thông thường tất lão cứu được. Còn đây con bé trúng Chu-sa độc-chưởng của bang Nhật-Hồ, thì phương pháp trên chỉ ngừng đau trong bẩy ngày rồi tái phát.

Mỹ-Linh kinh hãi hỏi:

- Tại sao tiền bối biết?

Người đàn bà đó cười the thé:

- Mi không tin ư? Mi thử sờ vào huyệt Thái-uyên xem, có phải mi thấy hơi ngứa không? Thái-uyên là nguyên huyệt của Thủ thái âm phế-kinh, như thế là phế bị thương rồi. Mi thử sờ vào huyệt Nội-quan xem, có phải trong lồng ngực thấy đau ngâm ngẩm không? Nội quan là Lạc-huyệt của Thủ khuyết âm tâm bào kinh. Như vậy tâm bị trúng độc rồi.

Thiệu-Thái tới trước người đàn bà lạy phục xuống đất:

- Xin tiền bối cứu em cháu với.

Lần theo giọng nói của đàn bà. Mỹ-Linh quay về phía có tiếng nói, chỗ đó lại một căm phòng giam nữa. Nàng chạy lại trước cửa phòng. Trong cửa sổ có một người đàn bà, thân hình thon đẹp, đầu bù tóc rối. Mỹ-Linh dương mắt nhìn kỹ, người đàn bà tuổi khoảng bốn mươi, nhan sắc tươi tỉnh. Có điều bị giam lâu, nên da xanh mướt.

Người đàn bà hỏi:

- Cô cậu kia làm sao mà bị giam vào đây? Ta nói cho mà biết khi đã vào chốn này, dù có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng vô ích. Cái lão Bố Đại hòa thượng kia mà còn chịu bó tay ngồi tù nữa là. Ta biết rồi, chắc cô cậu là vợ chồng phải không? Nguyên-Hạnh sẽ chỉ giết cậu mà thôi. Còn cô nó giữ làm Hồng-hương mỹ nhân để thưởng hoa. Ta nói cho mà biết. Tuy vậy y muốn người, y phải cầu ta. Vì chỉ có ta mới cứu được người. Còn lão Bố Đại hòa thượng kia không làm lên trò gì đâu.

Mỹ-Linh hỏi nhà sư:

- Sư phụ, người là Bố Đại hòa thượng đấy à?

- Ừ. Chính là ta. Mà chẳng phải là ta.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng bật lên tiếng úi chà. Vì Bố Đại hòa thượng nức danh cao tăng thuộc phái Tiêu-sơn đắc đạo. Lão ở vai sư thúc của quốc-sư Vạn-Hạnh, và Lý Khánh-Vân. Mà Lý Khánh-Vân là nghĩa phụ của Thuận-thiên hoàng đế (Lý-Thái-Tổ). Lão đắc đạo rất sớm, võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Song lão chẳng bao giờ đánh ai. Ai đánh, lão chỉ đỡ, rồi bỏ chạy.

Lão có đặc tính, chỉ đóng cái khố, choàng ngoài bằng tấm áo cà-sa. Nơi nào lão cũng ăn được. Chỗ nào lão cũng ngủ được. Lão không bao giờ tắm, mà trên người lão luôn thoang thoảng mùi hương trầm. Lão đi đến đâu, con nít bu xung quanh lão, đứa thì vỗ bụng, đứa thì bẹo tai, đứa thì ngoáy tay vào rốn lão.

Lão thuyết pháp rất giản dị, chỉ vài câu thôi, người ta đã hiểu tinh hoa đạo Phật. Lão đi khắp các sứ Chân-lạp, Chiêm-thành, sang đến Trung-quốc. Người Trung-quốc vẽ hình nặn tượng thờ lão. Có hai tượng khác nhau. Tượng thứ nhất lão đeo tràng hạt, có năm đứa trẻ ngồi trên bụng, trên vai, trên tay lão. Đứa bẹo tai, đứa bẹo mắt, đứa nắm tay, đứa ngoáy rốn, đứa bụm miệng. Còn một tượng nữa trong tư thế ngồi cầm tràng hạt cười.

Sự thực lão cũng có tục danh. Tục danh của lão được lưu truyền là Khiết-Thử. Không rõ họ. Người ta tặng cho lão tên Trường-đinh-tử. Sử Trung-quốc ghi lão xuất hiện thuyết pháp đầu tiên vào đời nhà Lương (909-923). Niên hiệu Trinh-Minh thứ ba đời Lương (917) lão dùng ngón tay viết lên đá ở chùa Nhạc-lâm bài kệ như sau:

Di-lặc chân Di-Lặc,

Phân thân thiên bá ức.

Thời thời thị thế nhân,

Thế nhân tự bất thức.

Dịch:

Di-Lặc đúng Di-Lặc,

Phân thân thành triệu người.

Đời đời dạy nhân thế,

Nhân thế nào có hay.

Sau đó lão gọi đệ tử đến, dạy rằng:

- Ta có nguyện, đầu thai nhiều lần xuống vùng đất thiêng Nam Ngũ-lĩnh, giúp tộc Việt dựng lại thành quốc gia kỷ cương. Đây mới là kiếp thứ nhất. Nay xác ta mục. Ta tìm về phương Nam, nhập vào hài nhi sơ sinh, bắt đầu kiếp thứ nhì. Sau này ta cũng có hình dạng cùng hành trạng như hiện nay.

Nói dứt, viên tịch. Tin đó truyền ra ngoài, dân chúng làm tượng thờ. Rồi ít lâu sau, vùng Cửu-chân lại xuất hiện một chú tiểu về tu ở chùa Tiêu-sơn. Chú nói tiền kiếp chính là Bố-Đại hoà thượng. Không ai tin, có người cho chú điên khùng. Năm hai mươi lăm tuổi chú béo tròn, trán bóng, lúc nào cũng cười toe toét, giống hệt Bố-Đại hoà thượng ngày xưa. Bấy giờ người ta mới tin Bố-Đại tái sinh.

Bố-Đại lại du hành thuyết pháp ở Trung-quốc. Lưng đeo túi vải. Nhân bố là vải, đại là túi. Nên người ta gọi lão là Bố-Đại hoà thượng. Ai cúng dàng cái gì, lão bỏ vào túi, đem phát cho trẻ con. Lão đi đến đâu, trẻ con bu quanh lão đến đấy.

Thiệu-Thái nhìn lão, quả giống hệt tượng mà người ta nặn để thờ. Chàng thắc mắc:

- Đại sư. Tại sao người ta lại nặn hai loại tượng của đại sư để thờ?

Bố Đại hòa thượng lắc đầu:

- Con lợn đã có bao giờ nghe nói đến lục tặc không?

Thiệu-Thái chưa từng nghe thuyết pháp lấy một lần, cũng chẳng đi chùa lễ Phật bao giơ. Vì vùng Lạng-châu chỉ có một tôn giáo, là thờ 162 anh hùng thời Lĩnh-nam. Chàng lắc đầu.

Bố Đại hòa thượng rung đùi:

- Tượng có năm đứa trẻ ngồi trên bụng ta, biểu tượng thời kỳ ta chưa giác ngộ, bị Lục-tặc quấy phá. Còn tượng ta ngồi cười, biểu tượng thời kỳ ngộ đạo rồi, Lục-tặc không còn nữa.

Ông nói đến đâu, Mỹ-Linh gật đầu, tỏ ý hiểu đến đó. Còn Thiệu-Thái ngơ ngơ ngác ngác hỏi:

- Tiểu bối nghe võ công đại sư cao thâm khôn lường. Sao đại sư không đánh đuổi Lục-tặc là sáu tên giặc đi đi? Chúng bé xíu mà?

Bố Đại lắc đầu:

- Lợn. Lợn. Ngu như lợn. Đánh đuổi thế chó nào được. Nó có hình, có xương, có thịt đâu mà đánh? Nó không hình, không bóng. Nó chính là ta. Trong mi cũng có Lục-tặc. Trong bà cụ kia cũng có Lục-tặc. Trong con nhí cũng có Lục-tặc. Mi hiểu chưa?

Mỹ-Linh gật đầu mỉm cười. Còn Thiệu-Thái càng ngơ ngác. Mỹ-Linh giải

thích:

- Để em nói cho anh nghe. Khi đại-sư đây chưa đắc đạo thì sáu thứ giặc nó quấy nhiễu. Sáu thứ giặc đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Mắt còn thích nhìn hoa thơm cỏ lạ là một tặc. Tai còn nghe lời thị phi, bị âm thanh lôi kéo là hai tặc. Mũi còn ngửi mùi hương thơm, mùi hôi thối là ba tặc. Miệng còn muốn ăn ngon, còn phân biệt ngũ vị là bốn tặc. Lưỡi còn nói không, nói có cho người là năm tặc.

Thiệu-Thái tính đốt ngón tay:

- Như vậy mới có ngũ tặc. Ừ, đúng ngũ tặc, vì tượng chỉ có năm đứa trẻ, chứ đâu phải sáu.

Mỹ-Linh cũng bật cười về ông anh chân thật của mình:

- Khi bị ngũ tặc quấy phá, trong tâm người không định được, còn giận hờn, còn cáu kỉnh, còn tức tối...thì chính người là một tặc nữa.

Bố Đại giảng:

- Con nhí nghe đây. Trong kinh Bát-nhã cũng như Kim-cương, Lăng-già đều không ngớt nói về nhân ngã tứ tướng. Khi luyện Thiền-công, dù Vô-ngã hay Vô nhân hay Vô chúng sinh hay Vô thọ tuy có khác nhau, nhưng đều thu về một mối, làm sao bỏ sáu căn của con người nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý bấy giờ trong người như một nơi chân không, hỏi rằng Lục-tặc làm sao nhập vào được. Đã đến trình độ này, sẽ thành Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Người học loại thần công nào cũng thế thôi.

Mỹ-Linh học đủ mọi kinh điển nhà Phật tới chỗ sâu sa nhất. Nàng đã tụng hàng vạn lần kinh Bát-nhã, kinh Kim-cương, cũng như kinh Lăng-già. Thế nhưng chưa một lần nghe nói làm thế nào áp dụng vào việc luyện Thiền-công. Hôm ở dưới hầm đá, vô tình luyện được thần công tổng hợp của nội

công Lĩnh-nam với Thiền-công nhà Phật do Trần-Năng để lại. Tuy luyện thành, nhưng nàng thấy uy lực không mạnh làm bao, nàng thắc mắc mãi mà không hiểu.

Hôm nay nhà sư bụng phệ phân biệt ra, nàng mới tỉnh ngộ. Nàng nhắm mắt thử bỏ ra ngoài mắt, tai, mũi, thân, và buông lỏng mọi tư duy trong lòng, rồi phát lực ra bàn tay. Nàng thấy chân khí mạnh không thể tưởng được. Bàn tay nàng tiết ra mùi hôi tanh khủng khiếp.

Mụ già gầy kinh ngạc:

- Lão hòa thượng bụng phệ kia giỏi thực. Người nói ba láp, mà con nhí nó đẩy hết được chất độc ra ngoài rồi. Giỏi.

Hồi còn nhỏ, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đã nghe nới về Bố Đại hòa thượng, không ngờ hôm nay lại gặp lão trong tù. Mỹ-Linh nhìn kỹ lão:

- Cứ theo như mẹ ta kể, lão là sư thúc của sư tổ Vạn-Hạnh. Như vậy ít ra lão cũng trăm tuổi rồi. Thế mà sao khuôn mặt lão còn trẻ thế? Chết thực, so vai vế lão ở trên mình đến bốn bậc, mà từ nãy đến giờ mình chưa ra mắt.

Mỹ-Linh quì xuống:

- Đệ tử Mỹ-Linh xin tham kiến thái-sư thúc tổ.

Bố Đại hòa thượng vẫy tay:

- Phái Tiêu-sơn nhà ta không nhận nữ đệ tử. Thế mà gã Huệ-Sinh thu nạp người, thực lạ lùng, thực ngoài sự tưởng tượng. Hay thực, thằng cu Huệ-Sinh hay hơn ta nhiều.

Bà lão bị giam nói vọng sang:

- Nhất định Huệ-Sinh hay hơn rồi. Vì người dở nên mới bị Nguyên-Hạnh

bắt giam.

Bố Đại nghe bà già châm biếm mình, lão cười toe toét:

- Bà còn hay hơn tiểu tăng nữa.

Mỹ-Linh hỏi bà lão:

- Tiền bối, thân thế người ra sao? Vì cớ gì lại bị giam vào đây?

Lão bà nghiến răng:

- Ta chính là vợ của Nguyên-Hạnh. Ta bị y giam vào đây gần chục năm nay rồi.

Mỹ-Linh kinh khiếp:

- Đại sư Nguyên-Hạnh thuộc phải Tiêu-sơn, từ võ công đến thiền học đều uyên thâm, sao lại tàn ác như vậy?

Lão bà nghiến răng nói:

- Ta với Nguyên-Hạnh nguyên đều là sư huynh sư đệ đồng môn thuộc bang Nhật-hồ.

Bố Đại gật đầu:

- Bang Nhật-Hồ chuyên dùng chất độc luyện Chu-sa chưởng. Võ lâm Trung-nguyên nghe đến tên là kinh tâm động phách.

Lão bà gật đầu tỏ vẻ tự cao:

__ Phụ thân ta làm đại tướng quân cho triều Bắc-Chu. Khi Triệu Khuông-Dẫn cướp ngôi nhà Chu, phụ thân ta cầm binh chống lại. Sau khi phụ thân ta

già yếu qua đời, lực lượng bị tan rã. Năm đó ta mười tám, sư huynh Nguyên-Hạnh hai mươi lăm tuổi. Chúng ta bị bắt. Triều Tống định đem mẹ cùng các anh ta đem chém. Chúng ta dâng biểu xin ân xá, hứa làm bất cứ điều gì mà triều đình muốn. Bấy giờ nhà Tống mới bị nhà Lê ở Giao-chỉ đánh bại. Khu-mật-viện triều Tống tính kế lâu dài. Họ bàn tha cho mẹ, các anh ta. Điều kiện ta với sư huynh phải sang Giao-chỉ lập nghiệp, đợi khi nào quân Tống sang, nổi lên làm nội ứng.

Bà lão thở dài:

- Khu-mật-viện dặn chúng ta khi tới Giao-chỉ, lỡ bị bại lộ phải khai như sau : Ta tên thực là Đỗ Lệ-Thanh, vốn người Hoa, chứ không phải người Việt. Ta sinh ra trong một gia đình giầu có, lại thông minh. Thủa nhỏ ta học văn, học võ đều thành công. Năm mười sáu tuổi kết hôn với một danh sĩ trong làng. Một lần lên chùa lễ Phật, ta gặp tăng sĩ nghèo khó, không có tiền mua vải may áo cà sa. Động lòng trắc ẩn, về nhà ta mua vải may bốn chiếc áo tặng người. Người mừng lắm, cảm ơn ta rối rít. Việc làm của chúng ta sáng như trăng rằm, nhưng người trong làng trông thấy, họ bắt lỗi nhà sư, đuổi khỏi chùa. Nhà sư tìm đến nhà ta xin ta giúp cho ít tiền độ nhật về quê. Ta không có tiền, bèn lấy cái nhẫn cưới cúng dàng. Giữa lùc đó chồng ta về, trông thấy. Người nổi giận đuổi ta đi.

Bà ngơ ngẩn xuất thần:

- Ta ra đi cùng với tăng sĩ. Ta bán hết tư trang, cùng người theo bọn lái buôn bỏ xứ ra đi. Chúng ta đến Đại-Việt. Bấy giờ vào lúc triều Lê kiểm soát người Hoa rất kỹ. Ta phải mở cửa hàng bán thuốc. Chàng mang lớp áo tăng sĩ xin vào chùa Tiêu-sơn ở. Chàng được Bố Đại hòa thượng thu làm đệ tử, ở luôn trong chùa, đêm đêm trốn ra gặp ta.

Mỹ-Linh ngắt lời bà:

- Tăng sĩ đó tức là Nguyên-Hạnh đại sư?

- Chứ còn ai nữa. Sau Bố Đại hòa thượng được cử vào coi chùa Sơn-tĩnh. Nguyên-Hạnh cũng vào theo. Ta âm thầm đến mở cửa hàng ở dưới trấn. Chúng ta ăn ở với nhau, đẻ được hai đứa con trai. Lúc chúng lớn lên, Nguyên-Hạnh đem chúng vào chùa Sơn-tĩnh tu, dối là con bá tính.

Thiệu-Thái a lên một tiếng:

- Tôi biết hai đứa trẻ này rồi. Trong chùa hiện có hai tiểu hòa thượng, dung mạo giống đại-sư Nguyên-Hạnh như đúc. Một người pháp danh Hạnh-Chân, một người pháp danh Hạnh-Như.

- Đúng đó. Võ công, Phật học Nguyên-Hạnh ngày càng sáng chói. Y lập ra đoàn Phật-tử Hồng-hương. Cứ mỗi năm vào tháng 6-7-8 mở hội, cho tất cả nam phụ, lão ấu các nơi tụ về tập Thiền. Những việc như thế, không qua mắt được lão hòa thượng Bố Đại. Lão khuyên chúng ta buông dao mổ heo, sẽ thành Phật. Chúng ta bề ngoài vâng dạ cho qua. Nguyên-Hạnh xui ta chế thuốc kịch độc bỏ vào thức ăn cúng dàng. Y khuyên ta chỉ chế thuốc cho lão mê đi, chứ đừng giết lão. Vì Nguyên-Hạnh còn muốn lão dạy cho tâm pháp của Vô nhân tướng thần công. Lão hòa thượng Bố Đại bị trúng độc, Nguyên-Hạnh đem vào đây giam lại.

Mỹ-Linh thấy câu truyện mỗi ngày một huyền bí. Nàng hỏi:

- Thế rồi tại sao lão bà lại bị giam?

- Ta khám phá Nguyên-Hạnh mở Hồng-hương không phải để dạy Thiền, tu đạo gì cả, mà chỉ để dụ dỗ đàn bà con gái đến chùa. Y để ý, người nào đẹp, y bắt giam ở Vọng-nguyệt-đài phía sau núi này, để tối tối bọn y ra hành lạc.

Mỹ-Linh nhớ lại những cô gái hầu đêm trước, người nào chân cũng bị xiềng. Nàng gật đầu tỏ vẻ hiểu biết. Lão bà tiếp:

- Ta được tin ấy, âm thầm theo dõi đến chỗ này, thì bị con Cao Thạch-Phụng phát hiện tông tích. Y thị bắt Nguyên-Hạnh giam ta vào đây, để hành tội.

Thiệu-Thái tỏ vẻ thương hại lão bà Đỗ Lệ-Thanh:

- Họ hành hạ tiền bối bằng cách nào?

Đỗ Lệ-Thanh nghiến răng kèn kẹt:

__ Thông thường khi hai tiện nhân hành lạc, chúng sai tỳ nữ bắt ta đem đến Vọng-nguyệt-đài, bịt miệng, trói vào cái cột. Sau đó hai đứa vào phòng hành lạc với nhau cho ta nhìn, để uất ức mà chết. Nhưng ta vẫn không chết được. Hành lạc chán, chúng ngồi ăn uống cùng nhau, bắt ta nhịn đói. Mỗi khi uất ức quá, ta nghiến răng rên rỉ, chúng tỏ vẻ sung sướng vô cùng.

Đỗ Lệ-Thanh nhìn Mỹ-Linh thương hại:

- Tiểu cô nương. Tiểu cô nương liệu mà tự tử đi thôi, bằng không con tiện nhân Cao Thạch-Phụng sẽ đem tiểu cô nương cho hàng chục người hành lạc. Nó thích ngồi nhìn cảnh con gái lương gia bị hiếp dâm lắm.

Mỹ-Linh nói với Bố Đại hòa thượng:

- Thái sư thúc tổ. Bằng vào luật nhân quả, phái Tiêu-sơn nhà ta thành lập đã mấy trăm năm nay, chỉ chuyên làm phúc. Không hiểu sao nay lại nảy ra vụ Nguyên-Hạnh?

Bố Đại hòa thượng cười:

- Con bé này chỉ nhìn một mặt. Người không nhìn thấy nhiều mặt khác. Ta hỏi người nhé. Khi vua Đinh thống nhất sơn hà. Phái Tiêu-sơn gửi hàng ngàn cao thủ giúp người. Trong hàng trăm trận đánh đó, biết bao nhiêu người

bị giết dưới kiếm đệ tử Tiêu-sơn. Nghiệp báo từ đó sinh ra chứ đâu.

Ông toét miệng cười, hai mắt nhắm lại:

- Lại khi Vạn-Hạnh giúp Lê Hoàn đánh Tống, hai mươi vạn quân, ba mươi vạn dân phu chết ở Chi-lăng, chìm ở Bạch-đằng...Oan khí biết bao nhiêu mà kể. Vả lại cái tâm nguyện của chúng ta là dựng lại nước Việt. Khi có tâm nguyện, ắt phải theo. Mà đã theo ắt có nghiệp quả. Vì thế mới có câu Thầy tăng mở nước.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thái sư thúc tổ. Đệ tử thường nghe người đời nói Thầy tăng mở nước. Không biết từ đâu mà có câu này?

Bố Đại không cười nữa, ông ngồi ngay ngắn lại:

- Khi nhập môn, Huệ-Sinh đã nói cho con nghe về cuộc truyền tâm ấn của đức Thích-ca mâu-ni cho ngài Ma-ha ca-diếp rồi phải không?

- Vâng. Từ ngài Ma-ha ca-diếp đến ngài Tăng-giả Nan-đà là chín đời, thầy truyền cho trò, theo lối tâm truyền tâm:

1. Ca-Diếp (Kacyapa).

2. A-Nan (Ananda).

3. Thương-na-hòa-tu .(Canavasa).

4. Ưu-ba-cúc-đa (Upaguta)

5. Đề-ca-đa (Dhritaka).

6. Di-già-ca (Micchaka).

7. Bà-tu-mật (Vasusmitra).

8. Phật-đà-nan-đề ( Bouddhanandi).

9. Tăng-giả-nan-đà (Samghananda) và Phật-đà-mật-đa (Bouddhamitra).

Ngài Tăng-giả Nan-đà đến Lĩnh-Nam đúng vào lúc vua Trưng khởi nghĩa, hoằng dương đạo pháp. Sử sách còn ghi ngài qui y cho Trưng Nhị, Hồ Đề. Ngài truyền giới cho Hoàng Thiều-Hoa, Tiên-Yên nữ hiệp, Phật-Nguyệt, và Nghiêm Tử-Lăng. Ngài dạy Thiền-công cho Trần Năng. Nhưng sử không ghi ngài truyền tâm ấn cho ai. Giòng tâm ấn coi như tuyệt. Nhưng Thiền-công thì vẫn còn.

Bố Đại nghe Mỹ-Linh nói, ông hỏi Thiệu-Thái:

- Con lợn, hiểu không?

- Thưa, đệ tử hiểu.

- Khá đấy. Tại Thiên-Trúc, truyền tâm ấn đến đời thứ 28.

Thiệu-Thái tỏ vẻ hiểu biết, chàng gật gật đầu. Bố Đại hòa thượng hỏi:

- Con lợn, người hiểu gì, nói ta nghe.

- Giai đoạn này tiểu bối biết rồi. Tổ thứ 28 là Bồ-đề Đạt-ma cỡi thuyền qua Trung-nguyên, lập ra chùa Thiếu-lâm. Đạt-Ma truyền cho Huệ-Khả. Huệ-Khả truyền cho Tăng-Sán. Tăng-Sán truyền cho ngài Tỳ-ni Đa-lưu chi. Ngài Tỳ-ni Đà-lưu-chi đến Đại-Việt vào năm Canh-Tý (580). Khi ngài đến chùa Pháp-vân gặp tổ Pháp-Hiền, bèn thu làm đệ tử cùng truyền tâm ấn cho. Đó là nguồn gốc phái Tiêu-sơn.

- Rồi sao nữa?

- Tiểu bối nghe nói ngài Tỳ-ni đà-lưu-chi chỉ truyền Thiền-công cho ngài Pháp-Hiền. Võ công vốn có hai phần. Một phần là sức lực tức nội công. Một phần là chiêu thức. Ngài Tỳ-ni đa-lưu-chi chỉ truyền Thiền-công tức nội công. Vậy các chiêu thức của phái Tiêu-sơn ở đâu mà ra?

Bố Đại hòa thượng hỏi Mỹ-Linh:

- Con có biết không?

- Không. Con nghe nói ngoại công phải Tiêu-sơn xuất từ phái Đông-a. Sự thực ra sao?

- Tổ Pháp-Hiền thu nhận đến 300 đệ tử, ngài dạy Thiền-công, giảng kinh cho tăng, chứ không dạy tục gia đệ tử.

Ông ngưng lại:

- Thế nhưng tổ có duyên với chú bé thợ săn. Thành ra tổ không dạy, rồi cũng phải dạy. Chú bé thợ tên Trần Tự-Viễn mồ côi, nhà gần chùa. Chú thường lên chùa lễ Phật nghe kinh. Chú thấy các tăng ngồi ngoài vườn thở hít, thì muốn vào xem. Chú bị đuổi ra. Tức qúa, đêm đêm chú núp trong vườn trộm nghe tổ giảng Thiền-công. Về nhà chú tự luyện. Chẳng bao lâu Thiền-công chú tăng tiến lạ thường. Một ngày vào rừng săn, chú thấy con ưng bắt con rắn. Con rắn chống lại. Chú kiên nhẫn theo dõi, rồi chế ra Ưng-Xà quyền.

Thiệu-Thái gật đầu:

- À phải rồi, cháu đã được coi người ta biểu diễn Ưng-Xà quyền một lần. Cứ tay phải giống như ưng vồ mồi. Tay trái giống như xà tấn công. Thì ra gốc từ đấy.

- Trần Tự-Viễn thường núp coi hổ đánh nhau. Từ đó ông chế ra Hổ-quyền. Ông trở thành thợ săn thiện nghệ. Ông có thể bắt sống hổ, báo, voi,

trăn đem về dạy dỗ hàng đàn trong vườn. Một ngày kia ông vào rừng thấy con nai con, bèn dương cung bắn trúng chân nó, định bắt. Thì một nhà sư nhảy ra vồ con nai, nhảy sang bên kia suối, nhổ tên, thả cho nó đi. Trần Tự-Viễn nổi giận đuổi theo nhà sư, định bắt để trị tội. Nhưng nội công ông thấp hơn nhà sư, nên đuổi không kịp. Ông nhìn xa xa thấy nhà sư chạy vào chùa Tiêu-sơn. Biết trong chùa đông người. Ông trở về nhà dẫn đội binh hổ, báo, voi, chó sói bao vây chùa. Đệ tử trong chùa náo loạn lên, mang gậy chống cự, nhưng không lại. Tổ Pháp-Hiền ra lệnh không được đánh nhau với thú, lên bảo điện nhập thiền hết.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 28

Thầy Tăng Mở Nước - - ---nh Nam Vũ Kinh

Câu truyện đến chỗ gay cấn nhất, Bố-Đại hòa thượng móc tay vào vách đá, một viên đá bật ra. Ông chĩa tay vào hốc, nước từ trong vọt ra có vòi. Ông há miệng cho nước bắn vào. Ông uống rất ngon lành. Ông hỏi Mỹ-Linh: - Con bé có uống không?

Không đợi nàng trả lời, ông chĩa ngón tay vào hốc. Nước vọt ra trúng vào miệng nàng. Nàng uống no rồi, ông lại cho vòi nước bắn vào người Thiệu-Thái. Đợi Thiệu-Thái uống xong, ông cầm viên đá lấp cái lỗ lại. Ông cười:

- Ta biết sau viên đá có suối ngầm, bèn tìm cách cậy đá ra, lấy nước uống. Thôi để ta thuật tiếp. Tự-Viễn dẫn hổ, báo đi khắp bảo điện tìm nhà sư cướp con nai của mình, mà không thấy. Khi ông đến chỗ tổ Pháp-Hiền, thấy tổ đang gõ mõ tụng kinh. Ông đẩy tổ một cái. Tổ không nhúc nhích. Ông vận sức đẩy cái nữa tổ cũng không nhúc nhích. Ông kinh ngạc, vì hàng ngày, ông đẩy một cái, đến voi cũng phải ngã. Cớ sao tổ không ngã. Ông hít hơi, đánh một hỗ quyền vào vai tổ. Ông cảm thấy trời long đất lở, mắt nảy đom đóm, trong tai những vo vo không ngừng. Ông kinh hoàng, vận sức đánh một chiêu Hổ-quyền nữa. Lần này tay ông dính vào lưng tổ, gỡ không ra. Tổ chợt ngừng tụng kinh, nhìn ông mỉm cười : Con ngồi xuống đây. Chúng ta có duyên với nhau. Thế là Trần Tự-Viễn được tổ thu làm đệ tử. Ngược lại ông dạy ngoại công cho đồng môn Tiêu-sơn.

Mỹ-Linh như từ trong tối ra sáng:

- Thì ra thế. Con nghe người đời nói Ngọai công Tiêu-sơn phát xuất từ phái Đông-a là thế.

- Đúng. Sau, về già, Trần Tự-Viễn dẫn con cháu đến vùng Thiên-trường, lập ra phái Đông-a. Từ đó đến giờ trải 427 năm. Phái Đông-a nghiên cứu thêm về nội công. Phái Tiêu-sơn nghiên cứu thêm về ngọai công. Cho nên võ công hai phái khác biệt nhau, nhưng đại thể lại giống nhau là thế.

Thiệu-Thái ngẫm nghĩ một lúc, rồi hỏi:

- Đại sư đã chỉ cho biết rõ nguồn gốc phái Tiêu-sơn, Đông-a. Nhưng đại-sư vẫn chưa chỉ rõ cho biết nguồn gốc thầy tăng mở nước do đâu mà có.

Bố Đại cười:

- Khoan, khoan đã nào. Phái Tiêu-sơn chỉ dạy đệ tử thuộc tăng giới mà không dạy đệ tử tục gia. Truyền qua đời thứ tám, chưởng môn phái Tiêu-sơn là tổ Định-Không. Ngài thấy dân Việt bị cai trị trải gần tám trăm năm, điêu linh vô hạn. Cái họa bị đồng hóa sắp đến. Trong khi quan lại Trung-quốc sang cai trị, đều thuộc loại tàn ác. Ngài muốn lập lại nước Việt. Nhưng bấy giờ người Việt bị cai trị đã trên tám trăm năm, ý thức quốc gia không mấy người chú ý nữa. Ngài phải làm một cái gì cho ý thức ấy sống lại. Ngài đi khắp đất nước, tìm lấy một thế đất phát đế vương, rồi chờ thời cơ, ai có duyên trời cho sẽ được táng mả tổ tiên vào đó.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thưa sư thúc tổ, ngài có phải chờ lâu không?

- Ngài không mất công lâu, đã thấy ngôi đất ấy tại làng Dịch-bảng. Ngài mới làm ngôi chùa gần ngôi đất, chùa đó tên Quỳnh-lâm (785) .Trong khi đào đất xây chùa, ngài tìm thấy mười cái khánh và một chiếc lư hương. Khi đem xuống sông rửa, một chiến khánh chìm mất. Ngài nói Mười chiếc là thập

khẩu .Chữ thập với chữ khẩu thành chữ Cổ .Một chiếc rơi xuống tức thủy khứ viết chung lại thành chữ pháp. Ngài đặt tên cho thế đất đó tên Cổ-pháp. Ngài nói thế đất này sau sẽ nảy sinh ra một vị đế vương. Ngài làm bài thơ ghi lại sự kiện ấy:

Địa trình pháp khí,

Nhất phẩm tinh đồng.

Tri Phật pháp chi hưng long,

Lập hương danh chi Cổ-pháp.

Pháp khí xuất hiện,

Thập khẩu đồng chung,

Lý hưng vương, tam khấu thành công.

Thiệu-Thái không thông Hán-văn, chàng đưa mắt nhìn Mỹ-Linh cầu cứu. Mỹ-Linh giải thích :

- Bài thơ trên tạm dịch như sau:

Đất trình ra pháp khí,

Phẩm chất lại tinh đồng.

Phật pháp sắp hưng long,

Làng mang tên Cổ-pháp.

Pháp khí lại cùng hiện,

Gồm mười chiếc khánh đồng,

Họ Lý làm vua, ba phẩm thành công.

Bố Đại tiếp:

- Khi tổ Định-Không viên tịch, ngài trối trăn lại cho đệ tử là tổ Thông-Biện rằng Thế đất linh này phải coi sóc cẩn thận. Đừng để người ta phá đi. Cũng đừng để người ta đem xương chôn trộm vào. Tổ Định-Không gìn giữ trọn vẹn. Khi tổ viên tịch, trối lại cho tổ La Qúi-An (852-936). Trong thời tổ La Qúi-An, thế đất này vượng qúa, chiếu sáng rực lên không. Bên Trung-quốc, các quan Thiên-văn nhìn rõ, tâu lên vua Đường Ý-tông (860-873). Vua Đường nghĩ lại thời vua Trưng, Lĩnh-Nam hùng mạnh làm nghiêng ngả giang sơn nhà Hán. Vua sai quan Thái-sử Cao-Biền sang làm An-nam đô hộ. Trước khi Biền đi, vua ban chỉ dụ An-Nam hiện có nhiều thế đất vượng đế vương. Khanh sang ếm hết đi. Sau đó vẽ bản đồ đem về cho trẫm xem. Biền đến đất Việt, qua núi sông nào có vượng khí y ếm hết. Biền tâu về rằng các thế đất ếm được cả. Duy núi Tản-viên không ếm được. Tổ La Qúi-An biết Biền đào lỗ 19 chỗ, ếm thế đất Cổ-pháp. Tổ bèn lấp lại cả. Trong khi lấp, tổ trồng mười chín cây lê. Đêm đó tổ nhập thiền, rồi làm một bài kệ tiên đoán tương lai đất nước như sau:

Đại sơn long đầu khởi,

Cù vĩ ẩn chu minh.

Thập bát tử định thành,

Đào thụ hiện long hình.

Thố kê thử nguyệt nội,

Định kiến nhật xuất thanh.

Bố-Đại ngừng lại hỏi Mỹ-Linh:

- Con nhí. Hiểu không?

Mỹ-Linh đáp:

- Đệ tử thấy nghĩa tối quá. Đệ tử hiểu như thề này: đầu rồng nổi lên ở núi lớn. Đuôi rồng dấu sự thịnh vương. Mười tám người sẽ thành công.

Cây đào hiện ra hình rồng. Trong tháng thỏ, gà, chuột, sẽ thấy mặt trời mọc lên trong trẻo.

Bố-Đại võ tay vào bụng kêu bồm bộp:

- Đại sơn long đầu khởi, chỉ vào việc Lê Hòan lên ngôi vua vào năm Canh-thìn (980). Suốt thời gian hai mươi bốn năm thịnh vượng. Cho đến cuối năm Giáp-thìn (1004) linh khí hết. Đó là năm vua Lê lâm bệnh, rồi năm sau băng. Thập bát tử thành để chỉ họ Lý. Chữ Lý gồm chữ thập, chữ bát , chừ tử . Đào thụ hiện long hình, chỉ vào việc Tín-nghiã hầu Đào Cam-Mộc, người khuyên Lý Công-Uẩn lên ngôi vua. Thố, kê, thử nguyệt nội. Thố là con thỏ, kê là con gà, thử là con chuột. Câu này ý nói trong tháng thỏ tức tháng hai, tháng gà tức tháng tám, tháng chuột tức tháng mười một. Trong ba tháng đó, nhà Lý dựng nghiệp, như mặt trời mọc lên trên bầu trời trong sáng.

Mỹ-Linh được nghe về nguồn gốc sự dựng nghiệp của ông nội mình, nàng không ngờ ngài La-qúi-An sống trước ông nội trên trăm năm mà đã biệt việc mai sau. Nàng hỏi:

- Bấy giờ có ai giải được ẩn nghĩa này không?

- Không. Ngài La Quí-An còn quyên góp vàng bạc, đem chôn, dặn đệ tử khi nào có cuộc khởi binh, hãy mang ra dùng.

Thiệu-Thái hỏi:

- Đại sư nói rằng thế đất đó do phái Tiêu-sơn trông coi. Trong chùa lúc nào cũng có hàng trăm đệ tử, thế thì ai đến thế đất đó mà táng được?

Bố Đại cười:

- Thế mà tổ tiên họ Lý táng được mới kỳ. Nguyên ông thân sinh ra Lý Công-Uẩn không biết họ gì. Ông là người làm ruộng cho chùa. Một ngày ông làm ruộng xong, mệt quá, lại nhân trời lạnh, ông thấy một hàng rào, rào xung quanh một cái hố. Ông vào đó nằm ngủ, rồi chết luôn. Mối đùn đất lên che phủ người ông. Chiều người nhà không thấy ông về, đi tìm, mới hay ông chết. Các tổ Tiêu-sơn thấy vậy, cho rằng ông có phúc được hưởng. Lệnh lấy đất đắp quanh mộ để bảo vệ. Vì vậy con cháu mới phát lên được. Bấy giờ Công-Uẩn mồ côi cha, được sư điệt ta là Lý Khánh-Vân nhận làm con nuôi, cho y mang họ Lý. Do ngôi mộ của bố phát phúc Uẩn mới phát lên được. Sau này Công-Uẩn lên ngôi vua truy phong cho bố làm Hiển-khánh đại vương. Y là người hiếu thuận, nên không trở lại họ mình, vẫn giữ họ Lý của nghĩa phụ.

Thiệu-Thái hỏi:

- Khi ngoại tổ của đệ tử được trời táng vào thế đất đó, hào quang ắt chiếu lên mây. Người Hoa họ không biết sao? Họ biết chắc sẽ tìm mà phá chứ?

Bố-Đại lắc đầu:

- Phá sao được, vì đệ tử Tiêu-sơn có hàng nghìn, võ công cao cường. Sau khi ngôi mộ kết phát, đem đêm thần linh tụ hội, chầu vào đó. Vạn-Hạnh nhập thiền xuất hồn, được thần linh ban cho bốn bài thơ. Để ta đọc cho mà nghe.

Ngài đọc lớn:

Chính Nam Phù-ninh hộ trạch thần,

Vinh thế nam nữ xuất đa nhân.

Thiên-đức phú quí mãn ốc thịnh,

Bát phương, hội nữ thường xuất quân.

Mỹ-Linh nghe xong, mắt nàng sáng ngời:

- Như vậy thần linh báo trước việc ông nội đệ tử được thần nhân phù trợ.

Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi:

- Mấy câu thơ trên nghĩa là gì vậy?

Mỹ-Linh giảng:

- Hướng chính Nam của đất Thiên-đức là Phù-ninh, có thần bảo hộ. Thiên-đức tức là châu Cổ-pháp, lộ Bắc-giang, quê của ông nội. Bốn câu này ý nói: ở hướng chính Nam là đất Phù-ninh có thần bảo hộ. Trai gái đều có tài làm vẻ vang cho đời. Trai ý chỉ vào ông nội cùng Vũ-Uy vương, Dực-Thánh vương. Còn nữ ý chỉ thái cô Tịnh-Huyền. Đất Thiên-đức khắp mọi nhà đều giầu sang thịnh vượng. Khi ngôi sao nữ xuất hiện giữa tám phương trời ắt thánh quân xuất hiện. Câu này em không hiểu.

Bố-Đại gật đầu:

- Con nhí không hiểu à? Tám phương là gì? Chính là Càn, Khảm, Cấn, Trấn, Tốn, Ly, Khôn, Đòai. Sao nữ ứng với cung Khôn là phương Nam, tức năm Bính-ngọ (1006) năm mà Lý Công-Uẩn được phong chức tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ.

Mỹ-Linh nghe Bố Đại nói về nguồn gốc tổ tiên mình, nàng mới rõ nguyên nhân tại sao ông nội nàng lại tôn trọng đạo Phật như thế. Nàng hỏi:

- Thái sư thúc tổ.Như vậy người là đệ tử của tổ La Quý-An sao?

- Đúng. Sư phụ ta có bốn đệ tử. Đứng đầu là Thiền-Ông thứ đến Sùng-Phạm, Pháp-Bảo. Ta nhỏ nhất. Ngay từ khi sư phụ ta còn tại thế. Người thấy nếu cứ thu đệ tử tăng-lữ, làm sao có nhân tài cứu nước. Từ đấy người ra lệnh cho các đệ tử thu thực nhiều tục gia đệ tử. Do vậy mới có nhiều anh tài cho cuộc khởi binh của Dương Diên-Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Tiên-Hoàng. Nhất là đủ nhân tài giúp Lê Hoàn đánh Tống cùng giúp Lý Công-Uẩn lập thành triều đại lâu dài. Từ những việc ấy, người đời dùng danh xưng thầy tăng mở nước để nói về cuộc mưu phục hồi đất Việt lâu dài của phái Tiêu-sơn.

Mỹ-Linh tìm thấy ở Bố Đại hòa thượng tính hồn nhiên như trẻ con. Tên sư tổ, sư phụ, ông gọi thẳng ra, chẳng kiêng cữ gì cả. Ông nội nàng đường đường đương kim thiên tử, mà ông cũng gọi tên tục, không úy kị.

Nhà sư nhìn qua cửa sổ:

- Có lẽ sắp Ngọ rồi đấy. Các người mau ra cửa hang đi. Sẽ có người đem cơm cho các người ăn. Ăn xong rồi vào đây nói truyện với ta.

Mỹ-Linh cùng Thiệu-Thái trở ra. Cửa hang không rộng cho lắm. Cánh cửa bằng những song sắt lớn hơn ngón tay cái. Ngoài song cửa, ánh nắng hè chiếu xuống rằng cây xanh biếc. Gió núi thổi vào đem theo hương thơm hoa rừng ngào ngạt. Thiệu-Thái hỏi Mỹ-Linh:

- Em thử đóan xem Nguyên-Hạnh có giết bọn mình không?

- Giết. Nhất định y phải giết. Bằng không chúng mình thoát ra được, y sẽ bị tru di tam tộc. Hoặc nhẹ ra cũng bị xẻo từng miếng thịt một. Luật bản triều đối với tội phản quốc nặng lắm.

Mỹ-Linh nói sẽ:

- Bây giờ em cứ giả tảng như còn bệnh nàm dài ra đây. Anh cũng phải giả vờ lo lắng, để đánh lừa tụi nó. Theo như bà Đỗ Lệ-Thanh, tối thế nào bọn

chúng cũng phải đến đem bà đi coi Nguyên-Hạnh với Cao Thạch-Phụng hành lạc. Bấy giờ chúng phải qua chỗ chúng mình. Anh em mình nhân đó đào thóat.

Mỹ-Linh giả bộ nằm dài ra, thiêm thiếp ngủ. Còn Thân Thiệu-Thái ngồi ôm gối, ủ rũ.

Không cần chờ lâu, đúng như lời Bố Đại đoán, có một toán thiếu-nữ Hồng-hương đi cùng Cao Thạch-Phụng gánh cơm, nước đến cho tù nhân. Bọn thiếu nữ đem để những bát cơm, bình nước trước cửa các nhà tù. Khi chúng tới cửa phòng giam Mỹ-Linh, thì Cao Thạch-Phụng dòm vào hỏi:

- Thằng đần kia. Con nha đầu ra sao?

Thiệu-Thái thở dài:

- Còn ra sao nữa! Mửa ra máu, hơi thở yếu ớt không biết có qua khỏi đêm nay không?

Cao Thạch-Phụng nhìn vào, thấy quần áo Mỹ-Linh bê bết những máu. Y thị tin liền, sai thiếu nữ Hồng-hương để cơm trước cửa cho hai người rồi đi. Hai người lấy cơm ra ăn. Đợi trời tối lại vào trong nói truyện với Bố-Đại hòa thượng. Thiệu-Thái chỉ sang phòng bên cạnh hỏi Bố Đại:

- Đại sư. Còn ai bị giam bên này vậy?

- Sư huynh của ta đó. Người có pháp danh Sùng-Phạm.

Mỹ-Linh hỏi lại:

- Là thái sư thúc tổ Sùng-Phạm. Tại sao Nguyên-Hạnh lại giam người?

- Vì y điên. Sư huynh cũng như ta luyện được thuật xuất hồn. Nguyên-Hạnh muốn chúng ta truyền cho y. Nhưng y ngu qúa. Thuật này chỉ có người

giác ngộ đắc đạo mới học được. Chứ còn người như y tham, sân, si đầy rẫy làm sao xuất được? Vì vậy y giam chúng ta hòai.

Mỹ-Linh nắm lấy tay Bố Đại giật mạnh:

- Thái sư thúc tổ. Vì người xuất hồn được, nên biết hết mọi việc của đệ tử phải không?

- Đúng. Cách đây mấy tháng, ta xuất hồn đi chơi, thấy con bé đến chùa, ta sợ con bé bị Nguyên-Hạnh hại. Ta xuất hồn theo sát. Tất cả những việc con bé làm ta đều biết hết.

Bây giờ Thiệu-Thái mới hiểu tại sao lúc chàng vừa vào ông đã biết

hết truyện của mình. Ông ở trong phòng, xuất hồn, thấy rõ tình trạng Mỹ-Linh. Chàng thấy hối hận đã nghĩ oan cho ông.

Bố Đại vỗ bụng bồm bộp:

- Con bé có biết không? Lần trước ba đứa vào rừng săn gà, nai nướng ăn. Các người ngồi sờ sờ ra đó, bị người ta cắt mất nửa con nai mà không biết. Con bé có biết ai làm truyện đó không?

Mỹ-Linh nhớ ra truyện cũ, nàng hỏi:

- Đúng rồi, hôm ấy đệ tử cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa, ăn gà xong rồi, quay lại mất nửa con nai nướng. Không biết ai ăn vụng. Thái sư thúc tổ có biết quái nhân nào không?

- Ta biết người cắt nửa con nai nướng. Người đó chỉ cắt, mà không ăn vụng. Vì y ăn chay.

- À, một hoà thượng? Không biết pháp danh thế nào?

- Còn ai vào đấy nữa. Thằng cu con Lý-long-Bồ nhờ Huệ-Sinh theo dõi, rồi trong khi bọn ba đứa không để ý, y cắt nửa con nai.

Nghe Bố-Đại nói Mỹ-Linh cảm động trong lòng:

- Chú ta thực chu đáo. Chú ẩn thân, làm bọn Tống không biết đâu mà lường. Chú nhờ thân mẫu Bảo-Hòa ra lệnh cho bọn ta dò thám. Dù bọn ta có làm lộ ra, thì bọn Tống vẫn tưởng rằng lệnh của cô ta. Rồi sợ chúng ta không an tâm, người bầy ra trò ú tim trộm thịt nai, như vậy chúng ta biết có cao nhân người nhà bên cạnh, an lòng hành sự.

Thiệu-Thái ngơ ngẩn xuất thần:

- Xuất hồn như vậy có khác với chết không nhỉ?

Bố Đại cười khúc khích:

- Con lợn ơi. Xuất hồn là khi những người tu Thiền đắc quả. Hồn rời khỏi xác bay đi khắp bốn phương. Khi muốn, lại trở về nhập vào xác. Còn chết là khi cơ thể mục, một trong các bộ phận bất tòan. Bấy giờ hồn mới lìa khỏi xác, phiêu phiêu tưởng tưởng rồi đi đầu thai.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại một lần nàng thảo luận với sư-phụ, và thái-cô về các thiền sư Tiêu-sơn đắc đạo. Hôm nay gặp Bố Đại hòa thượng, nàng phải hỏi cho rõ ràng hơn:

- Thái sư thức tổ. Kiếp trước thái sư thúc tổ là ai vậy?

- Ta là ta. Mà ta cũng chẳng là ai hết. Hết thảy đều là không. Ta định khi nào cái xác này mục, ta sẽ đầu thai trở lại, làm người Việt nữa, quyết xây dựng đất nước này cho chắc, rồi mới đi luôn. Cũng như gã Minh-Không, chưởng môn phái Tiêu-sơn. Gã nguyên sinh tại Tây-trúc, là một Bồ-tát đại đệ tử của Như-Lai tên Tu-bồ-Đề.

Nghe đến tên Tu-bồ-Đề, Mỹ-Linh bật lên tiếng kinh ngạc:

- Tu-bồ-Đề à? Không ngờ ngài cũng giáng sinh vào Đại-Việt. Hạnh nguyện của ngài ra sao?

- Con nhí ngạc nhiên lắm sao? Ta cho mi biết tất cả mười đệ tử của Như-Lai đều thay nhau đầu thai vào Đại-Việt. Minh-Không này mới là Minh-Không thứ nhất. Y sẽ còn đầu thai hai kiếp liên tiếp nữa, cũng giữ nguyên pháp danh.

Ông chỉ vào phòng giam Sùng-Phạm:

- Sư huynh ta hồi này thần rất tốt, mà thể không khá. Người định xuất hồn đi luôn. Ngặt vì một đời luyện Thiền-công, khi không bỏ đi thì tiếc. Vì vậy người định tìm lấy một xác nào khỏe mạnh, cho hết công lực. Người có duyên ấy phiêu bạt lên Bắc-biên, bây giờ mới tới.

◹Mỹ-Linh nghĩ đến một truyện:

- Thái sư thúc tổ. Ví thử bây giờ người chờ lúc Nguyên-Hạnh ngủ, người đuổi hồn hắn ra, nhập vào xác hắn có được không?

- Không được. Hồn chúng ta xuất ra chỉ có thể tìm những trẻ vừa sinh ra, có xác mà không hồn, nhập vào.

Có tiếng trầm trầm trong phòng Sùng-Phạm vọng ra:

- Con nhí không hiểu gì cả. Để ta nói cho mà nghe.

Ông vẫy tay gọi Thân Thiệu-Thái:

- Người lại đây.

Cái vẫy của ông làm Thiệu-Thái không tự chủ được, người chàng bị kéo

về phía ông. Ông cầm tay chàng. Tay bóp vào huyệt Nội-quan. Người chàng bủn rủn không còn lực. Ông gật đầu:

- Thực là đại duyên, ta mới gặp con. Thời gian của ta chẳng còn được bao lâu nữa, để ta nói cho con nghe về việc xuất hồn đầu thai. Phàm khi người ta chết đi. Hồn phách phơi phới, u u mê mê, rồi đi đầu thai. Đầu thai vào cơ thể mới, ít người nhớ lại được tiền kiếp. Chỉ những người tu thiền lâu, hoặc linh mẫn, kiếp sau còn nhớ được một phần những gì kiếp này biết. Còn nếu tu đắc qủa, xuất hồn, khi nhập xác trẻ sơ sinh, mình vẫn còn nhớ hầu hết những gì kiếp trước. Nhưng ở trong xác trẻ, phải chịu cái thơ ấu của xác, nói không được. Rồi lúc lớn lên mới xử dụng kiến thức kiếp trước cộng với kiến thức thu thập kiếp này. Tuổi để hồi tưởng hòan toàn kiếp trước thường từ 12 tới 16. Tuổi đó mình nhớ hết bố, mẹ, anh, em, thầy, học trò, cũng như kẻ thù.

Ông vỗ tay lên vai Thiệu-Thái:

- Ta bị Nguyên-Hạnh giam, bởi kiếp trước ta đã bắt giam con chồn hôi trong hang đá. Kiếp này nó đòi nợ. Ta phải trả. Nếu ta chống lại, các kiếp kế tục nó sẽ đòi ta nữa.

Ông vỗ vai Thiệu-Thái:

- Hôm nay, ta tìm được con, thu con làm đệ tử, ta mừng lắm. Xác ta mục quá rồi, ta phải xuất hồn đi luôn. Tuy nhiên ta tiếc công lực tu luyện từ sáu tuổi. Bây giờ bỏ xác ra đi, uổng phí quá. Vậy ta cho con hết. Con hãy quì xuống làm lễ bái sư đi.

Thiệu-Thái quì xuống lạy tám lạy, gọi:

- Đại sư, cháu không thể bái đại sư làm sư phụ được. Vì cháu đã có sư phụ rồi. Sư phụ của cháu là ông nội cháu. Nếu cháu bái đại sư làm sư phụ, e ông nội cháu đánh chết.

Sùng-Phạm mỉm cười:

- Đành vậy. Tiểu thí chủ. Bần tăng thấy tiểu thí chủ có nhiều phúc trạch quá, nên đem một trăm năm công lực truyền cho thí chủ. Vậy thí chủ hãy quì xuống thề rằng sẽ dùng công lực này khuông phò Đại-Việt, cùng cứu khốn phò nguy.

Thiệu-Thái định từ chối, nhưng chàng thấy Mỹ-Linh nháy mắt ra hiệu, chàng đành nói:

- Không cần đại sư truyền công lực, suốt đời cháu cũng chỉ lo bảo vệ Đại-Việt.

- Tốt quá! Tốt quá. Thí chủ ngồi lại đây, bần tăng nói cho nghe.

Thiệu-Thái ngồi gần lại bên cửa của Sùng-Phạm. Ông cầm tay chàng bắt mạch, rồi nói:

- Thí chủ đã luyện tập võ công Tây-vu. Võ công Tây-vu khởi từ thời vua Bà, lấy leo trèo, bay nhảy, bắt chước thú rừng làm khởi điểm. Sau này kiêm thêm một ít võ công Tản-viên. Trải trên ngàn năm qua, các đời sau nghiên cứu rộng thêm ra, mà thành hệ thống. Hà khó quá.

Bố-Đại hòa thượng cười toe toét:

- Khó mà thành được, mới đúng hạnh ngộ.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thái sư thúc tổ, tại sao lại khó?

- Sư huynh ta muốn đem trăm năm công lực rót vào người con lợn. Con lợn không cần luyện tập, có công lực mạnh ngang với bọn ta. Nhưng có nhiều cái khó khăn. Một là Thiền-công Tiêu-sơn từ trước đến giờ chia thành hai

phần. Một phần dạy cho bất cứ người nào luyện cũng thành. Thằng cu Lý Công-Uẩn, Lý Long-Bồ luyện loại này. Đó là Thiền-lực. Còn một loại nữa chỉ truyền cho đệ tử xuất gia, bao gồm Thiền-lực lẫn Thiền-tuệ. Công lực của sư huynh ta thuộc loại này. Khi luyện Thiền-tuệ cần phải ăn chay.

Mỹ-Linh à lên một tiếng:

- Đệ tử hiểu rồi. Thiền-công trong người sư thúc tổ là Thiền-công của người ăn chay. Bây giờ truyền vào cơ thể anh Thiệu-Thái, e có chỗ không ổn.

Đỗ Lệ-Thanh nói vọng sang:

- Nếu bây giờ lão hòa thượng kia truyền hết Thiền-công cho anh cô. Thiền-công đó sẽ giống như vàng ma đem chôn cất, như người mặc áo gấm đi đêm, không phát huy được.

Bố-Đại tiếp:

- Lẽ không ổn thứ nhì là con lợn chưa qui y Tam-bảo, cũng chưa luyện Thiền-công, thành ra không biết phát lực, ví như đứa trẻ ngồi bên kho gạo, mà chịu chết đói vậy.

Ông nói với sư huynh:

- Ta cần người có tâm đ*o. Con lợn có tâm đ*o là đủ. Nó lại phúc trạch không chừng. Biết đâu sau này không gặp cơ duyên nào đó, giải được hai điều khó khăn kia?

Sùng-Phạm hít một hơi chân khí, hai tay nắm song sắt kéo mạnh. Song sắt dãn ra. Ông chuồn sang hang đá cả Thiệu-Thái. Đỗ-Lệ-Thanh nói vọng sang:

- Đại sư. Đại sư kéo song sắt cứu đệ tử với!

Sùng-Phạm vẫy tay:

- Thí chủ đừng vội. Vận hạn thí chủ còn ba ngày nữa mới hết. Sau ba ngày đó, tự nhiên có người đến cứu thí chủ.

Ông bảo Thiệu-Thái:

- Con ngồi yên. Nếu thấy trong người ngứa ngáy cũng không được chống lại, không được lên tiếng.

Nói dứt lời ông bảo Thiệu-Thái xòe bàn tay ra. Ông ấp hai bàn tay vào bàn tay chàng:

- Con buông lỏng chân khí, nhắm mắt lại.

Thiệu-Thái vừa nhắm mắt, chàng cảm thấy người như đi trên mây, khi nóng, khi lạnh. Cứ như thế kéo dài cho đến khi chàng mê đi không biết gì nữa. Rồi chàng mơ mơ tỉnh tỉnh thức dậy.

Trước mặt chàng, Mỹ-Linh đang quỳ gối đọc kinh. Bên kia Bố Đại hòa thượng cũng đang đọc kinh vãng sinh. Chàng hỏi Mỹ-Linh:

- Cái gì đã xẩy ra?

Mỹ-Linh khóc:

- Thái sư thúc tổ Sùng-Phạm muốn thoát hồn đi lâu rồi. Ngặt vì người tiếc gần một trăm năm luyện Thiền-công, bỏ đi thì tiếc. Người có ý tìm một thân thể khỏe mạnh truyền cho, rồi nhập diệt. Người tìm thấy anh, truyền cho anh hết công lực. Người sắp đi rồi.

Thiệu-Thái nhìn lại quả thấy xác Sùng-Phạm vẫn ngồi trong tư thế Kiết-già. Miệng nở nụ cười từ ái. Chàng qùi gối xuống lễ tám lễ, rồi khấn:

- Sư phụ dạy rằng sư phụ sẽ trở lại làm người Đại-Việt để xây dựng đất

nước. Con xin nguyện sẽ đem tất cả tâm trí ra giữ gìn non sông này.

Sùng-Phạm nói rất nhỏ:

- Thân thí chủ, ta đọc cho người nghe một bài sấm ký, khi ta xuất hồn lần đầu, đã khải ngộ, làm ra. Người theo đó, mà biết lẽ biến động của trời đất.

Ngài đọc, thanh âm rất nhỏ:

Thụ mộc diểu diểu,

Mộc biểu thanh thanh,

Hòa đao mộc lạc,

Thập bát tử thành.

Đông-a nhập địa,

Dị mộc tái sinh.

Chấn cung hiện nhật.

Đoài cung ẩn tinh.

Lục thất niên gian,

Thiên hạ thái bình.

Thiệu-Thái ngơ ngác, hỏi:

- Đại sư, đệ tử không hiểu ý nghĩa mấy câu kệ này.

Sùng-Phạm đọc sang tiếng Việt:

Gốc cây thăm thẳm,

Cành cây xanh xanh,

Cây lê ngã xuống,

Mười tám người thành.

Điều này ứng rồi đó. Thụ là cây. Căn là gốc. Thọ căn là gốc cây. Trong một nước cũng giồng như cây. Vua là gốc cây. Diểu đồng âm với yểu. Yểu là chết non. Mộc biểu thanh thanh là cành cây tươi tốt. Cành cây là quan, là bầy tôi. Thanh còn đọc là thinh, đồng âm với chữ thịnh. Như vậy một trong các bầy tôi sẽ lên làm vua. Hòa đạo mộc lạc nghĩa là chữ hòa hợp với chữ đao chữ mộc thành chữ Lê . Như vậy là nhà Lê xuống. Thập bát tử là chữ Lý . Vậy mấy câu này ứng với việc nhà Lê mất ngôi về nhà Lý.

Đến đó tiếng ngài nhỏ dần, trên môi ngài nở nụ cười, mắt nhắm lại. Một tia sáng chói từ đỉnh đầu Sùng-Phạm vọt ra cửa, có tiếng kêu o o vang dội.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thái sư thúc tổ, rồi sao nữa?

Không thấy ngài trả lời. Bố-Đại hoà thượng lâm râm đọc kinh vãng sinh, ngài bảo Mỹ-Linh:

- Sư huynh ta đi rồi. Ta thấy điểm sáng bay về phương Bắc. Giờ này người đã nhập vào một hài nhi mới sinh. Một kiếp luân hồi bắt đầu. Người cũng sẽ gặp các con sau mười sáu năm.

Mỹ-Linh bắt mạch Sùng-Phạm, quả nhiên đã hết nhảy. Nàng cùng Thiệu-Thái quì xuống lễ tám lễ. Thiệu-Thái khấn:

- Đệ tử nay mắn được Bồ-tát ban cho một trăm năm công lực. Đệ tử

nguyện dùng công lực này vào việc bảo vệ Đại-Việt như tâm nguyện của Bồ-tát.

Mỹ-Linh chỉ song sắt nói:

- Thái sư thúc tổ quả thực có tâm bồ đề. Nếu người không muốn giải nghiệp, Nguyên-Hạnh làm sao có thể giam người.

Thiệu-Thái hỏi Mỹ-Linh:

- Bài ký của Bồ-tát, ý nghĩa ra sao?

Mỹ-Linh suy nghĩ, rồi lắc đầu:

- Khó hiểu quá. Thái sư thúc tổ chỉ giải nghiã bốn câu đầu. Còn bốn câu sau nghĩa như thế này: Đông a nhập địa, nghĩa là cành Đông rơi xuống. Nhưng chữ đông với chữ a hợp lại thành chữ Trần. Như phái Đông-a, có nghĩa là phái võ họ Trần. Đông-a nhập địa là gì? Thì khó mà đoán được. Đến câu dị mộc tái sinh có nghĩa một cây mới sẽ tái sinh, vậy đó là cây mận, cây lê, em đóan bấy giờ họ Lý hoặc họ Lê lại nắm quyền. Còn mấy câu sau, em chịu.

Bố-Đại cười:

- Có thế mà cũng không hiểu. Cung chấn là phương Đông. Chấn cung kiến nhật, là Đông phương lại thấy chính vị thiên tử xuất hiện. Đoài cung ẩn tinh, có nghĩa phương Tây một giòng họ nào đó lùi vào bóng tối. Lục, thất niên gian, là trong khỏang sáu, bẩy năm nữa. Thiên hạ thái bình, đất nước sẽ thanh bình.

Mỹ-Linh xịu mặt xuống, nàng cầm tay Bố-Đại hoà thượng:

- Thái sư thúc tổ. Nghĩa như thế, nhưng thực tế, thời cuộc ra sao?

- Ra sao, thì cũng an bài rồi. Biết trước để làm gì. Sau khi rời đây, con nhí, con lợn sẽ gặp nhiều vấn đề nan giải. Ta nhắc lại, dù sao cũng không sợ. Họ Lý cường thịnh đến trên hai trăm năm mà.

Bố-Đại bảo Thiệu-Thái:

- Thời cơ đã đến rồi, người bẻ song sắt đi.

Thiệu-Thái hít hơi, vận sức bẻ thử. Song sắt chỉ hơi chuyển động. Bố Đại cười:

- Con lợn ơi là con lợn. Thiền công của sư huynh ta thuộc vô nhân tướng công Vậy người phải tập trung tinh thần, bỏ ra ngoài nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt thân, ý, công lực mới phát ra được.

Thiệu-Thái cố gắng nhắm mắt bỏ hết Lục-tặc ra ngoài rồi vận lực sức kéo mạnh. Hai cái song từ từ trở lại vị trí cũ.

Bố Đại lắc đầu:

- Nếu con lợn hiểu được hết lẽ nhân, ngã tứ tướng người chỉ sẽ kéo một cái, các song sắt bị gẫy liền.

Thiệu-Thái quỳ gối:

- Xin Đại-sư từ bi hỷ xả thương xót đệ tử chỉ cho thấy rõ cái lý về tính không.

Bố Đại vỗ tay vào vai Thiệu-Thái:

- Con lợn nói câu đó là hết lợn tính rồi. Người giác ngộ mau thực.

Mỹ-Linh nghe anh nói câu đó, nàng cũng mừng, vì chàng thoát khỏi cái u mê của chúng sinh.

Bố Đại giảng:

- Ta đã giảng trong kinh Bát-nhã, Kim-cương, Lăng-già đều nói về tính không. Ta cũng nói đạo đức Thế-tôn tuy có hàng vạn pháp môn, nhưng thu về chỉ một mối. Cũng như đức Thế-tôn dạy đạo của ta không có chỗ khởi đầu, cũng không có chỗ tận cùng là thế.

Thiệu-Thái tỉnh ngộ, gật đầu liên tiếp, tỏ vẻ hiểu biết. Ngược lại Mỹ-Linh ngơ ngác không hiểu gì.

Bố Đại tiếp:

- Từ khi đức Thích-ca mâu-ni đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi đi thuyết pháp trong mấy chục năm. Thường người nào có nhân duyên, chỉ nghe qua, là vào cửa Bồ-đề liền. Trong khi người thông minh, nghe lại không giác ngộâ được. Như khi ngài Tăng-gỉa Nan-đà thuyết pháp tại hồ Động-đình, thông minh tuyệt thế như Trưng Nhị lại không giác ngộ được. Trong khi Phật-Nguyệt, Trần Năng ngộ ngay. Lại như trong trận đánh đồi Vương-sơn. Hiện diện có hàng trăm người. Thế mà ngài tụng kinh Lăng-già, Bát-nhã lên, duy Trần Năng giác ngộ, áp dụng vào việc xử dụng thần công tại chỗ. Còn lại đều không thấu được. Cũng như việc tổ Pháp-Hiền đắc pháp vậy... con nhí hiểu chưa? Con nhí học nhiều, cực kỳ thông minh, nhưng vô duyên, nên không hiểu. Còn con lợn, tuy ngu tối, nhưng có duyên, độp một cái hiểu liền.

Thiệu-Thái hỏi:

- Bạch đại-sư, truyện tổ Pháp-Hiền đắc pháp ra sao?

Bố Đại bảo Mỹ-Linh:

- Con nhí nói cho con lợn nghe đi.

Mỹ-Linh đã nghe nói hàng trăm lần giai thoại này, nàng thuật:

- Ngày nọ, Bồ-tát Tỳ-ni Đa-lưu-chi đến Đại-Việt. Sau khi vân du khắp nơi, ngài nghe nói chùa Pháp-vân nơi hòa thượng Pháp-Duyên làm phương trượng, có hơn ba trăm tăng chúng tu học. Ngài chống gậy tới tìm người thừa kế tâm ấn. Tới nơi, ngài rung chuông. Chú tiểu Pháp-Hiền chạy ra mở cổng. Chú thấy một hòa thượng da đen, biết ngài từ Tây-Trúc qua. Chú thụp xuống lạy. Bồ-tát hỏi:

- Chú tiểu tên gì?

Pháp-Hiền hỏi lại:

- Thầy tên gì?

Bồ-tát lại hỏi:

- Chú tiểu có tên không?

Pháp-Hiền đáp:

- Tên thì ai mà chẳng có. Đố thầy biết tôi tên gì?

Ngài quát lên:

- Biết để làm gì?

Pháp-Hiền tỉnh ngộ, quỳ xuống lạy, và được truyền tâm ấn.

Bố Đại hỏi Thiệu-Thái:

- Lợn hiểu không.

Thiệu-Thái cung kính thưa:

- Bạch đại-sư. Bồ-tát muốn biết tổ Pháp-Hiền đã thoát ra khỏi cái vòng

nhân ngã tứ tướng đầu tiên là ngã tướng chưa, mới hỏi Chú tiểu tên gì.Quả nhiên ngài Pháp-Hiền còn trong vòng u mê, còn nguyên sắc tướng. Ngài coi cái tên quan trọng vô cùng, nên hỏi Hòa thượng tên gì. Bồ-tát muốn thử lại một lần nữa Chú tiểu có tên không?. Không những tổ Pháp-Hiền chưa thoát khỏi u mê, coi cái tên quá quan trọng, hỏi Đố thầy biết tôi tên gì?. Bồ-tát mới quát lên Biết để làm gì?. Bấy giờ tổ mới tỉnh ngộ, quỳ xuống lạy.

Bố Đại giảng tiếp:

- Cái tính không là thế. Trong nhân ngã tứ tướng thì Ngã tướng tức tướng của mình quan trọng hơn hết. Nếu có bỏ ra được cái ta, xóa cái ta đi, mới không có cái người tức Nhân tướng. Khi không có nhân tướng, đương nhiên không có nhiều nhân tướng. Nhiều nhân tướng tức thành Chúng sinh tướng. Cho nên Thiền-công nhà Phật có ba loại. Một là Vô ngã tướng tưởng bị thất truyền. May đâu còn chép trong di thư Lĩnh-Nam, mà con nhí học được. Hai là Vô nhân tướng truyền vào Trung-nguyên qua ngài Bồ-đề Đạt-ma, và truyền vào Đại-Việt qua ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi. Còn Vô chúng sinh tướng thần công là tổng hợp của Vô ngã tướng và Vô nhân tướng. Trước kia tưởng thất truyền vì Vô ngã tướng không còn. Nay tìm lại được, hợp với Vô nhân tướng thì coi như không mất.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thái sư thúc tổ. Xin người chỉ cho đệ tử phương pháp hợp hai thức nhân, ngã lại.

Bố Đại cười:

- U mê. U mê. Giác ngộ phải tự mình chứ ai dạy được? Phàm phép tu Phật, đắc pháp là đắc pháp, chứ làm gì có sắp đắc pháp, hoặc đắc pháp một nửa hoặc đắc pháp chút chút.

Thiệu-Thái đến trước cửa sổ của Bố-Đại, chàng nói vọng vào:

- Đai-sư. Đệ tử bẻ song cho đại-sư ra. Chúng ta cùng đi tìm Nguyên-Hạnh tính tội y.

Bố Đại cười:

- Con lợn. Nếu ta muốn ra, ta bẻ lấy không được sao? Ta cứ ngồi đây cho đến khi nào hết nghiệp quả thì thôi.

Mỹ-Linh bảo Thiệu-Thái:

- Trước khi sư phụ xuất hồn, người dặn rằng anh phải nhắc tảng đá bên kia, bỏ nhục thể người vào đó.

Thiệu-Thái đến bên tảng đá lớn. Chàng hít một hơi chân khí, không tâm đẩy mạnh. Viên đá từ từ lui sang một bên, để hở ra một hang động vuông vức mỗi chiều khoảng mười thước. Chàng kính cẩn mang nhục thể sư phụ bỏ vào đó, rồi đẩy tảng đá che lại.

Vừa lúc đó có nhiều tiếng chân người đi lại. Tiếng Nguyên-Hạnh hỏi:

- Thằng cha Sùng-Phạm đâu rồi?

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 29

Nga Sơn Khoái Lạc - - ---nh Nam Vũ Kinh

Mỹ-Linh nhanh nhẹn, giả vờ bị bệnh nằm dài trên tảng đá.Thân Thiệu-Thái lại ôm gối ủ rũ nhìn trời. Nguyên-Hạnh không thấy Sùng Phạm đâu y hỏi Bố Đại hòa thượng:

- Sư phụ. Sư bá đâu rồi.

Bố Đại cười hềnh hệch:

- Vẫn còn đâu đó.

Cao Thạch-Phụng nghe nói bực mình:

- Thôi đi anh. Em không muốn nhìn cái thằng bụng bự này chút nào cả.

Nguyên-Hạnh lấy chìa khóa mở cửa sắt. Y vào trong hang đá tìm kiếm vết tích Sùng-Phạm. Tìm một lúc y hỏi Thạch-Phụng:

- Các song sắt vẫn y nguyên. Không lẽ y có phép tàng hình.

Nói rồi y kiểm sóat lại các phòng giam. Không thấy mất người nào, y yên tâm hỏi lại Thạch-Phụng:

- Em có thả y ra không?

Thạch-Phụng nhăn mặt:

- Em cũng đang định hỏi anh câu đó.

Nguyên-Hạnh chạy sang cửa giam Thiệu-Thái:

- Thân thế tử. Người có thấy nhà sư gầy ở bên cạnh không?

Thiệu-Thái gật đầu:

- Có. Tôi thấy ông ngồi Kiết-già, rồi người cứ nhỏ dần lại. Cuối cùng ông chui qua song cửa, đi mất.

Thạch-Phụng hơi tin:

- Có thể y luyện thành phép co xương cũng nên.

Nguyên-Hạnh liếc nhìn vào trong hang hỏi:

- Thế nào Thân thế tử, người vẫn bình thường chứ? Trong mấy tháng qua người là khách qúi của bản tự. Thế mà đêm ngày người cứ tưởng nhớ cô công chúa thiên kim Bình-dương. Bây giờ bần tăng cho người sống chung với công chúa, chắc người vui lòng lắm?

Cao Thạch-Phụng nhìn Thiệu-Thái, lòng đầy thù hận:

- Mi sướng nhé. Hãy cùng con nha đầu hưởng thú Vu-sơn đi, rồi ta sẽ cho tụi bay về bên kia thế giới. Đúng ra mi là cháu nội của một đệ nhất cao thủ võ lâm Thân Thiệu-Anh, con của vua Bà 207 khê động Bắc-biên. Chúng ta không dại gì mà gây hấn với họ. Nhưng mi biết hết bí mật của chúng ta. Chúng ta phải giết mi để phi tang.

Y thị chỉ Mỹ-Linh:

- Huống hồ con nha đầu kia là cháu yêu của Lý Công-Uẩn. Hai đứa bọn mi đẹp thế này mà giết đi thực uổng.

Hai người bàn truyện một lúc rồi sóng vai ra đi. Đỗ Lệ-Thanh bảo Thiệu-Thái:

- Thế tử. Xin thế tử cứu tôi ra khỏi đây. Tôi nguyện sẽ đem hết tất cả những bí mật của cách trị cùng xử dụng Nhật-hồ độc chưởng truyền cho thế tử.

Thiệu-Thái lắc đầu:

- Tại hạ không thích học độc chưởng, mà chỉ muốn học cách chữa mà thôi. Đỗ phu nhân, tại hạ hứa cứu phu nhân ra khỏi đây.

Đỗ Lệ-Thanh mừng rú:

- Thế tử. Bây giờ chúng ta phải hành động như thế này. Nếu thế tử bẻ song sắt, chúng ta thoát ra. Nguyên-Hạnh biết đại sự bị lộ, ắt y trốn biệt. Vậy ngay đêm nay thế tử ra ngoài kiếm lấy bốn người đem vào đây. Chúng ta giam họ vào các hang động, rồi chất củi đốt. Khi Nguyên-Hạnh hay tự sự, tới nơi quan sát. Y cho rằng Thạch-Phụng thiêu chúng ta. Y yên tâm. Trong khi đó chúng ta trốn ra ngoài, công chúa đem đại binh đến bắt hết đồ đảng của chúng.

Thiệu-Thái định lắc đầu từ chối mưu kế này, vì chàng không muốn giết người. Nhưng Mỹ-Linh đã gật đầu:

- Mưu kế của phu nhân hay thực. Bây giờ chúng tôi cần dò thám tình hình của Nguyên-Hạnh đã.

Trời đã tối hẳn. Thiệu-Thái vận khí bẻ cong song sắt. Chàng với Mỹ-Linh chuồn ra ngòai. Hai người hướng chỗ có ánh sáng lần tới. Thiệu-Thái vừa nhảy một cái, người chàng vọt lên cao, súyt nữa chạm vào cành cây, rồi từ từ rơi xuống như chiếc lá. Chàng kinh ngạc, dừng lại tự hỏi: - Tự nhiên sao ta lại nhảy cao thế này? Ta chết rồi thành ma chăng?

Chàng hít hơi nhảy cái nữa. Lần này người chàng vút lên trên không. Chàng đáp vào cành cây nhẹ như con chim. Chàng hỏi Mỹ-Linh:

- Mỹ-Linh, cái gì vậy?

Mỹ-Linh vẫy chàng nhảy xuống rồi nói:

- Anh quên mất rằng trong người anh có 100 năm công lực của sư tổ Sùng Phạm à?

Thiệu-Thái chợt hiểu. Hai anh em dắt nhau hướng dãy nhà có ánh sáng lần tới. Đây là ngôi nhà lợp ngói, tường gạch rất đẹp. Trong có nhiều tiếng nhã nhạc vang lừng. Hai người khẽ nhún chân một cái, đáp nhẹ nhàng trên mái ngói. Thiệu-Thái vận sức vào ngón tay, từ từ chọc thủng hai lỗ cho chàng với Mỹ-Linh nhìn xuống.

Trong phòng, hơn mười cái bàn. Cái nào cũng đầy các món ăn trân qúi. Sau mỗi bàn một cắp trai gái ôm nhau. Liếc qua,Thiệu-Thái thấy có Nguyên-Hạnh với bọn Triệu Thành. Còn bọn Chiêm-thành, Lão-qua không có mặt. Chàng đưa mắt tìm, không thấy Minh-Thiên đâu.

Ngoài trừ Nguyên-Hạnh ôm Cao Thạch-Phụng. Còn bọn Triệu Thành, đều ôm gái trong lòng. Mỗi người còn có một thiếu nữ đứng cạnh rót rượu hầu. Đối diện với dãy bàn, có khoảng hai mươi thiếu nữ đang tấu đủ các thứ nhạc khí. Mỹ-Linh nhìn cảnh đó, nàng chửi thầm:

- Bọn Tống đáng chết thực. Chúng mưu tính kế hoạch lâu dài, gửi vợ chồng Nguyên-Hạnh sang đây lập nghiệp trước. Chúng đội lốt cao tăng, còn ai dám đụng đến chúng nữa. Thế lực Hồng-hương, Sơn-tĩnh của chúng thực không nhỏ. Nếu ta có tố cáo, chưa chác ông nội đã tin. Mà dù có tin, khó mà người dám thẳng tay với chúng.

Tay cầm chung rượu uống, tay ôm thiếu nữ Hồng-hương trong lòng, Triệu

Thành hỏi Nguyên-Hạnh:

- Này Long-biên quốc công. Người thử nghĩ coi, lúc ra đi ta đâu có ngờ thành công đến độ này. Ta mang theo hơn trăm nén vàng, tiêu vung vãi, chỉ hết có mười nén. Trong khi bọn Chiêm, bọn Lão dâng ta không biết bao nhiêu ngọc ngà. Chỉ nguyên mặt này ta lời gấp ngàn lần. Nhà Đại-Tống ta mất có mấy tờ giấy, lập tức khiến cho bọn Lào đánh bọn Lào. Bọn Chiêm đánh bọn Chiêm. Bọn Việt đánh bọn Việt. Đợi cho chúng chém giết nhau chán, ta tung mẻ lưới, ba nước trở thành quận huyện Đại-Tống.

Nguyên-Hạnh cười nhe hàm răng cải mả ra:

- Hôm rồi vương gia gỉa phong cho tiểu nhân làm Thông-huyền bồ-tát và phong cho Thạch-Phụng làm Túc không quan-âm bọn chúng tưởng tiểu nhân thành Bồ-tát, Túc-không thành Quan-âm thực.

Đông-Sơn lão nhân gật đầu:

- Trong khi chức tước thực của đại nhân là Long-biên quốc công, Đô nguyên soái. Giao-chỉ kinh lược sứ.

Địch Thanh hướng vào Nguyên-Hạnh:

- Đô nguyên-soái. Khi mới sang, tiểu tướng nghe nói đô nguyên-sóai học được thuật Liên-thành kỵ mã và Nga môn khoái lạc. Xin Nguyên-soái đừng tiếc công chỉ dạy.

Triệu Thành phụ họa:

- Phải đấy hôm nay ghi ngày thành công, Nguyên-soái bầy cho chúng ta chơi một bữa thực thỏa thích.

Nguyên-Hạnh cười nhe hàm răng vổ ra trông thực khả ố:

- Được, được, tiểu tướng đã chuẩn bị sẵn rồi.

Y ngừng lại uống một chung rượu rồi tiếp:

- Trước hết xin nói về Nga-môn khoái lạc. Nga tức là con vịt hay con ngỗng. Nga môn là dùng hậu môn con vịt, hay con ngỗng làm chỗ giao-hoan.

Vương Duy-Chính ngẩn người ra:

- Giao hoan với ngỗng?

- Đúng. Khi một người đàn ông, một vì cao niên, hai vì sức kiệt, truyện phòng sự ngày một yếu, phải dùng pháp này mà trị. Ngoài ra người khỏe mạnh dùng pháp này ắt khoái lạc không thể tưởng được. Trước hết mua con vịt hoặc ngan, hoặc ngỗng thực lớn, về tắm rửa sạch sẽ. Sau đó để cho thực đói. Lúc sắp giao hoan đem ra đổ rượu thực đầy bụng vịt. Cuối cùng, cần hai người. Mỗi người đứng một bên bàn giữ một chân, một cánh cho vịt không dãy được. Người muốn giao hoan đem đương vật nhét vào đít vịt. Một người cầm dao nhắm đầu vịt chặt một nhát sao cho đầu vịt đứt thực ngọt. Con vịt bị đứt đầu, nhưng vẫn chưa chết. Nó dãy dụa một lúc lâu sau mới ngừng. Khi nó dãy dụa, con người giao hoan sướng không thể nào tả siết.

Triệu Anh hỏi:

- Thế những người đàn ông lệ chảy chứa chan ngoài quan ải thì làm sao hưởng được thú này?

Nguyên-Hạnh ngơ ngác:

- Cái gì mà Lệ chảy chứa chan ngoài quan ải?

Cả bọn Triệu Thành cười ồ lên. Triệu Huy giảng:

- Tức bọn chưa đến chùa đã đọc kinh.

Nguyên-Hạnh vẫn lắc đầu không hiểu:

- Chưa đến chùa đã đọc kinh à? Thiếu gì người đọc kinh ngoài đường.

Triệu Huy nói nhỏ:

- Ý tôi muốn nói những người bị bệnh gà?

Nguyên-Hạnh cau mày:

- Ho gà à?

Biết Nguyên-Hạnh dốt nát, Triệu Huy giảng:

- Khi người đàn ông nhậy cảm, chưa chui đầu vào hang đã xuất tinh, được gọi là khóc ngoài quan ải, hoặc chưa đến chùa đã đọc kinh. Hoặc như con gà trống đạp mái, nhảy lên lưng con mái, rồi xuống ngay. Vì vậy tôi mới hỏi: lỡ ra khi con vịt vừa dẫy mấy cái, tinh xuất ra, còn ích lợi gì nữa?

Nguyên-Hạnh cười:

- Dĩ nhiên, nó dẫy mấy cái tinh xuất. Sau khi tinh xuất dương v*t chúng ta bị teo lại. Thế nhưng đít vịt cũng khép chặt. dương v*t vẫn bị giữ chặt. Con vịt dãy dụa, chỉ mấy cái dương v*t lại cử lên. Lần này mới thú tuyệt, phải lâu lắm tinh mới xuất ra. Trong khi đó, con vịt rung rung, cảm giác đến tuyệt vời.

Nguyên-Hạnh hỏi:

- Có vị nào muốn thưởng thức Nga môn khoái lạc trước?

Dư Tĩnh đứng lên:

- Xin nguyên soái cho tiểu tướng thưởng thức trước.

Nguyên-Hạnh vẫy tay một cái, từ trong nhà, bốn thiếu nữ Hồng-hương thướt tha bước ra. Hai người mặc quần áo đỏ chói. Một người xách con ngỗng, một người xách con dao với cái thớt. Hai người nữa mặc quần áo xanh. Dường như quen thuộc với lối hành lạc này. Các thiếu nữ hầu rượu cũng như các thiếu nữ nằm trong tay đàn ông...đều dửng dưng đưa con mắt nhìn. Một thiếu nữ áo xanh kéo ra cái bàn với cái ghế thấp. Nàng kính cẩn tới trước Dư Tĩnh cúi rạp người xuống:

- Kính thỉnh đại nhân lên đỉnh Vu-sơn.

Nàng hướng dẫn Dư Tĩnh đến ngồi trên chiếc ghế, khoan thai cởi quần, áo y ra, rồi hất hàm ra lệnh. Lập tức hai thiếu nữ áo hồng nhanh nhẹn để con ngỗng nằm sấp. Hai nàng chia nhau, mỗi người cầm cánh và chân con ngỗng, giữ chắc. Con ngỗng kêu lên mấy tiếng lớn. Nó nào có hiểu số phận đen tối của nó!

Một thiếu nữ áo xanh hai tay căng miệng con ngỗng ra. Một nàng khác cầm chung rượu đổ vào miệng nó. Sau khi đổ hết một bình rượu rồi, lui lại. Một thiếu nữ áo đỏ hướng vào Dư Tĩnh:

- Kính thỉnh đại nhân.

Dư Tĩnh cầm qui đầu nhét vào đít con ngỗng. Một thiếu nữ áo xanh nhanh nhẹn đè cổ con ngỗng xuống, rồi vung dao. Bộp một tiếng đầu con ngỗng đứt rời. Thân nó dẫy lên đành đạch. Nhưng hai thiếu nữ áo đỏ giữ chặt quá nó vẫn không bị văng khỏi vị trí.

Dư Tĩnh ngả người trên ghế. Y nghiến răng thực chặt. Hai mắt lim dim như đưa hồn vào giấc mộng. Khoảng ăn xong bữa cơm, con ngỗng không còn dãy dụa nữa. Dư Tĩnh đứng dậy. Bọn Tống nhao nhao hỏi:

- Thế nào? Cứ nhìn đôi mắt lim dim, chúng ta cũng biết khoái lạc đến cực

điểm.

Dư Tĩnh mỉm cười:

- Tuyệt! Tuyệt! Không thể tưởng tượng nổi.

Y lết chân trở về chỗ ngồi.

Nguyên-Hạnh đứng lên, cầm hũ rượu mầu nâu rót đầy vào một chung lớn. Y bưng đến trước mặt Dư Tĩnh:

- Nào mời kinh lược sứ cạn chung này.

Dư Tĩnh bưng chung rượu uống cạn. Y thở ra thực mạnh:

- Chà rượu ngon quá.

Nguyên-Hạnh cười:

- Sau khi hưởng Nga môn khoái lạc xong, phải uống rượu tắc-kè, sức lực mới mau bình phục. Bình rượu này tôi ngâm bằng 36 con tắc kè vùng núi Nga-sơn đấy. Các vị nên biết tắc kè bổ dương cực kỳ mạnh. Phàm lão ông bẩy tám chục tuổi, chỉ cần ăn ba con tắc kè vẫn có thể nghênh chiến với mấy cô thanh nữ liền. Trong con tắc kè quan trọng nhất là cái đuôi, để mất cái đuôi, coi như...mất phân nửa hiệu qủa. Trong bình rượu này tôi còn ngâm thêm Sà sàng tử nữa. Sà-sàng-tử vừa bổ thận vừa thanh não, khiến tinh thần minh mẫn.

Triệu Thành gật đầu:

- Hay tuyệt. Thế còn thuật Liên-thành kỵ mã thế nào?

Nguyên-Hạnh kính cẩn đứng lên:

- Thuật này còn có tên là Thất tinh liên thành kỵ mã. Trên thượng giới có bẩy ngôi sao, kết thành chòm Bắc-đẩu. Dưới đất chúng ta có núi, sông, hồ, cây, thú, nước, lửa. Hợp trên với dưới là ứng với thiên tượng. Phép hành lạc này cần tới bẩy cô trinh nữ. Nếu không đủ bẩy trinh nữ thay bằng bẩy thiếu nữ cũng được. Các thiếu nữ phải không bệnh tật. Trước khi hành lạc cho ăn uống toàn những thứ bổ âm như yến-sào, thục-địa, kỷ-tử nấu với lươn, hay cá trê. Sau khi ăn trong bẩy ngày, bắt đầu hành lạc.

Đông-Sơn lão-nhân hỏi:

- Trường hợp không có đủ bẩy thiếu nữ, cũng không có đủ các vị thuốc nuôi thiếu nữ thì sao?

- Cũng được. Song chỉ khoái lạc, mà sức khỏe cũng như trường sinh bất lão không đạt được.

Nguyên-Hạnh vẫy tay. Từ bên trong, bẩy thiếu nữ tuổi còn rất trẻ, mặc quần lụa đen, áo mầu vàng lợt, cúi đầu bước ra, đứng giữa nhà. Y chỉ bẩy thiếu nữ:

- Bẩy tiểu cô nương này, tôi đã đem về đây từ hơn tháng nay, nuôi toàn bằng các vị bổ, để đợi vương gia cùng các vị từ Chiêm-quốc cùng nhau ...hưởng. Ngày nào tôi cũng cho tắm nước suối, đi dạo trong vườn đầy hoa, để hấp mùi hương. Bây giờ bắt đầu. Chúng ta cũng phải bẩy người. Ở đây có tới tám người. Tôi đã hưởng nhiều rồi, xin để lúc khác. Mỗi vị chọn lấy một cô nương. Sau đó chúng ta làm thành vòng tròn. Cứ một vị cô nương, một vị xen vào. Nào mời.

Triệu Thành chọn trước, rồi tới Đông-Sơn lão nhân. Người cuối cùng không được chọn, phải nhận thiếu nữ còn lại là Triệu Huy. Nguyên-Hạnh cho cô gái của Triệu Thành đứng đầu. Triệu Thành đứng sau cô. Kế tiếp cô của Đông-sơn lão nhân, rồi tới lão. Cứ như thế cuối cùng Triệu Huy đứng trước

cô gái của Triệu Thành. Vòng tròn Thiên-cương đã thành.

Nguyên-Hạnh vẫy tay. Các cô gái hầu rượu bưng rượu, rót ra chung đưa tận miệng cho bẩy gã đàn ông uống. Rượu cạn, Nguyên-Hạnh vỗ tay:

- Tất cả ngồi xuống.

Vòng tròn Bắc-đẩu đang từ vị thế đứng, hóa ra vị thế ngồi. Nguyên-Hạnh hô:

- Thoát y.

Bẩy thiếu nữ áo xanh chạy ra cởi quần áo cho bẩy gã đàn ông.

Nguyên-Hạnh nói:

- Mỗi vị hãy cho miệng vào âm-khẩu thiếu nữ của mình. Hai tay vòng ra ôm lấy đùi họ.

Trong khi bọn đàn ông làm theo lệnh Nguyên-Hạnh, bẩy thiếu nữ hé miệng trái đào ngậm vào qui đầu của người ngồi trước mình.

Thế là 14 người, cứ một nam, lại một nữ hút khí của nhau. Trong khi đó, cuối phòng gần hai chục thiếu nữ tấu nhạc. Nguyên-Hạnh đắc chí đưa mắt nhìn Cao Thạch-Phụng. Mặt y thị trông thực khó coi, mắt lườm lườm nhìn Nguyên-Hạnh.

Thời gian trôi qua, khoảng gần nửa giờ (giờ cổ bằng hai giờ ngày nay). Cái vòng Bắc-đẩu đứt ra làm bẩy khúc. Các cô gái đã buông bẩy gã đàn ông ra. Chỉ còn bẩy gã bám các nàng mà hút.

Nguyên-Hạnh hô:

- Ngừng.

Y bưng rượu mời bẩy gã đàn ông uống:

- Chắc các vị đã được đàn bà mút qui đầu. Sau khi họ mút xong, các vị mệt nhừ. Nhưng hôm nay, ngược lại các vị cảm thấy khoẻ mạnh, tinh thần sảng khoái phải không. Đó là sự khác biệt giữa hành lạc thông thường với Thất tinh liên thành kỵ mã. Tối nay, mỗi vị ôm cô gái của mình mà giao hoan.

Thiệu-Thái định rủ Mỹ-Linh dò thám chỗ khác, thì không thấy nàng đâu. Nguyên Mỹ-Linh là công chúa, cành vàng lá ngọc, từ bé nàng sống đạo đức trong cung cấm, không được gặp đàn ông. Những người đàn ông nàng gặp toàn thái-giám hoặc anh em ruột. Từ khi theo Khai-quốc vương đi ra ngoài, tuy có gặp đàn ông nhưng cũng chưa từng nghe người nào nói tục. Nay phải chứng kiến cảnh dâm đãng cùng cực. Nàng bỏ ra đầu mái nhà ngồi.

Thiệu-Thái vẫy Mỹ-Linh, bỏ dãy nhà này, hướng dẫy nhà phía sau lần tới. Bên trong có nhiều tiếng nói vọng ra. Hai người núp sau cửa sổ dòm vào. Có tiếng người nói rì rầm. Trong phòng, có hơn mười cái giường, trên giường đều có người nằm, trùm mền kín mít rên rỉ. Thiệu-Thái tự hỏi:

- Không biết đây là chỗ Nguyên-Hạnh diễn trò ma trò qủi gì mà lại có những người bị thương tích thế này.

Một người đàn ông mở cửa bước vào. Y đi khắp các giường bắt mạch từng người một, rồi đến cái bàn, mở bình lấy thuốc, cậy miệng từng người một bỏ vào. Thiệu-Thái đoán đó là thầy lang trị bệnh. Lát sau Cao Thạch-Phụng vào. Y thị hỏi:

- Thế nào. Bao nhiêu người chết rồi?

- Chín người chết. Còn lại mười một người này e cũng khó qua khỏi.

Cao Thạch-Phụng hừ một tiếng, rồi nói:

- Hôm qua, ta sai hai mươi thiếu niên Hồng-hương theo dõi bọn khách bán thuốc rong suốt một ngày. Chiều họ trở về còn khỏe mạnh. Không hiểu sao sáng nay, khám phá ra chín người chết, mười một người bị thương đang trong tình trạng hấp hối.

Thầy lang chỉ vào những người bệnh:

- Thưa Quan-âm, những người này người đều đỏ như son, mũi, mồm, mắt ứa máu ra không ngừng. Tiểu nhân không biết họ đã trúng phải chưởng lực gì kỳ lạ. Chưởng này chưa từng xuất hiện ở Đại-Việt, nên tiểu nhân đành bó tay.

Có tiếng chân người đi tới. Nguyên-Hạnh bước vào. Y hỏi:

- Sự thể ra sao?

Cao Thạch-Phụng lắc đầu:

- Hai đội Hồng-hương thiếu niên được lệnh theo dõi bọn khách bán thuốc dạo. Chiều về còn khỏe mạnh. Đến sang nay khám phá ra chín người chết, mười một người trong tình trạnh nửa sống nửa chết.

Nguyên-Hạnh lật mấy người bị thương lên coi. Mặt hắn tái đi, lùi lại:

- Nhật-hồ chu-sa độc chưởng.

Cao Thạch-Phụng cau mày:

- Chưởng này ra sao, em chưa từng nghe qua.

Nguyên-Hạnh ra lệnh cho thầy lang ra khỏi phòng, rồi nói:

- Chưởng này nguyên của bang Nhật-hồ do họ Đỗ ở Trường-bạch độc bá biết luyện. Năm xưa bang trưởng Đỗ Ngạn-Tiêu danh trấn Trung-nguyên với 18 chưởng độc. Đỗ Ngạn-Tiêu là cha của mụ đó.

Thạch-Phụng run run:

- Không lẽ bang-trưởng Nhật-hồ biết truyện sai người sang đây trả thù cho mụ?

- Khó mà đoán được nguyên ủy vụ này. Người của bang Nhật-hồ thường sống bằng nghề bán thuốc dạo, nay đây, mai đó. Ta đoán chừng hôm qua đám trẻ theo dõi họ, đã xẩy ra đụng chạm gì đó. Họ là khách đến Đại-Việt, không dám đối đầu ban ngày, nên nhẫn nại, đến đêm tìm vào trả thù.

Thạch-Phụng hơi có vẻ tin tưởng:

- Trước đây anh với mụ cùng là sư huynh, sư đệ đồng môn. Anh biết xử dụng chưởng này, hẳn biết cách chữa trị chứ?

- Không. Chưởng luyện rất khó. Khi đánh trúng người ta, mặt mũi đỏ như gấc. Sốt ly bì. Sau ba ngày hết sốt. Từ đấy cứ mỗi ngày lên cơn một lần. Khi lên cơn người đau nhức như muôn nghìn mũi kim đâm vào, muốn chết không được, muốn sống không xong. Phải có thuốc giải của bang Nhật-hồ mới trị được. Ta chỉ biết xử dụng. Còn mụ biết chế thuốc giải. Vì vậy ta mới giam mụ, để tra hỏi phép chế thuốc giải độc.

Mỹ-Linh ôn lại kỷ niệm cũ, nàng thấy Nguyên-Hạnh nói sai .Vì vương mẫu của nàng bị trúng Chu-sa độc chưởng, mà sao mặt bà không đỏ gay như y nói. Vậy có thể bà bị trúng chưởng độc, hoặc độc chất khác cũng nên.

Nguyên-Hạnh vung tay, vỗ vào đầu mười một người bệnh, mỗi người một chướng. Những người này rung động một cái, đầu bẹp đi, mắt lồi ra. Máu me tràn ra miệng. Thạch-Phụng kinh ngạc:

- Tai sao anh lại giết những người này?

Nguyên-Hạnh thở dài:

- Đằng nào họ cũng chết. Chi bằng để họ chết sớm như vậy còn hơn họ sống trong đau đớn. Thôi chúng ta đi.

Hai người sóng vai ra ngòai.

Mỹ-Linh ghé vào tai Thiệu-Thái:

- Chúng ta đem năm cái xác này, bỏ vào thạch động, chất củi đốt đi, rồi thả Bố Đại hòa thượng với Đỗ Lệ-Thanh ra. Như vậy, Nguyên-Hạnh tưởng tất cả mọi người chết cháy. Không chừng y còn tưởng đó là thủ đọan của bang Nhật-hồ cũng nên.

Thiệu-Thái gật đầu đồng ý. Hai người vọt vào nhà, lấy chăn cuộn năm xác chết lại đem về hang. Bố Đại thấy hai người về, ông bẹo tai Mỹ-Linh:

- Mưu với mẹo. Mi mang đi năm xác chết, ắt Nguyên-Hạnh phải điều tra, như vậy mưu này cũng như không.

Thiệu-Thái sợ sệt:

- Sư thúc, người lại xuất hồn theo đệ tử rồi.

Bố Đại hít hơi, vận sức, ông bẻ cong cửa sắt, nhảy ra ngoài. Đỗ Lệ-Thanh kinh ngạc:

- Bồ-tát, người thừa sức thoát khỏi nơi đây mà người không muốn.

Bố Đại vỗ bụng:

- Vì ta mắc nghiệp với Nguyên-Hạnh, nên phải chịu cho đủ thời gian. Bởi vậy ta mới nói: Ta tự đến chứ Nguyên-Hạnh đâu có giam ta.

Ông quay lại bảo Thiệu-Thái:

- Mi có tiền duyên với Đỗ phu nhân, mau cứu người, gây nhân tốt.

Thiệu-Thái vâng dạ, tiến lên đứng trước song nói vọng vào:

- Đỗ phu nhân. Vâng lệnh đại sư, tại hạ cứu phu nhân đây.

Nói rồi chàng hít hơi, vận sức, bẻ cong song sắt. Đỗ Lệ-Thanh nhảy ra ngoài. Bà xụp xuống đất lạy Bố Đại:

- Nam-mô Di-lặc tôn phật.

Bà quay lạy Thiệu-Thái. Thiệu-Thái phẩy tay một cái, kình lực nhu hòa đỡ bà dậy, chàng nhũn nhặn nói:

- Đỗ phu nhân, đại sư Bố-Đại nói, phu-nhân với tại hạ có tiền duyên mà. Đã có tiền duyên thì đâu cần lễ nghi, ơn nghĩa?

Đỗ Lệ-Thanh ứa nước mắt nói:

- Thế tử. Suốt bao năm bị giam trong hầm đá, nhục nhằn, khốn khổ vô cùng. Trong khi bị giam, tiểu nữ đã nguyện rằng sau này ai cứu tiểu nữ thóat khỏi cảnh giam cầm này, trọn đời xin làm nô bộc hầu hạ. Vì vậy tiểu nữ mong thế tử thu nạp cho.

Thiệu-Thái lắc đầu:

- Tại hạ... tại hạ làm sao mà dám thu nhận phu nhân làm nô bộc?

Bố Đại kéo tai Thiệu-Thái:

- Con lợn ơi. Vua cũng thế, quan cũng vậy. Chủ với tớ chẳng qua là cái tiếng gọi. Chứ mi với Đỗ phu nhân có duyên từ bao kiếp. Đã là duyên mà chối e mất hết cái may mắn sau này.

Thiệu-Thái tỉnh ngộ, chàng nắm tay Đỗ Lệ-Thanh:

- Anh em tại hạ được Đỗ phu nhân theo giúp còn gì hay bằng.

Mỹ-Linh hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Đỗ phu nhân. Có thể nào người trúng Chu-sa độc chưởng mặt không đỏ, mà vẫn lên cơn đau đớn rồi chết chăng?

- Không. Thưa công chúa, Chu-sa chưởng mà. Chu là đỏ. Trúng chưởng người phải đỏ lên chứ! Công chúa đã từng nghe nói về chưởng này rồi ư?

Mỹ-Linh tường thuật về cái chết của vương mẫu nàng với cái chết của Hồng-Sơn phu nhân cùng tương tự, rồi hỏi:

- Có thể nào vương mẫu của tại hạ cũng như Hồng-Sơn phu nhân bị Nguyên-Hạnh đả thương không?

Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Tiểu tỳ bị giam trong này chín năm rồi. Biến chuyển bên ngoài hòan toàn mù tịt. Vương-mẫu cũng như Hồng-Sơn phu nhân bị nạn cùng trong một năm, có thể do cùng một người hại. Còn người đó có phải Nguyên-Hạnh hay không tiểu tỳ không biết. Có một điều tiểu tỳ cam kết đúng là y không biết chế thuốc giải. Vì vậy không có việc y khống chế hai vị. Vì muốn khống chế phải có thuốc giải.

Ám ảnh vương mẫu bị Nguyên-Hạnh hại, lại biến mất trong đầu óc Mỹ-Linh.

Đỗ Lệ-Thanh chỉ năm cái thây:

- Nào chúng ta cho thây vào từng phòng một.

Miệng nói, bà đem thây bỏ vào phòng mình, phòng Sùng Phạm, phòng Bố Đại, còn hai cái bỏ ở ngoài. Bà bảo Thiệu-Thái:

- Ân công. Chúng ta ra ngoài lấy củi chất vào phòng.

Bốn người ra ngoài. Trước hang có hai đống củi lớn. Mỹ-Linh vui vẻ:

- Đúng là duyên. Chứ không tại sao họ chặt củi để sẵn đây?

Sau khi chất củi xong. Đỗ Lệ-Thanh nói với Thiệu-Thái:

- Xin ân công vận sức bẻ song sắt lại như cũ. Như vậy Nguyên-Hạnh mới không nghi ngờ.

Thiệu-Thái đánh lửa, chất cỏ châm vào củi. Trong khi Mỹ-Linh đọc kinh vãng sinh. Phút chốc ngọn lửa cháy bùng lên. Đỗ Lệ-Thanh vận khí hướng vào ngọn lửa. Chưởng phong nhè nhẹ phát ra gió. Ngọn lửa bốc cháy xanh lè, hơi nóng mạnh vô cùng. Năm tử thi cháy khét lẹt. Mỹ-Linh thấy ngọn lửa nóng khác thường, nàng biết trong chưởng của Đổ-lệ-Thanh có gì khác lạ:

- Đỗ phu nhân. Phải chăng chưởng của phu nhân là Nhật-hồ chu-sa độc-chưởng?

- Đúng đó. Trong chưởng có độc tố. Vì vậy ngọn lửa nóng gấp một trăm lần ngọn lửa thường. Công chúa! Bây giờ chúng ta phải đi đốt mấy căn nhà để xác bọn thiếu-niên Hồng-hương. Bằng không chúng thấy thiếu năm xác chết sinh nghi ngờ, mưu cơ mất linh diệu.

Thiệu-Thái phục Đỗ-lệ-Thanh kinh lịch hơn chàng nhiều. Chàng hướng phía căn nhà chứa xác chết phóng hỏa, rồi dùng chưởng phát nhè nhẹ cho cháy thực mau.

Ngọn lửa bốc cao làm bọn thiếu-niên hồng hương thức giấc, chúng đánh

trống báo động, kéo nhau đi cứu hỏa.

Đỗ Lệ-Thanh chỉ con đường mòn lên đỉnh núi:

- Đây là con đường mật. Chúng ta phải theo lối này thoát ra phía trước chùa, rồi về trấn Thanh-hóa.

Đỗ Lệ-Thanh đi trước, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh theo sau. Bố Đại hòa thượng cười khềnh khệch thủng thẳng bước đi. Tới đỉnh cao nhất, Đỗ Lệ-Thanh ngừng lại chỉ xuống dưới sườn núi:

- Kia là chùa Sơn-tĩnh. Dường như trong chùa có sự, nên đánh chuông họp tăng chúng. Thân thế-tử, chúng ta trở về trấn hay trở về chùa?

Mỹ-Linh chợt nhớ đến Thanh-Mai, Bảo-Hòa chờ ở bên bờ hồ, không biết sự thể ra sao. Bất giác nàng ngửa mặt lên trời tìm tông tích chim ưng, nhưng không thấy. Đỗ Lệ-Thanh bàn:

- Bây giờ trong đầu óc Nguyên-Hạnh tưởng chúng ta chết cháy cả rồi. Chi bằng trở về trấn Thanh-hóa. Công-chúa đem đại binh đến vây chùa Sơn-tĩnh bắt hết dư đảng Hồng-hương thực hay hơn hết. Nhưng thôi, chúng ta tạm nghỉ dưỡng thần đã. Mệt lắm rồi.

Mỗi người kiếm một hốc đá, nhắm mắt dưỡng thần.

Tiếng chim rừng hót líu lo, làm Thiệu-Thái tỉnh giấc trước. Không thấy Bố Đại đâu, chàng lên tiếng gọi:

- Đại sư! Đại sư!

Không có tiếng đáp lại. Chàng đến chỗ ông nằm, chỉ thấy chiếc lá cây lớn, trên viết mấy chữ :

Con lợn, con nhí. Hãy cố gắng lo cho Đỗ phu nhân. Mau trở về Thăng-

long. Có nhiều người mong. Ta đi.

Cạnh đó vẽ một ông già bụng phệ, miệng cười toe toét.

Đỗ Lệ-Thanh đã thức giấc từ bao giờ. Bà tiếp chiếc lá cây trên tay Thiệu-Thái, ngơ ngẩn xuất thần:

- Di-lặc bồ-tát lại ra đi rồi. Không biết bao giờ mới gặp người.

Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi:

- Phu nhân. Tại sao phu nhân lại gọi người là Di-lặc bồ-tát?

Đỗ Lệ-Thanh ngậm ngùi đáp:

- Thế tử không đọc kinh Phật nên không biết đấy thôi. Bất cứ vị Bồ-tát nào cũng phân thân ra muôn vàn vị khác nhau độ cho chúng sinh. Bố Đại hòa thượng nguyện kiếp này và những kiếp sau đầu thai làm người Việt, giúp cho nước thoát khỏi cảnh bị Bắc-phương cai trị, đó là Phật tính. Phật tính thuộc về đức Di-Lặc. Thế thì ngài hiện thân của Di-Lặc bồ-tát rồi còn gì nữa?

Thiệu-Thái ngơ ngác nhìn Mỹ-Linh cầu cứu. Vì hơn ai hết Mỹ-Linh quy y từ thửa thơ ấu, lại là đệ tử của Huệ-Sinh, nổi tiếng bác học đương thời. Mỹ-Linh gật đầu:

⬔Đỗ phu nhân kiến giải như vậy tỏ ra ngộ đạo rồi đó. Để em nói cho anh nghe về Di-Lặc bồ-tát. Anh có biết đương thời đức Thích-ca Mâu-ni có bao nhiêu đệ tử không? Những đệ tử đó là ai?

Thiệu-Thái tỉnh ngộ:

- Anh nhớ rồi, đức Thích-ca có tám đại đệ tử đều thành Bồ-tát là:

1. Văn-thù-sư-lỵ.

2. Quán-thế âm.

3. Đắc-đại-thế.

4. Vô-tận-ý.

5. Bảo-đàn-hoa.

6. Dược-bương.

7. Dược-thượng.

8. Di-Lặc.

Anh biết tên ngài Di-Lặc. Nhưng sao ngài Di-Lặc lại là sư thúc?

Mỹ-Linh nhìn người yêu, lòng thương xót:

⬔Danh hiệu Di-Lặc dịch sang tiếng Hán-Việt thành Từ hay Từ thị. Ngài còn có tên A-dật-đa dịch sang Hán-Việt thành Vô-năng-thắng. Bồ-tát Ma-ha-tát sẽ đắc đạo thành Phật sau đức Thích-ca Mâu-ni. Đương thời đức Thích-Ca thuyết pháp, ngài Di-Lặc dự thính theo hàng đệ tử .Khi đức Thích-Ca thuyết giảng về kinh Diệu-pháp liên hoa chỉ cho chúng đệ tử biết đường tu luyện thành Phật, ngài Di-Lặc có tham dự. Đức Thích-ca không ngớt lời ca tụng công đức, hạnh từ muôn vàn kiếp trước của ngài Di-Lặc. Đức Thích-Ca cũng cho hay về sau ngài Di-Lặc sẽ đắc đạo thành Phật hiệu Di-Lặc từ-tôn. Tuy ngài là Bồ-Tát, nhưng Phật tử thường gọi ngài bằng danh xưng Di-Lặc Tôn-Phật.

Đỗ Lệ-Thanh nghe Mỹ-Linh giảng, bà gật đầu khoan khoái. Bởi chính bà gọi Bố Đại bằng Di-Lặc Tôn-Phật, mà không rõ tại sao.

Mỹ-Linh tiếp:

- Cách đây năm trăm năm, hai anh em ngài Vô-Trứ, Thiên-Thân, ngồi tham thiền, xuất hồn tới cung đức Di-Lặc, được ngài đem lẽ huyền vi của kinh Đại-thừa giảng cho. Lại cách đây ba trăm năm, ngài Trần Huyền-Trang đời Đường trong khi du hành qua Thiên-trúc, thường niệm danh hiệu Di-Lặc, được ngài độ cho khỏi tai nạn.

Thiệu-Thái cũng như một số đông Phật-tử, tin Phật, lên chùa lễ Phật, song không hiểu được huyền vi của Phật pháp. Chàng ngắt lời Mỹ-Linh:

- Mạ mạ thường nói rằng khi người ta sắp chết, muốn qua thế giới Tây-phương Cực-lạc thì niệm Phật A-Di-Đà. Tại sao vậy?

Mỹ-Linh vỗ tay vào vai Thiệu-Thái:

- Bây giờ anh là đệ tử của ngài Sùng-Phạm, địa vị không nhỏ. Phải học kinh điển đi nghe. Điều cô dạy anh đó, có nói đến trong kinh Dược sư. Kinh Dược-sư dạy rằng người theo Phật, nghe chính pháp mà chẳng định được trí, lúc chết muốn thác sinh cõi Tây-phương Cực-lạc thì niệm danh hiệu ngài Di-Lặc. Ngài sẽ hiện đến hướng dẫn đường về. Đức Di-Lặc luôn phân thân độ chúng sinh, cho đến khi ngài thành Phật.

- Bao giờ ngài thành Phật?

- Kể từ đức Thích-Ca cho đến khi đức Di-Lặc thành Phật là tám triệu, mười vạn, tám ngàn (8.108.000) năm. Đức Phật Di-Lặc đắc đạo rồi sẽ thuyết pháp ba kỳ dưới gốc cây Long-hoa. Cây này hình như con rồng, mà trổ hoa. Còn thái sư thúc tổ Bố-Đại, có hành trạng đâu khác gì Bồ-tát Di-Lặc.

Đỗ Lệ-Thanh quay lại nói với Thiệu-Thái:

- Thân thế tử. Tôi bị giam trong hang đá, nhưng được gần hai vị Bồ-tát mà mình không biết. Khi biết, duyên may qua rồi. Phật Di-Lặc đã dạy thế-tử phải về Thăng-long, ắt người xuất hồn, biết việc ở đấy, thôi mình về Thăng-long

đi.

Ba người dùng khinh công hướng trấn Thanh-Hóa. Lúc sắp tới nơi, Đỗ Lệ-Thanh dặn Mỹ-Linh:

- Công chúa. Khi về trấn công chúa làm như không có gì xẩy ra. Chúng ta chờ gặp Khai-Quốc vương rồi hãy hành sự. Người ắt có cao kiến hơn.

Khi trấn Thanh-Hóa đã hiện ra trước mắt, Mỹ-Linh vẫy Thiệu-Thái, Đỗ Lệ-Thanh đi chậm lại. Nàng nói:

- Phải kiếm chỗ nào cho em rửa mặt, chỉnh đốn lại y phục. Chứ người em thế này, vào trấn sao được?

Vừa tới gần đầu một thôn trang, Thiệu-Thái thấy phía trước có một quán ăn. Chàng nói:

- Chúng ta vào đó kiếm cái gì ăn đi.

Chủ quán là một cô gái tuổi khoảng mười bẩy, mười tám. Cô thấy một bà già đầu tóc bù xù như dã nhân, một thiếu niên hùng tráng, một thiếu nữ đẹp tuyệt thế. Cả ba quần áo dơ bẩn, cô mở to mắt ra nhìn. Sợ khách không có tiền trả, cô định lên tiếng hỏi, chợt cô nhìn thấy Mỹ-Linh đeo vàng ngọc đầy người. Cô đổi thái độ lễ phép hơn:

- Mời bà với cậu mợ vào ăn sáng.

Thấy cô hàng đang chụm củi đun một nồi bún ốc. Thiệu-Thái nói:

- Cô cho chúng tôi ăn bún ốc được rồi.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái trải qua một đêm hoạt động, bụng đói meo. Hai người ăn thực ngon lành. Còn Đỗ Lệ-Thanh bị giam trên mười năm, bây giờ mới được ăn miếng ngon. Bà ta ăn hết bát này đến bát khác.

Một toán ba người, lưng đeo tay nải bước vào quán. Mỹ-Linh để ý, thấy họ mặc quần áo theo lối khách trú. Trong ba người, một người đàn ông đã già, tướng mạo phương phi. Còn lại là đôi thiếu niên tuổi khoảng hai mươi. Một người to lớn, một người nhỏ bé. Trông thấy anh em Thiệu-Thái, thiếu niên nhỏ người mỉm cười gật đầu chào. Cả bọn ngồi xuống. Họ không ăn bún riêu, mà xin ăn bánh lá khúc. Trong khi ăn họ nói truyện với nhau bằng tiếng Quảng. Mỹ-Linh đưa mắt cho Thiệu-Thái, Đỗ Lệ-Thanh, ngụ ý bảo cứ lờ đi như không biết, không hiểu. Trong câu truyện họ toàn nói về ăn uống, thuốc men, tuyệt không có truyện gì khác. Mỹ-Linh để ý thấy hai lần họ nhắc đến việc đi Thiên-trường.

Trông người đàn ông, cũng như nghe tiếng nói, Mỹ-Linh thấy quen thuộc vô cùng, dường như nàng đã gặp ở đâu rồi. Nàng cố moi óc, xem đã thấy ông ở đâu, mà nghĩ không ra. Cô gái bán hàng dường như quen với ba người khách bán thuốc. Cô hỏi:

- Ông Xồi, mấy hôm nay phát tài không?

Người đàn ông to lớn lắc đầu.

Thiếu niên nhỏ người đáp:

- Mấy hôm nay ế hàng quá. Chú tôi muốn rời Thanh-hóa đi Thiên-trường ngay ngày mai.

Cô gái chỉ thanh niên to lớn:

- Chú Khôi này, sao hôm nay như người buồn ngủ vậy? Mọi ngày chú tía lia lắm kia mà.

Thanh niên to lớn tên Khôi bưng bát nước chè xanh uống cạn:

- Mấy hôm nay chẳng bán được đồng nào, không buồn sao được. Này cô hàng, cô có thể mua dùm tôi chiếc xe ngựa không. Từ đây đi Thiên-trường, đường xa diệu vợi, mà đi bộ thì cậu em tôi đi không nổi đâu.

Cô hàng nhìn thiếu niên nhỏ người:

- Ừ, chú Việt nhỏ người như con gái, đi bộ sao được. Phải có xe chứ. Cô hàng chỉ về hướng Tây:

⬔Hôm nay có phiên chợ Sơn-tĩnh. Chú đến đấy mà mua xe ngựa, thiếu gì. Ngựa Cửu-chân có tiếng leo núi giỏi nhất Đại-Việt đấy.

Ba người trả tiền, rồi lên đường. Đỗ Lệ-Thanh hỏi cô hàng:

- Này cháu. Cháu quen biết ba người bán thuốc dạo đó lâu chưa?

- Thưa bà cháu mới quen họ trong khỏang ba tháng nay. Họ từ bên Tầu sang đây buôn thuốc dạo. Họ chỉ bán có ba thứ thuốc. Một là thuốc bong gân, cầm máu trị thương. Hai là thuốc trị trúng độc. Bất cứ ong đốt, rắn cắn, nhọt độc nào, chỉ uống thuốc của họ ba ngày thì hết. Thứ ba là thuốc thương phong cảm mạo.

Mỹ-Linh nhìn theo, quan sát dáng di của chú Xồi, nàng chợt á lên một tiếng. Nàng đã tìm ra chú Xồi.

Trong lần bị Đàm An-Hòa bắt đến đền thờ Tương-Liệt đại vương. Giữa lúc Tung-sơn tam-kiệt tìm di thư thời Lĩnh-Nam. Tôn Trung-Từ đưa cuốn sách giả cho Triệu Thành, trên mái nhà có người nhảy xuống đoạt sách. Võ công người này rất cao. Một mình thắng Tung-sơn tam-kiệt. Sau người đó bắt Triệu Thành đem đi. Từ ngày ấy Mỹ-Linh không biết người ấy là ai. Hôm nay nàng đã tìm ra manh mối. Thì ra tên Xồi cũng là người Hán sang Đại-Việt mưu truyện gì đây. Có điều người y không cùng bọn với bọn Triệu Thành, tức không phải triều đình nhà Tống.

Mỹ-Linh thúc Thiệu-Thái trả tiền rồi lên đường. Ra khỏi quán, nàng tường thuật mọi sự. Thiệu-Thái chỉ biết nghe, mà không có ý kiến gì. Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Không chừng bọn này người Đại-lý hoặc Tây-hạ, Liêu, Kim. Cũng có thể người của bang hội nào bên Trung-quốc. Thôi chúng ta về trấn Thanh-hóa đã.

Còn khoảng mười dặm, tới trấn Thanh-hóa, Mỹ-Linh cảm thấy mỏi chân, mồ hôi vã ra, chợt thấy bên đường có chiếc xe ngựa. Người đánh xe chính đứa trẻ tên Ngô Tuấn. Mỹ-Linh vẫy tay:

- Tuấn. Con có nhận ra cô không?

Ngô Tuấn xuống ngựa cúi đầu hành lễ:

- Khải tấu công chúa, con đón công chúa ở đây từ sáng hôm nay.

Nói rồi nó đưa cho nàng phong thư. Mỹ-Linh cầm lấy xem. Thấy nét bút của chú hai, nàng vội vàng chỉnh đốn y phục lại, mở ra đọc. Trong thư Khai-quốc vương dặn nàng phải lên đường về Thăng-long khẩn cấp, nhất thiết không về qua trấn Thanh-hóa.

Đỗ Lệ-Thanh hỏi:

- Thế nào? Sắc chỉ của hoàng đế hay lệnh của Khai-quốc vương? Chắc của Khai-quốc vương.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Sao phu nhân biết?

- Công chúa ơi. Công chúa chưa kinh lịch, mà đi ra ngoài, e dễ bị lộ. Có gì đâu mà không hiểu. Hiện trên thế gian chỉ có hoàng-thượng, Khai-quốc

vương hoặc đại-sư Huệ-Sinh mới khiến cho công chúa chỉnh đốn y phục, rồi đọc thư. Hoàng-thượng đâu có biết công chúa ở đây? Đại-sư Huệ-Sinh chẳng có gì khẩn cấp cần truyền lệnh cho công chúa cả. Vậy thư đó chắc của Khai-quốc vương.

Mỹ-Linh nói:

- Chú hai tôi biết hết mọi truyện ở Sơn-tĩnh. Chú khen ngợi chúng ta hành động khôn khéo. Chú ra lệnh chúng ta phải về Thăng-long ngay. Chú dặn tôi phải giả trai. Mọi người lên đường trước rồi.

Ngô Tuấn đưa ra ba gói hành lý:

- Công chúa, đây là hành lý của công-chúa với thế-tử. Còn đây là quần áo của Đỗ phu nhân.

Đỗ Lệ-Thanh mở bọc quần áo ra.Bất giác gai ốc bà nổi lên.Vì quần áo trong bọc đúng là quần áo của bà mười năm về trước, khi chưa bị Nguyên-Hạnh giam. Nhất là trong đó có bẩy bình thuốc khác nhău mà bà thường dùng. Bà kinh ngạc:

- Ta nghe Thiệu-Thái, Mỹ-Linh ca tụng Khai-quốc vương mưu kế trùm thiên hạ, thần-sầu qủi khốc, không biết đâu mà lường, ta không tin. Nay cứ thấy việc này thì đủ rõ. Quần áo cũ của ta, để trong một căn nhà trong khe núi Hồng-hương, cùng với những bình thuốc này. Đến Nguyên-Hạnh cũng không biết. Thế mà ta vừa mới ra tù, ông biết đã đành. Ông còn cho người lấy quần áo với thuốc cho ta, mới thực là thần sầu.

Ba người kiếm bụi cây thay quần áo. Lần này Mỹ-Linh biến thành một cô gái quê, mặt mũi lem luốc. Thiệu-Thái cũng giả trang thành một thanh niên quê mùa, da mặt vàng vọt. Đỗ Lệ-Thanh vẫn giữ nguyên thân hình một bà gìa, nhưng mụ hóa trang gần như thành một người khác.

Ngô Tuấn nhìn mọi người gỉa trang, nó cười:

- Cháu cũng giả làm đứa trẻ nhà quê.

Nói rồi nó thay quần áo. Đỗ Lệ-Thanh bàn:

- Bây giờ thế này, Thân thế tử với công chúa là anh em cô cậu. Tôi vẫn giữ vị thế theo hầu. Còn cháu bé là cháu gọi công chúa bằng cô. Có như vậy mới qua mặt tai mắt bọn Tống được.

Xe đi trên con đường cái quan, hướng Bắc thẳng tiến. Khi qua núi Thầøn-đầu, chợt một chiếc xe ngựa từ phía sau vượt qua, lên trước. Mỹ-Linh đưa mắt cho Đỗ phu nhân. Vì trên xe chở lão Xồi và anh em Khôi, Việt. Đợi cho xe bọn khách bán thuốc qua rồi, Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Lão Xồi là một võ lâm cao thủ. Không biết thằng Khôi có biết võ hay không. Còn đứa con gái tên Việt.

Thiệu-Thái ngạc nhiên:

- Thằng Việt là con gái sao?

- Đúng, gái giả trai. Thế tử không thấy sao, lưng nó tròn, ngực nở, vai tròn. Nó thoa nước hồ cho mặt đen, trong khi đánh xe, nó dơ tay quất ngựa, cổ tay lộ ra trắng ngần. Khi xe gặp chỗ gồ ghề, nếu người thường, thế nào cũng nhảy lên. Thế mà nó vẫn ngồi bất động. Con nhỏ đó võ công không tầm thường đâu. Chúng ta mau đuổi theo. Cẩn thận e không lộ tung tích, phiền lắm.

Ngô Tuấn cho xe chạy thực mau. Phút chốc đã theo kịp xe trước. Nó nói vọng sang với Việt:

- Này anh. Anh đi đâu đây. Không biết có cùng đường với bọn tôi không?

Cô gái giả trai tên Việt mỉm cười:

- Chúng tôi đi Thiên-trường. Nhưng đường lại không biết. Còn chú, chú đi đâu?

Ngô Tuấn chỉ người trên xe mình giới thiệu:

- Đây cô tôi. Còn đây chú hai tôi. Bà này vú nuôi của cô tôi. Chúng tôi đi Thiên-trường, rồi về Thăng-long ăn cưới. Thế thì chúng ta đi cùng đường rồi.

Đến đó, hai cái xe đi chậm lại. Phía trước có mười người, áo nâu quần đen, cổ choàng khăn đỏ, đứng chặn ngang qua đường.

Hai chiếc xe ngừng lai. Một thiếu niên choàng khăn đỏ nói với Thiệu-Thái:

- Mi có phải đồng bọn với tụi Nhật-hồ không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

__ Tôi không biết Nhật-hồ với Nguyệt-hồ gì cả.

Một thiếu niên khác phất tay:

⬔Bất kể chúng nó khai gì. Hễ đi cùng nhau, chúng ta cần bắt giải về chùa cho phương-trượng phát lạc.

Đỗ Lệ-Thanh nói nhỏ:

- Chúng ta là người qua đường, các vị này muốn bắt, cứ để cho họ bắt.

Mụ quay lại nói với đám thiếu niên Hồng-hương:

- Được, chúng tôi theo các vị.

Người cầm đầu đám thiếu niên Hồng-hương nói với lão Xồi:

- Ta muốn biết vì cớ gì người hạ độc thủ giết 20 anh em ta, rồi đốt Hồng-hương-cốc. Bọn người phải nói thực.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 30

Cao Tăng Bảo Quốc - - ---nh Nam Vũ Kinh

Lão Xồi ngơ ngác hỏi:

- Cái nị nói sao? Ngộ không piết gì hết. Ngộ đi pán thuốc mà. Cái nị đau gì đó, ngộ pán rẻ cho. Thuốc của ngộ tốt lắm đó.

Thiếu niên trưởng toán quát lên:

- Mi đừng giả bộ nữa. Mi phóng độc làm cho hai mươi anh em bọn ta sống dở, chết dở. Đêm hôm qua người vào Hồng-hương cốc đốt hang đá làm năm người cháy thành than, lại đốt chết những anh em ta bị thương.

Trong khi lão Xồi phân trần với bọn thiếu niên Hồng-hương, một thiếu niên khác nhảy lên xe Mỹ-Linh. Gã giằng lấy dây cương ngựa từ tay Ngô Tuấn, rồi giong xe di. Chiếc xe quay ngược trở lại, hướng chùa Sơn-tĩnh. Mỹ-Linh nhìn Thiệu-Thái như cùng ước hẹn:

- Mình thử trở về nhìn cái mặt tên Nguyên-Hạnh xem y có còn đóng kịch được nữa không?

Trong khi đó An-Việt dơ tay phân trần với bọn thiếu niên Hồng-hương:

- Trời cao đất dầy ơi. Chúng tôi chân ráo chân ướt tới vùng này bán thuốc kiếm sống. Một đồng cũng không dám tham. Con chó, con mèo cũng không đụng đến. Bây giờ các ông vu cho chúng tôi tội giết người, đốt nhà, còn trời

đất nào nữa.

Một thiếu niên phất tay:

- Ta không có thời giờ đùa với bọn người. Mau đi theo chúng ta.

Miệng nói, tay y cầm dây cương kéo mạnh. Nhưng dây cương bị An-Việt giữ cứng không nhúc nhích. Y nghiến răng giật, cũng không chuyển động. Y nổi giận:

- Thì ra bọn mi là những cao thủ.

Ngay lúc đó, một thiếu niên khác dùng gậy tấn công An-Việt. An-Việt tung người lên cao. Từ trên cao, nàng phóng xuống một chưởng. Chưởng chưa xuất hết, mà mùi tanh hôi nồng nặc bốc ra muốn buồn nôn. Mỹ-Linh nhận ra mùi hôi này giống mùi hôi Nguyên-Hạnh phát chưởng đấu với nàng.

Binh một tiếng, thiếu niên cầm gậy ngã lộn đi hai vòng, miệng ứa máu . Bọn thiếu niên la lên một tiếng, bao vây xe của lão Xồi. Lão Xồi ngồi im, không nói, không rằng, mặc anh em An-Khôi, An-Việt đấu với bọn thiếu niên Hồng-hương. Chỉ trong khoảng thời gian nhai dập miếng trầu, hơn năm thiếu niên nữa ngã nằm dài trên đất. Bọn chúng hô lên một tiếng, rồi bỏ chạy.

Lão Xồi cười nhạt, chiếc xe chở lão lại lọc cọc đi về hướng Bắc.

Đám thiếu niên bị đánh bại chạy theo, bắt kịp xe chở Mỹ-Linh. Nàng nhẩm đếm được tám tên bị thương. Tên nào tay cũng sưng lớn, đỏ chói như máu. Chúng nghiến răng chịu đau, để khỏi bật lên tiếng rên rỉ.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

- Đám thiếu niên này vì say đạo pháp, vì ý hướng tuổi trẻ, muốn tham dự vào việc xây dựng quốc gia, mà bị Nguyên-Hạnh lừa dối, đưa chúng vào

vòng chết thảm. Chứ thực sự ra chúng là những người tốt.

Nàng nói với thiếu niên trưởng toán:

- Này anh. Nếu các anh có mệt cứ lên xe mà đi. Tôi xin đi bộ.

Thiếu niên trưởng toán lắc đầu:

- Cảm ơn cô. Tôi còn đi được.

Thiếu niên trưởng toán tự giới thiệu:

- Tôi họ Phan tên Thi, trưởng đoàn Hồng-hương xã Sơn-tĩnh Đông. Chúng tôi đươc lệnh Túc-không Quan-âm phải bao vây, chặn bắt tất cả những người lạ mặt trên đường cái quan ra bắc. Tôi biết bà đây với anh chị, cùng cháu bé không liên quan gì tới việc gian nhân đột nhập Hồng-hương cốc đốt nhà giết người. Nhưng vẫn phải mời về cho Quan-âm khám xét.

Mỹ-Linh giả như không biết gì:

- Túc-không Quan-âm là ai vậy?

- Chị là đệ tử của Nguyên-Hạnh đại sư.

Võ công chị rất cao thâm. Mà văn học, không nhường ai. Chị được Nguyên-Hạnh đại sư giao cho coi tòan bộ bốn xã Sơn-tĩnh cùng tất cả lực lượng thanh niên Hồng-hương.

Thiệu-Thái thở dài:

- Tiếc quá, chúng tôi ở ngoài Bắc, chứ ở trong này đã nhập Hồng-hương với các anh.

Xe không lên núi mà hướng vào xã Sơn-tĩnh Đông. Liếc qua, Mỹ-Linh

thấy xã này tổ chức giống như xã Vạn-thảo, không khác làm bao. Xe ngừng lại ở trước đình. Trong sân đình có hàng trăm người khác bị bắt về như Mỹ-Linh. Họ ngơ ngơ ngác không hiểu cái gì đã xẩy ra.

Phan Thi nói với Mỹ-Linh:

- Cô chờ đây một lát. Để tôi vào thưa với Túc-không Quan-âm.

Phan-Thi vào trong. Một lát, y đi ra cùng với Cao Thạch-Phụng. Thạch-Phụng đứng ở thềm đình nhìn xuống. Phan Thi nói:

- Bọn em đuổi kịp bọn lão Xồi, rồi xẩy ra cuộc giao tranh. Bên chúng em chín người bị thương.

Thạch-Phụng hỏi:

- Còn bà già, với cặp nam nữ kia cùng đi với bọn lão Xồi à?

- Không, họ đi cùng một chiều, thế thôi. Chẳng ai quen ai cả. Cặp thiếu niên này tử tế với chúng ta. Họ than rằng, nếu họ ở trong này, cũng sẽ xin gia nhập Hồng-hương thiếu niên.

Thạch-Phụng vẫy tay:

- Bây giờ chiều rồi. Hãy xin lỗi người ta, mời ăn cơm chay, rồi mai cho lên đường.

Phan Thi lại bên xe nói:

- Túc-không Quan-âm có lệnh mời bà, anh chị với cháu bé ở lại dùng cơm chay chiều nay, rồi nghỉ qua đêm. Ngày mai hãy lên đường.

Mỹ-Linh không muốn ở lại xã Sơn-tĩnh, vì sợ lộ hình tích. Nàng từ tạ:

- Cảm ơn anh. Chúng tôi cần đi khẩn.

Đỗ Lệ-Thanh gọi Phan-Thi:

- Này cậu, vết thương trên tay cậu thế nào?

Phan Thi đưa tay ra:

- Đau nhức. Không biết ngày mai tôi có còn nhìn thấy mặt trời nữa không. Tôi không hiểu đã bị trúng độc gì. Theo Nguyên-Hạnh đại sư tôi bị trúng Chu-sa độc-chưởng của bang Nhật-hồ bên Trung-nguyên. Nếu không tìm ra thuốc giải, cứ mỗi ngày lên cơn đau nhức một lần. Sau bẩy lần bẩy bốn mươi chín ngày, người kiệt lực mà chết như ngọn đèn hết dầu.

Đỗ Lệ-Thanh an ủi:

- Tôi tin rằng cậu sẽ thoát chết. Tỷ như có người cứu được cậu, cậu sẽ đền ơn người đó như thế nào?

- Còn như thế nào nữa. Thân tôi coi như thuộc người đó. Ngọai trừ phản quốc, làm hại đạo-pháp, việc gì người đó sai, tôi cũng làm.

Mỹ-Linh vẫy tay chào, rồi đánh xe ra khỏi xã Sơn-tĩnh. Ngô Tuấn vừa đánh ngựa, vừa hỏi Mỹ-Linh:

- Cô ơi. Con thấy cái anh Phan Thi tội nghiệp quá, cô có cách nào cứu anh ấy không?

Mỹ-Linh mỉm cười:

- Có chứ, nhưng chưa đến lúc, đấy thôi. Con yên tâm, thế nào cô cũng cứu được anh ấy.

Trời bắt đầu ngả mầu tím. Đỗ Lệ-Thanh chỉ vào ngôi nhà đằng trước:

- Kia là quán trọ Vạn-an lớn nhất vùng này. Chúng ta vào đó nghỉ. Đêm nay chúng ta đi thám thính chùa Sơn-tĩnh, xem Nguyên-Hạnh với con tiện nhân Cao Thạch-Phụng còn âm mưu gì khác không. Có điều khi vào khách điếm phải cẩn thận lắm mới được. Khắp vùng này, chỗ nào Nguyên-Hạnh cũng đặt tai mắt hết.

Mỹ-Linh biết mụ đã làm vợ Nguyên-Hạnh trong mấy chục năm, không hoạt động nào của y qua được mắt mụ. Nàng đề nghị:

- Khi Đỗ phu nhân luyện công, tôi với anh Thái canh gác. Ngược lại khi chúng tôi luyện công, phu nhân canh gác. Sau khi luyện xong, chúng ta đi ngủ. Đợi đúng nửa đêm hãy đi dò thám.

Đỗ Lệ-Thanh dặn thêm:

- Trường hợp phải xử dụng võ công, xin mình thế tử ra tay mà thôi. Tôi với công chúa xuất chiêu, e bọn Nguyên-Hạnh tìm ra tông tích liền.

Xe chạy vào khách điếm. Chủ nhân khách điếm còn trẻ, có lẽ chưa qúa ba mươi. Y thấy một bà già cùng với một cặp thiếu niên quê mùa và đứa con nít đi trên chiếc xe ngựa vào sân. Y gọi lớn:

- Có khách, ra tiếp mau.

Một thanh niên dạ lên một tiếng. Y hỏi Mỹ-Linh:

- Cô muốn dùng cơm hay trọ qua đêm?

- Tôi cần cả hai. Cho tôi ba phòng khác nhau. Hôm nay ngày rằm, xin cho chúng tôi ăn chay.

Tiểu nhị dẫn ba người ra phía sau. Ba phòng tuy nhỏ, nhưng sạch sẽ. Mỹ-Linh chọn một phòng ở chung với Ngô Tuấn. Thằng bé nhanh nhẹn mang

hành lý cho nàng, rồi nó thả ngựa ra bãi cỏ phía sau khách điếm.

Tiểu nhị hỏi:

- Quí khách định dùng món gì, xin cho biết.

Đỗ Lệ-Thanh sợ để Mỹ-Linh gọi những món trân quí, sẽ lộ hình tích. Mụ nói:

- Cho chúng tôi ăn rau muống luộc, chấm với tương. Ngoài ra cho thêm một bát đậu phụ rán, một bát măng kho với cà muối.

Cơm vừa dọn lên, thì có tiếng chuông từ xa vọng lại âm điệu dồn dập. Đỗ Lệ-Thanh đưa mắt cho Mỹ-Linh. Tiểu nhị cũng nhận ra tiếng chuông khác thường. Thiệu-Thái tò mò hỏi:

- Này anh, giờ này đâu phải giờ thỉnh chuông. Tại sao trên chùa lại cho đánh vào giờ này?

Tiểu-nhị nhanh nhẩu đáp:

- Dường như trên chúa Sơn-tĩnh có sự. Tiếng chuông vừa rồi để tập hợp tăng chúng. Mấy ngày hôm nay thực nhiều truyện. Mới hôm trước đây, bọn bán thuốc bắn độc dược làm hai mươi thiếu niên Hồng-hương bị thương. Đêm chúng còn cả gan đột nhập chùa, đốt cháy mấy dẫy nhà, làm hai mươi người bị thương bị cháy thành than luôn. Túc-không Quan-âm nổi giận truyền cho thiếu niên Hồng-hương đi khắp nơi tìm bắt bọn khách trú. Nghe đâu tìm thấy rồi, mà võ công chúng cao siêu vô cùng, lại hơn tám thiếu niên bị thương nữa. Khiếp thực!

Đỗ Lệ-Thanh giả vờ như khách phương xa mới đến:

- Túc-không Quan-âm là ai vậy?

Tiểu-nhị làm ra vẻ ta đây hiểu biết nhiều:

- Nguyên đại-sư Nguyên-Hạnh đắc quả thành Bồ-tát, tên Thông-huyền Bồ-tát. Đệ tử người họ Cao tên Thạch-Phụng cũng đắc quả thành Túc-không Quan-âm. Khắp vùng này ai cũng phải thờ hai ngài. Hễ có việc gì khó, đọc kinh cầu nguyện, xin hai ngài giúp cho là thành công ngay.

Y chỉ lên bàn thờ ngay giữa phòng ăn. Trên có hình vẽ Nguyên-Hạnh ngồi trong tòa sen với tư thế nhập định. Còn Thạch-Phụng mặc quần áo trắng đang đứng trên mình con rồng giữa biển, tay cầm tịnh bình rót nước xuống giống như hình Quan-thế-âm Bồ-tát.

Mỹ-Linh chửi thầm:

- Bọn Nguyên-Hạnh qủa thực có tài, song thiếu hạnh. Chúng dám xưng Bồ-tát, thực cổ kim chưa từng có.

Mỹ-Linh nháy Thiệu-Thái không nên hỏi han điều gì thêm. Ăn xong,vào phòng nghỉ. Ngô Tuấn nằm cái giường nhỏ cạnh Mỹ-Linh. Nó hỏi:

- Cô ơi, lát nữa cô đi thám thính, mình con ở nhà hay sao?

- Ừ, con lớn rồi mà.

- Lỡ người ta hỏi cô đi đâu, con trả lời thế nào?

- Con cứ đóng cửa ở trong phòng, không ra ngoài, thì ai mà vào đây hỏi con?

Mỹ-Linh khêu ngọn đèn thực nhỏ lửa, rồi đi ngủ. Nàng vừa chợp mắt thiu thiu ngủ, khám phá ra có tiếng chân người đi nhè nhẹ trên mái nhà. Tiếng chân đó ngừng lại ngay chỗ phòng nàng. Ngô Tuấn cũng khám phá ra. Nó khẽ cào cào xuống chiếu báo hiệu cho nàng biết. Nàng ghé tai nó nói nhỏ:

- Kìa, phòng có lỗ chó chui. Con ra ngoài ẩn thân. Còn mọi việc trong này mặc cô.

Ngô Tuấn nhanh nhẹn bò dậy, nó chui ra khỏi phòng. Nội công Mỹ-Linh hiện đã đến chỗ thượng thừa. Nàng nghe rõ trên nóc nhà có hai người. Nàng nghĩ thầm:

- Trấn Thanh-hóa có tiếng là an ninh. Suốt mấy năm qua không có đạo tặc, hơn nữa bọn Nguyên-Hạnh tuy giả nhân, giả nghĩa, nhưng lực lượng Hồng-hương thiếu niên góp không ít công lao vào việc giữ an ninh. Chẳng lẽ ta mới vào đây, mà bọn đạo tặc đã biết, định đến ăn trộm?

Nghĩ được một kế, nàng ngồi dậy, nghiêm chỉnh trong tư thế Kiết-già, khoan thai thổ nạp như trong lúc luyện công. Tuy nhiên nàng vẫn vẫn lắng tai nghe ngóng.

Hai người đáp xuống trước cửa sổ nhẹ nhàng như hai chiếc lá rụng. Im lặng một lúc, rồi chúng đẩy cửa sổ, nhảy vào. Vào phòng, chúng thấy đèn sáng lung linh, có hơi ngạc nhiên. Mỹ-Linh mở mắt ra, nàng thấy hai tên. Một tên bịt mặt và một tên không bịt mặt. Nàng thản nhiên hỏi:

- Đêm khuya thanh vắng, các vị là ai? Vào đây có việc gì?

Tên không bịt mặt rút kiếm dí vào lưng Mỹ-Linh:

- Im miệng, nếu kêu lên một tiếng, mất mạng liền.

Mỹ-Linh không trả lời, nàng đưa hai ngón tay kẹp cứng thanh kiếm. Tên không bịt mặt cố giằng thanh kiếm ra, nhưng không nhúc nhích. Tên bịt mặt thấy vậy hỏi:

- Sao thế?

Y phụ với tên bịt mặt , giật mạnh thanh kiếm, nhưng vô ích.

Mỹ-Linh vận sức, thanh kiếm gẫy làm mấy mảnh kêu lên tiếng lách cách. Nàng xuất một chiêu cầm nã thủ chụp vai cả hai tên ấn mạnh. Một sức nặng kinh khủng úp lên người chúng. Chúng nghiến răng chống lại nhưng vô hiệu. Mỹ-Linh thấy nếu nàng cứ tiếp tục nhả kình lực, hai tên lạ mặt sẽ gẫy xương sống mà chết. Nàng nới tay dần.

Thiệu-Thái, Ngô Tuấn đã vào phòng từ lúc nào. Mỹ-Linh bảo Ngô Tuấn:

- Con hỏi cung chúng đi.

Ngô Tuấn dạ một tiếng. Nó giật miếng vải bịt mặt ra. Tên bịt mặt, Thiếu-Thái đã từng thấy trong nhà bếp chùa Sơn-tĩnh. Người ta thường gọi y là bác Củng. Nó cầm con dao nhỏ để vào ngực trái của tên Củng rồi hỏi Mỹ-Linh:

- Cô ơi, có phải chỗ này là tim người ta không?

Mỹ-Linh không biết Tuấn sẽ làm gì. Nàng gật đầu. Nó lại hỏi:

- Con đâm sâu vào đây ba tấc mổ lấy con tim ra nhé cô?

Mỹ-Linh biết Tuấn dọa tên Củng, nàng gật đầu:

- Ừ, con mổ tim y làm gì?

- Con mổ ra, để hỏi cung. Hễ khi người ta không nói dối thì tim không động đậy. Còn khi người ta nói dối thì tim động đậy. Con muốn mổ tim tên này ra, rồi hỏi cung ắt biết y nói thực hay nói dối.

Mỹ-Linh gật đầu:

- Con mổ ra đi.

Ngô Tuấn cầm dao làm bộ đâm vào ngực. Tên Củng bở vía:

- Cô nương! Xin cô nương đừng mổ tim. Tiểu nhân khai thực hết. Nếu nói dối cô nương hãy mổ tim.

Ngô Tuấn hỏi:

- Mi tên gì? Ai sai mi tới đây?

- Tiểu nhân tên Trịnh Củng. Tiểu nhân tuân lệnh của Túc-không Quan-âm tới bắt cóc cô nương, mang về Hồng-hương cốc.

- Mi đã bắt bao nhiêu con gái lương gia như vậy rồi?

- Tiểu nhân đã bắt tất cả hai mươi người. Đến cô nương là người thứ hai mươi mốt.

- Các tăng lữ trong chùa có biết hành vi ám muội của Nguyên-Hạnh không?

- Không ai biết gì hết.

- Bọn mi đến đây bao nhiêu người?

- Tất cả chỉ có hai người mà thôi. Tiểu nhân với Cao Anh. Y là trưởng đòan thiếu niên Hồng-hương tại xã Sơn-tĩnh Tây.

Đỗ Lệ-Thanh bàn:

- Xin công chúa giải hai tên này về triều. Chúng là nhân chứng quan trọng.

Tên Củng kinh hoảng:

- Cô nương là công chúa?

Mỹ-Linh không trả lời. Thiệu-Thái dùng dây trói Vũ Củng với Cao Anh lại. Đỗ-lệ-Thanh khẽ vỗ lên vai hai tên, mỗi tên một cái. Người chúng rung động thực mạnh, rồi mê man không biết gì. Mỹ-Linh kinh ngạc hỏi:

- Võ công vừa rồi là võ công gì vậy?

Đỗ Lệ-Thanh cười:

- Nó là Chu-sa Ngũ-độc chưởng. Tiểu nhân dồn chất độc vào kinh mạch, khiến chúng ngủ đi mấy giờ. Trong khi đó ta có thời giờ thám thính Sơn-tĩnh.

Mỹ-Linh bảo Ngô Tuấn:

- Con ở nhà giữ tù. Nếu có người đến gây rắc rối với con. Con ra sân ném cây pháo thăng thiên này, đạo binh Ngự-long sẽ tới liền.

Đỗ Lệ-Thanh nói nhỏ:

- Chúng ta dùng xe ngựa đến chân núi Sơn-tĩnh, rồi theo đường tắt lên núi.

Ba người lấy xe ngựa hướng chân núi Sơn-tĩnh mà đi. Tới chân núi, Đỗ Lệ-Thanh cho xe vào khu rừng, cột ngựa lại. Bà nói:

- Xin công chúa, với thế tử theo tiểu nhân.

Mụ đi trước dẫn đường. Tuy trời tối, nhưng dường như mụ nhìn rõ vạn vật. Phút chốc lên gần tới chùa. Mụ chỉ phía sau chùa:

- Dường như có truyện gì thì phải. Viện Vạn-Hạnh thắp đèn sáng choang thế kia ắt đang có cuộc họp đấy.

Vừa leo lên sườn đồi, có tiếng quát:

- Ai?

Mỹ-Linh nhìn lên, thì ra ba thiếu niên Hồng-hương, hai nữ một nam có nhiệm vụ canh gác.

Đỗ Lệ-Thanh vọt mình tới nhanh như chớp, mụ phóng ra ba chưởng nhẹ nhàng. Ba thiếu niên Hồng-hương bị ngất xỉu liền. Mụ nói:

- Chúng ta giả làm thiếu niên Hồng-hương, dự buổi họp.

Ba người lột quần áo của thiếu niên Hồng-hương mặc vào, rồi tiếp tục leo núi.

Đỗ Lệ-Thanh đã thuộc làu đường. Mụ đi trước, vòng ra sau viện Vạn-Hạnh. Nơi đây có cửa nhỏ, mụ khẽ đẩy cửa , vẫy Mỹ-Linh, Thiệu-Thái vào rồi đóng lại. Ba người lọt vào phía cuối phòng họp.

Mỹ-Linh liếc mắt nhìn qua. Bất giác nàng rùng mình. Trong đại giảng đường, có mặt đủ hết các tăng chúng trong chùa. Hàng ghế đầu còn thêm bọn Triệu Thành. Không khí trong phòng họp cực kỳ căng thẳng, không một tiếng động. Vương Duy-Chính nói:

- Cho nên thánh thiên tử quyết định mở khoa thi cho tất cả anh hùng thiên hạ đều tham dự. Ai có tài đều được trọng dụng.

Mỹ-Linh chửi thầm:

- Thằng cha Nguyên-Hạnh gớm thực. Y sống với hai bộ mặt khác nhau. Một bộ mặt là người Tống, nhận chức đô nguyên sóai, Long-biên quốc công, Giao-chỉ kinh lược sứ mở đại tiệc, dâng gái cho bọn Triệu Thành y đã tiếp bọn Thành rồi. Hôm nay y lại dùng bộ mặt của một đại thiền-sư Việt tiếp

Thiên-sứ.

Vương Duy-Chính tiếp tục giải thích ý nghĩa việc mở đại hội anh hùng võ lâm ở Biện-Kinh năm tới. Sau cùng y đọc danh sách 32 người trúng cách khoa thi trước, hiện đã được phong chức tước ra sao. Cuối cùng y cầm một tấm thiếp đưa đến trước mặt Nguyên-Hạnh:

- Vì vậy, hôm nay Thiên-sứ qua đây, trước vãng cảnh chùa. Sau gửi thiếp mời chư vị anh hùng Sơn-tĩnh tham dự. Mong đại sư nhận cho.

Nguyên-Hạnh bệ vệ nói:

- Đa tạ Thiên-sứ để mắt xanh tới bản tự. Nhưng Sơn-tĩnh là chốn thanh tịnh, xa lánh bụi trần, không màng danh lợi, thành ra phụ lòng Thiên-sứ.

Minh-Thiên đứng lên nói:

- Nếu theo tôn chỉ của Thiền-tông thì chúng ta xa lánh vòng danh lợi. Còn theo Tịnh-độ tông, chúng ta đâu có thể bỏ việc cứu độ chúng sinh? Từ xưa đến giờ có không biết bao nhiêu các vị tăng người Việt nổi danh, vì chịu lăn vào chốn bụi trần cứu dân, làm lợi cho nước. Không lẽ nay thiên hạ có mầm đại loạn đến nơi, mà quý tự buông tay sao?

Triệu Huy tiếp lời:

- Huống hồ từ hôm sang Giao-chỉ đến giờ, Thiên-sứ đã mời hầu hết các gia, các phái tham dự. Ai cũng đều hớn hở sẽ được dịp phô tài, cùng đem sức phò thiên tử. Thế mà qúi tự lại từ chối.

Viện-trưởng viện Thiện-duyên, Sùng-Anh đại sư đứng dậy, hướng vào Triệu Huy:

- Xin an phủ sứ giữ lời một chút. Quí quốc quốc hiệu là Đại-Tống, chúng

tôi tôn trọng gọi là Đại-Tống. Nước tôi quốc hiệu là Đại-Việt, thế mà an phủ sứ cứ một điều Giao-chỉ hai điều Giao-chỉ như vậy còn gì đức của kẻ trí ư ?

Dư Tĩnh hiện giữ chức kinh lược an phủ sứ lộ Quảng-tây, bao trùm gần hết biên giới Tống-Việt. Y theo đúng chủ trương của Tống triều thực thi ba điều căn bản: một là bắt Đại-Việt phải giữ nguyên vị phiên thần. Hai là mua chuộc võ lâm Lĩnh-Nam. Ba là lấn chiếm, bằng dụ dỗ, bằng mua chuộc 207 khê động Bắc-biên. Bây giờ thấy Sùng-Anh muốn giữ danh xưng Đại-Việt tức vượt ra khỏi phiên hiệu triều Tống phong cho vua Lý. Y thấy cần phải kéo mọi người trong Vạn-Hạnh đường này nhớ rằng họ là Nam-man. Y đứng dậy:

- Thưa đại sư. Đại sư dạy có điều lầm lẫn. Từ khi Lý Công-Uẩn lên ngôi vua, cử sứ sang thần phục. Bản triều đã cho sứ giả sang phong cho làm Giao-chỉ quận vương. Đất Giao-chỉ vẫn là một quận của Đại-Tống. Còn cái quốc hiệu Đại-Việt chẳng qua y tiếm xưng mà thôi.

Viện-trưởng Thiền-công viện, đại-sư Sùng-Không lên tiếng:

- Này Dư kinh lược sứ. Từ cổ, Lĩnh-Nam với Trung-nguyên cương vực đã phân, tiếng nói, văn tự có khác. Trung-nguyên lấn chiếm các nước xung quanh, mà trở thành nước lớn. Chúng tôi muốn giao hảo bền vững, chịu thần phục chẳng qua là hình thức. Chứ các vị lên mặt ta đây người Hán, coi chúng tôi như phường man di, thì không được đâu.

Dư Tĩnh đưa mắt nhìn Triệu Thành, thấy chủ gật đầu. Y hiểu ý, cười nhạt:

- Như vậy đại sư muốn dùng số đông người đàn áp sứ đoàn ư? Chúng tôi tuy chỉ có mấy người, nhưng chí khí không hèn đâu. Tôi nhắc lại Đại-Tống là Đại-Tống. Vua Đại-Tống là thiên tử. Giao-chỉ là một quận của Đại-Tống, Lý Công-Uẩn là phiên thần. Không có cái gì là Đại-Việt với tiểu Việt cả. Thế gian không hai mặt trời, không thể có cái gì là thiên tử Đại-Việt.

Một trung niên tăng từ phía sau nhảy ra. Y chỉ mặt Dư Tĩnh:

- Người phải câm họng lại ngay.

Nói rồi y phóng chưởng tấn công. Chưởng của y là Lăng-già Tượng-đầu chưởng của Tiêu-sơn. Dư Tĩnh mỉm cười. Triệu Anh xuất chưởng đỡ cho Dư Tĩnh. Bình một tiếng. Cả hai đều bật lui lại. Minh-Thiên kinh ngạc, nghĩ thầm:

- Từ hôm sang Giao-chỉ đến giờ, mình chưa hề đấu với bọn chúng trận nào chính thức. Hôm nay cũng nên đấu một trận, để rõ hư thực. Tên tiểu hòa thượng vừa rồi thuộc hàng đệ tử đời thứ hai trong chùa Sơn-tĩnh, mà công lực ngang với Triệu Anh, hẳn bọn Nguyên-Hạnh e không thua mình làm bao.

Đại sảnh đường náo loạn cả lên. Trong khi đó nhà sư trẻ với Triệu Anh đã đấu được trên mười chiêu. Anh dùng võ công Thiếu-lâm, còn nhà sư trẻ dùng võ công Tiêu-sơn.

Nguyên-Hạnh tuy nhận chức tước của triều Tống, tha hương mưu đồ đại sự. Tuy vậy, y vẫn có cái tự hào về những gì y đang có. Y học được tinh hoa của bang Nhật-hồ, lại học được võ công tuyệt thế của Tiêu-sơn. Y cũng muốn hiển lộ tài năng võ công của mình, để khoe với Triệu Thành mà chưa có dịp. Bây giờ đệ tử tầm thường của y xuất thủ tấn công một chức lang-trung Khu-mật-viện, chức võ quan cao cấp của triều Tống, khiến y hài lòng. Y nhìn Triệu Thành như muốn nói Tôi là thần tử nhà Tống phải dưới tay vương gia. Chứ võ công của tôi chưa chắc đã thua cái ông quốc sư kia. Chỉ một đệ tử vô danh của tôi, mà một võ quan cao cấp không thắng nổi. Như vậy đủ biết tôi như thế nào.

Nguyên-Hạnh đưa mắt một cái. Đại sư Sùng-Văn bước ra. Ông xuyên tay vao giữa chưởng lực của hai đối thủ, rồi quay một vòng. Hai người bị một kình lực như thành đồng vách sắt ngăn lại. Ông nói:

- Khoan. Hai vị không nên vô lễ trước Bình-nam vương gia và phương-trượng.

Miệng nói, tay ông đẩy mạnh. Triệu Anh bắn về phía hàng ghế quan khách. Ai cũng tưởng y sẽ bị ngã chổng vó lên trời, không ngờ y rơi đúng ghế ngồi của y, như tự ngồi xuống. Còn nhà sư trẻ bị bắn rơi đúng chỗ y đứng.

Minh-Thiên kinh ngạc:

- Nhà sư này hôm trước Nguyên-Hạnh giới thiệu là viện trưởng viện Hoằng-pháp, tên Sùng-Văn, một trong tứ vị hộ pháp của Sơn-tĩnh. Tuổi y chưa cao, mà võ công đã đến trình độ chỉ đẩy hai cái, khiến cho hai cao thủ bay vọt lên cao, e mình bằng thế nảo được?

Triệu Thành quay lại nhìn Nguyên-Hạnh:

- Bây giờ chúng tôi với đại-sư đánh cuộc. Đại sư nghĩ sao?

Nguyên-Hạnh không hiểu ý Triệu Thành. Y hỏi lại:

- Xin vương gia dạy rõ hơn.

Triệu-Thành chỉ vào đám tùy tùng:

- Đây là đám tùy tùng của tôi. Tôi cử ra ba người. Bên đại sư cũng cử ra ba người. Hai bên cùng đấu. Bên nào thắng hai cuộc, coi như bên đó thắng . Nếu bên Giao-chỉ thắng, kể từ này chúng tôi phải gọi là Đại-Việt, gọi Giao-chỉ quận vương Lý Công-Uẩn là hoàng đế. Ngược lại bên chúng tôi thắng, các vị không được dùng danh xưng Đại-Việt cũng không được gọi Lý Công-Uẩn là hòang đế nữa.

Nguyên-Hạnh hiểu ý Triệu Thành muốn dùng tay y để làm giảm bớt lòng kiêu hãnh của võ lâm Đại-Việt. Dĩ nhiên trong cuộc đấu này, Thành muốn y

phải sắp xếp sao cho bên Tống thắng. Như vậy chính thống về Tống. Còn nếu y để bên Tống bại, chính thống không còn nữa. Y chưa kịp trả lời Sùng-Văn đã nói:

- Xin vương gia chỉ định người ra đấu.

Triệu Thành cười nhạt:

- Bên sứ đoàn xin cử Đông-Sơn lão nhân, với hai đệ tử người là Dư Tĩnh với Địch Thanh.

Sùng-Văn nói với Nguyên-Hạnh:

- Bên Tống có Minh-Thiên đại sư thân phận cao cả, không ra tay. Vậy bên Sơn-tĩnh chúng ta, sư huynh cũng nên đứng ngòai. Bên mình, xin cử sư đệ Sùng-Tín, Sùng-Không với tiểu đệ. Không biết ý sư huynh thế nào?

Nguyên-Hạnh đang bị Triệu Thành đặt trong thế bí, hông biết làm cách nào thoát ra, được Sùng-Văn hứng lấy. Nếu bên Sơn-tĩnh bại, dĩ nhên y chẳng thiệt hại gì, mà lại còn thêm công lao với triều Tống. Còn như nếu bên Tống bại, thế lực của y lên cao, mà Triệu Thành không trách y vào đâu được. Y mừng rỡ trong lòng, nhưng bề ngoài làm như bị động. Y nhìn Triệu Thành như tỏ ý phân trần Đây không phải chủ ý của tôi. Rồi nói với Sùng-Văn:

- Sư đệ nên cẩn thận !

Sùng-Văn đứng ra trước cửa tọa:

- Xin vương gia chỉ định người đấu trận đầu.

Triệu Thành chỉ Địch Thanh:

- Địch trạng nguyên, người ra lĩnh giáo mấy cao chiêu của Giao-chỉ đi.

Địch Thanh dạ một tiếng. Y bước ra đứng thủ thế. Y hít hơi vận công. Có tiếng kêu lách cách, mọi người đưa mắt nhìn, mỗi bước đi của y, gạch nền nhà bị vỡ vụn ra, lún sâu xuống chừng nửa tấc. Cả đại sảnh đường đều bật lên tiếng hoan hô.

Đứng phía sau, Mỹ-Linh không hiểu được ý Triệu Thành với Nguyên-Hạnh. Nàng cứ cho rằng hai bên toa rập với nhau, để hạ danh dự ông nội nàng cùng như quốc thể Đại-Việt. Nàng ghé tai Đỗ Lệ-Thanh với Thiệu-Thái bàn luận. Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Nếu bên Sơn-tĩnh thua hai trận, công chúa với thế tử hãy xuất hiện dưới danh vị thiếu niên Hồng-hương, đánh thắng hai người bên Tống là xong.

Sùng-Văn chắp tay:

- Tôi là chủ, Địch trạng nguyên là khách. Xin mời trạng nguyên ra tay trước.

Địch-Thanh hít hơi phóng chưởng tấn công. Chưởng chưa ra, mà mọi người như muốn ngộp thở. Sùng-Văn lui lại một bước. Ông xuất chiêu Vô nhân giả tướng trong Tượng-đầu chưởng đánh xéo vào giữ chưởng của Địch Thanh. Bình một tiếng lớn, hai chưởng giao nhau, gió lốc quay tròn, kêu lên những tiếng vo vo không ngớt. Địch Thanh đứng im, mặt y tái nhợt. Còn Sùng-Văn bật lui hai bước, mặt đỏ gay.

Như vậy thắng bại đã phân.

Bỗng có tiếng quát thanh thóat:

- Khoan !

Một thiếu niên Hồng-hương từ sau bước ra chắp tay vái Sùng-Văn:

- Thái sư thúc. Địa vị người cao biết mấy, mà lại đi hạ thể đấu với một tên trẻ, chẳng hóa ra ỷ lớn bắt nạt nhỏ ư. Xin cho đệ tử qua lại mấy chiêu với Địch trạng nguyên đã. Nếu như đệ tử không thắng được người, bấy giờ thái sư thúc ra tay cũng vừa.

Mỹ-Linh nhìn đáng đi, nàng biết ngay thiếu niên Hồng-hương đó là Bảo-Hòa giả trang. Tuy Bảo-Hòa bôi mặt, cố nói cho tiếng thành ồ ồ, nhưng Mỹ-Linh cũng nhận ra.

Địch Thanh quay lại nói với Dư Tĩnh:

- Sư huynh. Sư huynh thử coi trên đời sao lại có đứa trẻ ngông cuồng đến như thế này ư?

Sùng-Văn thấy một thiếu niên Hồng-Hương dám ra mặt đòi đấu với Địch Thanh. Ông định đuổi vào. Nhưng Bảo-Hòa đã vận khí vào tay, truyền sang ông. Ông cảm thấy nội lực từ tay thiếu niên cuồn cuộn tuôn vào người ông mạnh như thác đổ. Ông mở to mắt nhìn xem thiếu niên đó là ai, mà ông không nhận ra.

Dư Tĩnh kinh nghiệm hơn Địch Thanh. Y nhắc sư đệ:

- Phải cẩn thận đấy.

Địch Thanh nhìn Bảo-Hòa:

- Tiểu huynh đệ. Ta chỉ đánh có ba chiêu. Nếu tiểu huynh đệ đỡ được coi như ta thua.

Nói rồi y hít hơi, phát chưởng đánh xuống. Chưởng phong của y bao gồm phong, lôi, thủy, hỏa mạnh vô cùng. Cả hội trường nín thở. Bảo-Hòa hít một hơi, nàng vận khí về trung đơn điền, truyền vào Đốc-mạch, xuất chiêu Ngưu-tẩu như phi. Vì nàng vận âm kình, nên không có gió. Cử tọa thấy vậy kinh

hòang kêu lên:

- Chết.

Nhưng bịch một tiếng. Chưởng của Địch Thanh mất tăm mất tích. Y lui liền ba bước, mặt tái nhợt. Y cảm thấy trong chưởng của Bảo-Hòa có đôi phần giống Kim-cương chưởng của phái Thiếu-lâm. Nhưng trong cái hóa giải của Thiền-công, còn bao hàm sát thủ khủng khiếp. Y nhìn kỹ mặt đối thủ, thấy hơi quen quen, mà y không nhận được đó là Bảo-Hòa.

Vì nhân nhượng, Địch Thanh vận có ba thành công lực, nên chiêu đầu y bị lạc bại rõ ràng. Y cười nhạt nhìn Minh-Thiên:

- Đại-sư, tại sao thiếu niên này lại xử dụng Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên.

Minh-Thiên đã từng lầm lẫn Lăng-già chưởng của phái Tiêu-sơn với Kim-cương chưởng của phái Thiếu-lâm, trong lần thử sức với Lý Long trên núi Chung-chinh. Vì cả hai đều do Thiền-công Vô nhân tướng thần công của nhà Phật mà ra. Còn hôm nay thiếu niên này lại xử dụng Phục-ngưu thần chưởng âm nhu, thứ võ công đã tuyệt tích từ lâu. Ông lắc đầu:

- Phải cẩn thận.

Địch Thanh không nhân nhượng nữa. Y hít hơi, nghiến răng phát chiêu thứ nhì trong Hoa-sơn chưởng pháp. Bảo-Hòa phát chiêu Ác ngưu nan độ lần này nàng vận dương kình, gió lộng ào ào. Bình một tiếng. Cả hai người cùng bật lui ba bước. Địch Thanh không để cho Bảo-Hòa vận khí. Y phát chiêu thứ ba. Bảo-Hòa chuyển từ chiêu Ác ngưu nan độ sang chiêu Ngưu tẩu như phi. Bình một tiếng nữa, người nàng bật lui liền ba bước. Chiếc khăn buộc tóc của Bảo-Hòa bị bật tung, tỏa ra làn tóc mai óng mượt của cô gái.

Địch-Thanh nhận ra Bảo-Hòa. Y cười nhạt:

- Không ngờ chùa Sơn-tĩnh uy danh là thế mà phải nhờ đến phái Tây-vu trợ thủ. Thân quận chúa. Cách biệt nhau mấy tháng mà võ công quận chúa tiến mau qúa. Tại hạ thực không ngờ.

Bảo-Hòa cười như nắc nẻ:

- Địch trạng nguyên. Chắc hồi này đã ăn cắp được bao nhiêu vàng bạc rồi. Phát tài chứ? Người bảo ta đỡ được ba chiêu của người, coi như người thua. Vậy người chịu thua chưa?

Địch Thanh có chí khí anh hùng. Y kính cẩn nói:

- Tôi thua là thua quận chúa, chứ không thua chùa Sơn-tĩnh?

Bảo-Hòa cãi:

- Ban nãy Bình-nam vương gia ra lệnh Địch trạng nguyên, người mau ra lãnh giáo võ công Giao-chỉ đi. Tôi là người Giao-chỉ đã thắng Địch trạng nguyên tức võ công Giao-chỉ thắng võ công Trung-nguyên rồi.

Nguyên-Hạnh thấy Bảo-Hòa xuất hiện ắt mưu kế của y bại lộ hết. Hôm trước thấy hang giam Thiệu-Thái, Mỹ-Linh bị đốt. Y sai người bới ra, chỉ thấy còn năm bộ xương. Y cho rằng Sùng-Phạm, Bố Đại, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cũng như vợ y đều cháy thành than. Y mừng rỡ không bút nào tả siết. Hôm nay y thấy Bảo-Hòa xuất hiện. Trong đầu óc, y cho rằng nàng có mặt ở đây ắt do bàn tay Khu-mật-viện xếp đặt. Y nghĩ chỉ còn cách thủ tiêu nàng mới êm chuyện.

Y dò dẫm hỏi Bảo-Hòa:

- Thân quận chúa. Khai-quốc vương hiện ở đâu?

Bảo-Hòa cười:

- Cậu hai tôi ấy à? Tôi không biết nữa.

Y đứng dậy chỉ ghế :

- Mời quận chúa an tọa.

Bảo-Hòa vô tình đến ngồi bên cạnh y. Lợi dụng, y phất tay áo, phóng ra một chiêu Chu-sa chưởng nhẹ nhàng. Bảo-Hòa sắp xuống quỷ môn quan mà tuyệt nhiên không biết. Bỗng có tiếng quát:

- Ngừng tay !

Một thiếu niên Hồng-hương khác nhảy ra chĩa tay phóng chỉ vào đầu Nguyên-Hạnh. Nếu y tiếp tục phất chưởng vào Mỹ-Linh thì y bị trúng chỉ. Y vội thu chưởng về, đỡ chỉ của thiếu niên kia. Nhưng thiếu niên đã thu chỉ về, biến thành chưởng đẩy nhẹ vào vai Bảo-Hòa. Bấy giờ Bảo-Hoà mới tỉnh ngộ.

Mỹ-Linh nhìn thóang cũng biết thiếu niên đó là Thanh-Mai. Thanh-Mai chỉ vào mặt Nguyên-Hạnh:

- Mi mi...là đại tôn sư võ học, mà hèn hạ đánh trộm người ư ?

Nguyên-Hạnh bị lộ mặt nạ đánh trộm người. Đã trót thì trét. Y vung tay chụp Thanh-Mai với Bảo-Hòa. Chưởng phong của y hùng hậu vô cùng. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái thấy nếu để Thanh-Mai, Bảo-Hòa đỡ hai chưởng đó, ắt trúng độc nặng. Hai người quát lên:

- Ngừng tay !

Thiệu-Thái phóng chưởng tấn công Nguyên-Hạnh. Còn Mỹ-Linh thì rút kiếm đẩy lui Địch Thanh bằng một chiêu thần tốc. Địch Thanh lui lại bốn bước liền. Trong khi đó chưởng của Thiệu-Thái đánh ra êm đềm, chạm vào chưởng Nguyên-Hạnh đến bịch một tiếng. Nguyên-Hạnh bật lui liền ba bốn

bước. Khí huyết trong người ảo lộn. Y kinh hoàng không ít:

- Thiếu niên này là ai, mà chưởng lực mạnh đến nhường này? Ta tưởng trên đời chỉ có Sùng-Phạm, Bố Đại với Vạn-Hạnh mới có công lực này mà thôi.

Từ ngày gặp Nguyên-Hạnh, Địch Thanh vẫn không phục. Y cho võ công Nguyên-Hạnh không cao hơn y. Y muốn hiển lộ bản lĩnh, bèn hít hơi vận đủ mười thành công lực phát một chưởng hướng Thiệu-Thái. Thiệu-Thái bình tĩnh không tâm, đẩy ra một chưởng. Lạ thay chưởng của Địch Thanh mạnh là thế, mà gặp chưởng Thiệu-Thái, bị mất tích. Y lảo đảo lui liền ba bốn bước, mới đứng vững.

Thanh-Mai, Bảo-Hòa thấy hai thiếu niên Hồng-hương cứu mình, lúc đầu hơi ngỡ ngàng một chút. Nhưng chỉ thóang qua, hai người đã nhận ra Thiệu-Thái với Mỹ-Linh. Thanh-Mai dùng Lăng không truyền ngữ nói vào tai Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái , rồi hú lên một tiếng. Tất cả bốn người cùng phát chưởng hướng vào những chỗ để đèn. Đèn trong phòng tắt hết. Bốn người lại đẩy ra liên tiếp mấy chưởng, rồi ẩn thân vào đám đệ tử Hồng-hương.

Lập tức trong phòng náo loạn lên, chưởng, đao, kiếm đánh ra lọan xạ, cùng với tiếng la hét, tiếng kêu.

Trong khi đó bốn người đã xuống núi. Tới chỗ dấu xe ngựa, họ đã thấy Đỗ Lệ-Thanh ngồi chờ từ bao giờ. Đỗ Lệ-Thanh thúc mọi người lên xe trở về khách điếm. Đi đường họ tường thuật cho nhau tất cả những gì đã xẩy ra. Thanh-Mai bàn:

- Trong lệnh, Khai-quốc vương bảo chúng mình về Thăng-long. Như vậy chắc ở nhà có truyện gì. Vậy chúng ta lên đường ngay. Bây giờ tôi với Bảo-Hòa giả làm hai cô gái quê. Sáng mai ta lên đường cho sớm.

Về tới khách điếm, việc đầu tiên Mỹ-Linh tìm Ngô-Tuấn. Thằng bé đang ngồi luyện công. Mỹ-Linh hỏi:

- Hai thằng kẻ trộm đâu rồi?

Ngô Tuấn đáp:

- Khi Công chúa với thế tử đi khỏi một lúc thì bố cháu tới. Bố cháu bảo có lệnh Khai-quốc vương giải hai tên trộm về Thăng-long.

Mỹ-Linh cười:

- Chẳng việc gì chú hai không biết.

Thanh-Mai nghĩ đến người yêu, lòng nàng rộn lên:

- Thì ra chàng vẫn theo dõi mọi việc quanh mình.

Mọi người đi ngủ, để hôm sau lên đường sớm.

# ANH HÙNG TIÊU SƠN

Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ
www.dtv-ebook.com

## Chương 31

Nhật Hồ Độc Chưởng- - ---nh Nam Vũ Kinh

Sáng hôm sau, Thanh-Mai mua thêm chiếc xe ngựa nữa, rồi nàng với Bảo-Hòa ngồi chung cùng lên đường. Hai chiếc xe chạy như bay. Chỉ hơn một ngày, họ đã theo kịp chiếc xe lão Xồi. Lão Xồi hỏi Mỹ-Linh:

- Tiểu cô nương. Cô nương bị tụi nó bắt đi có sao không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Chúng thấy bọn tôi vô can, nên thả cho đi. Không hiểu sao, chúng gặp ai cũng bắt, cũng khám.

Mỹ-Linh chỉ xe Bảo-Hòa:

- Hai chị này cũng bị bắt trước bọn tôi một ngày. Được chúng thả ra cùng một lượt với bọn tôi. Hai chị cùng muốn ra Thăng-long, sợ thân gái dặm trường, nên xin theo chúng tôi cùng đi cho có bạn.

Nói rồi nàng vẫy tay cho ngựa lên đường. Ngô Tuấn giả bộ ngây ngô hỏi gã béo:

- Này anh, bọn đó định ăn cướp phải không? Anh có tu tiên không mà biết bay? Tôi thấy anh bay lộn trên không coi đẹp qúa.

Gã béo lắc đầu:

- Bọn này ác lắm, chúng định giết bọn tôi. Tôi đánh chúng bằng võ, chứ không phải biết bay đâu.

Hai chiếc xe lại tiếp tục lên đường. Chiều hôm ấy tới Trường-yên. Trường-yên hiện là thủ phủ của Khai-quốc vương tổng trấn từ biên giới Chiêm-thành tới Thăng-long. Trước đây Trường-yên là kinh đô thời Đinh, thời Lê. Từ khi vua Lý Thái-tổ lên ngôi (1009) mới dời ra Thăng-long. Cho nên dân chúng trong trấn đông đúc, buôn bán phồn thịnh, nhà cửa san sát.

Lão Xồi ngồi trên xe, ngắm cảnh phồn thịnh, nói với gã béo:

- Đây thuộc Trường-yên mà đã đông đúc như thế này, e Thăng-long vui vẻ đến đâu. Sau khi việc Thiên-trường xong, chúng ta đi Thăng-long, tha hồ ngắm cảnh.

Mỹ-Linh thấy lão Xồi có rất nhiều bí ẩn, nàng muốn theo dõi tung tích. Nhưng ngặt vì nàng phải về Thăng-long ngay, nên không muốn dây dưa đến việc của bang Nhật-hồ. Nàng cho xe đi trước dẫn đường, xe lão Xồi theo sau. Đến một khách điếm sang trọng, Mỹ-Linh chỉ vào trong:

- Đây thuộc thủ phủ của các châu quận phía nam Đại-Việt, dưới quyền tổng trấn của Khai-quốc vương. Nếu bọn cướp có theo tới. Ông chỉ kêu một tiếng, giáp binh sẽ có mặt liền.

Nói rồi nàng cho đánh xe về phủ Khai-quốc vương. Tới cổng phủ, hai người lính không nhận ra nàng. Chúng cầm đao ngăn lại:

- Các người đi đâu? Có thẻ bài không?

Mỹ-Linh mỉm cười, móc thẻ bài đưa ra. Nàng nói sẽ:

- Đừng có hành lễ. Tôi giả gái quê. Có nhiều người theo dõi.

Hai người thân binh nghe tiếng Mỹ-Linh, họ nhận ra liền. Nếu nàng không nói trước, họ đã hành lễ. Mỹ-Linh cho xe chạy vào trong phủ. Đến đây nàng không cần dấu tung tích nữa. Thấy nàng về, vú nuôi nàng ra đón vào. Bà nhìn Mỹ-Linh giả gái quê, phì cười:

- Công chúa giả trang hay thực. Đến tiểu tỳ cũng không nhận ra, huống hồ người ngòai.

Mỹ-Linh nắm lấy tay người vú:

- Vú ơi. Xa vú mấy tháng nhớ quá. Vú có nhớ con không? Vú chuẩn bị chỗ ở cho mấy người khách quí.

Rồi nàng giới thiệu từng người một. Nàng nói với Thiệu-Thái:

- Vú Hậu đấy. Vú nuôi em từ nhỏ. Khi em lớn rồi, vương mẫu cho tiền để vú về quê ở. Vú thương em lắm, vú không nỡ đi. Vì vậy khi rời Thăng-long về đây em mang vú theo.

Thiệu-Thái vốn tính chu đáo hỏi:

- Thế gia đình vú thì sao?

Mỹ-Linh ép đầu vào vai vú Hậu:

- Chồng vú qua đời rồi. Vú có một con gái bằng tuổi em. Em đem theo luôn.

Mỹ-Linh giới thiệu mọi người với vú Hậu. Nghe giới thiệu đến Thanh-Mai, vú Hậu kinh hãi, vội qùi xuống rập đầu binh, binh:

- Tiểu tỳ Trịnh Thị-Hậu kính cẩn ra mắt vương phi.

Thanh-Mai vội đỡ bà dậy, kinh ngạc hỏi:

- Ủa, tôi sư tỷ của Mỹ-Linh, chứ đâu có phải vương phi, mà vú lại hành đại lễ như thế này?

Vú Hậu cười:

- Truyện vương gia với vương phi, quan, quân khắp trấn này ai mà không biết. Vương phi ơi, người ta bảo lòng dạ vương gia sắt đá, không ai lọt mắt xanh của người. Nhưng tiểu tỳ biết dù người bằng gỗ, gặp vương phi lòng cũng mềm ra như bún.

Thanh-Mai biết chàng đã giới thiệu truyện tình hai người với vú Hậu. Vì vậy nàng không chối nữa. Nàng cầm tay vú Hậu, tỏ ý thân thiện.

Mỹ-Linh nói với Bảo-Hòa:

- Để em gọi con gái vú ra cho chị coi nghe. Chúng em bằng tuổi nhau, chơi với nhau từ nhỏ. Có điều nó không chịu học võ công.

Nàng hướng vào trong gọi:

- Ninh ơi. Chị về này.

Một cô gái tuổi khoảng mười sáu, mười bẩy trong nhà chạy ra. Cô không đẹp, nhưng dáng người xinh xinh. Ninh trông thấy Mỹ-Linh thì chạy ra ôm lấy nàng:

- Chị đi vắng, hai con chó nó nhớ chị qúa, nó khóc hoài. Hai con mèo cũng làm biếng ăn cơm.

Ninh hướng vào trong hú lên một tiếng. Hai con chó trắng như tuyết chạy ra chồm lên mừng Mỹ-Linh.

Mỹ-Linh hỏi vú Hậu:

- Chú tôi về qua đây lâu chưa?

- Có. Quốc-vương về đây mười ngày rồi lại đi Thăng-long ngay. Quốc vương dặn thế nào vương phi cũng về qua cùng với công chúa ,quận chúa , thế tử.

Dù võ công cao. Dù kiến thức uyên bác. Thanh-Mai vẫn là cô gái. Nghe vú Hậu thuật chàng dặn bà đón mình như vợ chính thức. Nàng đỏ mặt lên.

Mỹ-Linh biết vú Hậu dùng tiếng vương phi để gọi Thanh-Mai. Vì trong con mắt vú Hậu, khi trai gái nhìn nhau trao đổi khóe mắt, coi như vợ chồng. Huống hồ Thanh-Mai với Khai-quốc vương tâm đầu ý hiệp. Truyện vương gửi hoa cho Thanh-Mai, bà biết hết.

Vú Hậu nói:

- Tôi cầu trời, cầu Phật cho Quốc-vương cưới cô Thanh-Mai thì hay biết mấy. Đức vua với hoàng hậu phiền lòng về việc này không ít. Thông thường các hoàng tử tuổi mười ba đã có vợ .Đây Quốc-vương tuổi hai mươi mấy rồi, vẫn cứ lo làm việc hòai. Bây giờ gặp vương phi, vừa được người, được nết, tài hoa như vậy, thực hiếm có trên đời.

Mỹ-Linh bảo Ninh:

- Em cho mời viên an phủ sứ Trường-yên đến cho chị ngay.

Ninh nói:

- Viên an phủ sứ cũ đổi đi rồi.Viên an phủ sứ mới được vương gia bổ nhiệm thay thế tuổi đã lớn. Để em đi gọi.

Một lát an phủ sứ tới. Mỹ-Linh bật lên tiếng kinh ngạc, bởi ông là Tôn Trung-Luận. Tôn Trung-Luận hành lễ. Mỹ-Linh mời ngồi, rồi hỏi:

- Tình hình trong phủ có gì lạ không?

- Khải tấu công chúa không. Mấy hôm nay Khu-mật-viện có lệnh theo dõi bọn Nùng với bọn Tây-hạ từ Chiêm đi ra Bắc. Khác với tụi Tống từ Bắc vào Nam.

Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Thiệu-Thái. Nàng tường thuật sơ lược những gì liên quan đến bang Nhật-hồ, cùng Chu-sa độc chưởng cho ông nghe, rồi dặn:

- Đám này đến Đại-Việt không biết có mục đích gì. Dường như họ không có ác ý với mình. Vì vậy chỉ theo dõi thôi.

Tôn Trung-Luận đi rồi. Vú Hậu dọn cơm đãi khách. Mỹ-Linh kể cho vú Hậu nghe, trong chuyến du hành vừa rồi nàng được ăn không biết bao nhiêu miếng ngon dân tộc. Vú Hậu bật cười:

- Những món đó là món ăn dân dã, ai cũng biết nấu. Vì công chúa chưa ăn bao giờ nên lạ miệng mà thôi, vú cũng biết làm. Công chúa muốn ăn lúc nào mà chẳng có.

Ninh ghé tai Mỹ-Linh:

- Chị muốn ăn, hôm nào em dẫn chị trốn ra chợ. Ăn ngoài chợ, ngồi xổm xuống đất mới ngon. Chứ nấu trong phủ này, trịnh trọng, ăn hết thú. Em nói cho chị biết, còn nhiều món ăn ngon hơn nhiều.

Tuy Ninh nói nhỏ, nhưng Thanh-Mai, Bảo-Hòa nghe rõ hết.

Trời dần tối.

Từ lúc gặp bọn lão Xồi, Đỗ Lệ-Thanh không nói một tiếng. Bây giờ bà mới hỏi Thiệu-Thái:

- Thế tử. Thế tử không thắc mắc gì ư?

Thiệu-Thái nhìn Mỹ-Linh:

- Mỹ-Linh bảo tôi không nên thắc mắc gì. Phu nhân đã thành người nhà mình. Nếu có gì lợi hay bất lợi ắt phu nhân tự nói.

Đỗ Lệ-Thanh ứa nước mắt ra. Bà quì xuống lạy Mỹ-Linh:

- Công chúa quả rộng lượng. Hôm ở trong hang công chúa biết mình bị trúng Chu-sa độc chưởng, hạ thể xin tiểu nhân chữa. Nhưng Bố Đại hòa thợng đã dùng thượng thừa Vô nhân tướng công giải cho công chúa. Sau công chúa biết tôi chế được thuốc giải Chu-sa độc chưởng, cũng như biết xử dụng chưởng này. Thế mà công chúa không hỏi một câu.

Bà ngừng lại một lúc rồi tiếp:

- Công chúa gặp bọn lão Xồi xử dụng Chu-sa độc dược cùng Chu-sa chưởng. Công chúa không nghi ngờ tiểu nhân, cũng không tra hỏi... thực lượng công chúa rộng như biển.

Khi còn ở Thăng-long, Mỹ-Linh không được học võ công. Nhưng nàng được thầy dạy văn là Lý Đạo-Nghĩa giảng thực kỹ, thuật lãnh đạo của người xưa, cùng phép xử thế của Nho-gia. Khi thấy Đỗ Lệ-Thanh nhận làm nô tỳ cho Thân Thiệu-Thái nàng không đặt bà vao hàng nô tỳ bình thường, mà coi bà như một viên cận thần thân tín.

Khi gặp bọn lão Xồi, biết y thuộc bang Nhật-hồ. Mà bang Nhật-hồ là nơi xuất thân của Đỗ Lệ-Thanh. Bà rời bang đã bốn chục năm, có biết bao thay đổi. Trong thời gian đó bà có liên lạc với bang hay chỉ liên lạc với Khu-mật-viện nhà Tống? Hoặc cả hai. Cũng có thể bà nhận một công tàc bí mật cho bang. Bây giờ bà mới theo mình, mà mình cật vấn, có thể ba phải nói dối. Khi đã nói dối, sau này bà phải nói dối mãi. Thành ra được bà cũng như không. Thái độ tốt hơn hết, không hỏi gì cả. Cứ để bà tự nói là hơn hết.

Đỗ Lệ-Thanh than:

- Từ ngày nô tỳ cùng Nguyên-Hạnh được giao cho Khu-mật-viện nhà Tống đến giờ, nô tỳ đi đâu, làm gì, bang Nhật-hồ không hay. Trong thời gian 40 năm qua, liệu huynh trưởng tiểu tỳ có còn làm bang trưởng nữa hay đã sang tay người khác, tiểu tỳ đều mù tịt. Không biết bọn lão Xồi sang đây với mục đích gì?

Bảo-Hòa gật đầu:

- Chắc chắn lão Xồi biết gốc tích Nguyên-Hạnh xuất thân từ bang Nhật-hồ cho nên khi đánh bọn thiếu niên Hồng-hương, lão nói Bọn mi về nhờ Nguyên-Hạnh chữa cho.

Đỗ Lệ-Thanh thở dài:

- Không hẳn thế. Dường như lão Xồi cố ý đánh bọn thiếu-niên Hồng-hương, để xem ai chữa được. Như vậy họ đang muốn tìm tiểu-tỳ. Tốt hơn hết, tối nay chúng ta theo dõi bọn lão Xồi xem sao? Lão sang đây vì Tống? Vì Tây-hạ hay vì bang Nhật-hồ.

Mỹ-Linh đồng ý:

- Đây thuộc địa phận Trường-yên của chú tôi, có nhiều cao thủ trong quân đội. Chúng ta không cần phải giả trang. Cứ để nguyên trạng mà do thám hay hơn.

Thanh-Mai gọi một nữ tỳ vào, ghé tai nó nói nhỏ mấy câu. Nó đi ra ngoài. Một lát sau trở lại, tay cầm mảnh giấy. Thanh-Mai mở ra đọc:

- Đây rồi, bọn họ ở phòng số 9 và 10. Phòng số chín cho cô gái. Phòng số 10 cho hai người đàn ông. Như vậy cô gái đó không phải vợ của tên Khôi. Đây, tên họ khai đây. Lão Xồi có tên Chu An-Bình, thiếu niên tên Chu An-

Khôi, thiếu nữ có tên Chu An-Việt. Tất cả đều có giấy của quan trấn thủ biên giới Chiêm, Việt, cho vào Đại-Việt bán thuốc trong ba năm.

Mỹ-Linh mở tấm bản đồ ra:

- Đây, phòng số 9 và 10. Phòng số 11 và 8 trống, tôi đã cho người thuê rồi. Bây giờ chúng ta cũng giả làm khách qua đường. Đỗ phu nhân với tôi vào phòng số tám. Còn anh Thiệu-Thái vào phòng số mười một. Nhất thiết tránh dụng võ. Còn thím hai với Bảo-Hòa ở nhà coi nhà.

Nghe Mỹ-Linh gọi mình là thím hai, Thanh-Mai đánh sẽ vào lưng nàng hai cái. Mỹ-Linh càng đùa:

- Ối đau. Cháu xin chừa. Thím tha tội cho cháu.

Ba người đeo hành lý, hướng khách sạn đi tới. Thiếu nữ phụ trách tiếp khách, thấy ba người lạ mặt tới, vội vàng ra chào:

- Quý khách ở xa đến, cần bao nhiêu phòng?

Thiệu-Thái chìa hai tấm thẻ ra:

- Chúng tôi có người nhà thuê sẵn cho phòng số 8 và 11 rồi.

Thiếu nữ hỏi:

- Quý khách định ở mấy ngày, có ăn uống không?

Thiệu-Thái đáp:

- Chúng tôi chỉ nghỉ một đêm rồi đi. Chúng tôi không ăn uống gì cả.

Thiếu nữ dẫn ba người lên nhận phòng. Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Thiệu-Thái, ý nói cẩn thận đấy. Nàng với Đỗ Lệ-Thanh vào phòng số tám. Hai

người biết bọn họ Chu thế nào cũng ghé mắt nhòm sang, vì vậy cố làm như mệt mỏi, leo lên giường nằm, rồi ngủ liền.

Trời về khuya, trống điểm sang canh ba, vạn vật chìm đắm trong màn đêm yên tĩnh. Phòng bên cạch có tiếng chân người đi ra cửa. Mỹ-Linh ghé mắt dòm qua, thấy Chu An-Bình cùng Khôi, Việt vượt tường ra ngoài vườn. Nàng với Đỗ Lệ-Thanh theo bén gót.

Ba người họ Chu dùng khinh công chạy về phía chân đồi, leo lên lưng chừng, rồi ngừng lại. Chu An-Bình nói:

- Thôi, ngừng ở đây được rồi, không cần đi đâu nữa. Chỗ này có ma nào đến nghe mà sợ.

Chu An-Việt ngồi lên tảng đá, ngơ ngẩn nhìn trời:

- Chú ba. Truyện hồi chiều chú nghĩ sao?

- Ta đánh bọn thiếu niên Hồng-hương bằng Chu-sa độc hoàn và Chu-sa độc chưởng. Nếu Đỗ Lệ-Thanh là vợ Nguyên-Hạnh, tất bà phải xuất hiện cứu cho bọn nó.

An-Việt ngơ ngác:

- Cháu không hiểu. Nếu chú muốn biết bà Lệ-Thanh còn sống hay chết, mình phải ở lại, chứ có đâu lại đi Thiên-trường?

An-Bình cười:

- Con nhỏ này mà cũng không hiểu được mưu kế của chú, còn sợ gì ai hiểu được nữa. Chúng ta không biết Nguyên-Hạnh có phải Dương-Bá hay người khác. Vì vậy hai lần chúng ta đánh bọn Hồng-hương. Nếu như Nguyên-Hạnh là Dương-Bá, tất Lệ-Thanh là vợ y phải xuất hiện cứu chúng.

Như thế ta còn ở lại, tất mụ tìm chúng ta. E rằng tung túch chúng ta bại lộ. Còn trường hợp Nguyên-Hạnh không phải Dương-Bá, đương nhiên bọn thiếu niên phải chết. Chúng ta ở lại, quan quân truy lùng thì chạy đâu cho thoát?

An-Khôi hỏi:

- Chúng ta đi Thiên-trường làm gì ?

An-Bình nói nho nhỏ:

- Ta nghe Bình-nam vương Triệu Thành dẫn nhiều đại cao thủ sang Đại-Việt để tìm di thư thời Lĩnh-nam. Dường như di thư này đã thấy. Như vậy tất y sẽ đi Thiên-trường mưu thuyết phục Côi-sơn đại hiệp. Ta cần đón đường ăn cắp lại di thư đó.

An-Việt tỏ ý hoài nghi:

- Tin Bình-nam vương tìm được di thư đồn ra. Tất cả các đại môn phái Đại-Việt đều đuổi theo đoạt lại. Mình sao đủ sức. Cháu sợ vô ích mà thôi.

An-Bình vỗ đầu An-Việt:

- Con này ngu quá. Mình ở trong bóng tối. Họ ở ngoài ánh sáng. Sợ gì? Vả mình có Chu-sa độc chưởng, không dễ gì ai địch nổi. À, cháu muốn biết tại sao bang chưởng lại cử chú cháu mình sang tìm Đỗ Lệ-Thanh?

An-Bình thở dài:

- Như cháu biết Chu-sa độc chưởng là thuật luyện công bằng nọc độc côn trùng, trên thế gian này không ai có thể giải được. Do giáo chủ Hồng-thiết Mã-Lệ chế ra.

An-Việt ngơ ngác:

- Cháu chỉ nghe nói đến giáo-chủ Đông-Nhật lão nhân chứ chưa từng nghe nói đến giáo chủ Mã-Lệ bao giờ.

An-Bình gật đầu:

- Vì vậy chú mới phải nói cho cháu nghe. Hồng-thiết giáo phát xuất từ Tây-vực. Đầu tiên hai người Tây-dương, một tên Mã Mặc. Một tên Lệ Anh. Hai người nhân dân chúng đói khổ, hô hào mọi người nổi dậy chống triều đình. Bị triều đình truy lùng. Hai người trốn vào rừng sống với thú vật, côn trùng. Nhân đó viết ra cuốn Hồng-thiết-kinh, qui tụ đủ tất cả độc chất trong thiên hạ, cùng cách luyện độc công. Hai người chế ra Chu-sa ngũ độc chưởng. Chu-sa độc chưởng lưu truyền khá sâu rộng.

Chu An-Bình là đệ tử Hồng-hương giáo, nên y chỉ thuật những gì ghi chép trong kinh điển giáo phái này. Sự thực Mã Mặc, Lệ Anh là hai người không hề quen biết nhau. Họ học hai môn phái khác nhau. Vì luyện võ công sai lạc, cộng thêm với việc bắt côn trùng lấy nọc độc luyện, nên họ trở thành điên khùng. Khi viết Hồng-thiết kinh, chỉ phần đầu là đúng. Từ phần thứ nhì trở đi, hai người tưởng tượng ra, rồi viết.

Đương thời, võ lâm Tây-vực khinh khi, coi họ là hai người, nhưng hồn thú vật, mất hết nhân tính. Khi hai người chết rồi, bộ Hồng-thiết kinh lan truyền khá rộng. Những bọn du thủ, du thực, trộm cướp thi nhau luyện. Khi chúng định đánh cướp đâu, chúng kéo cao ngọn cờ Thế thiên hành đạo. Của cướp được, đem chia cho người nghèo một ít, còn lại chúng giữ, hưởng thụ.

Hơn trăm năm sau, một người thợ tên Lệ Vinh ở vùng băng giá Tây-vực nhân trộm cắp bị vua chúa truy lùng. Y chạy xuống Tây-dương, theo một đảng cướp, được truyền bộ Hồng-thiết kinh. Y luyện thành. Thấy các đời trước toàn quân trộm cướp, y có ý muốn cải tổ. Y viết lại bộ Hồng-thiết-kinh thành Lệ Vinh hồng thiết kinh. Trong đó chia làm ba phần. Phần thứ nhất chép độc tố khắp thiên hạ, cách hạ độc, cách trị. Phần thứ nhì chép nội công

tâm pháp, cùng Chu-sa độc chưởng. Phần thứ ba chép triết lý về phương thức tổ chức bang Hồng-thiết, để tiến tới làm chủ thiên hạ. Sau đó Lệ Vinh trở về quê, âm thầm tổ chức đội ngũ Hồng-thiết giáo trong đám bần dân. Khi bang chúng mạnh, y khởi binh, tiến về kinh đô. Nhờ thủ đoạn đi đến đâu, giết chết quan lại, cùng phú gia, lấy của chia cho giáo chúng. Bọn du thủ du thực, bọn vô lại ào lên theo. Chiếm được kinh đô, giết chết vua cùng triều đình, Lệ Vinh lên làm giáo chủ. Việc cai trị trong nước hoàn toàn do giáo chúng độc quyền.

Khi Lệ Vinh chết, y để di chúc truyền ngôi giáo-chủ cho Xích Trà-Luyện. Xích Trà-Luyện lên làm giáo chủ, y tuyển bọn vô lại các nước xung quanh đem về huấn luyện, rồi giúp binh lương cho trở về nước chống vua quan.

Chu An-Bình nói:

- Nhật-Hồ lão nhân nguyên là người Việt. Lão nhân sinh ra đúng lúc loạn Thập-nhị sứ quân. Người lưu lạc sang Tây-vực, được kết nạp vào Hồng-thiết giáo, được chính giáo chủ Xích Trà-Luyện thu làm đệ tử. Sau khi học được bản lĩnh nghiêng trời lệch đất rồi, người xin trở về phương Đông, đến vùng lưu vực Hoàng-hà tổ chức bang Hồng-thiết giáo. Nhưng Hồng-thiết giáo không tin có trời, có Phật, nên lão nhân gia không dám dùng tên Hồng-thiết, mà tổ chức thành bang Nhật-hồ.

An-Khôi kinh ngạc:

- Thế mà từ trước đến giờ cháu chỉ nghe danh có Đông-nhật lão nhân mà thôi. Sự thực ra sao?

- Nhật-hồ lão nhân không phải người Trung-quốc, nên bản bang chỉ thu hẹp ở miền Tây.

An-Việt hỏi:

- Thế tổ người vùng nào?

- Ngài người Việt, gốc ở vùng Cửu-chân.

- Nhật-Hồ lão nhân bản lĩnh ra sao?

- Võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Người tu bổ lại võ công. Cho nên bên Tây-dương, giáo chúng chỉ biết Chu-sa độc chưởng. Người chế ra thành Chu-sa ngũ-độc chưởng, khốc liệt gấp trăm lần Chu-sa độc chưởng.

An-Bình trầm trầm tiếp:

- Nhật-Hồ lão nhân mới giới thiệu Đông-Nhật lão nhân với tổ Xích Trà-Luyện. Do đó Đông-Nhật lão-nhân được thu nhận. Khi Đông-Nhật lão nhân trở về Trung-thổ thì bản bang đã được thành lập rồi, có đệ tử khắp nơi. Nhưng đa số đệ tử người Hán. Đông-Nhật lão nhân vận động với các vị hộ pháp, chưởng-quản trong bang tổ chức buổi họp. Trong buổi họp người đặt vấn đề với Nhật-hồ lão nhân rằng: Bản bang được thành lập với mục đích chiếm Trung-quốc. Thế mà bang trưởng lại gốc người man di, sao có thể thu phục nhân tâm?. Tổ Nhật-Hồ thấy các vị chưởng-quản, hộ-pháp dường như đều đồng ý với Đông-Nhật lão nhân, người bèn từ chức bang trưởng, truyền chức cho Đông-Nhật lão nhân.

An-Việt hỏi:

- Thế Nhật-Hồ lão nhân sau đó đi đâu?

- Người tuy từ chức, song vẫn là một hộ pháp cố vấn tối cao của bản bang. Người đi về phương Nam lập các bang Nhật-Hồ ở Giao-chỉ, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua. Song rất bí mật, không ai biết thực lực ra sao. Còn bản bang đổi thành Trung-quốc Nhật-hồ. Đông-Nhật lão nhân nguyên họ Vũ, cải danh thành họ Lưu lấy tên là Trí-Viễn. Khi thấy thực lực bang đã mạnh, người khởi nghĩa ở Thái-nguyên, lập lên nhà hậu Hán, lấy hiệu Thiên-phúc

hòang đế.

An-Khôi tỏ vẻ hiểu biết:

- Cháu hiểu rồi. Như vậy trong lịch sử Trung-Quốc có tới hai nhà Hán.

- Đúng. Một nhà Hán đo Cao-tổ Lưu Bang dựng nghiệp, truyền hơn hai trăm năm bị Vương Mãng thoán vị. Quang-Vũ trung hưng, truyền hơn hai trăm năm nữa, đến đời Hiến-Đế bị Tào Phi cướp ngôi. Con cháu Trung-sơn Tĩnh-vương là Lưu Bị lại xưng hậu Hán ở Thục. Hậu Hán truyền đến năm Quý-Mùi bị Tần diệt (263 sau Tây-lịch). Nay, cách 684 năm sau, Đông-Nhật lão nhân muốn thừa hưởng danh tiếng nhà Hán, mới xưng hậu Hán. Chứ sự thực người vốn họ Vũ, xuất thân trong bộ lạc Sa-đà vào năm Đinh-Mùi (947).

An-Việt gật đầu:

- Cháu hiểu rồi. Thế sao sau này ngôi vua truyền sang họ Quách?

- Khi bang chủ lên ngôi lập ra nhà Hán. Người thấy Trung-quốc là gốc văn minh thiên hạ, lại phải cúi đầu tuân phục nhận sắc phong của vua sứ Tây-dương, nhục nhã qúa. Người bèn tách ra, không liên hệ gì với Tây-dương Hồng-thiết nữa. Vì vậy điều sĩ dân thiên hạ ai cũng kính phục. Khi đắc thế rồi, Đông-Nhật lão nhân quên mất rằng anh em trong bang đổ máu dựng nghiệp cho người. Người giết khá nhiều hộ pháp trong bang. Đáng lẽ lúc sắp từ trần, người phải truyền ngôi cho người thừa kế trong bang, lại truyền ngôi cho con. Con người lên ngôi, lấy hiệu Càn-hựu, sau này sử gọi là Ẩn đế. Ẩn-đế tuổi còn nhỏ, mọi quyền hành trong tay thái hậu. Thái hậu giết chết các đại thần như Dương Bân, Sử Hoằng và Triệu-vương Chương.

An-Khôi, An-Việt nghiến răng, thở dài. An-Bình tiếp:

- Bấy giờ trong bang, do bang trưởng Đỗ-Ngạn-Uy cầm đầu. Nhưng người đổi ra họ Quách. Quách bang trưởng giết chết thái hậu và Hán Ẩn-đế

(950). Bang trưởng được tôn lên làm vua, xưng là nhà Chu. Sau này sử tôn làm Chu Thái-tổ. Chu Thái-tổ lên làm vua, có nhiều cải cách khiến cho nước giầu dân mạnh. Khi người băng hà, đại đệ tử của người họ Sài tên Vinh lên kế vị (954) sau sử gọi là Chu Thế-tông. Khi Chu Thế-tông sắp băng, người lại đi vào con đường cũ, truyền ngôi cho con (959). Nhưng con người không có đức, chỉ làm vua được có hai năm, bị Triệu Khuông-Dẫn cướp ngôi lập ra nhà Tống (960). Sau này y chết được tôn làm Tống Thái-tổ.

An-Bình thở dài:

- Triệu Khuông-Dẫn bố cáo thiên hạ về nguồn gốc bổn bang xuất thân từ Tây-dương. Vì vậy sĩ dân xúm vào tìm cách diệt đệ tử Nhật-hồ. Tống Thái-tổ cho quân đến núi Trường-bạch diệt bổn bang.Y đem tông tộc họ Đỗ ra giết. Bấy giờ đại đệ tử của Quách Ngạn-Uy tên Dương-Bá,với con gái tên Đỗ Lệ-Thanh xin đem hết người bổn bang qui phục. Khu-mật-viện nhà Tống muốn dùng hai người này vào việc chiếm Giao-chỉ, mới đem tất cả tông tộc họ Đỗ về an trí ở Biện-kinh. Sau đó sai hai người sang Lĩnh-nam, tìm cách nào đó, chui vào làm đệ tử phái Tiêu-sơn.

An-Việt gật đầu:

- Mưu thực sâu!

An-Bình vỗ tay vào vai cháu:

- Cháu thử nói ý nghĩ của cháu xem có đúng không nào?

- Này nhé, hai người sang Giao-chỉ, mở tiệm bán thuốc, đương nhiên sẽ có nhiêu quen biết. Giao-chỉ đang cai trị bởi Lý Công-Uẩn. Mà Uẩn xuất thân từ cửa Phật. Vơ chồng Dương-Bá chỉ cần khéo léo chui vào làm đệ tử một vị tăng nào, hỏi ai mà dám đụng đến ?

- Giỏi. Thế nhưng họ Đỗ đầu hàng Tống, chứ bang chúng ta đâu có đầu

hàng? Vì vậy, trong bóng tối bổn bang vẫn bành trướng. Ngặt một điều thuốc cấy độc Chu-sa độc hoàn bổn bang còn lưu truyền được. Mà thần công Hồng-thiết giải vĩnh viễn độc chưởng lại thất truyền. Người cuối cùng biết xử dụng chỉ có hai người. Một là Nhật-Hồ lão nhân, hai là Đỗ Lệ-Thanh. Vì vậy bang trưởng mới sai chúng ta đi tìm tung tích người thừa kế Nhật-Hồ hoặc Đỗ Lệ-Thanh, hỏi mật quyết luyện Hồng-thiết tâm pháp.

An-Khôi cầm viên đá nhỏ búng đến véo một cái, rồi nói:

- Hiện giờ chúng ta khống chế anh hùng thiên hạ bằng độc chưởng, rồi cấp thuốc giải hằng năm, chứ không biết xử dụng thần công giải hoàn toàn. Nếu chúng ta tìm được thần công đó, mới có thể khống chế võ lâm Trung-nguyên, dần dần lên làm vua.

- Đúng thế. Chúng ta sẽ cho người dùng Chu-sa độc hoàn, hoặc Chu-sa độc chưởng gieo độc khắp triều Tống. Sau đó ai nghe lệnh, ta giải cho. Ai không nghe lệnh ta để cho chết. Chẳng mấy lúc cả triều thần tuân lệnh, thiên hạ lại trở về bản bang.

Chu An-Bình thở dài:

- Ta sợ Đỗ Lệ-Thanh chết rồi, e không biết đâu mà tìm. Khi tới Giao-chỉ, ta thấy lối tổ chức Hồng-hương thiếu niên của Nguyên-Hạnh, hơi giống lối tổ chức đệ tử của bản bang. Ta mới nghi y chính là Dương-Bá. Vì vậy ta hạ độc thủ hai mươi đứa hôm trước và mười một đứa hôm qua. Sau khi đi Thiên-trường trở về , ta dò xem những đứa bị trúng độc còn sống hay chết. Hễ chúng còn sống, ắt Đỗ Lệ-Thanh còn. Hay ít ra mụ cũng truyền cách chế lại cho đệ tử.

An-Khôi lắc đầu:

- Cháu, thì cháu nghĩ khác. Có thể Nguyên-Hạnh thừa kế Nhật-Hồ lão

nhân thì sao?

An-Bình cười:

- Cháu biết một mà không biết hai. Nhật-Hồ lão nhân là người nhất tâm với Hồng-hương giáo. Có đời nào y theo Phật mà thành hòa thượng?

An-Việt lắc đầu:

- Cháu lại cho rằng Nguyên-Hạnh chính là người thừa kế Nhật-Hồ lão nhân. Vì võ lâm Đại-Việt nghe đến Hồng-thiết giáo đều xúm lại chém giết. Vì vậy y phải chui vào ẩn trong lớp áo cà sa. Hiện Nguyên-Hạnh là đệ tử của Di-Lặc bồ-tát, bản lĩnh y cao thâm không biết đâu mà lường. Sợ rằng chú cháu ta không địch nổi y.

Chu An-Bình vỗ tay vào bụng:

- Bang trưởng đã trù liệu việc đó. Cháu đâu biết rằng Lưu thái hậu triều Tống hiện thời là đệ tử bản bang. Khi ta đi, bang trưởng ép Lưu hậu ban một chỉ dụ cho Lý Công-Uẩn rằng Đỗ Lệ-Thanh là tử tội bản triều. Nếu ta biết y thị còn sống. Ta sẽ xuất hiện, yêu cầu mụ trao Hồng-thiết tâm pháp. Mụ trao thì tốt. Còn trường hợp mụ không trao, ta dọa sẽ tố cáo mụ và Nguyên-Hạnh làm gian tế cho triều Tống. Như vậy ắt mụ phải líu ríu tuân hành.

- Lỡ mụ vẫn cứng đầu?

- Ta dùng chiếu chỉ của Tống, xuất hiện truyền Lý Công-Uẩn bắt tử tội Đỗ Lệ-Thanh trao trả bản triều. Khi Đỗ Lệ-Thanh vào tay chúng ta. Chúng ta bảo sao mụ cũng phải nghe. Ta chỉ lo Lý Công-Uẩn thấy thế lực Nguyên-Hạnh lớn quá, không dám bắt thị mà thôi. Hiện giờ gần vạn thiếu niên Hồng-hương chứ ít đâu ?

Có tiếng trầm trầm vọng lại:

- Thiếu niên Hồng-hương đã đến từ lâu rồi.

Thấp thoáng một cái, hai bóng người đã khoanh tay đứng trước mắt ba chú cháu họ Chu. Mỹ-Linh nhận ra hai nhà sư Trí-Nhật, Trí-Nguyệt, đệ tử của Nguyên-Hạnh.

Xung quanh, hơn trăm thiếu niên Hồng-hương, vũ khí sáng ngời bao vây ba chú cháu họ Chu vào giữa. Trí-Nhật nói:

- A-di-đà Phật. Ba thí chủ hãy đi yết kiến sư phụ bần tăng.

Chu An-Bình cười nhạt:

- Xin đại sư cho biết pháp danh ? Pháp danh quý tôn sư là gì?

Trí-Nhật chỉ vào Trí-Nguyệt:

- Đây là sư đệ của bần tăng pháp danh Trí-Nguyệt. Còn bần tăng pháp đanh Trí-Nhật. Bản sư tại hạ chính thị Nguyên-Hạnh lão sư.

Chu An-Bình cười nhạt:

- Nguyên-Hạnh đại sư là một cao tăng, chứ đâu phải hòang đế ? Hồng-hương thiếu niên đâu phải quân binh ? Chúng tôi không đi.

Trí-Nhật vẫy tay. Hai thiếu niên Hồng-hương nhảy vào bắt An-Bình, An-Khôi . Một thiếu nữ bắt An-Việt. Trí-Nhật không ngờ bắt ba người dễ dàng quá. Y ra lệnh:

- Trói chúng lại.

Các thiếu niên Hồng-hương dạ ran, đem dây ra định trói. Thình lình ba người bắt chú cháu An-Bình bỗng kêu thét lên, buông họ ra, nhảy lùi lại ôm tay, mặt mũi tái mét.

Trí-Nhật kinh hãi hỏi:

- Cái gì đã xẩy ra.

Ba thiếu niên chưa trả lời, y cũng đoán được cái gì đã xẩy ra. Hai bàn tay ba thiếu niên sưng vù, đỏ như máu.

Nhanh như chớp, ba chú cháu An-Bình phóng chưởng tấn công. Binh, binh, ba thiếu niên Hồng-hương trúng chưởng, ngã xuống. Biến cố xẩy ra đột ngột, Trí-Nhật xuất chưởng tấn công An-Bình. Trí-Nguyệt tấn công An-Khôi, An-Việt.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng Đỗ Lệ-Thanh núp sau bụi cây theo dõi mọi biến chuyển. Nàng thấy anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt xử dụng võ công Tiêu-sơn. Chưởng lực hai người cực kỳ hùng hậu.

Nàng nhủ thầm:

- Tuy Nguyên-Hạnh làm gian tế của Tống, nhưng y quả thực có tài. Anh em Trí-Nhật tuổi bất quá trên ba mươi, mà bản lãnh bỏ xa anh Tạ Sơn. Có lẽ chúng chỉ thua sư-phụ ta với Hồng-sơn đại phu một bực, ngang với bọn Vương Duy-Chính chứ không ít.

Trí-Nguyệt dồn anh em An-Khôi, An-Việt muốn ngộp thở. Y đánh liền ba chưởng, An-Việt đã bay vọt ra xa, nằm dài dưới đất. Một thiếu niên Hồng-hương cầm kiếm dí vào cổ nàng.

Bình một tiếng, An-Khôi bay bổng lên cao, rơi xuống đất. Một đệ tử Hồng-hương khác lại dí kiếm vào cổ y.

Trí-Nhật võ công cao hơn An-Bình nhiều. Nhưng y cứ phải đánh cầm chừng, vì tránh chạm vào độc chưởng của An-Bình. Trí-Nguyệt sợ sư huynh thất thố điều gì. Y cầm kiếm trong tư thế sẵn sàng can thiệp.

Đấu được trên trăm hiệp, An-Bình thở hổn hển, chiêu thức rời rạc. Y cố gắng đỡ được một chưởng nữa, rồi loạng choạng muốn ngã. Trí-Nhật chụp lấy tay y bẻ quặt ra sau. Song vừa định bẻ tay đối thủ, y cảm thấy bàn tay nóng bỏng. Y tỉnh ngộ, phóng một chưởng cực kỳ hùng hậu vào ngực đối thủ, rồi lui lại. Chu An-Bình lãnh một chưởng như trời giáng, y bay bổng ra xa, rơi xuống đất, miệng phun máu.

Trí-Nguyệt rất quan tâm đến sư huynh:

- Sư huynh, có sao không ?

Mặt Trí-Nhật tái xanh, nhưng bàn tay thì đỏ chói như máu. Trí-Nguyệt nhìn sáu thiếu niên Hồng-hương với sư huynh bị trúng Chu-sa chưởng, đang đau đớn rên rỉ. Y chư biết giải quyết sao, thì một thiếu niên Hồng-hương cầm kiếm đến dí vào cổ ba chú cháu An-Bình:

- Mau đưa thuốc giải độc Chu-sa ra ngay. Bằng không chúng ta giết mi.

An-Bình cũng không vừa:

- Mi đừng hy vọng. Bọn mi cũng như chúng ta, đều là người được đào tạo trong tinh thần Hồng-thiết kinh, khi gặp việc chẳng như ý, chỉ có chết, chứ không chịu khuất phục.

Một thiếu niên Hồng-hương chỉ vào An-Việt:

- Nếu mi không đưa thuốc giải ra, nhất định ta rạch nhát kiếm này vào mặt mi. Mặt mi sẽ xấu xa khủng khiếp, mi biết không ?

An-Việt lặc đầu:

- Chu-sa độc chưởng không có thuốc giải. Chỉ có thuốc tạm thời cho bớt đau mà thôi. Ta để ở trong bọc trên lưng ta. Mi mở ra mà cứu đồng bọn.

Trí-Nguyệt tỵ hiềm nam nữ, y không dám đụng vào người An-Việt. Y dùng kiếm khều cái túi trên lưng nàng, mở ra. Trong túi có hàng chục bình thuốc. Y hỏi:

- Bình nào là thuốc giải ?

- Bình đen. Mỗi người uống ba viên.

Trí-Nhật lấy thuốc phát cho đồng bọn. Chúng bỏ thuốc vào miệng, rồi vận khí nuốt đi. Lát sau, bao nhiêu cái đau đớn từ từ biến mất.

Trí-Nhật truyền giải ba chú cháu An-Bình đi theo.

Đợi bọn Trí-Nhật đi xa, Đỗ Lệ-Thanh nói:

- Công-chúa, thế-tử. Chúng ta mau đuổi theo.

Mỹ-Linh phất tay ra hiệu:

- Không cần thiết. Đây là phủ thủ của cơ quan trấn thủ nam Đại-Việt. Đến con chó, con mèo chạy đâu mình cũng kiểm soát được, huống hồ bọn này.

Về đến dinh Khai-quốc vương, Mỹ-Linh thuật mọi truyện cho Thanh-Mai nghe, rồi xin quyết định. Thanh-Mai biết Mỹ-Linh đã coi mình là vợ Khai-quốc vương, làm vai trên, nên hỏi ý kiến nàng. Nàng hỏi Đỗ Lệ-Thanh:

- Đỗ phu nhân. Bây giờ phu nhân định hành động như thế nào ?

Đỗ Lệ-Thanh suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Theo ý tiểu nhân, bên Trung-quốc bang Nhật-hồ đã phát triển lớn. Hồi tiểu tỳ ra đi, chưa chế ra Chu-sa hòan. Muốn thắng ai, phải dùng chưởng. Bây giờ không cần thiết luyện chưởng, mà chỉ cần phóng thuốc vào người cũng đủ. Dường như bang Nhật-hồ đã khống chế được nhiều quan chức triều Tống,

trong đó có thái hậu. Tuy vậy bang chỉ có thuốc trị giảm đau trong một thời gian ngắn, mà không có thuốc giải. Đơn chế thuốc giải không phải mình tiểu tỳ biết, mà trong họ Đỗ có nhiều người biết. Chắc trong khi tranh dành chức chưởng môn, nhóm họ Đỗ đã bị diệt hoặc giả tách ra không còn ở trong bang. Vì vậy, họ phái người đi tìm tiểu tỳ.

Mỹ-Linh gật đầu:

- Đúng thế. Vậy trước đây phu nhân có dạy Nguyên-Hạnh chế thuốc này không ? Y có biết Hồng-thiết tâm pháp không?

- Không. Từ ngày sang Đại-Việt, vì dấu tung tích, nên Nguyên-Hạnh bắt tiểu tỳ không được luyện chưởng này nữa. Vì luyện để làm gì ? Nếu đem ra xử dụng đánh ai, tông tích bị lộ ngay. Vì vậy thuốc giải không cần đến. Cho nên y không đòi học chế. Nào ngờ...nào ngờ y vẫn bí mật luyện tập. Vì vậy hôm trước y dùng để hại công chúa.

Mụ ngừng lại cầm chung trà uống một hơi cạn, rồi tiếp:

- Công chúa thử đoán xem, tại sao y không giết tiểu-tỳ, mà lại giam cầm làm chi ?

Mỹ-Linh đáp ngay:

- Chắc y muốn phu nhân dạy cách chế thuốc giải Chu-sa độc chưởng.

- Gần như thế . Y thường tra vấn tiểu nhân hai vấn đề. Một là phương thuốc luyện Hồng-thiết thần công và phương thuốc giải. Tiểu tỳ nhất định không khai. Vì nếu khai ra, y sẽ giết tiểu tỳ ngay.

Bản tính Thiệu-Thái nhân từ. Chàng nói với Đỗ Lệ-Thanh:

- Phu nhân còn nhớ phương thuốc giải, nên chế ra ít ngàn viên, để cứu

đời. Cứu một mạng người bằng xây bẩy ngôi chùa.

Đỗ Lệ-Thanh lạy thụp xuống đất:

- Thế tử thực là người nhân đức. Theo tiểu tỳ, chúng ta nên chế thuốc giải, vì thuốc giải chỉ có hiệu lực một năm. Hàng năm đến tiết Đông-chí mà không có thuốc giải, sẽ lên cơn đau đớn sống không nổi, chết không xong. Nào bây giờ chúng ta bí mật cứu ba người họ Chu ra...

Thanh-Mai vỗ tay:

- Mưu kế tuyệt diệu.

Thiệu-Thái ngơ ngác:

- Thế nghĩa là...

Mỹ-Linh cười:

- Chúng ta cứu ba người họ Chu. Tất nhiên giữa ba người này với bọn Nguyên-Hạnh còn xẩy ra nhiều trận đấu. Còn nhiều người bị trúng độc. Trong khi đó chúng ta ở giữa, làm ngư ông hưởng lợi, cứ tìm đám thiếu niên Hồng-hương cho họ thuốc giải, bắt tuyên thệ phải báo cáo mọi hoạt động của Nguyên-Hạnh cho Khu-mật-viện. Nếu người nào không trung thành, cuối năm ta không cho thuốc giải.

Thiệu-Thái mừng rỡ:

- Chúng ta cứ thế mà làm.

Đỗ Lệ-Thanh lắc đầu:

- Khi phóng thuốc giải vào người bệnh, cần nhất người đó phải dùng Chu-sa thần công. Mà tiểu tỳ bị giam bao năm, công lực cạn. Bây giờ thế tử luyện

thần công Chu-sa, mới cứu họ được.

Thiệu-Thái ngơ ngác:

- Tôi làm sao mà luyện được thần công này ?

Đỗ Lệ-Thanh cầm con dao nhỏ để trên bàn, mụ cởi cái áo da trên người ra, rồi cầm dao rạch lằn chỉ. Phút chốc lớp lụa bên trong với lớp da tách đôi. Mụ để cái áo da lên bàn. Chỉ vào cái áo:

- Bí quyết chế thuốc giải, cũng như thần công Chu-sa, tiểu tỳ chép vào đây lâu rồi. Nguyên-Hạnh đã vạch từng ly, từng tý ra xét, mà không tìm thấy.

Mỹ-Linh nhìn tấm áo da, không có chữ, cũng chẳng có hình vẽ. Nàng hỏi:

- Bí quyết ở trong này ?

Đỗ Lệ-Thanh cầm con dao cắt đôi quả chanh, rồi vắt nước lên lớp da trong áo. Mụ dùng tay chà cho nước chanh ướt hết vạt trước. Lập tức trên lớp da hiện ra những hàng chữ li ty. Mụ nói:

- Muốn luyện thành công Chu-sa chưởng, ít nhất phải mất 10 năm. Nhưng trong người thế tử hiện có một trăm năm Thiền-công, thì luyện rất mau.

Thiệu-Thái, ghé mắt đọc:

Thần công Chu-sa chưởng, bí lục.

Phần dưới chép:

Chu-sa thần công thuộc loại âm nhu. Nó còn có tên khác như Mai-hoa công hoặc Hồng-sa công. Phương pháp luyện có hai phần. Phần thứ nhất luyện công khi nào nội lực thực mạnh, dùng thuốc tẩm vào bàn tay.

Chàng đọc xuống dưới:

Võ-lâm cứ nghĩ Chu-sa thần công chỉ để đánh người thực sai lầm. Chu-sa thần-công có hai thực nghiệm. Một là dùng chưởng lực đẩy chất độc đánh đối thủ. Hai là dùng thần công hút bất cứ loại độc nào để cứu người.

Thiệu-Thái mừng thầm:

- Như vậy thực tốt quá. Ta học thần công này, để cứu người chẳng tốt sao ?

Chàng đọc xuống dưới:

Cho cát khô vào trong một thùng. Hàng ngày dùng tay đâm. Không cần biết bao nhiêu lần, khi nào mệt thì nghỉ. Cứ như vậy luyện hàng ngày. Trong vòng 5 tới 10 năm, tay cách xa thùng cát hơn thước xỉa mạnh khiến cho cát bay lên. Như vậy là được một thành.

Bên dưới ghi:

Trong khi luyện, khí trầm đơn điền , rồi vận khí ra Thủ tam âm kinh đâm xuống. Khi rút tay ra, dẫn khí ngược trở lên.Thiệu-Thái vận khí thử, thấy không khó gì cho lắm, chàng tiếp tục đọc xuống dưới, luyện thử, cũng chỉ mấy khắc là xong. Chàng dọc tiếp:

Đến đây công lực đã được ba thành. Bắt đầu luyện với thuốc. Người nào bẩm tính thông minh luyện trong 10 năm sẽ thành.

Đỗ Lệ-Thanh chắp tay:

- Mừng cho thế tử đã luyện xong hai phần khó nhất. Bây giờ phải luyện với thuốc.

Mụ cầm bút viết phương thuốc:

Hoa thủy trùng 1 lượng.

Hắc chi ma 2 tiền.

Qui vĩ 2 tiền.

Xuyên liên 8 phân.

Hòang bách 1 tiền.

Kinh giới 3 tền.

Trắc bách 1 lượng.

Dương khởi thạch 2 tiền.

Thiết sa 4 tiền.

Phòng phong 3 tiền.

Ban thích trùng 5 lượng.

Ngân hoa 2 tiền.

Bạch tật lê 3 tiền.

Thạch ??? 8 lượng.

Bạch truật 2 tiền.

Bạch tín 1 tiền.

Hồng nương tử 5 tiền.

Ngô công 2 con.

Can khương 1 lượng.

Não sa 5 tiền.

Hồng hoa 1 tiền.

Nguyên sâm 5 phân.

Bắc tế tân 3 tiền.

Bạch tân bì 3 tiền.

Đinh thí trùng. 5 tiền.

Tiểu nha qui 2 tiền.

Chỉ thiên tiêu. 8 lượng.

Tổng cộng 28 vị.

Mụ nói với Mỹ-Linh:

- Xin công chúa ban chỉ truyền y sĩ soạn cho hai lần phương thuốc này.

Trong dinh Khai-quốc vương có nhiều y sĩ dùng trong quân. Mỹ-Linh sai tỳ nữ đi lấy thuốc. Phút chốc đã mang về. Mụ kiểm điểm lại, bỏ vào nồi, cho vào ba chục bát nước đun. Mụ dặn dầu bếp:

- Để chính tôi đun mới được. Vì độc chất này ghê gớm lắm. Người ngửi phải e nguy lắm thay.

Mụ thân vào bếp đun thuốc. Một lát mang thuốc ra. Hơi thuốc bốc lên ngào ngạt. Mụ nói:

- Xin thế tử ngâm hai tay vào thuốc rồi tiếp tục vận khí luyện như trước.

Thiệu-Thái ngâm hai tay vào thuốc, vận khí. Chàng cảm thấy chất thuốc ngấm vào trong người thực mau. Bỗng mấy con thạch-sùng trên trần nhà rơi xuống đất lộp bộp. Chúng dãy mấy cái rồi nằm im.

Mỹ-Linh kinh hãi:

- Cái gì vậy ?

Đỗ Lệ-Thanh đáp:

- Thưa công chúa, những con rắn mối này ngửi phải hơi độc, tạng phủ chúng nát ra mà chết.

Thiệu-Thái luyện một lúc, chậu nước thuốc trở thành trong veo. Đỗ Lệ-Thanh giải thích:

- Bao nhiêu chất độc, thế tử hút vào hai ban tay cả rồi.

(Xin đọc tiếp bộ Thuận Thiên Di Sử)